

VĂN HỌC CỔ ĐIỂN PHÁP

QUÁN RƯỢU



EMIN ZOLA



NHÀ XUẤT BẢN VĂN NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH

Người dịch: HOÀNG LÂM

Dịch từ nguyên bản:

L'ASSOMMOIR – EMILE ZOLA

Nhà xuất bản FASQUELLE

Paris – 1963

$\frac{N}{VN - 2000}$ 104/1496 – 2000

EMIN ZÔLA

QUÁN RƯỢU

Tiểu thuyết

NHÀ XUẤT BẢN VĂN NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH

LỜI NÓI ĐẦU

Bộ Giòng họ Rugòng Maca phải gồm đến quăng hai mươi truyện. Từ năm 1869, khái lược chung đã được vạch xong, và tôi theo đuổi nó một cách hết sức nghiêm túc. Quán rượu ra đời đúng như dự kiến; tôi đã viết nó, cũng như tôi sẽ viết các cuốn khác, không một giây phút chệch ra khỏi con đường thẳng của tôi. Đó là nguồn sức mạnh của tôi. Tôi có một mục đích để đi tới.

Khi Quán rượu xuất hiện trên một tờ báo, nó đã bị đá kích một cách tàn nhẫn chưa từng thấy, bị tố cáo, buộc phải chịu trách nhiệm về mọi thứ tội ác. Có thật cần thiết phải giải thích ra đây, qua một vài dòng, những ý định nhà văn của tôi không? Tôi muốn miêu tả sự suy sụp tất yếu của một gia đình công nhân, trong môi trường thối nát của các vùng ngoại ô chúng ta. Hậu quả của nghiện rượu và lười biếng, là sự lợi lòng tình nghĩa gia đình, là những chuyện vô liêm sỉ trong cảnh ăn chung ở chung, là sự quên dần mọi tình cảm tốt đẹp, rồi kết thúc, là nhục nhã và cái chết. Đó là đạo đức trong hành động, có thể thôi.

Quán rượu chắc chắn là tác phẩm trong sạch nhất của tôi. Nhiều lúc tôi còn phải đụng chạm đến những ung nhọt khủng khiếp hơn nữa. Chỉ có hình thức đã làm hốt hoảng. Người ta phần nộ về các từ ngữ. Tội lỗi của tôi là đã có cái tính tò mò văn học, nhặt nhạnh và đổ vào một cái khuôn rất gọt giũa thứ ngôn ngữ của bình dân. Ôi! Hình thức, cái tội lỗi lớn là ở đó!

Tuy nhiên vẫn có những cuốn từ điển về thứ ngôn ngữ đó, vẫn có những học giả nghiên cứu nó và thích thú về tính trẻ trung, về tính bất ngờ và về sức mạnh những hình ảnh của nó. Nó là một món ăn ngon đối với các nhà ngữ pháp thích tìm tòi. Không sao, chẳng có ai lại cho rằng mục đích của tôi là làm một công việc có tính chất đơn thuần ngôn ngữ học, một công việc mà tôi tin là rất bổ ích về phương diện lịch sử và xã hội.

Và lại, tôi cũng không tự bào chữa. Tác phẩm của tôi sẽ bênh vực cho tôi. Đây là một tác phẩm nói lên sự thật, là cuốn tiểu thuyết đầu tiên viết về nhân dân, không chút dối trá, và có hương vị nhân dân. Cũng không nên kết luận rằng toàn thể nhân dân đều xấu, vì những nhân vật của tôi không xấu, họ chỉ ngu dốt, và bị môi trường làm việc vất vả, nghèo khổ của họ làm cho hư hỏng. Có điều, cần phải đọc truyện của tôi, phải hiểu chúng, phải thấy rõ toàn bộ chúng, trước khi hạ những lời phê phán rề tiền, buồn cười và khà ố, xung quanh cá nhân tôi và tác phẩm của tôi. Ôi! Giá người ta biết được bạn bè của tôi thích thú như thế nào về câu chuyện hoang đường sống sót mà người ta dùng để mua vui cho quần chúng! Giá người ta biết cái gã uống máu, cái tay viết tiểu thuyết độc ác, là một con người bình thường, đừng dẫn như thế nào, là một nhà nghiên cứu và một nhà nghệ sĩ, sống hiền lành trong cái xó của mình, và tham vọng duy nhất của người đó là để lại một tác phẩm thật rộng lớn, thật sinh động! Tôi không phản kháng chuyện bịa đặt nào cả, tôi làm việc, tôi tin tưởng ở thời gian và thiện ý của công chúng, để cuối cùng được bày tỏ sau những lời ngu xuẩn chống chất.

Pari, ngày mùng một
tháng giêng năm 1877

ÊMIN ZOLA

I

Giecvе chờ Lăngchiê đến tận hai giờ sáng. Rồi, run cầm cập vì đã mặc áo ngắn đứng ở cửa sổ giữa luồng gió lạnh, chị từ từ nằm vật xuống giường, người sốt hầm hập, hai má dầm đĩa nước mắt. Từ tám hôm nay, sau khi ăn ở quán *Bê hai đầu*⁽¹⁾ ra, hấn vẫn bảo chị về ngủ với con, và mãi khuya hấn mới về, kể lể là phải đi tìm công tìm việc. Tối hôm ấy, trong lúc đứng đợi chồng về, hình như chị đã nhìn thấy hấn đi vào tiệm nhảy *Grăng Bancông*, có mười cửa sổ sáng rực, hắt một lớp lửa hồng chiếu sáng cho giải đại lộ đen ngòm bên ngoài; và sau lưng hấn, chị đã nhìn thấy con bé Aden, một con bé làm nghề đánh bóng đồ kim loại, vẫn ăn tối ở quán ăn của họ, đi cách năm sáu bước, bàn tay đung đưa, như thể vừa bỏ cánh tay hấn ra để khỏi đi cùng dưới ánh sáng rực của mấy quả cầu ở cổng.

Khi Giecvе tỉnh dậy, vào quãng năm giờ, người cứng đơ, hông ê ẩm, chị òa lên khóc nức nở. Lăngchiê vẫn chưa

(1) Nguyên văn: *Veau à deux têtes*.

Để độc giả dễ nhớ và dễ đọc chúng tôi tạm dịch một số danh từ riêng. Còn lại đều phiên âm (ND).

về. Lần đầu tiên hẳn không ngủ nhà. Chị ngồi lên mép giường, dưới mảnh vải son ba tư bạc thếp buồng thông từ cái mũi tên buộc giây ở trần. Với đôi mắt nhòa lệ, chị thông thả nhìn vòng quanh căn phòng nghèo nàn, đồ đạc vền vện một chiếc tủ ngăn kéo bằng gỗ bồ đào, thiếu mất một ngăn, ba chiếc ghế nệm rom và một chiếc bàn con nhóp nhép, trên mặt lăn lóc một cái bình xách nước mẻ miệng. Thêm cho lũ trẻ, một chiếc giường sắt nằm chắn ngang cái tủ và chiếm hết hai phần ba căn phòng. Trong một góc, cái hòm của Giecvé và Lãngchiê mở toang hoặc phô rõ cả vách, một cái mũ đàn ông nằm tận đáy, vùi dưới ít sơ mi và bít tất bẩn; còn dọc các bức tường, trên lưng ghế là những thứ cũ rách cuối cùng mà cánh hàng cầm đồ cũng không thèm. Trong lò sưởi, giữa hai mảnh kẽm xộc xệch, có một gói biên lai của Hiệu cầm đồ, màu hồng nhạt. Đây là căn phòng đẹp nhất của khách sạn, căn phòng ở tầng một, nhìn ra đại lộ.

Trong khi ấy hai đứa bé vẫn nằm sát vào nhau ngủ cùng một gối. Clốt, tám tuổi, hai bàn tay bé nhỏ bỏ ra ngoài chăn, thở thông thả, còn Êchiên, mới lên bốn, đang cười chúm chím, một tay ôm cổ anh⁽¹⁾. Lúc đưa đôi mắt rung rung nhìn chúng, chị lại thốn thức nấc lên, chị chầm chầm chiếc khăn tay lên miệng, để bóp nghẹt những tiếng kêu nhỏ bật ra. Rồi, chân không, không nghĩ đến việc đi

(1) Trong tác phẩm này, Giecvé chỉ có hai đứa con trai là Clốt và Êchiên. Không rõ vì lý do gì, về sau, trong tác phẩm *Máu thú, mặt người* (*La bête humaine*), Lôla sẽ bịa thêm một đứa nữa, tên là Giắc.

vào đôi giày rách đã rơi xuống chị lại từ khuỷu tay lên cửa sổ, tiếp tục chờ đợi, mắt soi mói các vĩa hè xa vắng.

Khách sạn nằm trên đại lộ Sanpen, bên trái của ô Poatxonie. Đây là một ngôi nhà nát hai tầng, sơn màu cần rượu vang đến tận tầng hai, với những cánh cửa chớp mục nát vì mưa gió. Bên trên một cái đèn kính rạn, người ta có thể đọc được giữa hai cửa sổ: *Khách sạn Bôngco, do Maxuliê quản lý*, bằng chữ to màu vàng, mà rêu vữa đã làm mất mấy mảng. Giecvé, bị cái đèn kính che, phải nhón chân, chiếc khăn tay vẫn giữ chặt trên môi. Chị nhìn bên phải, phía đại lộ Rôsosua, nơi có những bọn bán thịt, tạp dề vấy đầy máu đang đứng tùm tùm trước cửa lò mổ; làn gió lạnh thỉnh thoảng lại đưa đến một mùi hôi thối, tòm lợm của súc vật bị giết thịt. Chị nhìn sang trái, suốt một dải đại lộ dài, dừng lại hầu như ngay trước mặt, trên khối nhà trắng của bệnh viện Lariboadie lúc ấy đang xây dựng dở. Thông thả, từ phía nọ sang phía kia, chị nhìn lần theo bức tường của tòa nhà mà đêm đêm đôi khi chị vẫn nghe có tiếng kêu ở phía sau, của những người bị ám sát; rồi chị sục sạo đến các xó xỉnh hẻo lánh, các góc tối, đen ngòm vì ẩm ướt và rác rưởi, trong lòng nom nớp lo sợ phát hiện ra ở đấy cái xác của Lãngchiê, bụng bị dao đâm thủng. Khi chị ngược mắt lên phía bên kia bức tường cao màu xám và dài dằng dặc bao bọc thành phố bằng một dải dài vắng ngắt, chị thấy cả một khoảng không mờ mờ, một thứ bụi mặt trời, đã rộn tiếng ồn ào ban mai của Pari. Nhưng cuối cùng chị cũng quay về chỗ cửa ô Poatxonie, vươn cổ ra, dăm dăm nhìn, giữa

hai cái giác lâu bè bè của sở thuế, dòng người, súc vật, xe cộ, không ngừng từ đôi Môngmác và từ Sapien cuộn cuộn đổ xuống. Ở đấy bò ngựa giậm chân rầm rập, đám đông thỉnh linh chững lại, tràn xuống lòng đường một đoàn thợ dài dằng dặc đi làm, dụng cụ vác vai, bánh mì cấp nách; và cái đám ô hợp ấy cứ ùn ùn, không ngớt chui vào Pari, rồi chìm mất trong ấy. Lúc Giecvé tưởng như nhận ra Lãngchiê giữa đám đông đó, chị đánh liều nhô người ra tí nữa, rồi chị lại ấn mạnh thêm chiếc khăn tay trên miệng, như muốn đè sâu nỗi khổ đau của mình xuống.

Một giọng nói trẻ trung vui vẻ bỗng làm chị rời khỏi cửa sổ.

- Ông chủ không có nhà sao, bà Lãngchiê?

- Không đâu, ông Cupô ạ, - chị vừa đáp lại, vừa cố mỉm cười.

Đấy là anh thợ thiếc, ở căn buồng con mười *frăng*, tít trên nóc khách sạn. Anh khoác cái túi đồ nghề trên vai. Thấy chìa khóa ở cửa, lấy tư cách là bạn thân, anh bước vào.

- Bà biết không, - anh nói tiếp, - bây giờ tôi làm ở đây kia, chỗ bệnh viện ấy... Chà! Trời tháng năm gì mà lạ lùng! Sáng nay buốt quá.

Anh vừa nói vừa nhìn gương mặt Giecvé đỏ bừng vì nước mắt. Thấy chân gối vẫn không nhàu nát, anh khẽ gạt đầu; đoạn anh bước đến tận chỗ nằm của lũ trẻ vẫn ngủ với những bộ mặt hồng hào của hài đồng và hạ thấp giọng.

- Thế nào! Ông chủ không biết điều, phải không bà? Thôi đừng buồn, bà Lăngchiê ạ. Ông ấy mãi lo chuyện chính trị quá; hôm nọ, khi người ta bầu cho Ogien Xuy,⁽¹⁾ hình như cũng là người tốt, ông ấy cứ như người điên. Rất có thể là ông ấy đã thức suốt đêm với bạn bè để kể xấu về cái tên chó chết Bônapác.

- Không, không. - Giecvé cố gắng nói khê, - không phải như ông nghĩ đâu. Tôi biết Lăngchiê ở đâu rồi... Chúng tôi cũng có những nỗi buồn khổ như mọi người. Trời ơi!

Cupô nheo mắt để tỏ rằng mình không bị lời nói dối ấy đánh lừa. Rồi anh ra về, sau khi nhận đi lấy sữa hộ, nếu chị không muốn ra khỏi nhà; chị là một người phụ nữ xinh đẹp, hiền lành, chị có thể tin tưởng ở anh, khi nào chị gặp khó khăn. Cupô vừa ra khỏi, Giecvé lại đến đứng bên cửa sổ.

Ở chỗ cửa ô, bò ngựa vẫn tiếp tục giẫm chân trong cảnh ban mai lạnh lẽo. Người ta nhận ra đám thợ khóa qua bộ áo lao động màu xanh, lớp thợ nề nhờ những quần trắng, cánh thợ sơn bởi những chiếc bánh tô để thò áo blu dài ra ngoài. Đám quần chúng này, nhìn xa, đều có một vẻ loà nhòa như vôi vữa, một sắc chung chung, trong đó nổi lên màu xanh bạc thếp và màu xám bẩn thỉu. Thỉnh thoảng một công nhân dừng chân, chằm lại tẩu, còn xung quanh, các người khác vẫn bước không một tiếng

(1) Ogien Xuy (*Engène Sue* 1804 - 1857): nhà văn, được bầu là nghị sĩ Pari ngày 28-4-1850.

cười, không một lời trao đổi với bạn, đôi má xạm đen, mặt đăm đăm hướng về phía Pari, cái nơi, qua con đường rộng thênh thang của ngoại ô Poatxonie đang nuốt chửng họ, từng người từng người một. Trong khi ấy, tại hai góc phố Poatxonie, ở cửa nhà hai lão hàng rượu đang nhấc các tấm ván lùa, một số người chậm bước lại; và, trước khi vào, họ đứng trên vỉa hè, mắt nghiêng nghiêng hướng về phía Pari, cánh tay thông thạo, bị cám dỗ bởi một ngày lang thang vớ vẩn. Trước quầy, có những nhóm đang mời rượu nhau quên cả thì giờ, đứng đó, choán hết các phòng, khạc khạc, ho ho, thông họng bằng cách nhấm nhấp từng ly nhỏ.

Giecvé đang theo dõi, phía bên trái con đường, căn phòng của lão Côlông, nơi chị cho là đã nhìn thấy Lãngchiê, bỗng một người đàn bà to béo, đầu trần, đeo tạp dề, đứng giữa lòng đường, gọi chị:

- Này, bà Lãngchiê, bà dậy sớm thế?

Giecvé cúi xuống.

- Kìa, bà đấy à, bà Bôso!... Ôi! Hôm nay tôi lắm việc quá!

- Phải, công việc thì có bao giờ mà hết được, phải không?

Thế là diễn ra một cuộc đối thoại giữa cửa sổ và vỉa hè. Bà Bôso là người gác cổng cho ngôi nhà có quán ăn *Bê hai đầu* đặt ở tầng dưới. Nhiều lần Giecvé vẫn chờ Lãngchiê trong buồng gác của bà ta, để khỏi phải một mình ngồi chung bàn với tất cả những người đàn ông ăn

uống bên cạnh. Bà gác cổng kể là mình phải đến phố Sacbonie, cách đây mấy bước, tìm một người nhân viên khi anh ta còn chưa dậy, để báo là chồng bà không thể vá hộ chiếc áo đuôi tôm. Tiếp đó, bà ta nói đến một ông thuê nhà đêm qua đi về với một người đàn bà, và không để cho ai ngủ ngáy gì, mãi đến tận ba giờ sáng. Nhưng vừa ba hoa, bà ta vừa dò xét gương mặt của người thiếu phụ, với cái vẻ hết sức tò mò; và hình như bà ta chỉ đến đây, đứng dưới cửa sổ, để mà biết.

- Ông Lăngchiê vẫn còn ngủ sao? - Bà ta hỏi đột ngột.

- Vâng, anh ấy vẫn ngủ. - Gieuvre đáp, không khỏi đỏ mặt.

Bà Bôso trông thấy chị rung rung nước mắt; và chắc là đã mãn nguyện, bà vừa bước đi vừa liếc đàn ông là đồ ăn hại, nhưng bà bỗng quay lại, nói to:

- Sáng nay chị cũng ra nhà giặt chứ?... Tôi có ít đồ giặt, tôi sẽ giữ cho chị một chỗ cạnh tôi, rồi chị em ta sẽ nói chuyện.

Đoạn, như chợt động lòng thương hại:

- Cô em đáng thương ạ, cô đừng đứng đây thì hơn, cô sẽ ốm mất... Cô tái xanh cả người rồi.

Gieuvre vẫn ngoan cố đứng ở cửa sổ suốt hai tiếng đồng hồ nữa đến tận tám giờ. Các cửa hiệu đã mở cửa. Giòng áo blu⁽¹⁾ từ các đôi cao đồ xuống đã dứt; và chỉ có

(1) Áo blu chỉ những người thợ, đổi lại với áo bành tô chỉ cánh tư sản.

dăm ba người đi muộn, dài bước vượt qua cửa ô. Tại mấy quán rượu, vẫn những người đàn ông ban nãy đứng đó, tiếp tục uống uống, ho ho, khạc khạc. Sau thợ đàn ông đến các nữ công nhân, các ả đánh bóng, các chị bán áo, mũ, các cô hàng hoa, bó mình trong những bộ áo mỏng mảnh, nhún nhảy dọc các đại lộ; họ đi từng tốp ba bốn người, chuyện trò râm ran, miệng cười khúc khích, mắt long lanh nhìn xung quanh; từng quãng từng quãng lại có một cô thui thủi, gầy gò, vẻ xanh xao và thùy mị, lần theo bức tường của sở thuế, cố tránh những giong nước bắn. Rồi sau đó đến số nhân viên đi qua, phù phù thổi vào bàn tay, vừa đi vừa gặm chiếc bánh mì một xu; một số thanh niên gầy gò, áo ngắn ngắn, mắt điu lại, mờ đi vì buồn ngủ; mấy ông già nhỏ bé lấm chắm, mặt mày tái mét, mòn mỏi vì bao tháng năm bàn giấy, nhìn đồng hồ để lượng bước đi cho khỏi chậm vài ba giây. Các đại lộ đã lấy được cái không khí thanh bình ban mai của chúng; mấy người sống về lợi tức tiết kiệm quanh đó đi bách bộ ngoài nắng; các bà mẹ, đầu trần, váy xống bẩn thỉu, ẵm những đứa trẻ sơ sinh, thay tả lót cho chúng trên ghế dài; cả một đám lau nhau mũi dãi, áo quần xốc xếch, xô đẩy nhau, lẩn lóc trên đất, giữa những tiếng riu rít, tiếng cười và tiếng khóc. Lúc ấy, Giecvé mới cảm thấy nghẹn ngào, choáng váng lo âu, hết hy vọng; chị thấy hình như tất cả đều hết, rằng thời gian đã hết, rằng Lăngchiê sẽ không bao giờ về nữa. Đôi mắt xa vời, chị nhìn từ những lò mổ cũ đen tối vì chuyện giết hại và mùi thối tha, đến tòa bệnh viện mới, phơi bày, qua những

lỗ thủng còn toang hoác của các dây cửa sổ những gian phòng trọ trụi, nơi mà Thần Chết từng vung lưỡi hái. Trước mặt chị, phía sau bức tường sỗ thuật, bầu trời rực rỡ, vùng dương mới mọc cứ to dần trên cảnh bùng dậy rộng lớn của Pari, làm cho chị lóa cả mắt.

Người thiếu phụ vẫn đang ngồi trên ghế, hai tay buông thõng, không khóc nữa, khi Lăngchiê thản nhiên bước vào.

- Anh! Anh! - Chị reo lên, định lao tới ôm lấy cổ chồng.

- Ủ, tôi, rồi sao? - Hấn đáp. - Cô không định giở trò khỉ ra đây chứ?

Hấn gạt chị ra. Rồi bằng một cử chỉ cáu kỉnh, hấn lia phắt cái mũ dạ đen lên mặt tủ. Đây là một thanh niên hăm sáu tuổi, nhỏ người nước da bánh mật, có bộ mặt đẹp trai, với hàng ria mỏng dính mà lúc nào hấn cũng quen tay vân vê. Hấn thường mặc một cái quần làm việc của công nhân, một chiếc áo dài cũ, lem luốc mà hấn bóp sát vào người, và khi nói hấn có một giọng nói đặc vùng Prôvăng⁽¹⁾.

Giecvé lại ngồi phịch xuống ghế, khề phàn nằn bằng những câu ngắn.

- Em không thể nào chộp được mất... Em cứ nghĩ là người ta đã hại anh... Anh đi đâu thế? Anh ngủ đêm ở

(1) Ở miền Nam nước Pháp.

dâu? Lay Chúa, anh đừng làm thế nữa, em sẽ điên lên mất... Ôguyxt, anh nói đi, anh đã đi đâu thế?

- Đi có công có việc chứ, - hấn nhún vai nói. - Lúc tám giờ, tôi tới nhà máy nước đá, nhà cái anh bạn định mở một xưởng làm mũ đó. Tôi ngồi hơi khuya. Nên tôi ngủ luôn ở đó. Hơn nữa, cô nên biết, tôi không ưa người ta rình mò tôi đâu. Cô hãy để cho tôi yên đi!

Người thiếu phụ lại ngồi thõn thức. Tiếng quát tháo, cử chỉ hùng hổ của Lãngchiê xô ghế xô bàn vừa làm cho lũ trẻ tỉnh giấc. Chúng ngồi cả dậy, mình trần, đưa những bàn tay bé nhỏ lên gạt tóc; nghe tiếng mẹ khóc, chúng kêu thét lên và mắt nhắm mắt mở, cũng khóc theo.

- À! Nổi nhạc lên rồi đó! - Lãngchiê nổi sung hét to. - Tao nói trước cho tụi bay biết, tao còn đi nữa. Mà lần này tao đi luôn... Tụi bay không im hả? Thôi được, tao lại quay về cái chỗ đó vậy.

Hấn đã cầm lấy cái mũ trên tủ. Nhưng Giecvơ vội lao tới áp úng:

- Không, không!

Và chị vuốt ve con, không cho chúng khóc. Chị hôn lên tóc con, dùng những lời âu yếm dỗ chúng nằm xuống lại. Lũ trẻ dịu ngay, úp mặt lên gối cười khúc khích, đùa với nhau. Trong khi đó, người cha, không bỏ giày đã nằm vật ra giường, về mệt mỏi, mặt mày hốc hác sau một đêm thức trắng. Hấn không ngủ, cứ mở mắt thô lỗ nhìn quanh buồn.

- Nhà cửa sạch thật! - Hấn nói khẽ.

Rồi sau khi nhìn Giecvé một lúc, hấn độc ác nói tiếp:

- Cô cũng không thềm rửa mặt nữa sao?

Giecvé mới hăm hai tuổi. Chị cao, hơi mảnh khảnh, với những đường nét thanh tú, đã dài ra vì những đắng cay vất vả của cuộc đời. Đầu tóc rối bời, chân đi dép vải, run rẩy trong chiếc áo ngắn trắng mà bàn ghế đã để lại bụi bặm và vết mờ, chị có vẻ như già đi hơn mười tuổi vì những giờ phút lo âu khắc khoải và đầy nước mắt chị vừa trải qua. Lời nói của Lăngchiê kéo chị ra khỏi thái độ sợ hãi và nhẫn nhục.

- Anh như thế là không đúng, - chị vừa nói vừa nóng mặt lên - Anh thừa biết là tôi đã làm tất cả những gì tôi có thể. Đâu phải lỗi lại tôi nếu chúng mình sa ngã ở đây... Tôi chả mong thấy anh, và hai đứa con, trong một căn nhà mà không có đến một cái lò để đun nước... Lúc đến Pari, là phải lo làm ăn ngay, như anh đã hứa, chứ đâu phải ngồi ăn cho hết tiền hết bạc.

- Nay cô ơi! - Hấn hét lên. - Cô đã cùng với tôi gặt hết bạc vàng, bây giờ, cô không nên khạc nhổ vào những miếng ngon chứ!

Nhưng hình như chị không nghe hấn nói, chị tiếp tục:

- Thôi hãy can đảm, ta còn có thể thoát được khỏi cảnh này... Chiều hôm qua tôi đã gặp bà Fôcônliê, bà chủ hiệu giặt ở phố Mói; đến thứ hai bà ấy sẽ lấy tôi vào làm. Nếu anh cùng làm với ông bạn chỗ nhà máy nước đá, thì không đầy sáu tháng là chúng ta sẽ lại đâu vào

đấy, thời gian để chúng ta sắm sửa may mặc và thuê được một cái xó đầu đó, thế là chúng ta sẽ có nhà riêng... Ôi! Phải lao động, lao động...

Lăngchiê ngoảnh nhìn cái ngõ hẻm, ra về chán chường, Giecvê liền nổi khùng.

- Phải, đúng thế, người ta thừa biết là chẳng bao giờ anh thích lao động cả. Anh chỉ chết về danh vọng, anh cứ muốn ăn mặc như một ông lớn và dắt mấy con đi mặc váy lụa đi lượn. Có phải thế không? Anh thấy tôi chẳng còn xinh xẻo gì nữa từ ngày anh bắt tôi cầm hết xống hết áo. Này! Ôguyxt, tôi chẳng muốn nói thôi, tôi còn chờ xem, nhưng tôi đã biết anh ngủ đêm ở đâu; tôi đã thấy anh vào tiệm Grăng Bancông với cái con Aden thối thây. Hừ! Anh khéo chọn đấy! Con ấy chả tốt đẹp lắm mà! Nó lên mặt đòi các là phải... Nó đã ngủ với tất cả tiệm ăn.

Lăngchiê nhảy bổ xuống giường. Hai con mắt của hắn chuyển sang màu đen mực trên khuôn mặt xanh mét và ở con người nhỏ thó đó, con giận nổi lên bùng bùng như bão táp.

- Đúng, đúng, với tất cả tiệm ăn! - Người thiếu phụ nhắc lại. - Bà Bôsr sẽ tố cáo chúng nó ra, nó với cái con chị cao kều của nó, vì lúc nào cũng có một xâu một xóc đàn ông trong cầu thang.

Lăngchiê đưa hai nắm tay lên; rồi, cố nén cái ý muốn đánh vợ, hắn nắm lấy cánh tay chị, lắc lắc như điên, đẩy chị ngã lên giường lủ trẻ, bọn này lại kêu thét lên. Đoạn

hắn nằm xuống lại, vừa lấp bắp, vẻ hùng hổ như người đã quyết, nhưng còn do dự.

- Cô không biết cái việc cô vừa mới làm đâu, Giecvé... Cô đã có lỗi, rồi cô sẽ biết.

Lũ trẻ khóc nức nở một hồi lâu. Mẹ chúng, ngồi cúi gập bên mép giường, ôm cả hai đứa vào lòng; và chị nhắc đi nhắc lại đến hai mươi lần câu nói sau đây với một giọng đều đặn:

- Ôi các con đáng thương của mẹ! Giá đừng có các con!... Giá đừng có các con!... Giá đừng có các con!...

Nằm dài một cách thản nhiên, hai mắt ngược nhìn lên trần, lên mảnh vải sơn bạc thếp, Lăngchiê không nghe nữa, cứ đắm đuối vào ý nghĩ cố định. Hắn nằm như thế đến gần một tiếng đồng hồ, không ngủ, mặc dầu mi mắt cứ dúi lại vì mệt mỏi. Lúc hắn quay người lại, chống khuỷu tay lên, mặt hầm hầm và cả quyết, thì Giecvé đã dọn dẹp xong căn buồng. Chị dọn giường cho lũ con mà chị vừa bế dậy và mặc quần áo cho. Hắn nhìn chị cầm chổi quét, lau bàn ghế; căn phòng vẫn đen tối, thảm hại, và trần nhà ám khói, giấy dán đã bong vì ẩm thấp, ba cái ghế tựa và chiếc tủ ngăn kéo khập khiễng, mà khăn lau có đọng vào ghét bẩn cũng vẫn nằm lì và loang rộng ra. Rồi, trong lúc chị rửa mặt, sau khi đã kẹp lại tóc, trước chiếc gương tròn con tí, treo ở móc, mà hắn vẫn soi để cạo râu, hắn có vẻ như ngắm nghía đôi tay trần, cái cổ trần tất cả những chỗ chị để hở ra, như đang có những so sánh trong đầu óc. Và hắn bĩu môi, Giecvé vốn khập

khiễng bên chân phải; nhưng điểm đó người ta chỉ nhìn thấy những hôm mệt nhọc, khi chị chán chường, hông mỗi như dần. Sáng hôm ấy, rời rã vì thức đêm, chị kéo lê chân, vịn vào vách tường.

Trong nhà im phăng phắc, hai bên không nói lời nào với nhau nữa. Hẳn như chờ đợi, Giecvé thì vội vàng, tuy căm tức mà vẫn cố làm ra vẻ thờ ơ. Cuối cùng, thấy chị bó thành một bó số quần áo bẩn vứt trong xó, sau cái hòm, Lăngchiê liền mở miệng, hỏi:

- Cô làm gì thế?... Cô đi đâu?

Mới đầu chị không đáp. Sau đó, khi Lăngchiê hùng hổ nhắc lại câu hỏi, chị mới quyết định.

- Có lẽ anh cũng thấy rõ chứ... Tôi đi giặt tất cả chỗ này. Lũ trẻ không thể sống trong bùn đất được.

Hắn để cho chị nhặt hai ba chiếc khăn tay. Lại im lặng một lúc nữa, rồi hắn nói tiếp:

- Cô có tiền không?

Nghe thấy, chị đứng thẳng người lên, nhìn vào mặt hắn, tay vẫn không buông những chiếc sơ mi của lũ trẻ.

- Tiền! Anh muốn tôi ăn cắp ở đâu ra tiền?... Anh biết rõ là hôm kia với cái váy đen, tôi có được ba *frang*. Số tiền đó, chúng ta đã ăn trưa hai bữa, và mua thịt hết nhẵn... Không, chắc chắn là tôi không có tiền. Tôi còn bốn xu để trả tiền nhà giặt... Tôi đâu có kiếm được như một số đàn bà nào đó!

Hắn không để ý đến câu nói móc đó. Hắn nhảy xuống giường, lướt mắt qua mấy manh áo rách lủng lẳng quanh buồng. Cuối cùng hắn lấy cái quần và chiếc khăn san trên móc xuống, mở tủ ra, thêm vào gói đồ một chiếc áo ngắn và hai sơ mi đàn bà; đoạn vút tất cả lên cánh tay Giecvé.

- Đó, đưa chỗ đó đi cầm.

- Anh không muốn tôi đem cả lũ trẻ đi luôn chứ? - Chị hỏi. - Hừ! Giá người ta cho cầm cả trẻ con thì thật là một cách thoát nợ tuyệt vời!

Tuy vậy, chị vẫn đi đến hiệu cầm đồ. Lúc chị quay về, sau nửa giờ, chị vừa đặt đồng một trăm xu lên lò sưởi vừa để tờ biên lai vào với các tờ khác, giữa hai cây nến.

- Đấy, họ cho tôi có thể, - chị nói. - Tôi đòi sáu frăng, nhưng không được. Ôi! Chúng nó có phá sản đâu... Với lại ở đây lúc nào cũng đông như hội!

Lăngchiê không cầm ngay đồng một trăm xu, hắn muốn chị đổi ra tiền lẻ, để lại cho hắn một ít. Nhưng hắn quyết định nhét cả vào túi áo gilê, khi thấy trên tủ còn ít giăm bông gói trong tờ giấy, với một mẩu bánh mì.

- Tôi không đến bà hàng sữa, vì mình còn nợ bà ta tám ngày, - Giecvé giải thích. - Nhưng tôi sẽ về sớm, anh đi xuống mua bánh với sườn nướng, trong lúc tôi đi vắng, và chúng ta sẽ ăn trưa... Anh mua luôn cả một lít rượu vang nữa.

Hắn không nói gì cả. Hình như thể là giải hòa. Người thiếu phụ đã gói xong mớ quần áo bẩn. Nhưng khi chị định lấy sợi dây và nút thắt của Lăngchiê ở đáy hòm, hắn liền quát bảo chị để chỗ ấy lại.

- Để quần áo tôi lại đó, cô nghe không! Tôi không muốn!

- Anh không muốn cái gì? - Chị vừa hỏi vừa thẳng người lên. - Chắc hẳn anh không định mặc lại cái của hôi thối này chứ? Cần phải giặt đi chứ?

Và chị lo lắng nhìn kỹ hắn, thấy trên khuôn mặt đẹp trai của hắn vẫn còn cái vẻ hăm hăm, như từ nay không gì có thể làm hắn thay đổi. Hắn giận dữ, giặt khỏi tay chị sợi quần áo và vứt lại vào hòm.

- Trời đất ơi! - Cô nghe lời giục tôi một lần đi! Tôi nói với cô là tôi không muốn mà!

- Nhưng tại sao? - Chị tái cả mặt, nói tiếp, thoáng có một nghi ngờ khủng khiếp. - Bây giờ anh lại không cần đến sợi dây, anh không định bỏ đi chứ... Tại sao anh lại không để tôi mang đi?

Hắn do dự một lúc, khó chịu vì đôi mắt rực lửa của chị nhìn xói vào hắn.

- Tại sao? Tại sao? - Hắn ấp úng... - Trời ơi! Cô đi rêu rao khắp nơi là cô nuôi tôi, rằng cô giặt, cô may, cô vá. Vậy đó, tôi bực mình vì vậy đó? Cô cứ làm việc của cô, tôi sẽ làm việc của tôi... Các cô thợ giặt không lao động cho chó mà.

Chị van xin hắn, thanh minh là chị không hề kêu ca; nhưng hắn tàn nhẫn đóng sập hòm lại, ngồi lên trên, quát: Không! vào mặt chị. Đúng, hắn là chủ nhân những cái gì của hắn! Rồi, để tránh khỏi cặp mắt của chị đuổi theo, hắn quay lại nằm dài trên giường, vừa nói rằng hắn buồn ngủ lắm, và chị đừng có làm hắn đau đầu thêm nữa. Lần này, đúng, hắn có vẻ như ngủ thật.

Giecvé đứng do dự một hồi lâu. Chị đã định lấy chân đẩy bộ quần áo ra, ngồi đấy, để may. Hoi thở đều đều của Lãngchiê cuối cùng làm cho chị yên tâm, chị liền cầm lấy viên lơ và miếng xà phòng lần giặt trước còn lại; và, đến gần lữ trẻ đang bình thần chơi với những cái nút chai cũ, trước cửa sổ, chị vừa hôn chúng vừa nói khẽ với chúng.

- Các con phải thật ngoan, đừng có làm ầm ỹ. Bỏ ngủ đấy.

Lúc chị rời khỏi căn phòng, chỉ có tiếng cười khe khe của Clốt và Êchiên rúc rích trong cảnh vắng lặng như tờ, dưới mái trần đen. Lúc ấy là mười giờ. Một tia nắng xuyên qua cái cửa sổ mở hé.

Trên đại lộ, Giecvé rẽ sang trái và đi theo phố Gutoda Mới. Qua trước hiên của bà Fôconiê, chị khẽ gật đầu chào. Nhà giặt công cộng ở quãng giữa phố, chỗ đường bắt đầu dốc lên. Bên trên một chỗ mặt bằng xây gạch, ba thùng chứa nước rất to, những đường ống bằng thiếc bắt ba toong chắc, phô cái mình tròn màu xám; còn phía sau là chỗ phơi, một cái gác hai rất cao, bốn phía vây kín bằng

cửa lá sách mỏng, để gió trời lùa qua đó và cho thấy những quần áo phơi trên giây đồng. Bên phải các thùng chứa nước, đường ống nhỏ của cái máy hơi nước thổi phồng đều đặn, phun ra những tia khói trắng. Giecvé không xấn vấy, kiểu phụ nữ đã quen với bùn lầy nước vũng, đi qua dưới cái cổng ngổn ngang những vại nước giặt. Chị đã biết bà chủ nhà giặt, một phụ nữ nhỏ nhắn, mảnh khảnh, mắt kèm nhèm, ngồi trong một cái buồng con quay kính, với mấy quyển sổ trước mặt, dăm bánh xà phòng trên kệ, ít lơ viên trong hũ, ít thuốc tẩy gói thành cân. Lúc đi qua, chị hỏi lấy cái chày đập và cái bàn chải mà chị nhờ giữ hộ lần giặt vừa qua. Sau khi lấy sổ, chị đi vào trong.

Đây là một căn nhà trống trải, trần thấp, trông thấy cả sà gỗ, đặt trên những cột chống bằng gang, xung quanh có cửa sổ rộng sáng. Một thứ ánh sáng tù mù tự do ủa qua lớp hơi nước nóng lơ lửng như một lớp sương trắng đục. Khói bốc từ một vài xó xỉnh, tỏa rộng ra, dim các chỗ phía sau trong một màu xanh nhạt. Một không khí ẩm ướt, nặng nề là là, đượm mùi xà phòng, một thứ mùi nhàn nhạt, dính dính, dai dẳng; và chốc chốc những luồng hơi nước tẩy mạnh hơn lại sục lên. Dọc các bàn giặt, hai bên lối đi chính, phụ nữ đứng thành hàng, cánh tay trần đến tận vai, cổ trần, vấy xấn cao để lộ những chiếc bít tất màu và những chiếc giày gộc buộc giây. Họ đang đập như điên, cười đùa, ngửa người ra để hét lên một tiếng trong cảnh ồn ào, cúi vào đáy chậu, tục tũ, thô bạo, uốn eo, ướt đầm như gặp mưa rào, da thịt đỏ ửng và bốc hơi.

Xung quanh họ, dưới chân họ, nước chảy như suối, những xô nước nóng xách đi xách lại và trút đổ ào ào, những vòi nước lạnh mở to, chảy ồ ồ trên cao xuống, nước từ chày đập bắn tóe tứ tung, từ quần áo giữ rồi giũ xuống, những vũng nước trong đó họ lội bì bõm chảy thành suối nhỏ trên nền gạch dốc. Giữa tiếng kêu réo, tiếng đập nhịp nhàng, tiếng rì rào như mưa, tiếng ầm ầm như bão nghẹt dưới trần nhà ướt nước, cái máy hơi nước, nằm ở bên phải, trắng xóa một lớp sương bay, đang không ngừng hồng hộc và phì phò, với tiếng xình xịch nhảy nhót của cái bánh đá có vẻ như điều hòa cái cảnh ồn ào rộng lớn đó.

Trong khi ấy, Giecvơ cứ thủng thỉnh lần theo lối đi, mắt nhìn sang phải sang trái. Chị ôm bó quần áo trên tay, hông nhô cao, chân càng khập khiễng, trong cảnh đi lại của các bà đến giặt, thỉnh thoảng lại xô vào chị.

- Này! Lại đây cô em! - Giọng nói oang oang của bà Bôsr vang lên.

Khi người thiếu phụ đã đến đứng bên trái, ở đầu dãy, bà gác cổng đang vò rồi rít một chiếc bít tất, liền bắt đầu nói bằng những câu ngắn, nhưng vẫn không ngừng công việc của mình.

- Cô đứng đấy, tôi đã giữ chỗ hộ cho cô đấy. Chà! Tôi sắp xong rồi đấy. Bôsr gần như không làm bẩn quần áo... Còn cô, cũng không lâu lắm chứ? Bó của cô bé tẹo ấy mà. Chỉ gần trưa là chúng ta xong thôi, và ta có thể về ăn trưa... Tôi vẫn đưa quần áo cho một mụ thợ giặt

ở phố Pulê, nhưng mẹ ta làm rách hết của tôi, vì thuốc tẩy và bàn chải của mẹ. Thế là tôi giặt lấy. Tiện lợi đủ điều. Chỉ mất ít tiền xà phòng... Này, chỗ sơ mi đó lẽ ra cô đã phải vứt đi. Cái lũ trẻ ranh ấy, nói thật chứ, chúng nó như có bồ hóng sau hông.

Giecvê mở gói quần áo, trải số sơ mi trẻ con ra; và khi bà Bôsr khuyên chị mua một xô nước tẩy, chị đáp:

- Ô! không, nước nóng là đủ... Tôi đã quen rồi.

Chị đã chọn chỗ quần áo, để riêng ra mấy chiếc đồ màu. Sau khi đổ bốn xô nước lạnh, lấy ở vòi phía sau vào đây chậu, chị nhúng đồng quần áo trắng vào; xắn váy lên, kéo vào giữa đùi, chị bước vào đứng ở một ô cao đến bụng.

- Cô quen rồi à? - Bà Bôsr nhắc lại, - ở quê cô, cô cũng làm thợ giặt, phải không, cô em?

Giecvê, tay áo xắn cao, để lộ đôi cánh tay xinh đẹp, rám nắng, còn trẻ khỏe, chỉ hơi đỏ hồng ở khuỷu, bắt đầu vò quần áo cho sạch. Chị vừa trải một chiếc sơ mi lên tấm ván hẹp của bàn giặt, đã bị nước ăn mòn làm cho trắng bọt; chị xát xà phòng, lật áo lại, xát mặt kia.

Trước khi trả lời, chị nắm lấy cái chày, vừa bắt đầu đập vừa nói thật to, chấm câu bằng những chày thật mạnh và nhịp nhàng.

- Vâng, vâng, thợ giặt... Đạo lên mười... Cách đây mười hai năm... Chúng tôi vẫn đi ra sông... Để chịu hơn ở đây... Có một góc dưới bóng cây, thích lắm... nước trong

chảy xiết... Bà biết không, ở Platxăng⁽¹⁾... Chắc bà không biết Platxăng?... gần Macxây ấy mà?

- Ái chà chà! - Bà Bôso thốt lên, ngạc nhiên về sức mạnh của những tiếng chày. - Cô này khỏe thật! Với đôi cánh tay tiểu thư nhỏ bé, cô có thể đập bẹp cả sắt.

Cuộc nói chuyện lại tiếp tục rất to. Bà gác cổng đôi khi buộc phải cúi cúi vì không nghe rõ. Tất cả chỗ quần áo đã được đập xong, và đập rất khỏe! Giecvé lại dìm chúng vào chậu, rồi lấy ra từng chiếc để vào xà phòng một lần nữa và chải. Một tay chị giữ chặt quần áo trên bàn giặt, tay kia, với cái bàn chải cổ ống, chị chải từ quần áo ra một lớp bọt bần, lông thông chảy dài xuống. Lúc này, giữa tiếng bàn chải nhẹ nhẹ, hai người xích lại gần nhau, trò chuyện một cách thân mật hơn.

- Không, chúng tôi chẳng cưới xin gì cả. - Giecvé nói tiếp. - Điều đó, tôi chả cần giấu giếm. Lãngchiê có phải tử tế gì đâu để người ta ước ao được làm vợ anh ấy. Nếu không có lũ con thì cứ là!... Tôi mới mười bốn, anh ấy mười tám, hồi chúng tôi được đưa con đầu lòng. Đứa kia bốn năm sau mới sinh... Bà biết đấy, sự việc xảy ra đúng như thường tình vẫn xảy ra. Ở nhà, tôi có được sung sướng gì đâu; ông bố Maca của tôi hay dở thế nào cũng cứ nhè hông tôi mà đá. Vì thế, thú thật, tôi mới nghĩ đến chuyện vui thú bên ngoài... Lẽ ra người ta phải tổ chức cho chúng tôi, nhưng tôi cũng chẳng hiểu nữa, bố mẹ chúng tôi không muốn.

(1) Platxăng là quê quán của giòng họ Rugông Maca.

Chị rầy rầy hai bàn tay đỏ ửng dưới lớp bột trắng.

- Nước ở Pari xót quá, - chị nói.

Lúc này bà Bôsr chỉ vò một cách ẻo lả. Bà dùng tay kéo dài việc vò xà phòng, để đứng đấy, hiểu cho rõ câu chuyện đã dẫn vật tính tò mò của bà, từ mười lăm hôm nay. Trên bộ mặt phèn phẹt của bà ta, cái mồm hé mở, đôi mắt thô lỗ sáng ra. Bà ngẫm nghĩ, thỏa mãn là mình đã đoán không sai.

- Đúng, con bé hay chuyện quá. Có cãi nhau rồi.

Đoạn bà ta nói to:

- Thế ra anh ấy không tốt à?

- Bà đừng nói thế! - Gieuve đáp, - trước kia, hồi còn ở đấy, đối với tôi, anh ấy rất tốt; nhưng từ ngày chúng tôi lên Pari, tôi không thể nào chịu nổi nữa... Phải nói để bà biết là mẹ anh ấy mất hồi năm ngoái, cũng có để lại cho anh ấy chút ít, ngót một nghìn bảy trăm frăng. Anh ấy muốn đi Pari. Lúc ấy, vì ông bố Maca của tôi lúc nào cũng đánh cũng tát, nên tôi thuận đi với anh ấy; chúng tôi ra đi với hai mụn con. Anh ấy phải thu xếp cho tôi làm thợ giặt, còn anh ấy làm nghề thợ mũ. Lẽ ra chúng tôi sung sướng lắm mới phải... Nhưng bà thấy đấy, Lãngchiê là kẻ háo danh, một tay ăn tiêu hoang toàng, một người chỉ nghĩ đến chuyện chơi bời. Tóm lại, anh ấy chả ra gì... Vậy là chúng tôi đến khách sạn Môngmác, phố Môngmác. Thôi thì chèn chén, ngựa xe, xem hát, anh ấy một cái đồng hồ, tôi một chiếc áo lụa; vì anh ấy không phải là người bán bưng, khi có tiền. Bà hiểu

đấy, khét tiếng một dạo đến nỗi sau hai tháng chúng tôi hoàn toàn trắng tay. Chính vào lúc ấy chúng tôi đến khách sạn Bôngơ, và thế là bắt đầu cái cuộc đời chết tiệt...

Chị dừng lại, đột nhiên cảm thấy nghẹn ngào ở cuống họng, cổ nuốt nước mắt. Chị đã chải xong quần áo...

- Tôi phải đi lấy nước nóng đây, - chị nói khề.

Nhưng bà Bôso, rất bực mình vì câu chuyện tâm sự bị bỏ dở liền gọi chú lao công nhà giặt đang đi qua.

- Saclo, cháu ngoan nhé, cháu chạy lấy cho bà một xô nước nóng, bà đang vội.

Chú lao công cầm xô đi và xách về đây xô nước. Giecvе trả tiền, một xu một xô. Chị đổ nước sôi vào chậu, vò chỗ quần áo lần cuối cùng, cúi gập người trên bàn giặt, giữa một lớp hơi nước cứ quện những giải khói xám vào mái tóc hoe vàng của chị.

- Này, cô cho thuốc tẩy vào chứ, tôi có đây, - bà gác cổng nói rất niềm nở.

Và bà ta dốc cả vào chậu Giecvе chỗ còn lại trong túi *xút* mà bà đã đem đến. Bà cũng bảo chị lấy cả nước *giaven*, nhưng người thiếu phụ từ chối; thứ ấy chỉ dùng khi nào bị những vết mỡ và những vết rượu vang thôi.

- Tôi cho là anh ấy có hơi trai lơ, - bà Bôso nói tiếp, quay lại chuyện Lăngchiê mà không gọi đến tên của hắn.

Giecvе cúi gập, hai tay dìm ngập và co quắp trong mớ quần áo, chỉ gật gật đầu.

- Đúng, đúng, - bà kia nói tiếp, - tôi nhận thấy có nhiều chuyện lật vạt...

Nhưng bà ta vội chữa lại, trước cử chỉ đột ngột của Giecvé, chị thẳng người lên - tái mét, nhìn thẳng vào bà ta.

- Nhưng mà không, tôi không biết gì cả!... Tôi nghĩ là anh ấy thích vui thích cười, có thể thôi... Chẳng hạn như hai ả ở chỗ của cô, Ađen và Viêcgini, cô biết họ đấy, anh ấy cười đùa với họ, và không đi xa hơn nữa đâu, tôi chắc chắn là thế.

Người thiếu phụ đứng thẳng trước bà ta, mặt nhễ nhại mồ hôi, hai cánh tay nước ròng ròng, vẫn nhìn bà ta bằng cặp mắt chằm chằm và sâu sắc. Thế là bà gác cổng giận dỗi, tự đâm vào ngực, lấy danh dự ra thế to:

- Tôi không biết gì cả mà, tôi đã nói thế với cô!

Đoạn, trấn tĩnh lại, bà ta tiếp thêm bằng một giọng ngọt ngào như khi nói với một người mà chân lý chẳng đáng gì hết.

- Tôi thì tôi thấy anh ấy có đôi mắt ngay thẳng. Anh ấy thế nào cũng sẽ cưới cô làm vợ, cô em ạ, tôi cam đoan với cô thế!

Giecvé đưa bàn tay ướt lên lau trán. Đoạn chị vừa lấy trong nước ra một chiếc quần áo khác, vừa gật gật đầu lần nữa. Cả hai cùng lặng im hồi lâu. Xung quanh họ, nhà giặt đã yên tĩnh. Đồng hồ điểm mười một giờ. Một nửa số người giặt, ngồi một chân bên mép chậu, với một chai rượu vang mở nút để ở chân, đang ăn bánh mì

kẹp xúc xích. Chỉ có những bà nội trợ đến đây để giặt những bó quần áo nhỏ nhỏ là vội vã, vừa nhìn cái đồng hồ treo bên trên bàn giặt. Một ít tiếng chày còn vỗ, cách quãng, giữa những tiếng cười rúc rích, những câu đối thoại dập dính trong tiếng nhai nhồm nhoàm; còn cái máy hơi nước, vẫn đều đều, không nghỉ không ngừng, dường như cất cao giọng, run run, phì phì, vang khắp căn phòng rộng lớn. Nhưng không bà nào nghe thấy nó, cứ như đấy là tiếng thở của chính nhà giặt, một hơi thở nóng hổi dồn lại, dưới những thanh gỗ của trần nhà, lớp hơi vĩnh viễn đang lơ lửng. Cái nóng trở nên ngọt ngào, không chịu nổi: những tia mặt trời xuyên vào bên trái, qua các cửa sổ trên cao, làm sáng những lớp hơi mù mịt, óng ánh một màu xám hồng và một màu xám xanh rất dịu. Vì có nhiều người kêu quá, chú Saclo liền đi từ cửa sổ nọ qua cửa sổ kia, kéo những tấm màn vải thô lên; tiếp đó chú qua phía bên kia, phía bóng tối, và mở các cửa thông gió. Người ta vỗ tay, hoan hô chú; không khí vui nhộn hẳn lên. Chẳng mấy lúc những chày đập cuối cùng cũng im nốt. Các bà thợ giặt, mồm lúng búng, chỉ còn ra hiệu bằng những con dao mở sẵn cầm ở tay. Không khí yên tĩnh đến nỗi nghe rõ đều đều, ở títt đằng cuối, tiếng xèng xòen xọet của người đốt lò, xúc than bùn hất vào trong hầm lò máy.

Trong khi ấy, Giecvé vò số quần áo màu trong nước nóng, lấy nhầy xà phòng, mà chị còn để dành. Giặt xong, chị kéo một cái ghế gỗ lại, vắt tất cả số quần áo lên, chúng giũ xuống đất những vũng nước xanh xanh. Chị

bắt đầu giữ. Sau lưng chị, vòi nước lạnh chảy vào một cái chậu rộng, gắn chặt trên mặt đất và có hai thanh gỗ bắc ngang để đỡ quần áo. Bên trên, trên không, lại có hai thanh gỗ khác, để quần áo giũ cho hết nước.

- Thế là sắp xong rồi, không có gì là khó khăn, - bà Bôsr nói - Tôi ở lại giúp cô vắt tất cả chỗ này.

- Ồ, không cần, xin đa tạ bà, - người thiếu phụ đáp, với hai nắm tay, chị nhún chìm và đưa qua đưa lại số quần áo màu trong chậu nước trong. - Nếu có khăn trải giường thì tôi không dám từ chối.

Tuy thế chị vẫn phải nhận sự giúp đỡ của bà gác cổng. Đang cùng vắt mỗi người một đầu, một chiếc váy, một thứ hàng len mỏng màu hạt dẻ bệnh bệch, nước ra vàng vàng, thì bà Bôsr bỗng thốt lên:

- Kìa, con Viêcgini cao kều!... Với bốn mảnh giẻ rách trong chiếc khăn tay thế kia thì, cái con ấy, nó đến giặt gì ở đây nhỉ?

Giecvé ngẩng phắt đầu lên. Viêcgini là một cô ả trạc tuổi chị, to cao hơn, tóc nâu, xinh xẻo, tuy khuôn mặt có hơi dài. ả mặc một chiếc áo đen cũ có tua bay phấp phới, một sợi ruy băng đỏ vòng quanh cổ; lại chải chuốt cẩn thận, búi tóc quấn trong chiếc lưới kim tuyến viền chung quanh. Đứng giữa lối đi chính, cô ả nheo mắt một hồi lâu như có vẻ tìm kiếm; rồi, sau khi nhìn thấy Giecvé, ả liền đi qua gần bên chị, người cứng đờ như cây củi, xác xơ, ưỡn ẹo hai bên hông và đứng vào cùng dãy, cách năm bộ giặt.

- Đúng là cái đồ ông ẹo! - Bà Bôsr, thấp giọng hơn, nói tiếp. - Không bao giờ nó vò lấy một đôi tay áo... Ôi! Đồ thói thầy, cam đoan với cô là như thế! Khâu đâm mà đến giày mình cũng không bao giờ mó đến! Đúng như con em nó làm nghề đánh bóng, cái con Aden mất dạy, cứ ba ngày lại bỏ xưởng đến hai. Chẳng có bố mà cũng chẳng có mẹ rõ ràng, chẳng biết sống bằng gì, và nếu người ta muốn nói... Nó vò cái gì thế nhỉ? Hừ, váy trong chẳng? Hẳn là tòm lăm, cái váy trong ấy, chắc nó đã phải nhìn thấy lăm thứ quý lăm đấy!

Tất nhiên, bà Bôsr muốn làm vui lòng Giecvé. Sự thực thì bà ta vẫn thường uống cà phê với Aden và Viêcgini, khi mấy ả này có tiền. Giecvé không đáp lại, cứ hời hả giật, hai tay run run. Chị vừa pha lơ trong một cái chậu con ba chân. Chị nhúng số quần áo trắng của chị vào, khoảng khoảng một lúc trong lớp nước màu, lóng lánh như có tí son; và sau khi vắt nhẹ nhẹ, chị giăng chúng lên các thanh gỗ, bên trên. Suốt thời gian làm việc đó, chị giả vờ ngoảnh lưng lại Viêcgini. Nhưng chị vẫn nghe có tiếng cười chế giễu, chị cảm thấy ả kia hay nguyền chị. Dường như Viêcgini chỉ đến đây để khiêu khích chị. Một lúc sau, Giecvé ngoảnh lại, hai bên nhìn nhau chăm chăm.

- Thôi đi nhé, - bà Bôsr nói khề. - Hai cô lại định túm tóc nhau đấy... Tôi đã bảo là không có gì cả kia mà! Không phải cô ấy đâu!

Đúng lúc ấy, người thiếu phụ đang phơi chiếc áo cuối cùng, thì có tiếng cười ở cổng nhà giặt.

- Có hai đứa bé đòi gặp mẹ! - Saclo nói to.

Tất cả các bà đều nhô người, Gieeve nhận ra Clốt và Êchiên. Vừa nhìn thấy chị, chúng chạy ngay đến, qua các vũng nước, dẫm gót giày tụt giày bành bạch lên nền gạch. Clốt, thằng anh, đưa tay cho em nắm. Khi chúng chạy qua, các bà thợ giặt đều âu yếm gọi, vì thấy chúng hơi có vẻ sợ hãi, tuy vẫn tươi vui. Chúng cứ đứng trước mặt mẹ, không buông nhau, ngẩng cao mái tóc vàng hoe.

- Bố sai con đến à? - Gieeve hỏi.

Nhưng khi cúi xuống để buộc lại giày giày cho Êchiên, chị thấy ở một ngón tay thằng Clốt, dung đưa chiếc chìa khóa buồng với miếng đồng mang số.

- Kìa, con lại cầm chìa khóa cho mẹ! - Chị nói, rất ngạc nhiên. - Sao thế?

Thằng bé trông thấy chìa khóa mà nó đã quên khuấy mất ở ngón tay, như nhớ ra, và gất to với giọng nói trong trẻo.

- Bố đi rồi!

- Bố đi mua thức ăn trưa đấy, bố bảo các con đến tìm mẹ ở đây sao?

Clốt nhìn em do dự, không biết nên thế nào nữa. Đoạn nó lại nói tiếp một mạch:

- Bố đi rồi... Bố nhảy xuống giường, bố bỏ tất cả đồ đạc của bố vào hòm, bố bê hòm xuống bỏ lên một cái xe. Bố đi rồi.

Giecvé, đang ngồi xồm, thông thả đứng lên, mặt tái nhợt, đưa hai tay lên má và thái dương, tưởng như chị đang nghe đầu mình vỡ ra. Chị chỉ còn biết nhắc đi nhắc lại đều đều một giọng đến hai mươi lần có mỗi một câu:

- Ôi! Trời ơi!... Ôi! Trời ơi!... Ôi! Trời ơi!...

Trong khi ấy, đến phiên bà Bôso hỏi thằng bé, bà ta nóng ruột nóng gan muốn nắm cho được câu chuyện.

- Nào, cháu của bác, phải nói cho rõ ràng chứ... Chính bố đóng cửa và bảo cháu đưa chìa khóa đến, phải không?

Và, hạ thấp giọng, bà ta nói vào tai Clôt:

- Trong xe có bà nào không?

Thằng bé lại lúng túng. Nó lại bắt đầu câu chuyện của nó, với một vẻ vênh vác:

- Bố nhảy xuống giường, bố bỏ tất cả đồ đạc của bố vào hòm, bố đi rồi.

Nói xong, vì bà Bôso buông cho nó đi, nó liền kéo em nó đến trước vòi nước. Cả hai đùa nghịch vắn cho nước chảy.

Giecvé không thể nào khóc được, chị nghẹn ngào, hông tì vào chậu giặt, hai tay vẫn ôm lấy mặt. Chị run lên khe khẽ. Chốc chốc lại có tiếng thở dài, trong khi chị ấn mạnh thêm nắm tay lên mắt như để tan biến vào chỗ

đen tối của cảnh bị ruồng rẫy. Đây là một cái hố đen tối
mịt mù mà hình như chị đang rơi xuống đấy.

- Thôi, em ạ, cần quái gì! - bà Bôsr nói nhỏ nhẹ.

- Giá mà bà biết! Giá mà bà biết! - Cuối cùng chị
nói thật khê. - Sáng nay anh ấy bảo tôi đi cầm khăn
quàng và áo lót để trả tiền chiếc xe ấy đấy...

Rồi chị khóc. Chuyện đi đến hiệu cầm đồ, cụ thể hóa
một sự việc buổi sáng, đã làm cho chị phải bật lên những
tiếng thốn thức ghen ngào trong họng.

Chuyến đi đó là một sự nhục nhã, là nỗi niềm chua
xót lớn trong thất vọng của chị. Nước mắt ròng ròng trên
cằm, hai bàn tay chị đã làm ướt nó, chị cũng không nghĩ
đến việc rút khăn tay ra.

- Cô hãy biết điều; cô nên nín đi, người ta đang nhìn
cô đấy, - bà Bôsr lảng xảng bên chị nhắc đi nhắc lại, -
lẽ nào lại tự làm cho mình đau khổ đến thế vì một người
đàn ông!... Thế ra cô vẫn yêu anh ta, phải không cô em
yêu quý đáng thương? Ban nãy thì cô tức tối với anh ta.
Thế mà bây giờ cô lại khóc lóc, lại đứt ruột đứt gan vì
anh ta... Lạy Chúa tôi, sao mà chúng ta ngu ngốc thế!

Đoạn bà ta tỏ ra âu yếm.

- Một người đàn bà bé bỏng xinh đẹp như cô! Ai lại
nỡ!... Bây giờ thì có thể kể hết cho cô nghe rồi chứ? Thế
này nhé, cô còn nhớ, lúc đi qua dưới cửa sổ nhà cô, tôi
đã ngờ ngợ... Cô hãy tưởng tượng đêm qua, lúc con Aden
về, tôi nghe tiếng chân đàn ông với tiếng chân của nó.
Thế là, muốn biết cho rõ, tôi cố nhìn vào cầu thang. Anh

chàng đã lên đến tầng hai, nhưng tôi nhận ngay ra cái áo đuôi tôm của ông Lăngchiê. Sáng nay, Bôso đứng rình, đã nhận thấy anh chàng thần nhiên đi xuống... với con Aden, có nghe không. Hiện nay con Viêcgini có một lão, mỗi tuần nó đến nhà lão hai lần. Có điều, dù sao, thì cũng chẳng sạch sẽ gì, vì chúng nó chỉ có mỗi một phòng và một giường, tôi cũng không rõ con Viêcgini có thể nằm vào cái chỗ nào nữa.

Bà ta lặng im một lúc, quay lại, rồi vẫn cái giọng ồm ồm nghèn nghẹn.

- Cái con vô lương tâm ấy, thấy cô khóc là nó cười cô đấy. Tôi cam đoan rằng việc nó đến giết chỉ là chuyện vờ vĩnh thôi!... Nó đã chặn hai đứa kia lại, và đến đây để rồi kể cho chúng nghe chuyện cô điên đầu ra sao.

Giecvê bỏ tay ra nhìn. Thấy Viêcgini đứng trước mặt, giữa ba bốn người phụ nữ, vừa thì thầm, vừa chầm chầm nhìn mình, chị giận điên lên. Hai tay đưa ra phía trước, tìm tìm ở đất, chị xoay mình, tay chân run bần bật, bước mấy bước, gặp một cái xô đầy, liền hai tay chụp lấy, hất thật mạnh.

- Đồ con đi! - Á Viêcgini cao kêu hét lên.

Á nhảy lùi lại một bước, chỉ ướt mắt đôi giày. Trong khi ấy, nhà giết, rồi lên từ nãy vì những giong nước mắt của người thiếu phụ, cứ xô đẩy nhau để xem cuộc ẩu đả. Một số bà đã ăn xong, đứng lên chầu giết. Một số khác chạy đến, hai tay dầy xà phòng. Một vòng tròn hình thành.

- À! Con đi! - À Viêcgini cao kêu nhắc lại. - Cái con rô này nó làm sao thế?

Giecvé dừng lại, duỗi cái cẳng ra, mặt hầm hầm không đáp, vì chưa quen đối đáp kiểu Pari. À kia lại tiếp tục:

- Này! Mày bụi đời ở tỉnh lẻ chán rồi, mới chưa đầy mười hai tuổi mày đã làm đêm cho lính tẩy nầm, rồi mày bỏ một chân lại ở quê làng... Cái chân đó đã mục ruỗng ra rồi...

Tiếng cười lan ra. Thấy thẳng thẽ, Viêcgini bước đến hai bước, thẳng cái thân hình cao lêu nghêu lên càng gào to:

- Nào! Cứ bước tới một tí xem, để tao cho mày sáng mắt ra! Mày phải biết, đừng có mà đến đây làm rầy chúng tao... Tôi, tôi có quen biết cái con dĩ rạc đó đâu! Nó mà động vào tôi ấy à, là tôi tức vấy nó lên cho bà con xem. Tôi đã làm gì nó, nó thử nói nghe xem nào... Nói đi, đồ thối thây kia, tao đã làm gì mày?

- Dừng có lắm mồm thế - Giecvé áp úng - Chị thừa biết... Tối hôm qua, có kẻ đã thấy chồng tôi.. Chị hãy im đi, không có tôi bóp cổ chị đấy, chắc chắn như vậy.

- Chồng nó! Ha ha! Cái con ấy nó mới quý hóa chứ!... Ông chồng của bà lớn! Làm như cái của ấy mà cũng có được chồng. Có phải lỗi tại tao đâu, nếu anh ta bỏ rơi mày. Tao không ăn trộm anh ta của mày kia mà. Cho mày khám đấy... Mày có muốn tao nói mày nghe không, chính mày làm cho cuộc đời anh ta đen tối đấy! Anh ta

đối xử với mày quá tốt... Anh ta có mang cổ dê hay không đã? Có ai tìm thấy chồng của bà lớn đầu không nhỉ... Sẽ được trọng thưởng đấy...

Tiếng cười lại bắt đầu. Giecvé, giọng hầu như khản đặc, vẫn dành nói nhỏ nhẹ:

- Chị thừa biết, chị thừa biết... Chính em chị, tôi sẽ bóp cổ con em của chị cho xem.

- Đúng, có giỏi thì đừng vào em tao. - Viêgini vừa nói tiếp vừa cười nhạo. - À! chính em tao, có thể lắm, em tao đẹp hơn mày... Nhưng mà việc gì đến tao! Người ta không thể nào được yên ổn giặt giũ nữa sao! Để cho tao yên, mày nghe không, như thế là đủ rồi!

Và chính ả ta hung hăng quay lại, sau khi đập năm sáu chày, say sưa với những câu chửi. ả im lặng rồi lại nói tiếp ba bận như sau:

- Ừ đấy! Đúng, chính em tao đấy. Nào, mày đã bằng lòng chưa?... Cả hai đứa, chúng nó yêu nhau, quý nhau. Phải nhìn chúng nó hôn hít nhau mới biết!... Và anh ta đã bỏ rơi mày với lũ con hoang! Những thằng bé xinh mới gớm, mặt mày như mặt giặc! Có một đứa con của tên sen đầm, phải không? Mày còn bóp chết ba đứa khác nữa, vì mày không muốn đến đây với quá nhiều gánh nặng. Chính Lăngchiê của mày đã kể cho bọn này nghe thế đấy. A! Anh ấy còn kể khối chuyện hay, anh ấy đã chán ngấy cái xác của mày rồi!

- Đồ đi ngựa! Đồ đi ngựa! Đồ đi ngựa! - Giecvé rống lên, không tự chủ được, lại run lên vì tức giận.

Chị quay lại, một lần nữa tìm tìm ở đất, và chỉ thấy có cái chậu con, chị liền cầm lấy chân chậu, hất chỗ nước hồ lơ vào mặt Viêcgini.

- Con đi! Mày làm hỏng cái áo của tao rồi! - Ắ này thét lên, một bên vai ướt đầm và bàn tay trái xanh lè.
- Mày chờ đấy con thối thây kia.

Đến lượt mình, ả cũng chụp lấy một cái xô, hất vào người Giecvé. Thế là diễn ra một trận chiến ác liệt. Cả hai chạy dọc theo dãy chậu, giành lấy những xô đầy, rồi quay lại hất xô vào đầu nhau. Mỗi lần hất nước lại kèm theo tiếng hét. Lúc này, bản thân Giecvé cũng đáp lại:

- Này! Đồ dơ bẩn!... Mày đã đón rước nó! Cho mày cái này cho êm mộng đi.

- A! Cái đem thịt! Đây, cho mày để kỳ cọ. Trên đời mày cũng phải rửa mặt rửa mày một lần chứ.

- Phải, phải, để tao làm cho mày bớt tấm đi, đồ voi dầy!

- Này nữa... Đánh răng súc miệng đi, tắm rửa cho sạch để chiều nay đến phiên này, ở góc phố Benlom đấy.

Cuối cùng, hai bên phải hứng xô vào các vòi nước. Trong lúc chờ cho đầy xô, họ tiếp tục văng bắn. Những xô dẫn hất vụng, chỉ khê chạm vào người. Nhưng rồi họ quen tay. Chính Viêcgini đầu tiên, nhận được một xô vào giữa mặt; nước tuôn qua cổ áo, chảy theo lưng, theo ngực, từ trong áo tóe ra. Ắ đang tối tăm mặt mũi thì lại nhận thêm một xô thứ hai, như một cái tát mạnh vào tai trái; búi tóc ướt đầm, sổ ra như một đoạn thùng. Giecvé thoát

tiên bị vào chân; một xô xối vào đầy cả giày, bắn lên đến tận đùi, hai xô khác làm chị ướt đầm cả hông. Chẳng mấy lúc, không còn cách nào đánh giá được nữa. Cả hai đều ướt như chuột lột từ đầu đến chân, áo dính sát vào vai, váy dán tịt vào hông, người đét lại cứng đơ đơ, run cầm cập, giỏ nước tong tong, cứ như những chiếc ô giữa một trận mưa rào.

- Buồn cười quá thể! - Một bà đến giặt cất giọng khăn khăn nói.

Nhà giặt vui như mở hội. Người ta lùi cả lại để khỏi bị bắn vào mình. Tiếng vỗ tay, tiếng pha trò, vang lên giữa những tiếng xô rào rào hắt nước tung tóe. Trên đất, nước vũng chảy nhanh, hai người đàn bà bì bõm lội đến tận mắt cá. Trong khi ấy, Viêcgini, âm mưu một chuyện nham hiểm, thỉnh linh chụp lấy một xô nước giặt đang sôi, mà một chị bên cạnh đã hỏi mua, hắt thật mạnh.

Có tiếng kêu thét lên. Người ta tưởng Giecvé bị trúng nước sôi. Nhưng chị chỉ hơi bỏng ở chân trái. Dốc hết sức lực, diên lên vì đau, lần này không thêm hứng đầy nữa, chị ném luôn cái xô vào chân Viêcgini, ả này lăn quay ra.

Tất cả các người đến giặt cùng la lên một lúc:

- Chị ấy làm gãy chân ả kia rồi!

- Đúng! ả kia định làm thịt chị ta kia mà!

- Dù sao thì chị tóc vàng cũng phải, nếu người ta cướp mất chồng chị ấy.

Bà Bôso đưa hai tay lên trời, thốt lên. Bà ta đã khôn ngoan nép vào giữa hai cái chậu, còn hai đứa bé, Clốt và Êchiên, thì khóc lóc, nghẹn ngào, hoảng sợ, bám lấy áo bà ta, kêu liên tục: "Mẹ! Mẹ!" giữa những tiếng thốn thức. Khi trông thấy Giecvé ngã ra đất, bà ta liền chạy đến, túm vào váy Giecvé lôi ra, vừa nhắc đi nhắc lại:

- Thôi, đi về đi! Phải biết điều chứ... Tôi hết cả hồn vía, thật thế! Chưa bao giờ thấy có một chuyện giết nhau như thế này!

Nhưng bà ta giật lùi, quay lại nấp giữa hai cái chậu, với lũ trẻ. Viêcgini vừa nhảy vào ngực Giecvé. Á ghì chặt lấy cổ chị, cố làm cho chị nghẹn thở. Thế là, chị này vùng thật mạnh, thoát được, túm lấy đuôi tóc ả, như muốn giật rời đầu ả ra. Cuộc chiến lại bắt đầu, căm lạng, không một tiếng kêu, không một tiếng chửi, bàn tay xòe ra, quắp lại, cào cào những gì gặp được. Sợi ruy băng đỏ và cái lưới nhung xanh của ả da nâu cao kều đã bị giật đứt; cái áo lót, toạc ở cổ, để lộ cả da thịt, đến tận vai; còn chị tóc vàng, chỉ còn đồ lót, một ống tay của chiếc áo ngắn trắng mất đầu không biết, sơ mi bị một chỗ toạc để lộ chỗ ngực trần của chị. Vải rách bay tứ tung. Mới đầu, chính Giecvé bị chảy máu, ba vết cào từ mồm xuống phía dưới cằm, chị cố bảo vệ đôi mắt, mỗi lần bị tát, chị lại nhắm mắt, vì sợ bị móc mắt. Viêcgini vẫn chưa bị chảy máu, Giecvé nhắm vào tai ả, điên lên vì chưa túm được, cuối cùng, chị nắm được một chiếc hoa tai, một hạt thủy tinh màu vàng; chị giật mạnh, làm đứt hẳn lỗ tai, máu chảy ròng ròng.

- Chúng giết chết nhau! Tách mấy con khỉ cái đó ra!
- Nhiều giọng nói lên tiếng.

Các bà thợ giặt đều đổ xô cả lại. Hình thành hai phe: một bên thì khích hai người đàn bà như hai con chó cái đánh nhau, một bên, thần kinh yếu hơn, run cầm cập, ngoảnh mặt đi không buồn xem nữa, cứ nhắc đi nhắc lại rằng chắc chắn là mình đến ốm mất vì chuyện này. Và xuyết nữa thì đánh nhau to, người ta nhức nhau là vô lương tâm, là vô tích sự, nhưng cánh tay trần vươn ra, ba tiếng tát tai vang lên.

Bà Bôso, tuy vậy, cũng cố tìm chú lao công nhà giặt:

- Saclo! Saclo!... Nó đâu rồi nhỉ!

Và bà ta tìm thấy nó đang đứng ở hàng đầu, khoanh tay nhìn. Nó là một thanh niên cao to, cổ lực lưỡng, nó đang cười hể hể, thích thú trước những chỗ da thịt hở hang của hai người đàn bà. Chị tóc vàng thì béo như con cun cút. Nếu áo lót của chị mà toạc ra thì thật là chết cười.

- Kia! - Nó nheo mắt nói khề, - chị ta có một cái nốt ruồi ở trong nách.

- Sao! Anh đứng đấy à! - Bà Bôso quát lên khi trông thấy nó, - giúp chúng tôi gỡ họ ra chứ... Anh thì thừa sức gỡ họ ra chứ!

- Ôi! Không! Chịu thôi! Giá có mình tôi! - Hắn ta thản nhiên nói. - Để người ta cào vào mắt tôi như hôm nọ chứ?... Tôi ở đây có phải để lo những chuyện đó đâu, nếu thế thì nhiều việc quá... Bà đừng có sợ mà! Chả

máu tí chút, như thế là hay cho họ. Như thế làm cho họ dịu đi.

Bà gác cổng liền tính đến chuyện đi báo cảnh sát. Nhưng bà chủ nhà giặt, người thiếu phụ ốm yếu, mắt kèm nhèm, kịch liệt phản đối. Bà ta nhắc đi nhắc lại:

- Không, không, tôi không đồng ý, như thế mang tiếng cho nhà giặt.

Cuộc vật lộn trên đất vẫn tiếp tục. Thành linh Viêcgini chống gối lên được. Cô ả vừa nhặt được một cái chày nện, ả vung nó lên. ả rống to, giọng khác hẳn:

- Đồ chó! Chờ đấy! Chuẩn bị quần áo bẩn của mày đi!

Giecve vùng dậy, vươn tay ra, cũng chụp lấy một cái chày, giơ cao lên như một cái chùy. Và giọng chị cũng khản đặc:

- Ồ! Mày muốn tẩy uế toàn bộ... Đưa cái xác mày đây để tao làm giẻ lau!

Một hồi lâu, hai bên cùng ngồi ở đấy, quì gối, đe dọa nhau. Tóc xòa trên mặt, thở hồng hộc, mình mẩy vấy bùn, thâm tím, họ rình nhau, chờ đợi, lấy lại hơi. Giecve đánh trước; chày của chị trượt lên vai Viêcgini, và chị nhảy sang một bên để tránh cái chày của ả này, nó chỉ khê chạm vào hông chị. Thế là, hăng máu, họ nện vào nhau như thợ giặt nện quần áo, rất mạnh, nhịp nhàng. Mỗi khi nện trúng nhau, tiếng chày nghen đi, nghe như tiếng vỗ vào chậu nước.

Xung quanh họ, các bà thợ giặt không cười nữa; nhiều bà đã ra về, bảo là câu chuyện làm họ đau lòng quá; số khác, những người ở lại, vươn cổ ra, mắt sáng lên một ánh tàn nhẫn, thấy hai chị đáo đả quá. Bà Bôso đã dắt Clốt và Êchiên đi; người ta nghe thấy, ở đầu kia, tiếng khóc nức nở của chúng lẫn với tiếng chan chất của hai cái chày chạm vào nhau.

Nhưng đột nhiên Gieeve rống lên. Viêcgini vừa phang trúng vào cánh tay trần của chị, phía trên khuỷu; một vết đỏ hằn rõ, thịt sưng lên ngay. Thế là chị lăn xả vào. Người ta tưởng như chị định giết chết ả kia.

- Thôi! Thôi! - Mọi người hét lên.

Mặt chị dễ sợ đến nỗi không một ai dám đến gần. Súc mạnh tăng lên gấp bội, chị ôm ngang hông Viêcgini, bẻ gập người ả lại, ấn mặt ả xuống gạch, lưng chống lên trời; và mặc cho giầy giữa, chị tốc hết váy ả lên, tồ hô... Bên trong, có một cái quần. Chị xọc tay vào cửa quần, giặt phăng ra, làm lộ ra tất, đùi trần, mông trần. Đoạn giơ chày lên, chị ra sức nện, như ngày trước chị vẫn nện ở Platzxăng, bên bờ sông Viorno, khi bà chủ của chị còn giặt quần áo cho trại lính. Tiếng gõ nện vào thịt nghe bèn bẹt, uon ướn, Cứ mỗi cái nện, một vết đỏ dài lại hằn rõ trên làn da trắng hếu.

- Ối! Ối! - Chú lao công Saclo lạ lòng, trố mắt, khê kêu.

Tiếng cười lại lan ra. Nhưng chẳng mấy lúc lại có tiếng hét: "Thôi! thôi!"

Giecvé không nghe, không biết mệt, chỉ nhìn công việc của mình, cúi lom khom, quyết không chừa một chỗ nào khô. Chị muốn cho tất cả lớp da kia phải toi bời, ề chề nhục nhã. Chị cất tiếng lải nhải, ngây ngất vì một niềm vui ác độc, nhớ đến một bài hát của thợ giặt:

- Păng! păng! Bà đến nhà giặt... Păng! păng! Bà nên thẳng tay... Păng! păng! Giặt sạch con tim... Păng! păng! Đen ngòm chua xót...

Và chị lại tiếp:

- Đây phần của mày, đây phần em mày, đây phần Lãngchiê... Khi nào gặp chúng, mày đưa cho chúng... Cần thận! Tao bắt đầu lại. Đây phần Lãngchiê, đây phần em mày, đây phần của mày... Păng! păng! Bà đến nhà giặt... Păng! păng! Bà nên thẳng tay...

Người ta phải giăng Viêcgini ra khỏi tay chị. Cô nàng tóc nâu cao kều, nước mắt rùng rùng, mặt đỏ như gấc, xấu hổ, nhặt quần áo chạy biển. Cô nàng đã thua. Trong khi ấy, Giecvé xỏ lại tay áo ngắn và buộc lại váy. Cánh tay đau, chị phải nhờ bà Bôso để hộ quần áo lên vai. Bà gác cổng kể lại trận đánh, nói nỗi lo sợ của mình, và bảo để xem hộ trong người chị...

- Có lẽ cô bị gậy cái gì đấy... Tôi có nghe một cú...

Nhưng người thiếu phụ muốn đi về ngay. Chị không đáp lại những lời thương hại, những lời khen huyền thuyên của mấy bà thợ giặt vây quanh chị. Khi quần áo đã để lên vai, chị đi ngay ra cổng, nơi hai đứa con đang chờ chị.

- Hai giờ, vậy là hai xu, - bà chủ nhà giặt vừa nói vừa chặn chị lại, bà ta đã lại ngồi trong cái buồng kính.

Tại sao lại hai xu? Chị không hiểu sao người ta lại đòi chị tiền chỗ nữa. Thế rồi, chị đưa hai xu, và dưới sức nặng của đồng quần áo ướt vắt trên vai, mồ hôi nhễ nhại, khuỷu tay thâm tím, bên má róm máu, chị khập khà khập khiễng vừa bước đi, vừa vói đôi cánh tay trần, kéo theo Êchiên và Clốt, lóc cóc bên cạnh, lem luốc, vẫn khóc thút tha thút thít.

Sau lưng chị, nhà giặt lại nổi lên cái tiếng ồn ào như đập nước. Các bà thợ giặt đã ăn hết bánh mì, uống xong rượu, và họ càng nện khỏe, mặt đỏ như gấc, vui nhộn vì cuộc đánh nhau của Gieeve và Viêcginì. Dọc các chậu giặt, lại nhốn nháo như điên những cánh tay, những bộ mặt nghiêng nghiêng góc cạnh của những con rồi, lưng cúi gập, vai uốn cong, co giặt nhanh như có bản lề. Chuyện trò tiếp tục từ đầu nọ đến đầu kia các lối đi. Tiếng nói, tiếng cười, lời tục tĩu tan vỡ trong tiếng nước ồ ạt ộc. Các vòi nước khạc đều, các xô chậu cứ hắt tung tóe, nước dưới bàn giặt chảy thành một con lạch. Đây là không khí hăng say lúc xế trưa, áo quần như bị nghiền, như bị giã dưới sức chày nện. Trong gian nhà rộng thênh thang, khói chuyển sang màu đỏ hoe, đây đó có những vòng nắng xuyên thủng, đó là những quả bong bóng vàng mà các chỗ màn rách để lọt qua. Mọi người đều ngọt ngạt trong hơi nóng xà phòng. Thành linh, gian nhà bỗng tràn ngập một thứ hơi trắng; cái nắp to tương trên nồi nước giặt đang sôi, tự bỗng lên theo cái cọc răng cua giữa nồi; và

cái lỗ toang hoác của miếng đồng, ở đáy bể bằng gạch, cuộn cuộn bốc lên những luồng hơi toan mùi bồ tạt ngọt. Trong khi ấy, bên cạnh mấy cái máy vắt vẫn làm việc; các bộ quần áo trong mấy cái thùng gang, vung trả nước ra nhờ một cái bánh xe quay trong máy, hồng học, nghi ngút, làm cho xưởng giặt càng rung chuyển mạnh nhờ hoạt động liên tục của những cánh tay thép.

Khi Gievec đặt chân lên lối đi của khách sạn Bôngco, chị lại giàn giụa nước mắt. Đây là một lối đi tối tăm chật hẹp, với một giong suối nhỏ chảy dọc chân tường dành cho những thứ nước bẩn; cái mùi hôi thối gặp lại ấy khiến chị nghĩ đến mười lăm ngày chung sống ở đó với Lăngchiê, mười lăm ngày cực khổ, cãi cọ, mà giờ phút này hồi nhớ lại chỉ là một nỗi hối tiếc xót xa, chị thấy hình như đang đi vào chỗ bị hấn ruồng bỏ.

Trên căn buồng trống rỗng, đầy nắng, cửa sổ mở toang. Ánh mặt trời kia, lớp bụi vàng nhảy nhót kia, làm cho lớp trần đen và các vách tường bong giấy thêm thiếu não. Trên một cái đỉnh lò sưởi, chỉ còn mỗi một chiếc khăn quàng nhỏ của đàn bà, xoắn xoắn như một sợi thừng. Chiếc giường trẻ con kéo ra giữa phòng, làm lộ chiếc tủ, mà ngăn kéo để mở phô hết các vách rỗng. Lăngchiê đã tắm rửa và đã dùng hết chỗ kem bôi mặt, hai xu kem quét trên một quân bài; nước nhòn ở bàn tay hấn dây dây chấu. Hấn chẳng quên gì cả, chỗ góc từ trước vẫn đặt cái hòm, Gievec thấy nó giống như một cái lỗ hồng rất to. Đến cái gương tròn bé tí móc ở cửa, chị cũng không thấy. Như có linh tính báo, chị nhìn lên lò sưởi,

Lăngchiê đã lấy đi tất cả chỗ biên lai, cái gói giấy màu hồng nhạt không còn ở đây nữa, giữa mấy cái đèn xiêu vẹo bằng kẽm.

Chị vắt quần áo lên lưng ghế; chị đứng yên, xoay người, quan sát bàn ghế, kinh ngạc quá đến nỗi nước mắt chị không trào ra nữa. Chỗ bốn xu dành để trả tiền nhà giặt, chị chỉ còn vền vền có một xu. Nghe tiếng Êchiên và Clốt đã nín cười ở cửa sổ, chị thong thả đến gần, ôm lấy đầu con, trong giây lát quên hết mọi nỗi buồn trước con đường xám xịt, nơi mà sáng nay chị đã nhìn thấy thức dậy tầng lớp thợ thuyền, cánh tay lao động khổng lồ của Pari. Giờ đây, nền đường nóng lên vì những công việc trong ngày đang hùng hục hất lên một ánh sáng chói chang trên thành phố, sau bức tường sở thuế. Chính trên nền đường đó, trong cái không khí lò nung đó, người ta đã vứt bỏ chị, một mình với mấy đứa con; chị đưa mắt nhìn suốt mấy đại lộ bên ngoài, bên phải, bên trái, dừng lại ở hai đầu, hải hùng, choáng váng, như thể cuộc đời chị, từ nay sẽ đứng sừng sững ở đó, giữa một lò mổ và một bệnh viện.

II

Ba tuần sau, một ngày nắng đẹp, vào quãng mười một giờ rưỡi. Giecvé và Cupô, thợ thiếc, cùng ngồi ăn với nhau một cốc mận, tại Quán rượu của lão Côlông. Lúc bấy giờ, Cupô đứng hút thuốc trên vỉa hè, anh đã cố mời chị vào, khi thấy chị ôm quần áo đi về qua phố; và thế là cái giỏ thợ giặt vuông to của chị đã đặt ở đất, bên cạnh, sau chiếc bàn kèm con.

Quán Rượu của lão Côlông nằm ở góc phố Poatxonie và đại lộ Rôsosua. Tấm bảng hiệu chỉ còn mỗi hai từ *Rượu cất* bằng chữ dài màu xanh, chạy suốt từ đầu này sang đầu kia. Ở cửa, trong cái thùng tô nô cửa đôi, có những cây trúc đào bám đầy bụi. Quầy hàng rất rộng, với những hàng cốc, cái vôi rượu và những ca đồng bằng thiếc, nằm dài phía bên trái cửa đi vào, khắp bốn xung quanh căn phòng rộng, trang hoàng bằng những thùng tô-nô to sơn màu vàng nhạt lấp lánh véc-ni với những vòng đai và vôi rượu bằng đồng sáng loáng. Cao hơn, trên các kệ, những chai rượu mùi, những chậu hoa quả, đủ các loại ve lọ sắp xếp thứ tự, che kín các bức tường, phản chiếu lại trong tấm gương, sau quầy hàng, những mảng màu tươi sáng, xanh tảo, vàng rom, sơn diu. Nhưng đáng

chú ý nhất của nhà này, ở phía trong cùng, bên kia cái rào chắn bằng gỗ sồi, trong một cái sân quây kính, là cái máy cất, mà khách uống đang trông thấy hoạt động, những nồi cất dài cổ, những ống xoắn chui xuống đất, một cái bếp lửa rùng rục để cho cánh thợ thuyền say khuớt đến đúng mơ màng phía trước.

Vào giờ ăn trưa này Quán Rượu còn vắng. Một người đàn ông to béo trạc bốn mươi tuổi, lão Côlông, mặc áo gilê có tay đang bán cho một cháu bé gái độ lên mười, bốn xu rượu vào một cái tách. Một vũng nắng ủa qua cửa, sưởi nóng cho cái nền nhà lúc nào cũng ẩm ướt vì đóm giãi của mấy tay hút thuốc lá. Từ quây hàng, từ các thùng tô nô, từ toàn bộ căn phòng, bốc lên một mùi rượu mạnh, một làn khói rượu đường như làm cho đầy thêm và ngầy ngất lớp bụi lơ lửng của mặt trời.

Trong khi ấy, Cupô lại quán một điều thuốc khác. Anh rất sạch sẽ, với chiếc áo thợ và cái mũ lưỡi trai bằng vải xanh, tươi cười, để lộ hai hàm răng trắng bóc. Cầm dưới bành ra, cái mũi hơi tẹt, anh có đôi mắt đẹp màu hạt dẻ, và bộ mặt của một con chó hớn hở, vui tính. Mái tóc đỏ sộ xoắn xoắn của anh dựng đứng. Anh vẫn giữ được cái nước da mịn màng của tuổi hai mươi. Trước mặt anh, Giecvé, mặc áo cộc dài tay bằng vải láng đen mỏng, đầu để trần, vừa ăn xong quả mận mà chị cầm ở cuống bằng mấy đầu ngón tay. Hai người ngồi gần đường, ở bàn đầu tiên trong bốn cái xếp dọc theo các thùng tô nô, trước mặt quây.

Châm xong điều thuốc, anh thợ thiếc chống khuỷu tay lên bàn, chìa mặt tới, lặng nhìn một lúc người thiếu phụ, mà khuôn mặt xinh xắn với nước da nâu hòm ả có một vẻ tươi trong màu sữa của loại sứ quý. Đoạn, nói bóng gió đến một việc đã được bàn luận mà chỉ hai người biết với nhau, anh hỏi khề một cách đơn giản:

- Thế nào, không à? Bà nói không hay sao?

- Ô, tất nhiên là không rồi, ông Cupô ạ. - Giecvẻ thần nhiên tươi cười trả lời. - Chắc ông sẽ không nói chuyện ấy với tôi ở đây. Ông đã hứa với tôi là rất biết điều kia mà... Biết thế này, tôi đã từ chối chả uống với ông.

Cupô không nói nữa, chỉ ngồi nhìn Giecvẻ, thật gần, với một vẻ triu mến tảo bạo, tự cho phép mình được nhìn chị, say đắm trước những khoe môi xinh xắn hồng nhạt, uơn ướ, để khoe màu đỏ tươi của cái miệng mỗi khi chị mỉm cười. Giecvẻ, tuy vậy, cũng không ngồi tránh ra, vẫn thần nhiên và thân ái. Im lặng một lúc, chị nói tiếp:

- Quả thật là ông không chịu nghĩ cho chín. Tôi, là một người đàn bà có tuổi; tôi đã có một thằng con lớn lên tám... Rồi chúng ta sẽ làm thế nào với nhau?

- Được mà! - Cupô nheo mắt nói khề, - mọi người làm thế nào, mình làm thế!

Nhưng chị phác một cử chỉ chán chường.

- Ôi! Ông tưởng đời lúc nào cũng tươi vui cả sao? Rõ ràng là ông chưa biết gì đến chuyện gia đình... Không, ông Cupô ạ, tôi phải nghĩ đến những chuyện đứng đắn.

Chuyện đùa bỡn chẳng dẫn đến đâu cả, ông hiểu không! Tôi có hai cái mồm ở nhà, chúng lại ăn rất khỏe! Ông tính tôi làm thế nào nuôi nổi cái gia đình bé nhỏ của tôi, nếu tôi chỉ nghĩ đến chuyện lãng nhăng?... Hơn nữa, ông nghe kỹ cho, bất hạnh của tôi đã là một bài học cay đắng lắm rồi. Ông nên biết, đàn ông bây giờ không phải là điều tôi quan tâm đến nữa. Còn lâu người ta mới lại lôi kéo được tôi.

Chị trình bày không chút giận dữ, một cách rất khôn ngoan, rất lạnh lùng, y như phải giải quyết một vấn đề quan trọng, những lý do không cho phép chị nhầm mất bước liêu. Người ta thấy rõ là chị đã quyết định chuyện đó trong đầu, sau khi đã suy nghĩ chín chắn.

Cupô xúc động, cứ nhắc đi nhắc lại:

- Bà làm tôi rất buồn, rất rất buồn...

- Vâng, tôi cũng thấy thế, - chị nói tiếp, - và tôi cũng buồn phiền hộ ông, ông Cupô ạ... Ông không nên vì thế mà đau khổ. Lạy Chúa! Nếu tôi có bụng dạ nào muốn cười vui, thì thà với ông còn hơn với người khác. Ông có vẻ vui tính, ông rất đáng yêu. Ta sẽ chung sống với nhau, phải không? Và ta sẽ đi đến cùng trời cuối đất. Tôi không lên mặt đòi các đâu, tôi không hề nói rằng chuyện đó không thể đến được... Có điều, ích gì kia chứ, khi tôi đã không màng đến nó? Tôi đã đến nhà bà Fôconiê từ mười lăm hôm nay. Lũ trẻ đến trường. Tôi đi làm, thế là tôi vui dạ... Có phải tốt hơn hết là cứ đứng ở chỗ mình đang đứng không.

Chị cúi xuống để cầm cái giỏ lên.

- Ông bắt tôi phải nói dài dòng, chắc người ta đang chờ tôi ở nhà bà chủ... Thôi ông Cupô ạ, ông sẽ gặp được một người khác, đẹp hơn tôi, mà lại không có hai đứa nhỏ phải kéo theo.

Cupô nhìn lên cái đồng hồ lồng trong gương. Anh kéo chị ngồi xuống, nói to:

- Hăng hươm đã nào! Mới mười một giờ năm nhăm... Tôi còn hai nhăm phút nữa... Chắc bà cũng không sợ tôi xàm xở, còn có cái bàn ở giữa chúng ta kia mà... Thế ra bà ghét tôi, đến mức không muốn nói dăm ba câu chuyện sao?

Chị lại đặt giỏ xuống để khỏi làm phiền lòng anh; và hai người lại chuyện trò như đôi bạn thân. Chị đã ăn trưa, trước khi mang quần áo đi, còn anh, hôm ấy, đã vội ngốn ngấu món xúp và món thịt bò, để đến đón chị. Giecvé, vừa chiều lòng trả lời, vừa nhìn qua các ô kính, giữa các chậu hoa quả ngâm rượu, cảnh qua lại của đường phố, nơi mà giờ ăn trưa làm cho thiên hạ đông đúc khác thường. Trên hai vỉa hè, chỗ nhà cửa thất hẹp lại, là cảnh chân bước hối hả, cánh tay dung đua, chen chúc không ngừng. Những người về muộn, những công nhân bị giữ lại làm, về mặt ỉu xiu vì đói, bước những bước thật dài, cắt ngang lòng đường, đi vào một hiệu bánh trước mặt; và khi đi ra, cắp nách dăm lạng bánh mì, họ đi quá ba cái cửa, đến quán *Bê hai đầu*, ăn đĩa xúp bò sáu xu. Cạnh hiệu bánh, cũng có một cô hàng hoa quả bán khoai

rán và trai nấu mùi tây; một đoàn dài nữ công nhân, khoác tạp dề dài, mua khoai đựng trong những bao giấy hình loa, và trai đựng trong tách mang đi; một số khác, những cô gái xinh, đầu trần, vẽ tể nhị, mua những mớ củ cải đỏ. Lúc Giecvé nhô người ra, chị còn thấy một cửa hàng thịt, rất đông; có những trẻ em từ đó đi ra, tay cầm một miếng sườn rắc vụn bánh, một chiếc xúc xích hay một khúc dồi nóng gói trong giấy dầu. Trong khi ấy, dọc theo lòng đường nhảy nhua bùn đen, cả những hôm đẹp trời, giữa cảnh bì bõm của quần chúng, một số công nhân đã rời khỏi các quán ăn rẻ tiền, kéo xuống thành đoàn, lang thang, xòe tay đập đập vào đùi, bụng nặng đồ ăn, thanh thần chậm chạp giữa đám đông đang xô đẩy nhau.

Một nhóm đã tập hợp trước cửa Quán Rượu.

- Thế nào, Bibi *Thịt nướng*, - một giọng khàn khàn hỏi, - cho ra một châu rượu để chứ?

Năm anh công nhân bước vào, đứng sừng sững.

- Hừ! Cái lão Côlông kẻ cắp này! - Giọng nói vừa rồi lại tiếp. - Lão phải biết, cánh này cứ là phải cái thứ lâu niên cơ, và không thèm những loại chén hạt mít đâu, mà phải những cốc vai thật sự.

Lão Côlông vẫn bình thần phục vụ. Một hội ba công nhân khác đến. Dần dần, đám áo blu dồn lại ở góc lề đường, tạm dừng ở đó, rồi cuối cùng đẩy nhau, vào trong phòng, giữa hai cây trúc đào xám xỉ đất bụi.

- Ông khờ lắm! Ông chỉ nghĩ đến chuyện nhảm nhí thôi! - Giecvé nói với Cupô. - Chắc chắn là trước đây tôi có yêu anh ấy... Thế nhưng, sau cái cách ghê tởm mà anh ấy bỏ rơi tôi...

Hai người đang nói chuyện về Lăngchiê, Giecvé không thấy hấn trở về nữa; chị cho rằng hấn hiện sống với đứa em gái của Viêcgini, ở nhà máy nước đá, tại nhà cái anh bạn định mở xưởng làm mũ. Vả lại, chị cũng không hề nghĩ đến chuyện chạy theo hấn. Việc ấy thoạt tiên có làm cho chị hết sức đau khổ, chị còn muốn đâm đầu xuống sông nữa; nhưng lúc này chị đã suy tính kỹ, mọi việc đã tốt đẹp cả rồi. Có thể là với Lăngchiê chẳng bao giờ chị nuôi nổi lũ trẻ, vì hấn ăn tàn phá hại quá. Hấn có thể đến hôn thằng Clốt và thằng Êchiên, chị sẽ không tống hấn ra cửa đâu. Có điều đối với chị, thà chị tự băm vằm ra trăm mảnh chứ quyết không để hấn chạm ngón tay vào người. Chị nói thế như một người đàn bà đã quyết, sống có kế hoạch, còn Cupô thì không rời bỏ khao khát chiếm đoạt được chị, nên vẫn cứ đùa bỡn, hướng tất cả vào chỗ nhảm nhí, hỏi chị về Lăngchiê bằng những câu rất sống sượng, một cách rất vui vẻ, với hàng răng trắng đến nỗi chị không nghĩ đến chuyện phật ý nữa.

- Chính bà đã đánh nó thôi, - cuối cùng anh nói. - Ôi! Bà không tốt! Bà quật vào người ta mà.

Giecvé ngăn anh lại bằng một chuỗi cười dài. Đúng là chị đã quật vào cái xác hô pháp của Viêcgini. Hôm ấy, chị sẵn sàng bóp chết một người nào đó. Và chị lại càng

cười to, khi Cupô kể cho chị biết là Viêgini, xấu hổ vì đã để tô hô tất cả ra ngoài, vừa rời khỏi khu phố. Guong mặt chị, tuy thế, vẫn giữ được một vẻ hiền dịu trẻ thơ; chị vừa chìa đôi bàn tay mồm mĩm ra, vừa nhắc đi nhắc lại rằng chị sẽ không bao giờ bóp nát một con ruồi; chị chỉ biết đánh đấm là vì đã nhiều lần bị đánh trong đời chị. Thế rồi, chị nói sang chuyện ngày trẻ của chị, ở Platxăng. Chị có phải là người đi thỏa dẫu; bọn đàn ông làm chị rất bức; ngày Lăngchiê lấy chị, hồi mười bốn tuổi, chị thấy nó hay hay vì hắn tự nhận hắn là chồng chị, và chị tưởng thế là chơi trò vợ chồng. Chị cam đoan khuyết điểm duy nhất của chị là quá đa cảm, là yêu quý tất cả mọi người, là say đắm những con người sau đó lại đem đến cho chị muôn vàn đau khổ. Cho nên, khi chị yêu một người đàn ông nào, chị không hề nghĩ đến những chuyện bày ba, chị chỉ mơ màng đến chuyện ăn dỗi ở kiếp với nhau, thật hạnh phúc. Vì Cupô cứ trêu chị và nói về hai đứa bé mà chắc chắn là chị đã không áp nỏ được dưới gối dài, chị liền đánh vào ngón tay anh, chị nói thêm rằng, tất nhiên, chị cũng như mọi người phụ nữ; có điều, người ta nhầm nếu cho rằng đàn bà bao giờ cũng hăm hở chạy theo cái khoản đó; đàn bà nghĩ đến chuyện gia đình, lăn lung ra làm việc nhà, tới đến đặt lưng xuống giường thì người mới rời không sao ngủ được ngay. Và lại, chị giống hết mẹ chị, một người hết sức hay làm, chết vì vất vả, đã làm con ngựa thồ cho bố Maca suốt hơn hai mươi năm. Chị còn mảnh khảnh, chứ mẹ chị thì cả vai lấm, lách qua cửa có thể làm đổ cửa; nhưng

không phải vì thế mà chị không giống mẹ về tính trung thành đến diên đại với người khác. Ngay cả cái tật hơi cà nhắc, chị cũng giống người phụ nữ đáng thương mà bố Maca đã hành hạ không tiếc tay. Hàng trăm lần chị kể cho anh nghe những đêm ông bố, về nhà say khướt, tỏ ra tình tứ một cách quá thô bạo, đến mức làm gãy chân bà; và chắc hẳn, một trong những đêm như thế, chị đã hình thành với cái chân khập khiễng của chị.

- Ô! Không sao cả, có ai thấy đâu kia chứ - Cupô nói để tán tỉnh chị.

Chị gật gật cằm, chị thừa biết là nó rất dễ thấy; đến bốn mươi tuổi, chị sẽ gặp đôi người lại. Rồi, dịu dàng khề cười:

- Ông có cái thích kỳ quặc là đi yêu một bà khập khiễng.

Thế là anh, tay vẫn chống lên hàm, tiến bộ mặt tới tí nữa, ca tụng chị, liều dùng những từ, như để làm cho chị ngây ngất. Nhưng chị cứ một mực lắc đầu từ chối, không để cho mình bị cám dỗ, tuy nhiên chị cũng thấy được mon trón bởi cái giọng dễ thương đó. Chị ngồi nghe, mắt nhìn ra ngoài, và như chăm chú đến đám người mỗi lúc một đông. Lúc này, trong các cửa hàng đã hết khách, người ta đang quét dọn; cô hàng hoa quả bỏ mẻ khoai rán cuối cùng ra, còn anh hàng thịt thì xếp dọn những đĩa ngỗng ngang, trên quầy. Từ các quán ăn rẻ tiền, thợ thuyền, từng tốp từng tốp đi ra; các chàng rậm râu xô đẩy nhau, tát tai nhau, cười đùa như trẻ con, làm ầm ĩ

với những đôi giày đinh to tướng, trượt chơi làm xây xát cả mặt đường; một số khác, hai tay đút túi, phì phèo thuốc lá ra chiều suy tư, mắt nhìn mặt trời, mí mắt hấp háy. Đây là cảnh lẩn chiếm vỉa hè, lòng đường, các giong suối, một giong người uể oải tuôn ra từ các cửa mở, dừng lại giữa xe cộ, làm thành một giải dài áo blu, áo công nhân, áo bành tô cũ, cái nào cũng nhột nhật, bạc thếp dưới lớp ánh sáng đỏ quạch xuyên qua đường phố. Xa xa, chuông nhà máy đang rung; thợ thuyền cũng chẳng vội, cứ chằm lại tấu; rồi sau khi gọi nhau từ hàng rượu này sang hàng rượu khác, họ quyết định lê chân đến công xưởng. Giecve theo dõi ba người thợ, một anh to cao và hai anh nhỏ nhắn, cứ mười bước lại ngoảnh lại; cuối cùng họ xuống đường, đi thẳng đến Quán Rượu của lão Côlong.

- Ái chà! - Chị lầm nhầm, - đây là ba ông vua lười!

- Kìa, - Cupô nói, - cái thằng to cao ấy tôi biết nó mà; đấy là Dày Ống⁽¹⁾, cùng cánh bạn.

Quán Rượu đã chật cứng. Người ta nói rất to những giọng oang oang xé toạc tiếng ào ào có đom của những giọng khản đặc. Chốc chốc những quả đấm lên mặt quấy lại làm ly cốc chạm vào nhau lạnh canh. Tất cả đều đứng sừng sững, tay khoanh trên bụng hoặc bẻ quặt ra sau lưng, các bọm rượu hợp thành những nhóm nhỏ, chen chúc nhau; có những hội, cạnh các thùng tô nô, phải chờ đến mười lăm phút mới gọi được lão Côlong đưa rượu đến cho.

(1) Nguyên văn: *Mes Bottes*.

- Thế nào! Lại nhà quý tộc Phúc bốn Em⁽¹⁾ đấy à! -
Dày Ống vừa reo vừa đâm mạnh vào vai Cupô. - Một
ông lớn hút giấy mà lại đóng bộ hẳn hoi!... Định lờ nhân
tình chẳng, lại chi cả bánh kẹo nữa kia đấy!

- Nay! Đừng có quấy rầy tao! - Cupô đáp, rất bức
mình.

Nhưng tay kia vẫn cười khẩy.

- Đủ rồi! Đây dư sức chơi mà, chú mình... Dân ngu
thì khu đen, có thể thôi!

Hắn quay lưng, sau khi làm mất lác nhìn Giecvé,
nom rõ khiếp. Chị lùi lại, hơi sợ sệt. Khói ở các tàu thuốc,
mùi nồng nặc của tất cả mấy người đàn ông kia, bốc lên
trong không khí sục mùi rượu; chị ngọt ngạt, húng hắng
ho.

- Ôi! Rượu chè thật là xấu xa! - Chị lẩm bẩm.

Chị kể chuyện trước kia, cùng với mẹ chị, ở Platzăng,
chị vẫn quen uống rượu hời. Nhưng một hôm chị xuýt
chết vì nó, từ đấy chị ghê tởm nó; chị không thể nào
nhìn đến rượu nữa.

- Đây, - chị vừa nói tiếp vừa chỉ cái cốc của mình,
- tôi đã ăn hết cốc mạn; có điều tôi để nước lại vì nó sẽ
làm khổ tôi.

Cupô cũng thế, không thể hiểu sao người ta có thể
nốc từng cốc rượu trắng đấy. Một cốc mạn, chỗ này, chỗ
nọ, thì không có gì xấu xa. Còn rượu mạnh, rượu ạp xanh

(1) Nguyên văn: *Cadet Cassis*.

và các loại khốn nạn khác thì xin chào! Không nên. Bạn bè tha hồ chế nhạo, anh vẫn đứng ở cửa, lúc cánh sâu rượu kéo nhau vào cái quán cay. Bố Cupô trước cũng là thợ thiếc như anh, đã ngã dập nát đầu trên nền đường phố Côcona, một hôm quá chén, từ ống máng nhà số 25; trong gia đình, ký ức đó giúp cho mọi người trở nên biết điều. Còn anh, mỗi lần đi qua phố Côcona và nhìn thấy chỗ đó, thì thà uống nước rãnh còn hơn là nốc không mất tiền một cốc ở nhà hàng rượu. Anh kết luận bằng câu:

- Nghề của chúng tôi, phải có đôi chân thật vững.

Giecvé đã lại nhấc cái giò lên. Tuy thế, chị vẫn không đứng dậy, đặt giò lên đùi, mắt say đắm, mơ màng, như thể những lời nói của anh chàng thợ thiếc đang khơi dậy trong lòng chị những tư tưởng xa xăm về cuộc sống. Và thông thả, chị lại nói, không có vẻ gì mạch lạc:

- Lay Chúa! Tôi có phải là người nhiều tham vọng đâu, tôi không đòi hỏi gì lắm... Mơ ước của tôi là được lao động yên ổn, lúc nào cũng được ăn bánh mì, có một cái xó sạch sẽ để ngủ. Ông biết đấy, một cái giường, một cái bàn và hai cái ghế, không cần hơn. Ôi! Tôi cũng muốn nuôi dạy con cái cho nên người, nếu có thể được... Còn một mơ ước nữa, là không bị đánh đập, nếu một mai tôi có đi bước nữa; không, tôi không muốn bị đánh đập... Thế thôi, ông thấy đấy, chỉ thế thôi...

Chị cố tìm, cố hỏi những ước muốn của mình, không thấy có gì quan trọng nữa cảm dỗ chị. Tuy nhiên, sau khi do dự, chị lại nói:

- Phải, cuối cùng có thể có cái mơ ước được nhắm mắt trên giường của mình... Tôi, sau khi đã vất vả suốt đời, tôi cũng mong được nhắm mắt trên giường của tôi, ở nhà tôi.

Nói xong chị đứng dậy. Cupô rất tán thành những ước mơ của chị, cũng đã đứng dậy, vì ngại trễ giờ. Nhưng họ không đi ra ngay; chị tò mò đi đến nhìn vào trong cùng, sau rào chắn bằng gỗ sồi, cái máy cắt bằng đồng đỏ, đang hoạt động sau lớp kính trong của mảnh sân con; anh thợ thiếc đi theo sau, giải thích cho chị nghe nó chạy như thế nào, trở ngón tay vào những chi tiết khác nhau của cỗ máy, chỉ cái bình cong to tướng từ đó đang giỏ xuống một tia rượu trong suốt. Chiếc máy cắt, với những bình chứa hình dáng kỳ quái, những ống xoắn dài vô tận, có một vẻ ảm đạm; không một giải thoát nào thoát ra; chỉ nghe tiếng gió thổi bên trong, một tiếng phì phò dưới đất; nó y như một công việc ban đêm mà lại làm giữa ban ngày, bởi một người lao động rầu rĩ, lực lưỡng và câm lặng. Trong khi ấy, Dày Ống cùng hai tay bạn, đã đến chống khuỷu tay lên rào chắn, chờ cho có một chỗ trống ở quầy. Hấn có một giọng cười như chiếc pu li ít mỡ, gật gật cái đầu, hai mắt xúc động, xoáy chặt vào cỗ máy lưu linh. Mẹ kiếp! Nó dễ thương quá! Trong cái bụng phê bằng đồng kia, có đủ để làm mát cổ hầu suốt tám ngày. Hấn chỉ muốn người ta nối cái đầu ống xoắn kia vào giữa kẽ răng của hấn, để cảm thấy chất men còn nóng trào đầy thân thể hấn, chạy xuống đến tận gót chân, rồi chảy mãi, chảy mãi, như một giong suối nhỏ. Chao ôi! Hấn sẽ

khỏi mất công đi lại, như thế là sẽ khỏi phải dùng đến những cái đê thợ may của lão Côlông cảnh sát kia! Hai thằng bạn cứ cười khì khì, bảo rằng dù sao thì cái giọng vui nhộn của thằng súc sinh Mébôt cũng dễ ghét quá. Cái máy cất, âm ỉ, không một ngọn lửa, không một nét vui tươi trong cái ánh mờ xỉn của các bộ phận bằng đồng, vẫn tiếp tục để cho lớp mỡ hôi rượu chảy như một ngọn suối từ từ và lì lợm, mãi rồi cũng phải tràn khắp gian phòng, tuôn ra các đại lộ bên ngoài, làm ngập cái lỗ mênh mông của Pari. Gieuve rùng mình, lùi lại; chị cố mỉm cười, nói khẽ:

- Khỉ thật, cái máy này, nó làm tôi ớn lạnh... rượu làm tôi ớn lạnh.

Đoạn, trở lại với ý nghĩ chị đang ấp ủ về một hạnh phúc hoàn toàn.

- Thế nào? Có phải vậy không? Tốt hơn hết: lao động, có bánh mì ăn, có một cái xó riêng của mình rồi nuôi dạy con cái, nhắm mắt trên giường của mình...

- Và không bị đánh đập. - Cupô vui vẻ nói thêm. - Nhưng tôi, nếu bà muốn, tôi sẽ không đánh bà đâu, bà Gieuve ạ... Chẳng có gì phải sợ cả, tôi không bao giờ uống rượu, tôi lại yêu bà quá... Thôi nhé, để đến tối, chúng ta sẽ sưởi ấm chân cho nhau nhé.

Anh đã hạ thấp giọng, nói vào cổ chị trong khi chị tìm lối đi ra, cái giỏ ôm phía trước. Nhưng chị vẫn còn nhiều lần lắc đầu nói không. Tuy nhiên chị cũng quay lại, mỉm cười với anh, dường như sung sướng được biết

là anh không uống rượu. Chắc chắn là chị đã nói đồng ý, nếu chị không trót thể chẳng bao giờ đi bước nữa. Cuối cùng, hai người đến được cửa, và đi ra. Sau lưng họ, Quán rượu vẫn đông, hắt ra đến tận ngoài đường cái tiếng ồn ào của những giọng nói khàn khàn và cái mùi men của các chậu rượu mời nhau. Người ta nghe Dày Ống liệt lão Côlông là đồ lừa đảo, buộc tội lão chỉ rót cho hấn có nửa cốc. Còn hấn, là một kẻ tốt bụng, một đứa chịu chơi, một thằng tin được. Ấy! Xuyt! Thằng chủ có thể thất vọng hoàn toàn, hấn sẽ không quay lại xưởng vì hấn vốn là thằng lười chảy thây. Và hấn đề nghị với hai thằng bạn đi đến quán Thằng bé ho⁽¹⁾ một cái quán say ở cửa Xanh Doni, uống rượu nguyên chất.

- A! Giờ mới được thở, - ra đến vỉa hè, Giecvé nói.
- Thôi, xin chào và cảm ơn, ông Cupô nhé... Tôi phải về vội.

Chị định đi về phía đại lộ. Nhưng anh đã nắm tay chị, không buông ra, nhắc lại:

- Bà hãy đi vòng với tôi nào, theo đường Gutodo, cũng chẳng dài hơn mấy tí... Tôi phải đến nhà bà chị, trước khi về công trường... Chúng ta cùng đi.

Cuối cùng chị nhận lời, và hai người thông thả đi ngược phố Poatxonie, vai kề vai, nhưng không khoác tay nhau. Cupô nói chuyện về gia đình mình. Bà mẹ cụ Cupô, trước là thợ may áo gi lê, lo việc nội trợ, vì mắt đã kém rồi. Hôm mồng 3 tháng vừa rồi, cụ vừa tròn sáu hai. Anh

(1) Nguyên văn: *Petit bonhomme qui tousse.*

là con út trong gia đình. Một bà chị, bà Lora, góa chồng, năm sáu tuổi, bán hàng hoa, ở phố Moan, tại Batinhon. Người chị nữa, năm hai tuổi, lấy một người làm nghề dây chuyền, cái anh chàng cù không cười Lorio. Lúc này Cupô đang đi đến nhà bà ta ở phố Gutodo. Bà ta ở trong ngôi nhà to, bên trái. Buổi tối, anh ăn cơm thường với vợ chồng Lorio, một cách tiết kiệm cho cả ba. Anh còn đến đây để báo là đừng chờ anh, vì hôm ấy anh được một người bạn mời đi ăn.

Gieeve vẫn nghe anh nói, chợt cắt ngang lời anh để tùm tùm hỏi:

- Ra ông tên là Phúc bồn Em sao, ông Cupô?

- Ô! - Anh đáp, - bọn bạn nó đặt cho tôi đấy, vì tôi thường ăn phúc bồn, những hôm họ ép tôi đến hàng rượu... Gọi là Phúc bồn Em thì cũng như Dày Ống phải không?

- Tất nhiên Phúc bồn Em cũng chẳng có gì xấu. - Người thiếu phụ công nhận.

Rồi chị hỏi anh về công việc của anh. Anh vẫn làm ở kia, sau bức tường sở thuế, ở chỗ bệnh viện mới. Ô! việc làm chẳng thiếu, chắc chắn trong năm nay anh sẽ không rời khỏi công trường này. Biết bao nhiêu là máng nước phải đặt.

- Bà biết không, - anh nói, - ngồi trên cao ấy tôi thấy rõ khách sạn Bôngcơ... Hôm qua, bà đứng ở cửa sổ, tôi vẫy tay, nhưng bà không trông thấy tôi.

Trong khi ấy, hai người đã đi vào phố Gutodo được độ một trăm mét, anh bỗng dừng lại, ngược mắt nói:

- Nhà kia rồi. Tôi sinh ra ở số nhà 22, xa hơn... Nhưng cái nhà này dù sao cũng là một đồng với gạch đẹp! Phía trong, to như một doanh trại.

Giecvé ngẩng cằm, ngắm nghía cái mặt tiền. Phía nhìn ra đường, ngôi nhà có năm tầng, mỗi tầng có mười lăm cửa sổ xếp hàng dài, những cửa lá sách đen, có lá đã vỡ, tạo cho mảng tường to này một vẻ điêu tàn. Phía dưới, bốn cửa hàng chiếm hết tầng trệt; bên phải cái cửa, một căn phòng rộng nhầy nhụa của quán ăn rẻ tiền; bên trái, một anh bán than, một anh bán thực phẩm và một bà bán ô. Ngôi nhà đứng giữa hai công trình xây dựng nhỏ thấp, ọp ẹp, áp vào nó, càng có vẻ đồ sộ, và vuông vắn, hết như một khối vôi vữa xây vung, mục nát long lở dưới gió mưa, nó in lên nền trời trong, trên ba cái mái bên cạnh, cái khối lập phương lù lù của nó, các mảng sườn không trát của nó, màu bùn, một cảnh trần trụi bất tận của tường nhà lao, ở đó những dây đá nằm đợi giống như những cái hàm móm mém ngáp trong không khí. Nhưng Giecvé chú ý nhất vào cái cửa, một cái cửa tròn rất to, vươn lên đến tận gác hai, khoét thành một cái cổng vòm sâu, bên kia thấp thoáng ánh sáng mờ mờ của một cái sân lớn. Giữa cổng vòm, lát đá như ngoài đường phố, có một giong nước chảy, nước màu hồng rất dịu.

- Bà vào đi, - Cupô nói, - người ta không ăn thịt bà đâu.

Giecvé muốn chờ anh ở ngoài đường. Tuy thế, chị không thể không đi vào trong cổng vòm, đến tận cái buồng

con của người gác cổng, ở bên phải. Đến đấy, đứng ở bậc thềm, chị lại ngược mắt nhìn lên. Bên trong, các mặt tường có sáu tầng, bốn mặt đều đặn, bao bọc cái sân vuông rộng. Đây là những bức tường xám, bị một thứ bụi vàng ản, có những mạch rờn rờn do nước ở mái giổ xuống, vươn thẳng tắp từ nền lên đến mái lá đen, không có một chỗ gờ nào; chỉ có những ống dẫn nước xuống gập ở các tầng, nơi mà các thùng tôn hồng đựng nước ở nhà bếp để lại cái vết gang gổ. Các cửa sổ không có cửa chớp phơi ra những ô kính trần, xanh lè màu nước đục. Một sổ, để mở, có những tấm nệm bọc vải ô vuông xanh phơi lũng lảng; trước một sổ khác, quần áo phơi đầy trên dây, tất cả các thứ đồ giặt của một gia đình, sơ mi đàn ông, áo lót đàn bà, quần đùi trẻ con; qua một cửa sổ, ở gác ba, thấy kê một chiếc giường trẻ con, đầy rác rưởi. Suốt từ trên xuống dưới, các căn nhà quá hẹp để bật ra cả ngoài, thò vể nghèo nàn qua tất cả các khe hở. Phía dưới, dùng cho mỗi mặt nhà, một cái cửa cao và hẹp, chẳng có gỗ, đục thẳng vào lớp vữa, khoét sâu thành một căn phòng đợi nứt nẻ, phía trong cùng xoáy ốc các bụi vấy bùn của một cầu thang có tay vịn bằng sắt; người ta đếm được bốn cầu thang như thế, chỉ định bằng bốn chữ đầu của bảng chữ cái, sơn trên tường. Tầng dưới nhà được sửa sang thành những xưởng thợ rộng, quây kín bằng cửa kính bụi bám đen xì: cái lò rèn rực lửa của một người thợ khóa; xa hơn, tiếng bào của một anh thợ mộc; trong khi đó, cạnh cái buồng gác, một lò nhuộm ùng ục tuôn ra cái giồng suối màu hồng dịu chảy dưới cửa vòm đã

nói trên đây. Bẩn thỉu nhộp nhúa vì những vũng nước nhuộm, vì vỏ bào, vì xỉ than cháy đỏ, xung quanh lại cỏ mọc, giữa những hàng đá lát không khít, cái sân được soi rõ nhờ một thứ ánh sáng chói chang, như bị cắt đôi bởi cái vạch, chỗ ánh nắng dừng lại. Bên phía bóng râm, xung quanh cái máy nước có cái vòi làm cho chỗ ấy lúc nào cũng ướt át, ba cô gà con mổ mổ, tìm giun, chân bê bết đất. Giecvé, thông thả đưa mắt nhìn từ tầng sáu xuống nền gạch lát, rồi lại nhìn lên, ngạc nhiên trước cảnh đồ sộ đó; chị cảm thấy mình đang đứng giữa một bộ máy sống động, ngay giữa lòng một thành phố, thích thú trước ngôi nhà, như đang đứng trước một con người khổng lồ.

- Bà muốn hỏi ai chăng? - Bà gác cổng bắn khoan vừa hỏi to vừa xuất hiện ở cửa buồng gác.

Nhưng người thiếu phụ giải thích là mình đang chờ một người. Chị quay ra phố; rồi vì Cupô vẫn chưa ra, chị lại quay vào, bị thu hút, nhìn nữa. Chị thấy ngôi nhà không xấu. Giữa số quần áo rách đung đưa ở các cửa sổ, cũng có những góc tươi vui, một cây hoa thập tự nở trong chậu, một lồng chim bạch yến buông tiếng hót líu lo, những cái gương cao râu lấp lánh ánh sao tròn trong bóng tối. Phía dưới, một người thợ mộc cất tiếng hát, đệm thêm bằng tiếng rít đều của cái bào thẩm; trong khi ấy, trong xưởng khóa, tiếng búa nện nhịp nhàng, vang vang âm sắt thép. Rồi, hầu như ở khắp các cửa kính mở, trên cái nền nghèo đói thấp thoáng, trẻ con thò đầu ra, nhem nhuốc, cười cợt, các bà ngồi khâu với những khuôn mặt nhìn nghiêng bình thản cúi trên mớ đồ may. Đây là lúc lại

bắt tay vào công việc sau bữa ăn trưa, các phòng đều vắng bóng đàn ông đang đi làm ở ngoài, nhà cửa trở lại cái cảnh đại thanh bình, chỉ bị phá vỡ bởi tiếng động của các ngành nghề, bởi tiếng ru của một điệp khúc, lúc nào cũng vẫn thế, được nhắc đi nhắc lại suốt hàng giờ. Chỉ mỗi cái sân là hơi ẩm ướt. Nếu Giecvơ ở đây, chị sẽ thích một phòng ở cuối, phía có mặt trời. Chị đã đi năm sáu bước, chị đang hít thở cái mùi nhạt nhèo của những căn nhà nghèo khổ, một thứ mùi đất bụi thấm căn, mùi rác rưởi ôi thối; nhưng vì mùi nước nhuộm nồng nặc át hết, nên chị thấy ở khách sạn Bôngcơ còn hơi hám hơn đây nhiều lắm. Và chị đã chọn cái cửa sổ của chị, một cửa sổ trong góc trái, nơi có một cái thùng nhỏ, trồng đồ Tây Ban Nha, với những thân cây mảnh dẻ đang bắt đầu cuộn quanh một cái giàn bằng dây.

- Tôi để bà phải chờ, phải không? - Chị chợt nghe tiếng Cupô nói bên tai. - Lại có tí chuyện, mỗi khi tôi không về ăn tối, hơn nữa hôm nay bà chị lại mua thịt bò.

Thấy chị hơi giật mình ngạc nhiên, anh cũng đưa mắt nhìn quanh, nói tiếp:

- Bà nhìn ngôi nhà mà xem. Bao giờ cũng cho thuê từ trên xuống. Có ba trăm người thuê, thì phải... Giá tôi có đồ đạc, tôi cũng đã chờ cơ hội thuê một phòng nhỏ... ở đây tốt đấy chứ, phải không?

- Vàng, tốt. - Giecvé nói khề. - Ở Platxăng, ở phố chúng tôi, không đông thế này... Kìa, đáng yêu chưa, cái cửa sổ ở gác năm, với những cây đậu.

Thế rồi, với cái tính dai như đĩa, anh lại hỏi chị có đồng ý không. Hễ có giường, là họ sẽ thuê ở đấy. Nhưng chị vội vàng chạy trốn, vừa bước nhanh dưới cái cổng vòm, vừa yêu cầu anh đừng nói nhảm nữa. Tòa nhà có thể sập đổ, chứ chắc chắn chị sẽ không nằm chung chăn ở đấy với anh. Tuy thế, lúc tạm biệt chị, trước xướng bà Fôconiê, Cupô cũng được giữ hồi lâu bàn tay mà chị thân ái để mặc cho anh nắm.

Suốt một tháng, các quan hệ tốt đẹp giữa người thiếu phụ và anh thợ thiếc vẫn tiếp tục. Anh cho là chị thật dững cảm, khi thấy chị làm quần quật, chăm sóc con, và còn tìm cách tối đến, nhất nhanh may vá. Có những người đàn bà không ra gì, phóng đảng siêng ăn biếng làm; nhưng lạ thật! Chị chẳng giống họ chút nào, chị nhìn đời một cách rất nghiêm túc! Chị chỉ cười, tự bào chữa một cách khiêm tốn. Về nỗi bất hạnh của chị, không phải trước kia lúc nào chị cũng khôn ngoan như thế đâu. Chị ám chỉ đến những quan hệ nam nữ đầu tiên của chị, hồi mới mười bốn tuổi; chị nhắc đến những lít rượu hồi cùng uống với mẹ ngày xưa. Kinh nghiệm có sửa đổi chị đôi chút, thế thôi. Người ta lầm tưởng chị giàu nghị lực; trái lại, chị rất yếu đuối; người ta đẩy chị đi đâu, chị đi đấy, vì sợ làm mất lòng người khác. Ước mơ của chị được sống trong một xã hội lương thiện, vì xã hội xấu, theo lời chị, cũng như một cái vỏ của đồ thể, nó đánh đập dẫu, nó làm

tan nát một người phụ nữ rất nhanh. Chị cảm thấy toát mồ hôi trước tương lai và so sánh mình với một đồng xu vút lên không rồi rơi xuống sấp hay ngửa, tùy theo may rủi của nền đường. Tất cả những gì chị đã trông thấy những gương xấu bày ra trước đôi mắt trẻ con của chị, cho chị một bài học sâu sắc. Nhưng Cupô cứ trêu chị về những ý nghĩ đen tối đó, anh vừa khuyên chị hãy đừng cảm lên, vừa tìm cách cứu vào hông chị; chị đẩy anh ra, phát vào bàn tay anh, trong khi anh vừa cười vừa kêu rằng, đối với một người đàn bà yếu đuối, chị không phải là người dễ tấn công. Anh tính hay bông đùa nên không hay bận tâm đến tương lai. Ôi dào, cứ mặc cho ngày tháng trôi qua. Bao giờ sinh voi trời chẳng sinh cò. Anh thấy khu phố có vẻ trong sạch, trù hơn một nửa nghiện rượu mà người ta có thể gạt bỏ ra khỏi các dòng suối. Anh không phải là người độc ác, đôi khi ăn nói cũng rất khôn ngoan, cũng làm đáng tí chút nữa, rẽ đường ngoi cẩn thận, lệch sang một bên đầu, thắt ca vát đẹp, một đôi giày đen bóng để đi ngày chủ nhật. Thêm vào đó, anh khéo léo và tro tráo như khỉ, thích bông phèng vui nhộn kiểu thợ thuyền Pari, bạo mồm bạo miệng, ăn nói lại có duyên với cái mồm rất trẻ con.

Cuối cùng cả hai người đã giúp nhau được khỏi việc, ở khách sạn Bôngcơ. Cupô đi lấy sữa hộ chị, nhận mua bán giúp chị, ôm hộ những bộ quần áo; nhiều khi đi làm về trước, anh đưa lũ trẻ đi dạo chơi trên đại lộ bên ngoài. Để đáp lại những cử chỉ lịch sự của anh, Giecvé thường leo lên cái phòng con chật hẹp của anh ở sát mái, chị

xem xét quần áo của anh, đính lại khuy, vá lại áo. Một tình thân khăng khít hình thành giữa hai người. Chị không thấy buồn chán khi có anh bên cạnh, thích thú về những bài hát anh đưa đến, về cái lối lúc nào cũng đùa bỡn của ngoại ô Pari, còn hoàn toàn mới lạ đối với chị. Phần anh, cọ xát mãi vào váy chị, đâm ra càng ngày càng nóng người. Thế là, cá đã cắn câu, và cắn chặt. Cuối cùng, nó làm anh bực bội. Anh vẫn vui cười, nhưng trong bụng khó chịu quá, bứt rứt quá, đến nỗi anh thấy như thế không hay ho gì nữa. Những câu nhảm nhí vẫn tiếp tục, anh không thể nào gặp chị mà không hỏi to: "Bao giờ nào?". Chị biết anh định nói gì rồi, và chị cứ hứa với anh là chờ đến mùa quýt. Thế là anh trêu chị, đến nhà chị, tay cầm đôi giày vải, như thể người dọn nhà. Chị lấy thế làm thích thú, sống suốt ngày không hề đỏ mặt giữa những câu bóng gió bắn thử, mà anh bắt chị phải nghe. Miễn sao anh không thô bạo là chị tha thứ cho anh hết. Chị chỉ giận một hôm, muốn hôn chị bằng được, anh đã giật đứt cả tóc của chị.

Vào quãng cuối tháng sáu, Cupô bỗng mất hẳn tính vui nhộn. Anh đâm ra lảm lì. Lo lắng trước một vài vẻ nhìn của anh, đêm đến Giecvé phải chặn cửa cẩn thận. Rồi, sau một cuộc hôn dỗi kéo dài từ chủ nhật đến thứ ba, đột nhiên, một tối thứ ba, anh đến gõ cửa nhà chị, vào quãng mười một giờ. Chị không muốn mở cửa cho anh; nhưng vì giọng anh dịu dàng quá và run rẩy quá, cuối cùng chị phải lùi cái tủ ra, chị đã đẩy nó chặn vào cửa.

Lúc anh vào, chị tưởng là anh ốm, vì nom anh tái mét, mắt đỏ ngầu, mặt có hằn. Anh cứ đứng sùng sùng, lấp bắp gật gật đầu. Không, không, anh không ốm. Anh đã khóc suốt hai tiếng đồng hồ, trên gác, trong phòng anh; anh vừa khóc như một đứa trẻ, vừa cắn gối để hàng xóm khỏi nghe tiếng. Đã ba đêm anh không ngủ. Không thể tiếp tục mãi thế này được.

- Bà hãy nghe tôi nói, bà Giecvé ạ, - anh nghẹn ngào sắp rơi nước mắt, - phải kết thúc chuyện này thôi, phải không?... Chúng ta sẽ cưới nhau. Tôi, tôi rất muốn thế, tôi đã quyết rồi.

Giecvé hết sức ngạc nhiên. Chị rất trầm ngâm:

- Ôi! Ông Cupô, - chị nói khẽ, - ông định tìm kiếm gì trong vấn đề này! Tôi không bao giờ yêu cầu ông việc này cả, ông cũng biết rõ mà... Nó không hợp với tôi, có thể thôi... Ôi! Không, không, bây giờ thì nghiêm trọng đấy; ông nên nghĩ kỹ đi, tôi van ông.

Nhưng anh vẫn gật đầu với vẻ quyết tâm không gì lay chuyển nổi. Đã suy nghĩ đủ mọi nhẽ rồi. Anh đã xuống đây, vì anh muốn được một đêm yên giấc. Lẽ nào chị lại để anh khóc lóc trở lên lại! Hề chị mà nói đồng ý là anh sẽ không quấy rầy chị nữa, chị có thể đi nằm yên ổn. Anh chỉ muốn nghe chị nói đồng ý với anh thôi. Rồi ngày mai sẽ nói chuyện.

- Tất nhiên, tôi sẽ không nói đồng ý như thế này được. - Giecvé tiếp. - Tôi không muốn sau này ông đổ cho tôi là đã thúc đẩy ông làm một điều bậy bạ... Ông thấy

không, ông Cupô, ông khẳng khẳng như thế là sai. Chính ông cũng không biết cái tình cảm của ông đối với tôi là thế nào. Nếu ông không gặp tôi sau tám ngày, tôi cam đoan ông sẽ khỏi thôi. Thường thường, đàn ông lấy vợ một đêm, đêm đầu tiên, thế rồi đêm nọ tiếp đêm kia, ngày cứ dài ra, suốt đời, và thế là họ thấy bức bối quá thể. Ông ngồi xuống đây, tôi sẵn sàng nói chuyện với ông ngay.

Thế là, mãi cho đến tận một giờ sáng, trong căn phòng tối om, dưới ánh sáng tù mù của một ngọn nến quen tắt, họ tranh luận về vấn đề hôn nhân của họ, thấp giọng xuống để khỏi thức tỉnh hai đứa trẻ. Clôt và Êchiên, đang ngủ, tiếng thở nhẹ nhẹ, gối chung một gối. Gieuvre luôn luôn nhắc đến chúng, chỉ chúng cho Cupô; đấy là một món hồi môn lạ lùng chị đem về cho anh, thật thế, chị không thể nào bắt anh phải mang cái gánh nặng về hai đứa trẻ. Rồi chị cảm thấy xấu hổ giùm anh. Trong khu phố, người ta sẽ nói thế nào? Người ta đã biết rõ chị với anh tình nhân của chị, người ta biết chuyện của chị; sẽ chẳng sạch sẽ gì khi người ta thấy hai người lấy nhau, sau chưa đầy hai tháng. Trước những lý lẽ xác đáng ấy, Cupô đều trả lời bằng những cái nhún vai. Anh cần gì khu phố! Anh không chõ mũi vào chuyện người khác; trước tiên vì anh rất sợ bẩn mũi! Ừ đấy! Đúng, chị đã lấy Lăngchiê trước anh. Có gì là xấu nào? Chị có ăn tàn phá hại đâu, chị có dẫn đàn ông về nhà đâu, như bao người đàn bà, mà lại là những bà giàu có nhất nữa. Còn lũ trẻ, chúng sẽ lớn, người ta sẽ nuôi dạy chúng, chứ

làm sao? Chưa bao giờ, anh gặp được một người đàn bà dũng cảm như thế, hiền lành như thế, lại có nhiều đức tính. Và lại không phải thế là hết, chị có thể lăn lộn trên vĩa hè, xấu xí, lười biếng, ghê tởm, có một lũ con cái bẩn thỉu, anh cũng không cần: anh ưng lấy chị.

- Phải, tôi ưng lấy bà. - Anh vừa nhắc lại vừa dấm dấm liên tục lên đầu gối. - Bà nghe rõ không, tôi ưng lấy bà... Tôi nghĩ, như thế là không có gì phải bàn nữa chứ?

Gieuvre, dần dần, cảm kích. Một phút hèn yếu của con tim và của các giác quan xâm chiếm chị, trước sự khát khao thô bạo mà chị cảm thấy mình đang bị bao vây. Chị chỉ liều đưa ra những ý kiến bác bỏ rụt rè, bần tay, bỏ mặc trên vấy, gương mặt đầy vẻ điệu hiền khoan hậu. Từ ngoài, qua khung cửa sổ mở hé, đêm thanh tháng sáu lùa vào những luồng gió nóng, làm cho ngọn nến hốt hoảng, cái bác cao đồ quạch cháy không thành ngọn; trong cảnh tĩnh mịch bao la của khu phố ngủ yên, chỉ nghe tiếng thốn thức như trẻ con của một anh nghiện rượu, nằm ngửa giữa đại lộ; trong khi ấy rất xa, phía trong cùng một khách sạn nào đó, một chiếc vĩ cầm đang chơi một bản nhạc đối vũ nhớ nhăng cho một cuộc vui chơi muộn, một điệu nhạc ngắn, lạnh lạnh, rõ ràng và lả lướt như một nhạc cụ của kèn ac-mô-ni-ca. Thấy người thiếu phụ không còn lý lẽ gì nữa, im lặng và xa xăm tùm tùm, Cupô liền cầm lấy hai bàn tay chị, kéo chị vào lòng. Chị đang sống trong một phút giây phó mặc mà chị rất e ngại, bị thu phục, quá xúc cảm nên không thể từ chối

bất cứ một thứ gì và làm buồn lòng bất cứ một ai. Nhưng anh thợ thiếc đâu có hiểu là chị đang tự hiến cả thân mình; anh chỉ biết nắm cổ tay chị như muốn bóp nát chúng ra, để chiếm được chị; và cả hai đều thở dài, trước cảm giác đau đớn nhẹ nhàng trong đó tình yêu của họ được phần nào thỏa mãn.

- Bà đồng ý chứ? - Anh hỏi.

- Ông làm tôi khổ tâm quá, - chị nói khẽ. - Ông muốn như thế sao? Vậy thì, vâng... Lạy Chúa, có lẽ chúng ta đã làm một việc điên rồ lớn đấy.

Anh đã đứng dậy, ôm ngang lưng chị, hôn thật mạnh lên mặt chị, không cần biết vào chỗ nào. Rồi, vì cử chỉ âu yếm đó gây một tiếng động mạnh, anh là người đầu tiên lo lắng, vừa nhìn Clốt và Êchiên, vừa bước rón rén và hạ thấp giọng:

- Xuyt! Chúng ta phải biết điều mới được, - anh nói, - không nên đánh thức lũ trẻ dậy... Mai nhé!

Rồi anh lại quay lên phòng anh. Giecvé run lấy bầy, cứ ngồi gằn một tiếng đồng hồ bên mép giường, không nghĩ đến chuyện thay quần áo. Chị cảm động, chị thấy Cupô thật thà quá; vì có lúc chị tưởng thế là xong, rằng anh sẽ nằm lại đấy. Phía dưới, dưới cửa sổ anh chàng say rượu càng rên to như một con vật sắp chết. Xa xa, chiếc vĩ cầm giúp vui cho khúc vũ mất dạy đã im tiếng.

Mấy hôm sau, Cupô muốn giục Giecvé lên chơi nhà bà chị một tối, ở phố Gutodo. Nhưng người thiếu phụ, rất rụt rè, tỏ ra rất sợ sệt đến chơi nhà Lorio. Chị nhận thấy

rõ là anh thợ thiếc cũng sờ sờ thế nào đối với gia đình này. Tất nhiên, anh không lệ thuộc vào chị anh, bà ấy cũng không phải là chị cả. Cụ Cupô sẽ ký cả hai tay, vì không bao giờ cụ làm trái ý con trai. Có điều, trong gia đình vẫn cho là cánh Lorio phải kiếm được đến mười frăng mỗi ngày; và vì thế mà họ có một quyền hành thực sự. Có thể là Cupô sẽ không dám kết hôn, nếu không được họ chấp nhận vợ anh trước hết.

- Tôi đã nói chuyện với họ về bà, họ biết dự định của chúng ta, - anh giải thích cho Giecvé. - Trời ơi! Sao bà trẻ con thế! Tối nay bà đến đi... Tôi đã báo trước rồi đấy nhé! Bà sẽ thấy chị tôi có hơi cứng cổ một tí. Lorio cũng vậy, không phải lúc nào cũng dễ mến đâu. Trong thâm tâm, họ rất không vừa ý, vì nếu tôi lấy vợ, tôi sẽ không ăn tối với họ, và như thế sẽ bớt mất một khoản tiết kiệm. Nhưng không sao, họ không đuổi bà ra cửa đâu... Bà hộ tôi việc ấy đi, nhất thiết phải thế mà.

Nhưng lời nói đó càng làm cho Giecvé thêm sợ hơn. Tuy nhiên vào một tối thứ bảy, chị cũng nhượng bộ. Cupô đến tìm chị vào lúc tám giờ rưỡi. Chị đã ăn mặc xong: một chiếc áo dài đen, một chiếc khăn san có tua vàng bằng mut-xo-lin len in hoa, và một cái mũ trắng không vành đính đăng ten nhỏ. Chị đã lao động đến sáu tuần, chị đã tiết kiệm được bảy frăng về tắm khăn san và hai frăng rưỡi về cái mũ; áo là một chiếc áo dài cũ giặt đi và chữa lại.

- Họ đang chờ bà đấy. - Cupô nói với chị, lúc hai người đi vòng theo phố Poatxonie. - Ô! Họ bắt đầu quen với cái ý nghĩ thấy tôi lấy vợ. Tối nay, họ có vẻ rất vui tính... Với lại, nếu bà chưa bao giờ thấy làm giầy chuyển vàng thì đến xem, hay lắm. Đúng lúc họ đang có một đơn hàng vội cho thứ hai này.

- Họ có vàng ở nhà à? - Giecvé hỏi.

- Tôi chắc là có, vàng trên tường, vàng dưới đất, vàng ở khắp nơi.

Trong khi ấy, hai người đã đi dưới cái cổng tròn và đã xuyên qua sân. Vợ chồng Lorio ở tầng sáu, cầu thang B. Cupô vừa cười vừa nói to với chị là phải nắm chắc dùng buồng cái tay vịn. Chị ngược mắt, nheo nheo mi, trông thấy cái tháp cao rộng của lồng cầu thang soi sáng nhờ ba ngọn đèn khí, cứ hai gác một ngọn; ngọn cuối cùng, ở tít trên cao, giống như một ngôi sao lấp lánh trên nền trời đen, còn hai ngọn kia hắt ra những tia sáng dài, cắt quãng một cách kỳ dị, dọc theo cái vòng tròn ốc bất tận của các bậc thang.

- Thế nào? - Anh thợ thiếc nói khi lên đến bậc nghỉ của tầng một, - mùi xúp hành thơm quá nhỉ. Chắc người ta chén xúp hành.

Quả thật, cầu thang B. xám xịt, bẩn thỉu, tay vịn và các bậc bước nhầy nhụa, tường vách xây xước lồi cả vữa, hãy còn sực mùi nhà bếp. Trên mỗi bậc nghỉ, có những hành lang hun hút, vang tiếng ồn ào, những cánh cửa mở, sơn vàng, ổ khóa đen xịt vì đất ở bàn tay cầm vào;

và ngang cửa sổ, châu nước gạo hắt ra một hơi ẩm khó
ngửi, mùi xú khí hòa lẫn với mùi hăng của hành chín.
Từ nhà dưới lên gác sáu, nghe có tiếng bát đĩa, tiếng nổi
niêu nhúng xuống nước, tiếng thìa cạo xoong để cọ rửa.
Ở gác một, qua cánh cửa mở hé, trên có chữ: *Họa sĩ* viết
bằng đại tự, Giecvé thấy hai người ngồi trước một cái bàn
trải vải son đã dọn sạch, đang hùng hổ nói chuyện, giữa
làn khói thuốc. Gác hai và gác ba, có yên tĩnh hơn, chỉ
để lọt ra qua các khe gỗ tiếng nói đua nhíp nhàng, tiếng
khóc nghẹn ngào của một em bé, tiếng oang oang không
rõ lời của một bà, xen với tiếng nước chảy róc rách, và
chị dọc được những tấm biển đóng đinh, mang những tên:
Bà Gôrông, thợ cào len, và xa hơn: *Ông Madiniê, xưởng
bìa cứng*. Ở gác tư đang đánh nhau: có tiếng giậm chân
làm rung cả sàn, tiếng đồ đạc bị xô đổ, tiếng chửi rủa
và tiếng đánh đập ồn ào khủng khiếp; nhưng nó cũng
không ngăn cản những người lảng giềng phía trước ngồi
đánh bài, cửa để mở cho có không khí. Nhưng lúc lên
đến gác năm, Giecvé phải đứng thở, vì chị không quen
leo gác; bức tường cứ quay quay mãi, nhưng căn phòng
thấp thoáng cứ diễu qua, làm chị choáng váng cả mặt
mày. Và lại, có một gia đình chắn ngang mắt bậc nghỉ;
ông bố ngồi rửa bát đĩa trên một cái lò con bằng đất
cạnh cái thùng nước gạo, còn bà mẹ tựa lưng vào tay vịn,
tắm cho thằng bé trước khi cho nó đi ngủ. Trong khi ấy,
Cupô cứ động viên người thiếu phụ là sắp đến rồi. Cuối
cùng lúc lên đến gác sáu, anh liền ngoảnh lại động viên
chị bằng một nụ cười. Chị ngẩng đầu lên, tìm xem từ

đầu vẳng đến một giọng nói nho nhỏ, mà chị vẫn nghe được từ lúc đặt chân lên bậc thang thứ nhất, trong sáng, lạnh lạnh, át hết mọi tiếng động khác. Đây là một bà lão nhỏ nhắn, ở sát mái, vừa hát vừa tô điểm cho những con búp bê rê tienn. Giecvé còn thấy, lúc một cô gái to cao xách một cái xô đi vào buồng bên cạnh, một chiếc giường ngổn ngang, trên đó có một người đàn ông mặc sơ mi đang nằm chờ, giữa đóng chần gối, mắt nhìn lên trời; trên cánh cửa đóng lại, một tấm danh thiếp viết tay để rõ: *Cô Colêmăng, thợ là*. Thế rồi, khi lên đến trên cùng, chân mỏi ròi, thở không ra hơi, chị mới tò mò nghiêng người ra ngoài tay vịn; bây giờ thì ngọn đèn khí phía dưới lại giống như một ngôi sao, dưới cái đáy giếng hẹp của sáu tầng gác; và các thứ mùi, cuộc sống lớn lao ồn ào của tòa nhà, xộc thẳng vào mũi chị, phả hằm hập vào gương mặt lo lắng của chị, đang mạo hiểm đứng đó như trên bờ một vực thẳm.

- Chưa đến đâu, - Cupô nói. - Ô! Đúng là một chuyến du ngoạn!

Anh đi theo một hành lang dài bên trái. Anh rẽ hai lần, lần thứ nhất lại sang trái, lần thứ hai sang phải. Hành lang vẫn kéo dài, rồi tách đôi, thu hẹp lại, nút nẻ, mất lớp vữa ngoài, chốc chốc được chiếu sáng bằng một ngọn đèn khí leo heo; các cánh cửa đồng kiểu, sắp hàng dài như cửa nhà lao hoặc tu viện, cái nào cũng gần như mở rộng, tiếp tục phơi bày những cảnh bên trong của nghèo nàn và của lao động, mà trời đêm nóng nực của

tháng sáu dồn đầy cho một lớp hơi nước màu đỏ quạch. Mãi sau, họ đi đến một đầu hành lang tối om om.

- Đến rồi, - anh thợ thiếc nói. - Cẩn thận nhé! Bà đi sát vào tường; có ba bậc đấy.

Giecvé lại thận trọng đi thêm mười bước nữa trong bóng tối. Chị vấp chân, đếm đúng ba bậc. Nhưng ở cuối hành lang. Cupô vừa đẩy một cánh cửa, không gõ. Một làn ánh sáng chói chang trải lên mặt gạch. Họ bước vào.

Đây là một căn phòng thất ngắc, một thứ buồng ống, giống như chính cái hành lang được kéo dài ra. Một bức màn len bạc màu, lúc này được vén lên bằng một sợi dây, cắt cái buồng ống ra làm đôi. Ngăn ngoài có một chiếc giường, đầu sát vào phía dưới góc trần có gác xếp, một lò gang còn ấm mùi bữa ăn tối, hai ghế tựa, một bàn và một cái tủ đã phải cửa mất gờ đi để nó có thể đứng được giữa chiếc giường và cái cửa. Trong ngăn thứ hai đặt xuống thợ; trong cùng, một lò rèn hẹp với cái bể; bên phải một chiếc mỏ cạp bắt chặt vào tường, dưới một cái kệ trên để vương vãi các đồ sắt vụn; bên trái, cánh cửa sổ, một bàn thợ bé tí, ngổn ngang nào kim, nào kéo cắt sắt, nào cưa bé tẹo, vấy dầu và rất bẩn.

- Chúng tôi đến chơi! - Cupô vừa nói to vừa tiến đến tận bức màn len.

Nhưng người ta không trả lời ngay. Giecvé rất hồi hộp, xao xuyến nhất vì ý nghĩ mình sắp bước vào một nơi đầy vàng, đứng sau lưng anh công nhân, áp úng, đánh liều gật gật để chào. Ánh sáng chói chang, một ngọn đèn

đặt trên bàn thợ, một đồng than đỏ rực trong lò, càng làm cho chị thêm bối rối. Tuy nhiên cuối cùng chị cũng trông thấy bà Lorio, người bé nhỏ, tóc đỏ quành quạch, khá khỏe mạnh, đang dùng tất cả gân cốt của đôi cánh tay ngắn ngủn, bằng một chiếc kim to, kéo một sợi kim loại đen mà bà luồn qua lỗ một khuôn rút kẹp chặt giữa cái mỏ cặp. Trước bàn thợ, Lorio, người cũng nhỏ thó, nhưng hai vai còn mảnh khảnh hơn, đang bằng đầu cặp, nhanh nhẹn như vượn, làm một công việc rất tỉ mỉ, không sao nhận thấy được giữa những ngón tay nổi đốt của ông. Chính ông chống ngáng đầu lên trước, một cái đầu tóc lơ thơ, búng beo như thị rừng, dài dài và bệnh hoạn.

- À! Cậu đấy à, quý hóa, quý hóa! - Ông ta nói khề.
- Chúng tôi đang vội, cậu biết đấy... Cậu đừng vào trong xưởng, vương chúng tôi. Cậu cứ ở buồng ngoài ấy.

Nói xong ông ta vẫn tiếp tục cái công việc tỉ mỉ, bộ mặt lại chìm trong ánh xanh nhờ nhờ của một quả cầu nước, qua nó ngọn đèn hắt vào đồng đỏ hàng của ông ta một vùng sáng rực rỡ.

- Cậu lấy ghế ra! - Đến phiên bà Lorio nói to. - Bà ấy đấy, phải không? Tốt lắm, tốt lắm!

Bà ta đã quấn xong sợi dây; bà đưa nó đến bên lò rèn, ở đấy, dùng một cái quạt gỗ to quạt cho đồng than đỏ lên, bà nướng lại cuộn dây, trước khi đút nó qua lỗ cuối cùng của cái khuôn rút.

Cupô đẩy ghế tới, bảo Giecvé ngồi xuống cạnh bức màn. Căn phòng chật đến nỗi anh không thể nào len vào cạnh chị được. Anh ngồi sau lưng, và cúi cúi để giải thích cho chị hiểu công việc. Người thiếu phụ, sững sờ về sự đón tiếp lạ lùng của vợ chồng Lorio, khó chịu trước những cái nhìn nghiêng nghiêng của họ, cảm thấy ù ù trong tai chẳng nghe được gì cả. Chị thấy người đàn bà kia già quá với cái tuổi ba mươi, có vẻ khó tính, bần thủ với cái đầu tóc đuôi bò, quần trên chiếc áo ngắn bật khuy. Người chồng, chỉ hơn có một tuổi, y hệt một ông già, đôi môi ác nghiệt mỏng quệt, mặc sơ mi, hai chân trần dúi trong những chiếc giày vải lẹm gót. Điều làm chị hoảng hốt nhất, là kích thước nhỏ hẹp của xương thợ, tường vách nhem nhuốc, màu sắt xám đen của dụng cụ, toàn bộ cái bần thủ đen xì lẫn lóc ra đó trong một cảnh bát nháo của một cửa hàng đình cũ. Nóng kinh khủng. Trên bộ mặt xanh xao của Lorio long lanh những giọt mồ hôi; còn bà Lorio thì quyết định bỏ áo ngắn ra, để cánh tay trần, chiếc sơ mi dán tịt vào đôi vú sệ.

- Thế vàng? - Giecvé nói khề.

Đôi mắt lo lắng của chị sục sạo khắp các góc ngách, cố tìm giữa tất cả chỗ xỉ kim khí kia, cái ánh rực rỡ mà chị hằng mơ ước.

Nhưng Cupô cười ngất.

- Vàng ư? - Anh nói, - thì kia thôi, kia nữa, và ở chân bà nữa.

Anh lần lượt chỉ sợi dây nhỏ tí mà chị anh đang rút, và một bó dây khác giống như một cuộn dây thép, treo trên tường, cạnh cái mỏ cặp: đoạn, nằm bò ra, anh vừa nhặt ở đất, dưới tấm ván lỗ đặt trên nền gạch xương, một tí phế liệu, một mẫu nhỏ giống như cái đầu kim dỉ. Giecvé ngạc nhiên. Lẽ nào lại là vàng, cái thứ kim loại đen đen bắn thủ như sắt kia! Cupô phải cẩn vào mẫu phế liệu, chìa cho chị thấy một vệt răng óng ánh của anh. Anh giải thích tiếp: cánh chủ cung cấp vàng dây, đã có hộp kim; thoát tiên thợ luôn thứ vàng dây đó qua bàn rút để đạt được cỡ to như ý, sau khi đã nung đi nung lại năm sáu lượt trong quá trình chế biến, để nó khỏi đứt. Ô! phải khỏe và phải quen mới được! Bà chị anh không cho chồng đụng vào bàn rút vì ông ấy ho. Cánh tay bà ta khỏe lắm, anh đã từng trông thấy bà ta kéo vàng nhỏ biến như sợi tóc.

Trong khi ấy, Lorio lên con ho, gặp đôi người lại trên chiếc ghế đầu. Giữa con ho kéo dài, ông ta nói, giọng nghẹn ngào nhưng vẫn không nhìn Giecvé, cứ y như là ông ta nhận xét hoàn toàn cho mình:

- Tôi chỉ làm loại dây thông thường.

Cupô ép Giecvé đứng dậy. Chị rất có thể đến gần, rồi sẽ thấy, Lorio găm giữ đồng ý. Ông ta quán sợi dây được bà vợ chuẩn bị vào một thanh cốt, một chiếc dũa thép rất nhỏ. Đoạn ông ta khẽ đưa một nhát cưa dọc theo thanh cốt, cắt đứt sợi dây ra, mỗi vòng thành một khoanh nhỏ. Tiếp đó ông ta hàn nối lại. Các khoanh nhỏ được

đặt lên một hòn than tàu to. Ông ta nhỏ lên chúng một giọt borat, lấy ở đáy một cái cốc vỡ để bên cạnh, rồi, nhanh nhẹn, ông ta nung đỏ chúng lên bằng ngọn lửa ngang của một cây đèn xì. Thế rồi, khi có được quãng một trăm khoanh, ông ta lại một lần nữa chăm chú vào cái công việc tỉ mỉ, tỉ vào mép cái chốt một mảnh ván con mà hai bàn tay của ông đã cọ sát mãi thành nhẵn bóng. Ông ta dùng kim uốn cong một đầu khoanh, dút nó vào cái khoanh trên đã nằm đúng vị trí, tách nó ra lại bằng một cái dùi; công việc làm rất đều đặn liên tục, khoanh nọ nối tiếp khoanh kia, thoăn thoắt, đến nỗi sợi dây chuyền cứ dài dần trước mắt Giecvé, không để cho chị kịp theo và hiểu rõ.

- Đây là loại dây thông thường, - Cupô nói. - Có loại dây thánh giá, có loại dây quán cổ, có loại dây đồng hồ, có loại dây quán thùng. Nhưng đây là loại dây thường. Anh Lorior chỉ làm loại dây thông thường.

Ông ta nhấn nhở ra vẻ thỏa mãn. Đột nhiên ông ta nói to, vẫn tiếp tục cặp các khoanh vàng, nhỏ tí giữa những ngón tay đen xít.

- Nay Phúc bồn Em!... Sáng nay, tôi thử đặt một con tính. Tôi bắt đầu từ lúc mười hai tuổi, đúng thế không? Vậy cậu có biết đến hôm nay tôi đã làm được một sợi dây dài bao nhiêu không?

Ông ta ngẩng bộ mặt xanh mét lên, nheo nheo đôi mí mắt viền vải điều:

- Tám nghìn mét, cậu nghe không! Hai dặm!... Hừ! Một sợi dây dài hai dặm! Đủ để quấn cổ cho tất thầy các thị met trong khu phố... Và, cậu biết không, sợi dây vẫn còn dài mãi. Tôi hy vọng sẽ đi từ Pari đến Vecxai.

Giecvé đã quay lại, ngồi xuống, vỡ mộng, thấy mọi thứ đều xấu xa. Chị mỉm cười để lấy lòng vợ chồng Lorio. Điều làm chị khó chịu nhất, là thái độ im lặng trước cuộc hôn nhân của chị, việc hết sức quan trọng đối với chị, nếu không vì nó chắc chị đã chẳng đến đây làm gì. Vợ chồng Lorio vẫn xem chị như một người tò mò quấy rầy do Cupô dẫn đến. Cuối cùng lại bắt sang một câu chuyện khác, chỉ xoay quanh vào những người thuê nhà trong chung cư. Bà Lorio hỏi em, lúc đi lên có nghe những người ở gác tư đánh nhau không. Cánh Bèna ấy ngày nào cũng choảng nhau; anh chồng thường về nhà, say khướt như một con lợn; chị vợ cũng có những cái sai, chị ta gào lên những câu ghê tởm. Rồi họ nói đến ông họa sĩ gác một, cái anh chàng Bôđocanh xấu xí, to cao, một tay làm bộ làm tịch, nợ như chúa chổm, lúc nào cũng bút, lúc nào cũng cãi nhau với bạn bè. Cái xưởng bìa cứng của ông Madiniê chỉ đi có một chân; ông chủ lại vừa mới thả hai cô thợ tối hôm qua; thật là đáng đời nếu nó sụp đổ vì lão ăn tất, còn lũ con, lão để cho lời cả dít cả tròn. Bà Côcrông vẫn cào dẹt rất buồn cười; bà ấy mà cũng còn to bụng thật chẳng ra làm sao, ở cái tuổi của bà ta. Chủ nhà vừa mới đuổi gia đình Côkê, ở gác năm, họ nợ những ba kỳ tiền; rồi họ còn cứ đun lò ngay trước cửa; đến nỗi thứ bảy trước, cô Romănggiu, cô gái già ở gác

sáu, lúc đưa búp bê đi, đã xuống kịp thời, nếu không thì thằng bé Lanhgheclo đã cháy hết cả người. Còn cô Colêmăng, thợ là, thì sống tự do, bừa bãi quá, nhưng phải nói là cô ta rất quý súc vật, cô ta quả thật là một tấm lòng vàng. Thật đáng tiếc, một cô gái như thế mà lại đi với tất cả mọi người đàn ông! Một đêm nào đó, chắc chắn người ta sẽ gặp cô ta trên vỉa hè cho xem.

- Đây lại sợi nữa, - Lorio vừa nói vừa đưa cho vợ đoạn dây mà ông ta làm từ lúc ăn trưa. - Bà có thể ấy thẳng nó ra.

Và ông ta nói thêm, nhấn mạnh theo kiểu một người không dễ dàng từ bỏ một câu đùa.

- Lại bốn piê rưỡi nữa... Nó đưa tôi đến gần Vecxai.

Trong khi ấy, bà Lorio, sau khi nướng lại, kéo thẳng sợi dây ra, bằng cách luồn nó qua bàn tuốt điều chỉnh. Tiếp đó, bà ta bỏ nó vào một cái xoong con dài cán bằng đồng, đầy axit loãng, và tẩy sạch nó qua lửa. Giecvé, lại bị Cupô máy, phải theo dõi khâu sau cùng này. Lúc sợi dây được tẩy sạch, nó trở thành màu đỏ sẫm. Thế là xong, sẵn sàng để giao.

- Người ta giao mộc thế này, - anh thợ thiếc giải thích thêm, - thợ đánh bóng đánh nó lại bằng dạ.

Nhưng Giecvé cảm thấy không còn can đảm nữa. Hơi nóng, mỗi lúc một tăng thêm, làm chị ngọt nhạt. Cửa phòng đóng lại, vì hơi có gió lùa là Lorio lại sổ mũi và nhức đầu. Cho nên, thấy người ta vẫn không nói gì đến chuyện cưới xin của họ, chị muốn ra về ngay, chị khế

kéo áo Cupô. Anh này hiểu ý. Vả lại, anh cũng đang bắt đầu thấy lúng túng và không bằng lòng về thái độ giả vờ im lặng đó.

- Thôi, chúng tôi đi đây, - anh nói. - Để cho anh chị làm.

Anh chần chờ một lúc, chờ đợi, hy vọng một lời nói, một câu xa gần nào đó. Cuối cùng, anh quyết định tự mình đi thẳng vào vấn đề.

- Này, anh Lorio, chúng tôi trông cậy vào anh đây, anh sẽ là người làm chứng cho vợ tôi.

Ông thợ dây chuyền ngừng đầu lên, làm ra vẻ ngạc nhiên cười khi khi; còn bà vợ thì buông cái bàn tuốt ra, đứng ngay giữa xưởng.

- Nghiêm chỉnh đấy chứ? - Ông ta nói khe khẽ, - cái câu Phúc bốn Em quý quái này, không bao giờ biết được câu nói chơi hay nói thật.

- À! Thế à, ra bà đây là người đó đó, - đến lượt bà vợ vừa nói vừa ngắm nghía Giecvé. - Lay Chúa! Vợ chồng chúng tôi, chúng tôi chẳng biết khuyên cậu thế nào cả... Dù sao cái ý kiến lấy vợ cũng là một ý kiến hay. Thôi thì, nếu hai bên thấy hợp tính hợp nết nhau. Còn khi nào không được như ý, thì cứ tự trách lấy mình, có thể thôi. Việc được như ý thì ít lắm, ít lắm, ít lắm.

Giọng nói kéo dài ở mấy tiếng cuối cùng, bà ta gật gật đầu, nhìn từ trên mặt xuống đến hai tay, hai chân người thiếu phụ cứ y như bà ta muốn lột truồng chị ra

để nhìn những nốt ruồi trên da thịt chị. Bà ta phải công nhận là chị hơn hẳn ý nghĩ của bà ta trước đây.

- Cậu em tôi được hoàn toàn tự do, - bà ta nói tiếp giọng có đậm đà hơn. - Tất nhiên, gia đình cũng có ý muốn là... Bao giờ người ta chả có dự tính. Nhưng chuyện đời thường trở trêu... Tôi, trước tiên, tôi không muốn cãi nhau. Cậu ấy có đưa bất cứ một cô hư hỏng nhất nào về, tôi cũng sẽ bảo: Cậu cứ việc lấy và xin cậu để cho tôi yên. Ở đây với chúng tôi, cậu ấy cũng chả khổ cực gì. Cậu ấy khá béo tốt, người ta thấy rõ là cậu ấy chả mấy khi phải nhịn đói. Và luôn luôn bánh ngon xúp nóng, đúng giờ từng phút... Này, ông Lorio, ông có thấy bà đây giống bà Têrêdơ không, cái người đàn bà ở trước cửa chết vì ho lao ấy mà?

- Có, hao hao thế, - ông thợ dây chuyền đáp.

- Và thưa bà, bà lại có hai con. A! điểm đó, thì thật, tôi đã nói đến nó với em tôi: Tôi chả hiểu tại sao cậu lại đi lấy một người đàn bà đã hai con... Nói bà đừng giận, nếu tôi đứng trên quyền lợi của cậu ấy; đó là điều rất tự nhiên thôi... Bà không có vẻ gì khỏe mạnh lắm thì phải... Phải không, Lorio, bà đây chả có vẻ gì là khỏe mạnh nhỉ?

- Không, không, bà ấy không khỏe đâu.

Họ không nói đến cái chân của chị. Nhưng qua những cái nhìn nghiêng và cách mím môi của họ, Giecvê hiểu là họ ám chỉ vào đấy. Chị đứng trước mặt họ, quán chặt chiếc khăn san tua vàng, trả lời từng tiếng một, như trước

mặt quan tòa. Cupô, trông thấy chị đau khổ, cuối cùng phải hét lên:

- Không phải thế là hết đâu... Dù anh chị nói hay không nói gì, thì cũng thế thôi. Đám cưới sẽ tiến hành vào ngày thứ bảy 29 tháng bảy. Tôi đã tính trên lịch rồi. Đồng ý chứ? Anh chị thấy có được không?

- Ô, đối với chúng tôi, bao giờ cũng được hết, - bà chị của Cupô nói. - Cậu chả cần phải hỏi ý kiến chúng tôi... Tôi cũng không ngăn cản Lorior đứng ra làm chứng đâu. Tôi muốn được yên thân thôi.

Giecvé, cúi đầu, không biết làm gì nữa, đã đút một đầu bàn chân vào một ô quả trám của tấm vĩ gỗ đặt trên nền xuống; rồi sợ rút ra thì làm xê xích một cái gì chẳng, chị cúi xuống, lấy bàn tay sờ sờ. Lorior vội vàng cầm cái đèn lại. Ông ta nghi hoặc xem xét các ngón tay của chị.

- Phải cẩn thận, ông ta nói - những mảnh vàng vụn thường dính dưới đế giày, rồi được tha đi, mà không ai biết.

Đây là cả một vấn đề. Cánh chủ không chịu để mất một tí phế liệu nào cả, Lorior đưa cho xem cái chân thỏ ông ta vẫn dùng để chải vàng vụn bám trên cái chốt, và tấm da trải trên đầu gối để hứng đón vụn vàng. Mỗi tuần hai lần, người ta quét xuống rất cẩn thận; người ta giữ chỗ rác lại, rồi đem đốt lên, rây gio thật kỹ, nhờ đó mỗi tháng người ta thu được đến hai nhăm ba mươi frăng vàng.

Bà Lorior không rời mắt khỏi đôi giày của Giecvé.

- Nhưng chả có gì mà phải giận, - bà ta nói khề với một nụ cười thân ái. - Bà có thể nhìn đế giày mà xem.

Giecvé, mặt đỏ như gấc, ngồi ngay xuống, nhấc chân lên cho xem là chẳng có gì cả. Cupô đã mở cửa, nói thật to: Xin chào! bằng một giọng cộc lốc. Anh gọi Giecvé từ ngoài hành lang. Thế là, chị cũng đi ra, sau khi áp ứng một câu xã giao: chị rất mong sẽ lại gặp nhau và sẽ thỏa thuận với nhau. Nhưng vợ chồng Lorio đã lại bắt tay vào công việc ở trong hốc tối của xưởng thợ, nơi mà cái lò rền con tí sáng lóe lên như một hòn than cuối cùng trắng lên trong sức nóng rừng rực của một cái lò.

Người đàn bà, một bên sơ mi tụt xuống vai, làn da đỏ ửng vì ánh lửa hồng, lại rút một sợi khác, mỗi lần cố gắng gân cổ lại nổi lên với những thớ thịt cuộn cuộn giống như những sợi dây. Ông chồng, cúi đầu dưới ánh xanh mờ của quả cầu nước, đang bắt đầu một đoạn dây chuyền, dùng kim uốn cong cái khoanh vàng, giữ chặt một bên, nhét nó vào khoanh trên, rồi lại mở khoanh đó ra bằng một cái dùi, liên tục, máy móc, không mất một động tác nào để lau mồ hôi.

Lúc Giecvé từ hành lang bước ra bậc nghỉ của tầng sáu, chị rung rung nước mắt, không sao giữ được câu nói sau đây:

- Thế này thì không có hứa hẹn gì nhiều hạnh phúc đâu.

Cupô giận dữ lắc lắc đầu. Rồi đây, Lorio sẽ biết tay anh về buổi tối hôm đó. Có bao giờ thấy một tên keo kiệt

như thế không! Nó tưởng người ta cuỗm mất của nó vài ba hạt bụi vàng! Tất cả những chuyện này, đúng chỉ là thói bủn xỉn. Có lẽ bà chị của anh đã tưởng rằng anh không bao giờ lấy vợ, để tiết kiệm cho bà ta bốn xu vào cái món thịt hầm chẳng? Cuối cùng, việc đó vẫn sẽ tiến hành vào ngày 29 tháng bảy. Anh bắt cần đến họ.

Nhưng, trong khi đi xuống cầu thang, Giecvé luôn luôn cảm thấy lòng mình thất lại, chị bị một nỗi sợ mơ hồ dần vật, nên cứ phải lo lắng sục sạo nhìn các bóng đen được phóng to của hàng tay vịn. Vào giờ này cầu thang ngủ im, vắng vẻ, chỉ được mỗi một cây đèn khí ở tầng hai soi sáng, ngọn đèn bị thu nhỏ chiếu vào cái đáy giếng tối tăm này một chút ánh sáng tù mù như một ngọn đèn ngủ. Đằng sau các cánh cửa đóng, người ta nghe thấy cái im lặng náo nức, giấc ngủ nặng trĩu của những thợ thuyền nghỉ ngơi sau bữa ăn. Tuy nhiên vẫn có một tiếng cười khe khẽ, thoát ra từ căn buồng cô thợ là, trong khi một tia sáng luồn qua ổ khóa của cô Romănggiu, đang lách cách tiếng kéo cắt vải mỏng may áo cho những con búp bê rẻ tiền. Phía dưới, nhà bà Gôdrông, một cháu nhỏ vẫn khóc. Và các chậu nước gạo vẫn tỏa ra một mùi hôi nồng nặc hơn, giữa không khí hết sức yên tĩnh, âm u và cảm lạnh.

Xuống đến sân, trong khi Cupô hỏi lấy cái dây cửa với một giọng lạnh lạnh thì Giecvé ngoảnh lại, nhìn ngôi nhà một lần cuối. Dưới bầu trời không trăng, ngôi nhà có vẻ to ra. Các mặt tiền xám xịt, như được rửa sạch hết bụi và quét bóng đen lên, vươn dài ra, cao vọt lên; chúng

càng trần trụi, phẳng lì, trút bỏ hết những quần manh áo vá phơi nắng ban ngày. Các cửa sổ đóng kín ngủ yên. Vai ba cái, dây dó, sáng rực, mở mắt, dường như làm cho một đôi xó xỉnh phải ghen tị. Bên trên mỗi phòng đợi, suốt từ dưới lên, xếp theo dọc dài, các ô cửa kính của sáu bậc nghỉ, tù mù, nhợt nhạt, tạo thành một cái tháp ánh sáng nhỏ hẹp. Một tia sáng đèn, từ xường bìa tầng hai hắt xuống, kéo một vệt vàng dài trên nền sàn, chọc thủng những bóng tối đang chìm ngập tầng dưới nhà. Trong bóng tối đó, trong cái góc ẩm ướt, những giọt nước, vang rờ giữa cảnh thanh vắng, cứ tí tách từng giọt một, rơi từ cái vòi máy nước vận dỗi. Giecvе bỗng cảm thấy như cả tòa nhà đang đè lên người chị, nặng trĩu, lạnh buốt trên vai. Vẫn cái nỗi sợ đó dần của chị, một chuyện trẻ con mà sau đó chị cứ tùm tùm cười mãi.

- Cẩn thận đấy! - Cupô nói to.

Để đi ra, chị phải nhảy qua một vũng nước to từ xường nhuộm chảy ra. Hôm ấy, vũng nước màu lam, một màu thiên thanh thăm thẳm của trời hè, trên đó ngọn đèn đêm nho nhỏ của người gác cổng thấp sáng một ít vì sao.

III

Gieeve không muốn có tiệc cưới. Cần gì phải tiêu phí tiền bạc kia chứ? Hơn nữa, chị vẫn có ý hơi xấu hổ; chị thấy hình như chẳng ích gì phải phơi bày đám cưới ra trước tất cả khu phố. Nhưng Cupô phản đối: không thể lấy nhau như thế được, lấy nhau mà lại không ăn uống gì với nhau một bữa. Anh thì anh chẳng cần gì khu phố đâu! Ô! Gọi là thật đơn giản thôi, xế trưa dạo chơi một vòng, trong khi chờ đợi vãn cổ một chút ở bất cứ một quán ăn rẻ tiền nào đó. Và tất nhiên, lúc ăn tráng miệng không có nhạc, không có kèn sáo để các bà giữ váy thùng đầu. Chỉ cốt chạm cốc chơi thôi, trước khi ai về nhà nấy.

Anh thợ thiếc, vừa nói vừa pha trò cười, làm cho người thiếu phụ phải đồng ý, sau khi được anh cam đoan là người ta sẽ không quá chén. Anh sẽ để mắt vào cốc chén, để ngăn chặn những chuyện say sưa. Thế là anh tổ chức một bữa ăn dã ngoại, mỗi đầu người năm frăng ở nhà Ôguyxt, tại *Mulanh Đácgiăng*, đại lộ Sanpen. Đây là một hàng rượu lẻ, bán giá cả phải chăng, có chỗ khiêu vũ phía sau cửa hàng, dưới ba cây me keo ngoài sân. Ở gác một, thì hoàn toàn tốt. Suốt trong mười ngày, anh lo đi rủ khách, trong ngôi nhà bà chị ở phố Gutodo: ông

Madiniê, cô Romănggiu, vợ chồng bà Gôdrông. Cuối cùng anh còn thuyết phục được Giecvê nhận thêm hai người bạn là Bibi Thịt nướng và Dày Ống: tất nhiên Dày Ống uống như chính rồ, nhưng được cái hấn ăn thùng bất chi thình, nên trong các cuộc đi chơi dã ngoại người ta vẫn hay mời hấn, vì lão chủ quán tức vỡ ruột khi thấy cái thùng không đáy ấy ngốn hết sáu ký bánh mì của lão.

Về phía mình, người thiếu phụ hứa sẽ dẫn đến bà chủ của chị là bà Fôconiê và vợ chồng nhà Bôso, toàn những người hết sức hiền lành. Như vậy, tất cả sẽ có mười lăm người, thế là vừa. Đông lắm, bao giờ cũng kết thúc bằng chuyện cãi nhau.

Nhưng Cupô chẳng có xu nào. Không có ý gì lên mặt cả, anh chỉ muốn xử sự cho ra kiểu đàn ông. Anh vay ông chủ năm mươi frăng. Với số tiền ấy, thoát tiên anh mua chiếc nhẫn cưới, một chiếc nhẫn cưới bằng vàng mười hai frăng, mà Lorio để lại cho anh theo giá xuất xưởng là chín frăng. Tiếp đó, anh đặt một chiếc áo đuôi tôm một cái quần và một áo gilê, tại một hiệu thợ may ở phố Mira, anh chỉ trả trước hai mươi nhăm frăng; đôi giày da láng và chiếc mũ rộng vành của anh còn dùng được. Sau khi để riêng ra mười frăng tiền bữa ăn dã ngoại, phần anh, phần Giecvê, lũ con là dĩ nhiên rồi, anh còn vừa đúng sáu frăng, tiền xin một cái lễ ở bàn thờ kẻ khó. Thật tình, anh chẳng ưa gì cánh quạ đen, anh rất xót ruột phải mất sáu frăng cho cái lũ phàm ăn ngu ngốc ấy, mà chúng cũng có cần đến chỗ ấy để làm giàu đâu. Nhưng đám cưới mà thiếu lễ nhà thờ, nói gì thì nói cũng

chẳng ra đám cưới. Anh đành đích thân đến nhà thờ mặc cả; suốt một tiếng đồng hồ, anh dụng dẫu với một viên cha cố già nhỏ bé, mặc áo thụng đen bần, lồi thối lốc thốc như một nụ hàng hoa quả. Anh chỉ muốn bộp cho lão mấy cái. Rồi, đùa chơi, anh hỏi lão có tìm đâu ra được, trong cửa hàng của lão, một cái lễ nào cũ cũ, chưa đến nỗi tã quá, mà một đôi trai gái tử tế hiền lành còn có thể kiếm chác được kha khá không. Viên cha cố già nhỏ bé, lâu bầu rằng Chúa chẳng vui lòng ban phước lành cho cuộc hôn phối của anh đâu, cuối cùng đành nhận làm lễ cho anh với giá năm frăng. Thế là cũng tiết kiệm được hai mươi xu. Anh còn được hai mươi xu.

Gieuvre cũng muốn cho đẹp mắt. Ngay sau khi đám cưới được quyết định, chị thu xếp, làm thêm giờ buổi tối, để ra được ba mươi frăng. Chị rất tha thiết một tấm choàng vai bằng lụa, giá mười ba frăng, ở phố Fôbua Poatxonie. Sắm xong tấm choàng vai, chị mua lại, với giá mười frăng của ông chồng một chị thợ giặt chết trong nhà bà Fôconiê, một chiếc áo dài len màu xanh thẫm, rồi chữa lại hoàn toàn theo đúng người chị. Với chỗ bảy frăng còn lại, chị sắm cho chị một đôi găng sợi, một bông hồng cài mũ, và cho Clốt, thằng con lớn, một đôi giày. Cũng may lũ trẻ còn có được áo bô-lu. Chị thức suốt bốn đêm, giải quyết hết, xem xét đến tận những lỗ thủng nhỏ nhất ở bít tất và ở sơ mi.

Cuối cùng, tối thứ sáu, tiền dạ của cái ngày trọng đại, Gieuvre và Cupô, đi làm về, còn phải vất vả đến tận mười một giờ. Rồi, trước khi ai về nhà nấy, họ ngồi với

nhau một tiếng đồng hồ, trong căn phòng của người thiếu phụ, rất hài lòng đã giải quyết xong bước lúng túng đó. Mặc dầu đã quyết chẳng việc gì phải còng lưng vì khu phố, cuối cùng họ cũng phải để tâm đến và mệt nhừ. Lúc chia tay nhau, họ mỗi rục, nhưng dù sao họ cũng thở dài nhẹ nhõm. Bây giờ thế là ổn. Cupô có ông Madiniê và Bibi Thịt nướng làm chứng; Giecvé tin vào Lorio và Bôso. Cả sáu người, phải thản nhiên đi đến tòa thị chính, và nhà thờ, không được kéo theo sau một đoàn dân chúng. Hai bà chị của chú rể còn tuyên bố rằng họ sẽ ở nhà, vì sự có mặt của họ không cần thiết. Duy cụ Cupô thì cứ khóc suốt, cụ nói cụ sẽ đi trước, để ngồi nấp vào một góc; và người ta đã hứa dắt cụ đi. Còn cuộc hò hẹn của cả hội thi được ấn định vào lúc một giờ, tại quán *Mulanh Đacgiăng*. Từ đó sẽ đi đến cánh đồng Xanh Đoni cho đôi bụng, bà con sẽ đáp tàu hỏa và lượt về thì đi bộ dọc theo con đường lớn. Cuộc vui hứa hẹn rất tốt đẹp, không chèn chèn gì quá đáng, nhưng cũng vui đùa tí chút, gọi là lịch sự và chính đáng.

Sáng thứ bảy, trong lúc mặc quần áo, Cupô chợt có ý nghĩ trước đồng hai mươi xu của mình. Anh vừa nghĩ ra rằng, theo phép lịch sự, anh phải mời các nhân chứng một cốc rượu và một lát giăm bông, trong khi chờ đợi bữa ăn chiều. Rồi có lẽ còn phải những khoản chi bất thường nữa chứ. Dứt khoát, hai mươi xu, không đủ. Thế là, sau khi nhận dắt Clôt và Êchiên đến nhà bà Bôso, bà này chiều nay phải dẫn chúng nó đi ăn, anh liền chạy đến phố Gutodo và lên thẳng mượn Lorio mười frăng. Kể

ra, việc này, anh thấy rất hòng lắm, vì anh chắc chắn vấp phải về mặt nhân nhó của ông anh rể. Lão ta lắm bả, cười nhạo giống như một con thú dữ, và cuối cùng đưa cho mượn hai đồng một trăm xu. Nhưng Cupô nghe bà chị day nghiêng rằng "khởi đầu đã đẹp chưa!".

Đám cưới ở tòa thị chính được tổ chức vào lúc mười giờ rưỡi. Trời rất đẹp, nắng chói chang, như thiếu như đốt đường phố. Để khỏi bị thiên hạ nhìn, cô dâu chú rể, bà mẹ và bốn người chứng đi cách quãng thành hai tốp. Phía trước, Gieeve, khoác tay Lorio, còn ông Madiniê thì dắt cụ Cupô; rồi, cách hai mươi bước, ở vỉa hè bên kia, tiếp đến Cupô, Bôso và Bibi Thịt nướng. Ba người này, đóng áo đuôi tôm đen, lưng lòng không, tay đánh xa: Bôso mặc cái quần vàng; Bibi Thịt nướng, khuy cài tận cổ, không mặc gilê, chỉ để thò ra một mẩu ca vát như thùng quán. Mỗi mình ông Madiniê mặc lễ phục, một chiếc áo dài lễ đuôi vuông; khách qua đường dừng lại để nhìn cái ông đang dắt bà cụ Cupô to béo, quàng khăn xanh, đội mũ đen, có ruy băng đỏ. Gieeve, rất dịu dàng, vui vẻ, trong chiếc áo dài xanh thẫm, hai vai bó trong mảnh khăn choàng, vừa ngắn vừa chặt, chịu khó lắng nghe những lời cần nhần của Lorio, mặc dầu trời nóng vẫn sùm sụp trong một chiếc bành tô lưng thùng to tướng; rồi thỉnh thoảng ở các chỗ rẽ, chị khê ngoảnh đầu, tinh nghịch mỉm cười với Cupô đang lúng túng với bộ quần áo mới, bóng nhoáng ngoài nắng.

Họ đi rất chậm, mà cũng tới tòa thị chính sớm đến hơn nửa giờ. Vì ông thị trưởng đến muộn, nên mãi mười một giờ mới tới phiên họ. Họ ngồi chờ trên ghế tựa, trong

góc phòng, nhìn lớp trần cao và các bức tường nghiêm nghị, nói năng rất khê mỗi lần có người liên lạc đi qua, lại lùi ghế vào vì quá ư lễ phép. Tuy vậy, họ cũng thì thầm đánh giá ông thị trưởng là đồ ăn hại; ông ta chắc hẳn đang ở nhà với mụ tóc hoe, xoa bóp cái bệnh phong thấp cho mụ; cũng rất có thể là ông ta đã đánh mất cái băng đeo ngực rồi. Nhưng lúc vị quan chức xuất hiện, họ đều kính cẩn đứng dậy. Người ta bảo họ ngồi xuống. Rồi họ được dự luôn ba cái lễ kết hôn, lẫn vào ba đám cưới tư sản, với những cô dâu mặc đồ trắng, những cháu gái uốn tóc quăn, những tiểu thư thắt lưng hồng, những đoàn dài dầy đặc các ông các bà mặc lễ phục rất chững chạc. Rồi, khi người ta gọi đến tên, xuýt nữa thì hỏng việc, vì Bibi Thịt nướng đã biến đâu mất. Bôso tìm được hân ta ở dưới, ngồi trên quảng trường, đang phì phèo tẩu thuốc. Cho nên trong phòng giấy này, họ còn là những người kỳ quặc, dám bất cần thiên hạ, vì người ta đã không đơn giản chào mời họ. Rồi các thủ tục, việc đọc điều luật, các câu hỏi, việc ký vào giấy tờ, được giải quyết chóng vánh đến nỗi họ cứ nhìn nhau, tưởng như bị mất cấp hơn một nửa nghị lễ. Giecvé, ngẩn ngơ, lòng buồn rười rượi, áp khăn tay lên môi. Cự Cupô khóc như mưa như gió. Tất cả đều chăm chú vào quyển sổ, nguệch ngoạc tên mình bằng những chữ to xiêu vẹo, trừ mỗi chú rể đã vạch một chữ thập vì không biết viết. Mỗi người bỏ ra bốn xu cho kẻ khó. Lúc người liên lạc giao cho Cupô tờ giấy chứng nhận kết hôn, anh bị Giecvé đẩy đẩy vào khuỷu tay nên quyết định móc ra thêm năm xu nữa.

Chặng đường từ tòa thị chính đến nhà thờ tốt. Dọc đường, cánh đàn ông uống bia, cụ Cupô và Giecvé uống rượu phúc bồn với nước. Rồi họ phải đi trên một đường phố dài, nắng chang chang, không có lấy một chút bóng mát nào cả. Người bỏ nhà thờ đứng chờ họ giữa tòa nhà thờ vắng tanh vắng ngắt; y đẩy họ đến một tiểu giáo đường, vừa giận dữ hỏi có phải họ định chế giễu tôn giáo hay không mà tới trễ như vậy. Một cha cố đến, bước những bước rõ dài, vẻ cau có, mặt tái mét vì đói, có một chú phụ lễ mặc áo lễ trắng bản lóc cóc chạy trước. Ông ta làm lễ hối hả, nuốt hết các câu kệ la tinh, quay người, cúi xuống, giang tay, vội vàng nghiêng mắt, nhìn đôi tân hôn và các nhân chứng. Cô dâu, chú rể, đứng trước bàn thờ, hết sức bối rối, chẳng còn biết lúc nào phải quì gối, đứng lên, ngồi xuống, chờ đợi một cử chỉ của chú phụ lễ. Các nhân chứng, để cho trang trọng, cứ đứng suốt; còn cụ Cupô, lại dầm đĩa nước mắt, rỏ cả vào cuốn sách lễ cụ đã mượn của bà hàng xóm. Trong khi ấy, chuông trưa đã điểm, lễ cuối cùng đã làm xong, nhà thờ nhộn nhịp tiếng chân các người giữ đồ thánh, tiếng ồn ào thu dọn ghế đầu. Người ta phải chuẩn bị bàn thờ chính cho một lễ lạ gì đó, vì nghe có tiếng búa của những người làm thảm đóng đinh treo màn trướng. Và, ở cuối tiểu giáo đường hẻo lánh, trong làn bụi của một nhát chổi của người bỏ già, ông cha cố có vẻ mặt gắt gỏng, đưa vôi đôi bàn tay khô khốc trên mái đầu cúi gằm của Giecvé và Cupô, và như xe kết cho hai bên giữa một cảnh dọn nhà, trong lúc vắng mặt Chúa lòng lành, giữa hai lễ mi-sa

nghiêm túc. Lúc lại một lần nữa được ký vào quyển sổ, trong kho đồ thánh, và khi lại được ra ngoài trời, dưới cái cổng vòm, đoàn đám cưới đứng đấy một lúc, ngo ngác, hốt hốt vì đã bị lời vội lời vàng đi.

- Thế là xong! - Cupô vừa nói vừa cười ngượng ngịu.

Anh bước núng na núng nính, thấy thế không có gì là buồn cười cả. Tuy nhiên anh cũng tiếp thêm:

- Tốt quá! Không kéo dài lắm. Họ giải quyết nhanh gọn trong có bốn động tác... Hết như ở hiệu nhỏ rằng: chưa kịp kêu ối! Họ đã cưới xong, chẳng đau chẳng đón gì sắt.

- Đúng, đúng, khéo thật, - Lorio vừa lẩm bẩm vừa cười khẩy. - Qua quít trong có năm phút mà lại bền chặt suốt đời... Ôi! tội nghiệp cho cái anh chàng Phúc bồn Em này, thôi!

Bốn nhân chứng đều vỗ vai anh thợ thiếc, anh công lưng lên chịu. Trong khi ấy, Gieeve ôm hôn cụ Cupô, tươi cười, nhưng mắt vẫn rung rung ướt lệ. Chị trả lời những câu nói ngắt quãng của bà cụ:

- Mẹ đừng sợ, con sẽ cố làm hết sức mình. Nếu có thế nào, thì cũng không phải lỗi ở con. Không, chắc chắn là thế, con rất muốn được hạnh phúc... Cuối cùng, thế là xong, phải không mẹ? Bốn phận của anh ấy và của con là phải thuận vợ thuận chồng và nhường nhịn lẫn nhau.

Thế rồi, người ta đi thẳng đến quán *Mulanh Đacgiăng*. Cupô đã khoác tay vợ. Hai anh chị vừa bước nhanh, vừa cười, như giận dỗi, đi trước các người khác đến hai trăm

bước, chẳng nhìn thấy nhà cửa, chẳng nhìn thấy người đi đường, cũng chẳng nhìn thấy xe cộ. Ngoại ô dội vào tai họ những tiếng đình tai nhức óc như tiếng chuông dồn. Lúc họ đến cửa hàng bán rượu, Cupô gọi ngay hai chai rượu, bánh mì, giăm bông, vào trong căn buồng lồng kính ở tầng dưới, không cần đĩa, không cần khăn bàn, chỉ cốt ăn lót dạ. Rồi thấy Bôse và Bibi Thịt nướng có vẻ ngon miệng quá, anh gọi thêm một chai thứ ba và một miếng pho mát Bri. Cụ Cupô không đói, cụ nghen ngào quá ăn sao nổi. Gieeve, khát gần chết, uống từng cốc nước tương, hơi đỏ mặt.

- Để tôi, - Cupô vừa nói vừa đi thẳng ra quầy, trả luôn bốn frăng năm xu.

Trong khi ấy, đã một giờ, khách mới lục tục kéo đến. Bà Fôconiê, một bà to béo, còn nhan sắc, xuất hiện trước; bà mặc một chiếc áo dài thô, hoa in, với ca vát hồng, và một chiếc mũ không vành cài hoa chi chít. Tiếp đó, cùng một lúc, cô Romănggiu, mảnh khảnh trong tấm áo dài đen tứ mùa, mà dường như cô mặc cả lúc đi ngủ, và gia đình Gôdrông, ông chồng, ị ạch như con voi, khề cựa là làm bật cả chiếc áo nâu, bà vợ to đùng, phơi ra cái bụng dàu bà chữa mà chiếc váy, màu tím gất, càng làm cho nó tròn thêm. Cupô giải thích không nên chờ Dày Ống; anh bạn khắc lại tìm thấy đoàn đám cưới trên đường Xanh Doni.

- À khá thật! - Bà Lora vừa đi vào vừa thốt lên, - chúng ta sắp vớ được trận mưa to đây! Rồi sẽ hay ra trò!

Bà gọi cả hội ra cửa nhà ông hàng rượu để xem mây, một trận mưa giông đen như mực, đang dâng nhanh ở phía nam Pari. Bà Lora, chị cả trong gia đình Cupô, là một người phụ nữ to cao, khô đét, tướng đàn ông, nói giọng mũi, bó chặt trong một chiếc áo dài màu cánh dán quá rộng mà những tua dài làm cho bà ta giống hệt một con chó xù gầy vừa ở dưới nước lên. Bà ta múa chiếc ô như múa một cái ba toong. Sau khi ôm hôn Giecvé, bà ta nói tiếp:

- Mọi người biết chứ, ở ngoài phố người ta vừa bị ăn tát đấy... Cứ như có người ném lửa vào mặt.

Mọi người đều tuyên bố là đã cảm thấy cơn giông từ lâu. Lúc ra khỏi nhà thờ, ông Madiniê đã thấy rõ tình hình rồi. Lorior kể là các cục chai không cho lão ngủ từ hồi ba giờ sáng. Vả lại, không thể nào kết thúc khác được; đã ba ngày nay trời oi quá.

- Ôi! Có lẽ sắp đổ nước xuống rồi, - Cupô nhắc lại, anh đứng ở cửa, thăm dò bầu trời bằng con mắt lo lắng.
- Chỉ còn chờ bà chị tôi thôi, nếu bà ấy đến là ta vẫn có thể đi được.

Thực tế bà Lorior có đến chậm thật. Bà Lora vừa đi qua nhà bà ta để rủ cùng đi; nhưng vì thấy bà ta đang mặc corxê, nên hai người đã cãi nhau. Bà góa già nói thêm vào tai người em trai:

- Tôi đã bỏ mặc dì ấy đấy. Dì ấy khó tính lắm!... Rồi cậu xem, người dâu mà ương ngạnh!

Đoàn đám cưới lại phải nhẫn nại mười lăm phút nữa, dầm chân trong cửa hiệu ông hàng rượu, chống khuỷu tay, xô lán, giữa những người đàn ông vào uống một cốc trên quây. Chốc chốc, Bôso hay bà Fêconiê, hay Bibi Thít nướng lại tách riêng, bước ra lề đường, ngược mắt lên trời. Vẫn không mưa; trời đã xế chiều, từng đợt gió, là là mặt đất, bốc lên những cột bụi trắng nhỏ. Nghe tiếng sấm đầu tiên, cô Romănggiu vội vàng làm dấu thánh giá. Tất cả mọi người lo lắng nhìn vào cái đồng hồ bên trên cái gương: đã hai giờ kém hai mươi.

- Rồi rồi! - Cupô reo lên, - thiên thần khóc rồi.

Một quét mưa quét qua mặt đường, có những bà chạy trốn, hai tay túm chặt lấy váy. Chính lúc trận mưa rào đầu tiên này đổ xuống thì cuối cùng bà Lora đến, thở không ra hơi, đầy vẻ giận dữ, vùng vàng trên ngưỡng cửa với cái ô không chịu cụp lại cho.

- Đời thuở nhà ai! - Bà ta lấp bắp. - Vừa ra đến cửa là vớ ngay được nó. Tôi đã định lộn lên, cởi hết áo xống ra. Giá cứ làm thế thì lại hóa hay... Ôi! Rõ khéo thật! Đám cưới đám kiếc! Tôi đã bảo mà, tôi muốn lùi tất lại thứ bảy sau. Trời mưa là vì người ta đã không chịu nghe tôi mà! Càng hay! Trời đổ xuống thế càng hay!

Cupô cố xoa dịu bà chị. Nhưng bà ta gạt anh đi. Có phải anh đã trả tiền áo cho bà ta đâu, nếu nó hỏng. Bà ta có một cái áo lụa đen, mặc vào không thở được; cái áo lót chật quá, căng cả khuyết, cứ cứa vào tai; lại cái váy cắt kiểu vỏ kiếm, bó chặt lấy đùi, khiến bà ta phải

bước từng bước ngắn. Tuy vậy, các bà trong giới thượng lưu cũng thường cần mỗi nhìn bà ta, có vẻ xao xuyến trước bộ cánh đó. Bà ta làm bộ như không nhìn thấy Giecvé, ngồi bên cạnh Cupô. Bà ta gọi Loris lại, hỏi mượn chiếc mùi soa; đoạn ngồi trong góc cửa hàng, bà ta cần thận lau từng giọt nước mưa lẫn trên lụa.

Trong khi ấy, trận mưa rào đột nhiên tạnh hẳn. Trời tối dần, gần như trời đêm, một trời đêm xanh nhợt có những tia chớp dài xuyên qua. Bibi Thít nướng vừa cười vừa nhắc đi nhắc lại thế nào cũng có những ngải linh mục rơi xuống. Thế rồi, con giông lại nổi lên hết sức dữ dội. Suốt nửa tiếng đồng hồ, trời mưa như trút, sấm chớp rền vang không ngớt. Cánh đàn ông, đứng trước cửa, ngấm nhìn màn mưa xám xịt; những giong suối chảy xiết, làn bụi nước từ các vũng bắn lên. Còn các bà thì sợ hãi, ngồi bưng lấy mặt. Nghẹn ngào, chẳng ai chuyện trò gì nữa. Câu nói đùa táo bạo của Bôsr về sấm sét, bảo là thánh Pie đang hắt hơi trên trời, chẳng làm ai mỉm cười cả. Nhưng khi sét cách quãng, xa dần, cả hội lại bắt đầu sốt ruột, nổi giận về con giông, chửi rủa và gior nắm đấm lên với mây trời. Lúc này từ nền trời âm u, một làn mưa lẫn tăn lại rơi, mãi không ngớt.

- Hơn hai giờ rồi, - bà Loris kêu lên. - Dù sao thì ta cũng không thể ngủ lại ở đây.

Khí nghe cô Romănggiu nói, nếu phải dừng lại trong cái hào của các chiến lũy thì thà cứ đi về quê chơi, đoàn đám cưới liền phản đối: đường sá chẳng tốt đẹp lắm đấy,

đến ngồi xuống cỏ cũng còn không xong; với lại hình như nó vẫn không ngớt, không khéo sẽ lại mưa to. Đưa mắt theo dõi một người thợ uốt như chuột đang thản nhiên đi giữa trời mưa, Cupô nói khẽ:

- Nếu thẳng sức sinh Dày Ống chờ chúng ta trên đường Xanh Đoni thì nó sẽ không bị cảm nắng đâu.

Câu nói làm mọi người cười. Nhưng nổi tức bực cứ tăng dần. Cuối cùng đâm ra sốt ruột quá. Phải quyết định thế nào đây. Chắc hẳn không thể nào tính đến chuyện đứng nhìn nhau mãi thế này cho đến bữa ăn tối. Thế là, suốt mười lăm phút, đứng trước cơn mưa rào lì lợm, người ta cố đào óc suy nghĩ. Bibi Thệt nường đề nghị đánh bài; Bôse quen tính thâm và mất dạy, biết một trò chơi vặt rất buồn cười, trò cha xung tôi; bà Gôdrông bận đi ăn bánh nhân hành ở đường Clinhăngcua; bà Lora ước được nghe kể chuyện; Gôdrông không thấy bực mình, cho ở đây là tốt rồi, chỉ có ý kiến ngồi vào bàn ngay. Cứ mỗi đề nghị, người ta lại tranh cãi, nổi nóng; rõ thật là ngớ ngẩn, cứ thế này mãi mọi người sẽ buồn ngủ mất, người ta sẽ cho họ là đồ trẻ con. Thế rồi, lúc Lorio, muốn góp ý kiến, tìm ra được một chuyện rất đơn giản, một cuộc dạo chơi trên các đại lộ bên ngoài đến tận nghĩa địa Pero La Sedo, ở đấy nếu có thì giờ có thể đi xem mộ của Êlôido và của Abêla⁽¹⁾, bà Lorio không nhận được nữa, hét toáng lên. Bà

(1) *Héloïse et Abélard*: Êlôido, cháu gọi Fulbert bằng chú, bí mật lấy Abêla (1079 - 1142), thầy học của mình, triết gia và nhà thần học. Fulbert bắt thiên Abêla rồi vào tu viện.

thì bà về thẳng! Đấy, bà làm thế đấy! Có phải người ta định khinh nhau không? Bà đóng bộ vào, bà hứng lấy mưa, để rồi giam chân ở nhà một anh hàng rượu chứ! Không, không, bà chán ngấy một đám cưới kiểu này rồi, bà thích ngồi ở nhà bà còn hơn. Cupô và Loris phải chặn ngay cửa ra vào. Bà cứ nhai đi nhai lại:

- Xê ra! Tôi bảo với các ông là tôi đi về!

Khi ông chồng đã đỡ dành được bà, Cupô liền đến cạnh Gievec, chị vẫn bình tĩnh ngồi trong góc nói chuyện với mẹ chồng và bà Fôconiê.

- Thế cô không đề nghị gì cả à? - Anh nói, vẫn chưa dám gọi Gievec bằng em.

- Ố! Muốn thế nào cũng được, - chị vừa đáp vừa cười. - Tôi có phải là người khó tính đâu. Đi chơi hay không đi chơi, đối với tôi cũng như nhau. Tôi cảm thấy rất dễ chịu, tôi không đòi hỏi gì hơn nữa.

Quả thật, mặt chị rạng rỡ một niềm vui thanh thản. Từ lúc khách khứa đến cả đây, chị nói với từng người bằng một giọng nhỏ nhẹ và cảm động, vẻ rất biết điều, không xen vào những chuyện cãi cọ. Trong con giống, chị ngồi, mắt đắm đắm nhìn các tia chớp, như trông thấy những điều nghiêm trọng, rất xa, trong tương lai, qua các ánh chớp giạt kia.

Ông Madiniê, tuy thế, vẫn chưa đề nghị gì cả. Ông đứng tì vào quầy hàng, hai vạt áo mở phanh, vẫn giữ cái vẻ trịnh trọng ông chủ của ông. Ông khạc nhổ một hồi lâu, rồi tròn tròn đôi mắt to.

- Lạy chúa! - Ông nói, - ta có thể đi xem bảo tàng...

Và ông vừa mân mê cầm vừa nheo mắt thăm dò cả hội.

- Có các loại đồ cổ, có ảnh, có tranh, có vô khối thứ. Rất bổ ích... Rất có thể các ông các bà không biết những thứ đó.Ồ! Đáng xem lắm, ít nhất là một lần.

Đoàn đám cưới nhìn nhau, thăm dò ý tứ nhau. Không, Giecvơ không biết cái đó; bà Fôconiê cũng không, cả Bôso, cả các người khác cũng không. Cupô thì nhớ mang máng cũng đã có lần lên, vào một hôm chúa nhật, nhưng anh không nhớ rõ nữa. Trong khi mọi người đang do dự, thì bà Lorio, do vẻ trịnh trọng của ông Madiniê gây cảm xúc mạnh, cho rằng ý kiến rất đúng đắn, rất thanh nhã. Đã hy sinh mất cả một ngày, đã ăn mặc tử tế, thì cũng nên đi xem một cái gì để mở mang kiến thức. Mọi người tán thành. Thế là, vì mưa cũng còn lác đác tí chút, người ta liền mượn ông chủ hàng rượu mấy cái ô, toàn ô cũ, màu lam, màu lục, màu hạt giẻ, do khách hàng để quên; và cùng lên đường thẳng tiến đến viện bảo tàng.

Đoàn đám cưới rẽ sang phải, xuôi về Pari theo cửa ô Xanh Đomi. Cupô và Giecvơ lại dẫn đầu, chạy trước các người khác. Ông Madiniê bây giờ đưa tay cho bà Lorio khoác, cụ Cupô thì ở lại nhà ông hàng rượu vì đôi chân của cụ. Tiếp đến Lorio và bà Lora, Bôso và bà Fôconiê, Bibi Thịt nướng và cô Romănggiu, cuối cùng là vợ chồng Gôdrông. Mười hai người lại thành một đoàn rỗng rần trên vỉa hè.

- Ô! Chúng tôi không can dự gì vào đấy cả, thế với ông thế, - bà Lorio giải thích. - Chúng tôi có biết cậu ấy vó được cô ả ở đâu đâu, hay nói đúng hơn chúng tôi cứ là biết tổng ra; nhưng có phải nhiệm vụ nói là việc của chúng tôi đâu, đúng thế không nào?... Ông nhà tôi đã phải mua cho chiếc nhẫn cưới. Sáng nay, mới trên giường lăn xuống đất, ông ấy đã phải cho cậu mợ ấy vay mười frăng, không có thì chẳng làm gì nữa... Ai lại cô dâu mà không dẫn được lấy một người họ hàng nào đến ăn cưới! Mợ ta bảo ở Pari có một người chị bán thịt. Thế sao không dẫn bà ta đến nào?

Bà ta dùng lời để trở Gieuvre mà vừa hề dốc làm cho khập khiễng tợn.

- Ông nhìn cô ả xem! Đời thuở nhà ai!... Ôi! Con thọt!

Thế là danh từ con Thọt ấy lan suốt cả hội. Lorio cười khi khi, bảo phải gọi cô dâu như thế mới đúng. Nhưng bà Fôconiê lại lên tiếng bênh vực Gieuvre: chế giễu cô dâu như thế là không phải, cô ấy bóng bẩy sạch sẽ như một đồng xu, hay lam hay làm khi cần thiết. Bà Lora, luôn luôn sẵn có những câu bóng gió mất dạy, gọi cái chân cô bé là "một con ki⁽¹⁾ tình ái"; và bà ta còn nói thêm rằng nhiều anh đàn ông lại thích thế, chứ không muốn giải thích hơn nữa.

(1) *Quille*: trò chơi cầu trụ, có chín khúc gỗ tròn để đứng, rồi dùng một quả cầu ném cho đổ. Mỗi khúc gỗ cũng gọi là một con ki (quille).

Đoàn đám cưới, từ phố Xanh Đoni đi ra, bằng ngang qua đại lộ. Chờ một lúc trước giòng xe cộ, rồi nó lại đi liêu xuống lòng đường vừa bị con giông biến thành một cái ao bùn chảy. Con mưa to lại tiếp tục, đoàn đám cưới vừa giuong ô ra; dưới loạt ô thăm hại, đưng đưa ở tay mấy ông, các bà xắn váy lên, đoàn người dẫn ra trong bùn đất, kéo từ vỉa hè bên này sang vỉa hè bên kia. Lúc ấy có hai thằng mất dạy reo tướng lên là hề giả trang; khách qua đường lập tức tụ tập đến; các chủ hàng, về thích thú, ngھển cao sau quây hàng. Giữa đám đông lúc nhúc, trên nền đại lộ xám xịt và ướt át, các cặp nối đuôi nhau tạo thành một vệt sắc sỡ, chiếc áo dài xanh thẫm của Giecvе, chiếc áo thô hoa in của bà Fôconiê, cái quần màu vàng kim tước của Bôso; về cứng nhắc của những người ăn mặc sang trọng làm cho chiếc áo đuôi tôm bóng nhẫy của Cupô và chiếc áo lễ vương của ông Madiniê trở thành những thứ lỗi bịch của ngày hội giả trang; còn bộ cánh đẹp của bà Lorio, những tua viền của bà Lora, những chiếc váy nhàu nát của cô Romănggiu, thì pha trộn các kiểu thời trang, kéo thành hàng dài những quần áo tầm tầm của cái xa hoa kẻ nghèo. Nhưng đặc biệt, mớ mũ của các ông là nhộn nhắt, những chiếc mũ cổ lỗ sĩ được cất kỹ, bị bóng tối trong tủ làm xám đi, với những hình dáng đầy vẻ hài hước, cái thì cao, cái thì loe, cái thì vuột nhọn, những cái cánh kỳ dị, bẻ ngược lên, bèn bẹt, quá rộng hoặc quá hẹp. Và các nư cười lại tăng thêm nữa, khi ở títt đằng cuối, để kết thúc quang cảnh, bà Gôđrông, bà thợ chải len, tiến tới trong chiếc áo dài tím gấ, với

cái bụng đàn bà chứa to dùng nhô hẳn ra phía trước. Đoàn đám cưới, trong khi ấy, không vội vã, như một đứa trẻ ngoan, sung sướng được mọi người nhìn, thích thú về những câu đùa bỡn.

- Kia! Cô dâu! - Một thằng mất dạy vừa hét vừa chỉ vào bà Gôdrông. - Ôi! Tai họa rồi! Cô ấy nuốt phải cái hột to quá!⁽¹⁾

Cả hội bật cười hô hô; Bibi Thít nướng ngoảnh lại, bảo là thằng bé chơi chữ khá đấy. Bà thợ chải len cười khỏe nhất, ngã ngửa ra, chẳng có gì là xấu hổ cả, trái lại; khối bà đi qua liếc nhìn và chỉ muốn được như bà ta.

Đã vào đến phố Clêri rồi. Tiếp đó, theo phố Mêlô trên quảng trường Vichtoa, đoàn dùng chân một lúc. Cô dâu tuột mất sợi giây giày bên trái; thấy cô cúi xuống buộc lại giây, ở chân bức tượng Luy XIV, các đôi liền đứng xúm xít lại phía sau, chờ đợi, nói đùa về cái bấp chân cô để lòi ra. Cuối cùng, sau khi đi xuống phố Coroa dê Poti Săng, đoàn đến viện bảo tàng Luvrô.

Ông Madiniê, lễ độ, xin phép được dẫn đầu đoàn.

Rộng lắm, người ta có thể lạc nhau; vả lại ông đã biết rõ những chỗ đẹp, vì ông thường đến đây với một họa sĩ, một chàng trai rất thông minh, được một cửa hiệu to làm bìa cứng mua tranh để dán lên các hộp. Ở tầng

(1) Nguyên văn: *elle a avalé un rude pépin*, thành ngữ có nghĩa là có chứa, nhưng nghĩa đen lại như trên.

dưới, lúc đám cưới bước vào gian phòng Atxyri⁽¹⁾, đoàn hơi rùng mình. Quái lạ! Không thấy nóng; phòng có thể dùng làm hầm rượu rất tốt. Các đôi nam nữ cứ tiến lên, ghéech cầmm, chớp chớp mắt, giữa các tượng khổng lồ bằng đá, các tượng thần bằng hoa cương đen, câmm lắmm trong cái vẻ cứng đờ oai nghiêm, các con vật quái dị, nửa mèo nửa đàn bà, với những bộ mặt chết, mũi mỏng đét, môi sung vều. Họ thấy tất cả những thứ ấy đều rất xấu xí. Ngày nay người ta làm đồ bằng đá đẹp hơn thế nhiều. Một bi ký bằng chữ phê ni xi khiến họ sùng sốt. Vô lý thật, chưa có ai được đọc thứ chữ khó hiểu như thế bao giờ. Nhưng ông Mađiniê, đã đứng ở bậc nghỉ thứ nhất với bà Lorio, gọi họ thật to qua các vòm cuốn:

- Đến đây chứ. Nhưng của ấy, chẳng ra gì đâu... Ở gác một mới nên xem.

Về trần trụi uy nghi của chiếc cầu thang khiến cho họ phải nghiêm trang. Một người gác cửa đường bệ, mặc gi lê đỏ, chế phục có gắn lon kim tuyến, dường như chờ họ ở bậc nghỉ, càng làm cho họ thêm xúc động. Họ kính cẩn đi vào phòng triển lãm mỹ thuật Pháp, bước hết sức nhẹ nhàng.

Thế là, không dùng chân, mắt hoa lên vì vàng trên các khung, họ lần theo các phòng trưng bày nhỏ, nhìn diều qua các tranh ảnh, nhiều quá không sao xem kỹ được. Nếu muốn tìm hiểu, lẽ ra phải đứng một tiếng đồng hồ trước mỗi bức. Bao nhiêu là tranh, trời ơi! Mãi không

(1) Assyrie: một quốc gia xưa ở miền tây châu Á.

hết. Phải nhiều tiền nhiều của vào đây lắm. Rồi đến cuối phòng, ông Madiniê thình lình chặn họ lại trước bức tranh *Chiếc mảng của Mêduydo* ⁽¹⁾, và ông giảng cho họ nghe đề tài của nó. Mọi người chăm chú, im lặng đứng tro như phỗng. Lúc đi tiếp, Bôso tổng kết cảm tưởng chung: đích đáng lắm.

Trong phòng triển lãm mỹ thuật Apôlông, đặc biệt cái sàn nhà khiến cho cả hội phải trầm trồ, một cái sàn bóng lộng, sáng như gương, trên đó phản chiếu các chân ghế dài. Cô Romănggiu nhắm mắt lại, vì cô nghĩ là mình đang bước trên mặt nước. Người ta quát âm lên bảo bà Gôdrông dặt giày cho vững, vì thế đứng của bà. Ông Madiniê muốn chỉ cho họ xem những chỗ mạ vàng và những bức tranh vẽ trên trần; nhưng làm thế họ mới cổ quá, và họ chẳng nhận thấy gì cả. Thế rồi, trước khi đi vào gian phòng vuông, ông ta vừa chỉ một cái cửa sổ, vừa nói:

- Kia là cái ban công nơi Saclo IX đã bắn vào dân chúng.

Đồng thời ông để ý theo dõi phía cuối đoàn. Ông khoát tay, ra lệnh đứng lại, giữa gian phòng vuông. Ở đây chỉ toàn là kiệt tác, ông nói rất khê, như trong nhà thờ. Đoàn đi vòng quanh gian phòng, Giecvê hỏi về đề tài của bức tranh *Bữa tiệc cưới Cana* ⁽²⁾, kể cũng ngu ngốc, sao không viết tên đề tài lên các khung. Cupô bỗng dừng

(1) Của *Géricault*, danh họa người Pháp (1791 - 1824).

(2) Của *Véronèse*, danh họa người Ý (1528 - 1588).

lại trước bức *Giôcôông*⁽¹⁾, mà ông thấy giống một bà di của ông quá. Bôso và Bibi Thịt nướng vừa cười khi khi vừa đưa mắt chỉ những người đàn bà trần truồng; nhất là bộ đùi của *Angtiôp* làm cho họ ngây cả người. Và, ở cuối phòng, cánh Gôdrông, ông chồng há hốc miệng, bà vợ tay để lên bụng, cứ đứng đực ra, cảm động và sững sờ, trước Đức Bà Đồng Trinh của Muryiô.

Đi hết gian phòng, ông Madiniê muốn đoàn đi lại; vì đáng công đi lại lắm. Ông rất sẵn đón bà Lorio, vì chiếc áo lụa của bà; mỗi lần bà ngắt lời ông, ông lại trả lời một cách trịnh trọng, rất tự tin. Thấy bà thích người tình *nhân của Titiêng*⁽²⁾ mà bà thấy có bộ tóc vàng như tóc bà, ông cho bà là Feronie xinh đẹp, một người tình của Hăngri IV mà người ta đã dựng thành kịch, ở Ămbigu⁽³⁾.

Sau đó đoàn đi vào phòng triển lãm dài của các trường phái Ý và Flamăng. Lại tranh, toàn là tranh, là thánh, là đàn ông và đàn bà với những nét mặt khó hiểu, là những phong cảnh đen xì, những con vật đã vàng, một cảnh hỗn loạn về người và vật mà màu sắc rối loạn lung tung bắt đầu làm họ nhức đầu quá thể. Ông Madiniê không nói nữa, thông thả dẫn đoàn đi rất trật tự, tất cả đều ngoái cổ và ngược mắt lên trời. Bao thế kỷ nghệ thuật bước qua trước sự dốt nát ngờ nghệch của họ, và

(1) Của *Léonardo da Vinci*, danh họa người *Florăng* thuộc Ý (1452 - 1519).

(2) Danh họa người Ý.

(3) Một rạp hát thời Emin Zôla.

về khô khan tinh tế của phái tiên khu, về rực rỡ của phái Voni, sức sống phong phú, đẹp đẽ, đầy ánh sáng của phái Hà Lan. Nhưng họ vẫn thích thú nhất những người chuyên phỏng họa lại, với những cái giá về kê lẫn vào với mọi người, cứ đứng về không hề thấy khó chịu; một bà già, trèo lên cái thang to, đang đưa bút lông trên nền trời mát dịu của một bức họa rất rộng, khiến họ ngạc nhiên hết sức. Tuy nhiên, dần dần, tin đồn lan ra có một đám cưới đến tham quan viện bảo tàng Lor Luvro; một số họa sĩ chạy đến, hoặc mồm ra cười; một số người tò mò, tới ngồi trước ở các ghế dài để được thoải mái nhìn xem cuộc diễu hành; còn những người bảo vệ thì mím môi, cố nhìn những câu hóm hỉnh. Đoàn đám cưới, đã mệt nhoài, không còn giữ vẻ kính cẩn nữa, cứ lệt xệt giày đinh, lọc cọc gót trên sàn nhà, như tiếng dậm chân của một bầy bò tán loạn, được thả lỏng giữa cảnh sạch sẽ trần trụi và tĩnh mịch của các phòng trưng bày.

Ông Madiniê vẫn im lặng để tạo nên một cảm xúc. Ông đi thẳng đến bức tranh *Chợ phiên* của Ruybenx⁽¹⁾. Ở đây, ông vẫn không nói gì, chỉ đưa con mắt linh lợi trở vào bức tranh. Các bà, lúc ghé mắt lên bức tranh, khẽ rú lên; đoạn họ quay đi, đỏ vầng cả mặt. Các ông cố giữ các bà lại, vừa nói vừa đùa vừa tìm những chi tiết thô tục.

(1) Danh họa người Ý và nhà ngoại giao của xứ Flăngđơ (bắc Pháp và nam Bỉ).

- Nhìn kia! - Bôso nhắc đi nhắc lại, - thật là đáng tiền. Đây một anh đang nôn thóc nôn tháo. Còn tay này, đang tưới hoa bồ công anh. Còn thằng cha này, ôi! thằng cha này... A giỏi! chỗ này khá lắm.

- Ta đi thôi - ông Madiniê nói, hoan hỉ về thắng lợi của mình. - Phía này không có gì nữa đâu mà xem.

Đám cưới quay gót, lại đi qua gian phòng vuông về phòng Apôlông - bà Lora và cô Romănggiu cứ rên rầm, bảo mình sụn cả hai chân. Nhưng ông chủ xưởng bìa cứng lại muốn chỉ cho vợ chồng Lorior xem những đồ nữ trang thời xưa. Các thứ đó trưng bày ở bên cạnh, ở cuối một phòng nhỏ, nơi mà ông ta nhắm mắt cũng có thể đi đến được. Thế mà ông ta cũng nhắm, ông đưa đoàn đám cưới đi lạc vào bảy tám phòng, vắng teo, lạnh lẽo, chỉ toàn những tủ kính trang nghiêm trong đó xếp hàng dài vô số hũ vỡ và những hình nhân rất xấu. Đám cưới rừng mình chán ngấy. Rồi, đang tìm cửa, đoàn lại rơi vào rừng tranh. Lại một phen đi nữa, bất tận; mãi không hết các bức họa, hết phòng nọ đến phòng kia, chẳng có gì là hay, với những tờ giấy vẽ vụng về, lồng kính treo trên tường. Ông Madiniê rời cả đầu óc, không muốn nhận là mình lạc, lần theo một cầu thang, kéo đám cưới đi lên một tầng gác. Chuyển này, đoàn ngao du giữa phòng bảo tàng của hải quân, giữa những mẫu dụng cụ và đại bác, những sa bàn, những tàu thuyền to như đồ chơi trẻ con. Lại gặp một cầu thang khác, rất xa, sau khi đi mười lăm phút. Xuống hết cầu thang, đoàn lại đứng giữa những bức họa. Thế là, thất vọng quá, đoàn cứ hú họa, lẫn hết phòng

nọ sang phòng kia, các đôi nam nữ vẫn đi thành hàng, theo sau ông Madiniê. Ông giận dữ thăm thăm mồ hôi trán, nổi khùng với ban quản trị, ông đổ tội cho họ là đã thay đổi vị trí các cửa ra vào. Nhân viên bảo vệ và khách tham quan rất ngạc nhiên cứ nhìn đám cưới đi qua. Không đầy hai mươi phút sau, lại thấy họ ở gian phòng vuông, trong phòng triển lãm mỹ thuật Pháp, dọc các tủ kính trong đó có các vị thần nhỏ phương Đông nằm ngủ. Không bao giờ đoàn thoát ra được nữa. Chân mỏi rồi, không còn giữ ý, đám cưới làm ồn ào kinh khủng, và trong cuộc hành trình đã để tụt lại phía sau cái bụng của bà Gôdrông.

- Đóng cửa! Đóng cửa! - Tiếng nhân viên bảo vệ gào lên oang oang.

Đám cưới xuyết nữa bị nhốt lại. Phải có một nhân viên bảo vệ dẫn đầu, đưa họ đến tận cửa. Thế rồi, trong sân cung điện Lor Luvro, sau khi đã nhận lại ô ở phòng gửi áo, đám cưới mới thở phào. Ông Madiniê lại thấy đây tự tin; ông đã sai lầm không quay sang trái; bây giờ mới nhớ ra là nữ trang ở phía bên trái. Và lại, cả hội cùng làm ra vẻ hài lòng được đi xem như thế.

Đồng hồ điểm bốn giờ. Còn được hai giờ nữa trước bữa ăn tối. Đoàn quyết định đi một vòng để giết thì giờ. Các bà, nhọc quá, chỉ ao ước được ngồi; nhưng vì không ai chịu mời uống nên đoàn lại cứ đi dọc theo bờ sông. Ở đây, lại một con mua rào khác, nặng hạt đến nổi, tuy có ô, các bộ cánh của mấy bà cũng ướt tiết. Bà Loric, cứ

mỗi giọt mưa làm ướt áo, lại thấy lòng mình chìm ngập, đề nghị trú dưới Phòng Royan (Cầu Vua); vả lại, nếu người ta không theo bà, bà dọa cứ xuống đây một mình. Thế là cả đoàn đi xuống dưới Cầu Vua. Ở đây tuyệt thật. Đúng, có thể gọi thế là một ý kiến hay! Các bà trải ngay khăn mùi soa lên mặt đường, ngồi nghỉ xoạc đầu gối ra, hai tay bứt những cọng cỏ mọc giữa các tảng đá, nhìn làn nước đen cuộn chảy, cứ y như họ đang ở giữa đồng quê. Máy ông nghịch hét thật to, để làm dậy tiếng vang của vòm cầu, trước mặt: Bôso và Bibi Thệt nường thay nhau, chửi khoảng không, gân cổ lên gào: "Đồ con lợn!" và cười như nắc nẻ, lúc âm vang trả lại mấy tiếng đó; rồi khản cổ, họ nhặt những hòn đá để ném thia lia chơi. Con mưa rào đã dứt, nhưng cả hội đều thấy thoải mái quá, không nghĩ đến chuyện bò đi nữa. Giòng sông Xen cuốn trôi những lớp nước nhòn, những cái nút cũ và những cọng rau, một mớ rác rưởi mà một xoáy nước giữ lại hồi lâu, trong làn nước lo âu, tối sẫm lại vì bóng vòm cầu; trong khi đó, trên mặt cầu, xe khách, xe nhà ẩm ẩm lẫn bánh, đám đông của Pari, mà người ta chỉ nhìn thấy mái nhà, bên phải, bên trái, như trong đáy một cái lỗ. Cô Romănggiu thở dài; cô nói giá có thêm cành lá thì nó đã gọi cho cô nhớ cảnh một góc của giòng sông Macno, nơi đó, vào quãng năm 1817, cô đã đi với một chàng trai mà đến nay cô vẫn còn thương tiếc.

Nhưng ông Madiniê đã ra hiệu đi tiếp. Đoàn cắt ngang qua vườn Tuylori, giữa một đám trẻ con mà vòng chơi và bóng thả phá vỡ cả trật tự đẹp đẽ của các đôi.

Rồi khi đám cưới đến quảng trường Văngđôm⁽¹⁾, nhìn cái cột, ông Madiniê liền nghĩ phải có một cử chỉ lịch sự đối với các bà; ông đề nghị leo lên cột để nhìn Pari. Đề nghị của ông có vẻ rất khôi hài. Phải, phải, nên lên, tha hồ mà cười. Vả lại, không phải là không hấp dẫn đối với những người chưa bao giờ rời khỏi nền chuồng bò.

- Ông tưởng là con Thot dám chui vào đấy, với con ki của nó sao? - Bà Lorior nói khê.

- Tôi thì tôi sẵn sàng lên thôi, - bà Lora nói, nhưng tôi không thích đàn ông đi sau lưng tôi đâu.

Thế là đám cưới trèo lên. Trong cái cầu thang tròn ốc nhỏ hẹp, mười hai người nối đuôi nhau leo, vừa vịn vào tường vừa vấp vào các bậc thang đã mòn. Rồi, đến khi tối mù tối mịt, chẳng thấy gì nữa, là cả một chuỗi cười như nấc nẻ. Các bà cứ rú lên. Các ông thì trêu các bà, cấu vào đùi các bà. Nhưng các bà có ngốc đâu mà nói ra! Họ cứ làm ra vẻ như đây là chuột nhắt. Vả lại, chuyện ấy cũng chẳng hại gì; họ biết dừng lại ở chỗ phải dừng, vì phép lịch sự. Đoạn, Bôsr nghĩ ra một trò đùa mà cả hội cùng bắt chước lại. Người ta gọi bà Gôdrông, làm như bà đã dừng lại dọc đường vậy, và hỏi cái bụng bà có đi lọt không. Thử nghĩ xem! Nếu bà bị mắc nghẹn ở đấy, không lên không xuống được, thì bà đã thút nút cái lỗ lại, hay là không bao giờ có thể ra khỏi đấy. Cả

(1) *Vendôme*: cột đài kỷ niệm cao 44 mét, bọc bằng số đồng của 1200 khẩu đại bác lấy được của địch năm 1805, khánh thành năm 1806: trên cột có tượng Napoléon đệ Nhất.

đoàn cứ cười về cái bụng đàn bà chứa, vui nhộn quá thể đến nổi rung rinh cả cái cột dài. Sau đó, Bôso, được thể, tuyên bố là bà con đến già người đi trong cái ống khói này mất; mãi mà nó không hết, vậy người ta đi lên trời hay sao? Rồi lão tìm cách dọa các bà, hét tướng lên là nó rung rung. Trong khi ấy, Cupô không nói gì hết; anh đến sau lưng Gieeve, ôm ngang hông chị, và cảm thấy chị ngã người ra. Thình lình, khi đoàn thấy lại có ánh sáng, thì đúng lúc anh đang hôn vào cổ chị.

- Ái chà! Cậu mợ khá lắm, xin cậu mợ cứ tự nhiên cho! - Bà Lorio nói, vẻ tức tối.

Bibi Thịt nướng làm ra vẻ giận dữ. Ý nghĩ rằng, nhắc đi nhắc lại:

- Bà con hơi ồn quá đấy! Làm tôi không đếm được số bậc nữa.

Nhưng trên mặt bằng, ông Madiniê đã chỉ trở các công trình kiến trúc. Không bao giờ, bà Fôconiê, cũng như cô Romănggiu, muốn ra khỏi cầu thang; chỉ nghĩ đến cái nền đường bên dưới cũng đã làm cho họ tối tăm mặt mũi; hai người chỉ dám liếc nhìn qua cái cửa con. Bà Lora, táo bạo hơn, đi vòng quanh cái mặt bằng chật hẹp, vừa dấn người vào lớp đồng của vòm mái. Nhưng dù sao cũng là hết sức hồi hộp, khi nghĩ đến việc chỉ cần thò một chân ra. Trời ơi, ngã một cái! Mấy ông, hơi tái người, nhìn xuống quảng trường. Tưởng như mình đang lơ lửng trên không trung, cách hết tất cả. Không, chắc chắn nó lạnh buốt đến tận ruột gan. Tuy vậy, ông Madiniê khuyên

nên ngược mắt lên, nhìn ra trước mặt, thật xa; như thế mới không chóng mặt. Và ông tiếp tục chỉ trở hết viện Anhvalit⁽¹⁾ đến điện Păngtông⁽²⁾ đây nhà thờ Đức Bà, kia tháp Xanh Giác, đôi Môngmac⁽³⁾. Rồi bà Lorio nảy ra ý kiến hỏi có nhìn thấy ông hàng rượu trên đại lộ Sapey không, nơi đoàn sắp đến ăn, ở Mulanh Đacgiăng. Thế là trong mười phút, người ta tìm, người ta gây gổ với nhau nữa; mỗi người đặt ông hàng rượu vào một chỗ. Pari, xung quanh họ, trải ra mênh mông, xám xịt, với viễn cảnh xanh xanh, những thung lũng sâu, nơi các mái nhà cuộn cuộn như sóng nước! Toàn bộ bờ phải nằm trong bóng tối, dưới một mảng mây to rách nát màu đồng; và từ mép đám mây riềm vàng đỏ, chảy ra một tia nắng lớn, thấp cháy muôn nghìn ô kính bên bờ trái, làm cho chúng lấp la lấp lánh, và khiến cho cái góc ấy của thành phố sáng rực lên, trên một nền trời rất trong vừa được cơn giông rửa sạch.

- Chẳng cần phải trèo lên đây để cầu xé nhau đâu nhé. - Bôso tức tối, vừa nói vừa quay lại cầu thang.

Đám cưới đi xuống, trầm lặng, hần học, chỉ còn nghe tiếng giày dép đặt trên các bậc. Đến dưới, ông Madiniê định chỉ tiền. Nhưng Cupô không chịu, vội đặt vào bàn tay người gác hai mươi bốn xu, mỗi người hai xu. Đã gần năm giờ rồi, vừa đủ thì giờ để ra về. Thế là đoàn quay

(1) Viện Phế binh.

(2) Điện thờ các danh nhân của nước Pháp, ở Pari.

(3) Nơi có nhiều nghệ sĩ sinh hoạt, có nhiều nhà hát, cao lâu tũu điểm.

lại, theo các đại lộ và ngoại ô Poatxonie. Nhưng, Cupô cho rằng cuộc dạo chơi không thể kết thúc như thế được; anh đẩy tất cả mọi người vào phía trong một cửa hàng rượu, để uống vecmut⁽¹⁾.

Bữa ăn được đặt vào lúc sáu giờ. Người ta chờ đám cưới từ hai mươi phút, tại Mulanh Đacgiăng. Bà Bôso đã gửi buồng gác cho một bà trong chung cư, nói chuyện với cụ Cupô, trong phòng khách gác một, trước cái bàn đã bày biện xong; hai thằng bé, Clôt và Êchiên, do bà ta dẫn đến, đang chơi đùa chui chạy dưới bàn, làm ghế đầu xô lung tung. Lúc Giecve bước vào, trông thấy mấy đứa bé mà suốt ngày chị không gặp mặt, chị liền bế chúng lên đầu gối, vuốt ve chúng, và hôn lấy hôn để.

- Các cháu có ngoan không thế bà? - Chị hỏi bà Bôso,
- ít ra chúng cũng không làm bà bực mình quá chứ!

Khi bà này kể cho chị nghe những lời chết cười của bọn nhóc con ấy, lúc xế trưa, chị lại nhắc chúng lên, ôm chúng vào lòng, hôn tới tấp như điên.

- Kể thì Cupô cũng buồn cười thật, - bà Lorio nói với các bà khác, ở phía trong phòng khách.

Giecve vẫn giữ thái độ bình thản tươi vui như ban sáng. Tuy nhiên từ lúc đi dạo chơi, đôi lúc chị buồn rười rượi, nhìn chồng và cánh Lorio với cái vẻ tự lự và biết điều của chị. Chị thấy trước mặt bà chị, Cupô hèn nhất quá. Mới tối hôm qua, anh còn la lối âm ỉ, thế sẽ cho

(1) Một thứ rượu vang trắng có mùi thơm.

họ biết tay, những người ác khẩu đó, nếu họ không giúp anh. Nhưng trước mặt họ, chị thấy rõ, anh như con chó cúp tai, nằm chờ họ nói, im thin thít khi anh tưởng là họ giận dữ. Và điều đó, chỉ điều đó thôi, khiến chị lo ngại về tương lai.

Trong khi ấy đoàn chỉ còn chờ mỗi Dày Ống, mãi vẫn chưa thấy mặt.

- Nào! - Cupô nói to, - ta cứ ngồi vào bàn thôi. Bà con sẽ thấy nó lăn về ngay cho xem; mũi nó rỗng, nó quen đánh hơi thấy mùi thịt từ xa... Này, chắc nó đang cười, nếu nó vẫn đứng chờ trên đường Xanh Đoni.

Thế là đám cưới, vui như mở cờ, ngồi ngay vào bàn kéo ghế âm ỉ. Giecvé ngồi giữa Lorior và ông Mađiniê, còn Cupô giữa bà Fôconiê và bà Lorior. Các thực khách khác ngồi theo ý thích của mình, vì khoản ấy bao giờ cũng kết thúc bằng những chuyện ghen tuông và cãi cọ, khi người ta chỉ định sẵn chỗ ngồi. Bôso len vào gần bà Lora. Bibi Thịt nướng được cô Romănggiu và bà Gôđrông ngồi cạnh. Còn bà Bôso và cụ Cupô, títt đầu bàn, thì trông lủi trẻ, họ nhận thái độ thịt và rút cho chúng uống, nhất là không cho nhiều rượu.

- Không ai đọc kinh Cám ơn⁽¹⁾ sao? - Bôso hỏi, trong lúc các bà sửa sang lại váy dưới khăn bàn, vì sợ dây bẩn.

Nhưng bà Lorior không thích các kiểu đùa như thế. Món canh miến, gần nguội, được húp rất nhanh, với những

(1) Kinh đọc trước khi ăn.

tiếng mút thìa chùn chụt. Hai người hầu bàn, mặc áo ngắn dây mỡ và tạp dề màu cháo lòng. Ráng chiếu của một ngày giông tố đã tan được rửa sạch và hãy còn nóng, xuyên qua bốn cửa sổ nhìn ra những cây me keo ngoài sân. Phản quang của cây cối trong cái góc ẩm ướt này, nhuộm xanh căn phòng ám khói, làm cho bóng lá nhảy nhót trên chiếc khăn bàn thoang thoảng mùi mốc. Có hai cái gương, đầy cút ruồi, mỗi cái một đầu, kéo dài ra vô tận cái bàn, trên để đầy những bát đĩa dây trịnh trịch, ngả sang màu vàng, và chất mỡ của nước rửa bát cáu đen lại ở những vệt dao cắt. Phía trong, mỗi lần một người hầu bàn từ bếp đi lên, cánh cửa lại đập, hất ra một mùi mỡ cháy khét lẹt.

Thấy ai cũng im lặng, Bôso, mũi vẫn chúi xuống đĩa, có ý kiến:

- Ta không nên nói tất cả cùng một lúc.

Mọi người đang uống ly rượu đầu tiên, mắt theo dõi cái bánh nhân thịt do hai người hầu bàn bung lên, thì Day Ông bước vào, hét tướng lên:

- Ái chà! Các người thuộc vào loại lừa đảo giỏi đấy! Tôi đứng mòn cả lưng bàn chân, suốt ba tiếng đồng hồ trên đường cái, đến nỗi một tay sen dầm phải đến hỏi giấy tờ tôi... Có ai lại giở những trò bẩn thỉu như thế với một người bạn không! Ít ra thì cũng nhờ người đưa đến cho tôi một cái xe ngựa chứ. A! không, các người phải biết, tôi cho xỏ ngăm nhau như vậy là xoàng. Thêm vào

đó, lại mưa to quá thế, làm hai cái túi của tôi nước đầy oặc... Nói thật đấy, có thể câu được đủ một bữa rần.

Cả hội cứ ôm bụng mà cười. Tên súc sinh Dày Ống đã được châm ngòi; hấn đã nốc đủ hai lít của hấn; cốt để hết khó chịu vì tất cả chỗ nước lạnh mà con giông đã trút vào tay chân hấn.

- Này! bá tước Đùi Cừu! - Cupô nói, - lại ngồi đằng kia, cạnh bà Gódrông ấy. Cậu thấy không, bà con vẫn chờ cậu mà.

Ồ! Điều ấy có làm hấn phải bối rối đâu, hấn sẽ đuổi kịp người khác; hấn gọi đến ba lần món canh, những đĩa miến, trong đó hấn cắt thêm những nhát bánh mì to tướng. Thế rồi sang đến món bánh nhân thịt thì hấn làm cho cả bàn phải phục lẫn ra. Hấn ăn uống mới phàm làm sao! Hai tay hấn bàn đúng kiểu dây chuyền để chuyển bánh mì cho hấn, những khoanh bánh cắt rất mỏng mà hấn chỉ ngốn miếng một. Cuối cùng, hấn diên tiết; hấn muốn có cả một cái bánh để ngay bên cạnh. Ông hàng rượu lo ngại quá, xuất hiện một lúc trên cửa phòng. Cả hội vẫn chờ hấn, lại ôm bụng cười. Thế này thì đứt ruột ông chủ quán mất! Thằng Dày Ống này dù sao cũng là thằng bạn khả ố quá! Có hôm hấn đã chẳng ngốn hết mười hai cái trứng luộc và nốc hết mười hai cốc vang, trong khi đồng hồ điểm mười hai giờ trưa là gì! Hạng người ăn khỏe như thế quả là ít thấy. Cô Romănggiu cảm phục, nhìn Dày Ống nhại, còn ông Madiniê, cố tìm một

chữ để biểu lộ sự ngạc nhiên gần như kính cẩn của mình, tuyên bố sức chứa như thế có phi thường thật.

Im lặng một lúc. Một người vừa đặt lên bàn món thỏ nấu vang trắng, trong cái đĩa to, sâu như một cái âu trộn xà lách.

Cupô rất nhộn, đánh luôn một câu:

- Này bồi, đây là thịt mèo mà... Nó vẫn meo meo đấy thôi.

Đúng thế thật, một tiếng meo kêu khe khe, bắt chước rất giống, như từ cái đĩa thoát ra. Chính Cupô làm ra thế trong cuống họng, mà môi không hề mấp máy, một tài hoa xã giao khá thành công, đến nỗi không bao giờ anh đi ăn ở ngoài mà không gọi một món thỏ nấu vang trắng. Tiếp đó, anh gừ gừ như mèo. Các bà phải lấy khăn chấm chấm lên mặt vì cười nhiều quá.

Bà Fôconiê xin cái đầu; bà chỉ hay ăn đầu. Cô Romănggiu rất ưa chỗ vừa mỡ vừa nạc. Khi Bôso bảo thích nhất những củ hành nhỏ rán thật chín, bà Lora liền cắn môi nói khe:

- Tôi hiểu rồi.

Bà ta khô như que củi, sống một cuộc đời công nhân cầm cung trong sinh hoạt bình thường hàng ngày, không hề thấy một người đàn ông nào đến từ khi bà ta góa chồng, nhưng lúc nào cũng nghĩ đến những điều tục tĩu, quen dùng những từ hai nghĩa và những lời bóng gió đều giả, thật sâu sắc, chỉ có bà mới hiểu. Bôso cúi sát vào tai bà và yêu cầu giải thích rất khe, bà liền nói tiếp:

- Chắc hẳn những củ hành nhỏ là... Tôi nghĩ, thế là đủ.

Nhưng chuyện trò trở nên nghiêm túc. Người nào cũng nói về nghề nghiệp của mình. Ông Madiniê tặng bức nghề làm hộp giấy, trong đó có những nghệ sĩ thật sự; thế rồi ông kể đến những hộp đồ mừng mà ông biết rõ kiểu mẫu, những kỳ công của xa xỉ. Tuy vậy, Loris cũng cười khẩy; lão rất tự hào về cái nghề hàng vàng, lão tưởng như trên tay và trên toàn bộ con người của lão đều lấp lánh ánh vàng bạc. Cuối cùng, lão nói luôm môm rằng, ngày xưa, dân thợ vàng đều đeo kiếm; và lão kể đến Becna Palitxi⁽¹⁾ mà không biết. Cupô kể về một cái chong chóng gió, một kiệt tác của một người bạn; nó gồm có một cái cột, rồi một bó lúa, rồi một giỏ hoa quả, rồi một cái cờ; tất cả, giống như thật, mà chỉ làm toàn bằng những mảnh thiếc cắt ra, hàn lại. Bà Lora cho Bibi Thit nướng biết cách quán một cái cuống hoa hồng như thế nào, bà ta, cứ lẩn lẩn cái cán dao giữa mấy ngón tay xương xẩu. Trong khi ấy, các giọng nói cứ to dần, cứ chồng chéo lên nhau; trong tiếng ồn ào, người ta nghe rõ những lời nói oang oang của bà Fôconiê, đang phàn nàn về thợ thuyền của bà, về một con dĩ non học việc, tối hôm qua, lại vừa mới làm cháy mất của bà một đôi khăn trải giường.

(1) *Bernard Palissy* (1510 - 1589): không hề làm nghề vàng bạc, nhưng ông vừa là thợ đồ gốm, đồ sứ và văn sĩ, ông đã sáng chế ra men sứ. Ông đã đốt cả đồ đạc trong nhà để thí nghiệm cho thành công.

- Các ông các bà muốn nói gì thì nói, - Lorio vừa hét tướng lên vừa đập một cú lên bàn, - vàng vắn cú là vàng.

Giữa giây phút im lặng do cái chân lý đó gây nên, chỉ có mỗi giọng nói léo nhéo của cô Romănggiu, nói tiếp:

- Thế rồi, tôi tức vấy chúng nó lên, tôi may bên trong... Tôi cắm một cái đinh ghim vào đầu chúng để giữ chặt cái mũ... Thế là xong, người ta bán chúng với giá mười ba xu.

Cô giải thích về búp bê của cô cho Dày Ống nghe, hai hàm răng của hấn vẫn thong thả nghiền như hai cái thớt cối. Hấn không nghe, hấn gật gật đầu, theo dõi mấy tay hầu bàn, không cho chúng bung đi những đĩa thức ăn chưa được quét sạch. Đoàn đã ăn xong món cá nhồi thịt mỡ có nước và món đậu cô ve. Người ta tiếp món quay lên, hai con gà gầy, đặt trên rau cải xoong, héo và chín vì lò. Bên ngoài, mặt trời sắp lặn trên các cành me keo cao. Trong phòng, phản quang màu xanh xanh đầy lại vì những hơi nước bốc lên từ cái bàn đầy rượu và nước xốt, ngổn ngang những thứ rơi vãi: dọc theo tường, những đĩa bẩn, những chai không, do mấy người hầu bàn để đấy, nom giống như những thứ rác rưởi từ trên khăn bàn hất xuống. Nóng quá. Đàn ông bỏ áo đuôi tôm ra, và để sơ mi trần ăn tiếp.

- Bà Bôso ạ, em van bà, bà đừng nhồi cho các cháu quá thế - Giecvé nói; vốn rất ít nói, chị chỉ theo dõi từ xa Clôt và Êchiên.

Chị đứng dậy, đến sau ghế mấy đứa trẻ, nói chuyện một lúc. Lũ trẻ, chúng có biết gì, chúng ăn suốt ngày chẳng chê miếng gì; chị còn tự tay tiếp cho chúng món thịt gà, một ít lườn nữa. Nhưng cụ Cupô nói thế nào cũng có phen chúng bị bội thực cho xem. Bà Bôso, hạ thấp giọng, kết tội Bôso là cấu vào đầu gối bà Lora. Ôi! Lão gian lắm, quen ăn thùng uống chĩnh. Rõ ràng bà ta thấy bàn tay lão biến mất. Lão mà còn giở trò nữa thì nói có ánh mặt trời, bà ta dám giáng cho lão một chai nước lọc vào đầu lắm.

Trong im lặng, ông Madiniê nói sang chuyện chính trị.

- Đạo luật ngày 31 tháng năm của chúng ta là một điều khả ố. Bây giờ, vậy là phải hai mươi năm cư trú. Ba triệu công dân bị loại ra ngoài danh sách... Nghe nói, trong thâm tâm, Bônápác rất bất bình, vì ông ta yêu quý nhân dân, việc đó ông ta đã từng chứng tỏ.

Ông Madiniê theo phái cộng hòa; nhưng ông ca ngợi hoàng đế vì ông cậu của ông, một người không bao giờ thay đổi ý kiến. Bibi Thịt nướng giận lắm: hắn đã làm việc ở Êlidê, hắn đã từng thấy Bônápác như thấy Dày Ống, ngay trước mặt; này, cái lão tổng thống ngu si ấy giống như một tên mật thám! Nghe nói lão sắp đi một vòng xuống Lyông; nếu mà lão gầy cổ trong một cái hồ thì sẽ là một việc gạt bỏ hay ho. Thấy câu chuyện tranh luận xoay sang chiều hướng không hay, Cupô can thiệp ngay.

- Nay, các vị hãy còn ngây thơ, không nên dấy vào chuyện chính trị!... Chính trị là một trò lừa gạt! Đối với chúng ta, nó có thật không?... Người ta có thể đặt cái gì cũng được, vua, hoàng đế, hay chẳng gì cả, nó cũng không ngăn cản tôi phải kiếm được năm frăng, phải ăn và phải ngủ, có đúng không?... Không, thật là ngu ngốc quá!

Lorior gật gật đầu. Ông ta sinh cùng ngày với bá tước Đơ Sămbo ngày 29 tháng chạp năm 1820. Việc trùng hợp này khiến ông ta rất kinh ngạc, lúc nào cũng ước vọng mơ hồ; ông ta liên hệ việc nhà vua trở về Pháp với số phận bản thân. Ông ta không nói rõ hoài bão của mình, nhưng ông ta ngụ ý là sẽ gặp một điều gì đó, hết sức tốt đẹp. Cho nên, mong ước nào của ông ta cao xa quá không thể thỏa mãn được, ông ta đều để lại về sau, "bao giờ nhà vua trở về".

- Vả lại, - ông ta kể, - có một tối, tôi được trông thấy bá tước Đơ Sămbo...

Tất cả mọi người đều ngoảnh mặt lại phía ông ta.

- Đúng thế. Một người to béo, mặc áo ngoài, vẻ mặt rất hiền hậu... Hôm ấy tôi đang ở nhà Pêkinhô, một anh bạn bán bàn ghế, ở Đại lộ La Sapey... Bá tước Đơ Sămbo hôm trước có để lại đó một cái ô. Thế là, Người vào, Người nói nhỏ như thế này, rất giản dị: "Ông có thể cho tôi xin lại cái ô không?". Trời ơi! Đúng, đúng Người Pêkinhô cam đoan với tôi như vậy.

Không một khách ăn nào tỏ ý nghi ngờ cả. Đang tiết mục tráng miệng. Mấy người hầu thu dọn bàn, tiếng bát

đĩa loảng xoảng. Bà Loris mãi đến lúc này rất là tự cách, rất bà lớn, bỗng hét lên: "Đồ khốn nạn!" vì một người hầu, lúc bung đĩa đã làm đổ cái gì uơn uớt vào cổ bà ta. Chắc chắn là chiếc áo dài lụa của bà ta đã bị vấy bẩn. Ông Mađiniê phải nhìn vào trong lưng hộ bà, nhưng không có gì cả, ông thề như thế. Bây giờ, ở giữa khăn bàn, bày ra món trứng tuyết kem, trong một cái âu trộn xà lách, hai bên hai đĩa phở mát và hai đĩa hoa quả. Món trứng tuyết, lòng trắng chín quá nổi trên lớp kem vàng, khiến mọi người phải trầm ngâm; không ai chờ đợi món đó cả, nên người ta cho thế là hết sức đặc biệt. Dày Ống vẫn ăn. Hắn lại gọi thêm một cái bánh mì nữa. Hắn kết thúc hai đĩa phở mát, và vì còn kem nên hắn bảo đưa cho hắn cái âu xà lách, hắn cắt vào đấy mấy nhát thật to, như để cho vào xúp.

- Ông quả thật là trứ danh, - ông Mađiniê lại thán phục nói.

Thế rồi các ông đứng dậy để rút tẩu ra. Họ đứng một lúc sau lưng Dày Ống, vừa vỗ vỗ vào vai hắn, vừa hỏi hắn đã thấy dễ chịu hơn chưa. Bibi Thệt nướng bê cả hắn và cả ghế lên; nhưng trời đất ơi! thằng súc sinh đã nặng gấp đôi. Cupô nói đùa, kể là anh bạn chỉ mới khởi động máy thôi, bây giờ anh ấy sẽ cứ bánh mì như thế đánh suốt đêm cho xem. Mấy người hầu, hoảng quá, biến mất.

Bôso, đi xuống nhà từ này, trở lên cho biết là lão hàng rượu đang điên đầu dưới nhà; lão ta ngồi tái mét

tại quầy hàng, còn bà chủ sừng sốt thì vừa cho người đi xem xem các hiệu bánh mì có còn mở cửa không; cả đến con mèo trong nhà cũng có vẻ như mất hồn. Đúng thế, thật là kỳ cục, bữa ăn tối đáng tiền quá, nếu không có anh chàng Dày Ống ngón-tuốt này thì không thể có buổi ăn dã ngoại. May ông, tẩu thuốc đã châm cháy, nhìn hẩn bằng cặp mắt thèm thuồng; vì, nói cho cùng, muốn ăn được nhiều như thế thì cơ thể hẩn phải cường tráng lắm mới được!

- Tôi thì không bao giờ lại muốn phải nuôi anh đâu,
- bà Gôdrông nói. - Nhất định là không, thật thế.

- Nay, bà mẹ ranh, đừng có nói đùa. - Dày Ống nói, liếc mắt nhìn vào cái bụng bà bên cạnh. - Bà ăn còn nhiều hơn tôi cơ mà!

Mọi người vỗ tay, hoan hô: giỏi lắm. Trời tối đen, ba ngọn đèn khí thấp sáng trong phòng, làm rung rinh những mảng to ánh sáng tù mù, giữa làn khói tẩu. Mấy tay hầu bàn, sau khi đã đem cà phê và cô nhắc ra, vừa bung đi những chồng đĩa bẩn cuối cùng. Dưới nhà, dưới ba cây me keo, bắt đầu khiêu vũ, một kèn bấm và hai vĩ cầm chơi rất khỏe, với những tiếng cười của các bà, hơi khản giữa trời đêm oi bức.

- Phải làm một cốc rượu ngọt chứ! - Dày Ống gào lên. Hai rượu đế, nhiều chanh, và ít đường thôi!

Nhưng, ở phía trước, Cupô thấy gương mặt lo ngại của Giecvé, liền tuyên bố thôi không uống nữa. Đoàn đã dốc cạn hai mươi lăm lít, mỗi người một lít rượu, trẻ con

cũng như người lớn; thế là đã quá có lý rồi. Bà con vừa cùng ăn uống với nhau một bữa, trong tình thân thiện, không phô trương, vì ai cũng quý mến nhau và muốn tổ chức một bữa tiệc gia đình. Mọi việc đều diễn ra rất tốt đẹp, vui vẻ, bây giờ không nên say sưa, nếu muốn tôn trọng phụ nữ. Tóm lại, và để kết thúc, bà con ngồi lại để chúc mừng cô dâu chú rể chứ không phải để cuốn nhau vào chỗ say sưa bí tử. Bài diễn từ ngắn gọn ấy của anh thợ thiếc, nói bằng một giọng đầy tin tưởng, tay đặt lên ngực mỗi lần hết câu, được sự tán thành nhiệt liệt của Lorio và Mađiniê. Nhưng còn mấy người khác, Bôso, Gôdrông, Bibi Thịt nướng, nhất là Dày Ống, cả bốn đều say khướt, cứ cười khẩy, lưỡi lúu lại, họ đang khát như điên, cho nên dù sao cũng phải uống nữa.

- Ai khát, là đang khát, còn ai không khát là không khát. - Dày Ống có ý kiến. - Vậy ta cứ gọi rượu mùi... Không nên lên mặt với ai cả. Bọn quý tộc sẽ gọi nước đường.

Thấy anh thợ thiếc lại bắt đầu thuyết giáo, hấn liền đứng dậy, vỗ đánh đét vào mông mình, hét tướng lên:

- Này, cậu phải biết, đít tớ đây này. Bối, hai lít thứ lâu niên ấy!

Cupô liền bảo thế thì tốt lắm, cứ tính ngay lập tức tiền bữa ăn thôi. Như vậy, tránh được chuyện cãi nhau. Người có giáo dục không cần phải chi tiền cho những kẻ bết nhè. Đúng lúc ấy, Dày Ống sau khi lục túi hồi lâu,

chỉ thấy có ba frăng bảy xu. Đó là lý do tại sao người ta đã để hắn phải chờ lâu trên đường Xanh Đomi.

Hắn không thể chịu chết đuối, hắn đã đổi đồng một trăm xu. Lỗi tại người khác, thế thôi! Cuối cùng hắn đưa ba frăng, giữ lại bảy xu để hôm sau mua thuốc lá. Cupô, tức mình lẽ ra định nện, nếu Giecvé không kéo áo anh; chị sợ quá, tỏ vẻ van xin. Anh quyết định vay Lorio hai frăng. Lão này, sau khi từ chối, phải cho vay giấu, vì vợ lão, tất nhiên, không bao giờ đồng ý.

Trong khi ấy, ông Mađiniê đã cầm lấy một cái đĩa. Chỉ có các cô và các bà, bà Lora, bà Fôconiê, cô Romănggiu kín đáo đặt một trăm xu của mình vào trước. Tiếp đó, các ông kéo nhau lánh ra đầu phòng đằng kia, tính tiền. Đoàn gồm mười lăm người; vị chi lên đến bảy mươi lăm frăng. Lúc bảy mươi lăm frăng đã nằm trong đĩa, mỗi ông lại bỏ thêm năm xu cho hầu bàn. Phải mất mười lăm phút tính toán vất vả mới giải quyết được cho người nào cũng thỏa mãn.

Nhưng khi ông Mađiniê định đến gặp ông chủ, hỏi ông chủ hàng rượu, thì cả hội đều ngơ ngác, nghe ông này vừa mỉm cười vừa nói như thế chưa đủ tiền. Còn mấy khoản phụ nữa. Thấy từ "khoản phụ" được đón tiếp bằng những tiếng kêu giận dữ, ông ta liền tính chi tiết: hai mươi lăm lít chứ không phải hai mươi, số lượng đã thỏa thuận từ trước; món trứng tuyệt, ông ta thêm vào vì thấy mực trắng miệng đơn bạc quá; cuối cùng một bình con rượu rum, uống với cà phê, trong trường hợp có người

thích rum. Thế là nổi lên một cuộc cãi vã kịch liệt. Cupô được hỏi ý kiến, cãi rằng: chưa bao giờ anh nói đến chuyện hai mươi lít cả; còn món trứng tuyết thì thuộc vào mục tráng miệng, mặc cho nhà chủ nếu đã tự ý thêm vào; còn bình rượu rum thì là chuyện bố lão, một mảnh khoe để tính thêm bằng cách tuần lên bàn những thứ rượu không ngờ đến.

- Nó nằm trên khay cà phê, anh quát tướng lên, vậy thì nó phải tính với cà phê... Ông hãy để cho chúng tôi yên nhé. Ông cầm tiền đi, và không đòi nào chúng tôi còn đặt chân vào quán ông nữa đâu!

- Còn sáu frăng nữa, - lão hàng rượu nhai lại. - Đưa tôi sáu frăng nữa... Và tôi còn chưa tính ba cái bánh của ông đây đâu!

Cả hội, xúm quanh bao vây lão ta bằng những cử chỉ điên cuồng, những tiếng nheo nhéo nghen ngào vì tức giận. Nhất là các bà không nhìn được, từ chối không thêm một xu nào hết. Thôi thôi, xin cảm ơn, rõ đẹp, dám cưới! Cô Romănggiu sẽ không bao giờ dây vào một bữa ăn kiểu đó nữa! Bà Fôconiê ăn chẳng ngon lành gì; ở nhà, với bốn mươi xu, bà cũng có được một món ngon đáo để. Bà Gôđrông cay đắng than phiền là mình bị đẩy đến cái đầu bàn khốn khổ, bên cạnh Dày Ống không biết kiêng nể là gì. Muốn cho đám cưới được đông vui, người ta thường mời người nọ, người kia, thì ôi chao! Còn Giecvê nấp vào cụ Cupô bên cửa sổ thì chẳng nói chẳng rằng, chị xấu hổ

quá, cảm thấy tất cả những lời trách móc ấy đều đổ lên đầu chị.

Ông Madiniê cuối cùng đành xuống nhà với ông hàng rượu. Nghe tiếng hai người tranh cãi dưới đó. Rồi, nửa tiếng sau, ông hàng hộp trở lên; ông đã bỏ ra ba frăng thanh toán xong. Nhưng cả hội vẫn bức mình, uất ức, nói đi nói lại mãi về vấn đề các khoản phụ. Cảnh ồn ào lại thêm một hành động quyết liệt của bà Bôso nữa. Từ này vẫn theo dõi Bôso, bà ta thấy hắn cúi vào người bà Lora ở trong góc. Thế là, vung thẳng cánh, bà ta ném một cái bình đựng nước trứng vào tường vỡ tan.

- Thưa bà, chồng bà đúng là thợ may, không sai, - bà góa to cao vừa nói vừa tặc lưỡi đầy ngụ ý. - Thật là một anh chàng quen nghề bấm váy số một... Thế mà tôi đã đập ông ta mấy cái rồ mạnh dưới gầm bàn đấy.

Buổi tối thế là chẳng ra gì. Đoàn người mỗi lúc một thêm bức dọc, ông Madiniê đề nghị hát; nhưng Bibi Thít nướng có giọng hát tốt thì biến đầu mất; cô Romănggiu, đứng tì tay ở cửa sổ, trông thấy anh ta, dưới mấy cây me keo, đang tập nhảy cho một cô bé to béo để tóc xòa. Cái kèn bấm và hai chiếc vĩ cầm chơi bài "*Ông hàng tương hạt cải*", một điệu nhạc đối vũ vừa nhảy vừa vỗ tay, kiểu nữ mục đồng. Thế là tan đám: Dày Ông và vợ chồng Gôdrông đi xuống gác; Bôso cũng chuồn thẳng. Từ cửa sổ người ta nhìn thấy các đôi trai gái quay tròn, giữa những cành lá được những ngọn đèn treo tỏa cho một màu xanh son thô kệch như phong cảnh. Trời đêm yên

ngủ, không một làn gió ngậy ngất vì oi bức. Trong phòng, Lorio chuyện trò đúng đắn với ông Madiniê, còn các bà, không biết làm thế nào cho người con giận, cứ ngắm nghía áo của mình, xem có bị dây bẩn không.

Những tua áo của bà Lora hẳn là đã chắm vào cà phê. Chiếc áo dài thô của bà Fôconiê thì đầy nước xốt. Chiếc khăn san xanh của cụ Cupô, rơi từ ghế xuống, vừa được tìm thấy trong một góc, bị vo tròn và xéo nát. Đặc biệt, bà Lorio vẫn chưa hết giận. Bà ta bị một vết bẩn trên lưng, tha hồ ai muốn bảo đảm là không có, bà ta cũng không tin, bà ta vẫn ngửi thấy mùi cơ mà. Cuối cùng, vặn người trước một tấm gương, bà ta trông thấy vết bẩn.

- Tôi đã bảo mà! - Bà ta tru tréo lên. - Đúng là nước gà rồi. Thằng ranh phải đền chiếc áo dài. Tôi sẽ kiện nó... Ôi! Thế là đích đáng một ngày. Giá tôi cứ nằm ở nhà lại hóa hay. Trước tiên tôi phải đi khỏi đây. Tôi chán ngấy cái đám cưới phải gió của họ lắm rồi!

Nói xong, bà ta hùng hùng hổ hổ bước đi, gót giày làm rung chuyển cả cầu thang. Lorio vội vã chạy theo, nhưng chỉ đạt được mỗi một điều là bà ta sẽ đợi năm phút trên vỉa hè, nếu muốn cùng đi với nhau. Lẽ ra bà ta phải đi ngay sau con giông như ý bà ta muốn. Cupô sẽ trả thù bà về cái ngày hôm ấy. Lúc biết bà ta tức giận đến như thế, Cupô có vẻ thất vọng; còn Giecve, để cho anh khỏi buồn phiền, cũng đồng ý về ngay. Thế là mọi người hối hả hôn nhau, ông Madiniê nhận đưa cụ

Cupô về. Bà Bôso phải dắt Clôt và Êchiên về nhà mình ngủ đêm đầu tiên; mẹ chúng có thể yên tâm; lũ trẻ ngủ trên ghế, nặng thêm vì bội thực món trứng tuyết. Cuối cùng, cô dâu và chú rể cùng chạy trốn với Lorio, mặc những người còn lại của đám cưới ở nhà ông hàng rượu, khi xảy ra một cuộc đánh nhau ở dưới, chỗ khu vực khiêu vũ, giữa hội của họ và một hội khác; Bôso và Dày Ống sau khi ôm một bà, không muốn trả bà ta cho hai anh nhà binh, bà ta vốn là của họ, và dọa quét sạch hết cả bọn giữa tiếng ầm ĩ như điên của cái kèn bầm và hai chiếc vĩ cầm đang chơi bài pônca *Những hòn ngọc*.

Mười mười một giờ. Trên Đại lộ La Sapey, và trong toàn khu phố Gutodo, kỳ lương đầu tháng, rơi vào ngày thứ bảy ấy, gây thành một cảnh say sưa ồn ào quá thể. Bà Lorio đứng chờ cách *Mulanh Đacgiăng* hai mươi bước, dưới một ngọn đèn khí. Bà ta khoác tay Lorio, đi trước, không ngoảnh lại, nhanh đến nỗi Giecvé và Cupô phải vất vả lắm mới theo kịp. Chốc chốc họ lại phải bỏ vĩa hè, bước xuống lòng đường, để nhường chỗ cho một anh say rượu, ngã ra đó, bốn vó chống lên trời. Lorio ngoảnh lại, tìm cách giàn hòa.

- Chúng tôi sẽ đưa cậu mợ đến cửa, - ông ta nói.

Nhưng bà Lorio, cất cao giọng, nhận xét là lỗ bịch quá, có ai mà đem động phòng lại đi ngủ trong cái xó hời hám này của khách sạn Bôngcơ. Lẽ ra hai người nên lùi đám cưới lại, tiết kiệm lấy ít tiền và mua sắm bàn ghế, để về nhà với họ đêm đầu tiên, có phải thế không?

Hừ! Rồi họ sẽ sung sướng lắm đấy, sống sát dưới mái nhà, chồng chất trong một cái buồng con muỗi frăng, không có đến cả không khí.

- Tôi đã trả nhà rồi, chúng tôi không ở trên cao nữa,
- Cupô rụt rè bác lại. - Chúng tôi giữ cái buồng của Giecvé, rộng hơn.

Bà Lorio, không nhin nổi, quay phắt ngay lại, hét toáng lên.

- Thế thì quá quắt hơn! Cậu¹ lại ngủ trong phòng con Thọt!

Giecvé tái cả mặt. Cái biệt hiệu đó, lần đầu tiên chị nhận nó vào giữa mặt, như một cái tát. Và chị còn nghe rành rọt tiếng thét của bà chị chồng; cái phòng của con Thọt, cái phòng nó đã sống với Lăngchiê suốt một tháng, nơi đang còn vương vãi những mảnh đời rách rưới của nó. Cupô không hiểu, anh chỉ bị xúc phạm bởi cái biệt hiệu kia.

- Chị đặt tên cho người khác như vậy là không đúng
- anh bực tức đáp lại. - Chị, chị không biết chứ, trong khu phố, người ta gọi chị là con Đuôi Bò, vì bộ tóc của chị. Cái đó làm cho chị không được vừa lòng, phải không? Tại sao chúng tôi lại giữ cái phòng ở tầng một? Tối nay, lũ trẻ không ngủ đấy, chúng tôi sẽ rất thoải mái.

Bà Lorio không nói thêm gì nữa, đành nín lặng để giữ tư cách, vô cùng uất ức với cái biệt hiệu Đuôi Bò. Để an ủi Giecvé, Cupô khề siết chặt cánh tay chị; anh còn làm được chị vui, bằng cách dĩ tai chị là hai người

sẽ lập gia đình với số tiền bảy xu chẵn, ba đồng xu lớn và một đồng xu nhỏ, mà anh lặc cắc xúng xểng trong túi quần. Về đến khách sạn Bôngcơ, họ tạm biệt nhau, giọng giận dỗi. Và lúc Cupô vừa đẩy hai người đàn bà vào cổ nhau, vừa bảo là họ dớ dẩn lắm, thì một tay say rượu, đang định đi qua bên phải, bỗng ngoặt sang trái, đâm bổ vào giữa họ.

- Kia! Ra là lão Bađư! - Lorio nói. - Hôm nay lão có món bở đây!

Giecvơ hoảng sợ, đứng dấn vào cửa khách sạn. Lão Bađư, một người làm nghề đồ tùy trạc năm mươi tuổi, mặc cái quần đen vấy bùn, chiếc áo đen cài khuy móc trên vai, đội chiếc mũ da đen méo mó, bẹp dúm vì ngã vào đầu đó.

- Đừng sợ, lão không hung dữ đâu. - Lorio nói tiếp.
- Lão là hàng xóm đây; phòng thứ ba trong hành lang, trước khi đến phòng chúng ta... Nếu công ty lão mà thấy lão thế này, thì lão chết!

Trong khi ấy, lão Bađư tức bực trước thái độ hốt hoảng của người thiếu phụ.

- Này, - lão ấp úng, - trong cái nghề chúng tôi, người ta không ăn thịt ai đâu... Tôi cũng chẳng thua kém gì người khác đâu, cô em ạ... Tất nhiên, tôi có uống dấm ba chén! Khi nào vớ được món bở thì cũng phải cho bánh xe ăn dầu ăn mỡ chứ. Không phải là cô em, cũng chẳng phải là công ty, khiêng một tên ba trăm kilô mà hai

chúng tôi đã đưa từ gác tư xuống vỉa hè, lại không làm gãy y nữa... Tôi, tôi thích những con người ngộ nghĩnh.

Nhưng Giecvе càng chúi vào xó cửa, chị chỉ muốn khóc, nó đã làm mất cả một ngày vui chính đáng của chị. Chị không nghĩ đến chuyện ôm hôn bà chị chồng nữa, chị van nài Cupô gạt xa người say rượu ra... Thế là lão Bađu, vừa loạng choạng, vừa vung tay tỏ vẻ khinh miệt kiểu triết gia.

- Cô em ơi, rồi cô em cũng chẳng thoát khỏi cái cầu ấy đâu... Một ngày kia, có lẽ cô em còn thích thú được đi qua đấy nữa kia... Đúng thế, tôi từng biết có những bà còn cảm ơn nữa, nếu được người ta đưa đi.

Và, khi vợ chồng Lorio quyết định kéo lão đi, lão liền quay lại, áp úng một câu cuối cùng, giữa hai tiếng nấc:

- Khi người ta chết... cô nghe đây... khi người ta chết, là chết lâu dài đấy.

IV

Bốn năm làm lưng vất vả. Trong khu phố, Giecvé và Cupô là một gia đình hòa thuận, sống riêng biệt, không đánh cãi nhau, đều đều chủ nhật nào cũng dạo chơi một vòng phía Xanh Oăng. Chị vợ làm ngày mười hai tiếng ở hiệu bà Fôconiê, và biết cách giữ gìn nhà cửa bóng lộn như một đồng xu, sáng chiều lo cho cả nhà ăn uống no nê. Anh chồng không bao giờ say sưa, kỳ lương nào cũng đưa về đủ số, quen đứng ở cửa sổ hóng mát và hút hết một môi thuốc trước khi đi ngủ. Vì tính tình dễ thương của họ, thiên hạ thường nhắc đến họ. Và, vì hai vợ chồng kiếm được mỗi ngày gần chín frăng, người ta nhắm tính họ phải để dành được khối tiền.

Nhưng nhất là buổi đầu, họ đã phải vất vả rất nhiều để cho đầu tháng cuối tháng không đứt đoạn. Đám cưới đã để lại trên lưng họ một món nợ hai trăm frăng, rồi họ chán ghét khách sạn Bôngcơ; họ thấy nó kinh tởm, đầy dẫy những chuyện giao du bẩn thỉu; và họ ước mơ có được một cái nhà riêng, với bàn ghế riêng, mà họ sẽ lo sang sửa. Nhiều lần, họ nhắm tính số tiền cần phải có; nó lên đến con số tròn ba trăm năm mươi frăng, nếu họ muốn ngay tức khắc không phải lúng túng trong việc

xếp cất quần áo, và có trước tấm tay một cái song hay một cái nổi khi cần. Họ đang thất vọng thấy không thể nào tiết kiệm được một số tiền to như thế dưới hai năm, thì một dịp may chợt đến: một cụ già ở Platxăng⁽¹⁾ xin họ thằng Clôt, thằng con nhớn, để cho nó về đi học ở trường trung học; đấy là ham muốn hào hiệp của một con người lạ lùng, thích chơi tranh mà những hình vẽ vụng về bôi bác ngày xưa của thằng bé đã làm cho say mê. Clôt đã làm cho hai vợ chồng phải lo lắng suy nghĩ rất nhiều. Khi chỉ còn phải nuôi có mỗi thằng em, Êchiên, họ liền gom góp được số tiền ba trăm năm mươi frăng trong có bảy tháng rưỡi. Hôm mua bàn ghế, ở nhà một người bán đồ cũ phố Belom, trước khi về, họ dạo chơi một vòng trên các đại lộ phía ngoài, lòng tràn ngập một niềm vui khôn tả. Có một cái giường, một bàn đêm, một tủ ngăn kéo mặt đá hoa, một tủ đứng, một bàn tròn với khăn bàn vải sơn, sáu chiếc ghế, toàn bộ bằng gỗ đào hoa tâm cũ; không kể chăn màn, quần áo, dụng cụ nhà bếp gần như mới. Đối với hai vợ chồng, đó như một bước đi nghiêm chỉnh và quyết định vào cuộc đời, một việc vừa biến họ thành nghiệp chủ, vừa cho họ cái thế đứng đường hoàng giữa những con người có địa vị trong khu phố.

Từ hai tháng nay việc lựa chọn một chỗ ở khiến họ phải bận tâm. Họ muốn, trước hết, thuê một căn phòng trong chung cư phố Gutodo. Nhưng ở đấy không có căn phòng nào bỏ không, họ đành rút lui ước mơ cũ của họ.

(1) Platxăng là quê hương của giòng họ Rugông Maca.

Nói cho đúng, trong thâm tâm, Gievec cũng không bức tức: việc ở cạnh vợ chồng Lorio, gần cửa nhau, làm chị rất sợ. Cho nên họ tìm chỗ khác. Cupô không muốn, cũng đúng thôi, ở cách xa xưởng bà Fôconiê, để Gievec có thể, nhảy một bước, có mặt ở nhà bất cứ giờ nào. Cuối cùng họ tìm được một cái phòng lớn, thêm một buồng con và bếp ở phố Gutodo

Mới, gần kế hiệu giặt. Đây là một căn nhà nhỏ hai tầng, cầu thang thẳng đứng, tầng trên chỉ có hai căn hộ, một ở bên phải, một ở bên trái; tầng dưới là nhà một người cho thuê xe ngựa, bao nhiêu đồ lễ chiếm hết những cái kho trong một sân rộng, dọc theo phố. Người thiếu phụ thích thú, tưởng như được trở về quê nhà: không có các bà hàng xóm, không sợ những chuyện đêm pha, một nơi yên tĩnh gọi chị nhớ lại một phố nhỏ của Platxăng, sau các hàng rào; và may mắn hơn cả, từ bàn thợ, chỉ cần vươn cổ, chị có thể nhìn thấy cửa sổ nhà mình mà không phải rời bàn là ra.

Việc dọn nhà tiến hành vào kỳ tiền nhà tháng tư. Lúc ấy Gievec đã có chữa được tám tháng. Nhưng chị tỏ ra dùng cảm tuyệt vời. Lúc nào cũng vừa cười vừa nói rằng đứa bé trong bụng giúp chị trong khi chị làm lụng; chị cảm thấy trong bụng, hai nắm tay của nó cứ thúc chị và cho chị thêm sức khỏe. Giới thật! Chị chiều chuộng Cupô rất khéo, những hôm anh muốn bắt chị nằm để nựng nịu một tí. Bao giờ đau nhiều chị sẽ nằm mà. Lúc nào chị cũng bảo còn sớm quá; vì bây giờ thêm một miếng ăn, thì phải cố gắng nhiều hơn chứ. Và chính chị lại quét

rửa nhà cửa, trước khi giúp chồng kê dọn bàn ghế. Chị xem những tủ bàn ấy là những vật thiêng liêng của mình, chị lau chúng chăm chút như một người mẹ, xót xa khi thấy chúng bị xây xước. Chị dừng lại, hoảng sợ như tự mình đánh vào mình mỗi khi quét nhà lỡ tay đụng phải chúng. Chị quý nhất cái tủ ngăn kéo; chị thấy nó đẹp, nó chắc, nó có vẻ đúng đắn. Một ước mơ mà chị không dám nói ra, là có được một chiếc đồng hồ để đặt vào chính giữa mặt đá hoa, nơi mà nó sẽ tạo nên một hiệu quả tuyệt vời. Giá không có đứa bé sắp sinh, có lẽ chị đã liều mua chiếc đồng hồ quả lắc của chị rồi. Cuối cùng, chị đành gác chuyện ấy lại sau, với một tiếng thở dài.

Đôi vợ chồng sống say sưa với ngôi nhà mới. Chiếc giường của Êchiên chiếm mất cái buồng con, ở đấy có thể kê được một chiếc nôi cho trẻ. Bếp chỉ rộng bằng bàn tay và tối om om; nhưng để cửa mở thì cũng nhìn thấy khá rõ; với lại Giecvê đâu có phải lo những bữa ăn ba chục người, chị chỉ cần có chỗ đặt cái nôi hầm là được. Còn căn phòng lớn, nó là niềm kiêu hãnh của họ. Ngay từ sáng, họ kéo tấm màn bằng vải phin trắng che chỗ ngủ lại; thế là căn phòng trở thành buồng ăn, cái bàn ở giữa, cái tủ đứng và cái tủ ngăn kéo đối diện nhau. Vì lò sưởi đốt mất đến mười lăm xu than đất mỗi ngày, họ đã bịt nó lại; một chiếc lò con bằng gang, đặt trên tấm đá hoa, với bảy xu là có thể sưởi ấm cho họ những hôm đại hàn. Tiếp đó, Cupô đã cố hết sức trang trí các bức tường, quyết làm cho đẹp lên: một bức tranh cao, khắc một thống chế Pháp cưỡi ngựa, tay cầm gậy chỉ huy, đứng giữa một

khẩu đại bác và một đồng đạn, thay cho gương; phía trên tủ ngăn kéo, ảnh gia đình được xếp thành hai hàng, bên phải và bên trái một bình nước thánh cũ bằng sứ men kim nhũ, trong đó để diêm; trên mép tủ đứng, một bức tượng bán thân của Paxcan, đối diện với bức tượng bán thân của Bêrănggiê, một bên nghiêm nghị, một bên tươi cười, cạnh con chim cu; hình như hai người đang lắng nghe tiếng tích tắc của nó. Quả thật là một căn phòng xinh xắn.

- Ông đoán xem chúng tôi phải trả chỗ này bao nhiêu?
- Gặp người khách nào đến chơi, Giecvé cũng hỏi thế.

Và khi người ta ước lượng tiền thuê quá cao, chỉ đắt chỉ reo lên, hoan hỉ được khang trang đến thế mà chả mất mấy đồng tiền.

- Một trăm năm mươi frăng, không hơn một li a⁽¹⁾ nào nữa! Thích đấy chứ!

Bản thân phố Gutodo Mới cũng đóng góp một phần lớn vào sự thỏa mãn của hai vợ chồng. Giecvé sống ở đấy, lúc nào cũng chạy đi chạy lại, từ nhà chị sang nhà bà Fôconiê. Bây giờ tối tối, Cupô xuống gác, hút thuốc trên ngưỡng cửa. Đường phố, không có vỉa hè, nền đường sứt lở, đông đúc. Đầu trên, phía phố Gutodo, là những cửa hàng tối om, lát gạch vuông bản, của những thợ giày, thợ thùng, một hiệu thực phẩm bản thủ, một hàng bán rượu vỡ nợ, với những cánh cửa ván đóng kín từ nhiều tuần

(1) *Liard*: thứ tiền đồng ngày xưa, giá bằng một phần tư xu. Một frăng ăn hai mươi xu.

dán đầy quảng cáo. Đầu làng kia, phía Pari, những ngôi nhà bốn tầng chắn ngang trời, tầng dưới là cả một loạt hiệu thợ giặt, nằm cạnh nhau: chỉ có một cửa hàng tóc giả tỉnh lẻ, sơn xanh, đầy những chai lọ màu sắc tươi mát, làm cho cái xó tối tăm này vui lên nhờ ánh rực rỡ của những đĩa đồng, được giữ gìn rất sạch sẽ. Nhưng chỗ đông vui nhất của con đường nằm ở giữa, chỗ các công trình xây dựng, ít hơn và thấp hơn, nhường chỗ cho không khí và ánh sáng tuôn xuống. Những gian nhà kho của người cho thuê xe, cái cơ sở bên cạnh chế biến nước Seltz, hiệu thợ giặt công cộng trước mặt, mở rộng ra một khoảng trống lớn, yên tĩnh, trong đó tiếng nói ngọt ngào của các bà đến giặt và tiếng thở đều đều của cái máy hơi nước hình như càng làm tăng thêm vẻ trầm lặng. Những bãi đất dài thăm thẳm, những lối đi luồn giữa những dãy tường đen, tạo cho chỗ ấy thành một thôn làng. Cupô, cảm thấy vui vui trước những người qua lại thưa thớt phải bước qua những giong nước xà phòng chảy liên tục, thường nói là mình nhớ đến một nơi mà một ông cậu đã dẫn anh đến ngày anh mới lên năm. Niềm vui của Gieeve, ở bên trái cửa sổ, là một cái cây trồng trong mảnh sân, một cây me keo lớn vươn mỗi một cành ra, và cành lá tuy thưa thớt cũng đủ làm cho đường phố duyên dáng.

Hôm người thiếu phụ đi vào ngày cuối tháng tư. Xế chiều, vào quãng bốn giờ, chị bỗng thấy đau bụng, lúc chị đang là đôi màn gió ở hiệu bà Fôconiê. Chị không muốn về ngay, cứ ngồi quần quai trên chiếc ghế, hề thấy đỡ đau, chị lại cầm lấy bàn là; đôi màn gió cần, nên chị

quyết là cho xong; với lại, có lẽ chỉ đau bụng thường, không nên rối lên vì một cơn đau bụng. Nhưng chị đang định bắt tay vào đóng sơ mi đàn ông thì người chị trắng bệch ra. Chị đành phải rời khỏi giường, băng qua đường, gặp đôi người lại, vịn vào các bức tường. Một chị công nhân tình nguyện dẫn chị đi; chị từ chối, chỉ nhờ chị ấy đến nhà bà đỡ, bên cạnh phố Sacbonie. Nhà không có lửa, chắc chắn rồi. Tất nhiên là chị không chịu nổi như thế suốt đêm. Nhưng về đến nhà chị cũng cứ phải lo chuẩn bị bữa ăn tối cho Cupô; sau đó, chị sẽ nằm lên giường một lúc, không cần cả thay áo. Trong cầu thang, chị lại bị một cơn đau, đến nỗi phải ngồi ngay giữa các bậc; chị ấn hai nắm tay trên miệng, để khỏi kêu to, vì chị xấu hổ sợ bị đàn ông bắt gặp ở đấy, nếu họ đi lên. Rồi cơn đau qua, chị mở được cửa, thấy có đỡ hơn, nghĩ bụng chắc chắn là mình lầm. Tối hôm ấy, chị nấu món ra gu cừu với đậu sườn. Lúc chị gọt khoai, mọi việc vẫn tốt đẹp. Sườn đang xèo xèo trong nồi thì mồ hôi và chứng đau bụng lại trở lại. Chị vừa lật những miếng thịt vàng rộm, vừa dậm chân trước bếp lò, mắt nhòa đi vì những giọt nước mắt to. Nếu chị có đề đi nữa, thì đó cũng không phải là lý do để Cupô phải nhịn đói, có đúng không? Cuối cùng, món ragu reo xình xịch trên ngọn lửa phủ tro. Chị trở vào phòng, tưởng có đủ thì giờ sắp thìa đĩa ở một đầu bàn. Chị phải đặt vội chai rượu vang xuống; chị không còn đủ sức lần đến giường, chị ngã xuống và để ngay ra nhà, trên một tấm thảm chùi chân. Lúc bà đỡ đến, mười lăm phút sau, bà phải đón chị ngay tại đấy.

Anh thợ thiếc vẫn làm ở bệnh viện, Giecvé cấm không cho đến quấy rầy anh. Bảy giờ, về đến nhà, anh thấy chị nằm, đắp chăn kỹ, xanh mét trên gối. Đứa bé, quấn trong một chiếc khăn san, khóc ở chân mẹ.

- Ôi! Tội nghiệp vợ anh quá! - Cupô vừa nói vừa hôn Giecvé. - Vậy mà cách đây không đầy một tiếng, anh cứ cười đùa, trong khi em giở da!... Này, thế không thấy lúng túng sao, em chỉ hắt xì một cái là tuột ra à?

Chị khẽ mỉm cười; đoạn chị nói nhỏ nhẹ:

- Con gái đấy.

- Đúng rồi! - Anh thợ thiếc lại nói tiếp, pha trò để làm yên lòng chị, - anh đã đặt một cái hăm mà! Hay quá, thế là anh được như ý rồi! Ra em làm tất cả những gì anh đòi hỏi à?

Rồi bế đứa bé lên, anh tiếp tục:

- Nào cho xem mặt tí nào, cô Lọ Lem!... Cái mặt xinh xinh của cô đen quá đấy. Không sợ, rồi nó sẽ trắng ra, Phải cho ngoan nhé, không được ăn tham, chóng nhón như bố mẹ đây này.

Giecvé rất nghiêm trang, nhìn con gái, đôi mắt mở to của chị từ từ tối sầm lại vì buồn bã. Chị gật gật đầu; chị mong muốn một đứa con trai, vì con trai bao giờ cũng tự xoay sở được và không gặp nhiều nguy hiểm giữa cái Pari này. Bà đỡ phải giằng lấy cháu bé ra khỏi tay Cupô. Bà ta cũng cấm Giecvé nói; làm ồn như vậy xung quanh chị đã là không tốt. Thế rồi anh thợ thiếc bảo phải báo tin cho mẹ anh và vợ chồng Lorior biết; nhưng anh đổi

quá, muốn ăn tối đã. Thật hết sức buồn lòng cho người thiếu phụ, khi thấy anh tự phục vụ lấy, chạy xuống bếp bung nồi ra gu, ăn trong chiếc đĩa nóng, không tìm ra bánh mì. Mặc dù có lệnh cấm, chị vẫn rên rầm, lẩn lộn trong chần. Thật là tệ quá, không bày xong được bàn; cơn đau bụng đã như một đòn mạnh bắt chị ngồi phệt xuống đất. Anh chồng đáng thương của chị sẽ giận chị vì chị cứ nằm đấy mà nũng nịu, trong khi anh ăn uống chẳng ra làm sao. Không biết khoai có như không nữa? Chị không nhớ đã cho muối hay chưa.

- Chị im đi chứ! - Bà đỡ quát lên.

- A! Bà mà cấm được cô ấy tự hủy hoại sức khỏe! - Cupô nói, mồm vẫn lúng búng. - Nếu bà không có ở đây, tôi cam đoan là cô ấy sẽ đứng dậy để cắt bánh cho tôi... Em cứ nằm yên, ngốc ơi là ngốc! Không nên hủy hoại thân mình như thế, nếu không sẽ mất mười lăm ngày mới đứng dậy được đấy... Món ra gu của em ngon tuyệt. Mời bà ăn với tôi một đĩa. Nhé, bà nhé?

Bà đỡ từ chối; nhưng bà nói bà rất vui lòng uống một cốc rượu vang, vì sự việc đã làm bà xúc động khi thấy người đàn bà khốn khổ với đứa bé trên tấm thảm chùi chân. Cuối cùng, Cupô đi báo tin cho gia đình biết. Nửa giờ sau, anh trở về với mọi người, cụ Cupô, vợ chồng Lorio, bà Lora mà anh gặp đang lúc ở nhà mấy người trên. Cảnh Lorio trước cảnh khảm khá của đôi vợ chồng tỏ ra rất tử tế, ca ngợi Giecvé hết lời; đồng thời để lộ ra những cử chỉ dè dặt nhỏ nhỏ, những cái gật cằm, những

cái nhấp nháy, ý chừng để hoãn lại sự nhận xét thật sự của mình. Cuối cùng họ được biết những điều cần biết; nhưng họ không muốn đi ngược lại dư luận của cả khu phố.

- Anh dẫn tất cả về cho em đây! - Cupô reo to. - Không sao! Họ muốn trông thấy em mà... Đừng có mở mồm đấy nhé, cấm em đấy. Họ sẽ yên lặng ngồi đây nhìn em, phải không?... Còn anh, anh đi pha cà phê, thứ ngon, mời họ.

Anh biến vào bếp. Cụ Cupô, sau khi hôn Gieeve cứ tấm tắc khen con bé to. Hai bà chị cũng đặt những cái hôn rõ kêu vào má sản phụ. Rồi cả ba, đứng trước giường, vừa xuýt xoa vừa bình luận về những chi tiết của việc ở cũ, những trường hợp dễ rất buồn cười, một cái răng phải nhổ, chứ có gì hơn đâu. Bà Lora xem xét con bé không sót chỗ nào, tuyên bố là hình thù nó tốt cả, và lại còn thêm, với dụng ý rằng như vậy nó sẽ là một người đàn bà phi thường; rồi thấy đầu nó nhọn, bà ta cứ xoa xoa cho tròn mặc dầu nó khóc. Bà Lorio tức giận, giằng phất lấy con bé: cái kiểu nựng nịu thế là đủ làm cho đứa bé có tất cả mọi tật xấu, khi mà đầu nó hãy còn mềm như thế. Đoạn bà ta ngẩng xem nó giống ai. Xuýt nữa thì đánh nhau. Lorio đứng sau lưng các bà, vờn mãi cái cổ, cứ nhai đi nhai lại là con bé chẳng có một nét gì giống Cupô; may ra thì cái mũi có giống tí chút, mà đã vị tất! Đúng là giống mẹ như lột, với cặp mắt xa lạ; cặp mắt ấy chắc chắn không có trong gia đình rồi.

Trong khi ấy, không thấy Cupô trở lại. Có tiếng anh ở trong bếp, đang đánh vật với bếp lò và cái ấm cà phê, Giecvé sốt ruột quá; pha cà phê có phải là việc của đàn ông đâu; chị gào to bảo anh phải làm như thế nào, bất chấp những tiếng xuyt xuyt cương quyết của bà đỡ.

- Bỏ cái bó quần áo đi nhé! - Cupô trở vào nói, tay cầm ấm cà phê. - Hừ, cô ấy thật khó chịu quá! Cứ phải tự làm khổ mình mới được... Chúng ta sẽ uống trong cốc thủy tinh nhé? Vì, cả nhà thấy đấy, tách chén nằm cả ở cửa hàng.

Tất cả ngồi quanh bàn, và anh thợ thiếc muốn tự tay mình rót cà phê. Chà, thơm quá thể, có phải nước mắt chim sẻ đâu. Nhắm nháp xong ly cà phê, bà đỡ ra về: mọi việc đều tốt đẹp, không cần có bà nữa; nếu đêm có chuyện gì thì hôm sau cứ đến mời bà. Bà ta đang đi xuống cầu thang thì bà Lorio đã miệt thị bà ta là đồ ham ăn ham uống và đồ ăn hại. Bỏ những bốn cục đường vào cà phê, lấy những mười lăm frăng mà để người ta để một mình. Nhưng Cupô bênh vực bà ta; anh vui lòng chỉ mười lăm frăng; với lại những người đàn bà ấy, họ bỏ cả tuổi trẻ để học hành thì họ lấy đất là phải. Tiếp đó Lorio cãi nhau với bà Lora; ông ta bảo muốn sinh con trai thì phải quay đầu giường về hướng bắc, còn bà nọ thì nhún vai cho thể là trò trẻ con, bày cho một phương pháp khác, cứ giấu dưới đệm, không nói cho vợ biết, một nắm lá tầm ma tươi, hái ngoài nắng. Người ta đã đẩy bàn đến cạnh giường. Mãi cho đến mười giờ, Giecvé dần dần cảm thấy mệt mỏi quá, vẫn tươi cười và ngơ ngác,

đầu nghiêng nghiêng trên gối; chị thấy, chị nghe, nhưng chị không còn đủ sức để làm một cử chỉ hay nói một lời; chị cảm thấy hình như mình đã chết, một cái chết hết sức ngọt ngào, qua đó chị sung sướng được nhìn người khác sống. Chốc chốc một tiếng oa oa của cháu bé lại nổi lên, giữa những giọng nói to, những suy nghĩ bất tận về một vụ ám sát xảy ra tối hôm qua trên đường Bông Puy, đầu kia phố La Sapen.

Rồi, khi cả hội định ra về, người ta liền bàn đến chuyện rửa tội. Vợ chồng Lorio nhận làm bố đỡ đầu và mẹ đỡ đầu; sau lưng thì họ cau có; nhưng giá vợ chồng Cupô không có ý kiến gì với họ thì họ đã làm cái mặt hay phải biết. Cupô thấy chẳng cần gì phải rửa tội cho con bé; chắc chắn việc đó chẳng đem lại cho anh một vạn livrơ tiền lợi tức rồi; mà còn có cơ làm cho nó bị cảm lạnh nữa. Càng ít dây vào cánh cổ đạo, càng tốt. Nhưng cụ Cupô mắng anh là đồ vô đạo. Vợ chồng Lorio, tuy không hề đi ăn bánh thánh ở nhà thờ, cũng làm ra bộ mình có đạo đây.

- Thế là Chúa nhật nhé, nếu cậu muốn, - ông thợ dây chuyện nói.

Và sau khi Giecvé gật đầu thỏa thuận, mọi người liền hôn chị, khuyên bảo chị nên giữ gìn sức khỏe. Người ta cũng tạm biệt chào cả đứa bé. Từng người đến cúi trên cái thân hình bé nhỏ run rẩy đáng thương ấy với những tiếng cười khe khẽ, những lời âu yếm, cứ y như nó có

thể hiểu được. Người ta gọi nó là Nana⁽¹⁾ một cách gọi nựng tên Anna của mẹ đỡ đầu nó.

- Ngủ ngon nhé, Nana... Nào, Nana, chóng xinh gái nhé...

Cuối cùng, lúc họ về hết, Cupô liền kéo ghế sát vào giường, vừa hút nốt tẩu thuốc vừa nắm lấy bàn tay Giecvé. Anh hút thong thả, rất cảm động, chốc chốc lại nói vài ba câu, giữa hai hơi thuốc.

- Thế nào, em của anh, họ làm em nhức đầu lắm phải không? Em hiểu cho, anh không thể nào cấm họ đến đây được. Dù sao như thế cũng chứng tỏ tình thân của họ... Nhưng ngồi một mình vẫn hơn phải không em? Anh thì anh cần được một mình như thế này với em. Anh thấy đêm dài quá thế! Cái con gà con này, nó ngủ ngon chưa! Bọn tí nhau này, khi chúng chào đời, chúng có biết chúng làm khổ người ta đâu. Thật vậy, chắc là phải đau như người ta mổ bụng mình ra... Chỗ đau ở đâu em? để anh hôn nó nào?

Anh khẽ luồn một bàn tay to xuống dưới lưng chị, kéo chị vào phía mình, và hôn lên lớp chăn trên bụng chị, lòng ngậy ngất tình thương của anh đàn ông thô kệch trước người đàn bà hãy còn đau đớn. Anh hỏi xem anh có làm chị đau không, anh cứ thối thối vào bụng chị, anh chỉ muốn chữa cho chị hết đau. Giecvé cảm thấy tràn trề hạnh phúc. Chị thể chị không đau tí nào nữa. Chị chỉ

(1) Nana sẽ là tên một tác phẩm riêng trong bộ giòong họ Rugông Maca.

nghĩ đến việc sớm ngồi được dậy, vì bây giờ không nên ngồi khoanh tay mà nhìn. Nhưng anh khuyên chị cứ yên tâm. Để anh không có trách nhiệm nuôi nấng con bé sao? Anh sẽ là một thằng hèn, nếu anh có ý bỏ mặc con bé cho chị cưu mang. Anh thấy tạo nên một đứa con không phải là tài giỏi: giá trị là nuôi dưỡng nó, phải không?

Đêm hôm ấy, Cupô không ngủ được mấy. Anh đã phủ tro lên lửa lò. Giờ nào anh cũng phải dậy cho con bé uống nước đường ấm bằng thìa. Tuy vậy sáng ra anh vẫn đi làm như thường lệ. Anh còn tranh thủ giờ ăn trưa, ra thị chính làm tờ khai. Trong thời gian ấy, bà Bôso được tin, đã đến ở suốt ngày bên cạnh Gieeve. Nhưng Gieeve sau mười tiếng ngủ ngon lành, cứ rên rầm, bảo là nằm mãi trên giường, nó ê ẩm cả người. Nếu không để cho chị dậy thì chị sẽ ồm mắt. Đến chiều, khi Cupô về, chị kể với anh về những nỗi dằn vặt của chị, tất nhiên là chị tin tưởng ở bà Bôso, nhưng thấy một người lạ chễm chệ trong buồng mình, mở ngăn kéo, sờ mó vào áo quần đồ đạc của chị, là chị nổi xung lên. Hôm sau, bà gác cổng, sau khi đi công chuyện về, thấy chị đã đi lại, ăn mặc tử tế, quét dọn nhà cửa và lo bữa ăn tối cho chồng. Và thế là nhất thiết chị không chịu nằm một chỗ nữa. Có lẽ người ta xem thường chị! Làm ra bộ mệt mỏi là việc dành cho các bà lớn. Không phải giàu có thì làm gì có thì giờ.

Ba ngày sau khi đẻ, chị đã đứng là váy ở hiệu bà Fôconiê, đập đập bàn là, bồ hôi bồ kê vĩa ra vì lò than nóng rùng rục.

Ngay chiều thứ bảy, bà Lorio đem quà của mẹ đỡ đầu đến: một cái mũ bằm nhăm xu và một chiếc áo rửa tội, gấp nếp có đính dăng ten nhỏ, bà mua có sáu frăng vì nó đã bạc. Hôm sau, Lorio, bố đỡ đầu, cho sản phụ ba cân đường. Họ cư xử cũng chu đáo. Buổi tối nữa, bữa ăn ở nhà Cupô, họ cũng không đến tay không. Ông chồng đến, mỗi tay cấp một chai rượu vang nguyên xi, còn bà vợ thì bê một cái bánh kem tươg, mua ở hiệu bánh ngọt đường Clinhăngcua rất nổi tiếng. Có điều, vợ chồng Lorio đi kể những chuyện rộng rãi của họ cho khắp cả khu phố nghe; họ đã bỏ ra mất gần hai mươi frăng. Nghe họ rêu rao như thế, Giecvé uất lắm và không còn xem những cử chỉ tốt đẹp của họ ra gì nữa.

Chính nhờ bữa ăn rửa tội ấy mà Cupô hoàn thành được việc kết thân với các người hàng xóm ở cùng bậc nghỉ. Căn hộ kia của ngôi nhà nhỏ có hai người, bà mẹ và anh con trai, đó là gia đình Gugiê, như người ta vẫn gọi. Cho đến hôm ấy, họ chỉ chào nhau trong cầu thang và ngoài đường, không có gì hơn; mấy người hàng xóm ấy hình như không ưa giao thiệp. Rồi, hôm sau hôm chị dè, bà mẹ có xách hộ chị một xô nước, nên Giecvé thấy trong bữa tiệc nên mời họ, hơn nữa, chị thấy họ rất đứng đắn. Và thế là, tự nhiên, hai bên làm quen với nhau.

Gia đình Gugiê quê ở huyện phía Bắc. Bà mẹ làm dăng ten; anh con trai chuyên nghề thợ rèn, làm trong một xưởng bù loong. Họ ở căn nhà bên kia bậc nghỉ từ năm năm nay. Đằng sau cuộc sống thanh bình thắm lặng của họ, có ẩn cả một nỗi buồn xa xưa; ông bố Gugiê, một

hôm vì quá chén, ở Lilo, đã đánh chết một người bạn bằng gậy sắt, rồi thắt cổ tự tử trong tù với chiếc khăn tay. Sau tai họa ấy, bà mẹ góa và anh con trai, lên Pari, luôn luôn thấy tấm thảm kịch đó trong đầu, cố chuộc lại nó bằng một cuộc sống hết sức lương thiện, lúc nào cũng hiền lành và dửng dưng. Họ cũng còn phần nào tự hào về hoàn cảnh của họ, vì cuối cùng họ thấy họ hơn nhiều người khác. Bà Gugiê, lúc nào cũng mặc đồ đen, trán quấn một chiếc khăn tu sĩ, có gương mặt trắng trẻo và thư thái của người phụ nữ đoan trang; dường như màu trắng đáng ten và công việc tỉ mỉ của mấy ngón tay đã làm cho bà có một sắc thái bình tĩnh. Gugiê là một chàng trai to cao hai mươi ba tuổi, hiền ngang, mặt mũi hồng hào, đôi mắt xanh lơ, khỏe như Ecquyn. Ở xưởng thợ, bạn bè vẫn gọi anh là Môm Vàng⁽¹⁾, vì bộ râu đẹp vàng óng của anh.

Giecvé cảm thấy mến hai mẹ con ngay. Hôm chị vào nhà họ lần đầu tiên, chị đứng sững sốt trước quang cảnh sạch sẽ của gian nhà. Không phải nói ngoa, có thể thổi khắp nơi, không một hạt bụi nào bay lên. Nền gạch bóng nhẫy, sáng như gương. Bà Gugiê đưa chị vào phòng anh con trai, để xem. Thật xinh xắn và trắng như phòng một cô gái, một chiếc giường sắt có màn gió mut-xo-lin, một cái bàn, một bồn rửa mặt, một tủ sách nhỏ treo trên tường; thêm tranh ảnh từ trên xuống dưới, những hình người cắt, những tranh màu dính bằng bốn đinh, những

(1) Nguyên văn: *Guenle d'Or* nghĩa là: môm (bằng) vàng.

chân dung của đủ hạng người, lấy từ các báo ảnh ra. Bà Gugiê tùm tùm nói rằng con trai bà là một chú thiếu nhi lớn; buổi tối, đọc sách mệt, anh xem tranh ảnh chơi, Giecve ngồi bên cạnh bà lảng giềng đến một tiếng đồng hồ mà không biết, bà lại chăm chú vào cái khung dăng ten trước cửa sổ. Chị chú ý vào mấy trăm chiếc đinh ghim giữ dăng ten, sung sướng được ngồi đây, hít thở cái mùi sạch sẽ thơm tho của gian phòng, nơi mà công việc tế nhị kia tạo nên một không khí trầm tĩnh.

Mẹ con Gugiê còn có lợi khi được nhiều người lui tới. Họ làm lụng suốt ngày không kể giờ giấc và cứ nửa tháng lại bỏ quỹ tiết kiệm đến hơn một phần tư lương. Trong khu phố người ta chào họ, người ta bàn tán về số tiền để ra của họ. Áo quần Gugiê không bao giờ có lỗ thủng, anh đi đâu là quần áo sạch sẽ, không một vết bẩn. Anh rất lễ phép, hơi rụt rè nữa, tuy có đôi vai rộng. Các cô thợ giặt đầu phố vui vẻ cười đùa, mỗi khi thấy anh cúi mũi đi qua. Anh không thích những lời lẽ thô lỗ của họ, anh ghê tởm thấy đàn bà mà động mở mồm ra là nói bẩn nói thối. Tuy vậy một hôm anh cũng ngất ngưỡng về nhà. Thế là, để trách mắng anh, bà Gugiê chỉ lời anh đến trước bức chân dung của bố, một bức tranh xấu xí cất giấu thành kính trong đáy tủ ngăn kéo. Và từ bài học ấy, Gugiê chỉ uống vừa phải, tuy vậy, anh chẳng cảm thù gì rượu vang, vì rượu vang cần cho thợ thuyền. Chúa nhật, anh đi chơi với mẹ, đưa tay cho mẹ khoác; thường thường, anh đưa mẹ đi về phía Vanhxe; lại có những lần, anh đưa mẹ đi xem hát, anh vẫn thích được ngồi

bên mẹ. Anh vẫn ăn nói với mẹ như những ngày anh còn nhỏ. Cái đầu vuông vuông, da thịt cứng nhắc vì công việc quai búa nặng nhọc, anh giống những con vật to lớn: trí tuệ không sắc sảo, nhưng dù sao cũng là người tốt.

Những ngày đầu, anh rất lúng túng với Giecvé. Nhưng sau vài tuần, anh quen dần với chị. Anh đón chờ chị để xách hộ chị đồ đạc, anh xem chị như em, với một thái độ thân mật, vụng về, anh cắt tranh ảnh trong báo vì nghĩ đến chị. Một sáng nọ, vì mở cửa mà quên không gõ trước, anh bắt gặp chị cời trần, đang lau cổ; thế là suốt tám hôn, anh không dám nhìn thẳng mặt chị, khiến chị cũng dâm ra đỏ mặt.

Phúc bốn Con, với lối nói sống sượng kiểu Pari, thấy anh chàng Môm Vàng thộn quá. Đúng là không nên hôn, không nên thổi vào mũi con gái ở trên vỉa hè; nhưng dù sao đàn ông cũng phải cho ra đàn ông, nếu không thì thà cứ mặc vấy đi cho rảnh. Anh vừa nói đùa như thế trước mặt Giecvé vừa kết tội Gugiê là hay liếc tất cả phụ nữ trong khu phố; và anh chàng trống - trường Gugiê ấy cứ rồi rít thanh minh. Nhưng không phải vì thế mà hai anh công nhân không đánh bạn với nhau. Sáng ra, họ gọi nhau cùng đi làm, và đôi khi uống một cốc bia trước khi về nhà. Từ bữa ăn rửa tội, họ câu câu tở tở với nhau, vì lúc nào cũng "anh" cả thì câu nói dài quá⁽¹⁾. Tình bạn của họ đang đến chỗ ấy thì một hôm Môm Vàng lại giúp

(1) Trong tiếng Pháp, khi dùng đại từ "anh" thì động từ theo sau biến cách dài hơn khi dùng đại từ "mày" (tức "cậu" ở đây).

Phúc bồn Con một việc rất quý hóa, một trong những việc quan trọng mà người ta nhớ mãi suốt đời. Đây là hôm mừng hai tháng chạp. Anh chàng thợ thiếc, vì nghịch ngợm, đã nảy ra ý kiến xuống đường xem cuộc bạo động; anh có cần gì nền cộng hòa, Bônapac và mọi sự rung chuyển; có điều anh rất thích thuốc súng, anh thấy những tiếng nổ nghe hay hay. Và chắc chắn anh đã bị tóm cổ sau một chuồng ngựa vật, nếu không gặp anh thợ rèn đúng lúc, để che chở cho anh với thân hình lực lưỡng và giúp anh chuồn khỏi. Lúc ấy, Gugiê đang đi ngược phố ngoại ô Poatxonie, bước nhanh, gương mặt trầm ngâm. Anh có hoạt động chính trị, và theo phái cộng hòa, một cách khôn ngoan, vì công lý và hạnh phúc của mọi người. Tuy vậy anh đã không nổ súng. Và anh cho biết ý kiến của anh: nhân dân đã chán ngấy cái trò cộc mò cò xoi rồi; tháng hai và tháng sáu là những bài học nhớ mãi, cho nên từ nay ngoại ô sẽ để mặc cho nội thành tự ý thu xếp. Rồi, lên đến đồi, phố Poatxonie, anh quay đầu lại, nhìn Pari; dù sao thì ở đây, người ta cũng có làm cho qua chuyện cái công việc chẳng ra gì đó, một ngày kia nhân dân có thể sẽ hối hận là đã khoanh tay ngồi yên. Nhưng Cupô cười gằn, anh cho là ngu ngốc quá, những con lừa đã hy sinh xương máu chỉ để giữ hai mươi lăm frăng cho những thằng ăn hại trong Nghị viện. Tối hôm ấy, vợ chồng Cupô mời hai mẹ con Gugiê sang ăn tối. Đến lúc tráng miệng, Phúc bồn Con và Môm Vàng ôm nhau hôn, mỗi người hai cái thật kêu trên má. Bây giờ, vậy là sống chết có nhau.

Suốt ba năm, cuộc sống của hai gia đình cứ thế lặng lẽ trôi, hai bên bậc nghỉ, không có một biến cố gì. Giecve đã nuôi nấng con bé, cố thu xếp để mỗi tuần chỉ mất nhiều lắm là hai ngày. Chị trở thành một người thợ khéo, lương đến ba frăng. Vì thế, chị quyết định cho Êchiên, sắp lên tám, vào một ký túc xá nhỏ ở phố Sactoro, mất một trăm xu⁽¹⁾. Mặc dù phải nuôi hai đứa bé, vợ chồng mỗi tháng vẫn bỏ được từ hai mươi đến ba mươi frăng vào quỹ tiết kiệm. Khi số tiền đạt được sáu trăm frăng người thiếu phụ không sao ngủ yên được nữa, lúc nào chị cũng bị ám ảnh bởi một ước mơ tham vọng: chị muốn tính chuyện làm ăn, thuê một cửa hàng nho nhỏ, rồi cũng mượn thợ. Chị đã tính toán kỹ cả rồi. Sau hai mươi năm, nếu công việc làm ăn trôi chảy, vợ chồng có thể có được một khoản niên kim, họ sẽ sống ở một chỗ nào đấy, ở nông thôn. Tuy vậy, chị vẫn không dám liều. Chị nói còn phải tìm cửa hàng, là để có thì giờ suy nghĩ. Tiền gửi quỹ tiết kiệm thì có sợ gì; trái lại nó còn dễ thêm. Sau ba năm, chị chỉ thỏa mãn được có một mong muốn, chị mua được một cái đồng hồ quả lắc, lại cái đồng hồ ấy, loại đồng hồ bằng gỗ tử đàn, có cột xoắn, có quả lắc bằng đồng mạ, lại được trả dần trong một năm, mỗi kỳ hai mươi xu vào ngày thứ hai. Chị giận dữ, khi Cupô định lên giây đồng hồ; chỉ một mình chị nhấc quả cầu lên, thành kính lau hàng cột, cứ y như lớp hoa cương của cái tủ đã hóa thành một thứ điện thờ. Dưới quả cầu, phía

(1) Túc năm frăng.

sau quả lắc, chị cất giấu quyển sổ tiết kiệm. Và thường thường, mỗi khi mơ tưởng đến cửa hàng của mình, chị lại đứng ngầy ra đấy, trước mặt đồng hồ, chằm chằm nhìn mấy cái kim chạy, có vẻ như đợi chờ một giây phút đặc biệt và trọng đại nào đấy để quyết định.

Hầu như chúa nhật nào vợ chồng Cupô cũng đi chơi với mẹ con Gugiê. Đây là những cuộc vui thú vị, một món xào rán gì đó ở Xanh Uăng hay một con thỏ ở Vanhxen, không có ý ăn để lèo người, dưới lùm cây của một chủ quán. Hai người đàn ông chỉ uống cho đỡ khát, ra về vẫn tỉnh táo như không, đưa tay cho hai người đàn bà khoác. Đến tối, trước khi đi ngủ, hai gia đình tính toán, chia đôi khoản chi; và không bao giờ có chuyện cãi cò về chuyện hơn thiệt một hai xu. Vợ chồng Lorio ghen tị với mẹ con Gugiê. Họ thấy dù sao thì cũng buồn cười, khi thấy Cadê Catxi và con Thọt có gia đình mà lúc nào cũng đi với người ngoài. Được! Đúng rồi, chúng nó xem thường gia đình! Từ ngày có đồng ăn đồng để, chúng nó vênh váo mới gớm. Bà Lorio, rất bất bình thấy tuột mất cậu em, lại bắt đầu thổ ra những câu chửi rửa Giecvê. Bà Lora, trái lại, đứng về phía người thiếu phụ; bà bênh vực chị bằng cách kể những chuyện kỳ lạ, những mưu toan quyến rũ, buổi tối, trên đại lộ, qua đó bà để cho chị thoát khỏi như một trang anh thư trong kịch, tát cho bọn gây sự hai cái tát. Còn cụ Cupô thì cố giàn hòa mọi người, làm cho được lòng tất cả mấy người con; mất cụ càng ngày càng kém, cụ chỉ còn có một việc, cụ sung sướng khi đến nhà đứa nào cũng có được năm frăng.

Ngay hôm Nana vừa tròn ba tuổi, Cupô đi làm chiều về, bỗng thấy Gieeve xúc động mãnh liệt. Chị không chịu nói, chị bảo là mình chẳng làm sao cả. Nhưng thấy chị bày bàn lộn xộn, đang bung đĩa bỗng đứng sững sờ suy nghĩ, Cupô đoán thế nào cũng phải cho anh biết.

- Ờ, thì đầu đuôi nó thế này, - cuối cùng chị mới thú nhận cái cửa hiệu của ông bán tạp hóa người nhỏ nhỏ, ở phố Gutodo, để cho thuê... - Em đã thấy thế, cách đây một tiếng đồng hồ, lúc đi mua chỉ. Nó làm em cứ ngẩn ngơ.

Đây là một cửa hiệu rất sạch sẽ, ngay trong ngôi nhà lớn mà trước đây hai vợ chồng đã mơ ước được ở. Có mặt hàng, có phía trong cửa hàng, với hai phòng nữa, bên phải và bên trái; tóm lại, những gì cần thiết, các phòng hơi nhỏ nhưng bố trí rất khéo. Có điều chị thấy nó hơi đắt: người chủ đòi những năm trăm frăng.

- Thế em đã xem và hỏi giá cả rồi sao? - Cupô nói.

- Ô! Anh cũng biết đấy, vì tò mò thôi! - Chị đáp làm ra bộ thờ ơ. - Mình đang lúc tìm kiếm, thấy yết bảng thì vào, có mất gì đâu... Nhưng đúng là cửa hiệu ấy đắt quá. Với lại em mà tính chuyện làm ăn thì có lẽ là một chuyện đại dột.

Tuy vậy, ăn tối xong, chị vẫn quay lại chuyện cái cửa hiệu tạp hóa. Chị vẽ địa điểm, ở lẽ một tờ báo. Rồi, dần dần, chị nói chuyện về nó, đo các góc, sắp đặt các phòng, cứ y như ngay ngày hôm sau chị đã phải bày tử bán ở đấy. Thế là Cupô thúc chị cứ việc thuê, vì thấy

chị tha thiết quá; chắc chắn chị sẽ chẳng kiếm được chỗ nào sạch sẽ, dưới năm trăm frăng; và lại có lẽ cũng sẽ bớt được tí chút. Điều bực mình duy nhất là lại đến ở cùng chung cư với Lorio, điều mà chị không thể chịu nổi. Nhưng chị bỗng nổi cáu, chị chẳng ghét bỏ ai cả; nóng lòng vì ham muốn, chị bênh vực cả vợ chồng Lorio; thực ra họ cũng chẳng độc ác gì, rồi sẽ quen tính quen nết nhau thôi. Và khi đi nằm, Cupô đã ngủ rồi mà chị vẫn tiếp tục suy nghĩ chuyện xếp đặt trong nhà, tuy cũng chưa đồng ý một cách rõ ràng về chuyện thuê.

Hôm sau ngồi một mình, loay hoay mãi rồi chị lại phải nhấc quả cầu đồng hồ lên và nhìn quyển sổ tiết kiệm. Cái cửa hiệu của chị đang nằm trong mấy tờ giấy bản thủ có chữ lem nhem kia sao! Trước khi đi làm, chị hỏi ý kiến bà Gugie, bà rất tán thành ý định làm ăn của chị; với một người đàn ông như chồng chị, hiền lành, chẳng rượu, chẳng chè, chắc chắn chị sẽ làm nên việc và không thua kém ai. Đến bữa ăn trưa, chị còn lên nhà vợ chồng Lorio để hỏi ý kiến họ; chị muốn tỏ ra không có gì giấu giếm gia đình. Bà Lorio sững sốt. Sao! Con Thọt bây giờ lại sắp có một cửa hiệu à! Và, tím cả ruột gan, bà ta áp a áp ứng, đành tỏ ra rất bằng lòng: chắc chắn, cửa hiệu rất thuận tiện. Gieuvre thuê nó là phải. Tuy nhiên, sau khi đã hơi bình tâm, hai vợ chồng mới nói đến cái sân ướt át, về tình trạng thiếu ánh sáng của các phòng dưới nhà. Ô! Đúng là một nơi ở chỉ tổ thấp khóp. Cuối cùng, nếu Gieuvre quyết định thuê, thì những nhận xét

của họ chắc chắn cũng không ngăn cản được chị có phải không?

Tối hôm ấy, Giecvé vừa cười vừa thẳng thắn thú nhận là chị sẽ phải ố m mắt, nếu người ta ngăn cản chị lấy cái cửa hiệu đó. Tuy vậy trước khi nói: Xong! chị muốn dẫn Cupô đi xem địa điểm và cố bớt tiền thuê xuống.

- Thế thì mai, nếu em muốn, - chồng chị nói, - quãng sáu giờ, em đến chỗ nhà anh làm, phố Naxiông, rủ anh đi, và lúc về chúng ta sẽ đi qua phố Gutodo.

Cupô đang phải hoàn thành cái mái của một ngôi nhà mới, ba tầng. Hôm ấy, đúng hôm anh phải đặt những tấm kềm cuối cùng. Vì mái nhà gần như bằng, anh đã đặt bàn thợ ngay trên ấy, một tấm cửa ván to kê trên hai cái mẽ. Mặt trời rực rỡ tháng năm sắp lặn, mạ vàng các ống khói. Tít trên cao, trong bầu trời xanh, anh công nhân cứ bình thản cầm kéo cắt kềm, lom khom trên bàn thợ, y hệt một người thợ may đang ở trong nhà cầm kéo cắt quần. Sát bức tường nhà bên cạnh, tên thợ phụ, một thằng bé mười bảy tuổi, mảnh khảnh, tóc vàng hoe, đang kéo một cái bễ to tương để giữ lửa cho lò, mỗi lần bễ phụt gió ra lại làm bay lên một đám tia sáng lách tách.

- Này, Zido, cho mở hàn vào! - Cupô quát to.

Tên thợ phụ dứt các mỏ hàn vào giữa đồng than rực cháy, màu hồng nhạt giữa trời nắng. Đoạn nó lại ra sức kéo. Cupô cầm tấm kềm cuối cùng lên. Còn phải đặt nó lên mép mái, cạnh cái ống máng; ở đấy có một chỗ dốc

đứng, và cái lỗ toang hoác của đường phố sâu thăm thẳm. Anh thợ thiếc cứ như ở nhà, đi giày vải tiến ra, vừa đủ cho chân trượt dần dần, vừa huýt sáo điệu *Này! mấy chú cừu non!* Đến trước cái lỗ, anh để mặc cho trượt, chống một đầu gối vào cột ống khói, lơ lửng gần xuống đến lòng đường. Một chân anh du đưa. Lúc ngửa người ra để gọi thằng ranh Zido, anh phải bám vào một góc cột, vì ở đây, phía dưới nhà, có vỉa hè.

- Thằng lù dù trời đánh kia!... Đưa mỏ hàn đây! Thằng nhom kia, mày có nhìn lên trời thì chim sơn ca quay sẵn cũng chẳng rơi xuống đâu.

Nhưng Zido vẫn không vội. Nó đang chăm chú nhìn những mái nhà gần đó, nhìn một đám khói to từ cuối Pari đùn lên, phía Gronen; rất có thể đấy là một đám cháy. Tuy thế, nó cũng đến nằm sấp xuống, đầu ở bên trên cái lỗ; nó đưa mỏ hàn cho Cupô. Thế là Cupô bắt đầu hàn tấm kềm. Anh hết ngồi xổm lại nằm duỗi dài, lúc nào cũng tìm được thế thăng bằng, ngồi một bên dít, đứng nhón một chân, bám giữ bằng một ngón tay. Anh tự tin vô cùng, liêu lĩnh khủng khiếp, thành thạo, coi thường nguy hiểm. Những công việc như thế, anh đã quen rồi. Chính đường phố phải sợ anh. Vẫn không rời cái tẩu ra, thỉnh thoảng anh ngoảnh lại, thần nhiên khạc nhổ xuống đường.

- Kia! Bà Bôso! - Anh chợt gọi to. - Này! Bà Bôso!

Anh vừa thấy bà gác cổng đi qua đường. Bà ta ngẩng đầu lên, nhận ra anh. Và thế là một cuộc đối thoại diễn

ra giữa mái nhà và vỉa hè. Bà ta giấu hai tay vào trong tạp dề, mũi hếch lên trời. Còn anh, lúc này đứng thẳng, cánh tay trái ôm quanh một cái ống, nghiêng người ra ngoài.

- Bà không gặp nhà tôi à? - Anh hỏi.

- Không, chắc chắn là không, - bà gác cổng đáp. - Bà ấy ở đây sao?

- Nhà tôi phải đến đón tôi mà... Bên nhà bà khỏe cả chứ?

- Khỏe cả, cảm ơn, chính tôi là người ốm nhất, ông thấy đấy... Tôi lại đường Clinbăngcua kiểm cái chân giò nho nhỏ. Ông hàng thịt ở cạnh Mulanh Rugior, bán có mười sáu xu.

Họ phải nói to vì có chiếc xe chạy qua phố Naxiông, rộng, vắng; tiếng nói của họ, cổ gào thật to, cũng chỉ khiến cho một bà cụ già bé nhỏ, thò đầu ra cửa sổ; rồi bà cụ cứ đứng đấy, chống khuỷu tay, nhìn người đàn ông trên mái nhà trước mặt, thích thú trước một cảm xúc mạnh, hình như bà cụ ao ước được thấy anh ta trước sau rồi cũng ngã xuống.

- Thôi, chào anh nhé, - bà Bôsr lại gào to. - Tôi không muốn quấy rầy anh.

Cupô quay lại, cầm lấy cái mở hàn Zido chìa cho anh. Nhưng đúng lúc bước đi, thì bà gác cổng trông thấy Gieeve ở vỉa hè bên kia, đang dắt tay Nana. Bà ta ngửa đầu lên định báo cho anh thợ thiếc, thì người thiếu phụ bịt mồm bà bằng một cử chỉ cương quyết. Và, nói khề để

trên cao khỏi nghe tiếng, chị cho biết tại sao chị sợ: chị ngại, khi xuất hiện thành linh, làm cho chồng giạt mình, ngã xuống. Trong bốn năm chị chỉ đến đón anh ở chỗ làm có một lần. Hôm nay là lần thứ hai. Chị không thể nào đứng xem cái cảnh đó, chị hốt hoảng khi nhìn thấy chồng lơ lửng giữa trời và đất, ở những nơi mà đến chim sẻ cũng chẳng dám bén mảng tới.

- Tất nhiên là chẳng thích thú gì, - bà Bôso nói khề.

- Tôi, nhà tôi làm thợ may, tôi chả phải run phải sợ gì cả.

- Bà không biết chứ, hồi đầu, - Giecvé nói tiếp, - tôi cứ khiếp đảm suốt từ sáng đến chiều. Lúc nào tôi cũng nhìn thấy nhà tôi, đầu vờ toác ra, nằm trên một cái cang... Bây giờ tôi không nghĩ đến chuyện ấy nhiều như trước nữa. Con người ta, cái gì rồi cũng quen dần hết. Cần phải kiếm lấy miếng bánh ăn... Thôi thì, đấy là một miếng bánh quá đắt, vì nghề này nguy hiểm quá, nên rồi cũng đến phiên mình thôi.

Chị thôi không nói, giấu Nana sau váy, sợ cháu bé reo lên. Miễn cưỡng, mặt tái nhợt, chị nhìn lên. Đúng lúc ấy Cupô hàn chỗ mép ngoài của tấm kềm, cạnh ống máng; anh cố hết sức trườn ra, mà vẫn không với tới đầu mút. Thế là anh cố liều, với những động tác thông thả của người công nhân, vừa thoải mái vừa nặng nề. Có một lúc anh lơ lửng ngay trên nền đường, không bầu vịu vào đầu cả, bình thản, chỉ chăm chú vào công việc; và từ phía dưới, dưới cái mỏ hàn đưa đi đưa lại bởi một bàn tay

thận trọng, người ta thấy xèo xèo ngọn lửa nhỏ nhỏ trắng trắng của chỗ hàn. Gieeve cảm lạnh, nghẹn ngào vì lo sợ, đã nắm chặt hai bên tay lại và bất giác đưa lên như van xin. Nhưng chị bỗng thở phào một tiếng, Cupô vừa trở lên trên mái, không chút vội vã, đỉnh đặc khắc nhỏ lần cuối cùng xuống đường.

- Định do thám chứ! - Anh vui vẻ nói khi nhìn thấy chị. - Cô ấy làm bộ ngu ngốc, phải không bà Bôso? Cô ấy không muốn gọi... Chờ anh nhé, anh còn mười phút nữa.

Anh còn phải đặt một cái chóp ống khói, một việc vặt không đáng kể. Chị thợ giặt và bà gác cổng vẫn đứng trên vỉa hè, vừa nói chuyện về khu phố, vừa trông chừng Nana, không cho nó lội bì bõm trong rãnh nước, tìm kiếm những con cá nhỏ; và hai người đàn bà cứ luôn luôn nhìn lên chỗ mái nhà, với những nụ cười, những cái gật đầu như để nói rằng họ không sốt ruột đâu. Trước mặt, bà cụ già vẫn không rời khỏi cửa sổ, cứ nhìn anh đàn ông, chờ đợi.

- Có cái gì mà con dê cái ấy rình mò nhỉ! - Bà Bôso nói, - nom cái mặt thật dễ ghét!

Trên cao vẫn nghe giọng hát ồm ồm của anh thợ thiếc: *A! Hái dâu thích lắm em oi!* Bây giờ, lom khom trên bàn thợ, Cupô đang cắt tấm kẽm như một người nghệ sĩ. Bằng một vòng compa, anh đã vẽ xong một đường, và anh đang cắt lấy ra một hình quạt rộng, với cái kéo cắt sắt cong cong; đoạn, nhẹ nhàng, anh dùng búa đập

cong cái quạt thành hình nấm nhọn. Zido lại kéo bể, thụt gió vào mớ than trong lò. Mặt trời lặn sau ngôi nhà, giữa một vầng mây hồng to lớn, dần dần tái lại rồi chuyển sang màu hoa cà tươi. Và giữa bầu trời cao, vào giờ phút trầm mặc này của chiều tà, bóng dáng hai người thợ, to hẳn lên rất nhiều, nổi bật trên nền trời trong, với thanh gỗ đen của cái bàn thợ và hình dáng kỳ dị của ống bể.

Cắt xong cái chóp, Cupô liền cất tiếng gọi:

- Zido! Mỏ hàn!

Nhưng Zido lại vừa biến mất. Anh thợ thiếc, vừa rửa vừa đưa mắt tìm nó, gọi nó qua cái cửa mái một gác xép nhỏ. Cuối cùng, anh phát hiện ra nó trên mái nhà gần đấy, cách hai nhà. Thằng bé, mái tóc thưa thớt vàng hoe phất phơ trước gió, đang lượn chơi nhìn bao quát các vùng lân cận, neho neho mắt trước cảnh bao la của Pari.

- Này, thằng lang thang! Mày tưởng mày đang đi trên đồng quê đấy hử! - Cupô tức giận nói. - Mày cứ như ông Bêrănggiê, có lẽ mày làm thơ chăng?... Đưa mỏ hàn cho tao chứ? Đòi thuở nhà ai lại lượn lờ trên mái nhà bao giờ! Mày cứ đem ngay con bò của mày đến đây, để hát tình ca cho nó nghe... Đưa mỏ hàn đây tao, đồ ngu!

Anh vừa hàn vừa nói to với Giecvé:

- Rồi... thế là xong... Anh xuống đây.

Cái ống mà anh phải gắn thêm chóp nằm ngay giữa mái. Giecvé, yên tâm, vẫn mỉm cười theo dõi động tác của anh. Nana, trông thấy bố, thỉnh linh bạo dạn hẳn

lên, vỗ vỗ hai bàn tay bé tí vào nhau. Nó ngồi phệt ngay xuống vỉa hè, để nhìn cho rõ trên cao.

- Bớ! Bớ! - Nó cố sức gào thật to. - Bớ! Nhìn đây này!

Anh thợ thiếc định nghiêng người, nhưng anh bỗng trượt chân. Thế là, thỉnh linh, ngu ngốc, như một con mèo vướng chân, anh lăn lông lốc, tuột theo mái nhà thoải, không tài nào bấu víu vào đâu cả.

- Trời ơi! - Anh nghẹn ngào thốt lên.

Anh rơi xuống. Thân hình anh vẽ một đường cong cong, tự quay hai vòng rồi rơi bịch xuống giữa đường, nghe như tiếng một gói quần áo từ trên cao vút xuống.

Gieuvre sùng sờ, hét lên một tiếng to như xé cổ, hai tay đưa thẳng lên trời. Khách qua đường đổ xô đến, vây quanh. Bà Bósor, rụng rời, khuyu chân xuống, bế Nana vào lòng để giấu đầu cháu và không để cháu nhìn thấy. Trong khi ấy, phía trước mặt, bà cụ già nhỏ người, hình như thỏa mãn, bình thản đóng cửa sổ lại.

Cuối cùng, bốn người đàn ông khiêng Cupô đến nhà một dược sĩ ở góc phố Poatxonie; anh nằm đấy gần một tiếng đồng hồ, giữa cửa hiệu, trên một cái chăn, trong khi người ta lo đi kiếm một cái cang ở bệnh viện Lariboadie. Anh vẫn thoi thóp nhưng người dược sĩ khê lắc đầu. Lúc này, Gieuvre quì ở đất, nức nở như mưa như gió, mặt mũi giàn giụa nước mắt, chẳng trông thấy gì, như ngầy như đại. Bằng một động tác máy móc, chị đưa tay, sờ nắn tay chân chồng, rất nhẹ nhàng. Rồi chị rút tay lại, nhìn người

được sĩ, ông ta đã cấm chị sờ nắn; vài giây sau chị lại tiếp tục, chị muốn được yên tâm là anh còn nóng, chị nghĩ rằng làm như thế là tốt cho chồng. Cuối cùng, khi cáng đến, và người ta nói đến chuyện đi bệnh viện, chị liền đứng ngay dậy, kêu âm lên:

- Không, không, không đi bệnh viện!... Chúng tôi ở phố Gutodo Mới.

Tha hồ cho mọi người giải thích rằng ốm đau tốn kém lắm, nếu chị để chồng ở nhà. Chị vẫn khẳng khẳng nhắc đi nhắc lại:

- Phố Gutodo Mới, tôi sẽ chỉ nhà cho... Việc gì đến các người? Tôi có tiền cơ mà... Đây là chồng tôi, có phải không? Anh ấy là của tôi, tôi muốn như thế.

Người ta buộc lòng phải đưa Cupô về nhà. Lúc cáng đi qua đám đông đang chen chúc nhau trước cửa hàng thuốc, các bà trong khu phố sôi nổi bàn tán về Giecvé; cái cô ả linh lợi ấy, khắp khiêng, nhưng dù sao cũng có duyên; chắc chắn cô ả sẽ cứu được chồng, chứ ở bệnh viện, các bệnh nhân nặng quá là thấy thuốc họ làm chết để khỏi mất công chữa chạy. Bà Bôso sau khi dẫn Nana về nhà mình, đã quay lại và vẫn rất hoang mang vì xúc động, kể đầu đuôi chuyện tai nạn với những chi tiết bất tận.

- Tôi định đi mua cái chân giò, tôi đang ở đấy thì thấy anh ta rơi xuống, - bà ta nhắc đi nhắc lại - Vì con bé đấy, chả là anh ta muốn nhìn nó, ấy thế là rầm rầm! Ôi! Lạy Chúa! Tôi không mong được nhìn thấy một người

thứ hai như thế đâu... Nhưng mà thôi, tôi phải chạy đi mua cái chân giò đây.

Suốt tám hôm, Cupô như ngọn đèn treo trước gió. Gia đình, hàng xóm, mọi người đều yên trí sẽ nhìn thấy anh chết chưa biết vào lúc nào. Lão thầy thuốc lấy công rất đắt, đòi hỏi một lần đến thăm năm frăng, sợ có chấn thương bên trong; danh từ ấy thật là rùng rợn, trong khu phố người ta bảo anh thợ thiếc bị đứt tim vì bị chấn động. Chỉ có mỗi mình Gievec, xanh nhợt vì thức canh, nghiêm trang, cương quyết, nhún vai. Chồng chị bị gãy chân phải, điều đó thì ai cũng biết; người ta sẽ bó nó lại cho anh. Có thể thôi. Còn thì, tim đứt cũng không sao. Chị sẽ nối nó lại cho anh. Chị biết cách nối lại tim, bằng chăm sóc, bằng sạch sẽ, bằng một tình yêu son sắt. Và chị biểu lộ lòng tin sắt đá, chắc chắn chữa khỏi cho anh, chỉ cần ngồi cạnh anh và vuốt ve anh trong những giờ lên cơn sốt. Không giây phút nào chị nghỉ ngơi. Suốt một tuần lễ, người ta thấy lúc nào chị cũng đứng, nói năng rất ít, trầm ngâm, một mục là cứu được chồng, quên cả con cái, đường đi và toàn bộ thành phố. Ngày thứ chín, tối hôm thầy thuốc chịu bảo đảm cho bệnh nhân, chị mới ngồi phịch xuống ghế, hai chân bủn rủn, sống lưng mỏi ròi, đầm đìa nước mắt. Đêm hôm ấy, chị mới chịu ngủ hai tiếng đồng hồ, đầu gác lên chân giường.

Tai nạn của Cupô làm đảo lộn cả gia đình. Cụ Cupô thức đêm với Gievec; nhưng mới chín giờ cụ đã ngồi ngủ ở ghế. Mỗi chiều, đi làm về, bà Lora lại phải đi một vòng rộng để hỏi thăm tin tức. Vợ chồng Lorio, lúc đầu mỗi

ngày đến hai ba lần, nhận canh hộ, kiêng cả một chiếc ghế bành đến cho Gieeve. Rồi chẳng mấy lúc nổi lên những chuyện cãi cọ về cách chăm nom người bệnh. Bà Lorio tự hào trong đời mình đã giúp đỡ khối người nên biết cách phải làm như thế nào. Bà ta cũng đổ cho người thiếu phụ là xô đẩy bà, không cho bà đến gần giường em. Tất nhiên, con Thot muốn cứu bằng được cho Cupô khỏi là phải thôi, vì suy cho cùng nếu nó không đến quấy rầy Cupô ở phố Naxiông thì Cupô đã không ngã. Có điều với cái cung cách nó chăm sóc, chắc chắn nó sẽ giết chết Cupô.

Khi thấy Cupô thoát khỏi nguy hiểm, Gieeve thôi không canh giữ giường anh một cách thô bạo ích kỷ như thế nữa. Bây giờ người ta không thể giết chết chồng chị nữa, nên chị để cho mọi người đến gần không nghi ngại. Cả gia đình ăn uống nằm ngồi ngay trong phòng. Thời gian dưỡng bệnh phải dài lắm; thấy thuốc bảo phải đến bốn tháng. Thế là trong những giấc ngủ miên man của anh thợ thiếc, vợ chồng Lorio lại mắng Gieeve là ngu. Giữ chồng ở nhà, có lợi gì đâu nào. Giá mà ở bệnh viện, thì anh đã đi lại được sớm gấp đôi. Lorio cũng muốn được ốm, muốn bị một vết thương nhẹ nào đó để cho chị thấy là ông có do dự một giây nào khi phải vào Laboridie không. Bà Lorio quen một bà vừa ở đấy ra: ôi chào! bà ta sáng ăn thịt gà, chiều lại cứ thịt gà ăn chán. Rồi cả hai vợ chồng, tính đi tính lại đến lần thứ hai mươi xem gia đình tốn kém hết bao nhiêu trong bốn tháng dưỡng bệnh: trước hết những ngày không đi làm, rồi đến tiền

thầy, tiền thuốc, và sau này, rượu quý, thịt tươi. Nếu chỉ ăn tiêu hết số tiền tiết kiệm ít ỏi, thì vợ chồng Cupô phải tự cho mình như vậy là sung sướng lắm rồi. Nhưng sẽ mang công mắc nợ, chắc chắn thế. Ôi! Đây là việc của họ. Nhất là họ không thể trông mong gì vào gia đình, vốn chẳng giàu có gì lắm để cuu mang một người bệnh trong nhà. Mặc xác con Thọt phải không? Nó rất có thể làm như mọi người khác, để người ta đưa chồng vào bệnh viện cơ mà. Thế mới đáng đời cái giống kiêu căng.

Một tối, bà Lorio còn độc ác đột ngột hỏi chị:

- Thế nào! Còn cái cửa hiệu của mợ, bao giờ thì mợ thuê?

- Phải rồi, - Lorio cười khẩy, - bà gác cổng vẫn chờ mợ đấy.

Giecvé tức uất người. Chị đã hoàn toàn quên mất cái cửa hiệu. Nhưng chị thấy rõ sự vui thích độc ác của những người này, khi nghĩ rằng từ nay cái cửa hiệu vậy là tiêu tan. Đúng thế, từ tối hôm ấy, họ chỉ rình cơ hội để trêu chị về giấc mơ rơi tôm xuống nước của chị. Mỗi khi nói về một hy vọng không thực hiện nổi, họ lại hứa đến ngày nào Giecvé làm bà chủ trong một cửa hàng lịch sự nhìn ra đường. Và, sau lưng chị, những lời châm biếm ra mặt. Chị không muốn đặt ra những giả định xấu xa như thế, nhưng sự thật vợ chồng Lorio bây giờ có vẻ rất thích thú về cái tai nạn của Cupô, nó ngăn cản chị trở thành bà chủ thợ giặt ở phố Gutodo.

Thế là bản thân chị cũng muốn cười và tỏ cho họ biết rằng chị sẵn sàng hy sinh tiền bạc để chữa chạy cho chồng. Mỗi lần, trước mặt họ, chị lấy quyển sổ tiết kiệm ở dưới quả cầu đồng hồ ra, chị lại vui vẻ nói:

- Tôi đi đây, tôi đi thuê cái cửa hiệu của tôi đây.

Chị không muốn rút tất cả tiền ra một lúc. Chị chỉ lấy dần từng trăm một, để khỏi phải giữ một số tiền to trong tủ; rồi, chị ao ước vu vơ một phép lạ nào đó, một sự bình phục thần linh, cho phép hai vợ chồng khỏi rút toàn bộ số tiền. Mỗi lần đến quỹ tiết kiệm, về tới nhà, chị cộng trên một mẫu giấy số tiền còn lại ở đấy. Cốt để sắp đặt công việc thôi. Tuy có lỗ hổng trong sổ tiền, chị vẫn, với vẻ mặt biết điều, với nụ cười bình thản, ghi chép sự tiêu tan của số tiền tiết kiệm. Đây chẳng phải đã là một niềm an ủi sao, khi sử dụng số tiền kia thật đúng chỗ, khi có ngay tiền đúng vào lúc gặp tai họa? Và, không chút tiếc rẻ, chị lại cẩn thận để quyển sổ vào phía sau đồng hồ, dưới quả cầu.

Mẹ con Gugiê tỏ ra rất tử tế với Giecvé trong thời gian Cupô đau ốm. Bà cụ lúc nào cũng sẵn sàng giúp đỡ chị, không lần nào bà đến chơi mà lại không hỏi xem chị có cần đường, cần bơ, cần muối không; những hôm có món thịt hầm, bà luôn luôn biếu chị bát đầu tiên; nếu thấy chị bận quá, bà còn nấu nướng hộ, rửa bát đĩa giùm. Con Gugiê thì cũng đem xô của người thiếu phụ đi lấy dầy, ở máy nước phố Poatxonie; thế là tiết kiệm được hai xu. Rồi ăn tối xong, khi gia đình không có ai đến, mẹ

con Gugiê lại sang chơi chuyện trò với vợ chồng Cupô. Suốt hai tiếng đồng hồ cho đến tận mười giờ, anh thợ rèn vừa ngồi hút thuốc, vừa nhìn Giecvê loanh quanh bên người bệnh. Suốt tối, anh không nói đến mười tiếng. Khuôn mặt to nâu rứt giữa đôi vai hộ pháp, anh trù mẩn nhìn chị rót thuốc vào tách, khuấy đường mà không hề để thìa gây một tiếng động nhỏ. Lúc chị đắp chăn và dịu dàng động viên Cupô, anh xúc động ngồi ngậy ra. Chưa bao giờ anh gặp được một người đàn bà hiền hậu như thế. Anh thấy chị cả nhắc cũng chẳng sao, vì như thế mà suốt ngày cứ quần quật bên cạnh chồng, chị lại càng đáng khen. Không phải nói ngoa, chị không ngồi đến mười lăm phút, thời gian để ăn ba miếng nữa. Luôn luôn chị chạy đến hiệu thuốc, mó tay vào những thứ bán thử; vất vả lắm chị mới dọn dẹp được cái phòng dùng vào đủ mọi việc này; vậy mà không một lời kêu ca than vãn, lúc nào cũng dịu dàng, kể cả những tối chị ngủ đứng, mắt mở trừng trừng, vì mệt quá thế. Và trước thái độ tận tâm ấy, giữa những thứ thuốc ngổn ngang trên bàn trên tủ, thấy Giecvê yêu quý săn sóc Cupô hết lòng như thế, anh thợ rèn đâm ra mến chị vô cùng.

- Này! cậu, thế là cậu khỏi rồi, - một hôm anh nói với người bệnh đang an dưỡng. - Tớ không phải lo cho cậu, vợ cậu chính là Chúa lòng lành đấy!

Gugiê phải lấy vợ. Ít ra, mẹ anh cũng đã tìm được một thiếu nữ rất khá, một cô làm nghề rèn như bà, mà bà rất muốn anh cưới về. Để khỏi làm mẹ buồn, anh đồng ý, và ngày cưới còn được định vào đầu tháng chín nữa.

Tiền để thành lập gia đình đã nằm ở quỹ tiết kiệm từ lâu. Nhưng anh lắc đầu khi Giecvé nói với anh về chuyện đám cưới, anh nhỏ nhẹ bằng giọng thông thả của anh:

- Bà Cupô ạ, đàn bà đâu phải ai cũng được như bà. Nếu tất cả đều như bà thì người ta sẽ lấy đến mười vợ.

Tuy nhiên, sau hai tháng, Cupô đã có thể bắt đầu ngồi dậy. Anh không đi lại xa, chỉ từ giường đến cửa sổ, và còn phải có Giecvé đỡ. Tại đây, anh ngồi vào cái ghế bành của vợ chồng Lorio, chân phải duỗi thẳng trên một chiếc ghế đẩu. Anh chàng vui nhộn ấy, rồi đây, những ngày giá rét, sẽ đùa giỡn với đôi chân gầy, rất bức tức về tai nạn của mình. Anh không biết triết lý. Hai tháng nay, anh cứ nằm trên giường chúi xuống, làm cho mọi người phát điên phát dại lên được. Thật không còn là một cuộc sống nữa, khi phải nằm ngửa, với một bên chân quăn chặt và cứng như một chiếc xúc xích. Hừ! Cái trần nhà ấy, anh biết rõ mà, nó có một kẻ nút ở cái góc để giường ngủ, mà nhắm mắt anh cũng có thể vẽ được. Rồi, khi anh ngồi trong ghế bành, lại là một chuyện khác. Liệu anh có còn ngồi chết đi ở đây như một cái xác ướp lâu nữa không? Đường phố trước kia đâu có buồn cười như thế, chẳng có lấy một người qua lại, suốt ngày sục mùi thuốc tẩy trùng. Không, thật đấy, anh đâm ra già quá, anh dám cho mười lăm tuổi đời của anh, chỉ để được biết cái thành lũy bây giờ ra sao. Và anh lại luôn luôn quay về kịch liệt buộc tội cho số phận. Thật không công bằng một tí nào, cái chuyện tai nạn của anh; lẽ ra nó không đáng xảy đến cho anh, một người công nhân tốt, không

lười biếng, không rượu chè. Với người khác, có lẽ anh còn hiểu được.

- Ngày trước, - anh nói, - bố tôi ngã gãy cổ, một hôm quá chén. Tôi không dám nói là đáng đời, nhưng sự việc có thể giải thích được... Còn tôi, chưa ăn tí gì, bình tĩnh như Batixtô, không có lấy một giọt rượu trong người, vậy mà tôi lại ngã chỉ vì quay lại định cười với Nana!... Thế mà không phải là quá đáng à? Nếu có Chúa lòng lành, thì Chúa an bài công việc kỳ quặc quá thế. Không bao giờ tôi chịu nổi chuyện đó.

Và khi đôi chân anh đứng vững, anh lại hần học đối với công việc. Thật là một nghề tai họa, ngày nào cũng bò trườn như mèo, dọc theo các ống máng. Bọn chủ, quả thật là chúng nó không ngu! Chúng đẩy mình ra chỗ chết, vì chúng nhát như thỏ, có dám trèo lên một cái thang đâu, cứ chễm chệ đằng hoàng bên bếp lửa, mặc thầy đám dân nghèo. Anh còn nói lẽ ra người nào cũng phải tự đặt lấy ống máng trên nhà của mình. Trời ơi! Đúng lẽ công bằng, thì như thế mới phải: nếu không muốn ướt đầu thì cứ đội mũ vào. Rồi anh tiếc đã không học một nghề khác, tốt hơn và ít nguy hiểm hơn, nghề đồ gỗ chẳng hạn. Cái đó là lỗi tại bố; mấy ông bố, vẫn quen cái thói ngu ngốc là muốn thế nào cũng bắt con cái đi theo nghề mình.

Suốt hai tháng nữa, Cupô phải đi chống nạng. Mới đầu anh đi được xuống đường, hút một điếu thuốc trước cửa. Sau đó anh mò ra đến tận đại lộ phía ngoài, lưng thưng ngoài nắng, ngồi hàng giờ trên một chiếc ghế dài.

Tính tình anh lại vui vẻ như trước, lối ăn nói hóm hỉnh bóp chát của anh càng sâu sắc, qua lối sống lê la ngoài phố. Và vì thế, với niềm vui sống, anh lại có thêm một ưa thích là không phải làm gì cả, tay chân để không, cơ bắp đi vào một giấc ngủ thật êm ái; cứ y như một sự xâm lấn từ từ của lưỡi biếng, nó lợi dụng thời cơ đường bệnh của anh để len lỏi vào da thịt anh, để khê cù anh, làm cho anh đê mê mụ mẫm. Anh lại được hồi phục, thích cười đùa, thấy đời tươi đẹp, không hiểu tại sao nó lại không kéo dài mãi. Khi bỏ được nạng, anh đi dạo xa hơn, la cà hết xường này đến xường khác để gặp lại bạn bè. Anh khoan tay đứng trước những ngôi nhà đang xây dở, cười gằn, gật gật; và anh nói đùa với anh em công nhân đang lao động vất vả, anh giơ thẳng cái chân của anh ra, để cho họ thấy làm lấm sẽ dẫn đến đâu. Những lần dùng chân để chế giễu công việc của người khác khiến anh thỏa mãn được lòng hằn thù đối với lao động. Tất nhiên, rồi anh cũng sẽ đi làm lại, vì buộc lòng phải thế; nhưng càng muộn càng tốt. Ôi! Anh đã bị phạt vì việc thiếu nhiệt tình. Với lại, anh thấy được nghỉ ngơi một tí cũng thú vị thật!

Những buổi chiều cảm thấy buồn chán. Cupô lại lên nhà vợ chồng Lorio chơi. Họ rất ái ngại cho anh, lôi kéo anh bằng đủ mọi kiểu ân cần tử tế. Trong những năm đầu sau khi lấy vợ, anh đã thoát được họ, nhờ ảnh hưởng của Giecvé. Bây giờ họ lại trách mắng anh, trêu anh là đồ sợ vợ. Ra anh không phải là đàn ông! Tuy vậy, vợ chồng Lorio cũng tỏ ra rất kín đáo, tán dương chị thợ

giật một cách quá đáng. Cupô, vẫn chưa đi đến chỗ cãi nhau, cam đoan với vợ là bà chị rất quý chị, và yêu cầu vợ bớt hẳn học với bà ta. Cuộc rầy rà đầu tiên trong gia đình xảy ra vào một buổi tối, về vấn đề Êchiên. Cả buổi chiều anh thợ thiếc ngồi ở nhà vợ chồng Lorio. Lúc ra về, thấy chưa dọn bữa tối và lũ trẻ đang khóc đòi xúp, anh bỗng đổ tội cho Êchiên, giáng cho nó hai cái bốp lên thân. Và suốt một tiếng đồng hồ, anh cứ cầu nhàu; thằng bé không phải con anh, không biết tại sao anh lại để nó trong nhà; rồi anh sẽ tống nó ra khỏi cửa. Từ trước đến nay, anh vẫn xem thằng bé như con, không có chuyện gì cả. Hôm sau, anh nói đến thể diện của anh. Ba hôm sau, anh cứ đá dít thằng bé, cả sáng lẫn chiều, khiến thằng bé, hễ nghe tiếng anh lên cầu thang, lại trốn biệt sang nhà mẹ con Gugie; ở đấy bà cụ thợ rèn dành cho nó một góc bàn để làm bài vở.

Từ lâu Giecvé đã lại đi làm. Chị không phải mất công nhấc và dây cái quả cầu đồng hồ nữa, bao nhiêu tiền tiết kiệm đã ăn hết; và phải làm ngày làm đêm, làm cho bốn người vì có bốn miệng ăn. Một mình chị nuôi cả nhà. Khi nào có người tỏ ý thương hại chị, chị lại vội vàng tha thứ cho Cupô. Thử nghĩ xem! Anh ấy đã đau đón biết bao nhiêu, nếu tính tình anh ấy có trở nên cáu gắt thì cũng chẳng có gì đáng ngạc nhiên! Những chuyện đó hễ anh khỏe là sẽ hết thôi. Và nếu người ta có nói bóng nói gió rằng đạo này hình như Cupô đã khỏe lắm rồi, rằng anh đã có thể trở lại xưởng thợ, thì chị lại phản đối. Không, không, chưa được đâu! Chị không muốn anh

lại phải nằm liệt giường lần nữa. Chị thừa biết điều thầy thuốc nói với chị chứ! Chính chị ngăn cản không cho anh đi làm, sáng nào chị cũng bảo anh hăng thong thả, đừng cố. Chị còn nhét cả những đồng hai mươi xu vào túi gi-lê cho anh. Cupô xem việc ấy như một điều tự nhiên; anh than phiền đủ mọi thứ đau khổ để được chiều chuộng; sau sáu tháng, việc dưỡng bệnh của anh vẫn kéo dài mãi. Bây giờ những hôm đi nhìn người khác làm việc, anh sẵn sàng vào uống một cốc với bạn bè. Dù sao, ở chỗ ông hàng rượu cũng hay hay; người ta vui nhộn, người ta đứng đấy dăm ba phút. Nó cũng chẳng làm ai mất danh giá. Chỉ có mấy người thợ đặt ống máng giả bộ khát cháy cổ ở ngoài cửa. Trước đây người ta vẫn trêu ghẹo anh là phải, vì một cốc rượu vang có làm ai chết bao giờ. Nhưng anh vẫn vỗ vỗ vào ngực tự hào chỉ uống rượu vang; lúc nào cũng chỉ có rượu vang, không bao giờ uống rượu trắng; rượu vang kéo dài tuổi thọ, rượu vang không văng đầu, rượu vang không say bí tỉ. Tuy vậy, sau những ngày vô công rồi nghề, la cà hết xưởng thợ này đến xưởng thợ khác, hết quán nọ đến quán kia anh cũng đã nhiều lần về nhà chệnh choáng hơi men. Những hôm ấy, Giecvé phải đóng cửa, lấy cớ là bản thân chị nhức đầu quá, để mẹ con Gugliè khỏi nghe được những lời bậy bạ của Cupô.

Trong khi ấy, dần dà, người thiếu phụ đâm ra âm thầm buồn bã. Sáng nào, chiều nào chị cũng đến phố Gutodo xem cái cửa hiệu, nó vẫn được yết cho thuê; và chị phải đứng nép, như đã làm một việc trẻ con không xứng đáng với một người lớn. Cửa hiệu ấy lại làm cho

chị điên đầu; ban đêm, khi đèn đã tắt, cứ nghĩ đến nó, hai mắt mở to, chị lại thấy cái say sưa của một niềm khoái lạc bị cấm đoán. Chị lại đặt con tính: hai trăm năm mươi frăng tiền thuê nhà, một trăm năm mươi frăng tiền dụng cụ và sang sửa, một trăm frăng tiền trước để sống mười lăm ngày; tất cả vị chi năm trăm frăng, đây là con số thấp nhất. Sở dĩ chị không thường xuyên nói to điều ấy ra, chính là vì sợ tỏ ra mình tiếc số tiền tiết kiệm đã bị trận ốm của Cupô ăn hết. Nhiều khi chị tái nhợt ra, suýt để lộ ước muốn của mình, chữa lại lời nói, then thùng đã có một ý nghĩ xấu xa. Bây giờ phải làm lụng bốn hay năm năm, mới có thể dành dụm được một số tiền to như thế. Buồn phiền của chị là không thể làm ăn ngay; lẽ ra chị đã có thể chu cấp đủ cho mọi nhu cầu trong nhà, không dựa vào Cupô, mà vẫn để cho anh có thời gian lấy lại ham thích làm việc; lẽ ra chị đã được yên tâm, tin chắc vào tương lai, trút sạch hết những lo sợ thâm kín mà thỉnh thoảng chị cảm thấy, mỗi khi anh trở về nhà rất vui vẻ, hát hò, kể một chuyện khôi hài nào đó của tên súc sinh Giày Ống, được anh chỉ cho một chai rượu.

Một tối nọ, Giecvé đang ngồi nhà một mình, Gugliè chợt bước vào, và không chạy trốn như thói quen của anh. Anh ngồi xuống, vừa hút thuốc vừa nhìn chị. Chắc anh có một câu gì hệ trọng muốn nói; anh đắn đo, suy nghĩ thật chín, mà không thể nào phát biểu cho nó thật phải. Cuối cùng, sau một lúc im lặng nặng nề, anh quyết định, anh rút tẩu ra khỏi miệng, để nói luôn một mạch:

- Bà Giecvé, bà có thể cho phép tôi đưa bà vay một ít tiền không?

Lúc bấy giờ, chị đang cúi húi trên một ngăn kéo tủ áo, tìm ít giẻ. Chị ngẩng ngay lên, đỏ dừ cả mặt. Thế ra anh đã trông thấy chị sáng nay đứng ngẩn ngơ trước cửa hiệu, trong gần mười phút sao? Gugie cứ tằm tằm về nguợng nguợng, như thể đã đưa ra một đề nghị xúc phạm. Nhưng chị từ chối thẳng; không bao giờ chị nhận tiền, mà không biết khi nào mình sẽ có thể trả được. Hơn nữa, quả thật đây là một món tiền khá to. Cuối cùng, thấy anh cứ khẩn khoản, thất vọng, chị phải thốt lên:

- Thế còn đám cưới của anh? Chắc chắn tôi không thể nào cầm số tiền cưới vợ của anh!

- Ô! Bà đừng ngại, - anh vừa đáp, vừa cũng đỏ mặt.
- Tôi không lấy vợ nữa. Bà biết không, tôi có ý... Thật đấy, tôi thích đưa tiền để bà vay hơn.

Thế là cả hai đều cúi đầu. Giữa hai người có một điều gì đó hết sức ngọt ngào mà họ không nói ra. Và Giecvé nhận lời. Gugie đã nói trước với mẹ. Họ đi qua bậc nghỉ cầu thang, vào gặp bà ngay tức khắc. Bà cụ thợ ren trầm ngâm, hơi buồn, khuôn mặt bình thản cúi xuống cái khung làm ren. Bà không muốn làm trái ý con trai, nhưng bà không tán thành dự định của Giecvé nữa; và bà nói rõ tại sao: Cupô đang có chiều hướng xấu. Cupô sẽ ăn hết của hiệu của chị. Nhất là bà không tha thứ cho Cupô về việc không chịu học đọc, trong thời gian anh dưỡng bệnh; anh thợ rèn nhận bầy bảo cho Cupô nhưng

Cupô đã đuổi anh đi, đổ tội khoa học làm cho thiên hạ còm cõi. Điều ấy xuyt nữa khiến hai người thợ giận nhau; mỗi người đi một ngả. Nhưng thấy đôi mắt van lơn của đứa con lớn, bà Gugiê tỏ ra rất tốt đối với Giecve. Thế là thỏa thuận sẽ đưa cho mấy người hàng xóm vay năm trăm frăng; họ sẽ hoàn lại mỗi tháng hai mươi frăng; bao giờ hết thì thôi.

- Này em! Tay thợ rèn nó phải lòng em đấy. - Cupô vừa cười vừa rống lên, lúc biết câu chuyện. - Ồ! Anh rất yên tâm, hấn khờ dại quá... Rồi ta sẽ trả tiền cho hấn thôi. Nhưng thật đấy, nếu hấn định gỡ trò vô lại thì hấn sẽ làm trò cười cho thiên hạ.

Ngay ngày hôm sau, vợ chồng Cupô thuê cái cửa hiệu. Giecve chạy suốt ngày, từ phố Mới đến phố Gutodo. Trong khu phố, nhìn chị lẳng xăng đi lại như thế, lạnh lẽ, hoan hỉ đến mức không còn cà nhắc nữa, người ta kháo nhau chắc chị có đi mổ chân.

V

Đúng vào dịp ấy, từ kỳ tiền thuê nhà tháng tư, vợ chồng Bôso đã rời khỏi phố Poatxonie, và giữ việc canh gác ngôi nhà lớn ở phố Gutodo. Thật là quả đất tròn! Một trong những điều bực mình của Giecvé, sau khi được sống một thời gian rất yên ổn, không có người gác cổng trong cái xó ở phố Mói, là nay lại phụ thuộc vào một con người tai ngược nào đó; chỉ vì một tí nước đổ, hay vì cánh cửa ban đêm khép mạnh, cũng phải cãi nhau với nó. Bọn gác cổng là giống khốn nạn hết sức! Nhưng, với vợ chồng Bôso, sẽ là một điều vui thích. Đã quen nhau thì bao giờ cũng có thể thu xếp ổn thỏa. Nghĩa là cũng sẽ như người nhà.

Hôm thuê nhà, lúc vợ chồng Cupô đến ký hợp đồng, Giecvé cảm thấy lòng buồn rười rượi, khi đi qua dưới cái cửa vòm. Thế là rồi đây chị sẽ ở trong cái nhà rộng như một thành phố nhỏ này, dài dằng dặc và chằng chịt những con đường bất tận của các cầu thang và hành lang. Các mặt tiền xám xịt với những mảnh cửa sổ phơi mình ngoài nắng, cái sân tù mù có những phiến gạch lát long lở nhu công trường, tiếng lao động âm âm từ các vách tường thoát ra, gây cho chị một nỗi hoang mang lớn, một niềm vui là cuối cùng sắp thỏa mãn được tham vọng của mình,

một nỗi sợ không thành công và bị đè bẹp trong cuộc vật lộn lớn lao chống đối nghèo này, mà chị đang nghe được tiếng thở. Chị cảm thấy chị đang làm một việc gì đó rất táo bạo, nhảy vào chính giữa một cỗ máy đang chuyển động trong khi búa của ông thợ khóa và bào của ông thợ mộc vẫn nện, vẫn xoàn xoạt ở tít trong các xưởng thợ tầng dưới cùng. Hôm ấy những giòng nước của xưởng nhuộm, chảy dưới cống vòm, một màu xanh tảo rất tươi. Chị vừa bước qua chúng vừa mỉm cười; chị thấy trong màu sắc đó có một điểm lành.

Cuộc gặp mặt với chủ nhà ở ngay trong buồng gác của vợ chồng Bôso. Ông Marexcô, chủ một cửa hiệu lớn bán dao ở phố La Pe, trước kia đã đi quay đá mài dọc các vỉa hè. Nghe nói hiện nay ông ta có đến mấy triệu. Đây là một con người năm mươi nhăm tuổi, khỏe mạnh, xương xương, có huân chương, lúc nào cũng xoe xoe hai bàn tay to tướng của một người xưa kia vốn là thợ; và một trong những niềm vui sướng của ông ta là được đem dao kéo của các người thuê nhà về để tự tay mình mài cho vui. Ông ta được tiếng không kiêu căng, vì ông ta thường ngồi hàng giờ trong nhà người gác cổng, chúi trong bóng tối căn buồng hỏi về sổ sách. Ông ta giải quyết ngay tại đấy tất cả mọi công việc. Vợ chồng Cupô gặp ông ta ngồi trước cái bàn nhày nhựa của bà Bôso, lắng nghe cung cách bà thợ khâu đằm ở tầng hai, cầu thang A, từ chối trả tiền nhà bằng một tiếng bắn thiu. Rồi, khi ký xong hợp đồng, ông ta bắt tay ông thợ thiếc. Ông ta rất quý thợ thuyền. Ngày xưa ông ta đã từng vất vả nhiều

rồi. Nhưng lao động đem lại tất cả. Và sau khi đếm đủ hai trăm năm mươi frăng tiền nửa năm đầu, đút sâu vào cái túi áo rộng, ông ta mới nói chuyện về đời mình, ông ta khoe tấm huân chương.

Trong khi ấy, Giecvé hơi khó chịu về thái độ của vợ chồng Bôsr. Họ làm bộ như không quen biết chị. Họ xum xoe bên ông chủ, cúi gập người lại, chờ đón lời nói của ông ta, gật đầu tán thành. Bà Bôsr hốt hoảng chạy ra, đuổi một lũ trẻ con đang lội bì bõm trước máy nước; cái vòi để mở to làm ngập ngựa cả nền; và khi quay vào, ngay đườn đườn và nghiêm nghị trong bộ váy, đi qua cái sân, mắt thông thả liếc vào các cửa sổ như để được yên trí về trật tự của ngôi nhà, bà ta mím chặt đôi môi tỏ ra gờ đây mình quyền hành như thế nào, khi nắm trong tay ba trăm người thuê nhà. Bôsr lại nói về chuyện bà khâu đầm ở gác hai; lão có ý kiến đuổi bà kia đi; lão tính những kỳ tiền còn thiếu, với cái vẻ quan trọng của người quản gia lo ngại công việc quản lý có thể bị thiếu sót. Ông Marexcô tán thành ý kiến đuổi; nhưng ông ta muốn chờ đến giữa kỳ tiền nhà. Hắt người ta ra đường thì độc ác quá, hơn nữa làm thế chủ nhà cũng chẳng được xu nào bỏ vào túi. Giecvé khẽ rung mình, tự hỏi liệu người ta có ném chị ra đường không, ngày nào một tai họa không cho phép chị trả đủ tiền thuê nhà. Buồng gác ám khói, ngổn ngang đồ đạc đen đìn, ẩm ướt và tù mù như hầm rượu; trước cửa sổ, tất cả ánh sáng đều đổ xuống bàn lão thợ may, trên đó lay lắt một cái áo đuôi tôm đua lộn; còn Pôlin, con bé nhà Bôsr, một con bé tóc

đỏ hoe, lên bốn, thì ngồi ở đất, ngoan ngoãn nhìn rán miếng thịt bò sung sướng và chìm ngập trong mùi thơm bốc lên từ cái chảo con.

Ông Marexcô lại chìa tay cho anh thợ thiếc, lúc anh này vừa nói đến những sửa chữa, vừa nhắc lại lời hứa miệng của ông ta, bảo là chuyện ấy sẽ nói sau. Nhưng người chủ nhà nổi cáu; ông ta không hứa gì hết; vả lại, không bao giờ người ta sửa chữa một cửa hiệu cả. Tuy nhiên ông ta cũng đồng ý đến xem địa điểm cùng với vợ chồng Cupô và Bôso. Người chủ hiệu tạp hóa nhỏ đã dọn đi, đem theo toàn bộ thiết bị về tủ và quầy hàng; cửa hiệu trần trụi tro ra cái trần đèn, tường vách lỗ chỗ, lòng thòng những mảng giấy cũ vàng khè. Tại đây, trong khung cảnh trống rỗng vang động của các phòng, nổi lên một cuộc cãi cọ dữ dội. Ông Marexcô gào lên rằng chính nhà buôn phải tự sửa sang lấy cửa hàng, vì tóm lại người buôn có thể muốn chỗ nào cũng giát vàng cả, mà ông ta, chủ nhà, thì không thể giát vàng, rồi ông ta kể chính việc sang sửa cửa hàng của mình, phố La Pe, ở đó ông ta đã chi tiêu đến hơn hai vạn frăng. Giecvé với tính ương ngạnh của đàn bà, nhắc đi nhắc lại một cái lý mà chị thấy hình như không thể bác bỏ được; nhà ở là phải được dán giấy, đúng thế không? Vậy tại sao ông ta lại không xem cửa hiệu như một cái nhà ở? Chị không đòi hỏi gì khác, quét vôi trần và dán lại giấy.

Trong khi ấy, Bôso vẫn giữ thái độ khó hiểu và đứng đần; lão đi vòng quanh, nhìn trời, nhìn đất, không phát biểu gì cả. Tha hồ cho Cupô nháy mắt, lão vẫn làm ra

về không muốn lợi dụng ảnh hưởng lớn của lão đối với chủ nhà. Tuy vậy cuối cùng lão cũng để lộ ra trên mặt một dấu hiệu, một nụ cười nhỏ mỏng dính kèm theo một cái gật đầu. Thế là, ông Marexcô, chán nản và khổ sở, xòe mười ngón tay ra như một anh hà tiện bị chuột rút khi người ta giật mắt vàng, nhượng bộ Giecvé, hứa hẹn cái trần và phần giấy với điều kiện chị sẽ trả nửa tiền giấy. Nói xong ông ta chuồn vội chuồn vàng không muốn nghe nói thêm một điều gì nữa.

Lúc này, còn mỗi một mình với hai vợ chồng Cupô. Bôso mới vỗ vào vai anh, rất cởi mở. Thế nào? Vậy là thắng lợi chứ? Không có lão, chẳng đời nào họ được chỗ giấy, và cái trần cũng không. Họ có nhận thấy ông chủ nhà đưa mắt hỏi ý kiến lão rồi đột nhiên quyết định, khi thấy lão mỉm cười không? Đoạn, tâm sự, lão thú nhận chính lão mới là người chủ thật sự của tòa nhà: lão quyết định các chuyện đuổi nhà, cho thuê, nếu người ta làm vừa ý lão, nhận tiền nhà và giữ lại mười lăm ngày trong tủ của lão.

Đến tối, để cảm ơn nhà Bôso, vợ chồng Cupô thấy theo phép lịch sự nên biếu họ hai lít rượu vang. Cũng xứng đáng một món quà.

Ngày thứ hai tiếp đó, thợ thuyền bắt tay vào sửa sang cửa hiệu. Đặc biệt việc mua giấy là một vấn đề lớn. Giecvé muốn loại giấy xám hoa màu thiên thanh, cho tường vách được sáng sủa và vui mắt. Bôso nhận dẫn chị đi; chị sẽ chọn. Nhưng lão đã được nghiêm lệnh của ông

chủ, không vượt cái mức mười lăm xu một cuộn. Hai người đứng đến một tiếng đồng hồ ở nhà hàng; chị thợ giặt lúc nào cũng quay lại loại hoa Ba tư rất dễ thương giá mười tám xu, thất vọng, thấy các loại giấy khác tởm quá. Cuối cùng lão gác cổng nhượng bộ; lão thu xếp bằng cách tính thêm một cuộn, nếu cần. Và Giecvé lúc ra về, mua một ít bánh ngọt cho Pôlin. Chị không muốn thua kém, chị thấy vẫn có lợi chán khi tỏ ra mình dễ tính.

Trong bốn ngày, cửa hiệu phải xong. Thế mà công việc kéo dài ba tuần. Thoạt tiên chỉ định cọ rửa sơn. Nhưng những lớp sơn ấy, trước kia màu cần rượu, bẩn quá, buồn quá, khiến Giecvé phải đồng ý quét lại toàn bộ mặt hàng màu lơ nhạt với những chỉ vàng. Thế là công việc sửa chữa kéo dài mãi ra. Cupô, vẫn không đi làm, đến từ sáng sớm, để xem công việc có chạy không. Bôso bỏ cái áo đuôi tôm hay cái quần mà lão phải thừa lại khuyết, cũng đến để giám sát quân của lão. Cả hai, đứng trước mặt thợ thuyền, chấp tay sau đít, vừa hút thuốc vừa khạc khạc nhỏ nhỏ, suốt ngày bình phẩm từng nhát chổi sơn. Đây là những suy nghĩ miên man không dứt, những mơ màng sâu sắc trước một cái dinh phải nhỏ. Các tay thợ sơn, hai ông tướng cao to, vui tính, chốc chốc lại rời khỏi thang, cũng đến đứng giữa cửa hiệu, vừa tham gia vào việc tranh cãi, gặt gù hàng giờ liền, vừa nhìn cái công việc đã bắt đầu của họ. Trần nhà quét vôi xong khá nhanh. Chính lớp sơn là gần như mãi không bao giờ xong. Nó không chịu khô cho. Cứ quăng chín giờ, mấy tướng thợ sơn dẫn xác đến với các hộp sơn, đặt chúng vào một

góc, liếc qua một cái, rồi biến mất; và không thấy lại mặt họ đâu nữa. Họ đi ăn trưa hay có lẽ là đi làm cho xong một công việc linh tinh cạnh đấy, ở phố Mira. Nhiều khi, Cupô dẫn cả hội đi làm một cốc. Bôso, cánh thợ sơn, với những bạn bè đi qua; thế là lại mất không một buổi chiều. Giecvé sốt ruột sốt gan. Rồi đột nhiên trong có hai ngày, mọi việc xong hết, sơn bóng, giấy dán, rác rưởi đổ xuống hố. Cánh thợ đã làm vội làm vàng như vừa làm vừa chơi đứng trên thang huyết sáo, hát điếc tả tai khu phố.

Việc dọn nhà được tiến hành ngay. Mấy ngày đầu Giecvé vui như trẻ con, mỗi khi chị mua bán xong trở về, đi qua phố. Chị kể cà mím cười với cái nhà riêng của chị. Từ xa, giữa các cửa hàng khác nằm thành một dãy tối đen, cửa hiệu của chị xuất hiện sáng sủa, có một vẻ vui tươi mới, với cái bảng hiệu màu xanh lơ tươi mát, trên có hàng chữ *Thợ giặt hàng mỏng*, sơn chữ to màu vàng. Trong tủ kính phía sau có những bức màn nhỏ bằng mútxolin che kín, dán giấy xanh lam để làm nổi bật màu vải trắng, trưng bày sơ mi đàn ông, lưng lửng mũ không vành của phụ nữ, dây mũ thắt nơ vào những sợi dây đồng. Và chị thấy cửa hiệu của mình màu trời xanh, đẹp thật. Phía trong, cũng lại toàn màu xanh; lớp giấy, bất cứ loại vải Pôngpađuá, hình đàn nhò trên chày hoa leo; bàn thợ to tướng chiếm hết hai phần ba căn phòng, trên phủ một tấm chăn dày, riềm trắng thêu hoa lá xanh nhạt, để che kín các mẽ gỗ. Ngồi trên chiếc ghế đẩu, Giecvé bằng lòng thở nhè nhẹ, sung sướng trước cơ ngơi

đẹp đẽ đó, triu mến nhìn các dụng cụ mới tinh. Nhưng thoát tiên bao giờ chị cũng nhìn vào cỗ máy, một cái lò gang, trên đó có thể nướng nóng một lúc mười cái bàn là, xếp xung quanh bếp lửa, trên những tấm sắt nghiêng nghiêng. Chị đến gần quì xuống để nhìn, lúc nào cũng sợ con bé học việc ngu ngốc tống nhiều than đá vào quá, làm nổ mất cái lò gang.

Phía sau cửa hàng, chỗ ở rất dàu vào đấy. Vợ chồng Cupô ngủ trong phòng thứ nhất, ở đấy cũng vừa là bếp vừa là chỗ ngồi ăn; trong cùng, một cái cửa mở ra sân. Giường Nana đặt trong phòng bên phải, một buồng lớn lấy ánh sáng qua một cái cửa mái tròn, gần trần. Còn Êchiên thì chia sẻ căn phòng bên trái với quần áo bẩn, lúc nào cũng để từng đồng tương trên nền nhà. Tuy thế, cũng có một điều bất tiện, mà lúc đầu vợ chồng không đồng ý; tường nhà ẩm ướt và tối, mới ba giờ chiều đã không trông thấy gì nữa.

Trong khu phố, cái cửa hiệu mới gây cảm xúc mạnh, người ta cho thế vợ chồng Cupô vội vã quá và tự gây ra khó khăn. Thực tế, họ đã chi hết chỗ năm trăm frăng của mẹ con Gugiê vào khoản sửa sang cửa hàng, không giữ lại để sống mười lăm ngày như họ đã dự tính. Sáng hôm Gieeve mở cửa lần đầu tiên, chị chị còn đứng sáu frăng trong ví. Nhưng chị không phải lo, khách hàng đến ngay, và công việc có chiều rất tốt. Tám hôm sau, thứ bảy, trước khi đi ngủ, chị ngồi hai tiếng đồng hồ tính toán trên một mẫu giấy, và mắt sáng long lanh chị đánh

thức Cupô đây để nói với anh là có thể kiếm được hàng trăm hàng nghìn, nếu lo làm lo ăn.

- Hừ, hay thật! - Bà Lorior nói oang oang khắp cả phố Gutodo, - cái thằng em ngu ngốc của tôi bây giờ kỳ quặc quá đi mất!... Con Thọt chỉ còn thiếu có mỗi một việc ăn chơi phóng dăng nữa thôi. Thế là hợp với nó lắm, có phải không?

Vợ chồng Lorior bắt hòa sâu sắc với Giecvé. Thoạt tiên, trong thời gian sửa chữa cửa hàng, xuýt nữa họ diên lên; cứ nhìn thấy cánh thợ sơn từ xa, họ đã đi sang vỉ hè bên kia, nghiêng rặng lên gác về nhà. Cái con không ra gì ấy mà có một cửa hiệu màu xanh lơ, như thế không phải là chuyện làm cho những người lương thiện phát ón lên sao! Bởi thế, ngay hôm thứ hai, khi con bé học việc hất một bát hồ đúng lúc bà Lorior đi ra, bà ta liền làm âm ỉ cả phố, đổ tội cho cô em dâu xúi thợ lãng nhục bà. Thế là cắt đứt hết mọi quan hệ, mỗi lúc gặp nhau, hai bên chỉ nhìn nhau bằng những cặp mắt hàn học nom phát khiếp.

- Phải, đời khéo thật! - Bà Lorior dai đi dai lại. - Người ta thừa biết số tiền của hàng của nó ở đâu ra? Nó kiếm được với thằng cha thợ rèn... Mà cái họ nhà ấy, từ tể gì cho cam! Để khỏi làm mất công máy chém, ông bố đã chẳng tự cắt cổ bằng dao là gì? Nói tóm lại, đại loại một chuyện bắn thủ gí đó.

Bà ta trắng trợn buộc tội cho Giecvé ngủ với Gugie. Bà ta đặt điều, dám nói là có một tối đã bắt gặp cả hai

người trên một chiếc ghế dài của đại lộ bên ngoài. Cứ nghĩ về mối quan hệ đó, về những thích thú mà cô em dâu chắc phải được hưởng, bà ta càng tức uất thêm trong cái đoan trang của người đàn bà xấu xí. Mỗi ngày, tiếng thét trong tim bà lại dâng lên mãi:

- Mà cái con Thọt ấy, nó có cái gì trên người nó, để cho người ta mê nó kia chứ? Như tôi đây, có ai mê tôi không?

Thế rồi kéo dài những câu chuyện ngổ lê đôi mách bắt tận với các bà hàng xóm, bà ta kể hết tất cả đầu đuôi. Đấy, cái hôm đám cưới, bà ta mới lộn ruột chứ! Ô, mũi bà ta thính lắm, bà ta đã đánh hơi thấy chiều hướng sẽ xoay vần ra sao rồi. Sau đó, trời ơi! Con Thọt tỏ ra hiền lành, giả dối, đến mức vợ chồng bà ta, do nể Cupô, đã nhận đỡ đầu cho Nana; và còn rất tốn kém nữa, một lễ rửa tội như thế. Nhưng bây giờ, bà con biết không! Con Thọt có thể chết lẫn ra đây và cần một cốc nước, cũng sẽ không phải là bà, chắc chắn thế, bung đến cho cô dâu. Bà không ưa cái đồ xác lác, không ưa cái quân xỏ lá, mà cũng không ưa cái giống dĩ dạc. Còn Nana, bao giờ nó cũng vẫn được đón tiếp tử tế, nếu nó lên chơi nhà bố mẹ đỡ đầu của nó; con bé không chịu trách nhiệm về tội lỗi của mẹ nó, có phải không? Còn Cupô, thì không phải khuyên bảo; ở địa vị cậu ấy, người đàn ông nào cũng ấn dít vợ vào chậu, và cho nó hai cái tát; nhưng mà thôi, đấy là việc của cậu ta, chỉ cần cậu ta bắt nó phải kính nể gia đình. Nói có ánh mặt trời! Nếu Lorio mà bắt được

bà ta, bà Lorio, quả tang! thì không đời nào được yên, lão đã cắm kéo vào bụng bà ta rồi.

Tuy vậy, vợ chồng Bôso, vốn là trọng tài nghiêm khắc của các chuyện cãi cọ trong chung cư, lại cho rằng vợ chồng Lorio sai. Tất nhiên vợ chồng Lorio đều là những người tử tế, yên phận làm ăn suốt ngày, trả tiền nhà rất đúng hẹn. Nhưng thành thật mà nói, lòng ghen tị làm cho họ điên cuồng. Ngoài điểm đó, họ có thể rán sành ra mỡ. Bản chất là dân bủn xỉn mà lại! Chuyên giấu chai đi mỗi khi có người lên thang gác, để khỏi phải mời một cốc rượu vang; tóm lại, là hạng người không được sạch sẽ. Một hôm, Giecvé, vừa mới mời vợ chồng Bôso uống phúc bồn với nước suối, ngay trong buồng gác, thì bà Lorio đi qua, người thẳng đuồn đuồn, làm bộ khạc nhổ trước cửa nhà vợ chồng gác cổng. Từ đấy, cứ mỗi thứ bảy, hễ quét cầu thang và hành lang, bà Bôso lại để rác trước cửa nhà vợ chồng Lorio.

- Thảo nào! - Bà Lorio kêu lên, - con Thọt nó chả tống cho cái quân phàm ăn ấy lút hấu lút cổ. Ôi! Đúng là cùng một duộc! Nhưng chúng nó đừng có mà trêu vào tôi! Tôi sẽ đi kêu với chủ nhà cho mà xem... Hôm qua, tôi lại còn thấy lão Bôso xảo quyết xum xoe cọ vào váy mẹ Gôdrông nữa kia. Tôm tem một người đàn bà tuổi tác như thế, đã có đến nửa tá con à? Đây là chuyện bậy bạ hết sức!... Lại thêm một chuyện bẩn thỉu của chúng nó, và tôi báo cho mẹ Bôso biết, để mẹ cho chồng mẹ một trận... Ha ha! Rồi ta sẽ được một trận cười.

Cụ Cupô luôn luôn gặp cả hai gia đình, cũng nói như mọi người, nhiều khi còn được giữ lại ăn tối nữa, cụ vui lòng nghe cả con gái lẫn con dâu, mỗi người một tối. Bà Lora, dạo này không đến nhà vợ chồng Cupô nữa, vì bà ta đã cãi nhau với con Thọt, về vấn đề một tên lính Zuavo vừa cắt mũi tình nhân bằng dao cạo; bà ta ủng hộ tên lính, cho là nhát dao rất tình tứ, nhưng không nói lý do. Và bà còn làm cho Lorio tức đến nổ ruột, cả quyết rằng con Thọt, trong lúc chuyện trò trước mặt mười lăm hai mươi người, vẫn gọi bà Lorio là mẹ Đuôi bò không chút ngần ngại. Trời ơi! Bây giờ vợ chồng nhà Bôso và các người hàng xóm đều gọi bà ta là mẹ Đuôi bò.

Giữa những chuyện gièm pha ấy, Giecvé bình tĩnh, tươi cười đứng trên ngưỡng cửa hàng, vẫn gặt đầu thân ái chào hỏi bạn bè. Chị thích đứng đấy một phút, lúc nghỉ tay là, để cười vui với đường phố, với niềm kiêu hãnh của một nhà buôn, có tí vĩa hè riêng. Phố Gutodo thuộc về chị, cả các phố lân cận, và toàn bộ khu phố. Mỗi khi chị vươn cổ ra, mình mặc áo cộc trắng, hai tay để trần, mái tóc nâu vàng tung bay vì quá hăng say làm việc, chị lại đưa mắt nhìn sang trái, rồi nhìn sang phải, nhìn hai đầu đường, để bao quát khách qua lại, nhà cửa, lòng đường và trời xanh; bên trái, phố Gutodo yên tĩnh, vắng vẻ, đâm sâu vào một vùng nông thôn có những bà thì thâm trên cửa; bên phải, cách vài bước, phố Poatxonie ồn ào tiếng xe cộ, suốt ngày dân chúng rầm rập, ứ lại và biến khúc đường này thành một ngã tư của đám đông ô hợp. Giecvé yêu đường phố, yêu tiếng xóc của xe tải

trên các ổ gà của nền đường gồ ghề, yêu cảnh người chen chúc dọc các vỉa hè chật hẹp, bị cắt quãng vì những đồng đá đổ đứng thành; con suối ba thước trước cửa hiệu chỉ có một tấm quan trọng đặc biệt, đó là một con sông rộng, mà chị mong cho nó được thật sạch, một con sông kỳ lạ và sinh động, mà xưởng nhuộm trong chung cư làm cho giòng nước luôn luôn thay đổi màu sắc thật tươi vui giữa đám bùn đen. Rồi, chị để ý đến các cửa hàng, một hiệu thực phẩm rộng, với quầy hoa quả khô được bảo vệ bằng lưới nhỏ mắt, một hiệu quần áo và mũ công nhân, cứ hơi có gió lại đứng đưa những quần và áo bolu xanh, treo giang chân giang tay, Ở nhà bà bán hoa quả, ở nhà bà hàng lòng, chị thấy những góc quầy, trên đó có những con mèo đẹp tuyệt yên tĩnh nằm thở khò khè. Bà hàng xóm, bà Viguru, bán than, chào lại chị, một bà béo thấp, mặt đen, mắt sáng, ngồi không, cười tình với đàn ông, lưng tựa vào cái tủ hàng, trang trí bằng một hình vẽ cầu kỳ, hình những khúc củi sơn trên nền cán rượu, một kiểu nhà nghỉ mát nông thôn. Mẹ con bà hàng xóm Cudorgio có cửa hàng ô, không bao giờ lộ mặt ra, tủ hàng của họ tối om, cửa ra vào đóng kín, trang hoàng bằng hai cái dù kèm nhỏ quét một lớp sơn dày màu đỏ tươi. Nhưng Gieeve, trước khi quay vào, bao giờ cũng đưa mắt nhìn phía trước mặt, lên một bức tường trắng không có cửa sổ, đục thủng, chừa một cái cổng lớn cho xe cộ đi, qua đó thấy có một cái lò rèn đỏ rực, trong một cái sân ngổn ngang những xe bò trần và xe bò mui, càn chống lên trời. Trên bức tường, dòng chữ *Xưởng làm móng ngựa* viết

bằng chữ to, đóng khung trong một hình quạt toàn móng sắt ngựa. Suốt ngày tiếng búa nện trên đe, những tia lửa rừng rực soi sáng bóng tối nhọt nhọt của cái sân. Và, phía dưới bức tường, bên trong một cái lỗ to như cái tú đứng, giữa một bà hàng sắt vụn và một bà bán khoai tây rán, có một ông chủ hiệu đồng hồ, mặc áo đuôi tôm, vẻ mặt sạch sẽ, lúc nào cũng hí hoáy cào bới đồng hồ với những dụng cụ bé tí xinh xinh, trước một cái bàn thợ có những đồ vật tinh vi nằm ngủ dưới mặt kính; trong khi đó, sau lưng ông ta, những quả lắc của cả hai hay ba tá chim cu cu bé tí cùng gõ một lúc, giữa cảnh nghèo khổ tối tăm của đường phố và tiếng ồn ào nhộn nhằng của xưởng làm móng ngựa.

Khu phố cho là Gieuvre rất có duyên. Cố nhiên, người ta gièm pha về chị, chỉ có một người thừa nhận là chị có đôi mắt to, cái miệng xinh, với hàm răng rất trắng. Tóm lại, là một người đàn bà có mái tóc nâu vàng đẹp, và chị có thể xếp ngang với các cô đẹp nhất nếu không bị cái chân có tật. Chị đang tuổi hai mươi tám, chị có đầy ra. Các đường nét thanh tú của chị có phị ra, cử chỉ của chị khoan thai từ tốn. Giờ đây, thỉnh thoảng chị lại ngồi ngẩn ngơ trên mép một chiếc ghế, trong khi chờ bàn là nóng với một nụ cười mơ hồ, gương mặt đắm đuối một niềm ưa thích của ngon vật lạ. Chị trở thành hay ăn; điều ấy thì ai cũng nói cả; nhưng đó có phải là một khuyết điểm tồi tệ đâu, trái lại. Khi người ta kiếm được để ăn ngon, thì có ngu ngốc mới nhá vỏ khoai phải không? Hơn nữa, lúc nào chị cũng vất vả, quần quật với công

việc, bản thân thức suốt đêm, cửa đóng kín, những khi hàng gấp. Như người ta nói trong khu phố, chị gặp may; mọi thứ đều giúp chị thành đạt. Chị giặt cho cả chung cư, ông Madiniê, cô Romănggiu, vợ chồng Bôso; chị còn cướp được của bà chủ cũ, bà Fôconiê, những bà người Pari ở phố Ngoại ô Poatxonie. Ngay từ nửa tháng thứ hai, chị đã phải mượn thêm hai người thợ, bà Puytoa và cô Colêmăng, cái cô gái to cao trước ở tầng sáu; thế là nhà chị có ba người, với con bé học việc, con lác Ôguyxtin, xấu ời là xấu. Người khác chắc đã điên đầu loạn óc với cái vận đồ ấy. Chị rất đáng được tha thứ trong việc chèn chéo chút vào ngày thứ hai, sau khi đã vất vả suốt tuần. Vả lại, chị cũng phải thế; cứ đứng nhìn đồng sơ mi tự là lấy một mình, chị sẽ đâm ra uể oải, yếu người đi, nếu chị không rút một chút gì êm êm vào cổ, một chút gì ngon ngon, mà thèm thuồng cứ làm cho dạ dày chị buồn buồn.

Chưa bao giờ Giecvê tỏ ra vui vẻ dễ tính đến thế. Chị dịu dàng như một con cừu, hiền lành như cục đất. Trừ bà Lorio ra, mà chị gọi là mẹ Đuôi bò để trả thù, chị chẳng khinh chẳng ghét ai cả, chị miễn thứ cho tất cả mọi người. Trong tâm trạng hơi buông thả cho cái tính thích ăn uống của mình, sau khi đã no nê và thưởng thức tách cà phê, chị thấy cần phải khoan dung độ lượng với tất cả mọi người. Câu nửa miệng của chị là: "Con người nếu không muốn sống như những kẻ man rợ, thì nên tha thứ cho nhau, có phải không?" Khi người ta nói với chị về tính tình phức tạp của chị, chị cười. Có lẽ chỉ

còn thiếu nước bảo chị độc ác thôi. Chị chối đây đấy, chị nói chị chẳng có gì xứng đáng với cái tiếng phúc hậu. Tất cả mọi ước mơ của chị chẳng đã được thực hiện cả rồi sao? Chị nhớ lại lý tưởng ngày nào của chị, lúc chị đứng trên đường phố: lao động, có bánh ăn, có một cái xó riêng, nuôi nấng con cái, không bị đánh đập, sẽ được chết trên giường của mình. Và giờ đây, lý tưởng của chị đã được vượt qua; chị có đủ tất cả, và còn hơn thế nữa. Còn chuyện chết trên giường, chị vừa nói vừa đùa thêm, chị cũng có tính đến nhưng tất nhiên là càng muộn càng tốt.

Gieeve dành tất cả tính tình dễ thương của chị cho Cupô. Không bao giờ có một lời nói nặng, không bao giờ có một tiếng phàn nàn sau lưng chàng. Anh thợ thiếc cuối cùng đã đi làm lại, và vì công trường của anh ở đầu đường kia Pari, sáng nào chị cũng đưa cho anh bốn mươi xu để ăn trưa, uống rượu và mua thuốc. Có điều, trong sáu hôm thì hai hôm Cupô dừng lại trên đường đi, cùng với một người bạn uống hết cả chỗ bốn mươi xu, rồi, về nhà ăn trưa, bịa ra một câu chuyện. Có lần, anh còn không thèm đi xa nữa, anh đã cùng với Mébôt và ba người khác gọi một bữa chén lu bù túy lúy, ốc hương, thịt nướng và rượu còn nguyên si, tại hiệu *Capuyxanh*, ở cửa ô Sapein; rồi vì bốn mươi xu không đủ chi, anh đã bảo một thằng bé cầm giấy tính tiền về cho vợ, bảo nó nói rằng anh đang bị giữ ở cảnh sát. Chị nhún vai cười. Có gì là hại, nếu chồng chị vui chơi tí chút? Phải thả lỏng dây cho đàn ông, nếu muốn sống yên vui trong gia đình. Lời qua tiếng lại, để

đi đến chỗ thượng cẳng chân hạ cẳng tay lắm. Lạy chúa! Người ta phải hiểu cho hết lẽ. Cupô vẫn còn nhức nhối ở chân, rồi anh lại bị bạn bè lôi cuốn, buộc lòng anh phải làm như các người khác, nếu không sẽ mang tiếng là keo kiệt bất nhã. Vả lại, việc ấy chẳng có gì quan trọng lắm; nếu anh về nhà mà say, thì anh cứ đi nằm, và hai tiếng sau là hết.

Trong khi ấy, trời đã bắt đầu oi bức lắm rồi. Một chiều tháng sáu, vào thứ bảy, công việc rất gấp, Giecvé đã tự tay bỏ dây than vào lò, quanh đấy mười chiếc bàn là đang nóng dần, trong tiếng reo của cái ống. Vào giờ ấy, mặt trời chiếu thẳng vào mặt tủ hàng, vĩa hè hắt trả cái nắng rùng rục thành những làn sóng to lung linh nhảy nhót trên trần của hàng; và văng sáng ấy bị lớp giấy trên các kệ và tủ hàng phản chiếu lại, chuyển sang màu xanh, khiến cho mặt bàn thợ chổi chang như có một lớp bụi mặt trời rây xuống mớ quần áo mỏng. Ở đấy nóng kinh khủng. Cánh cửa mở ra đường vẫn để ngỏ, nhưng không một ngọn gió nào lọt vào; quần áo phơi ngoài trời, trên dây đồng, bốc hơi, chưa đến bốn mươi lăm phút đã cứng như vỏ bào. Từ nãy, dưới cái nóng nặng nề như lò nung ấy, không khí im lặng như tờ, chỉ có tiếng bàn là, bị lớp chắn dây phủ vải nén lại, đập thành thịch.

- Ái chà! - Giecvé nói, - hôm nay bọn này đến tan ra nước mất! Rồi phải cởi áo lót ra thôi!

Chị ngồi xồm ở đất, trước một cái chậu sành, hí hoáy hồ quần áo. Chị mặc váy ngắn, áo xắn tay và tuột khỏi

vai, để hở cả cổ và hai cánh tay, người đồ ửng, bồ hôi đầm đìa, đến nỗi những mớ tóc nâu vàng rối bù dán tít vào da. Chị thận trọng nhúng vào chậu nước trắng như sữa, những chiếc mũ vải, những vật trước cửa sơ mi đàn ông, toàn bộ những chiếc váy trong, những thứ băng giải ở quần đàn bà. Đoạn chị quần cả lại, đặt vào đáy một cái sọt vuông, sau khi đã nhúng tay vào một cái xô và vẩy lên những bộ phận sơ mi và quần không hồ.

- Bà Puytoa ạ, cái sọt này phần bà đây, - chị nói tiếp. - Bà làm nhanh tay cho nhé! Nó khô ngay đấy, một tiếng nữa là sẽ phải làm lại.

Bà Puytoa, một phụ nữ bốn mươi năm tuổi, gầy gò, nhỏ nhắn, đúng là không có một giọt bồ hôi, mặc chiếc áo caracô⁽¹⁾ cũ màu hạt dẻ cài đủ khuy. Bà cũng chẳng bỏ cái mũ vải ra nữa, một cái mũ đen đính ruy băng xanh đã ngả sang màu vàng. Bà ta đứng ngay đơ trước bàn thợ, quá cao đối với bà, hai khuỷu tay chống lên, đẩy đẩy cái bàn là với những động tác giật giật như con rối. Thình lình bà ta quát tướng lên.

- Chết! Không được đâu, cô Colêmăng, mặc áo vào. Cô phải biết, tôi không thích những cái trò hớ hênh đâu. Cô vừa đứng vừa bày tất cả hàng họ của cô ra đấy. Đã có ba người đàn ông đứng ở phía trước kia kia.

Cô Colêmăng cao kều lấm bầm mắng bà ta là mẹ già ngu. Cô đang chết ngất, cô có thể để cho nó thoải

(1) Một loại áo cộc dài tay của phụ nữ.

mái một chút lắm chứ; có phải ai cũng mình đồng da sắt cả đâu. Với lại, người ta có thấy gì đâu kia chứ? Và cô ả giờ hai cánh tay lên, đôi vú chắc nịch của cô gái xinh làm bật cả áo lót, hai vai làm toạc những ống tay ngắn ra. Colêmăng quyết ăn chơi cho chán trước khi ba mươi tuổi; sau những buổi chè chén phê phỡn, cô ả không còn biết trời đất là gì nữa, cô ả ngủ đứng ngủ ngồi cả những lúc làm việc, đầu óc và bụng như nhồi đầy giẻ rách. Nhưng người ta vẫn giữ ả vì không một cô thợ nào có thể tự hào là được một chiếc sơ mi đàn ông đẹp như ả. Cô ả chuyên về sơ mi đàn ông.

- Thôi đi, cuối cùng cô ta vừa tuyên bố vừa vỗ vào đôi vú - khoản này là của tôi. Nó không cần, nó không làm ai đau đớn cả.

- Colêmăng, cô mặc áo cộc vào, - Giecvé nói. - Bà Puytoa nói phải đấy, như thế không coi được đâu. Người ta sẽ gán cho nhà tôi cái tên mà nó không có.

Thế là, cô ả Colêmăng cao kêu vừa mặc lại áo, vừa lau bầu. Toàn là đạo đức giả! Lại còn chuyện người qua đường chưa bao giờ nhìn thấy vú thấy vế! ả trút cơn giận lên đầu con bé học việc, con mắt lác Ôguyxtia, đang đứng bên cạnh là các hàng thường, bít tất và mùi xoa; ả đẩy con bé ra, dùng khuỷu tay hích nó. Nhưng Ôguyxtia, có tính ác ngầm của quái vật và của những kẻ bị hành hạ, cầu nhàu, nhỏ vào sau cổ áo cô ả để trả thù, mà không ai nhìn thấy.

Tuy vậy, Giecvé cũng vừa bắt đầu là cho bà Bôso cái mũ, mà chị muốn làm thật cẩn thận. Chị đã chuẩn bị hồ chín để tân trang lại cái mũ. Chị đang nhẹ nhàng đưa đi đưa lại, phía trong mũ, cái bàn là hai đầu, thì một người đàn bà bước vào, người xương xương, mặt lõm đóm đỏ, váy ướt đầm. Đây là một bà chủ có ba người thợ ở hiệu giặt công cộng phố Gutodo.

- Bà đến sớm quá, bà Bigia ạ! - Giecvé nói to. - Tôi đã dặn bà chiều nay cơ mà... Vào giờ này thì phiền tôi quá!

Nhưng vì bà chủ giặt năn nỉ, sợ không thể cho nấu quần áo ngay hôm ấy, chị đành giao ngay quần áo bẩn cho bà ta. Hai người vào tìm những bó quần áo trong cái buồng bên trái, nơi Êchiên ngủ, và quay ra với những ôm tuống, chồng lên nền gạch, trong cùng cửa hàng. Việc chọn sắp mất cả nửa tiếng đồng hồ. Giecvé chất thành đống chung quanh chị, ném riêng sơ mi đàn ông, sơ mi đàn bà, mùi soa, bít tất, khăn lau. Khi có món hàng nào của một người khách lạ qua tay, chị liền đánh cho nó một dấu chữ thập bằng chỉ đỏ để cho dễ nhận. Trong không khí oi ả, một mùi hôi hám tởm lợm bốc lên từ tất cả chỗ quần áo bị xáo trộn kia.

- Ôi eo oi, khăm quá! - Colêmăng vừa kêu lên vừa bịt mũi.

- Thôi mà, nếu sạch thì người ta đã chả đưa cho mình, - Giecvé bình tĩnh giải thích. - Ra cái điều con nhà

lắm!... Chúng ta nói là mười bốn sơ mi nữ, phải không, bà Bigia?... mười lăm, mười sáu, mười bảy...

Chị tiếp tục đếm to. Chị không chút ghê tởm, vì đã quen với bẩn thỉu; chị thọc đôi cánh tay trần và đỏ hồng vào giữa những sơ mi vàng khè, những khăn lau cứng quèo quèo vì mỡ nước rửa bát, những bít tất thủng và thối hoắc bốc hôi. Tuy thế, cúi trên các đồng quần áo, bị các mùi nồng nặc phả vào mặt, chị cũng thấy trong người lủ đủ lủ đừ. Chị ngồi trên mép chiếc ghế dẫu, gập đôi người lại, duỗi hai bàn tay sang phải, sang trái, cử chỉ chậm chạp như ngọt ngát vì cái mùi hôi thối kia của con người, lơ đãng mỉm cười, đôi mắt đắm đuối. Và hình như những lười biếng dẫu tiên của chị cũng từ đây mà ra, từ những ngọt ngát của những quần áo cũ đang dẫu độc bầu không khí xung quanh chị.

Đúng lúc chị đang giữ giữ một cái tã trẻ con mà chị không nhận ra vì nó dẫm nhiều nước dãi quá, thì chợt Cupô bước vào.

- Đểu giả thật! - Anh áp úng. - Nặng cái chớ gì mà!... làm nhức cả đầu cả óc!

Anh thợ thiếc búa vào cái bàn thợ để khỏi ngà. Đây là lần đầu tiên anh say bí tỉ như thế. Từ trước đến nay, anh về nhà chỉ chệnh choáng gọi là thôi, không có gì hơn. Nhưng lần này, anh bị một quả dấm vào mắt, một cái tát thân mật lơ tay trong một cuộc xô xát. Mái tóc xoắn đã lơ thơ điểm bạc của anh hẳn là có quét bụi trong xô một căn phòng đáng nghi nào đó của hàng rượu, vì mạng

nhện lông thông ở món tóc trên gáy. Vội lại nom anh cũng ngộ nghĩnh, các đường nét trên mặt hơi chảy sệ và già hằn di, hàm dưới nhô thêm ra, nhưng vẫn là đứa bé ngoan - như anh nói - và nước da vẫn khá nõn nà để cho một nữ công tước thêm muốn.

- Để tôi giải thích cô nghe, - anh nói tiếp với Giecvé.
- Chính thằng Chân Rau cần⁽¹⁾ đấy, cô biết rõ nó quá chứ gì, cái thằng có cái chân gỗ ấy... Thế là nó về quê, nó muốn thết đãi bọn này... Ồ, bọn này vẫn tỉnh táo, nếu không có cái nặng chết tiệt này... Ngoài phố, thiên hạ ốm tuốt... Thật đấy! Thiên hạ chân nam đá chân chiêu...

Và vì cô ả Colêmăng cao kêu, thích thú về việc anh thấy cả phố say rượu, anh cũng cười ngật cười ngheo xuýt nữa thì dứt hơi. Anh rống tướng lên:

- Hừ! Cái lũ bét nhe đáng ghét ấy! Trông họ buồn cười lắm!... Nhưng có phải lỗi tại họ đâu, chính tại mặt trời đấy chứ!...

Cả cửa hiệu đều cười, bà Puytoa vốn không ưa người say rượu, cũng cười. Con lác Ôguyxtia có tiếng kêu như gà mái, há hốc mồm ra, gần nghẹn. Tuy thế Giecvé nghĩ là Cupô không về thẳng nhà, mà đã ngồi cả tiếng đồng hồ ở nhà vợ chồng Lorio, và đã nhận được những lời khuyên không ra gì. Lúc anh thề là không, chỉ cũng cười theo, đầy khoan dung, không cả trách anh đã bỏ việc một ngày nữa.

(1) Nguyên văn: *Pied de Céleri*.

- Trời ơi! Lại còn nói nhảm nữa! - Chị kêu khê. - Ai lại nói nhảm nhí như thế!

Rồi, bằng một giọng âu yếm:

- Thôi, anh đi ngủ nhé? Anh xem, chúng tôi đang bận; anh quấy rầy chúng tôi quá... Vị chi ba mùi soa, bà Bigia nhé! Và hai chiếc nữa, ba tư...

Nhưng Cupô không buồn ngủ. Anh cứ đứng đấy, lắc la lắc lư, như động tác quả lắc đồng hồ, cười khẩy về ương bướng và trêu chọc. Giecve, muốn tổng khứ được bà Bigia, liền gọi Colêmăng đến, bảo cô ta đếm quần áo để chị ghi sổ. Thế là, cứ mỗi cái hàng, cô ả cao kêu không ra gì ấy lại cho ra một lối sống suông, một cửa bản thủ; ả phanh phui hết những nghèo khổ của khách hàng, những chuyện ly kỳ trong phòng khuê, ả có những câu đùa của xưởng thợ về tất cả các lỗ thủng và tất cả những vết bẩn đi qua tay ả. Ôguyxtia làm ra vẻ không hiểu, vênh đôi tai to con gái hư ra nghe. Bà Puytoa cắn môi, cho thế là bậy bạ, ai lại nói những chuyện ấy trước mặt Cupô; đàn ông không cần nhìn ngó đến quần áo; đấy là những thứ mà người ta phải tránh đối với những người đứng đắn. Còn Giecve nghiêm trang, mải mê vào công việc, hình như không nghe gì. Vừa viết chị vừa chăm chú theo dõi các món hàng để nhận ra chúng, lúc đi qua tay; và không bao giờ chị lầm lẫn, chị nhớ tên trước từng cái hàng, qua khứu giác, qua màu sắc? Những chiếc khăn ấy của mẹ con Gugie; điều ấy đập ngay vào mắt, họ không bao giờ dùng chúng để lau dít nôi. Kia là một chiếc áo gối, chắc

chấn của vợ chồng Bôso, vì loại pom mát mà bà Bôso làm
bết cả vào hàng của bà ta. Cũng chẳng cần phải dí mũi
lên những chiếc áo gi lê bằng da mỏng của ông Madiniê,
mới biết là của ông ta; con người ấy chuyên nhuộm len
nên da ông ta rất nhòn. Và chị còn biết nhiều đặc điểm
khác nữa, những bí mật về sự sạch sẽ của từng người,
những thứ bên trong của các bà hàng xóm vẫn mặc váy
lụa đi qua đường, số lượng bát tất, mùi soa, sơ mi mà
người ta làm bẩn mỗi tuần, cách người ta làm rách một
số hàng, lúc nào cũng đúng một chỗ. Vì thế mà chị có
rất nhiều giai thoại. Các sơ mi của cô Romănggiu, chẳng
hạn, cung cấp những bình luận bất tận; chúng mòn ở
phía trên, xương vai cô gái già ấy hẳn phải nhòn; và
không bao giờ chúng bẩn, dù có mặc đến mười lăm hôm,
điều ấy chứng tỏ là ở cái tuổi ấy người ta gần như một
khúc gỗ, khó làm giở được một giọt nước mắt. Trong cửa
hàng, cứ mỗi lần chọn lọc quần áo, người ta lại lột trần
ra như thế cả khu phố Gutodo.

- Cái này mới là của hiếm đây, - Colêmăng vừa nói
to vừa mở một bó hàng mới.

Giecvé, đột nhiên tõm lợm, lùi lại.

- Bó của bà Gôđrông đấy, - chị nói, - tôi hết muốn
giặt cho bà ta nữa, tôi phải kiếm có... Không phải tôi khó
tính hơn người khác đâu, đời tôi đã mó đến những quần
áo rất ghê tởm, nhưng nói thật, loại này thì tôi xin chịu.
Nó làm tôi đến lộn mửa ra được... Cái bà này, không biết
bà ta làm gì mà để quần áo đến nồng nức thế!

Và chị yêu cầu Colêmăng làm gấp lên. Nhưng cô thợ cứ tiếp tục nhận xét, thọc ngón tay vào các lỗ thủng, với những lời bóng gió trên mỗi món hàng mà cô ta vung vẩy như những lá cờ của rác rưởi chiến thắng. Tuy thế, các đồng hàng cứ cao dần quanh Giecve. Bây giờ, vẫn ngồi ở mép ghế, chị đã biến mất giữa đám sơ mi và đồng váy; trước mặt chị là những chiếc khăn trải giường, quần, khăn bàn, một đồng hồ dộn bản thủ; và, trong đáy giữa cái ao mỗi lúc một to ra, chị vẫn để tay trần, cổ trần, với những món tóc vàng hoe nhỏ nhọ dán tịt vào thái dương, mặt ửng hồng hơn và uể oải hơn. Chị đã lấy lại cái vẻ đường bệ, nụ cười bà chủ, chăm chú và cẩn thận, quên khuấy chỗ quần áo của bà Gôdrông, không nghĩ thấy chúng nữa, thọc tay vào các đồng để xem có nhầm lẫn không. Con lác Ôguyxtia, vốn thích xúc than hắt vào lò, vừa tống đầy lò đến nỗi các tấm gang đỏ rực rực. Ánh nắng xiên khoai đập vào mặt tủ hàng cửa hiệu nóng như hun. Thế là Cupô, bị cái nóng nung người làm cho ngáy ngất thêm, bỗng trở nên rất tình cảm. Anh giang cánh tay, rất cảm động, tiến về phía Giecve.

- Em là một người vợ hiền, - anh ấp a ấp úng. - Anh phải hôn em mới được.

Nhưng anh lúng túng trong đồng váy chần ngang lối đi, và xuýt ngã.

- Anh quấy rầy quá! - Giecve không giận nói. - Anh cứ ngồi yên đấy, chúng tôi xong rồi đây.

Không, anh muốn hôn chị, anh đang cần thế, vì anh yêu chị quá thế. Vừa lấp bắp anh vừa đi vòng quanh đồng vấy, anh vấp phải đồng sơ mi, rồi vì cứ cố, nên anh vương chân, ngã sóng soài, chúi mũi vào chính giữa đồng khăn lau. Giecvé bắt đầu thấy sốt ruột, vừa ấy anh ra vừa quát lên rằng anh sắp làm lẫn lộn hết cả. Nhưng Colêmăng và bà Puytoa nữa, đều bảo như thế là chị không phải. Dù sao thì anh cũng đáng yêu. Anh muốn hôn chị. Chị có thể để anh ta hôn lắm chứ.

- Bà như thế là hạnh phúc đấy, bà Cupô a! - Bà Bigia nói. Bà này có ông chồng nát rượu, một lão thợ khóa, tối nào về nhà cũng thượng cẳng tay hạ cẳng chân. - Nếu ông nhà tôi mà như thế mỗi khi ông ấy say, thì sung sướng biết bao!

Giecvé, bình tĩnh lại, hối tiếc về cử chỉ vùng vằng của mình. Chị đỡ Cupô đứng dậy. Đoạn, chị mỉm cười chìa má ra. Nhưng anh thợ thiếc, không nguơng ngừng trước mặt mọi người, hôn ngay vào vú chị.

- Không phải nói chê chứ, - anh nói khề, - quần áo em nặng mùi quá thế. Nhưng anh vẫn yêu em, em thấy không!

- Buông em ra, anh làm em buồn lắm, - chị vừa rú lên vừa cười to hơn. - Anh thô bạo quá. Ai lại thế!

Anh đã nắm được chị rồi, anh không buông chị ra. Chị để mặc, không chống cự, ngây ngất vì cảm giác choáng váng, nhẹ nhàng từ đồng quần áo xông lên, không ghê tởm cái hơi thở đầy rượu của Cupô. Và cái hôn nồng nàn

mà hai người say sưa trao đổi cho nhau đấy, giữa bao thứ bần thủ của nghề nghiệp giống như một bước sa ngã đầu tiên, trong con đường sa đọa từ từ của cuộc đời họ.

Trong khi ấy, bà Bigia buộc quần áo lại thành bó. Bà khoe con bé nhà bà, tên là Olali, mới lên hai mà đã khôn ngoan như người lớn. Có thể để nó ở nhà một mình; không bao giờ nó khóc, nó không hay nghịch diêm. Cuối cùng, bà ta ôm quần áo đi, từng bó một, dáng người cao to gầy gáp dưới trọng lượng, gương mặt hằn lên những vết tím.

- Không chịu được nữa rồi, chúng ta đến khô cong ra mắt, - Giecvé vừa nói vừa lau mặt, trước khi bắt tay lại vào cái mũ của bà Bôsc.

Người ta định tắt cho Ôguyxtia mấy cái, khi thấy cái lò đỏ rực rực. Bao nhiêu bàn là cũng đỏ như lửa. Con bé bị ma quỷ gì ám thì phải. Động ngoảnh lưng đi là nó làm hư làm hỏng. Bây giờ phải chờ mười phút nữa mới sử dụng được bàn là. Giecvé liền xúc hai xẻng tro phủ lên bếp lửa. Ngoài ra, chị còn nghĩ ra cách chằng hai tấm khăn trải giường lên những sợi dây đồng ở trần như những bức rèm để làm dịu bớt ánh nắng. Thế là trong cửa hiệu dễ chịu ngay. Nhiệt độ dịu hẳn, cứ tưởng như đứng trong phòng khuê với một thứ ánh sáng trắng, như đóng cửa ở trong nhà, xa cách thiên hạ, mặc dầu vẫn nghe, phía sau các tấm khăn trải giường, tiếng khách qua đường bước nhanh trên hè phố; và tha hồ tự do ăn mặc thoải mái. Colêmăng lại bỏ áo ngắn ra, Cupô vẫn không chịu đi nằm,

người ta cho anh ở lại, nhưng anh phải hứa ngồi yên trong một góc, vì vào giờ này không nên bỏ mất cơ hội.

- Con ranh con lại bỏ đầu mất cái bàn là tròn rồi?

- Giecvé nói khê, ám chỉ Ôguyxtia.

Người ta vẫn luôn luôn phải tìm kiếm cái bàn là con, và thấy nó ở những chỗ kỳ quặc mà con bé học việc tình quái giấu vào. Cuối cùng Giecvé là xong lớp lót mũ của bà Bôso. Chị đã là qua những riềm裳 ten, lấy tay kéo thẳng chúng ra rồi dùng bàn là khê lật đứng lên. Đây là một chiếc mũ, nơ thắt rất cầu kỳ, có những nếp chun hẹp xen lẫn với những đoạn ren thêu. Vì thế mà chị chăm chú, lẳng lặng, cẩn thận, là những phần chun và những phần ren bằng thứ đồ nghề riêng, một quả trứng bằng sắt có cán cắm trên một cái chân gỗ.

Thế là lại im lặng như tờ. Một lúc lâu, chỉ còn nghe tiếng thỉnh thỉnh trên tấm chắn. Hai bên chiếc bàn vuông rộng, bà chủ, hai người thợ và con bé học việc, đứng lom khom, chăm chú vào công việc, vai tròn, cánh tay liên tục đưa qua đưa lại. Bên tay phải mỗi người có một viên gạch bèn bet, cháy sém vì bàn là nóng quá. Giữa bàn, bên mép một cái đĩa nông đầy nước trong. Một cái khăn và một chiếc bàn chải con. Trong một bình rượu cũ, một bó huệ to đang nở, biến chỗ ấy thành một góc vườn thượng uyển, với chùm hoa to trắng như tuyết. Bà Puytoa đã bắt tay vào cái sọt quần áo do Giecvé chuẩn bị, gồm có khăn mặt, quần, áo, ống tay áo. Ôguyxtia để ngón ngang bút tắt và khăn lau, mũi hếch lên trời, chăm chú nhìn một

con nhặng đang bay. Còn cô ả Colêmăng cao kêu, kể từ sáng, đang là đến chiếc sơ mi đàn ông thứ ba mươi lăm.

- Lúc nào cũng chỉ rượu vang, không bao giờ uống rượu trắng, - đột nhiên anh thợ thiếc nói, - anh cảm thấy cần phải tuyên bố như thế. Rượu trắng có hại cho sức khỏe, không nên uống.

Bằng cái tay nắm da có ốp tôn, Colêmăng cầm lấy một chiếc bàn là ở lò, đưa nó lên gần mà xem đã đủ nóng chưa. Cô chà chà nó lên viên gạch vuông, lau nó vào miếng vải lung lẳng ở thắt lưng và hất vào chiếc sơ mi thứ băm nhăm, trước tiên là cái cầu vai và hai ống tay.

- Ôi dào! Ông Cupô ạ, - cô ả nói sau một phút, - một ly rượu nhạt thì cũng chẳng xấu xa gì. Đối với tôi, nó làm cho tôi hoạt bát lên... Với lại, ông biết không, càng chóng say càng vui. Ô! chẳng bao giờ tôi nghĩ đời là vườn hồng, là hạnh phúc cả, tôi biết, tôi cũng chả sống được lâu đâu.

- Thôi, đừng có làm rầy với những ý nghĩ chết chóc của nó nữa, - bà Puytoa cắt ngang, bà ta vốn không ưa những câu chuyện buồn.

Cupô đã đứng dậy, anh tức giận tưởng người ta buộc tội cho anh uống rượu trắng. Anh lấy đầu của mình, đầu của vợ và đầu của con ra thề rằng anh không có một giọt rượu trắng nào trong người. Và anh đến gần Colêmăng, thổi vào giữa mặt cô ả, để cô ả ngủ. Nhưng khi đặt mũi lên đôi vai trần của Colêmăng anh cứ cười khi khi. Anh

muốn nhìn một tí xem. Sau khi gập vạt sau chiếc sơ mi, và đưa ngang bàn là sang hai bên, Colêmăng là đến măng sét và cổ. Vì Cupô cứ xắn mãi vào, nên anh làm cô ả là hồng mất một nếp; buộc lòng cô ả phải cầm lấy cái bàn chải, bên mép cái đĩa nông, để đánh bóng lớp hồ bột.

- Bà! - Cô ả nói, - bà đừng để ông xắn đến bên tôi như thế đi!

- Anh để cho cô ấy yên, anh chẳng biết điều tí nào, - Giecvé bình thản có ý kiến. - Chúng tôi đang bận, anh hiểu không?

Bận, ừ thì đã sao? Có phải lỗi của anh đâu. Anh có làm gì hại đâu. Anh không sợ, anh chỉ nhìn thôi cơ mà. Chẳng lẽ không được phép nhìn cả những cái đẹp mà Chúa đã tạo ra hay sao? Dù thế nào thì cái ả Colêmăng tro trên này cũng có đôi đầu cánh hiếm có thật. Chỉ hai xu là cô ả có thể phô ra cho xem và cho sờ bóp, chẳng ai tiếc tiền đâu. Trong khi ấy, cô thợ là không chống đỡ nữa, cứ cười tí về những lối sống suông của đàn ông say. Và cô ả còn đùa bỡn với Cupô nữa. Anh trêu cô về chuyện sơ mi đàn ông. Thế ra, lúc nào cô cũng lúng túng trong sơ mi đàn ông. Trời ơi là trời! Cô biết chúng rõ quá, cô biết chúng nó như thế nào. Dưới bàn tay cô đã từng lướt qua hàng trăm hàng nghìn chiếc rồi! Tất cả những anh tóc hung, và tất cả những anh tóc nâu trong khu phố đều mang trên người công trình của cô. Tuy thế Colêmăng vẫn tiếp tục, hai vai rung lên vì cười; ả đã để lại năm

nếp to ở lưng, bằng cách lừa bàn là qua tà yếm cứng; ả gấp vạt trước lại và cũng gấp những nếp to.

- Đấy, cái này là cái cờ lệnh đấy! - ả vừa nói vừa cười to hơn.

Con lác Ôguyxtia cười ré lên, vì nó thấy tiếng ấy buồn cười quá. Mọi người quát mắng nó. Lại một con bé thò lò mũi xanh mà cũng đòi cười những chữ mà nó không nên hiểu. Colêmăng đưa bàn là của mình cho nó; con bé học việc dùng bàn là cuối cùng, để là những khăn lau và bít tất, khi bàn là không còn đủ nóng cho các hàng có hồ bột. Nhưng vì nắm cái bàn là vụng về quá nên nó bị quẹt đỏ, một vết bỏng dài ở cổ tay. Và nó khóc thút thít, đổ cho Colêmăng chí bụng làm bỏng nó. Cô thợ là, đi lấy một cái bàn là thật nóng để là vạt áo trước, buộc nó phải nín ngay bằng cách dọa sẽ là luôn cả hai tai nếu nó còn nói nữa. Trong khi ấy cô ả đã lừa một miếng len xuống dưới cái polaxtrông⁽¹⁾, thông thả đưa bàn là để cho lớp hồ bột có thì giờ nổi lên và khô kiệt. Vạt trước áo sơ mi cứng hẳn và bóng như giấy dày.

- Người đầu mà khó tính! - Cupô vừa càu nhàu vừa dậm chân sau lưng cô ả, với cái lối lì lợm của một anh say rượu.

Anh nhón chân lên, cười khi khi như cái ròng rọc thiếu dầu. Colêmăng tì mạnh trên bàn thợ, hai cổ tay úp vào, khuỷu tay khuỳnh khuỳnh chống lên trời, ả cố sức

(1) Vạt trước sơ mi đàn ông, có dụng thêm vải cho dày để hồ bột cho cứng lúc tà.

rút cổ lại; tất cả những chỗ thịt hở hang của ả đều phồng lên. Vai nhô cao, các thớ thịt thông thả phập phồng dưới lớp da nộn nà, đôi vú căng tròn bóng nhẫy mồ hôi, dưới cái bóng hồng hồng của chiếc sơ mi hếch rộng. Thế là, anh vùng tay ra định sờ.

- Bà ơi, bà! - Colêmăng rú lên, - bà bảo ông đứng yên chứ!... Nếu còn thế nữa là tôi đi đây. Tôi không muốn bị làm nhục đâu.

Gieuve vừa mới đặt cái mũ của bà Bôse lên một cái giá hình nấm phủ vải, vừa cẩn thận là cuốn các chỗ đăng ten bằng chiếc bàn là con. Chị ngược mắt lên đúng vào lúc anh thợ thiếc lại đưa tay ra, thọc vào trong chiếc sơ-mi.

- Anh Cupô ạ, quả là anh không biết điều, - chị nói với vẻ khó chịu khi mắng mỏ một đứa bé lì lợm cứ ăn vãi mứt, không kèm bánh mì. - Anh đi vào nằm đi.

- Phải rồi, ông đi nằm đi, ông Cupô ạ, như thế hơn.
- Bà Puytoa lên tiếng.

- Được rồi! - Anh ấp a ấp úng, vẫn không thôi cười khi khi, - các người hãy còn ác độc lắm!... Thế ra người ta không được vui nhộn nữa sao? Đàn bà, tôi còn lạ gì, nhưng chẳng bao giờ tôi làm thủng làm nát cái gì của họ cả. Đây cầu đàn bà chứ gì? Nhưng đây không đi xa hơn đâu, đây tôn trọng phái nữ thôi... Với lại hàng bày ra, là để cho người ta lựa chọn chứ, có đúng thế không? Tại sao cô ả tóc vàng cao kêu lại chìa tất cả những thứ ả có ra nào? Không, thế là không tốt!...

Và, ngoảnh lại phía Colêmăng:

- Cô mình ơi, cô mình phải biết, cô mình lên mặt như thế là không phải... Nếu chỉ vì có người nọ người kia mà...

Nhưng anh không thể nói tiếp. Gieve một tay nhẹ nhàng nắm lấy anh, tay kia đặt lên miệng anh. Anh vùng vẫy như kiểu đùa bỡn, còn chị thì cứ đẩy anh vào trong cửa hàng, về phía buồng. Anh cố gỡ tay chị ra, anh bảo anh cũng muốn đi nằm lắm, nếu cô ả cao kêu tóc vàng chịu vào áp chân cho anh. Thế rồi, người ta nghe tiếng Gieve cởi giày cho anh. Chị vừa bỏ bớt quần áo cho anh vừa phát yêu anh. Lúc chị kéo đến cái quần cụt, anh cười rũ rụi, để mặc, nằm ngửa ra, lún sâu vào chính giữa giường; rồi anh dẩy dẩy hai chân, kêu là chị cù buồn lắm. Cuối cùng, chị quần kỹ cho anh như một đứa trẻ. Ít ra anh cũng thấy dễ chịu chứ? Nhưng anh không trả lời, anh gọi to Colêmăng:

- Thế nào, cô em, mình đã sẵn sàng rồi, mình đang chờ cô em đây.

Lúc Gieve trở ra cửa hàng thì con lác Ôguyxtia chắc chắn đã nhận được một cái tát của Colêmăng. Nguyên do vì một cái bàn là bẩn, mà bà Puytoa lấy ở trên mặt lò xuống; bà ta không cảnh giác, nên đã làm bẩn hết cả một chiếc áo ngắn; và vì Colêmăng không chịu nhận việc quên không lau sạch bàn là, cứ buộc cho Ôguyxtia, viện đủ các đại thánh ra thể rằng cái bàn là ấy không phải của ả, mặc dầu mảng hồ bột bị cháy vẫn còn dính bết

bên dưới, nên con bé học việc, uất ức vì một sự bất công như thế, đã không cần giấu giếm, nhỏ toẹt vào áo cô ả. Vì thế, một cái tát nên thân. Con lác dành nuốt nước mắt, đánh sạch cái bàn là bằng một mẩu nến; nhưng mỗi lần phải đi qua sau lưng Colêmăng, nó lại để dành nước bọt, vừa nhỏ vừa cười thầm, khi thấy nước bọt từ từ chảy dọc trên chiếc váy.

Giecvé lại tiếp tục là cuốn những chỗ có đăng ten của chiếc mũ. Và trong không khí yên tĩnh đột ngột ấy, ở tận trong cùng phía sau cửa hàng, người ta nghe nổi lên cái giọng khản đặc của Cupô. Anh vẫn nằm như một đứa trẻ ngoan, vừa cười một mình nhấm nhắng nhát gừng.

- Vợ tôi có ngực không!... Bắt tôi đi nằm thì có ngực không!... Giữa ngo, khi người ta không buồn ngủ, thì ngực quá thể, có phải không!

Nhưng, đột nhiên, anh ngáy khò khò. Thế là Giecvé thở dài, nhẹ nhõm, sung sướng được biết là cuối cùng anh đã nằm yên trên hai chiếc đệm ấm, cho già hết rượu. Và trong không khí tĩnh mịch, chị thông thả nói một hơi, mắt vẫn không rời khỏi cái bàn là cuốn mà chị đang thoăn thoắt vận dụng.

- Cả nhà tính xem! Anh ấy có biết gì nữa đâu, chả lẽ mình lại nổi giận. Nếu tôi vùng vằng với anh ấy thì cũng chẳng được gì. Thà cứ nói như anh ấy và cho anh ấy đi nằm; ít ra cũng xong ngay và tôi được yên tâm... Với lại anh ấy không phải là người độc ác, anh ấy rất yêu tôi. Cả nhà thấy đấy, ban nãy, anh ấy dám chịu mọi

cực hình để được hôn tôi. Mà cũng rất dễ thương nữa; vì có chán vạn người cứ nốc rượu vào là đi mò gái... Còn anh ấy thì đi thẳng về đây. Anh ấy có trêu ghẹo các cô thợ tí chút, nhưng không đi xa hơn đâu. Cô Colêmăng ạ, cô có nghe không, cô đừng để bụng nhé. Cô cũng biết thế nào là đàn ông say; họ giết bố giết mẹ, rồi chẳng nhớ ra nữa. Ôi! Tôi sẵn sàng tha thứ cho anh ấy. Anh ấy cũng như mọi người khác cả thôi!

Giecvé nói những điều trên đây một cách uể oải, không chút thiết tha, vì chị đã quen với những lần đi chơi của Cupô, lại còn lý luận để bênh vực những sự nhân nhượng của mình đối với chồng, nhưng không thấy cái hại là anh cấu véo mông con gái ngay trước mặt chị nữa. Khi chị thôi nói, trong nhà lại yên tĩnh, không ồn ào nữa. Mỗi lần lấy một món hàng, bà Puytoa lại kéo cái sọt, để sâu dưới cái riềm vải bông phủ mặt bàn thợ, rồi khi là xong món hàng, bà ta, với đôi cánh tay nhỏ nhắn, đặt nó lên kệ, Colêmăng đã là xong chiếc sơ mi đàn ông thứ ba mươi năm. Công việc tràn ngập, người ta có làm thật khẩn trương cũng phải thức đến mười một giờ. Cả xưởng lúc này không cười đùa nữa, họ làm rất chăm, đập thật khỏe. Những cánh tay trần đưa đi đưa lại, với những mảng da hồng hào, làm sáng thêm màu trắng quần áo. Người ta đã lại cho đầy than vào lò, và vì mặt trời len qua mấy tấm khăn trải giường, chiếu thẳng vào bếp lò, người ta thấy cái nóng gay gắt bốc lên trong nắng, một ngọn lửa vô hình rung rinh không khí. Ngọt ngọt đến nỗi, dưới lớp váy và khăn bàn đang phơi ở trên trần, con lác

Ôguyxtia hết cả nước bọt, cứ thè đầu lưỡi ra ngoài miệng. Có mùi gang nóng già, mùi hồ bột chua, mùi bàn là cháy xém, một mùi nhạt nhẽo của thùng tắm trong ấy bốn cô thợ, để trật cả vai ra ngoài, thêm vào cái mùi nặng nề của búi tóc và của gáy ướt đầm; còn bó hoa huệ to, trong cái bình nước đã ngả sang màu xanh, đang héo dần, bốc lên một mùi hương ngào ngạt, rất tinh khiết. Và chốc chốc, giữa tiếng bàn là và tiếng que cời cào lò, tiếng ngáy của Cupô lại nổi lên, đều đều như tiếng tíc tắc đồng hồ, điều khiển cái công việc nặng nhọc của xưởng thợ.

Những ngày hôm sau của các lần quá chén, anh thợ thiếc thường đau nhức chân tóc một cách khủng khiếp, suốt ngày tóc tai rũ rượi, hơi thở thối hoắc, mồm sưng vều và méo xệch. Ang ngủ dậy muộn, mãi tám giờ mới cựa quậy; rồi anh khạc, anh nhổ, rề rà trong cửa hiệu không chịu đi đến xưởng. Lại mất một ngày nữa. Sáng ra, anh than phiền là hai chân bủn rủn, anh tự nhận nhận nhệch như thế là ngu quá thể, vì nó làm hư hỏng tính tình. Cho nên, gặp toàn bọn lưu manh, chúng có chịu buông mình ra đâu; không muốn nhám nháp cũng phải nhám nháp, chỗ nào cũng sà vào, cuối cùng thể là mắc kẹt, và chết cứng. A, nhất định là không! Trò này sẽ không xảy ra nữa; anh không muốn mới còn trai trẻ mà đã bỏ giày lại ở quán say đâu. Nhưng ăn trưa xong, anh lại sửa soạn quần áo, hắng giọng, hừm! hừm! để tỏ ra là tiếng nói của mình còn to, còn tốt. Thoạt tiên anh chối cãi bữa chè chén hôm trước, có lẽ chỉ hơi ngà ngà tí chút thôi. Không tìm đâu ra được người như anh đâu, vững

vàng ở chỗ làm, có nắm tay rất khỏe, uống gì cũng không
nheo mắt. Thế là suốt buổi chiều, anh đi tha thẩn khắp
trong khu phố. Khi nào anh làm rầy các cô thợ quá, vợ
anh lại cho anh hai mươi xu để anh đi khỏi nhà. Anh
chuồn vội, đi mua thuốc lá ở hiệu *Cây hương*, phố Poatxonie,
nơi mà anh thường đến uống một cốc rượu mạn mỗi khi
gặp một người bạn. Đoạn anh phá hết đồng hai mươi xu
tại nhà Frăngxoa, ở phố Gutodo, tại đây có loại vang đặc
biệt, còn mới, uống vào rất thích ở cuống họng. Đây là
một quán rượu kiểu xưa, một cửa hàng tối om, trần thấp
lè tè, với một căn phòng ám khói, bên cạnh, trong đó
người ta bán xúp. Anh ngồi đây cho đến tận tối, chơi cò
quay uống rượu; anh có uy tín ở nhà Frăngxoa, lão ta
chính thức hứa không bao giờ đưa giấy tính tiền cho vợ
anh. Cũng phải súc cổ hầu tí chút cho nó sạch những
cáu ghét hôm qua chứ, phải không? Cốc này kéo thêm
cốc khác. Vả lại anh vốn là người tốt, không hay cẩu véo
đàn bà, cố nhiên là cũng thích vui nhộn và cũng có lúc
say, nhưng nhả nhận, rất ghét những lối ăn nói tục tĩu
của cánh đàn ông rượu chè be bét, không bao giờ tỉnh!
Anh vẫn về nhà vui vẻ duyên dáng như một con chim
mai hoa.

- Người yêu của em có đến không thế? - Đôi khi anh
hỏi Giecvé như thế để trêu chọc chị. - Lâu không gặp anh
chàng ấy nữa, tôi phải đi tìm hắn ta đây.

Anh người yêu là Gugiê. Thật tình anh ta tránh
không dám đến luôn vì sợ quấy rầy và bắt người khác
phải tiếp chuyện mình. Tuy thế anh vẫn lợi dụng cơ hội,

dem quần áo đến, đi hàng hai chục lần trên vỉa hè. Trong cửa hiệu có một góc trong cùng, nơi mà anh thích ngồi hàng giờ, không nhúc nhích, phì phèo cái tẩu ngắn của anh. Tối đến, ăn xong, cứ mười ngày một lần, anh lại đánh liều ngồi ì ra đấy; và anh chẳng nói chẳng rằng, mồm ngậm cầm như hén, mắt chiếu thẳng vào Giecvé, chỉ dám bỏ tẩu thuốc ra để cười trước bất cứ câu nào của chị. Thứ bảy, khi xưởng thợ phải thức, anh ngồi thừ ra, có vẻ như thích thú ở đấy hơn là đi xem hát. Nhiều bận, các cô thợ là đến tận ba giờ sáng. Một ngọn đèn đung đưa trên trần, ở đầu một sợi dây thép; chao đèn hắt xuống một vòng to ánh sáng gay gắt, làm cho quần áo nhuộm màu trắng tuyết mềm mại. Con bé học việc đóng cửa hiệu lại; nhưng vì đêm tháng bảy thường nóng như thiêu, nên người ta để ngỏ cánh cửa mở ra đường. Càng về khuya, các cô thợ cởi bỏ dần khuy móc ra, cho thoải mái. Da dẻ của họ nồn nà, vàng óng dưới ánh đèn, nhất là Giecvé, người đẩy ra, hai vai bóng như lụa, cổ có ngắn như trẻ con, mà nhắm mắt anh cũng vẽ được cái núm đồng tiền, vì anh biết rõ nó quá. Thế rồi, anh ngây ngất trước cái nóng nung người của lò gang, trước mùi quần áo từ bàn là bốc lên; và anh mê mải trong trạng thái say sưa nhẹ nhàng, tư tưởng chậm lại, mắt chăm chú vào mấy người phụ nữ đang vội vã đưa những cánh tay trần, thúc suốt đêm để sửa sang sắc đẹp cho cả khu phố. Xung quanh cửa hiệu, những nhà lân cận đã ngủ, không khí tĩnh mịch khi mọi người yên giấc thong thả lan dần. Đồng hồ điểm nửa đêm, rồi một giờ, rồi hai giờ. Xe cộ,

khách qua đường không còn nữa. Giờ đây trong đường phố vắng ngắt và đen ngòm, chỉ mỗi cánh cửa hắt ra một vệt sáng, y hệt một tấm vải vàng trải dài trên đất. Chốc chốc, có tiếng chân bước xa xa, một người đàn ông đến gần; và khi đi qua vệt sáng, anh ta lại dướn cổ, giật mình vì tiếng bàn là, mang theo cái hình ảnh chớp nhoáng của những cô thợ cửi trần trong màn hơi nước hung hung.

Gugliè thấy Gieuvre băn khoăn về Êchiên, và muốn tránh cho nó những cái đá dít của Cupô, đã nhận nó vào làm để kéo bễ ở xưởng bù-long của anh. Nghề làm đình, nếu bản thân nó chẳng có gì đáng tự hào, vì cảnh bẩn thỉu của lò rèn, và cái bực mình cứ nện mãi lên những mẫu sắt không thay đổi, là một nghề tốt tiền, người ta có thể kiếm được từ mười đến mười hai frăng một ngày. Thằng bé, lúc ấy mười hai tuổi, có thể chẳng mấy lúc là làm được, nếu nó thích nghề đó. Thế là Êchiên trở thành một mối giây nối giữa chị thợ giặt và anh thợ rèn. Anh đưa thằng bé về và cho biết là nó ngoan lắm. Tất cả mọi người vừa cười vừa nói với Gieuvre rằng Gugliè phải lòng chị đấy. Điều đó thì chị biết quá, chị đỏ mặt như một cô con gái, với chút then thùng trong trắng khiến đôi má chị ửng đỏ như hai quả đào tơ. Ôi! Chàng trai yêu quý đáng thương, anh không để ai phải bực mình cả. Anh không hề nói với chị điều ấy; không bao giờ có một cử chỉ bất nhã, không bao giờ có một lời đếu cáng. Kiểu người đứng đắn đó không nhiều lắm. Không muốn thú nhận điều ấy, chị mê mẩn sung sướng được yêu đương như thế, không khác gì một cô gái đồng trinh. Mỗi khi gặp

phải một điều gì buồn bực thật sự, chỉ lại nghĩ đến anh thợ rèn; nhờ thế mà chị được khuây khỏa. Nếu ngồi một mình với nhau, hai người không bao giờ thấy ngưng; họ mỉm cười nhìn nhau, rất thẳng thắn, nhưng không nói cho nhau biết cảm xúc của mình. Đó là một mối tình có suy nghĩ, không bọn chút tà tâm, và thà cứ giữ thái độ bình tĩnh, khi có thể hạnh phúc mà vẫn bình tĩnh.

Trong khi ấy, vào quãng cuối hè, Nana làm đảo lộn hết cả nhà. Nó mới lên sáu mà đã tỏ ra tinh quái quá thể. Để nó khỏi lúc nào cũng quần vào chân, sáng ra mẹ nó dẫn nó đến một ký túc xá nhỏ ở phố Pôlôngxô, nhà cô Gipôxơ. Ở đấy, nó buộc các vạt áo sau của bạn vào với nhau, hoặc đổ đầy tro vào hộp thuốc lá của cô giáo, nó còn nghĩ ra được những trò tai quái hơn nữa mà người ta không thể kể lại. Đã hai lần, cô Giôxơ đuổi nó, rồi lại nhận lại để khỏi mất sáu frăng mỗi tháng. Ra khỏi lớp là Nana trả thù việc mình đã bị giam, nó nghịch như quỷ sứ dưới cổng vòm và trong sân, nơi mà mấy bà thợ là, diếc tai quá, bảo nó ra mà chơi. Ở đấy, nó lại gặp Pôlin, con gái nhà Bôxơ, và Vichto, thằng con trai bà chủ cũ của Giecvơ, một thằng ngốc mười tuổi, thích nói năng như đồ vô lại với tất cả bọn con gái nhỏ. Bà Fôconiê, không giận hờn gì vợ chồng Cupô, cũng gửi con trai bà ở đấy. Và lại, ở trong chung cư, lúc nhúc nhiều trẻ con quá, những bầy con nít suốt ngày từ bốn cầu thang lao nhanh ra, sà xuống lòng đường như những bầy chim sẻ ồn ào và phá phách. Chỉ riêng mình bà Gôdrông, đã thả

ra chín đứa, đứa tóc vàng, đứa tóc nâu, bù xù, mũi giải, loa xòa đến tận mắt, bít tất tụt xuống tận giày, cổ áo mở phanh, để lộ ra cả lớp da trắng dưới lớp ghét bẩn. Một bà khác, đi bỏ mỗi bánh mì, ở tầng năm, thả ra năm đứa. Buồng nào cũng tung ra hàng đàn hàng lũ. Và trong cái cảnh lúc nhúc ấy của bọn du đang miệng còn hơi sữa, mỗi khi trời mưa mặt mũi mới được sáng ra, người ta thấy có những đứa lớn, vẻ quý quý, những đứa to béo, bụng đã phệ ra như người lớn, những đứa nhỏ, bé tí, vừa mới bỏ nôi, đi còn chập chững, ngờ nghệch, mỗi lúc muốn chạy lại phải bò cả bốn chân. Nana cấm đầu cái đám cóc nhái ấy; nó lên mặt tiểu thư Tao-Ra-Lệnh với những đứa con gái lớn gấp đôi nó, và chỉ chiều cố san sẻ bớt chút ít quyền uy cho Pôlin và Vichto, những đứa bạn tri kỷ thân thiết lúc nào cũng ủng hộ ý muốn của nó. Con ranh con hư hỏng đó lúc nào cũng thích chơi trò làm mẹ, nó lột hết quần áo của lũ trẻ ra để mặc lại cho chúng, nó muốn khám hết mọi nơi của các đứa khác, mân mê xoa vuốt chúng nó, thi hành một kiểu chuyên chế kỳ quặc của người lớn có thói dâm dật. Chính nó đầu têu những trò chơi đáng phải ăn tát. Đám trẻ lười biếng trong các giòng nước màu của xưởng nhuộm, khi ra thì chân cẳng xanh lè hoặc đỏ lôm đến tận đầu gối; rồi chúng bay đến nhà ông thợ khóa, ăn cắp đinh và vụn dũa, để rồi lại sà vào giữa đồng vỏ bào của ông thợ mộc, những đồng vỏ bào to tướng, đầy ụ, rất hay, trong đó tha hồ lăn lộn, đít chống ra ngoài. Cái sân thuộc quyền của chúng lúc nào cũng rộn tiếng giày trẻ con chạy tán loạn vấp vào nhau,

tiếng thét vang the thé mỗi khi lũ trẻ tiếp tục bay đi. Có những hôm cái sân cũng không đủ. Thế là bầy trẻ lao xuống các hầm rượu, lộn lên, trèo dọc theo một thang gác, luồn theo một hành lang, rồi lại lao xuống, lại nhào theo một cầu thang, lại luồn theo một hành lang khác, và cứ thế hàng mấy tiếng đồng hồ không chán, lúc nào cũng gào hét, làm cho cả tòa nhà khổng lồ rung lên dưới gót chân những con vật tai quái kia, từ tất cả các xó xổng ra.

- Cái quân bọm bãi ấy, thật dễ tiện quá thế! - Bà Bôsr kêu lên. - Đúng là họ chẳng có việc gì làm, nên mới dễ lắm thế... Vậy mà còn kêu là không có bánh ăn!

Bôsr vẫn nói là trẻ con mọc trên nghèo khổ cũng như nấm mọc trên phân tro. Suốt ngày bà gác cổng gào thét, vung chổi dọa chúng nó. Cuối cùng bà ta phải đóng cửa các hầm rượu, vì Pôlin bị bà bọp hai chiếc cho bà biết rằng Nana đã nghĩ ta cái trò chơi làm thầy thuốc, ở dưới ấy, trong bóng tối; còn những đứa khác thì được con bé hu hồng ấy chữa trị bằng gậy.

Một buổi chiều nọ, diễn ra một trò tai quái. Với lại những chuyện như thế phải xảy ra thôi. Nana nghĩ ra một trò nhỏ rất buồn cười. Nó ăn cắp của và Bôsr một chiếc guốc, ở trước buồng gác. Nó lấy một sợi giây buộc, rồi bắt đầu kéo như kéo một chiếc xe. Con Victo thì nẩy ra ý kiến lấy vỏ táo chát đầy chiếc guốc. Thế là thành một đám rước. Nana đi đầu, kéo chiếc guốc, Pôlin và Victo đi bên phải và bên trái nó. Rồi cả đám nhãi con trật tự

theo sau, đứa lớn đi trước, đứa bé đi sau, xô đẩy nhau; một con bé mặc váy, lùn cùn như một chiếc ủng, tai đội một cái mũ bông thủng, đi cuối cùng. Đám rước cất tiếng hát một bài O O! A a! gì đó buồn buồn. Nana bảo đấy là trò chơi đùa ma, vô táo là người chết. Đi hết vòng sân, chúng lại bắt đầu lại. Chúng lấy thế làm thích lắm.

- Chúng làm gì thế nhỉ? - Bà Bôso ra khỏi buồng gác để xem, nói khẽ. Lúc nào bà ta cũng nghi ngờ và để ý dò xét.

Và khi bà ta hiểu ra:

- Trời ơi! Chiếc guốc của tôi! - Bà ta tức tối gào toáng lên. - À! Cái quân mất dạy!

Bà ta bộp tới tấp, tát Nana vào cả hai má, cho Pôlin một cái đá, con to đầu mà ngu ngốc để cho nó lấy guốc của mẹ. Đúng lúc ấy Giecvé đang lấy nước vào xô ở máy nước. Lúc thấy Nana mũi bết máu, nghẹn ngào khóc nức khóc nở, chị xuýt nữa nhảy tới túm tóc bà gác cổng. Có ai lại đánh một đứa trẻ con như đánh bò thế không? Phải là con người vô lương tâm, là đồ đốn mạt tồi tệ nhất trần đời mới thế. Tất nhiên, bà Bôso đối đáp ngay. Khi có một đứa con mất dạy như thế thì phải nhốt nó trong nhà chú. Cuối cùng, chính Bôso cũng xuất hiện trên ngưỡng cửa buồng gác, để quát vợ đi vào và không phải giảng giải dài giong với cái đồ bẩn thỉu. Thế là hoàn toàn cắt đứt.

Sự thực thì từ một tháng nay giữa vợ chồng Bôso và vợ chồng Cupô đã không hay ho gì nữa. Giecvé bản chất

rất rộng rãi, có chai rượu vang, có bát canh ngọt, hoặc quả cam, chiếc bánh, đều hay mang biếu. Một tối nọ, chị đem xuống buồng gác một miếng thịt hầm củ cải đựng trong đáy chậu xà lách, biết rằng bà gác cổng có thể sẽ chê cái món xà lách đó. Nhưng hôm sau chị tái mặt khi nghe cô Romănggiu kể lại cung cách bà Bôso đã vứt chỗ thịt trước mặt mọi người, với vẻ ghê tởm, lấy cớ rằng, nhờ trời, bà ta còn chưa đến nỗi phải ăn những của mà người khác đã chán chê thừa mứa. Thế là từ đấy Gievec cắt đứt mọi khoản quà cáp; không rượu vang, không canh ngọt, chẳng cam quýt, chẳng bánh trái, chẳng gì nữa sất. Phải nhìn cái mũi của vợ chồng Bôso! Cứ y như là vợ chồng Cupô đã ăn cắp của họ. Gievec cũng hiểu là lỗi tại chị; vì suy cho cùng, nếu trước đây chị dùng có đại dột nhồi nhét cho họ nhiều như thế thì họ đâu có những thói quen xấu xa và có lẽ vẫn tử tế. Bây giờ bà gác cổng nói xấu chị thậm tệ. Kỳ tiền nhà tháng mười, bà ta lại nhải huyền thuyên với chủ nhà, ông Marexcô, vì chị thợ giặt tính thích ăn ngon, đã xoi hết cả quần áo, chậm tiền nhà mất một ngày; ông Marexcô cũng chẳng nhà nhận gì lắm, liền xông xộc vào cửa hiệu đòi tiền dầu sùm sụp cái mũ. Người ta xía tiền ngay tức khắc cho ông ta. Tất nhiên vợ chồng Bôso đã bắt tay với vợ chồng Lorio. Hiện giờ họ đang ăn quà ăn bánh với vợ chồng Lorio trong buồng gác, giữa những cử chỉ cảm động làm lạnh. Không có cái con Thot kia, chẳng bao giờ họ giận nhau cả. Con ấy nó có thể làm cho núi cũng phải đánh nhau. A! Giờ đây vợ chồng Bôso mới biết rõ nó, họ hiểu vợ chồng Lorio phải

đau khổ như thế nào. Và khi Giecvé đi qua, tất cả cứ giả vờ cười giễu dưới cánh cửa.

Tuy vậy, một hôm Giecvé cũng lên nhà vợ chồng Lorio. Chuyện liên quan đến cụ Cupô lúc ấy đã sáu mươi bảy tuổi. Hai mắt cụ hoàn toàn mờ tối. Hai chân cụ cũng không đi được nữa. Cụ vừa mới buộc lòng phải từ bỏ cái gia đình cuối cùng của cụ, và có nguy cơ chết đói, nếu người ta không cứu giúp cụ. Giecvé thấy thật là xấu hổ cho một người phụ nữ tuổi tác như thế, có ba con mà còn bị trời đất ruồng bỏ như thế. Và vì Cupô không muốn đàn mặt vợ chồng Lorio, lại bảo với Giecvé là chị lên cũng được, nên chị, phần uất trong lòng quá thể, đành phải lên.

Lên đến nơi, chị không gõ cửa, cứ xông xộc vào nhà như một con bão. Chẳng có một tí gì thay đổi kể từ cái buổi tối mà lần đầu tiên vợ chồng Lorio đón tiếp chị hết sức hồ hững. Vẫn cái mảnh len rách bạc phếch ngăn cách căn phòng với xường thợ, một chỗ ở dài ngoằng như được xây dựng cho lươn nằm. Phía trong cùng, Lorio, cúi rạp trên bàn thợ, đang gấp từng mắt xích dây chuyền, còn bà Lorio đứng trước cái mỏ cặp, đang rút một sợi chỉ vàng qua bàn tuốt. Cái lò rèn con tí, giữa ban ngày, rực lên một ánh hồng.

- Vâng, chính tôi! - Giecvé nói. - Các người ngạc nhiên vì chúng ta đang thù địch với nhau chứ gì? Nhưng tôi đến đây không phải vì tôi, cũng không phải vì các người, các người cũng thừa biết... Chính là vì mẹ mà tôi đến.

Vâng, tôi đến để xem chúng ta có thể để mẹ phải chờ miếng bánh bố thí của người khác không.

- Giỏi thật! Đến nhà người ta mà như thế đấy! - Bà Lorio nói lí nhí. - Phải to gan lớn mật lắm.

Nói xong, bà ta ngoảnh lưng đi, tiếp tục kéo sợi dây vàng, làm ra vẻ không biết đến sự có mặt của cô em dâu. Nhưng Lorio đã ngẩng bộ mặt xanh mét lên, quát to:

- Mợ bảo sao?

Rồi, vì cũng đã nghe quá rõ, ông ta tiếp tục:

- Lại chuyện ngồi lê đôi mách, phải không? Mẹ thật là quý hóa, đi đâu cũng khóc lóc, kêu khổ kêu cực!... Mới hôm kia chứ đâu, cụ còn ăn ở đây. Chúng tôi, chúng tôi đã làm hết khả năng. Chúng tôi có đào được vàng đâu kia chứ... Có điều, nếu cụ cứ đi nói làm thàm ở nhà người khác, thì được, cụ cứ ở với họ, vì chúng tôi không thích những đồ gián điệp.

Lão lại cầm lấy đầu sợi dây chuyền, rồi cũng ngoảnh lưng lại, nói tiếp như hồi tiếc:

- Khi nào mọi người cho mỗi tháng năm frăng⁽¹⁾ thì chúng tôi cũng sẽ cho năm frăng.

Giecvé đã ngời giận, hoàn toàn cụt hứng trước những bộ mặt chuột của vợ chồng Lorio. Chưa bao giờ chị đến nhà họ mà không cảm thấy khó chịu. Mắt nhìn xuống đất, vào những ô quả trám của tấm ván, nơi các vun vàng vẫn rơi xuống, lúc này chị phát biểu rất có tình có

(1) Nguyên văn một trăm xu.

lý. Cụ Cupô có ba người con, nếu mỗi con cho năm frăng thì mới được có mười lăm frăng, quả thật là không đủ, người ta không thể sống nổi với bằng ấy; ít ra phải gấp ba số tiền ấy. Nhưng Lorio vội kêu lên. Ông ta ăn cắp đâu ra mỗi tháng mười lăm frăng? Thiên hạ kỳ quặc thật, họ cứ tưởng lão giàu vì lão có vàng ở trong nhà. Thế rồi, lão dả kích cụ Cupô; cụ không chịu bỏ khoản cà phê sáng, cụ uống rượu, cụ hỏi hoạnh hộc như một người có tiền có cửa. Vâng, ai chẳng thích cảnh an nhàn thoải mái; nhưng, khi đã không biết để dành để dự, thì phải làm như mọi người, phải thắt lưng buộc bụng chứ, phải không? Vả lại, cụ Cupô không phải đã đến cái tuổi không làm được gì nữa; cụ còn trông rõ chán, lúc nào cần gấp một miếng ngon ở đáy đĩa; tóm lại, cụ là một bà già quý quyết, cụ mơ tưởng chuyện nũng nịu. Dù cho lão có khả năng làm như thế, lão cũng cho việc nuôi dưỡng một người lười biếng là sai.

Tuy vậy Giecvé vẫn giữ thái độ giàn hòa, chị bình tĩnh tranh luận những lý lẽ không xác đáng đó. Chị cố làm cho vợ chồng Lorio vui lòng. Nhưng cuối cùng ông chồng không thêm trả lời chị nữa. Lúc này bà vợ đang ngồi trước lò lửa, loay hoay tẩy sạch một đoạn dây chuyền, trong cái soong đồng con dài cán, đầy axit loãng. Bà ta cứ làm bộ ngoảnh lưng lại, như không hay biết gì sất. Giecvé vẫn nói, mắt nhìn hai vợ chồng lăm lè làm việc, giữa lớp bụi đen của xương thợ, hình thù quặt quẹo, quần áo vá chằng vá đụp và dầu mỡ bết bết, trở thành cứng cỏi dần dần như những thứ dụng cụ cũ kỹ, trong cái công

việc nhỏ nhen máy móc của họ. Thế rồi, đột nhiên, con giận dâng lên đến cuồng hống, chị hét tướng lên:

- Đúng thế, tôi muốn như thế hơn, các người cứ giữ lấy tiền bạc của các người!... Tôi khắc nuôi mẹ, các người có nghe không! Tối hôm nọ tôi đã nhặt được một con mèo, thì tôi cũng rất có thể nhặt mẹ các người. Và cụ sẽ không phải thiếu thốn một thứ gì, cụ sẽ có cà phê, có rượu!... Trời ơi! Gia đình gì mà khốn nạn thế!

Bà Lorio lập tức quay phắt lại. Bà ta vung cái soong lên, như sắp hắt chỗ nước axit vào mặt cô em dâu. Bà ta lắp bắp:

- Cút ngay, không tao giết chết!... Và đừng có mà trông mong vào số tiền năm frăng, vì tao sẽ không thí một xu nhỏ nào đâu! Không, một xu nhỏ cũng không!... Phải rồi, đúng, năm frăng! Mẹ sẽ làm đầy tớ cho chúng mày, và chúng mày sẽ ăn chơi với chỗ năm frăng của chúng tao! Nếu cụ có đến nhà chúng mày, chúng mày cứ nói thế, cụ có thể chết lẫn ra đấy, một cốc nước tao cũng không đưa đến cho cụ đâu... Thôi, xéo! Bước khỏi nhà tao ngay!

- Đàn bà đâu mà như quỷ cái thế, - Giecvé vừa nói vừa đóng sầm cửa lại.

Ngày hôm sau, chị đưa cụ Cupô về ở với chị. Chị đặt giường cụ ở trong cái buồng lớn, nơi Nana ngủ, và vẫn nhận ánh sáng qua một cái cửa mái tròn, gần trần. Việc dọn nhà chẳng mất công mấy, vì toàn bộ đồ đạc của cụ Cupô chỉ có chiếc giường đó, một cái tủ bằng gỗ hồ đào kê vào trong phòng quần áo bẩn, một bàn và hai

ghế; cái bàn thì bán đi, còn hai cái ghế thuê nhồi lại. Bà cụ, ngay tối hôm mới đến, đã quét nhà, rửa bát, nói chung tỏ ra được việc, rất bằng lòng đã thoát khỏi tình trạng khó khăn. Vợ chồng Lorio tức đến nổ ruột, hơn nữa bà Lora lại vừa làm lành với vợ chồng Cupô. Một hôm hai bà chị, bà hàng hoa và bà làm dây chuyền, đã cấu xé nhau về vấn đề Giecvé; bà thứ nhất đã dám khen ngợi hành vi của chị này đối với bà mẹ; rồi, thấy bà kia điên tiết, bà này muốn trêu chọc, còn cho là mắt chị thợ giặt đẹp tuyệt, những con mắt có thể đốt cháy cả giấy; thế là cả hai bà, sau khi tát nhau, đã thề không nhìn mặt nhau nữa. Bây giờ tối nào bà Lora cũng đến cửa hàng để được thích thú ngẫm về những chuyện nhảm nhí của cô ả Colêmăng cao kều.

Ba năm trôi qua. Hết giận nhau lại làm lành với nhau nhiều lần nữa. Giecvé chẳng cần gì đến vợ chồng Lorio, đến cánh nhà bà Bôser và đến tất cả những người nào không ưa chị. Nếu họ không bằng lòng, phải không? thì họ có thể ngồi xuống. Cái chính là chị có được điều chị muốn. Trong khu phố, cuối cùng người ta rất vì nể chị, và tóm lại, người ta không tìm đâu ra những khối lượng giao dịch tốt như thế, tiền nong sòng phẳng, không mặc cả, không kì kèo. Chị lấy bánh mì ở nhà bà Cudolu, phố Poatxonie, thịt ở nhà ông Saclo béo, một ông hàng thịt phố Pôlôngxô, thực phẩm ở nhà Lohông, phố Gutodo, gần như đối diện với cửa hàng của chị. Frăngxoá, ông hàng rượu ở góc phố, thường đem rượu vang đến cho chị bằng sọt năm mươi lít. Ông hàng xóm Viguru, có bà vợ

hai bên hông hẳn phải bầm tím, vì đàn ông hay cẩu véo bà quá, bán than cho chị theo giá của công ty khí đốt. Và có thể nói là các người cung cấp hàng cho chị thành thực phục vụ chị, vì họ thừa biết rằng tử tế với chị thì chỉ có lợi thôi. Cho nên mỗi khi chị bước chân ra, đi trong khu phố, giày rách, tóc trần là chị nhận được những lời chào hỏi từ mọi phía; tại đây chị như ở nhà của mình, các phố xá lân cận cứ như những cơ sở phụ tự nhiên của nhà chị, đặt ngay trên hè phố. Bây giờ đôi lúc chị còn rề rà mua bán, sung sướng được ra ngoài, sống giữa những người quen biết. Những hôm không có thì giờ nấu nướng, chị đi mua thức ăn chín, chị đứng chuyện trò ở nhà chủ tiệm, ông này chiếm cái cửa hàng phía bên kia tòa nhà, một căn phòng rộng với những cửa kính to đầy bụi; qua lớp cửa bản người ta nhìn thấy ánh sáng nhọt nhọt của mảnh sân phía trong. Hoặc giả chị dừng chân nói chuyện, hai tay bưng đĩa bát, trước một cái cửa sổ nào đó của tầng dưới, cảnh trong nhà thấp thoáng của người thợ khâu giày, chần gối ngổ ngang, mặt sàn bệ bệ quần áo rách, hai chiếc nôi khập khiễng và cái chậu sành nhựa thông đầy nước đen ngòm. Nhưng ông hàng xóm mà chị kính trọng nhất, lại vẫn là ông thợ đồng hồ phía trước mặt, cái ông mặc áo đuôi tôm, đáng bộ sạch sẽ, lúc nào cũng bôi bôi đồng hồ với những thứ dụng cụ xinh xinh bé tí; và thường thường chị đi qua đường để chào ông ta, thoải mái được nhìn, trong cái cửa hiệu hẹp như một cái tủ, vẻ vui tươi của những con chim cu cu nhỏ mà các quả lắc đang hối hả, cùng một lúc, điểm giờ không phải lúc.

VI

Một buổi chiều mùa thu, Gieeve, vừa đưa quần áo đến trả một khách hàng ở phố Porto Blängso, về tới cuối phố Poatxonie, thì ngày cũng vừa tàn. Sáng hôm ấy trời mưa nên thời tiết rất dễ chịu, lòng đường bóng nhẫy bốc hơi; chị thợ giặt, lúng túng vì cái giỏ to, có hơi khó thở; bước đi chậm chạp, thân hình ẻo lả, chị đi ngược phố với một thềm muống mơn mởn về vật chất, mỗi lúc một tăng vì mệt nhọc. Chị ước ao được ăn một chút gì ngon ngon. Lúc ấy, ngược mắt lên trông thấy tấm biển Marcadê, chị chợt có ý nghĩ đến gặp Gugiê tại lò rèn. Đã nhiều lần anh ấy bảo chị hãy quá bộ một tí, hôm nào chị tò mò muốn nhìn cho biết công việc sắt thép. Và lại, trước mặt các người thợ khác, chị sẽ bảo là cần gặp Êchiên, chị sẽ làm như chị đến đây chỉ vì thằng bé.

Xưởng bù long và đinh tán chắc là nằm ở đâu đây, trên đoạn đường Marcadê này, chị không biết rõ chỗ nào; hơn nữa các số nhà thường thiếu, dọc những túp nhà tồi tàn cách quãng bởi những bãi đất hoang. Đây là một con đường, mà cho tất cả vàng trên thế giới chị cũng không ở, nó vừa rộng vừa bẩn, đen ngòm bụi than của các xí nghiệp lân cận, với lòng đường sụt lở và những ổ gà,

trong đó nước đọng thành vũng. Hai bên bờ, liên tiếp những nhà kho, những xưởng thợ to quây kính, những công trình xây dựng xám xịt, như đang làm dở, chia cả gạch, cả sườn nhà ra, một quang cảnh hỗn độn những nhà cửa xiêu vẹo, cất quăng vì những chỗ trống nhìn ra đồng ruộng, hai bên có những phòng cho thuê bán thủy và những quán ăn rẻ tiền đáng ngờ vục, một thứ hồ giữa trời là là mặt đất, nơi đánh trống hàng mấy chục vạn frăng hàng hóa, theo lời kể của Gugli. Chị tìm cách định hướng, giữa tiếng ồn ào của các nhà máy; những cái ống mỏng trên mái nhà hồng học phun hơi ra; một xưởng của máy rit đều đều, y hệt tiếng xé vải đột ngột; những xí nghiệp khuỷu rung chuyển mặt đất, vì tiếng động, và tiếng tíc tắc của máy móc. Chị đang nhìn về phía Môngmac, do dự, không biết có nên đi quá nửa không, thì một cơn gió tạt hết bề hóng của một ló cao xuống, đầu độc không khí của đường phố; và chị nhắm mắt lại, ngột ngạt, bỗng nghe có tiếng búa nhịp nhàng; thì ra chị đứng ngay trước mặt xưởng thợ mà không biết. Chị nhận được nó nhờ cái hố đầy giẻ rách bên cạnh.

Tuy vậy, chị cũng vẫn còn do dự, không biết vào theo lối nào. Một đoạn hàng rào đổ, chừa ra một lối đi hình như ẩn sâu vào giữa những đống vôi gạch vụn của một xưởng thợ đổ nát. Vì một cái ao bùn chắn ngang lối đi, nên người ta đã bắc ngang lên đó hai tấm ván. Cuối cùng chị đánh bạo đặt chân lên hai tấm ván đó, rẽ sang trái, lặc vào một cánh rừng kỳ quái toàn xe bò cũ lỏng chỏng giờ càng lên trời, và những túp nhà đổ nát còn trơ lại

những bộ sà gỗ. Phía trong cùng, một ngọn lửa lấp lánh, chọc thủng cái bóng tối bản thủ của ngày tàn. Tiếng búa đã dừng; chị đang bước một cách thận trọng, tiến tới phía có ánh sáng, thì một công nhân đi qua bên cạnh chị, mặt mũi đen nhẻm vì than, bộ râu dê xồm xoàm, hai mắt nhọt nhọt, hiêng hiêng.

- Ông ơi, - chị hỏi, - có phải thằng bé tên là Êchiên làm ở đây không ông?... Nó là con trai tôi.

- Êchiên, Êchiên, - người công nhân nhắc đi nhắc lại, bước núng na núng nính, giọng nói khàn khàn. - Êchiên, không, tôi không biết.

Mồm há hốc, anh chàng thở ra cái mùi ở các thùng rượu cũ, mà người ta đã mở lỗ lù. Và, vì việc gặp gỡ một người đàn bà trong cái xó tối này bắt đầu làm cho anh ta nổi máu đua tếu, Giecvé vội lùi lại, nói khê:

- Đúng là ông Gugiê làm ở đây mà!

- À! Gugiê! Phải! - Người công nhân nói. - Gugiê thì biết... Nếu bà cần gặp Gugiê... thì cứ đi thẳng vào trong.

Và ngoảnh lại, anh ta gào tướng lên với cái giọng chuông rè:

- Này, Mồm Vàng, có một bà hỏi cậu đây này!

Nhưng tiếng sấm đập át mất tiếng gào kia. Giecvé đi thẳng vào trong. Chị đến trước một cái cửa, thò cổ vào. Đây là một phòng rộng, thoát tiên chị chẳng nhìn thấy gì cả. Lò rèn nhu chết, còn giữ lại trong một góc chút ít ánh sáng mờ nhạt, làm cho bóng tối càng thêm thăm

thăm. Nhiều bóng to chập chờn. Chốc chốc lại có những làn khói đen bay qua trước ánh lửa, bịt mất cái vệt sáng cuối cùng đó, những người đàn ông được phóng đại quá đáng mà tay chân chắc phải rất to. Giecvе, không dám bước tới, đứng ở cửa, gọi khẽ:

- Ông Gugie, ông Gugie...

Đột nhiên, tất cả bùng lên. Trong tiếng phì phò của cái bể, một tia lửa trắng đã phụt ra. Gian nhà kho xuất hiện, quây kín bằng ván, với những lỗ xây vụng về, những xó xỉnh được củng cố bằng tường gạch. Tro than bay lên quét cho gian nhà rộng này một lớp bồ hóng màu xám. Trên xà nhà, mạng nhện đung đưa lơ lửng như những quần áo rách phơi trên cao, nặng trĩu vì bao năm tháng bắn thủ tích tụ. Quanh các bức tường, trên kệ, móc ở đỉnh hay vút trong các xó tối, một đồng hồ độn nào sắt cũ, nào dụng cụ móp mép, nào đồ nghề to tướng, lẫn lóc, nổi lên những đường nét gãy gập, xám đen và cứng cỏi. Ngọn lửa trắng cứ to dần mãi lên, rực rỡ, như một tia nắng mặt trời soi sáng nền đất nện, trên đó bốn cái đe thép bóng nhẫy, cắm sâu trong các thớt gỗ, lấp lánh ánh bạc lốm đốm vẩy vàng.

Thế là Giecvе nhận ra ngay Gugie trước lò rèn, nhờ bộ râu vàng óng của anh. Êchiên đang kéo bể. Hai công nhân khác đứng ở đấy. Chị chỉ nhìn thấy Gugie, chị tiến tới, đứng ngay trước mặt anh.

- Kia, bà Giecvе! - Anh thốt lên, mặt mày rạng rỡ,
- một sự bất ngờ quý hóa quá!

Nhưng, thấy bạn bè mặt mũi buồn cười quá, anh vội nói tiếp, đẩy Êchiên về phía mẹ nó:

- Bà đến thăm cháu... Cháu ngoan lắm, nó bắt đầu cứng rắn rồi.

- May quá!... - chị nói, - kể thì đến đây khi không tiện... Tôi cứ thấy xa xa là ấy...

Và chị kể lại chuyện lần mò của chị. Tiếp đó, chị hỏi tại sao trong xưởng người ta không biết tên của Êchiên. Gugiê cười; anh giải thích cho chị biết mọi người quen gọi nó là thằng bé Zuru, vì tóc nó cắt ngắn giống như người Zuavơ ⁽¹⁾. Trong lúc hai người nói chuyện với nhau thì Êchiên không kéo bễ nữa, ngọn lửa lò thấp xuống, một ánh sáng hồng le lói, giữa gian nhà kho chìm lại vào bóng tối. Anh thợ rèn cảm động nhìn người thiếu phụ tươi cười, mơn mớn trong ánh sáng mờ ảo đó. Rồi vì cả hai đều không nói gì và chìm ngập trong bóng tối, anh bỗng như nhớ ra, vội phá vỡ bầu không khí yên tĩnh:

- Bà Giecvơ ạ, xin phép bà, tôi đang cần hoàn thành chút việc. Bà cứ đứng đấy nhé! Bà không làm phiền ai đâu.

Giecvơ đứng yên. Êchiên đã đánh đu vào cái bễ. Lò rèn lại đỏ rực lên, phụt ra những tia sáng; hơn nữa, thằng bé muốn tỏ cho mẹ biết sức mạnh của mình, làm phụt ra một luồng gió ào ào như bão táp. Gugiê, đứng thẳng, theo dõi một thanh sắt đang nóng, chờ đợi, tay cầm cặp

(1) Kinh binh ở Angiêri.

sắt. Ánh sáng chan hòa rực tỏa người anh; không một chút bóng đen. Chiếc sơ mi xắn tay, hở cổ, để lộ đôi tay trần, bộ ngực trần, làn da hồng hào như con gái trên đó loăn xoăn một lớp lông màu vàng nâu; và, cái đầu thâm thấp giữa đôi vai lực lưỡng cuộn cuộn bắp thịt, gương mặt chăm chú, với đôi mắt xanh lơ nhìn chăm chăm vào ngọn lửa, không chớp, anh giống như một người khổng lồ đứng nghỉ, bình tĩnh với sức mạnh của mình. Lúc thanh sắt vừa trắng, anh liền dùng cặp sắt cặp lấy nó và dùng búa cắt khúc nó ra trên một cái đe, thành từng mẩu nhỏ đều đặn, tưởng như anh cắt những mẩu thủy tinh, bằng những nhát búa nhẹ nhẹ. Đoạn, anh lại bỏ những mẩu sắt vào lửa, sau đó lại lấy ra từng mẩu một để rèn. Anh đang rèn loại đinh tán sáu cạnh. Anh đặt những mẩu sắt đó vào một bàn đinh, nện bẹp cục sắt làm mù, gõ bằng sáu cạnh, gạt những đinh tán làm xong, hãy còn đỏ, ra một bên, trên nền đất đen cái điểm sáng rực của chúng tắt dần; công việc đó tiến hành bằng lối đánh búa liên tục, bàn tay phải vung một cái búa hai cân rưỡi, cứ mỗi tiếng lại hoàn thành một chi tiết, xoay trở và nắn nót cục sắt một cách khéo léo, đến nỗi anh có thể nói chuyện và nhìn mọi người. Tiếng đe lạnh lạnh như tiếng chuông. Còn anh, không một giọt mồ hôi, rất thoải mái, gõ gõ với dáng điệu một người hiền hậu, không có vẻ gì phải cố gắng nhiều hơn những buổi tối anh ngồi cắt tranh ảnh ở nhà.

- Ô! Đây là loại đinh tán nhỏ, loại hai mươi ly, - anh trả lời câu hỏi của Giecvé. - Có thể làm đến ba trăm chiếc mỗi ngày... Nhưng phải quen, vì chóng mỏi tay...

Khi chị hỏi anh cuối ngày có ê ẩm cổ tay không, anh cười một cách hiền hậu. Để chị tưởng anh là một tiểu thư hay sao? Cổ tay anh đã từng làm nhiều, từ mười lăm năm nay; nó đã trở thành sắt nguội, vì nó đã cọ xát quá nhiều với đồ nghề. Vả lại chị nói cũng có lý; ông nào cả đời không hề rèn một chiếc đinh tán hay một cái bù loong, mà lại muốn đùa nghịch với cái búa hai cân ruồi của anh, thì sau hai giờ chân tay sẽ rụng rời bại hoại. Nó có vẻ là không đáng kể, nhưng thường thường chỉ vài ba năm là nó làm kiệt quệ những chàng trai lực lưỡng. Trong khi ấy, tất cả các công nhân khác cũng nện cùng một lúc. Hình bóng to lớn của họ nhảy múa trong ánh sáng; từ trong đồng than hồng các ánh chớp đỏ của sắt bật lên, xuyên qua những nền đen, những tia lửa từ dưới búa bắn ra, tỏa ánh sáng như những mặt trời, sát mặt đe. Giecvé cảm thấy mình cũng quyện vào với chuyển động của lò rèn, thích thú, không đi nữa. Chị đang vòng rộng ra để đến cạnh Êchiên và để khỏi bị bỏng tay, thì thấy anh công nhân nhem nhuốc râu ria bước vào, người mà chị đã hỏi thăm ở ngoài sân.

- Thế nào, bà đã gặp rồi chứ? - Anh ta hỏi với cái giọng người say rượu thích giễu cợt. - Môm Vàng, cậu biết không, chính tớ đã chỉ cậu cho bà đây đây...

Hắn là Môm Mặn tức không khát cũng uống⁽¹⁾, đáo để số một, một công nhân bu loong khéo tay bậc nhất, mỗi ngày rưới vào sắt một lít rượu trắng. Hắn vừa đi

(1) Nguyên văn: *Bec Salé dit Boit sans Sott.*

làm một top rượu về, vì thấy không còn đủ dầu mỡ để chờ đến sáu giờ. Lúc biết Zuzu tên là Êchiên, hắn thấy buồn cười quá; và hắn cứ hề hề nhe cả hai hàng răng đen ra. Rồi hắn nhận ra Giecve. Mới hôm qua đây chứ đâu, hắn còn làm một cốc với Cupô. Người ta có thể hỏi Cupô về Mồm Mặn tức Không khát cũng uống, anh ta sẽ nói ngay. Hắn là một thằng bạn hầu. A! Cái tên súc sinh Cupô! Nó dễ thương thật, nó thường mời trả mình nhiều hơn mình mời nó.

- Tôi rất sung sướng được biết bà là vợ của anh ấy, - hắn nhắc lại. - Anh ấy xứng đáng có được một người vợ đẹp... Mồm vàng, có phải bà đây là một người đàn bà đẹp không?

Hắn tỏ vẻ lịch sự, tiến sát vào chị thợ giặt; chị vội nhắc cái giỏ lên và cầm ra phía trước, để buộc hắn phải đứng xa. Gugiê giận quá, biết là anh bạn đùa, vì có ý quý Giecve, quát lên:

- Này, đại lãn! Bao giờ thì xong cái số bốn mươi ly đấy? Bây giờ đây bao tử rồi, đã tiến công được chưa, đồ sâu rượu?

Anh thợ rèn định nói đến cái đơn đặt hàng bù loong to cần phải hai người quai búa đứng đè.

- Ngay tức khắc, nếu cậu muốn, đồ nhãi râu ạ! - Mồm Mặn tức Không khát cũng uống đáp. - Còn mút ngón tay cái mà đã đòi lên mặt người lớn! Cậu có to xác cũng chẳng đi đến đâu, tớ đã từng nhai sống khối dừa.

- Đúng, phải đấy, ngay tức khắc. Đến đây ta làm tay đôi!

- Sẵn sàng, đồ xỏ lá!

Hai người thách thức nhau, anh nào cũng nóng máu vì sự có mặt của Giecvé. Gugiê bỏ vào lửa những mẩu sắt đã chặt sẵn; đoạn anh cầm lên đe một cái khuôn đinh cỡ to. Anh bạn đã cầm hai cái búa tạ mười kilô dựng ở tường, hai bà chị của xưởng đinh, mà anh em công nhân quen gọi là Fifi và Đêđen. Rồi hắn tiếp tục vênh váo, ba hoa về một nửa gót đinh tán mà hắn đã rèn cho ngọn hải đăng Doongkec, đó là những thứ nữ trang, những vật đáng được trưng bày ở bảo tàng vì chúng tinh vi quá. Mẹ kiếp, không! Hắn không sợ chuyện đua tranh. Có thể lòng khắp tất cả các xưởng thợ trong thủ đô, cũng không gặp được một tay sùng sỏ như hắn đâu. Rồi sẽ cười, rồi sẽ biết tài nhau.

- Bà đây sẽ nhận xét, - hắn vừa nói vừa ngoảnh lại phía người thiếu phụ.

- Nói thế đủ rồi! - Gugiê quát to, - Zuzu khỏe vào! Không nóng, con ạ!

Nhưng Môm Mặn tức Không khát cũng uống còn hỏi:

- Thế ta cùng đánh chung chứ?

- Không! Của ai nấy làm, anh bạn ạ!

Lời đề xuất làm ớn lạnh, và tức khắc, anh bạn, mặc dù đã khoác lác, cứ đứng đực ra môm không còn chút nước bọt nào nữa. Bù loong bốn mươi ly mà lại rèn một

người, việc này chưa hề thấy bao giờ; hơn nữa bù loong lại phải tròn đầu, một công việc cực kỳ khó khăn, thực sự là một kiệt tác phải làm. Ba công nhân khác trong xưởng đã bỏ việc để xem, một anh lệnh khênh gậy đét đánh cuộc một lít rượu rằng Gugiê sẽ thua. Trong khi ấy, hai anh thợ rèn, nhắm mắt lại, mỗi người cầm một cái búa tạ, vì Fifin nặng hơn Đêden quãng trên hai trăm gam. Môm Mặn tức Không khát cũng uống gấp may đặt tay lên Đêden, Môm Vàng rơi phải Fifin. Trong khi chờ đợi cho sắt sáng trắng, anh thứ nhất đã lại vênh váo, vừa đứng trước cái đe vừa đưa đôi mắt tình tứ về phía chị thợ giặt; hấn đứng ngang nhiên, dậm chân như người sắp đánh nhau, chưa gì đã phác thử cái động tác thẳng cánh vung Đêden. A, mẹ kiếp, lúc này hấn đang sung sức; hấn có thể nện bẹp cả cái cột Văngđôm.

- Nào, bắt đầu đi! - Gugiê vừa nói vừa tự tay đặt vào cái khuôn đinch một mẫu sắt to bằng cổ tay con gái.

Môm Mặn tức Không khát cũng uống, ngả người ra, vung Đêden bằng cả hai tay. Nhỏ con, khô đét, với bộ râu dê và cặp mắt chó sói lấp lánh dưới mái tóc rối bù, cứ mỗi lần vung búa hấn lại cúi gập người lại, nhảy khỏi mặt đất như bị đà búa nhắc bổng theo. Đây là một anh chàng điên, đang đánh nhau với sắt thép, vì bực mình thấy sao mà nó cứng thế; và hấn còn học lên như con lợn, mỗi khi tưởng đã giáng được cho nó một búa nên thân. Rất có thể là rượu làm cho cánh tay của những người khác mềm đi, nhưng hấn lại cần phải có rượu trong huyết mạch, thay cho máu; chỗ rượu ban nãy đốt nóng

cơ thể hần như một cái nổi hơi, hần cảm thấy mình có một sức mạnh khủng khiếp của máy hơi nước. Cho nên, chiều hôm ấy, sắt thép phải sợ hần; hần nhào nặn nó mềm hơn cả một hòn bi. Và phải nhìn Đêđen nhảy múa mới biết! Nó biểu diễn lối nhảy đập chân trên không, như một cô gái dạo chơi ở Elidê Môngmac, để lộ cả chân ra ngoài; vì không được đà đập, sắt thép rất tai quái, nguội ngay tức khắc, với mục đích duy nhất là thi gan với hần. Bằng ba mươi búa, Môm Mặn tức Không khát cũng uống, đã rên xong cái mũ bù loong. Nhưng hần thở hồng hộc, hai mắt lồi ra ngoài, và hần giận điên người lên khi nghe hai cánh tay kêu răng rắc. Thế là, điên tiết, vừa nhảy như chơi chơi, vừa rống to, hần giáng thêm hai búa nữa, chỉ cốt để trả thù cho sự vất vả của mình. Lúc hần rút nó ra khỏi khuôn đinh, cái bù loong, méo mó, có cái đầu vẹo vọ như một anh gù.

- Thế nào! - Khá đấy chứ? - Hần vừa nói một cách tự tin vừa chia sản phẩm của mình cho Giecvé xem.

- Tôi, tôi không được rành trong vấn đề này, ông ạ,
- chị thợ giặt đáp về dè dặt.

Nhưng chị thấy rõ hai nhát cuối cùng của Đêđen trên chiếc bù loong; chị hết sức bằng lòng, mím môi để khỏi cười vì bây giờ Gugiê có tất cả mọi cái may.

Đến lượt Môm Vàng. Trước khi bắt đầu, anh đưa mắt nhìn chị thợ giặt, đầy âu yếm tin tưởng. Đoạn, không chút vội vã, anh đứng cách ra, giờ cao búa nện xuống từng hồi đều đặn. Anh nện rất có kỹ thuật, chính xác,

cân đối và mềm mại. Fifi, trong hai bàn tay của anh, không nhảy nhót những kiểu quán rượu, chân căng rồi rít chìa cả ra ngoài; nó vung lên, rơi xuống nhịp nhàng như một phu nhân quý tộc, vẻ đoan trang, dẫn đầu một điệu vũ cổ nào đó. Gót Fifi đánh nhịp, một cách trang trọng; chúng lún sâu vào cục sắt đỏ, trên mũ bù lông, với một khoa học có suy nghĩ, thoát đầu đánh bẹp cục kim loại ở giữa, rồi nấn dần bằng một loạt búa chính xác nhịp nhàng. Tất nhiên, không phải rượu mạnh chảy trong huyết mạch của Môm Vàng, mà là máu, máu nguyên chất, nó đập rất mạnh đến tận đầu búa, và nó điều chỉnh công việc. Chàng trai đó đúng là một người đàn ông tuyệt vời đang lúc lao động! Anh hứng nhận vào giữa mặt tất cả luồng ánh sáng rực rỡ của lò lửa. Mái tóc cắt ngắn của anh, loăn xoăn trên vầng trán thấp, bộ râu vàng óng của anh, có những búp tròn buông thông, ánh lên, soi sáng cả gương mặt anh với những sợi vàng, đúng là một khuôn mặt bằng vàng, không sai. Thêm vào đó, cái cổ y hệt cột nhà, trắng như cổ trẻ con, một bộ ngực nở, rộng, một phụ nữ có thể nằm ngang lên trên; đôi vai và đôi cánh tay, như được tạc theo tượng một khổng lồ trong viện bảo tàng. Lúc anh lấy đà, người ta thấy bắp thịt của anh nổi lên, cuộn cuộn và rắn chắc dưới lớp da như những núi thịt; vai anh, ngực anh, cổ anh căng lên; anh làm sáng rực cả xung quanh, anh đẹp hẳn lên, dũng mãnh như một dũng sĩ. Đã hai mươi lần, anh giáng Fifi xuống, mắt nhìn vào cục sắt, thờ đều đều theo mỗi nhát, chỉ có hai giọt mồ hôi to từ từ chảy trên thái dương xuống. Anh

đếm: hăm mốt, hăm hai, hăm ba. Và Fifin bình thản tiếp tục cúi chào theo kiểu đại phu nhân.

- Điều bộ chưa! - Môm Mạn tức Không khát cũng uống vừa cười gằn vừa nói nhỏ.

Trước mặt Môm Vàng, Giecvé đứng nhìn với một nụ cười triu mến. Trời ơi! Thì ra đàn ông ngu ngốc thật! Hai anh chàng kia chẳng cố sức nện lên bụ loong để ve vãn chị là gì? Ôi! Chị thừa hiểu, họ dùng những nhát búa để tranh giành chị; họ giống như hai con gà vàng to khỏe lên mặt trước một con gà mái trắng bé nhỏ. Cần gì phải có những sáng kiến, phải không? Trái tim, dù sao đôi khi cũng vẫn có những cách tỏ tình rất buồn cười. Đúng, trận sấm sét của Đêđen và Fifin giáng xuống mặt đe kia, chính là dành cho chị; tất cả chỗ sắt bẹp dí kia, chính là dành cho chị; cái lò rèn rung chuyển kia, hừng hực như bốc cháy, đầy tiếng nổ tí tách của những tia lửa hồng, chính là dành cho chị. Họ đang đứng kia để rèn tặng chị một mối tình, họ thi xem ai rèn giỏi để tranh giành chị. Và, thật thế, trong thâm tâm, điều đó làm chị rất vui lòng; vì nói chung phụ nữ bao giờ cũng thích được ca tụng. Nhất là những nhát búa của Môm Vàng đang vang dội trong tim chị; chúng lạnh lạnh trong tim chị, như trên mặt đe, một điệu nhạc trong sáng, hòa theo tiếng đập mạnh của giong máu chị. Hình như là một chuyện ngu ngốc, nhưng chị cảm thấy nó đang cắm sâu một cái gì đó, một cái gì vững chắc, một chút sắt của chiếc bụ loong. Lúc hoàng hôn, trước khi bước vào đây, dọc các vỉa hè ẩm ướt, chị đã có một ước muốn mơ hồ, chị thấy cần

phải ăn một miếng gì ngon; giờ đây, chị cảm thấy mãn nguyện, y như những nhất bữa của Môm Vàng đã nuôi dưỡng chị. Ôi! Chị không chút nghi ngờ về chiến thắng của anh. Nó sẽ thuộc về anh. Môm Mặn, tức Không khát cũng uống xấu quá, trong bộ quần áo lao động bẩn thỉu của hắn, cứ nhảy như con khỉ xổng chuồng. Chị đứng chờ, mặt đỏ như gấc mà vẫn sung sướng với cái nóng hùng hục, cảm thấy thích thú được rung chuyển từ chân đến đầu vì những đường vung cuối cùng của Fifi.

Gugie vẫn đếm:

- Và hăm tám! - Cuối cùng anh vừa reo lên, vừa đặt bữa xuống đất. - Xong, các cậu nhìn xem.

Đầu bù loong nhẵn, gọn, không một vết hằn, một sản phẩm thực sự của thợ kim hoàn, tròn nhẵn như bi đúc. Anh em công nhân vừa nhìn vừa gật đầu; dĩ nhiên là phải báỉ phục thôi. Môm Mặn tức Không khát cũng uống, cũng cố nói đùa, nhưng hắn lúng túng, cuối cùng quay về với cái đe của mình, mũi xẹp lại. Trong khi ấy, Giecvé đã đứng sát vào Gugie như để nhìn cho rõ. Êchiên đã bỏ cái bể, lò rèn lại tràn ngập bóng tối, như cảnh khuất lặn của một tinh cầu đỏ rực, thỉnh linh chuyển thành đêm tối bao la. Anh thợ rèn cùng chị thợ giắt cảm thấy trong lòng mát dịu khi thấy bóng đêm bao trùm họ, trong gian nhà rộng đen tối đầy bồ hóng và mặt dĩa, sắc mùi sắt cũ này; họ cho rằng giá có hò hẹn nhau trong một lùm cây nào đấy của khu rừng Vanhxen, cũng không

thể nào được vắng vẻ hơn. Anh cầm lấy tay chị như đã chinh phục được chị.

Rồi, khi ra đến ngoài, họ cũng không trao đổi với nhau một lời nào. Gugié không tìm ra được câu gì cả; anh chỉ nói giá không còn nửa giờ làm việc nữa thì chị có thể đưa Êchiên về. Cuối cùng chị định đi về thì anh gọi chị lại, tìm cách giữ chị thêm ít phút.

- Bà hãy vào đây, bà chưa thấy hết đâu... Không, thật đấy, lạ lắm.

Anh dẫn chị sang bên phải, vào một gian nhà rộng khác, nơi ông chủ anh đặt cả một bộ phận sản xuất cơ giới. Đứng trên ngưỡng cửa, chị do dự, tự nhiên cảm thấy sợ sệt. Căn phòng rộng cứ rung lên vì máy móc lay chuyển; nhiều bóng đen to bông bông, lổm đổm lửa đỏ. Nhưng anh vừa trấn an chị vừa túm túm, bảo đảm là chẳng có gì phải sợ cả; chị chỉ cần chú ý dùng để vấy gần các bánh xe răng quá. Anh đi trước, chị theo sau, trong không khí ẩm ẩm dính tai nhức óc, nơi mà mọi tiếng động cứ rít lên, rống lên, giữa những làn khói đầy đầy những bóng dáng vật vờ, những con người đen đui bận rộn, những máy móc vẩy tay, mà chị không sao phân biệt được cái nọ với cái kia. Các lối đi rất hẹp, phải bước qua các vật trở ngại, tránh các lỗ thùng, né người để tránh một chiếc xe chở hàng. Không nghe được tiếng nói của nhau. Chị vẫn chưa nhìn thấy gì hết, tất cả đều nhảy múa. Rồi, cảm thấy phía trên đầu như có cánh chim lướt qua, chị vội ngược mắt lên, dừng lại để nhìn các sợi dây da, những

sợi bằng dài chẳng một mạng nhện to tướng trên trần, sợi nào cũng tuần tuốt thảo mãi không thôi; chiếc động cơ hơi nước đặt khuất trong một góc, sau bức tường gạch nhỏ; các sợi dây da dường như chạy một mình đem chuyển động từ trong bóng tối tối, cứ trôi mãi đều đều, liên tục, nhẹ như tiếng bay của một con chim ăn đêm. Nhưng xuýt nữa thì chị ngã vì vấp phải một đường ống của cái quạt thông gió, có nhiều nhánh trên nền đất nện, nó rít lên, phân phối gió cho những cái lò nhỏ, cạnh các máy. Và anh làm cho chị xem, anh cho gió phụt vào một cái lò, lập tức lửa xòe rộng ra bốn phía theo hình nhài quạt, một thứ lá sen răng cưa, chói lòa, hơi điểm một tí đen; ánh sáng rực rỡ đến nỗi những ngọn đèn con của công nhân chỉ giống như những chấm đen trên mặt trời. Sau đó anh cao giọng để giải thích, anh đi qua chỗ các máy móc: những cái kéo máy ăn sắt thanh, mỗi lần ngoạm lại cắn một mẫu, rồi khạc các mẫu sắt ra phía sau; những máy bù loong và máy đính tán, cao, phức tạp rèn các đầu mũi chỉ bằng một phát đập của cái đinh ốc to khỏe; các máy xén, có quả đà bằng gang, hùng hổ đập vào không khí, mỗi lần chúng gọt bỏ những đường hằn của một bộ phận; các máy tiện rãnh bù loong và mũi ốc, do phụ nữ vận hành, với tiếng tíc tắc của các bánh xe sắt bóng loáng dầu mỡ. Thế là, chị có thể theo dõi toàn bộ công việc, từ thanh sắt dựng ở tường, cho đến khi thành những chiếc bù loong và những chiếc đinh tán, đóng đầy những thùng để ngổn ngang ở các xó. Và chị hiểu, chị vừa mỉm cười vừa gật gật; nhưng chị cũng hơi ghen ngào

ở cổ, lo lắng thấy mình nhỏ bé quá, mềm yếu quá, giữa những người công nhân kim khí vất vả kia, thỉnh thoảng chị ngóảnh lại, rợn cả người, khi nghe tiếng xoàn xoạt của một cái máy xén. Chị quen dần với bóng tối, chị trông thấy những chỗ tương thụt vào, trong đó có những người đàn ông đứng yên điều khiển điệu múa hỗn hển của các quả đà, mỗi khi một bếp lò đốt ngọt phụt ra loạt ánh sáng hình lá sen lửa. Và, miễn cưỡng, chị luôn luôn vẫn phải quay về với cái trần nhà, với cuộc sống, với máu huyết của máy móc, với những sợi giây da mềm mại; chị ngược mắt nhìn cái sức mạnh to lớn và câm lặng của chúng chạy trong bóng đêm mờ ảo của các sườn nhà.

Trong khi ấy, Gugiê dùng chân trước một cái máy làm dính tán. Anh đứng đấy, trầm ngâm, cúi đầu, mắt nhìn chòng chọc. Cái máy đang rèn những dính tán bốn mươi ly, với tư thế thoải mái thanh thản của một chàng khổng lồ. Quả thật là chẳng có gì đơn giản hơn. Người đốt lò lấy mẫu sắt trong lò ra; người đánh búa đặt nó vào khuôn dính có một tia nước liên tục tưới cho thép khuôn khỏi non lại; và thế là xong, cái dính ốc hạ xuống chiếc bù loong văng ra đất, với cái đầu mũ tròn vo như đúc khuôn. Trong mười hai giờ đồng hồ, cái máy quỷ quái đó sản xuất ra hàng mấy tạ bù loong. Gugiê không có tính độc ác; nhưng đôi lúc anh chỉ muốn cầm Fifin nện vung vào tất cả mớ sắt ấy, vì giận dữ thấy nó có những cánh tay vững chắc hơn tay mình. Nó gây cho anh một nỗi buồn day dứt, kể cả những lúc anh lý luận tự nói với mình rằng xương thịt con người địch sao cho lại với

sắt thép. Một ngày kia, chắc chắn là thế, máy móc sẽ giết chết người công nhân; ngày công của họ hiện nay đã tụt từ mười hai frăng xuống chín frăng, và người ta đang còn tính đến chuyện bớt nữa; tóm lại, những con vật kéch xù ấy, chẳng có gì vui vẻ, chúng sản xuất đình tán và bù loong cứ như sản xuất xúc xích vậy. Anh đứng nhìn cái máy đó suốt ba phút, chẳng nói chẳng rằng, lông mày cau lại, bộ râu vàng óng tua tủa như hăm dọa. Rồi một vẻ hiền lành và chịu đựng làm dịu dần nét mặt anh lại. Anh quay về phía Giecvé đang đứng sát vào anh, anh nói với một nụ cười buồn bã:

- Nó hơn đứt chúng tôi, có phải không? Nhưng có lẽ sau này nó sẽ phục vụ cho hạnh phúc của tất cả mọi người.

Giecvé có cần gì hạnh phúc của tất cả mọi người. Chị thấy bù loong làm bằng máy không hay.

- Ông nên hiểu ý tôi, - chị sôi nổi nói, - chúng đẹp quá... Nhưng tôi thích những cái của ông làm hơn. Người ta cảm thấy ít ra còn có bàn tay của một nghệ sĩ.

Nghe chị nói thế, anh hết sức bằng lòng, vì có lúc anh sợ chị khinh anh sau khi được xem máy móc. Trời ơi! Nếu anh có khỏe hơn Môm Mặn, tức Không khát cũng uống, thì máy móc còn khỏe hơn anh. Cuối cùng, lúc anh chia tay với chị ở trong sân, anh nắm chặt lấy cổ tay chị như muốn bóp nát chúng, vì anh vui sướng quá.

Thứ bảy nào, chị thợ giặt cũng đến nhà Gugiê đưa trả quần áo. Hai mẹ con vẫn ở ngôi nhà nho nhỏ phố

Gutodo Mới. Năm đầu chị đã trả đều đặn mỗi tháng hai mươi frăng, trong số năm trăm frăng; để khỏi phải tính toán phiền phức cứ cuối tháng mới cộng sổ, và chị đưa thêm chỗ chênh lệch cho đủ khoản hai mươi frăng vì tiền giặt của nhà Gugiê mỗi tháng không quá bảy tám frăng là mấy. Sau khi trả được quãng nửa số tiền, thì một hôm, đến kỳ nhà, không biết chạy đâu vì một số bạn hàng lơ hên, chị đành phải chạy đến nhà mẹ con Gugiê vay. Hai lần khác, để trả công thợ, chị cũng đến hỏi cụ, dần dần số nợ lại lên đến bốn trăm hai mươi lăm frăng. Bây giờ, chị không trả thêm xu nào nữa, mà chỉ trừ bằng khoản tiền giặt. Không phải tại chị làm ít hơn, cũng không phải tại công việc kém sút. Trái lại. Nhưng trong nhà có những lỗ hổng, tiền bạc cứ như tan chảy đi đâu mất, và chị rất sung sướng mỗi khi chấp nối được hai đầu lại. Lay Chúa! miễn là sống, phải không? Không nên than phiền quá. Chị có dấy ra, chị chiều theo tất cả những đòi hỏi nhỏ nhỏ của tình trạng chớm béo, không còn sức để sợ hãi khi nghĩ đến tương lai. Kệ! Hồ hết lại có hồ voi lại đây, tiền để dành chỉ tổ dĩ ra. Tuy vậy cụ Gugiê vẫn quý chị như con. Đôi khi cụ cũng nhẹ nhàng khuyên bảo chị, không phải vì số tiền của cụ, mà vì cụ quý chị và cụ sợ trông thấy chị sa ngã. Cụ không bao giờ dă động đến số tiền của cụ. Nói chung, cụ nói năng rất tế nhị.

Hôm sau lần Giecvé đến thăm lò rèn là vừa đúng vào ngày thứ bảy cuối tháng. Lúc chị đến nhà Gugiê, ở đây bao giờ chị cũng có ý định tự tay mình đem quần áo đến, cái làn làm chị mỏi rời cả tay đến nỗi chị thở

không ra hơi đến hai phút. Mấy ai biết quần áo nặng như thế nào, nhất là khi có khăn trải giường.

- Cô đưa đến đủ cả đấy chứ? - Cụ Gugie hỏi.

Về vấn đề này cụ rất nghiêm khắc. Cụ muốn người ta trả quần áo, không thiếu cái nào, để cho nó ngăn nắp, cụ bảo thế. Một đòi hỏi khác của cụ là chị thợ giặt phải đến đúng ngày qui định và lần nào cũng phải đúng giờ; như thế không ai mất thì giờ.

- Dạ, đủ cả đấy ạ. - Giecvé vừa đáp vừa mỉm cười.

- Cụ cũng biết là cháu không để động một cái gì.

- Đúng thế! - Cụ Gugie công nhận, - cô có tiêm nhiễm một số tật xấu, nhưng tật ấy thì chưa.

Trong khi chị thợ giặt lấy hết trong làn ra, đặt quần áo lên giường, cụ già khen ngợi: chị không làm cháy hàng, không làm rách hàng như nhiều người khác, không làm đứt khuy vì bàn là; có điều chị hồ lơ nhiều quá và đôi với sơ mi đàn ông thì chị hồ vạt trước cứng quá.

- Cô xem, đúng là tám bìa, - cụ vừa nói tiếp vừa vẩy rằng rắc vạt trước một chiếc sơ mi. - Con trai tôi nó không than phiền, nhưng thế này thì cửa vào cổ nó... Đến mai, đi Vànhxen về là nó sẽ róm máu ở cổ cho mà xem.

- Ấy, cụ đừng nói thế! - Giecvé buồn rầu thốt lên. - Sơ mi mặc phải hơi cứng một tí, nếu không muốn cho nó như miếng giẻ lau trên người. Cụ cứ xem các ông... Chính cháu tự tay giặt quần áo cho cụ. Không một cô thợ nào được mó tay vào đấy, cháu là rất cẩn thận, cháu cam

doan với cụ, và thà cháu phải làm đi làm lại mười lần vì là giặt hầu cụ, cụ hiểu cho.

Chị hơi đỏ mặt, lúc ấp a ấp úng doan cuối câu. Chị sợ để lộ niềm vui của chị khi tự tay chị là sơ mi cho Gugiê. Tất nhiên chị chẳng có tư tưởng gì xấu; nhưng dù sao cũng không phải là chị không xấu hổ một tí về việc ấy.

- Ô! Tôi không chỉ trích công việc của cô đâu, cô làm rất tốt, tôi biết thế, - cụ Gugiê nói. - Chẳng hạn, đây là một cái mũ rất đẹp. Chỉ có cô mới làm nổi được những đường thêu như thế này. Và những chỗ cuốn không hề bị cách quãng! Đấy, tôi nhận ra bàn tay của cô ngay. Cô chỉ để một cái khăn lau cho thợ làm, cũng biết ngay... Cô sẽ bớt một tí hồ, có thể thôi! Phải không? Gugiê không muốn làm ra vẻ ông lớn đâu.

Trong khi ấy, cụ đã cầm quyển sổ và dùng bút gạch xóa các khoản hàng. Tất cả đều đúng. Lúc tính tiền, cụ thấy Giecvé tính mỗi cái mũ sáu xu; cụ kêu lên, nhưng cụ phải công nhận là không đắt so với thời giá; không, sơ mi nam năm xu, quần nữ bốn xu, áo gối xu ruồi, tạp dề một xu, là không đắt, vì khối chỗ giặt còn lấy đắt hơn hai lia hay một xu kia, đối với tất cả các loại hàng trên. Sau đó, lúc xướng xong chỗ quần áo bẩn mà cụ già ghi vào sổ, Giecvé liền ấn cả vào làn, nhưng chị không ra về, cứ lúng túng định đề nghị một điều gì đó khó nói.

- Cụ Gugiê ạ, - cuối cùng chị mới nói - nếu không phiền cụ, tháng này cháu xin cụ chỗ tiền giặt.

Đúng lại là tháng rất nhiều, số tiền hai người vừa tính với nhau lên đến mười frăng bảy xu. Cụ Gugiê nhìn chị một lúc với vẻ mặt nghiêm trang. Đoạn cụ nói:

- Cháu ạ, tùy ý cháu thôi. Bác không muốn từ chối cháu số tiền ấy, khi mà cháu cần đến nó... Có điều, đấy không phải là con đường để cháu trả được nợ; bác nói thế là vì cháu, cháu hiểu chứ. Thật đấy, cháu phải cẩn thận.

Gieveci cúi đầu, ấp úng nhận bài học. Chỗ mười frăng đó phải thêm cho đủ số tiền trong cái phiếu mua than. Nhưng cụ Gugiê tỏ ra nghiêm khắc hơn khi nghe đến tiếng phiếu. Cụ lấy cụ ra làm thí dụ : cụ bớt chi tiêu từ ngày công của Gugiê hạ từ mười hai frăng xuống chín frăng. Trẻ không lo xa thì già chết đói. Tuy vậy cụ phải tự kiềm chế, cụ không nói với Gieveci là cụ đưa chị giặt quần áo chỉ cốt cho chị trả được món nợ của cụ; trước kia cụ vẫn giặt lấy tất, và cụ sẽ lại giặt lấy tất, nếu việc giặt lại còn bắt cụ phải xuất túi ra những số tiền như thế. Lúc Gieveci cầm được chỗ mười frăng bảy xu, chị cảm ơn và chuồn rất nhanh. Ra đến đầu cầu thang, chị cảm thấy dễ chịu, chị muốn nhảy lên, vì chị đã quen với những phiền toái và những bắn thiu của đồng tiền, chỉ giữ lại sau những chuyện bực mình đó cái sung sướng được thoát khỏi chúng, cho đến lần sau.

Chính hôm thứ bảy đó, Gieveci có một cuộc gặp gỡ kỳ lạ, lúc chị xuống cầu thang nhà Gugiê. Chị phải nép vào tay vịn, với cái làn, để nhường lối cho một người đàn

bà cao to, búi tóc, đi lên, tay cầm một con cá sòng gói trong mảnh giấy, rất tươi, mang đỏ hồng. Chị nhận ra ngay Viêcgini, cái con mà trước đây chị đã tức ngược váy lên ở nhà giặt công cộng. Cả hai cùng nhìn thẳng vào mặt nhau. Giecvé nhắm ngay mắt lại, vì trong giây lát chị tưởng sắp nhận được con cá sòng vào giữa mặt. Nhưng mà không, Viêcgini khề mồm một nụ cười mỏng dính. Thế là chị thợ giặt, vì cái giỏ làm nghẽn cầu thang, muốn tỏ ra lịch sự.

- Xin lỗi bà, - chị nói.

- Bà có lỗi gì đâu, - cô ả cao kêu tóc nâu nói.

Và hai người đứng ngay giữa bậc cầu thang, chuyện trò, làm lành với nhau luôn, không dả động gì đến chuyện đã qua. Viêcgini lúc này hai mươi chín tuổi đã trở thành một phụ nữ ngạo nghễ, nhanh nhẹn, gọn gàng, mặt hơi dài giữa hai giải ruy băng đen nhánh. Cô ả kể ngay chuyện của mình để tự giới thiệu: bây giờ ả đã có chồng, dạo mùa xuân ả lấy một người trước kia làm thợ đồ gỗ, anh ta vừa thôi việc và đang xin một chân cảnh sát, vì có địa vị thì chắc chắn hơn và đáng hoàng hơn. ả vừa đi mua một con cá sòng về cho anh ta ăn.

- Anh ấy rất thích cá sòng, - cô ả nói. - Máy ông tướng đáng ghét ấy, là phải nuông chiều họ, có phải không?... Kìa, mời bà chị lên chứ. Bà sẽ thấy nhà của chúng tôi... Ở đây, chúng ta đứng giữa luồng gió.

Sau khi đến lượt Giecvé kể cho cô ả nghe việc lấy chồng của chị, Giecvé cho cô ả biết mình cũng đã từng ở

ngôi nhà này, và tại đây chị còn sinh được một đứa con gái nữa, thế là Viêcgini lại càng giục chị đi lên nhanh hơn. Con người bao giờ cũng thích nhìn lại những nơi mình đã từng được hạnh phúc. Trong năm năm, cô ả đã ở bên kia cái máy nước, ở Grô Cayu. Chính tại đó, cô ả được biết anh chồng, lúc anh ta còn đi làm. Nhưng cô ả vẫn nhớ, vẫn mơ ước được quay về khu phố Gutodo, nơi mà ai cô ả cũng quen cả. Và từ mười lăm ngày nay cô ả ở cái phòng trước mặt nhà Gugie. Ôi! đồ đạc của cô ả hãy còn ngổn ngang lắm; rồi sẽ thu xếp dần dần.

Rồi, cuối cùng, đứng trên đầu cầu thang, hai người xung danh với nhau.

- Bà Cupô.

- Bà Poatxông.

Từ lúc ấy, họ gọi nhau một cách rất lễ phép là bà Poatxông và bà Cupô, mục đích duy nhất để được làm bà như ai, vì trước kia họ biết nhau trong những hoàn cảnh không lấy gì làm tốt đẹp lắm. Tuy vậy Giecvé vẫn còn phần nào nghi ngại. Rất có thể cái ả cao kêu tóc nâu này vừa làm lành để dễ bề trả thù cái vụ đòn ở nhà giặt công cộng, vừa mưu toan một kế hoạch gì đó, của một đứa súc sinh giả dối ác độc. Giecvé tâm niệm phải luôn luôn đề phòng. Hiện bây giờ, Viêcgini tỏ ra tử tế quá, thì đành cũng cứ phải tử tế vậy.

Trên gác, trong căn phòng, Poatxông, anh chàng trạc băm nhăm tuổi, mặt đen xạm, với bộ ria và râu cằm kiểu Napôlêông III màu đỏ, đang hí hoáy trước một cái bàn

cạnh cửa sổ. Anh ta làm những cái hộp con con. Đồ nghề chỉ vèn vèn một con dao xếp, một chiếc cưa to như cái dũa móng tay, một lọ hồ. Gỗ anh ta dùng lấy ở những hộp xì gà cũ ra, những mảnh ván con mỏng bằng gỗ đào hoa tâm chưa bào, trên đó anh ta cặm cúi cắt gọt những hình dáng hết sức tinh vi. Suốt ngày, đầu năm chí cuối, anh ta cứ hí hoáy với mỗi cái hộp đó, bẽ tám phân, bẽ sáu phân. Có điều anh ta cứ chạm chạm đục đục, nghĩ ra những hình dạng nấp, thêm thắt các ngăn. Làm để chơi thôi, một lối giết thì giờ, trong khi chờ đợi nhận được chân cảnh sát. Trong cái nghề thợ đồ gỗ trước đây, anh chỉ còn giữ được mỗi cái thú làm hộp con. Đồ làm ra anh không bán, chỉ dùng làm quà tặng những người quen.

Poatxông đứng dậy, lễ phép chào Giecvé, mà vợ anh giới thiệu là một người bạn cũ. Nhưng anh ta không phải là người hay chuyện, anh ta lại cầm ngay lấy cái cưa con. Thỉnh thoảng anh ta chỉ đưa mắt nhìn con cá sòng đặt ở mép tủ. Giecvé rất sung sướng được nhìn lại chỗ ở cũ của mình; chị nói rõ những chỗ kê bàn ghế trước kia, và chị chỉ cái chỗ chị để roi. Thật là quả đất tròn! Khi cả hai người bật vô âm tín của nhau, ngày xưa, không bao giờ họ tin là có ngày gặp lại nhau như thế này, kẻ trước người sau, ở cùng một căn buồng. Viécgini còn thêm những chi tiết mới về mình và chồng: anh ta có một cái gia tài nhỏ, của một bà dì; chắc sau này anh ta sẽ tổ chức cho cô ả làm ăn, hiện giờ cô ả vẫn tiếp tục làm nghề may. Cuối cùng, sau nửa giờ chuyện đông dài, chị thợ giặt định ra về. Poatxông chỉ khẽ quay lại. Viécgini tiễn chị, hẹn

sẽ đến chơi đáp lễ; ngoài ra cô ả còn nhận làm khách hàng của chị, đấy là điều dĩ nhiên. Và thấy cô ả cứ nín mình lại trên đầu cầu thang, Giecvé cho là ả muốn nói cho mình nghe về Lăngchiê và con em Aden của ả, cái con làm nghề đánh bóng đồ kim loại. Trong thâm tâm chị rất bối rối. Nhưng cả hai đều không dả động một lời nào đến những việc bực mình đó, họ chia tay nhau, chào tạm biệt, vẻ rất tử tế.

- Tạm biệt, bà Cupô nhé.

- Tạm biệt bà Poatxông nhé.

Đấy là điểm xuất phát của một tình bạn lớn. Tám ngày sau, mỗi lần đi qua cửa hàng của Giecvé thế nào Viêcgini cũng phải vào; và cô ả ở đấy ba hoa tới hai ba tiếng đồng hồ, đến nỗi Poatxông lo sợ, tưởng cô ả bị xe chệt, phải đến tìm, mặt mày tái xanh tái tía như người sắp chết. Ngày nào cũng cứ gặp cô ả thợ may như thế, chẳng bao lâu Giecvé đâm ra có một mối lo âu đặc biệt, chị không thể nào nghe cô ả mở đầu một câu mà không nghĩ là cô ả sắp nói về chuyện Lăngchiê, chị không thể không to tưởng đến Lăngchiê suốt thời gian cô ả ở đấy. Kể ra cũng ngu ngốc thật, vì nói tóm lại chị có cần gì lăngchiê và Aden đâu, cả hai đứa có ra sao cũng mặc kia mà; chẳng bao giờ chị đặt một câu hỏi; chị cũng chẳng bao giờ muốn biết tin tức về chúng. Không, chuyện ấy là ngoài ý muốn của chị. Chị mà có nghĩ về chúng trong đầu thì cũng như người ta có trên mồm một điệp khúc bực mình, không chịu buông tha mình. Và lại chị cũng

chẳng giận hờn gì Viêcgini, vì không phải lỗi ở cô ả, tất nhiên. Chị rất thích được ngồi với cô ả, và cứ giữ cô ả lại hàng mười lần trước khi để cho cô ả đi về.

Trong khi ấy, mùa đông đã đến, mùa đông thứ tư kể từ ngày vợ chồng Cupô về ở phố Gutodo. Năm ấy tháng chạp và tháng giêng đặc biệt khốc liệt. Trời rét như cắt ruột. Tết xong, tuyết vẫn đóng trên đường phố suốt ba tuần không chịu tan. Công việc không vì thế mà đình đốn, trái lại, vì mùa đông là mùa làm ăn của các bà thợ là. Trong cửa hàng thật là thích thú! Không bao giờ thấy có băng giá đóng trên các ô kính, như ở cửa hàng thực phẩm và cửa hàng bán mũ trước mặt. Cái bếp lò, đầy ứ than, luôn luôn duy trì một nhiệt độ nhà tắm; quần áo nghi ngút bốc hơi, cứ tưởng như đang giữa mùa hè; người ta cảm thấy dễ chịu, cửa đóng kín, chỗ nào cũng ấm áp, ấm đến nỗi cuối cùng mở mắt cũng ngủ được. Giecvе vừa cười vừa nói rằng chị cứ tưởng như mình đang sống ở nông thôn. Thật vậy, xe cộ không gây tiếng động nữa khi lăn bánh trên tuyết; chỉ loáng thoáng tiếng chân bước của người qua đường; trong cảnh vắng vẻ mênh mông của cảnh trời giá lạnh, chỉ có tiếng trẻ con nổi lên, tiếng âm ỉ của một bầu nhai ranh tổ chức một cuộc trượt băng lớn dọc theo giong nước của xưởng đóng móng ngựa. Đôi khi chị đến bên một ô kính, lấy tay gạt hơi nước đi, nhìn xem khu phố ra sao trong cái thời tiết chết tiệt này; nhưng không có một cái mũi nào thò ra khỏi các cửa hiệu gần đó, khu phố, bị tuyết bao trùm, hình như cong lưng lên và chị chỉ khẽ gật đầu với bà hàng than bên cạnh,

bà ta cứ lượn quanh, đầu để trần, mồm toe toét từ tai bên này sang tai bên kia, từ hôm trời rét dữ.

Gặp những lúc tiết trời chó má như thế, thích nhất là giữa trưa được uống một tách cà phê thật nóng. Các cô thợ không phải phàn nàn; bà chủ quen pha cà phê rất đậm và không cho nhiều hạt diệp xoăn quá; nó không giống như cà phê của bà Fôconiê, dở ơ là dở. Có điều, khi nào cụ Cupô đảm nhận việc chế nước vào cà phê, thì mãi không được cho, vì cụ thường ngủ quên trước cái ấm. Thế là các cô thợ, sau bữa ăn trưa, cứ vừa là vừa chờ cà phê.

Hôm sau, lễ Ba Vua, đúng vào lúc đông hồ điểm mười hai giờ rưỡi trưa, cà phê vẫn chưa được. Hôm ấy cà phê cứ lì lợm không chịu chảy cho. Cụ Cupô gõ gõ tay vào cái phin với chiếc cù đĩa con; và có tiếng cà phê nhỏ tí tách giọt một, thông thả, không vội vàng hơn.

- Cụ cứ để mặc thế, - cô ả cao kều Colêmăng nói. - Làm thế nó đục mất... Hôm nay, tất nhiên, sẽ có cái uống và thức ăn.

Cô ả Colêmăng cao kều đang làm mới một chiếc sơ mi đàn ông, ả dùng móng tay cạo bỏ những nếp nhăn. ả ho như xé cổ, hai mắt sưng húp, cuống họng rất bỏng vì những cơn ho làm ả phải gập đôi người lại, bên bàn thợ. Đã thế ả vẫn không chịu quần khăn vào cổ, chỉ mặc độc chiếc áo len mỏng mười tám xu, rét run cầm cập. Cạnh cô ả, bà Puytoa, quần dạ sù sụ lên đến tận tai, đang là một chiếc váy trong, bà cứ xoay cái váy quanh

tấm ván dùng để là áo dài, đầu nhỏ tấm ván đặt trên lưng một chiếc ghế; ở đất , có trải một tấm dạ để khỏi bẩn chiếc váy khi nó lướt trên nền gạch. Một mình Giecvе chiếm hết nửa cái bàn thợ, với những tấm màn mút xo lìn thêu, trên đó chị đưa bàn là một mạch, hai cánh tay duỗi thẳng, để khỏi có nếp nhăn. Thành lình cà phê bỗng chảy tong tong, khiến chị phải ngẩng đầu lên. Thì ra con lác Ôguyxtia vừa cắm cù đĩa vào trong phin, chọc một lỗ giữa lớp bã cà phê.

- Mày có ngồi yên không! - Giecvе quát lên. - Trong người mày có cái gì thế? Bây giờ chúng tao uống bunn cho xem.

Cụ Cupô đã sắp năm cái cốc lên một góc bàn thợ bỏ trống. Thế là các cô thợ bỏ hết công việc. Bà chủ bao giờ cũng tự tay rót cà phê, sau khi cho hai miếng đường vào mỗi cốc. Đây là giờ phút được chờ đợi trong cả ngày. Hôm ấy, vừa lúc mọi người cắm cốc lên và ngồi xồm trên một cái ghế dài con, trước lò than, thì Viêcginê bước vào, run cầm cập.

- Ôi bà con ơi, - cô ả nói, - rét cứ như cắt da cắt thịt mình ra! Tôi không còn cảm thấy lỗ tai của tôi nữa. Rét đầu mà rét tẹt rét hại!

- Kìa, bà Poatxông! - Giecvе thốt lên. - Hay quá! - Bà đến vừa đúng lúc. Để mời bà dùng cà phê với chúng tôi.

- Thật tình là không dám từ chối... Chỉ đi qua đường đã thấy rét thấu xương.

May quá, vẫn còn cà phê. Cụ Cupô đi lấy thêm một cái cốc thứ sáu, và Giecvê để cho Viêcginê tự lấy đường, theo phép lịch sự. Các cô thợ tránh xa, nhường cho Viêcginê một chỗ nhỏ bên cạnh lò than. Cô ả run lập cập một lúc, mũi đỏ hon hỏn, hai bàn tay cứng đờ nắm chặt lấy cái cốc để cho ấm. Cô ả vừa từ hiệu thực phẩm đến, ở đây chỉ cần chờ mua được một lạng pho mát là đã rét cứng cả người. Trước không khí ấm sục của cửa hiệu, cô ả phải thốt lên: đúng thế thật, cứ tưởng như là bước vào trong lò, nó đủ để thức tỉnh một người chết, vì nó làm cho da dễ buồn buồn, dễ chịu quá. Rồi, hết tê, cô ả mới duỗi dài hai cái chân to tướng ra. Thế là, cả sáu người, thông thả nhấm nháp cà phê, giữa lúc công việc còn dở dang, trong không khí ngọt ngào ẩm ướt của những quần áo nghi ngút bốc hơi. Chỉ có cụ Cupô và Viêcginê ngồi trên ghế tựa, các người khác ngồi trên ghế dài nhỏ như ngồi trên đất, cả con Ôguyxtia lác mắt cũng kéo một mảnh da, dưới váy, để nằm. Người ta không nói ngay, cứ chúi mũi vào cốc thưởng thức cà phê.

- Dù sao thì cũng ngon, - Colêmăng có ý kiến.

Nhưng xuýt nữa thì cô ả ghen vì một con ho. Cô ả gục đầu vào tường để ho mạnh hơn.

- Chết cô rồi, - Viêcginê nói. - Cô vợ được ở đâu thế.

- Nào biết được! - Colêmăng vừa nói tiếp vừa lấy ống tay áo lau mặt. - Chắc là đêm hôm nọ thôi. Có hai đứa định lột xác nhau trước tiệm *Giăng Bancông*. Thích xem quá, tôi đã đứng lại dưới trời tuyết. Ôi chao! Trận đùa

mới khủng khiếp làm sao! Thật chết cười được. Một con toạc mũi; máu giở rờng rờng trên đất. Trông thấy máu, con kia, cũng cao kêu như tôi, liền ba chân bốn cẳng chuồn mất... Thế là, đến đêm, tôi bắt đầu ho. Cũng phải nói là cái giống đàn ông họ tẻ thật, khi họ ngủ với đàn bà; suốt đêm họ lột truồng mình ra...

- Rõ nét na chưa, - bà Puytoa nói khề. - Rồi con chết, con ạ...

- Nhưng nếu tôi thích chết thì sao!... Thêm vào đó, cuộc đời nào có ra gì. Công lung suốt ngày để kiếm cho được năm mươi nhăm xu, đổ mồ hôi sôi máu mắt từ sáng đến tối trước lò than, không, bà con phải biết, tôi đã ngấy đến tận cổ rồi!... Rồi xem, con cảm lạnh này cũng chẳng rước giúp tôi đi đâu; nó đến thế nào thì nó sẽ lại ra đi như thế thôi.

Im lặng một lúc, cô ả Colêmăng chẳng ra gì kia, thường ngày trong các quán rượu, vẫn cầm đầu cuộc loạn vũ gào thét như điên, nhưng khi ở xưởng lại luôn luôn làm cho mọi người buồn bã với những ý nghĩ chết chóc. Giecvé biết rõ cô ta và chỉ nói:

- Cô thì sau các buổi chè chén có bao giờ cô vui!

Thật ra Giecvé thích người ta đừng nói đến chuyện đàn bà đánh nhau thì hơn. Chị rất buồn vì trận đòn ở hiệu giặt công cộng khi trước mặt chị và Viêcginê người ta cứ nói chuyện về những chiếc guốc nện vào chân và những cái tát tai. Đúng lúc ấy, Viêcginê vừa nhìn chị vừa mỉm cười.

- Ôi! - cô ả nói khê, - hôm qua tôi được thấy một vụ túm tóc nhau. Họ xé quần áo nhau...

- Ai thế? - Bà Puytoa hỏi.

- Cái bà đỡ ở đầu phố với con sen của bà ta, bà biết chứ, một con bé tóc vàng... Con ranh ấy, chúa xúc xiểm đấy! Nó hét vào mặt bà kia: "đúng thế, đúng thế, bà đã phá thai cho bà bán hoa quả, bà mà không trả công cho tôi là tôi còn lên cấm kia". Và cứ thế nó phun ra những lời thô bỉ nghe rõ khiếp! Thế là bà đỡ giáng cho nó một cái tát xiếc, bốp! Ngay vào giữa mồm. Lập tức con đi trời đánh của tôi nhảy xổ vào mặt bà chủ nó, rồi cào, rồi cào, rồi lột truồng bà ta ra, ôi! Chẳng còn thương tiếc gì nữa. Ông hàng thịt phải lôi họ bà ta khỏi tay nó.

Các cô thợ đều cười lấy lòng. Rồi tất cả nháp một ngụm cà phê, ra vẻ thèm thuồng.

- Các bà có tin là bà ta đã phá thai không? - Colêmăng nói tiếp.

- Dào ôi! Câu chuyện đã lan ra khắp khu phố rồi, - Viêcginê đáp. - Các bà cũng hiểu, tôi không có ở đấy... Vả lại, cái nghề nó thế. Ai mà chẳng phá thai.

- Đúng, đúng! Bà Puytoa nói, - có mà ngọc mới giao phó cho họ. Cảm ơn thôi, để mà mang tật à?... Các bà biết không, có một phương pháp rất tuyệt vời. Tối nào cũng vừa uống một cốc nước phép vừa làm dấu thánh giá ba lần lên bụng bằng ngón tay cái. Thế là tan bay như gió.

Cụ Cupô, ai cũng tưởng cụ đã ngủ say, bỗng lắc đầu phản đối. Cụ biết một phương pháp khác, phương pháp này không bao giờ sai. Cứ hai tiếng lại ăn một cái trứng luộc và đắp lá rau muống vào sau lưng. Bốn bà kia ngồi trầm ngâm. Nhưng con lác Ôguyxtia vẫn có cái tính tự dung phì cười, không ai hiểu tại sao bỗng khục khục như gà, đó là kiểu cười của nó. Mọi người đã quên mất nó. Giecvê lật ngay cái váy lên, thấy nó nằm trên tấm da như một con lợn con, hai chân co quắp giơ lên trời. Chị liền lôi nó ra, phát cho nó một cái, bắt nó phải đứng dậy. Con thộn ấy, có cái gì mà nó cười? Ai cho phép nó nằm nghe, khi người lớn nói chuyện? Trước tiên, nó phải đem quần áo đi trả cho một người bạn của bà Lora, ở Batinhon. Vừa nói, bà chủ vừa lồng một cái giỏ vào cánh tay cho nó và đẩy nó ra cửa. Con lác, cầu rầu, thút thút ra đi, lật xệch chân trên tuyết.

Trong khi đó, cụ Cupô, bà Puytoa và Colêmăng vẫn tranh cãi về hiệu quả của trứng luộc và lá rau muống. Viêcginê đang ngồi mơ màng, tay cầm cốc cà phê, bỗng nói rất khẽ:

- Ôi lay Chúa! Người ta đánh nhau rồi người ta lại ôm hôn nhau, cũng được thôi, khi người ta có lòng tốt...

Và, cúi sang phía Giecvê, ả túm túm:

- Không, tất nhiên, tôi không giận bà đâu... Cái chuyện ở hiệu giặt công cộng ấy mà, bà có nhớ không?

Chị thợ giặt lúng túng quá. Đó là điều chị vẫn lo ngại. Bây giờ chị đoán là sắp bắt sang chuyện Lãngchiê

và Aden đây. Bếp lò vẫn reo, hơi nóng từ cái ống đỏ tỏa ra cứ tăng dần. Trong không khí ngây ngất đó, mấy người thợ cứ kéo dài tiệc cà phê để chậm bắt tay vào việc được phút nào hay phút ấy, ngồi nhìn tuyết ngoài đường phố, với vẻ mặt háu ăn và uể oải. Họ đang tâm sự với nhau, họ nói họ sẽ làm gì nếu hàng năm họ có được mười nghìn frăng tiền lợi tức; họ sẽ chẳng làm gì sất, chiều nào họ cũng cứ ngồi như thế này để vừa sưởi ấm vừa nhổ toẹt vào công việc. Viêcginê đã xích đến gần Giecvê, để người khác khỏi nghe thấy. Còn Giecvê thì cảm thấy mình nhu nhược quá, chắc hẳn do cái nóng cao độ, đến nỗi chị không đủ sức để lái câu chuyện sang lối khác; chị còn chờ đợi những lời nói của ả tóc nâu cao kều kia nữa, trong lòng buồn bã vì một nỗi hồi hộp bồn chồn mà không dám thú nhận.

- Ít ra thì tôi không làm bà buồn chứ? - Cô ả khâu đầm lại nói tiếp. Đã đến hai mươi lần, tôi cứ định nói với bà. Thôi thì, vì chúng ta đã đi vào vấn đề rồi... Cũng là chuyện nói để mà nghe thôi, có phải thế không bà?... Ô! Chắc chắn là không, tôi không giận bà về câu chuyện đã qua đâu. Xin lấy danh dự mà nói! Tôi không hề ác cảm đối với bà.

Cô ả ngoáy ngoáy chỗ cà phê còn lại trong cốc, cho tan hết đường, rồi nhấm nháp mấy giọt, khẽ chép môi đánh chụt một cái. Giecvê ghen ngào, vẫn chờ đợi, chị tự hỏi có thật Viêcginê dễ tha thứ trận đòn của chị như thế không; vì chị nhìn thấy, trong đôi mắt đen của ả, bùng lên những tia sáng màu vàng, con quỉ cái cao kều

này, nó phải giấu hận thù của nó vào túi và chận mùi xoa lên trên.

- Hồi ấy bà đáng được tha thứ, - ả ta nói tiếp. - Người ta đã làm một điều bẩn thỉu đối với bà, một câu chuyện khả ố... Ôi! Tính tôi vốn công bằng! Địa vị tôi, tôi đã cầm một con dao.

Cô ả lại uống thêm mấy giọt, huyết sáo vào miệng cốc. Và ả bỏ cái giọng rề rà, nói tiếp thật nhanh, không dừng:

- Cho nên chuyện đó có đem lại hạnh phúc đến cho chúng đâu, ôi! Lạy Chúa tôi! Không, không một chút hạnh phúc nào cả!... Chúng đem nhau đi ở tận đầu tận đầu ấy, phía nhà máy nước đá, trong một đường phố bẩn thỉu lúc nào cũng bùn ngập đến tận đầu gối. Hai hôm sau, vào một buổi sáng, tôi đến ăn trưa với chúng; một chuyến xe buýt đáng ghi nhớ, cam đoan với bà như thế! Bà chỉ biết không, tôi đã thấy chúng xâu xé nhau rồi. Thật đấy, lúc tôi bước vào, chúng đang bọp nhau. Hừ! Thế mà cũng là nhân tình nhân bánh!... Bà biết đấy, Aden là cái con chẳng ra gì. Nó là em tôi thật đấy, nhưng điều đó không cấm tôi nói rằng nó bẩm sinh là một con dâm đảng số một. Nó đã làm bao nhiêu chuyện bẩn thỉu đối với tôi; kể ra đây thì dài giòng quá, với lại đấy là những chuyện giữa chúng tôi với nhau... Còn Lăngchiê, trời đất ơi, bà biết hấn ta đấy, hấn cũng chẳng tử tế gì hơn. Một ông nhỏ, phải không? Động một tí là đá đít! Mà khi nào đánh là hấn nắm tay lại... Vậy là chúng nó cấu xé nhau bằng thích. Cứ lên cầu thang, là nghe chúng nó đánh nhau.

Một hôm, cảnh sát còn phải đến nữa. Lăngchiê thì thích món dầu, một món rất tởm mà chúng nó ăn vào buổi trưa; vì Aden kêu hô nên hai bên ném vào mặt nhau chai dầu, cái soong, chậu xúp, làm rung chuyển cả nhà, tóm lại một cuộc huyên náo làm đảo lộn cả khu phố.

Cô ả còn kể nhiều chuyện cấn xé nhau khác, ả kể mãi không dứt về đôi vợ chồng đó, ả biết những chuyện làm rụng tóc trên đầu. Giecvé ngồi nghe toàn bộ câu chuyện, không nói một lời, gương mặt tái nhợt, hai khõe môi cứ giật giật nom giống như một nụ cười rụt rè không dám nở. Đã gần bảy năm, chị không còn nghe nói đến Lăngchiê nữa. Không bao giờ chị ngờ rằng cái tên Lăngchiê thì thẳm vào tai chị như thế, lại làm cho nóng ruột nóng gan đến mức đó. Không, chị không bao giờ tò mò như thế để biết về tình hình của tên khốn nạn đó, cái tên đã đối xử quá tàn tệ với chị. Giờ đây, chị không thể ghen với Aden nữa; nhưng dù sao chị cũng cười thẳm về những trận đòn trong cái gia đình đó, chị hình dung mình mấy con đi kia đây vết thâm tím, vậy là chị được trả thù, chị lấy thế làm thích thú. Vì thế chị sẵn sàng ngồi đó đến tận sáng mai để nghe Viêcginê kể chuyện.

Chị không đặt câu hỏi, vì chị không muốn tỏ ra là mình quan tâm quá đáng. Cứ y như, thỉnh linh, người ta lấp họ chị một chỗ trống; quá khứ của chị, giờ đây, đi thẳng đến hiện tại của chị.

Nhưng cuối cùng rồi Viêcginê cũng lại cúi mũi vào cái cốc; ả nhắm nháp chỗ đường, hai mắt lim dim. Thế

là Giecvé, hiểu rằng mình cũng phải nói đôi ba câu, liền tỏ vẻ thờ ơ, hỏi:

- Thế họ vẫn ở chỗ nhà máy nước đá chứ?

- Đâu có! - Ả kia đáp; - thế ra tôi không kể cho bà nghe à?... Đã tám hôm rồi chúng không ăn ở với nhau nữa. Vào một buổi sáng đẹp trời, Ađen đã đem đồ đạc đi, còn Lăngchiê thì đã không chạy theo, tôi cam đoan với bà thế.

Chị thợ giặt bỗng buột mồm khê kêu lên một tiếng, vừa nhắc to:

- Chúng không ăn ở với nhau nữa?

- Ai cơ? - Colêmăng hỏi, bỏ giở câu chuyện của ả với cụ Cupô và bà Puytoa.

- Ai đâu, - Viêcginê nói, - những người cô không quen biết đâu.

Nhưng ngấm nhìn Giecvé, cô ả thấy chị vô cùng xúc động. Ả liền xích đến gần, dường như lại có cái thích thú ác độc kể lại câu chuyện. Thế rồi, bất chợt, ả hỏi chị sẽ xử sự ra sao, nếu Lăngchiê lảng vảng quanh chị; vì đàn ông là họ kỳ quặc lắm. Lăngchiê rất có thể quay lại với những mối tình đầu của hắn lắm. Giecvé vụt ngồi thẳng lên, tỏ vẻ rất dứt khoát, rất đứng đắn. Chị đã có chồng, chị sẽ đuổi cổ Lăngchiê, có thể thôi. Giữa hai người không thể có một chút gì nữa, đến một cái bắt tay cũng không. Đúng là chị sẽ dứt khoát, dửng dưng, nếu một ngày nào chị phải nhìn thẳng vào mặt con người đó.

- Tôi cũng biết, - chị nói, - Êchiên là con của hấn ta, có một mối liên hệ mà tôi không thể nào cắt đứt. Nếu Lăngchiê muốn hôn Êchiên, tôi sẽ cho nó đến với hấn ta, vì không thể nào ngăn cản một người bố yêu thương con của hấn... Nhưng còn tôi, bà thấy không, bà Poatxông, tôi thà chịu bầm vằm ra trăm ngàn mảnh còn hơn là cho hấn chạm đầu ngón tay vào người tôi. Hết rồi.

Vừa tuyên bố những lời cuối cùng đó, chị vừa vạch lên không một dấu thánh giá, như để niêm phong mãi mãi lời thề của mình. Rồi muốn cắt đứt câu chuyện, chị làm ra bộ giật mình tỉnh dậy, chị quát to với thợ thuyền:

- Kìa, chị em! Để chị em tưởng quần áo tự là lấy được hay sao?... Lẽ mề quá thể đấy!... Nào, bắt tay vào việc đi!

Cánh thợ vẫn không vội, ngầy ngất vì một cảm giác tê mề lưỡi biếng, cánh tay buông thõng trên váy, một bàn tay vẫn cầm cái cốc không, chỉ còn một ít cặn. Họ tiếp tục nói chuyện.

- Đấy là con bé Xêlextin, - Colê măng nói. - Tôi biết nó. Nó rất sợ lông mèo... Các bà có biết không, chỗ nào nó cũng thấy có lông mèo, lúc nào nó cũng đưa đưa cái lưỡi như thế này này, vì nó tưởng có lông mèo đầy trong mồm.

- Tôi, - bà Putoa nói tiếp, - tôi có một người bạn gái có giun... Ôi! cái giống ấy nó tai quái lắm!... Hể không cho nó ăn thịt gà là nó quấy cho quặn cả bụng lại. Các

bà nghĩ xem, ông chồng kiếm được bảy frăng, chỉ đủ nuôi giun hết...

- Tôi thì tôi chưa khỏi ngay, - cụ Cupô cắt ngang. - Trời ơi, cứ nuốt trứng một con chuột nướng, là tức khắc giun chết ngay.

Bản thân Giecvé cũng lại chìm vào một trạng thái lười biếng dễ chịu. Nhưng chị vùng lên, đứng dậy. Chà! Thế là mất không một buổi chiều! Thế này thì làm gì ra tiền bỏ túi! Chị liền quay lại với tấm màn của chị trước tiên; nhưng chị thấy màn bị dây một vết cà phê, và trước khi lại cắm vào bàn là, chị phải xát vết bẩn với một mảnh giẻ ướt. Các cô thợ vơn vai trước lò lửa, vừa tìm tay nắm bàn là vừa cãi rầu.

Colémăng đang định đứng lên lại bị một con ho sặc sụa muốn xé cả cổ; đoạn ả là nốt cái sơ mi đàn ông, ả ghim măng sét và cổ áo lại. Bà Puytoa cũng lại bắt tay vào cái váy của bà.

- Thôi nhé! Tạm biệt! - Viêcginê nói. - Tôi định xuống mua một góc pho mát. Chắc Poatxông lại tưởng tôi bị rét cóng trên đường đây.

Nhưng, đã đi được ba bước trên vỉa hè, cô ả lại mở cửa ra nói to lên rằng ả gặp Ôguyxtia ở đầu đường, đang trượt băng với lũ trẻ. Con ranh con ấy đi từ hơn hai tiếng đồng hồ. Nó vọt chạy về, mặt đỏ gay, thở không ra hơi, cái làn quàng ở cánh tay, búi tóc dính bết vì bị một hòn tuyết; nó cứ lằm lỉ đứng chịu nắng, kể lể vì sương giá nên không đi được. Chắc có một thằng mất dạy nào đó

đã đùa nghịch, ấn những cục nước đá vào túi nó; vì mười lăm phút sau, mấy cái túi của nó bắt đầu tưới nước xuống cửa hàng như những cái phễu.

Bây giờ, chiều nào cũng đều như thế cả. Trong khu phố, hiệu giặt trở thành nơi trú chân của những người sợ lạnh. Toàn thể dân phố Gutodo đều biết là ở đây ấm. Lúc nào ở đây cũng không ngớt những bà lẩm chuyện, mặt đỏ bừng bừng trước lò than, đứng sưởi, váy vén lên đến tận đầu gối. Giecvé rất hạnh diện về cái ấm áp đó, và chị thu hút được mọi người đến, chị mở phòng tiếp khách, như cánh Lorio và vợ chồng nhà Bôso nói một cách hân học. Thật ra thì chị vẫn xởi lởi và hay thương người, mỗi khi thấy người nghèo run rẩy ngoài đường, chị còn bảo cho họ vào trong nhà nữa. Đặc biệt chị rất quý một người trước làm thợ sơn, một cụ già bảy mươi tuổi, ở trên một cái gác xép trong nhà, cụ gần như chết đói và chết rét trên ấy; cụ đã mất ba đứa con trai ở Corimê, hai năm nay kể từ ngày cụ không cầm nổi cái chổi sơn nữa, cụ sống vất vưởng. Hễ Giecvé thấy cụ Poruy dậm chân trong tuyết cho ấm người là chị lại gọi cụ, thu xếp cho cụ một chỗ cạnh bếp lò; nhiều khi chị còn ép cụ ăn một miếng bánh mì với phó mát. Cụ Boruy, lưng còng, râu bạc, mặt mũi nhăn nheo như một quả táo khô, ngồi hàng giờ không nói không rằng, lắng nghe tiếng than nổ tí tách. Có lẽ cụ đang hồi tưởng lại năm mươi năm lao động của cụ trên những cái thang, nửa thế kỷ sống để sơn cửa và quét trần nhà ở bốn phương Pari.

- Thế nào! Cụ Boruy, - đôi khi chị thợ giặt hỏi cụ,
- cụ nghĩ ngợi gì thế?

- Chẳng nghĩ gì hết, mà cũng là nghĩ đến tất cả mọi chuyện, - cụ lẩm cẩm đáp lại.

Các cô thợ cứ trêu, bảo là cụ buồn về chuyện tình duyên. Nhưng cụ chẳng nghe họ nói gì, cứ chìm sâu vào im lặng, với cái dáng điệu rầu rĩ trầm tư của cụ.

Từ hôm đó, Viêcgini luôn luôn nhắc đến chuyện Lăngchiê cho Gieeve nghe. Đường như ả ta thích đặt ra những giả dụ, làm cho chị phải nghĩ ngợi đến người tình cũ của chị, để sung sướng thấy chị lúng túng. Một hôm ả nói là đã gặp anh chàng; thấy chị thợ giặt ngồi lặng im, ả lại thôi không nói gì nữa, rồi mãi hôm sau ả mới cho chị biết là hắn đã nói với ả rất lâu về chị một cách rất âu yếm. Gieeve vô cùng bối rối, trước những câu chuyện thì thầm to nhỏ đó, trong một góc cửa hiệu. Cái tên Lăngchiê luôn luôn đốt cháy tâm can chị, y như con người ấy đã để lại trong da thịt chị một chút gì đó của hắn ta. Tất nhiên, chị vẫn cho là mình rất vững vàng, chị muốn sống như một người phụ nữ lương thiện, vì lương thiện là một nửa hạnh phúc. Cho nên, trong việc này, chị không nghĩ đến Cupô, vì chị chẳng có gì đáng chê trách đối với chồng, dù chỉ trong tư tưởng. Chị nghĩ đến anh thợ rèn, lòng rất do dự và khổ tâm. Chị cảm thấy hình như việc chị hồi tưởng đến Lăngchiê, việc chị lại bị chiếm đoạt từ từ đó, khiến chị đã phản bội Gugie, phản bội mối tình thâm lặng của họ, êm đẹp như tình

bạn giữa hai người. Chị sống những ngày buồn bã, mỗi khi chị tự thấy có lỗi với người bạn tốt của chị. Ngoài chồng con ra, chị chỉ muốn dành lòng âu yếm cho mỗi một mình Gugiê. Điều ấy cứ lo lắng bễnh bồng trong lòng chị, trên tất cả mọi chuyện bản thủ mà Viêcgini chỉ muốn bắt gặp bùng lên trên mặt chị.

Khi mùa xuân đến, Giecvê phải cầu cứu đến Gugiê. Chị không còn tài nào nghĩ đến một việc gì, mà không tơ tưởng ngay đến người tình đầu tiên; chị thấy hấn ta bỏ Aden, ấn lại quần áo vào đáy chiếc hòm ngày xưa của hai vợ chồng, quay về với chị, với cái hòm trên xe. Những hôm có việc, ra đến ngoài đường là chị đột nhiên sợ hãi không đâu; chị tưởng như nghe tiếng chân Lãngchiê bước sau lưng, chị không dám ngoảnh lại, chị run bần bật, tưởng tượng cảm thấy hai bàn tay hấn tóm ngang người chị. Chắc chắn là hấn phải theo dõi chị: hấn sẽ bắt gặp được chị vào một buổi xế trưa nào đó; và ý nghĩ đó làm chị lạnh toát mồ hôi, vì chắc chắn hấn sẽ hôn vào tai chị, như ngày xưa hấn vẫn hôn để trêu ghẹo chị. Chính cái hôn đó làm chị sợ hãi: nó làm cho chị điếc ngay từ bây giờ, nó làm cho tai chị có tiếng ù ù, qua đó chị không còn nhận thấy tiếng tim chị đập thành thịch nữa. Thế là, mỗi lần những nỗi sợ hãi như vậy xâm chiếm chị, lò rèn lại là nơi nung nấu duy nhất của chị; đến đấy chị lại thấy bình tĩnh và tươi vui, nhờ sự che chở của Gugiê; tiếng búa vang vang của anh xưa tan hết mọi mơ mộng bất chính của chị.

Ôi, thật là một mùa hạnh phúc! Chị thợ giặt chăm chú một cách đặc biệt đến mỗi hàng của chị ở phố Porto Blangso; bao giờ chị cũng đích thân đem quần áo đến trả cho Gugliè, vì đi như thế, mỗi ngày thứ sáu, là một lý do chính đáng để dạo qua phố Marcadê và tạt vào lò rèn. Vừa rẽ ngoặt ở góc phố, chị đã thấy nhẹ nhàng, hóm hờ, y như được về quê chơi, giữa các khu đất trống, có những nhà máy xám xịt bao bọc; con đường rải than đen, những làn hơi tỏa trên mái nhà, cũng làm cho chị thích thú không kém gì một lối mòn rêu phủ trong một cánh rừng ngoại ô, len lách giữa những lùm to hoa lá; và chị ưa thích cái chân trời mờ đục, tua tủa những ống khói cao của nhà máy, đôi Môngmac bung kín bầu trời, với những ngôi nhà đá vôi, có những lỗ cửa sổ đều đều chọc thủng. Rồi, khi đến nơi, chị chậm bước lại, nhảy qua các vũng nước, sung sướng được đi xuyên qua những chỗ vắng vẻ và chẳng chịt của cái công trường đổ nát. Phía trong cùng, cái lò rèn lấp loáng mờ mờ, ngay cả lúc giữa trưa. Tìm chị nhảy theo nhịp búa. Lúc chị bước vào, mặt chị đỏ bừng bừng, những sợi tóc con màu vàng nâu trên gáy chị phát phơ như tóc một phụ nữ đến chỗ hẹn hò. Những hôm ấy, Gugliè chờ đợi chị, cánh tay trần, bộ ngực trần, càng nện khỏe lên đe, để tiếng búa của mình vang dội xa hơn. Anh đoán biết chị đến, và đón chào chị bằng một nụ cười hiền lành thâm lặng, trong bộ râu tơ vàng óng. Nhưng chị không muốn anh bỏ dở công việc, chị yêu cầu anh cứ cầm lấy búa, vì chị càng thấy yêu anh hơn, mỗi khi anh vung búa với đôi tay lực lưỡng, cuộn cuộn bấp

thịt. Chị đến cạnh Echiên đang đánh đu bên cái bể, khẽ vỗ vào má con, và đứng đó cả giờ để nhìn những chiếc bù loong. Họ không trao đổi gì nhiều với nhau. Giá được ở trong một căn buồng khóa kín, có lẽ họ cũng không cảm thấy tình yêu của họ được thỏa mãn hơn thế. Những lời chế giễu của Môm Mạn, tức Không khát cũng uống, cũng chẳng làm cho họ bức mình, vì họ có nghe thấy gì nữa đâu. Sau mười lăm phút, chị bắt đầu thấy ngọt nhạt; hơi nóng, mùi nồng nặc, những làn khói bốc làm cho chị váng vất, trong khi những tiếng búa chát tai rung chuyển chị từ gót lên đến cổ. Những lúc ấy chị không còn ao ước gì hơn nữa, vì đây là tất cả niềm vui của chị. Giá Gugiê có ôm ghì chị trong vòng tay, chị cũng không xúc động đến thế. Chị xích lại gần anh, để được cảm thấy trên má mình làn gió của cái búa anh vung, để được hòa mình trong nhát búa anh nện. Khi những tia lửa chích vào bàn tay mềm mại của chị, chị không rút tay, mà trái lại còn thích thú với làn mưa lửa quất vào da thịt đó nữa. Chắc hẳn Gugiê cũng đoán được niềm hạnh phúc chị đang hưởng đó; anh thường dành lại những công việc khó vào ngày thứ sáu, để đem tất cả sức mạnh và tài năng khéo léo của mình ra làm đẹp lòng chị; anh không còn tiếc sức mình nữa, chỉ thiếu nước làm vỡ những thốt de ra làm đôi, anh thở phì phò, hai bên hông rung lên vì niềm vui anh đem đến cho chị. Suốt một mùa xuân, mối tình của họ cứ thế làm cho lò rèn tràn ngập một cảnh rền vang như bão táp. Đây là một bản tình ca trong lao động của khổng lồ, giữa ánh lửa hồng của than đá, giữa sự rung

chuyển của gian nhà kho, có bộ sườn đen dầy muối kêu răng rắc. Toàn bộ khối sắt bẹp dí kia, bị nhào nặn như sáp đỏ, đều giữ lại những dấu vết thô sơ của mối tình của họ. Ngày thứ sáu, khi chị thợ giặt chia tay với Môm Vàng, chị thông thả đi ngược phố Poatxonie, măn nguyện, mệt mỏi, đầu óc và da thịt thư thái.

Dần dần, niềm sợ hãi của chị đối với Lăngchiê bớt đi, chị lại trở lại biết điều. Thời kỳ ấy, chắc chắn chị còn được sống hạnh phúc, nếu Cupô không mỗi ngày một hư đồn. Một hôm, đúng lúc chị ở lò rèn về, hình như chị đã nhận ra Cupô trong quán rượu của lão Côlông, đang chén chú chén anh với Dày Ống, Bibi Thịt nướng và Môm Mặn, tức Không khát cũng uống, chị liền rảo bước để khỏi có vẻ rình mò họ. Nhưng chị ngoảnh ngay lại: đúng là Cupô đang dốc ly rượu vào cổ họng, bằng một động tác đã thành thục. Thế ra, anh nói dối, bây giờ anh đã uống đến rượu trắng rồi! Chị thất vọng về nhà; bao nhiêu nỗi kinh hoàng của chị về chất rượu trắng lại xâm chiếm đầu óc chị. Rượu vang, chị còn tha thứ được, vì rượu vang thêm sức mạnh cho người công nhân; trái lại, rượu trắng là những thứ bẩn thỉu, những chất độc làm cho người công nhân không muốn đụng đến bánh mì nữa. Ôi! Lẽ ra chính quyền phải ngăn cấm việc sản xuất những thứ chó má ấy chứ!

Đến phố Gutôđo, chị thấy cả nhà đảo lộn. Thợ thuyền của chị đã rời khỏi bàn thợ, và đứng cả ngoài sân, nhìn trời. Chị hỏi Colê măng.

- Lão Bigia đang cho vợ ăn đòn đấy, - chị thợ là đáp. - Lão đứng ngay giữa cửa, say như một thằng Ba Lan, chờ vợ ở nhà giặt công cộng về... Lão đã bắt vợ trèo lên cầu thang bằng những quả dấm, và bây giờ lão đang đánh vợ trên gác, ở trong buồng ấy... Đấy, bà có nghe tiếng gào thét không?

Giecvе vội vàng chạy lên. Chị vẫn quý bà Bigia, thợ giặt của chị, vốn là một phụ nữ rất dũng cảm. Chị hy vọng can ngăn được. Trên ấy, ở tầng sáu, cửa phòng vẫn mở, một số người thuê nhà đứng ở chỗ ô vuông kê, còn bà Bôsr thì đứng ở trước cửa, gào to:

- Các người có thôi không!... Tôi đi gọi cảnh sát đấy, các người có nghe không!

Chẳng ai dám đánh liều vào phòng cả, vì người ta thừa biết lão Bigia, một con vật hung dữ khi nào lão say. Vả lại chẳng bao giờ lão hết say cả. Họa hoằn những hôm lão làm việc, lão lại đặt một lít rượu trắng cạnh cái mỏ cặp thợ khóa của lão, và cứ nửa tiếng lão lại tu một lần. Lão không có cách nào khác để đứng cho vững nữa, lão có thể bốc cháy như một cây đuốc, nếu người ta đi một que diêm đến gần mồm lão.

- Nhưng không thể để lão giết chết bà ta chứ! - Giecvе vừa nói vừa run bần bật.

Và chị bước vào. Căn phòng, có râm thượng, rất sạch sẽ và lạnh lẽo, trống trơn vì thói rượu chè của lão chồng, lão đã lột cả khăn trải giường ra bán để uống. Trong trận xô xát, cái bàn đã lún đến tận cửa sổ, hai chiếc ghế bị

xô đổ, chống chân lên trời. Trên nền gạch ở giữa, bà Bigia, váy vẫn ướt đầm nước của nhà giặt và dán sát vào đùi, tóc tai bị giăng giặt, đang rên hừ hừ, mồm kêu gọi kéo dài, mỗi lần gót chân lão Bigia dấn lên. Thoạt đầu lão đánh vợ bằng hai nắm tay; bây giờ thì lão dùng chân dẫm.

- À! Con đi!... à! Con đi!... à! Con đi!... - Lão vừa hồng hộc giọng khản đặc, vừa dậm theo mỗi lời đó bằng một cái đạp, càng lặp lại lão càng điên tiết, càng tức nghẹn lão càng dẫm khỏe.

Rồi, hết hơi, lão lại tiếp tục nên thành thịch như điên, cứng đờ trong bộ quần áo thợ tả tơi, mặt mày tái nhợt, râu ria bẩn thỉu, với cái trán hói lốm đốm những vết đỏ to tướng. Trên khoảng ô vuông hàng xóm nói lão đánh vợ vì vợ không cho lão hai mươi xu, buổi sáng. Có tiếng Bôso ở chân cầu thang. Hắn gọi bà Bôso, quát to với bà ta:

- Xuống đi, mặc kệ cho chúng nó giết nhau, có thể mới bớt được quân khốn nạn.

Trong khi ấy, cụ Boruy đã bước theo Giecvé vào phòng. Cả hai người cố khuyên can lão thợ khóa, đẩy lão về phía cửa. Nhưng lão ta quay lại, chẳng nói chẳng rằng, mồm sùi bọt; và trong đôi mắt trắng dã của lão hơi men cứ bốc ngùn ngụt, rực lên một ngọn lửa giết người. Cổ tay chị thợ giặt tím bầm; lão thợ già sắp ngã gục trên bàn. Trên nền nhà, bà Bigia thở mạnh hơn, mồm há hốc, mi mắt nhắm nghiền. Lúc này, lão Bigia dẫm hệt vợ, lão quay lại, hùng hùng hổ hổ, dẫm sang một bên, điên tiết,

mắt mờ đi, tự vả vào mình những cái tát vung mạnh vào khoảng không. Và trong suốt cuộc xâu xé đó, Gievec trông thấy ở một góc phòng con bé Lali, lúc ấy mới lên bốn, cứ nhìn bố hành hạ mẹ. Nó ôm chặt em Hăngriét của nó trong tay, như để che chở. Con bé đứng đó, đầu quấn chiếc khăn vải hoa, mặt tái mét, vẻ rất nghiêm trang. Nó có đôi mắt to, đen láy chăm chăm đầy suy tư, không một giọt nước mắt.

Lúc lão Bigia đụng phải một chiếc ghế và ngã sòng xoài trên gạch, người ta để mặc cho lão nằm đấy, cu Boruy liền giúp Gievec đỡ bà Bigia dậy. Bấy giờ bà ta mới nức nở khóc to; Lali đến gần nhìn mẹ khóc; với những chuyện ấy nó đã quen, đã thành nhẵn nhụi. Quay trở xuống, giữa tòa nhà đã yên tĩnh, Gievec thấy mãi trước mắt mình đôi mắt của con bé lên bốn, nghiêm nghị và dửng dưng như mắt một người phụ nữ.

- Ông Cupô đứng ở vỉa hè trước mặt kia kìa. - Colêmăng nói to lúc vừa trông thấy chị. - Ông ta có vẻ như đang say bí tỉ!

Đúng lúc ấy Cupô đi qua đường. Xuýt nữa thì anh hích vỡ toang một ô kính, vì vỡ trượt cái cửa. Anh đang say khướt, hai hàm răng cắn chặt, mũi nhô cao. Gievec nhận ra ngay cái chất men, của Quán rượu, trong giong máu nhiễm độc làm cho nước da anh tái nhợt. Chị muốn cười to, đặt anh nằm xuống như chị vẫn làm những hôm anh vui tính uống rượu vang. Nhưng anh đẩy phắt chị ra, môi vẫn mím chặt, và lúc đi qua, một mình lần vào

giường, anh đưa nắm đấm lên dọa chị. Anh cũng giống hết như lão kia, cái lão say bí tỉ đang nằm rống trên gác, sau khi đã đánh đập chân tay. Thế là, chị đứng lặng, lạnh toát cả người; chị nghĩ đến cánh đàn ông, đến chồng chị, đến Gugiê, đến Lăngchiê, trong lòng ngổn ngang, thất vọng thấy mình không bao giờ được hạnh phúc.

VII

Sinh nhật của Giecvé rơi vào ngày 19 tháng sáu. Ở nhà Cupô, những ngày lễ, người ta thường ăn uống linh đình; đây là những dịp chè chén mà khi đúng đây người nào cũng tròn như quả bóng, bụng đầy anh ách suốt cả tuần. Bao nhiêu tiền cũng hết. Trong gia đình hễ có được đồng nào là phải ăn nhậu kỳ hết. Người ta bịa ra những tên thánh trên lịch, cốt để có cớ mà nhậu nhẹt. Viêcgini rất tán thành Giecvé về cái tính thích ăn ngon. Gặp phải một ông chồng nốc hết cơ nghiệp, thì dùng có để nhà cửa tan bay thành nước và phải nhồi nhét cho đầy dạ dày, có phải không? Vì đàn ông nào tiền bạc đã không có cánh mà bay, thì thà cho ông hàng thịt ăn, còn hơn cho lão hàng rượu nốc. Và Giecvé quen tính tham ăn, cứ dựa vào lý do đó. Kê! Đó là tại Cupô, nếu họ không biết tiết kiệm được đồng nào nữa? Chị lại còn đẩy thêm ra, và khập khiễng hơn nữa, vì chị càng béo ra bao nhiêu thì chân đường như càng ngắn bớt bấy nhiêu.

Năm ấy, người ta bàn đến chuyện sinh nhật từ một tháng trước. Người ta tính toán các món ăn, người ta liếm môi tặc lèm, toàn thể cửa hiệu khao khát như điên chỉ muốn được chè chén. Phải một cuộc vui nhậu chết thôi,

một khoản gì đó thật khác thường và thật cực kỳ, lay Chúa! Có phải ngày nào người ta cũng được vui chơi thỏa thích đâu. Điều bận tâm lớn của bà chủ hiệu giặt là không biết sẽ mời những ai; chị muốn mười hai người dự, không hơn, không kém. Chị, chồng chị, cụ Cupô, bà Lora, thế là đã bốn người trong gia đình. Chị cũng sẽ mời mẹ con Gugiê và vợ chồng Poatxông. Thoạt đầu, chị định không mời mấy người thợ của chị, bà Puytoa và Colêmăng, để họ khỏi thân mật quá đáng; nhưng vì lúc nào cũng nói đến chuyện sinh nhật trước mặt họ và vì mũi họ cứ dài ra, nên cuối cùng chị đành phải bảo họ đến. Bốn với bốn, tám, với hai, vị chi mười. Thế là, muốn cho nhất thiết phải đủ mười hai, chị giải hòa với vợ chồng Lorio, từ ít lâu nay vẫn lượn quanh chị; ít ra thì cũng phải thỏa thuận là vợ chồng Lorio sẽ xuống dự bữa ăn tối và đôi bên sẽ nâng cốc làm lành. Tất nhiên trong gia đình không thể nào giận nhau mãi. Rồi, nghĩ đến chuyện sinh nhật, người ta cũng cảm thấy xúc động. Đây là một cơ hội không thể nào từ chối được. Có điều lúc vợ chồng Bôso được biết việc dự định làm lành, họ liền lân la đến ngay với Giecvê, với những cử chỉ lịch sự, những nụ cười niềm nở; và như thế cũng phải mời cả họ đến dự tiệc. Thế là! vị chi mười bốn không kể trẻ con. Chưa bao giờ chị tổ chức một bữa ăn như thế, cứ nghĩ đến chị lại thấy hoảng hốt và tự hào.

Sinh nhật rơi đúng vào một ngày thứ hai. Đó là một điều may mắn: Giecvê tính lợi dụng chiều chủ nhật để bắt đầu làm bếp. Thứ bảy, lúc thợ thuyền là vôi là vàng,

có một cuộc tranh cãi dài dòng trong cửa hiệu, để biết nhất định sẽ ăn những món gì. Có một món duy nhất đã được tán thành từ ba tuần: một con ngỗng quay thật béo. Mọi người bàn tán đến nó với những con mắt háo hức. Ngay con ngỗng, cũng đã được mua về. Cụ Cupô vào bắt nó ra cho Colêmăng và bà Puytoa nhắc thử. Mọi người cứ xuýt xoa vì con ngỗng to quá, lớp da chắc nịch, múp míp mờ vàng.

- Trước mục này, là món hầm, phải không? - Giecvé nói. - Miến và một miếng thịt dư, thì bao giờ cũng hết ý... Sau đó, phải có một đĩa gì đó có nước sốt.

Cô ả Colêmăng cao kêu đề nghị thử; nhưng cái khoản ấy người ta vẫn ăn luôn; mọi người đã chán ngấy nó đến tận cổ. Giecvé mơ tưởng đến một món gì đặc sắc hơn kia. Nghe bà Puytoa gợi ý đến món bê nấu nấm, họ đều nhìn nhau với một nụ cười dần dần rạng rỡ. Đây là một ý kiến hay; không gì hơn bò nấu nấm rồi.

- Sau đó, Giecvé lại nhắc, vẫn phải có một món gì có nước sốt.

Cụ Cupô nghĩ đến mục cá. Nhưng mọi người vừa nhăn mặt vừa đập bàn là mạnh thêm. Chẳng ai thích cá cả; nó không hợp với dạ dày, lại lắm xương. Con Ôguyxia lác mắt vừa nói mình thích cá đuối, liền bị Colêmăng mắng cho một chập phải cầm mồm ngay lại. Cuối cùng bà chủ vừa nghĩ ra món thịt lợn nấu khoai làm cho các gương mặt tươi lên, thì Viêcgini xông xộc bước vào, mặt đỏ bừng bừng.

- Bà đến vừa khéo quá! - Giecvé reo lên. - Mẹ, mẹ cho bà ấy xem con ngỗng đi.

Cụ Cupô lại một lần nữa đi tìm con ngỗng béo, buộc lòng Viêcgini phải ôm thữ. Cô ả thốt lên. Eo ôi! Sao mà nó nặng thế này! Nhưng bỗng cô ả đặt ngay nó xuống mép bàn thợ, giữa một chiếc váy và một bó sơ mi. Tâm trí cô ả đang ở chỗ khác; ả kéo Giecvé vào trong phòng cuối.

- Này, cô em này, - ả thì thào nhanh, - tôi muốn báo cho cô em biết... Không bao giờ cô đoán được là tôi đã gặp ai ở đâu đường đâu? Lãngchiê đấy, cô em ạ! Hắn ta cứ lảng vảng ở đó, rình mò... Thế là tôi chạy ngay đến đây. Chuyện này làm tôi lo sợ cho cô, cô hiểu đấy.

Chị thợ giặt tái mét cả mặt. Thằng khốn nạn ấy, nó muốn làm gì chị thế? Nó lại nhe đúng lúc chuẩn bị làm sinh nhật mà rơi vào Thật chẳng bao giờ chị gặp may cả; người ta không thể để cho chị hưởng niềm vui một cách thanh thản. Nhưng Viêcgini trả lời là chẳng việc gì chị phải lo buồn. Mẹ kiếp! Nếu Lãngchiê mà dám theo ả ấy à, ả sẽ gọi cảnh sát và tóm cổ nó ngay. Một tháng nay kể từ ngày chồng nhận được cái chân cảnh sát, cô ả tóc nâu cao kêu có những điệu bộ hách dịch và toàn nói đến chuyện bắt bớ tất cả mọi người. ả vừa cao giọng ao ước bị cấu véo ngoài phố, chỉ cốt được đích thân lôi cổ tên láo xược lên đồn và giao nó cho Poatzông. Giecvé vội đưa tay ra van xin cô ả im đi, vì bọn thợ đang lắng tai

nghe ngóng. Chị quay ra cửa hàng trước; chị làm ra vẻ hết sức bình tĩnh, nói tiếp:

- Bây giờ, phải một món rau chứ?

- Sao? Đậu Hà Lan mờ đi, - Viêcgini nói. - Tôi chỉ ăn món ấy thôi.

- Đúng, đúng, đậu Hà Lan mờ đi! - Tất cả mọi người đều tán thành, trong lúc Ôguyxtia, phấn khởi, thọc thật mạnh cái que cời vào trong lò.

Hôm sau, chúa nhật, mới ba giờ chiều, cụ Cupô đã nhóm hai cái lò của nhà và một lò thứ ba bằng đất, mượn của vợ chồng Bôso. Ba giờ rưỡi, món hầm đã sùng sục trong một cái nồi to tương, nhờ tiệm ăn bên cạnh cho mượn, nồi của nhà xem chừng nhỏ quá. Người ta đã quyết định làm sẵn từ hôm trước món bê nấu nấm và món khoai thịt lợn, vì những món ấy hầm lại càng ngon; có điều món bê nấu nấm thì chỉ khi nào ngồi vào bàn mới đánh xốt. Thứ hai còn khá nhiều công việc, miễn, đậu Hà lan mờ, ngỗng quay. Căn phòng trong cùng sáng choang nhờ ba cái bếp than. Trên chảo, xốt khét lẹt, bốc lên một làn khói cay của bột cháy; còn cái nồi to thì phì phì những tia hơi nước như một nồi xúp de, thành nồi rung chuyển vì những tiếng ùng ục âm ỉ và trang trọng. Cụ Cupô và Giecvê, tạp dề trắng toát thắt ngang trước bụng, lăng xăng chạy khắp phòng để nhặt mùi, lấy tiêu, lấy muối, gỡ thịt bằng chiếc xẻng gỗ. Họ đã đuổi Cupô ra ngoài cho rộng chỗ. Tuy vậy suốt buổi chiều cũng cứ đầy người. Trong nhà mùi bếp thom lừng, đến nỗi mấy bà

hàng xóm cứ hết người nọ đến người kia chạy xuống, kiếm có xộc vào, chỉ cốt được biết nấu nướng những gì; và họ cứ đứng ÿ ra đấy, chờ cho bà chủ hiệu giặt buộc phải mở vung ra. Thế rồi, quãng năm giờ, Viêcgini xuất hiện; cô ả lại trông thấy Lãngchiê; nhất định, không thể nào bước chân ra đường mà khỏi gặp hấn ta. Bà Bôso cũng thế, vừa thoáng thấy hấn ở góc vỉa hè, nhô cái đầu ra với một vẻ gian xảo. Thế là, Gieuve, lúc ấy đang định đi mua một xu hành khô bỏ vào nồi hầm, cứ run bần bật và không dám ra khỏi nhà nữa; hơn nữa, mụ gác cổng và ả khâu đầm làm chị sợ quá thế, họ kể những chuyện rõ khiếp, có những anh đàn ông chờ đàn bà với dao và súng ngắn thủ kín trong áo đuôi tôm. Trời ơi, có thế thật! Những chuyện ấy ngày nào chẳng đọc thấy trong báo! Khi mà một đứa trong cái bọn khốn kiếp ấy nổi điên lên vì thấy lại một cô nhân tình cũ được sung sướng, thì nó dám làm tất cả. Viêcgini ân cần xung phong chạy đi mua giùm hành khô. Cùng cánh đàn bà với nhau, thì phải giúp đỡ nhau, không thể để người ta giết chết con bé đáng thương ấy chứ. Lúc quay về, ả bảo là Lãngchiê không còn đấy nữa; biết bị lộ, chắc hấn ta đã chuồn thẳng rồi. Câu chuyện quanh mấy cái chảo không vì thế mà kém xoay vào hấn đến tận tối. Khi bà Bôso khuyên nên cho Cupô biết, Gieuve tỏ ra vô cùng hoảng sợ và van nài bà đừng bao giờ hé ra một lời nào về những chuyện ấy. Phải rồi! Đúng rồi. Chồng chị chắc đã phải ngờ đến chuyện này rồi, vì từ mấy hôm nay, lúc đi ngủ, anh vẫn vắng tục và đăm đăm vào tường. Nghĩ đến chuyện hai người

dàn ông sẽ ăn thịt nhau vì mình. chị cứ đứng hai tay run bần bật; chị biết Cupô lắm, anh có thể ghen đến mức cầm kéo cắt sắt nhảy xổ vào Lăngchiê. Và trong khi, cả bốn người, say sưa với tấn kịch đó, trên mấy lò than phủ tro, nước xốt vẫn sôi liu riu; món bê nấu nấm và món khoai nấu thịt lợn, khi cụ Cupô mở vung ra, cứ âm ỉ, lẫn lẫn một cách kín đáo; nồi hầm vẫn lục đục như người hát lễ nằm ngủ phơi bụng ngoài nắng. Cuối cùng mỗi người chúi mũi vào một cái tách để ném thử nước xốt.

Thế rồi ngày thứ hai tới. Bây giờ Gievecé sắp có mười bốn người đến ăn, chị sợ không thể xếp đủ chỗ cho tất cả. Chị quyết định dọn ăn trong cửa hàng; và ngay từ sáng, chị còn lấy thước để đo cho biết sẽ kê bàn theo chiều nào! Tiếp đó, phải dọn hết quần áo, tháo bàn thợ ra; chính cái bàn thợ, kê lên những mễ khác, sẽ dùng làm bàn ăn. Nhưng đúng lúc đang xộn rộn đó, thì một bà khách hàng chợt đến và làm âm ỉ, vì bà ta chờ quần áo từ hôm thứ sáu; họ mặc kệ bà ta, nhưng bà ta, cứ muốn lấy quần áo ngay tức khắc. Thế là Gievecé xin lỗi, nói dối một cách trắng trợn, chị không có lỗi gì cả, chị đang dọn rửa cửa hiệu, hôm qua thợ thuyền mới đến; và chị mời bà khách yên tâm trở về, hứa sẽ làm đến hàng bà ta trước tiên. Sau đó, khi bà kia đi rồi, chị mới văng ra những lời lẽ chẳng ra gì. Đúng thế thật, nếu cứ chiều theo khách hàng, thì người ta sẽ không có cả thì giờ mà ăn nữa, người ta sẽ vất vả suốt đời để làm vui lòng họ! Người ta có phải là chó bị xích đâu kia chứ! Được rồi! Hoàng đế Thổ Nhĩ Kỳ có đích thân đến đưa cho chị một

cái cổ cồn, có trả công mười vạn frăng, chị cũng không nhắc bàn là vào ngày thứ hai ấy đâu, vì cuối cùng phải đến lượt chị vui chơi một tí chứ.

Suốt cả buổi sáng được dùng để hoàn tất những việc mua sắm. Ba lần Giecvé ra đi và trở về, mang nặng như một con la. Nhưng lúc chị lại đi để đặt rượu vang chị mới nhận thấy không còn đủ tiền. Chị có thể lấy chịu được rượu; nhưng nhà không thể không có một xu, vì còn hàng nghìn việc chi tiêu lật vật mà người ta không nghĩ đến. Đứng ở phía trong, cụ Cupô và chị rầu rầu, tính ít ra phải có hai mươi frăng. Lấy đâu ra bốn đồng một trăm xu bây giờ? Cụ Cupô, trước kia có giúp việc cho một cô nữ diễn viên nhà hát Batinhon, bàn đến Hiệu cầm đồ trước tiên. Giecvé nở một nụ cười nhẹ nhõm. Chị có ngu không kia chứ! Chị không nghĩ đến chuyện đó nữa. Chị vội vàng gấp tám áo lụa đen vào một chiếc khăn mặt, rồi cài kim băng lại. Đoạn chị tự tay giấu cái gói vào trong tạp dề cụ Cupô, chị dẫn cụ cầm cho nó thật bẹp dí trên bụng, vì hàng xóm không cần biết; và chị ra cửa trông chừng xem người ta có đi theo bà cụ không. Nhưng cụ chưa đi đến trước nhà ông hàng than, chị đã gọi cụ lại.

- Mẹ! Mẹ!

Chị dắt cụ vào trong cửa hàng, vừa rút chiếc nhẫn cưới ở ngón tay ra, vừa nói:

- Đây, mẹ cầm cả cái này đi. Ta sẽ được nhiều hơn.

Và khi cụ Cupô đưa về cho chị hai mươi lăm frăng, chị mừng quỳnh lên. Chị sẽ mua thêm sáu chai rượu vang còn nguyên si để uống với món ngỗng quay. Vợ chồng Lorio sẽ bị áp đảo.

Từ mười lăm hôm nay, ước mơ của vợ chồng Cupô là áp đảo được vợ chồng Lorio. Cái quân nham hiểm ấy, cả thằng chồng lẫn con vợ, đúng là xứng đôi đẹp lứa, chả cứ đóng cửa lại là gì. Mỗi khi ăn một miếng gì ngon, y như ăn trộm được? Đúng thế, họ bịt cửa sổ lại bằng một cái chăn để che ánh sáng và làm cho người ta tưởng là họ ngủ. Tất nhiên, có như thế thiên hạ mới khỏi lên; và họ tọng họ ngón một mình, họ vội vàng nhồi nhét không cho lọt một tiếng nói to. Ngay hôm sau, họ còn giữ gìn không vứt cả xương xẩu vào sọt rác, vì làm như thế người ta sẽ biết họ đã ăn những gì; bà Lorio đi ra tận đầu đường đổ xương xuống miệng cống; có sáng, Gievec đã bắt gặp bà ta đổ cái giỏ đầy vỏ sò ở đấy. Ô! Chắc chắn bọn tham lam ấy không phải là người rộng rãi, và tất cả những cái trò ấy đều do họ điên cuồng muốn giả nghèo giả khổ. Được rồi! Ta sẽ cho chúng một bài học, ta sẽ chứng tỏ cho chúng nó thấy là cánh này không bủn xỉn. Gievec cứ muốn bày bàn ra ngang đường, nếu có thể, cốt để mời hết mọi khách qua đường. Tiền bạc có phải sáng chế ra để cho móc đầu, phải không? Lúc nó lấp lánh mới toanh ngoài trời, thì đẹp thật. Giờ đây, chị chẳng giống họ tí nào, những hôm chị có hai mươi xu, chị vẫn tìm cách để người ta tưởng chị có bốn mươi xu.

Cụ Cupô và Giecvê vừa nói chuyện về vợ chồng Lorio vừa bày bàn từ lúc ba giờ. Họ treo những tấm màn gió to trong tủ hàng; nhưng vì trời nóng, nên cửa ra vào để ngỏ, toàn thể dân phố đi ngang qua trước bàn. Hai mẹ con không thể đặt một bình nước, một cái chai, hay một đĩa muối, mà không tìm cách gắn vào đấy một ý định khiến cho vợ chồng Lorio phải khó chịu. Hai người phải đặt chúng thế nào để cho họ có thể nhìn thấy hết cái vẻ sang trọng của bộ đồ ăn, và dành cho họ những bát đĩa đẹp, thừa biết là những chiếc đĩa sứ sẽ làm cho họ choáng váng.

- Không, không, mẹ ạ. - Giecvê nói to, - mẹ đừng cho họ những chiếc khăn ấy! Con có hai chiếc khăn thêu đây.

- Hay lắm! - Bà cụ khề nói, - thế thì chúng nó sẽ tức nổ ruột ra, không sai.

Và hai mẹ con mỉm cười với nhau, đứng hai bên cái bàn to trắng muốt, trên đó mười bốn bộ đồ ăn bày thẳng tắp gây cho họ một niềm kiêu hãnh chan chứa. Cứ y như một điện thờ ở giữa cửa hiệu.

- Có thể mới biết, - Giecvê nói tiếp, - tại sao họ keo kiệt đến thế!... Mẹ biết không, tháng trước họ đã nói dối, mẹ vợ đi đâu cũng kể lể bị mất một đoạn dây chuyền vàng lúc đi trả hàng. Thật đấy! Cái con mẹ ấy, có bao giờ mà lại mất chút gì!... Chẳng qua là một cách giả nghèo giả khổ để khỏi cho mẹ năm trăm!

- Mẹ cũng chỉ mới thấy có hai lần, cái đồng năm
frăng của mẹ - cụ Cupô nói.

- Mẹ muốn đánh cuộc không nào! Tháng sau họ sẽ
nghỉ ra một chuyện khác cho mà xem... Điều đó giải thích
tại sao họ cứ bịt kín cửa sổ lại, mỗi khi ăn một con thỏ.
Người ta sẽ có quyền nói với họ: "Ông bà ăn được một
con thỏ, thì ông bà rất có thể cho mẹ ông bà một trăm
xu quá đi chứ". Có phải thế không! Ôi, sao mà họ xấu
xa thế!... Nếu con không bảo mẹ về với chúng con, thì
mẹ sẽ ra thế nào?

Cụ Cupô gật gật đầu. Hôm ấy, cụ hoàn toàn chống
lại vợ chồng Lorior, vì bữa tiệc của vợ chồng Cupô. Cụ
vốn thích nấu nướng, chuyện trò bên cạnh những nồi niêu
soong chảo, nhìn ngắm nhà cửa bề bộn sau những bữa
chè chén của những ngày lễ. Và lại, thường thường cụ
khá ăn ý với Giecvé. Còn những hôm khác, khi hai mẹ
con xích mích với nhau như vẫn xảy ra trong tất cả mọi
gia đình, bà cụ lại cần nhằn kêu ca sống nhờ vào con
dâu thế này thì khổ sở quá thế. Trong thâm tâm, cụ vẫn
phải giữ một chút tình thương đối với bà Lorior, dù sao
đó cũng là con gái cụ.

- Ở với họ, bao giờ mẹ đã đầy được như thế, phải
không mẹ? - Giecvé nhắc lại, - và làm gì có cà phê, có
thuốc lá, có chút kẹo bánh gì!... Mẹ xem, liệu họ có trải
hai chiếc đệm trên giường mẹ không?

- Tất nhiên là không rồi, - cụ Cupô đáp. - Bao giờ chúng nó đến mẹ sẽ đứng ngay giữa cửa để xem cái mũi chúng nó.

Cái mũi của vợ chồng Lorior khiến cho hai mẹ con chưa gì đã vui trước. Nhưng vấn đề là không được đứng dục ra đây mà nhìn cái bàn. Gia đình Cupô đã ăn trưa rất muộn, vào quãng một giờ, với ít thịt lợn, vì cả ba cái bếp lò đều bận, và họ không muốn làm bẩn bát đĩa đã rửa sạch dành cho buổi tối. Đến bốn giờ, hai mẹ con cứ tíu tít cả lên. Con ngỗng vàng rộm trước một cái chảo bầu dục đặt ở đất, sát tường, cạnh cái cửa sổ mở, và con vật to đến nỗi phải cố sức mới ấn được nó vào trong lò. Ngồi trên chiếc ghế dài nhỏ, đón nhận tất cả ánh lửa trong lò hắt ra, con lác Ôguyxtia trình trọng cầm một cái thìa dài cán rươi cho con ngỗng. Giecvé lo theo dõi món đậu Hà Lan mờ. Cụ Cupô đầu óc rối bời giữa tất cả các món ăn, cứ xoay quanh chờ đợi, để hâm lại món khoai và món nấm. Quãng năm giờ, khách khứa lục tục kéo đến. Thoạt tiên, hai chị thợ Colêmăng và bà Puytoa, cả hai đều ăn mặc rất tươm tất. Colêmăng màu xanh, bà Puytoa màu đen; Colêmăng cầm một cành phong lữ thảo, bà Puytoa một cành hương dương; và Giecvé, bàn tay lúc ấy đang trắng xóa những bột là bột, phải ngoặt tay ra sau lưng, gấn cho mỗi người hai cái hôn thật kêu. Rồi, theo sát gót họ, Viêcgini bước vào đóng bộ như một phu nhân, áo mứt xơ lin hoa, với khăn quàng và cả mũ, mặc dầu cô ả chỉ phải đi ngang qua đường. Cô ả đem đến một lọ cầm chướng đỏ. A đích thân ôm bà chủ giặt trong

đôi cánh tay hộ pháp và siết bà chặt cứng. Cuối cùng, xuất hiện Bôso với một lọ păng xê, bà Bôso với một lọ mộc lan, bà Lora với một lọ hoa chanh, mà đất làm bắn mất chiếc áo len tím của bà. Tất cả đám này ôm nhau hôn, đứng chặt cả căn phòng, giữa ba cái bếp và cái chảo bầu dục đang hùng hục bốc lên ngào ngạt. Tiếng xào nấu át cả tiếng cười nói. Mùi ngổng thơm phung phức, khiến lỗ mũi ai cũng phải nở to. Giecvé rất đáng yêu, cảm ơn từng người về món quà của họ, nhưng không vì thế mà ngừng tay đánh xốt cho món bê nấu nấm, trong một cái đĩa nông. Chị đã đặt các lọ hoa ngay trong cửa hàng, ở đầu bàn, không gỡ bỏ những riềm giấy trắng ra. Hương hoa ngát dịu hòa lẫn với mùi vị các món xào nấu.

- Bà có cần chị em hộ một tay không nào? - Viêcgini nói. - Tôi cứ nghĩ đến việc bà phải vất vả ba hôm nay cho bữa ăn này, và rồi đây chị em sẽ ngốn sạch trong nháy mắt!

- Vê! - Giecvé đáp, - có phải làm một mình đâu... Không, bà đừng có bận tay. Bà thấy không, xong cả rồi đây mà. Chỉ còn mỗi món miến nữa thôi...

Thế là mọi người cởi bỏ bớt áo ra cho khoan khoái. Các bà đặt mũ và khăn sẵn lên giường, rồi gấp váy lên, dùng danh ghim ghim lại cho khỏi bắn. Bôso đã bảo vợ về buồng gác cho đến giờ ăn, đang vừa ép Colêmăng vào góc lò than, vừa hỏi cô ả có máu buồn không; còn Colêmăng thì hỏn ha hỏn hển, cứ thu lu co dúm người lại, hai bầu vú chỉ chực làm bật áo lót ra, vì chỉ mỗi ý nghĩ bị cù

đã làm cho cô ả thấy gai khắp cả người. Các bà khác, để khỏi làm quần chân nhà bếp, cũng đi ra ngoài cửa hàng, đứng sát vào tường, trước mặt cái bàn; nhưng vì chuyện trò tiếp diễn bên cửa ra vào để ngỏ, và vì chẳng ai nghe ai, nên chốc chốc các bà lại ồn ồn kéo nhau vào trong, quây tròn lấy Giecvé; chị cứ mụ lên, quên trả lời họ, tay lúc nào cũng cầm cái thìa bốc hơi nghi ngút. Mọi người cười cười, nói nói, tuôn ra những câu thô tục. Khi Viégini nói mình phải nhịn ăn từ hai hôm nay để chạy một chỗ làm⁽¹⁾, cô ả Colémăng cao kêu chết tiệt liền kể một chuyện sống sượng hơn: ả đã phải uống một liều thuốc rửa ruột vào buổi sáng để cho đói như người Anh⁽²⁾. Thế là Bôso liền bày cho một mẹo để tiêu hóa ngay tức khắc, cứ ăn xong một món lại chạy đứng sau một cánh cửa; người Anh họ cũng làm như thế, cách đó cho phép ăn luôn mười hai tiếng đồng hồ liền, mà dạ dày chẳng sao cả. Theo phép lịch sự, khi được mời ăn tối, là phải ăn thật lực, có đúng thế không? Chả lẽ lại để thịt bẻ, thịt lợn, thịt ngỗng cho mèo. Ô! xin bà chủ cứ yên tâm; anh chị em sẽ dọn thật sạch cho bà, đến mức hôm sau bà chẳng cần phải rửa bát rửa đĩa đâu. Và cả hội dường như khai vị bằng lối đến hít lấy hít để trên các nồi và lò quay. Cuối cùng các bà cũng đòi làm con gái; các bà chơi xô đẩy nhau, các bà chạy từ phòng này sang phòng

(1) Nguyên văn: *se faire un trou*, nghĩa đen là tự chọc thủng một lỗ.

(2) Nguyên văn: *se creuser en prenant un bouillon pointu*, nghĩa đen là uống một thứ nước... cho nó đói. Cả hai câu tiếng Pháp đều gợi ý tục tĩu.

kia, làm rung chuyển cả sàn, khuá vang và làm tỏa rộng các mùi nhà bếp với xống váy của các bà, tiếng cười đùa âm ì điếc cả tai xen lẫn với tiếng dao của cụ Cupô băm mỡ.

Đúng lúc ấy, Gugiê xuất hiện, khi tất cả mọi người đang nhảy nhót gào thét, đùa nghịch. Anh rút rè không dám vào, tay ôm một cây hồng bạch to, một gốc hồng lông lầy, cao đến tận mắt và bông chỉ chít quăn lầy bộ râu tơ vàng óng của anh. Giecvê vội chạy ngay đến bên anh, hai má đỏ ửng vì lửa lò. Nhưng anh không biết bỏ lọ hoa xuống; khi chị nắm hai tay anh, anh ấp úng, không dám hôn chị. Chính chị phải dướn người lên, áp má vào môi anh; bối rối quá, anh hôn cả vào mắt chị, một cách thô bạo, tưởng làm chột mắt chị. Cả hai đều đứng run rẩy.

- Ôi! Ông Gugiê, đẹp quá! - Chị vừa nói vừa đặt lọ hồng bên cạnh các lọ hoa khác, nó cao hơn tất cả với tán lá lòa xòa của nó.

- Không đâu, không đâu, - anh đáp, không tìm được lời nào khác.

Sau một tiếng thở dài, và khi đã hơi bình tĩnh, anh liền báo tin là không nên chờ đợi mẹ anh; cụ đang khó chịu vì cái chứng thần kinh tọa. Giecvê buồn quá; chị bảo phải để phần một miếng thịt ngỗng, vì chị tha thiết muốn cụ Gugiê phải ăn món thịt ngỗng. Bây giờ không còn phải chờ ai nữa, Cupô hẳn đang lang thang đâu đó, trong khu phố với Poatxông, mà sau bữa ăn trưa anh đã đến tận nhà để mời; họ cũng sắp về đến nơi, họ đã hứa đứng sáu

giờ có mặt. Lúc ấy, vì miếng gân được, Giecvé liền gọi bà Lora, bảo hình như đã đến lúc lên mời vợ chồng Lorio xuống. Lập tức bà Lora trang nghiêm hẳn lên: chính bà đã dẫn dắt toàn bộ cuộc giàn hòa và thu xếp giữa hai gia đình cách thức phải tiến hành mọi công việc. Bà quần khăn, đội mũ vào; bà đi lên gác, cứng nhắc trong bộ váy, vẻ quan trọng. Dưới nhà bà chủ giặt tiếp tục khoắng món miếng bột Italia, không nói một lời. Cả hội, đột nhiên nghiêm nghị, chờ đợi một cách trang nghiêm.

Chính bà Lora quay lại trước tiên. Bà đã đi vòng quanh phố để cuộc giàn hòa thêm phần long trọng. Bà đưa tay giữ cho cánh cửa hiệu giặt mở to, còn bà Lorio, mặc áo dài lụa thì đứng bước trên ngưỡng cửa. Tất cả khách mời đều đứng dậy. Giecvé tiến tới, vừa ôm hôn bà chị chồng, như đã được thỏa thuận, vừa nói:

- Nào, mời chị vào. Thế là hết nhé!... Cả hai chị em ta đều sẽ rất đáng yêu.

Và bà Lorio đáp luôn:

- Tôi không mong muốn gì hơn là cứ được như thế này mãi mãi.

Bà ta vào xong, Lorio cũng dùng chân trên ngưỡng cửa, và cũng chờ để được ôm hôn, trước khi bước vào trong cửa hiệu. Cả ông lẫn bà đều chẳng ai mang hoa đến; họ đã nhất định không mang, cho rằng họ có vẻ chịu thua con Thọt quá, nếu lần đầu mà lại đến nhà nó với hoa. Trong khi đó, Giecvé quát Ôguyxtia đưa hai chai rượu. Rồi, đứng ở một đầu bàn, chị rót vang vào cốc, mời

tất cả mọi người lại. Mỗi người nâng một cốc, người ta chúc tình hòa hợp của gia đình. Một giây phút im lặng, toàn thể cùng uống, các bà đưa cao khuỷu tay, một hơi, đến giọt cuối cùng.

- Không còn gì tuyệt hơn trước món xúp cả, - Bôso chắc lưỡi, tuyên bố. - Cứ là hơn đứt một cái dá dít.

Cụ Cupô đã đứng ngay trước cửa ra vào, để nhìn mũi của vợ chồng Lorio. Cụ kéo váy Giecvé đưa chị vào căn phòng trong cùng. Và cả hai người, cúi cúi trên nồi miến, liến thoắng thì thào với nhau.

- Thấy không? Mũi đâu có mũi lạ đời! - Bà cụ nói.
- Con thì con không thể nhìn thấy chúng nó. Nhưng mẹ, mẹ vẫn rình xem chúng nó... Lúc con ấy thoáng thấy cái bàn, lập tức mặt nó nhăn lại thế này này, hai bên mép vênh ngược lên chấm tận mắt; còn thằng kia thì tắc nghẹn, ho sặc ho sụa... Bây giờ, con thử nhìn chúng nó xem, kia kia; chúng chẳng còn tí nước giải nào nữa, chúng đang cắn môi bặm miệng.

- Thật là đáng buồn, nhưng con người ghen tị đến mức thế, - Giecvé nói khẽ.

Đúng thế, vợ chồng Lorio có một đầu óc thật buồn cười. Tất nhiên chẳng ai muốn bị thua kém cả; nhất là trong gia đình, khi một số người này thành đạt, thì những người khác lông lộn lên, đó là lẽ tự nhiên. Có điều, người ta phải tự kiểm chế, có phải không? Chứ ai lại để cho người khác chú ý đến mình. Đằng này, vợ chồng Lorio không thể tự kiểm chế được. Thật là quá sức họ, họ nhìn

trùng trùng, mồm miệng méo xệch. Cuối cùng, thái độ đó lộ liễu quá, đến nỗi các khách mời khác phải nhìn họ và hỏi có phải họ khó ở không? Không bao giờ họ chịu được cái bàn với mười bốn bộ đồ ăn, khăn bàn trắng tinh, bánh mì cắt trước. Cứ tưởng như đứng trong một hàng ăn ở các đại lộ. Bà Lorio đi vòng quanh, cúi mũi xuống để khỏi nhìn thấy mấy lọ hoa; và, kín đáo, bà ta mân mê chiếc khăn bàn to, băn khoăn với ý nghĩ chắc là nó còn mới.

- Xong cả rồi! - Giecvé đã lại xuất hiện, tươi cười nói to, hai cánh tay để trần, mấy sợi tóc con màu vàng nâu lất phất trên thái dương.

Khách mời dầm chân quanh bàn. Tất cả mọi người đều dói, khề ngáp, và bực bội.

- Hề ông chủ về, - chị thợ giặt nói tiếp, - là chúng ta có thể bắt đầu.

- Chết thật! - Bà Lorio nói, thế thì nguội mất món xúp... Cậu Cupô bao giờ cũng chúa hay quên. Đúng ra không được để cho cậu ấy đi chứ?

Đã sáu giờ rưỡi. Lúc này, mọi thứ đều cháy sém: con ngỗng sẽ nhừ quá. Giecvé, rất khổ tâm, có ý kiến cho một người ra phố xem, có gặp Cupô ở các nhà bán rượu không. Rồi, khi Gugliê nhận giúp, chị lại muốn đi với anh; Viêcgini, lo lắng về chồng, cũng đi theo. Cả ba người, đầu trần, chắn ngang hết lề đường. Anh thợ rèn, mặc áo đuôi tôm, khoác Giecvé bên tay trái và Viêcgini bên tay phải: anh nói anh làm cái giỏ hai quai. Cậu ví đó có vẻ hóm

hỉnh quá, khiến họ phải đứng lại, ôm bụng cười. Họ nhìn vào cái gương nhà ông thịt lợn, và càng cười to. Bên cạnh Gugie mặc toàn đồ đen, hai người đàn bà giống như hai con gà mái mơ, ả khâu đầm với bộ cánh mutxolin lốm đốm hoa hồng, chị thợ giặt với chiếc áo phin trắng chấm tròn màu xanh lơ, cổ tay để trần, giải ca vát lụa xám thắt ở cổ. Thiên hạ ngoảnh lại để nhìn họ đi qua, vui vẻ quá, trẻ trung quá, ngày thường mà lại ăn mặc chải chuốt, xô đẩy quần chúng đang rên rang trên đường phố Poatxonie, trong buổi tối ấm áp của tháng sáu. Nhưng đâu phải là lúc cười đùa. Họ đi thẳng đến từng cửa hàng rượu, thò đầu vào, tìm ở trước quầy hàng. Hay là anh chàng Cupô thô lỗ đã đi uống rượu ở Khải hoàn môn? Ba người đi rảo suốt phía trên phố, nhìn vào các nơi tử tế; hiệu *Potit Xivet*, nổi tiếng về rượu mạn; nhà bà cụ Bakê, bán rượu vang Orléans có tám xu; hiệu *Papiông*, nơi hẹn hò của mấy ông đánh xe ngựa, những con người khó tính. Không thấy Cupô. Họ xuôi xuống phía đại lộ, lúc đi ngang nhà Frăngxoá bán vang lẻ ở góc đường, Giecvé bỗng khẽ rú lên!

- Cái gì thế? - Gugie hỏi

Chị thợ giặt không cười nữa. Mặt trắng bệch ra, và xúc động quá, chị xuyết ngã. Viêcgini hiểu ngay tức khắc, khi nhìn thấy Lăngchiê đang bình tĩnh ngồi ăn bên một chiếc bàn, trong hiệu Frăngxoá. Hai người phụ nữ liền lòi anh thợ rèn đi.

- Tôi bủn rủn cả chân, - Giecvé nói khi đã hoàn hồn.

Cuối cùng, đến cuối phố, họ phát hiện ra Cupô và Poatxông, trong quán rượu lão Côlông. Hai chàng đứng giữa một đám đàn ông; Cupô mặc áo công nhân xám, đang gào thét, cử chỉ hùng hổ, chốc chốc lại dậm lên mặt quây; Poatxông hôm ấy không đi làm, bó chặt trong một chiếc bánh tô cũ màu hạt dẻ, đang đứng nghe Cupô nói, vẻ mặt xám xịt, trầm lặng, bộ râu dê và hàng ria đỏ vểnh ngược lên. Gugiê liền để hai người phụ nữ đứng ở mép vỉa hè, đến đặt bàn tay lên vai anh thợ thiếc. Nhưng khi trông thấy Giecvê và Viêcgini đứng ở ngoài, anh này liền nổi giận. Ai đã bảo những loại đàn bà như thế đến đây với anh! Bây giờ bọn mặc váy lại theo dõi anh à? Đã thế, anh sẽ không đi đâu hết, bọn chúng có thể cứ nhồi nhét một mình cho hết bữa ăn tối khốn nạn của chúng. Để xoa dịu anh, Gugiê phải nhận uống một chầu gì đó; vậy mà Cupô còn tai ác kéo dài hết đúng năm phút trước quây. Cuối cùng, lúc ra đi, anh mới nói với vợ:

- Tôi không đồng ý thế đâu nhé... Tôi ở đâu thì mặc xác tôi, cô có hiểu không?

Chị không đáp gì cả. Chị cứ run lấy bầy. Chị đã phải nói chuyện với Viêcgini về Lăngchiê, vì ả này vừa đẩy chồng chị và Gugiê vừa quát bảo họ đi trước. Tiếp đó hai người đàn bà đi cạnh anh thợ thiếc, để làm anh bận trí, và ngăn cản không cho anh nhìn thấy. Anh chỉ mới hơi ngà ngà, nói cho đúng thì chệnh choạng vì gào thét hơn là vì rượu. Thấy hai người dường như cứ muốn đi ở vỉa hè bên trái, anh liền reu ghẹo, xô đẩy họ, đi sang vỉa hè bên phải. Hoàng sợ, hai người liền chạy, và

cố che khuất cánh cửa nhà Frăngxoá. Nhưng Cupô chắc đã biết có Lăngchiê trong đó, Giecvê đứng sững sờ khi nghe anh lẩm bẩm:

- Đúng rồi! Cô mình ơi, trong này có thằng em quen biết của chúng mình, phải không? Đừng tưởng tôi là thằng ngốc nhé... Tôi mà còn tóm được cô lượn phố, con mắt lão liên thì đừng có trách!

Rồi anh tuôn ra những lời lẽ rất sống sượng. Khuỷu tay để trần, cái mặt bự phấn như thế kia, thì có phải nó đi tìm anh đâu, mà là tìm cái thằng ma cô cũ của nó. Rồi, đột nhiên, anh lồng lộn điên cuồng lên với Lăngchiê. À, thằng kẻ cướp! Thằng chó đũa! Một trong hai đứa phải nằm trên vỉa hè, bị móc hết ruột gan ra như một con thỏ. Trong khi ấy, Lăngchiê có vẻ như không hiểu, vẫn thong thả ngồi ăn món bê nấu chua. Thiên hạ bắt đầu quây lại. Cuối cùng Viêcgini lòi được Cupô đi; vừa rẽ ở góc phố, anh đột nhiên dụi mắt. Chẳng sao, họ trở về cửa hiệu chỉ không vui bằng lúc ra đi thôi.

Xung quanh bàn, khách khứa vẫn chờ, mặt cứ chảy dài ra. Anh thợ thiếc vừa bắt tay mọi người, vừa núng na núng nính trước mặt các bà. Giecvê, hơi nghẹn ngào, khề mòi bà con ngồi. Nhưng thỉnh linh chị nhận thấy có một chỗ trống, cạnh bà Lorior, vì cụ Gugliê không đến.

- Chúng ta có mười ba người! - Chị hồi hộp nói, thấy đầy lại thêm một bằng chứng về cái tai họa mà ít lâu nay chị vẫn cảm thấy bị đe dọa.

Các bà, đã ngồi xuống rồi, vội đứng ngay dậy vẻ lo ngại và tức bực. Bà Puytoa xung phong rút lui vì, theo ý kiến bà, không nên đùa bỡn với chuyện đó; vả lại bà cũng chẳng chạm vào tí gì, vì thức ăn không giúp ích cho bà. Còn Bôso thì cứ nhần nhần nhở nhở: anh ta thích mười ba hơn mười bốn; phần ăn sẽ nhiều hơn, có thể thôi.

- Xin bà con chờ cho! - Giecvé lại nói. - Sẽ có cách thu xếp.

Chị chạy ra ngoài vỉa hè, gọi ngay cụ Boruy lúc ấy đang đi ngang qua đường. Người công nhân già bước vào, lòng không, cứng nhắc, mặt thâm lặn.

- Mời con người phúc hậu của con ngồi vào đây, - chị thợ giặt nói. - Cụ vui lòng ăn với chúng con, phải không cụ?

Cụ chỉ gật đầu. Cụ vui lòng thôi, đối với cụ thế nào cũng xong.

- Thế là cụ đây còn hơn một người khác, có phải không! - Chị hạ thấp giọng, nói tiếp, ít khi cụ được ăn uống no nê. Thôi thì ít ra cụ cũng còn say sưa một lần nữa... Bây giờ, chúng ta không có gì ân hận mà chẳng ăn thật no.

Gugie rung rung đôi mắt, anh xúc động quá. Các người khác đều thương cảm, cho như vậy là rất phải, và còn nói thêm rằng như thế sẽ mang phúc lại cho tất cả mọi người. Nhưng bà Lorio có vẻ không bằng lòng vì phải ngồi cạnh cụ già; bà ta ngồi xích ra, ném những cái nhìn ghê tởm lên đôi bàn tay chai cứng, lên chiếc áo thợ vá

chăng vá đụp và bạc thếp của cụ. Cụ Boruy ngồi cúi đầu, lúng túng nhất vì cái khăn ăn che khuất cái đĩa trước mặt cụ. Mãi cụ mới bỏ được nó ra và khê đặt nó lên mép bàn, không nghĩ ra là nên để nó lên đầu gối.

Cuối cùng, Giecvé bung món miến bột Italia ra, khách khứa cầm thìa lên. Bổng Viêcgini lưu ý mọi người là Cupô lại biến mất nữa rồi. Rất có thể anh đã quay lại quán lão Côlông. Cả hội đều tức bực. Lần này thì mặc xác! Người ta sẽ không chạy theo anh, anh có thể đứng ở ngoài đường, nếu anh không đói. Và, khi thìa vừa chạm đến đáy đĩa thì Cupô trở về với hai cái lọ, mỗi tay ôm một lọ, một lọ hoa trà, và một lọ phụng tiên. Tất cả bàn đều vỗ tay. Con anh, thì lịch sự đem đặt các lọ hoa, một bên phải, một bên trái cốc rượu của Giecvé, đoạn anh cúi xuống hôn chị.

- Anh đã quên mất em đấy, cục cưng của anh à... Nhưng không hề gì, dù sao thì ta cũng yêu quý nhau, trong một ngày như ngày hôm nay.

- Tối nay, ông Cupô khá lắm. - Colêmăng rí tai Bôso.
- Ông ta có tất cả mọi điều cần thiết, đủ để tỏ ra đáng mến.

Cử chỉ tốt đẹp của ông chủ khôi phục lại bầu không khí bị tổn thương mất một lúc. Giecvé, yên tâm, lại tươi cười. Khách dùng xong món miến. Rồi rượu chuyển quanh, và người ta uống cốc vang thứ nhất, một ít vang nguyên chất, cho nó trôi hết chất bột. Trong phòng bên cạnh, ồn ào tiếng trẻ con tranh giành nhau. Bên đó có Êchiên, Nana, Pôlin và Victo Fôconiê. Người ta đã quyết định dọn

riêng một bàn cho bốn đứa, bảo chúng phải ngoan ngoãn. Con lác Ôguyxtia, trông lò, phải ăn trên đầu gối.

- Mẹ! Mẹ! - Nana đột nhiên thốt lên. - Ôguyxtia để rơi bánh vào lò quay đấy!

Chị thợ giặt vội chạy vào và bắt gấp con lác đang bị bỏng họng vì nuốt vội một khoanh bánh dấm mỡ ngỗng sôi. Chị bộp cho nó một cái, và con bé tai quái ấy gào tướng lên là không đúng.

Sau món thịt bò, khi món bê nấu nấm xuất hiện, đựng trong một cái âu trộn rau, vì nhà không có đĩa khá to, các vị khách đều tươi cười ra mặt.

- Thế này thì nghiêm trọng đấy. - Poatxông rất ít khi nói, tuyên bố.

Lúc ấy là bảy giờ rưỡi. Cửa hiệu đã đóng để khỏi bị khu phố dòm ngó; nhất là phía trước mặt, ông thợ đồng hồ nhỏ người cứ trở mắt ra như hai cái chén, và móc các miếng ăn ra khỏi mồm họ bằng một vẻ thèm thuồng quá đáng, đến nỗi họ không sao nuốt trôi. Nhưng tám màn gió treo trước tủ kính hắt xuống một khoảng ánh sáng trắng rộng, đều, không gọn chút bóng đen; giữa đó là cái bàn với những bộ đồ ăn vẫn bày đối xứng, với những lọ hoa quán riềm giấy cao; và vùng ánh sáng xanh nhạt đó, cảnh hoàng hôn từ từ đó, làm cho đám hội có một vẻ rất hào hoa thanh nhã. Viêcgini có ý kiến: nhìn căn phòng, đóng kín, chẳng mutxolin, cô ả tuyên bố như thế là rất dễ thương. Mỗi khi có một chiếc xe bò đi qua đường, cốc chén trên khăn bàn đều nhảy lên, các bà buộc cũng phải

gào to chẳng kém các ông. Nhưng người ta chỉ nói chuyện ít thôi, họ ngồi ngay ngắn, trao đổi với nhau những cử chỉ lịch sự. Mỗi mình Cupô mặc áo lao động, vì theo lời anh nói, chỗ bạn bè thì không cần phải cầu nệ, vả lại áo lao động là chiếc áo vinh dự của người công nhân.

Các bà, áo ngắn gọn gàng, bịt trán bằng những giải ruy băng nhòe sáp, trên đó lấp loáng ánh sáng; còn các ông, ngồi khá xa bàn, thì uốn ngực khuỳnh tay; sợ làm giây bẩn áo đuôi tôm.

Ái chà chà! Cái lỗ trong món bê nấu nấm sâu quá! Nếu người ta nói năng rất ít, thì người ta lại nhai rất khỏe. Cái âu trộn rau lồm xống, một cái thìa cắm thẳng trong lớp nước sốt đặc quánh, một thứ sốt văng ngậy, rung rinh như thịt đông. Trong đó người ta vớt lên được những miếng thịt bê; và vớt mãi vớt mãi, vẫn không hết, cái âu chuyển từ tay người này sang tay người khác, các bộ mặt cứ chúm vào đó để tìm nấm. Những ổ bánh mì to tướng, để sát tường, sau lưng khách, có vẻ như tan chảy. Cứ ngừng tiếng nhai lại nghe tiếng đít cốc đặt xuống bàn. Nước sốt khí mặn, phải bốn lít mới đim hết được khoản thịt bê chết tiệt ấy, nuốt thì ngọt lịm như kem mà lại cứ nóng ran như lửa trong bụng. Mọi người chưa kịp thở thì món thịt lợn hầm, đựng trong một cái đĩa nóng, xung quanh bày những củ khoai tròn lung lũng, đã tiến đến giữa một vầng mây. Một tiếng reo to: Khá lắm! Thật là tuyệt vời! Tất cả mọi người đều thích cái món đó. Lập tức, người nào cũng tắc lẹm; và người nào cũng vừa liếc mắt theo dõi cái đĩa, vừa quệt dao lên bánh, để sẵn sàng

tư thế. Rồi, khi được phục vụ, người ta hẩy nhau, phồng mồm, ăn ăn nói nói. Món lợn hầm này, hết ý thật, phải không? Nó ngọt lừ và cần ngập cả răng khiến người ta cảm thấy rõ nó trôi rần rần trong ruột, xuống đến tận chân. Khoai ngọt như đường. Nó không mặn; nhưng đúng là tại khoai, nên nó đòi hỏi phút nào cũng phải rưới một tọp rượu. Lại đập cổ thêm bốn chai nữa. Đĩa được quét sạch đến nỗi chẳng cần phải thay đĩa để ăn món đậu Hà Lan nữa. Ôi! Rau thì tháo khoán. Tha hồ vừa đùa vừa ngón từng thìa tướng. Đúng là món ngon, món ưa thích của các bà. Mê nhất trong món đậu Hà Lan là những miếng thịt mỡ rán vừa chín đến, thum thum mùi vó ngựa. Hai lít là đủ.

- Mẹ! Mẹ! - Nana đột nhiên thét lên. - Ôguyxtia cho tay vào đĩa của con.

- Mày làm rày tao quá! Cứ cho nó một cái tát! - Giecvé đáp, chị đang gỡ ngốn món đậu.

Trong phòng bên, ở bàn trẻ con, Nana đóng vai bà chủ. Nó ngồi cạnh Victo và đặt thẳng Êchiên em nó cạnh con bé Pôlin; như thế là chúng chơi trò vợ chồng, trò cô dâu chú rể đang giữa cuộc vui. Lúc đầu, Nana phục vụ khách của nó rất nhã nhặn, vẻ mặt tươi cười như người lớn; nhưng trước những miếng mỡ ưa thích nó không nhịn được, nó dành tất cả cho nó. Con lác Ôguyxtia, lúc nào cũng lăm lét nhìn quanh lũ trẻ, lợi dụng cơ hội để bốc thịt mỡ, lấy có là phải chia lại. Nana nổi điên cắn vào cổ tay nó.

- A! Rồi mày biết. - Ôguyxtia lí nhí, - tao sẽ mách với mẹ mày là sau món thịt bê nấu nấm, mày đã bảo thằng Victo hôn mày.

Nhưng mọi việc đâu lại vào đấy ngay. Gieeve và cụ Cupô đứng lên để đi rút con ngỗng ra khỏi cái xiên. Bên chiếc bàn to, bà con ngồi thờ, ngựa người lên lưng ghế. Các ông cởi khuy áo gi lê, các bà cầm khăn lau mặt. Bữa ăn xem như tạm ngưng; chỉ có vài ba người, hai hàm răng cử động, vẫn tiếp tục ngốn ngấu những miếng bánh to mà không biết. Người ta để cho thức ăn nén xuống, người ta chờ đợi. Màn đêm thông thả buông xuống; ánh trời nhá nhem, màu tro xám, dày đặc dần, sau các tấm màn gió. Lúc Ôguyxtia đặt hai ngọn đèn thấp sẵn, mỗi ngọn ở một đầu bàn, thì cả một cảnh hỗn loạn của các bộ đồ ăn diễn ra dưới ánh sáng rực rỡ, bát đĩa, thìa nĩa bóng nhòm, khăn bàn vấy rượu, đầy vụn bánh mì. Mọi người đều ngột ngạt giữa cái mùi thơm phưng phức đang bốc lên. Trong khi ấy, bao nhiêu mũi đều hướng cả về phía nhà bếp, vào một số luồng hơi nóng.

- Có thể giúp bà một tay không? - Viêcgini gào to.

Cô ả rời khỏi ghế, bước qua phòng bên cạnh. Tất cả các bà, lần lượt bám theo gót ả. Họ vây quanh lò quay, họ háo hức nhìn Gieeve và cụ Cupô đang rút con ngỗng ra. Rồi tiếng hò reo âm ầm vang lên, trong đó người ta nhận thấy có những giọng the thé và tiếng nhảy nhót của trẻ con. Tiếp theo là một cảnh chiến thắng trở về; Gieeve bê con ngỗng, hai tay cứng đơ, mặt mày nhể nhại,

hón hờ với nụ cười rộng mở, các bà bước theo sau cũng tươi cười như chị; còn Nana, ở tít đầu kia thì gương đôi mắt thật to, nhón chân lên để nhìn. Lúc con ngỗng được đặt lên bàn, to tướng vàng khươm, rờn rờn nước béo, người ta không tấn công ngay vào nó. Đây là một điều kinh ngạc, một việc bất ngờ, đầy vẻ tôn nghiêm, khiến cho cả hội ghen ngào không nói nên lời. Người ta nháy mắt, gật cằm, chỉ trỏ cho nhau. Cha mẹ ơi! Hai cái đùi đã khiếp chưa, lại thêm cái bụng nữa kìa!

- Khoản này không phải nhờ ăn nhiều mà béo đâu.

- Bôso nói.

Thế rồi, người ta mới đi vào chi tiết con ngỗng. Giecvé nói rõ đầu đuôi; nó là con ngon nhất chị thấy được tại nhà ông hàng gà ở ngoại ô Poatxonie; nó nặng sáu kí một theo cân của ông hàng than; quay nó phải đốt hết một thùng than đấy, và nó vừa tiết ra đến ba bát mỡ. Viêcgini vội cắt ngang lời chị để khoe là đã trông thấy nó lúc nó hãy còn sống; có thể cứ ăn nó ngay như thế, ả nói, da nó mềm và trắng cứ như da con gái ấy thôi! Tất cả cánh đàn ông đều cong môi lên cười hô hố một cách khoái trá mất dạy. Trong khi ấy, vợ chồng Lorio, cứ beo mũi, tức tối thấy một con ngỗng như thế trên bàn con Thọt.

- Thôi, nào! Không ai ăn nó nguyên cả con như thế đâu, - cuối cùng bà chủ giắt nói. - Ai mổ đây?... Không, không, tôi là không rồi đấy! Nó to quá, tôi sợ lắm.

Cupô xin xung phong. Trời ơi! Đơn giản thôi mà: cứ cầm chân, cầm cánh, rồi xé thật lục; miếng nào rồi cũng ngon tất. Nhưng mọi người đều la ó lên, giằng lại con dao phay ở tay anh thợ thiếc; anh mà chặt, thì thành một bãi rác thật sự trong đĩa. Phải tìm người tình nguyện mất một lúc lâu. Cuối cùng bà Lora nói với một giọng rất dễ thương.

- Bà con cứ nghe tôi, danh dự này phải dành cho ông Poatxông, chắc chắn rồi, dành cho ông Poatxông...

Rồi, hình như bà con không hiểu, bà liền nói thêm, với dụng ý nịnh nọt hơn nữa.

- Tất nhiên, danh dự này phải dành cho ông Poatxông, người đã từng quen sử dụng vũ khí.

Và bà trao cho viên cảnh sát con dao bếp bà đang cầm trên tay. Cả bàn đều cười hể hả tán thành.

Poatxông cúi đầu với một tư thế cứng nhắc của con nhà binh, nắm lấy con ngỗng trước mặt. Các bà đứng cạnh, Giecvê và bà Bôso, vội giạt ra, dành chỗ cho hai khuỷu tay của y. Y pha thông thả, dang chân khuỳnh tay, mắt nhìn trùng trùng vào con vật, như để ghìm chặt nó vào đáy đĩa. Lúc y thọc con dao vào bộ xương kêu răng rắc, Lorior, chợt dạt dào lòng yêu nước, hét tướng lên:

- Chà! Giá là một tên Côđắc!

- Ông có đánh nhau với bọn Côđắc không thế, ông Poatxông? - Bà Bôso hỏi.

- Không, với bọn Bêdoanh thôi, - viên cảnh sát đang xẻ một cái cánh, đáp lại. - Lúc ấy không còn bọn Côtắc nữa.

Nhưng mọi người bỗng im phăng phắc. Đầu vươn dài ra, mắt chạy theo con dao. Poatxông đang định bụng tạo nên một chuyện bất ngờ. Thành linh y hạ một nhát cuối cùng, nửa phần sau con ngỗng rời ra và đứng thẳng, cái phao câu chống ngược lên trời: đây là chiếc mũ bình thiên của đức Giám mục⁽¹⁾. Thế là mọi người thán phục hò reo. Chỉ có những cựu quân nhân mới thật đáng yêu trong xã hội. Trong khi đó, con ngỗng tóe ra một luồng nước ngọt qua cái lỗ tông hồng ở phao câu; và Bôsr nói đùa:

- Tôi đây, tôi xin ghi tên trước, - ông ta nói khẽ, - cho người ta tề vào mồm như thế.

- Ố! Cái ông phải gió này! - Các bà kêu lên, - ăn nói bần thủ quá!

- Thật, tôi không thấy ai kinh tởm như lão, - bà Bôsr nói giận dữ hơn các người khác. - Ông im đi, ông có nghe không! Ông làm cho mọi người ăn mất ngon. Ông cũng biết là phải ăn hết tất cả kia mà.

Lúc ấy giữa tiếng ồn ào, Colêmăng khẩn khoản nhắc đi nhắc lại:

- Ông Poatxông, ông nghe đây, ông Poatxông... Ông dành cho tôi cái phao câu nhé!

(1) *Bonnet d'évêque*: vừa có nghĩa là mũ giám mục, vừa có nghĩa là cái phao câu.

- Cô em ạ, phao câu thì đương nhiên thuộc về phần cô rồi, - bà Lora nói với cái vẻ hóm hỉnh kín đáo của mình.

Tuy vậy, con ngỗng cũng được pha xong. Viên cảnh sát sau khi đã để cho cả hội ngắm nghía cái mũ bình thiên của đức giám mục trong vài phút, vừa chặt xong các miếng và xếp xung quanh đĩa. Có thể bắt đầu ăn được rồi. Nhưng các bà, đã coi bỏ khay mớ, vẫn kêu nóng. Cupô liền bỏ bỏ lên rằng bà con cứ tự nhiên, rằng anh vẫn làm rầy hàng xóm; và anh mở toang cánh cửa ra đường, cuộc vui thế là tiếp tục ngay giữa tiếng lãn của xe ngựa và cảnh xô đẩy của những người qua lại trên hè phố. Lúc này, quai hàm đã được nghỉ ngơi, dạ dày đã ngót, người ta liền bắt đầu ăn tiếp, người ta hùng hổ tấn công con ngỗng. Cứ mỗi việc đứng chờ và pha con vật, Bôso, vua pha trò nói, là cả bê cả nắm và cả lợn cả khoai đều tụt hết xuống đến tận bụng chân rồi.

Quả thật, tha hồ mà múa mĩa; nghĩa là cả hội không một ai hối hận vì một bữa bội thực như thế. Gieeve phục phịch, ngồi tì cả hai khuỷu tay, ngón những miếng lườn to tướng, chẳng nói chẳng rằng, sợ thiệt mất một vài miếng; chị chỉ hơi xấu hổ trước mặt Gugiê, gương ngệu vì đã tỏ ra háu ăn như mèo. Nhưng bản thân Gugiê, trông thấy chị đỏ mặt tía tai vì rượu thịt, cũng ních rất nhiều. Với lại, trong lúc ăn ăn uống uống như thế, chị vẫn rất đáng yêu, rất nhã nhặn! Chị không nói, nhưng chốc chốc chị lại chịu khó đứng dậy để chăm lo cho cụ Boruy và bỏ một miếng ngon vào đĩa cho cụ. Có thể nói

là cảm động nữa, khi nhìn thấy cô nàng tham ăn đó bỏ ở miệng ra một miếng đầu cánh để tiếp cho cụ già; hình như cụ không phải là người sành ăn, cái gì cụ cũng cứ cúi gầm, nuốt tất, mù mẫm vì được ăn uống nhiều như thế, cổ họng cụ đã lâu không còn biết mùi vị bánh mì. Vợ chồng Lorio trút hết cảm hờn vào món ngỗng quay; họ ăn bằng ba ngày, họ những muốn ngón cả đĩa, cả bàn, cả cửa hiệu, cho con Thọt phá sản luôn một thể. Tất cả các bà đều muốn được bộ xương; xương chả là món ưa thích của các bà. Bà Lora, bà Bôso, bà Puytoa gặm xương, trong khi cụ Cupô, vốn khoái cái cổ, cứ cố giằng chỗ thịt ở đó ra với hai cái răng cuối cùng. Còn Viêcgini thì thích những chỗ da răn vàng, và ông khách nào, bà khách nào cũng lịch sự nhường phần da cho cô ả; đến nỗi Poatxông phải đưa mắt nghiêm khắc nhìn vợ, ra lệnh cho cô ả dừng lại, vì như thế là ả ăn quá nhiều da; đã có lần vì ăn ngỗng quay nhiều quá, cô ả phải nằm liệt giường luôn mười lăm ngày, bụng cứ trương lên. Nhưng Cupô nổi giận, vừa tiếp một cái đùi trên cho Viêcgini, vừa bô bô lên rằng, mẹ kiếp! Nếu ả không ăn hết, thì ả không phải là đàn bà. Thịt ngỗng thì có bao giờ làm hại ai đâu? Ngược lại, thịt ngỗng chữa được các bệnh đau lá lách! Người ta ăn và nó như một món tráng miệng. Anh thì anh có thể ăn nó suốt đêm mà chẳng làm sao cả; và để lên gân, anh tổng nguyên cả một cái tội vào mồm. Trong khi ấy, Colêdăng đã đánh hết cái phao câu, vừa tắc lưỡi chép chép vừa cười lăn lộn trên ghế, vì Bôso rĩ tai ả những câu tục tĩu. A, lạy Chúa! Phải, cười đến vỡ bụng ra được!

Đã ăn là ra ăn, phải không? Và nếu thỉnh thoảng mới được no nê một bữa, thì đại gì mà chẳng ních cho đến tận tai. Thật vậy, người ta thấy mấy cái bụng phệ cứ phồng dần lên. Các bà thì trượt ra. Các người phạm ăn khả ố quá, họ đánh rắm cứ bùm bụp! Mồm há hốc, cằm lem nhem đầy mỡ, họ có những bộ mặt giống hệt như những cái mông dít, và đỏ cứ như dít của bọn nhà giàu, phô hết cả cảnh phồn vinh ra ngoài.

Lại còn khoản rượu vang, bà con ơi, nó chảy xung quanh bàn cứ như nước sông Xen⁽¹⁾. Đúng là một dòng suối, lúc trời mưa và đất hạn. Cupô rót từ trên cao, nhìn tia nước đổ trào bọt, và cứ hết một chai, anh lại đùa nghịch dốc cổ chai xuống, nặn nặn giống động tác quen thuộc của các bà vắt sữa bò. Lại một chai nữa gẩy cổ. Trong một góc của hiệu, đóng vỏ chai cứ cao dần, một bãi chai trên đó người ta gạt đủ các thứ rác rưởi ở khăn bàn xuống. Khi bà Puytoa xin ít nước, anh thợ thiếc liền bắt bình chạy đến, tự tay cất các bình nước đi. Khách hào hoa mà lại uống nước lã sao? Ra bà muốn có ếch nhái trong dạ dày sao? Rồi ly cốc lại dốc tuột một hơi, tiếng rượu ồng ộc đổ vào họng nghe như tiếng mưa trong máng những ngày giông bão. Mưa nước bã nho sao? Một thứ nước bã nho thoát tiên có mùi vị thùng cũ, nhưng rồi người ta cũng chóng quen dần, đến nỗi cuối cùng nó chuyển sang mùi phỉ tử. Ôi, lay Chúa tôi! Tha hồ cho bọn tín đồ đồng tên muốn nói gì thì nói, rượu vang dù

(1) *Seine*: con sông chảy qua Pari.

sao cũng là một sáng chế tuyệt vời! Cả hội đều hô hố, tán thành! Vì tóm lại, công nhân sẽ không sống nổi nếu không có rượu vang, tổ phụ Nôê⁽¹⁾ hẳn đã trông nho cho những người thợ thiếc, thợ may và thợ rèn. Rượu vang làm cho lao động sạch hết đất bụi và được nghỉ ngơi, nó đốt lửa trong bụng những kẻ lười biếng; rồi, khi thắng hề chơi xỏ anh được rồi, nhà vua không phải là chú anh, thì Pari cũng thuộc về anh. Thêm vào đó, người công nhân, còng lưng, không xu dính túi, bị bọn chủ khinh rẻ, có biết bao nhiêu lý do để hoan hỷ, vậy mà người ta lại khéo đến trách anh là thỉnh thoảng còn uống một chai, uống với mục đích duy nhất để thấy đôi màu hồng. Đứng vào giờ này, người ta chẳng cần hoàng đế làm gì. Rất có thể hoàng đế cũng tròn, nhưng như thế không ngăn cản người ta bắt cần hoàng đế, thách hoàng đế tròn hơn và vui đùa khỏe hơn. Mặc xác bọn quý phái! Cupô bắt cần thiên hạ. Anh thấy các bà xinh đẹp, anh vừa vỗ vỗ vào túi, trong đó xúng xểng ba đồng xu, vừa cười như đã dùng xểng xúc những đồng một trăm xu vậy. Bản thân Gugie, thường ngày ăn uống chừng mực là thế cũng đỏ mặt. Mắt Bôso tí hí lại, mắt Lorio trắng dã ra, còn Poatxông thì trợn tròn đôi mắt mỗi lúc một thêm nghiêm khắc trên khuôn mặt đen xạm của người cựu chiến binh. Họ đã say mêm cả ra. Còn các bà cũng bắt đầu thấy chệnh choáng, ô! chỉ mới nga nga tí chút thôi, rượu vang

(1) Nôê: một nhân vật quan trọng trong Kinh Thánh, một tộc trưởng đức hạnh được Chúa Trời cho phép làm một cái cầu vồng để cùng gia đình tránh khỏi trận đại hồng thủy.

nguyên chất trên má, với một thềm muốn được cởi bớt áo ra khiến họ phải rút bỏ khăn đi; chỉ riêng Colêmăng bắt đầu không giữ ý tứ nữa. Nhưng đột nhiên, Giecvé nhớ đến sáu chai vang còn nguyên si; chị đã quên đưa ra, để uống với món ngỗng quay; Chị liền chạy đi lấy ra, các cốc lại được rót đầy. Thế là Poatxông đứng dậy, tay nâng cốc, nói:

- Tôi xin chúc sức khỏe bà chủ.

Tất cả hội, rào rào xô ghế, đứng dậy; cánh tay đua thẳng, cốc chạm lanh canh, giữa tiếng reo hò.

- Suốt năm mươi năm! - Viêcgini gào to.

- Không, không, - Giecvé đáp, cảm động và tươi cười, - tôi sẽ già quá. Thôi, sẽ có một ngày nào đó người ta vui lòng ra đi.

Trong khi ấy, qua cái cửa mở rộng, cả khu phố đều đứng nhìn và tham gia vào bữa tiệc. Khách qua đường dừng chân trong vùng ánh sáng tỏa rộng trên hè phố, và mặc sức cười đùa khi nhìn thấy những con người vui vẻ ăn nhậu kia. Mấy anh đánh xe, rap người trên ghế, quất ngựa, đưa mắt nhìn và buông một câu đùa nhộn: "Này, không chi đồng nào à?... Này bà bụng to, tôi đi gọi bà đỡ đây!..." Và mùi ngỗng làm cho cả đường phố vui tươi hơn hở; cánh giúp việc cho ông chủ hàng thực phẩm tưởng như được ăn thịt ngỗng, trên vỉa hè trước mặt; bà bán hoa quả và bà hàng lông, chốc chốc lại đến đứng sừng sững trước cửa hiệu, để vừa hít không khí, vừa liếm môi. Thực sự là cả khu phố đều bội thực. Cánh nhà Cudorgio,

cả mẹ lẫn con gái, bán hàng ô ở bên cạnh, mà không bao giờ người ta thấy mặt, cũng người trước người sau đi qua lòng đường, mắt liếc trộm, đồ ngẫu như thể vừa nướng bánh kẹp. Anh thợ kim hoàn nhỏ người, ngồi bên bàn thợ, không sao làm việc được nữa, chỉ đếm chai mà say, cứ cồn cào nhấp nhồm giữa mấy con chim cu vui vẻ của anh. Phải, tất cả hàng xóm đều tức tối! Cupô gào to. Việc gì mà phải lẩn lút nhỉ? Cả hội, mãi mê không còn thấy xấu hổ giờ mặt ra bên bàn ăn nữa; trái lại, đám người tụ tập kia, há hốc mồm ra vì thèm thuồng, càng làm cho họ thích thú và hăng máu, họ chỉ muốn đập tung tủ hàng, đẩy bát đĩa ra tận lòng đường, ăn tráng miệng ngay đấy, trước mũi công chúng, trong cảnh rung chuyển của đường phố. Mình có phải là những người ghê tởm không ai muốn nhìn đâu, phải không? Vậy thì, cần gì phải tự giam mình như bọn ích kỷ. Trông thấy anh thợ đồng hồ nhỏ người ở bên kia đường chìa ra những đồng mười xu, Cupô liền giơ một cái chai lên; và khi tay kia gạt đầu đồng ý, Cupô liền đưa sang cho y cái chai và một cái cốc. Một mối quan hệ anh em được thiết lập với đường phố. Người ta chạm cốc với những ai qua lại. Người ta mời những bạn bè có vẻ vui tính. Bữa nhậu lan tràn, phát triển dần, đến nỗi cả khu phố Gutodo đều sục mùi yến tiệc và ôm bụng, trong một cảnh huyền náo ồn ào khủng khiếp.

Từ này, bà Viguru, bán hàng than, cứ đi qua đi lại trước cửa.

- Nay, bà Viguru! Bà Viguru! - Cả hội gào to.

Bà ta bước vào, với một nụ cười rất thận, mặt mày đã rửa sạch, béo muốn bật cả áo lót ra. Cánh đàn ông vẫn thích cấu véo bà ta, vì họ có thể cấu bà ta bất cứ vào chỗ nào cũng không bao giờ gặp phải xương. Bôse kéo ngay bà ta ngồi xuống bên cạnh; và lập tức hấn ngấm nắm lấy đầu gối bà ta ở dưới bàn. Nhưng bà ta đã quen với cái trò đó, cứ bình tĩnh vừa dốc cạn một cốc vang, vừa kể là hàng xóm đang đứng ở cửa sổ, và nhiều người trong chung cư đã bắt đầu nổi giận.

- Ô, đó là chuyện của chúng tôi, - bà Bôse nói. - Gác cổng là việc của chúng tôi, phải không nào? Vậy thì, chúng tôi chịu trách nhiệm về sự yên tĩnh... Họ cứ việc đến mà khiêu nại, chúng tôi sẽ tiếp chuyện họ đằng hoàng.

Ở trong phòng, vừa có một cuộc ẩu đả dữ dội giữa Nana và Ôguyxtia, vì cả hai đứa đều muốn vét sạch cái chảo. Suốt mười lăm phút, cái chảo cứ loảng xoảng nảy lên nảy xuống trên nền gạch. Bây giờ Nana đang chữa chạy cho thằng Victo bị mắc xương ngỗng; nó thọc mấy ngón tay vào trong mồm, bắt thằng bé nuốt mấy miếng đường to, xem như thuốc. Nhưng nó vẫn cứ giám sát cái bàn to. Chốc chốc nó lại đến xin rượu vang, bánh mì, thịt cho Êchiên và Pôlin.

- Đây, mày tọng cho vỡ bụng ra! - Mẹ nó nói. - Rồi mày để cho tao yên chứ!

Lũ trẻ không nuốt được nữa, nhưng chúng cũng vẫn cứ vừa ăn vừa gõ nĩa theo một điệu thánh ca, để tự kích thích.

Trong khi ấy, giữa tiếng ồn ào, cụ Boruy và cụ Cupô đã bắt đầu to nhỏ chuyện trò. Ông cụ, thức ăn và rượu vang vẫn không làm cho cụ hết xanh, nói về mấy đứa con trai của mình đã chết ở Corimê. Ôi! Giá mà mấy thằng bé còn sống, thì ngày nào cụ cũng có bánh ăn. Nhưng cụ Cupô, lưỡi hơi cứng, cúi xuống nói với cụ:

- Vói con với cái thì cứ là khổ suốt đời, cụ ạ! Như tôi chẳng hạn, ai chả bảo tôi ở đây là sung sướng, có đúng không? Vậy mà, tôi đã phải bao nhiêu lần rút nước mắt rồi đấy... Không, cụ đừng nên ao ước có con mà làm gì.

Cụ Boruy gật đầu, nói khẽ:

- Chẳng đâu muốn mượn tôi làm nữa. Tôi già quá rồi. Khi tôi vào một xưởng thợ, bọn trẻ trên ghẹo hỏi có phải tôi đã đánh giày cho Hăngri IV⁽¹⁾ không?... Năm ngoái tôi còn sơn một cái cầu, kiếm được ba mươi xu một ngày; phải nằm ngửa ra, sông chảy phía dưới lưng. Tôi ho từ dạo đó... Hôm nay, thế là hết, chỗ nào người ta cũng đuổi tôi ra cửa.

Cụ nhìn hai bàn tay cứng đờ của cụ và nói thêm:

- Cũng dễ hiểu thôi, vì tôi có làm được việc gì nữa đâu. Họ cũng có lý, vì tôi cũng sẽ làm như họ thôi. Cụ thấy không, tai họa, là tôi cứ không chết cho. Đúng, lỗi là lỗi ở tôi. Khi đã chẳng làm lụng được nữa thì phải nằm xuống và chết quách cho rảnh.

(1) Henri IV (1553 - 1610): vua nước Pháp.

- Quả thật, - Lorio vẫn lắng tai nghe nói xen vào, - tôi không hiểu tại sao chính phủ lại không cứu giúp những người mất sức lao động... Hôm nọ tôi đọc được trong một tờ báo...

Nhưng Poatxông thấy cần phải bênh vực chính phủ

- Thợ thuyền không phải là binh lính, - y tuyên bố...
- Viện phế binh dành riêng cho binh lính... Không nên đòi hỏi những chuyện không thể làm được.

Đồ tráng miệng đã được dọn ra. Ở giữa, một cái bánh Xavoa hình tháp, mái tròn có múi dưa gang; và trên mái tròn, cắm một bông hồng giả, bên cạnh chấp chới một con bướm bằng giấy thiếc, ở đầu một sợi dây thép, giữa hoa, hai giọt nhựa bắt chước hai giọt sương. Rồi, bên trái, một miếng pho mát trắng bơi trong một chiếc đĩa nông, còn ở bên phải, trong một cái đĩa khác xếp đầy những quả dâu to bị đập, rịn cả nước ngọt ra. Tuy vậy, vẫn còn một ít rau trộn, những ngọn rau diếp to dầm dầu.

- Kìa, bà Bôơ, - Giecvơ niềm nở nói, - lấy thêm ít rau trộn nữa đi. Đây là món ưa thích của bà thôi, tôi biết mà.

- Không, không, cảm ơn! Tôi no đến tận đây rồi, - bà gác cổ nói.

Chị thợ giặt ngoảnh lại phía Viêcgini, ả này đang thọc ngón tay vào mồm như để sờ vào thức ăn.

- Thật đấy, tôi đầy ứ ra rồi, - ả nói khề. - Không còn chỗ nữa. Một miếng cũng không vào được.

- Ô, cố một tí thôi mà, - Giecvé vừa nói tiếp vừa tằm tằm. - Bao giờ người ta chả có một cái lỗ be bé. Rau trộn thì ăn mãi không biết no... Chả nhẽ bà để rau diếp phải đổ đi à?

- Bà cứ muối để mai mà ăn, - bà Lora nói. - Ăn muối ngon hơn.

Mấy bà vừa thở vừa tiếc rẻ nhìn chậu xà lách. Colêmăng kể chuyện một hôm ả đã ngốn hết ba mớ cải xoong vào bữa ăn trưa. Bà Puytoa còn vượt xa hơn nữa, bà ta ăn rau diếp cả cây không nhạt; bà ta cứ thế chấm muối cắn. Tất cả các bà cứ như sống bằng xà lách, họ có thể xoi hàng chậu. Và nhờ câu chuyện đó, các bà thanh toán chậu xà lách.

- Tôi, thì tôi sẽ bò vào một đồng cỏ, - bà gác cổng nhắc lại, mồm đầy ứ.

Thế rồi người ta cười nhăn nhở trước khoản trắng miệng. Khoản trắng miệng thì không đáng kể. Nó đến khi muộn, nhưng không sao, người ta cũng vẫn quý hóa nó như thường. Khi mà lẽ ra người ta phải nổ tung như bom thì việc gì phải lo ngại về dầu và bánh ngọt. Vả lại, chẳng việc gì phải gấp, người ta còn đủ thời giờ, nếu muốn thì suốt đêm. Trong lúc chờ đợi, người ta lấy dầu và pho mát trắng vào đây đĩa. Máy ông châm tẩu; và vì mấy cái chai có ai đã cạn hết, họ lại quay về với những chai vang, vừa uống vừa hút thuốc. Nhưng người ta muốn Giecvé cắt ngay chiếc bánh Xavoa ra. Poatxông, rất lịch sự, đứng ngay đây để cầm lấy bông hồng, đưa tặng bà

chủ, giữa tiếng vỗ tay của cả hội. Giecvé đành phải lấy đanh ghim ghim lên chỗ vú bên trái, phía trái tim. Cứ mỗi động tác của chị, con bướm lại chấp chới bay bay.

- À này! - Lorio thốt lên, ông ta vừa mới phát hiện ra, - thế ra chúng tôi ăn ngay trên cái bàn thợ của nhà mẹ!... Khéo thật! Có lẽ chưa bao giờ người ta làm việc trên này nhiều như thế!

Câu nói đùa độc ác ấy được tán thưởng. Những câu bóng gió hóm hỉnh liên tuôn ra như mưa: Colêmăng thì cứ mỗi lần nuốt một thìa dầu lại bảo là mình đập bàn là; bà Lora cho là phở mát trắng có cái mùi hồ bột; còn bà Lorio thì lúng túng nhắc đi nhắc lại rằng thật rõ khéo, trên những tấm ván này, đồng tiền mà người ta đã vắt và biết bao mới kiếm được thì người ta lại ngốn nhanh quá. Một trận cười reo như bão táp vang lên.

Nhưng đột nhiên, một giọng nói ồm ồm yêu cầu tất cả im lặng. Đây là Bôso, đứng dậy, dáng điệu trác táng và mắt dầy, hát bài *Núi lửa tình yêu* hay là *Anh lính quyến rũ*.

Chính tôi, Blavin, quyến rũ các cô nàng...

Một trận hoan hô như sấm dậy, chào đón đoạn thứ nhất. Đúng, đúng rồi, phải hát! Mỗi người hát một bài. Thế là vui hơn hết. Và cả hội tỳ tay lên bàn, ngửa người trên lưng ghế, gập đoạn hay thì gật đầu, đến điệp khúc lại làm một tốp. Tay súc sinh Bôso có biệt tài về các bài hát nhộn. Hắn có thể làm cho các bình nước cũng phải cười, khi hắn bắt chước tiếng ùng ục, xòe rộng ngón

tay hất mũ ra sau gáy. Ngay sau bài *Núi lửa tình yêu*, hấn bắt sang bài *Nam tước phu nhân Folobiso*, một trong những bài tử của hấn. Lúc đến đoạn ba, hấn ngoảnh về phía Colêmăng, khề rì rầm bằng một giọng thông thả và đầy dâm dật:

*Nam tước phu nhân giao thiệp rộng
Nhưng chính bốn cô em gái của bà
Ba cô tóc nâu, một cô vàng tóc
Mới có được tám con mắt thu hồn.*

Thế là cả hội bị cuốn theo, bắt ngay vào điệp khúc. Các ông đánh nhịp bằng gót. Các bà cũng nhịp nhàng cầm dao gỗ lên cốc. Tất cả đều rống to:

*Mẹ kiếp rồi đây ai trả
Tiền cay cho bà... à... à...
Mẹ kiếp! rồi đây ai trả
Tiền cay cho bà... à... à...!*

Các ô kính của hiệu vang lên, hơi thở phì phì của các người hát làm cho mấy tấm màn mutxolin bay phần phật. Trong khi ấy Viếcgini đã hai lần biến mất và khi trở về, cúi sát vào tai Giecvé để khề cho chị biết tin tức. Lần thứ ba, khi ả trở lại, giữa tiếng ồn ào, ả nói với chị:

- Cô em ơi, hấn ta vẫn ở trong nhà Frăngxoa, hấn làm bộ đọc báo... Chắc chắn có âm mưu gì đây.

Cô ả nói về Lăngchiê. ả đi như thế chính là để rình hấn. Mỗi lần có tin mới, Giecvé lại tỏ ra dăm chiêu.

- Hấn có say không? - Chị hỏi Viếcgini.

- Không, - ả tóc nâu cao kêu nói. - Hắn có vẻ rất tỉnh táo. Chính thế mới đáng lo ngại. Hừ! tại sao hắn lại cứ ngồi lì ở nhà lão hàng rượu, nếu hắn vẫn tỉnh?... Lạy Chúa! Lạy Chúa! Miễn là đừng xảy ra chuyện gì cả!

Chị thợ giặt, rất băn khoăn, yêu cầu cô ả đừng nói gì hết. Bỗng thành linh, im phăng phắc. Bà Puytoa vừa đứng dậy và hát bài: *Xung phong tàu địch!* Các khách ăn im thin thít và trầm ngâm nhìn bà; cả Poatxông cũng đã đặt tẩu lên bàn, để nghe bà hát cho rõ. Bà ta đứng thẳng, người bé nhỏ, vẻ giản dị, mặt tái nhợt dưới chiếc mũ đen; bà ta vừa vung nắm tay trái ra phía trước với một vẻ hết sức tự hào, vừa rống lên bằng một giọng to hơn bà:

*Hải tặc nào to gan
Dám rượt đuổi theo ta!
Vô phúc loài cướp biển!
Với nó quyết không tha!
Các con ơi, mau mau nã pháo!
Rượu rôm ta rót tràn!
Tàu ô cùng cướp biển
Đều là mồi, treo đỉnh buồm cao!*

Chuyện này, nghiêm trọng đây. Nhưng, ghê thật! Nó cho ta một hiểu biết thật sự về sự việc. Poatxông, người đã từng ngược xuôi trên biển cả, gặt gù cái đầu để tán thành các chi tiết. Và lại, người ta cảm thấy rõ là bài hát đó phản ảnh tâm trạng bà Puytoa.

Cupô cúi xuống để kể chuyện một tối nọ, ở phố Pulê, bà Puytoa, đã tát bốn tên đàn ông định làm nhục bà.

Trong khi ấy, Giecvé, có cụ Cupô giúp, lo pha cà phê, mặc dầu khách đang ăn bánh Xavoa. Người ta không cho chị ngồi xuống, họ reo hò là đến phiên chị. Chị từ chối, mặt trắng bệch, vẻ không được thoải mái; người ta còn hỏi hay là chị khó chịu vì con ngỗng. Chị liền nói: *Ôi! để cho tôi ngủ!* bằng một giọng dịu dàng yếu ớt; khi chị hát đến điệp khúc, đến chỗ ước ao được ngủ một giấc đầy mộng đẹp, mi mắt chị hơi khép lại, vẻ nhìn rung rung đắm chìm vào bóng tối, phía ngoài đường. Ngay sau đó, Poatxông đột ngột cúi chào các bà và cất giọng hát một bài tống tửu, bài *Rượu Pháp!* Nhưng y hát nghe như lệnh võ; chỉ mỗi đoạn cuối, đoạn yêu nước, là thành công, vì vừa nói đến lá cờ tam tài, y liền gờ cổ lên thật cao, đưa qua đưa lại, rồi cuối cùng, dốc tuột vào cái mồm hát tuồng. Đoạn, các bài tình ca nối tiếp nhau; đây Vonido với những tay chèo thuyền hoa trong những câu hò của bà Bôso, đây Xêvin với những cô gái Andaludi trong điệu nhạc vũ Tây Ban Nha của bà Lorio, còn Lorio đi xa hơn, lại nói về những hương thôn trên đất nước Ả rập, về những mối tình của người vũ nữ Fatma. Xung quanh cái bàn nhày nhựa, trong không khí dày đặc hơi thở ăn không tiêu, mở ra những chân trời vàng son, lộ ra những cái cổ gà, những mái tóc mun, những cái hôn dưới trăng qua tiếng đàn lục huyền, những kỹ nữ Ấn Độ mà mỗi bước chân đi lại gieo rắc một trận mưa châu ngọc; các ông ung dung ngồi hút thuốc, còn các bà thì giữ một nụ cười khoái lạc vô ý thức, tất cả đều tưởng như mình đang ở tận nơi nào, và đang hít thở những hương thơm ngào ngạt. Lúc

Colémăng cất giọng rung rung cảm động hát bài: *Hãy xây tổ ấm*, ả cũng gây được một niềm vui thích lớn, vì bài hát gọi nhớ tới đồng quê, đến những cánh chim chấp chới, đến những cuộc nhảy múa dưới bóng lá xanh, đến những bông hoa đầy mật ngọt, nói chung những gì người ta thấy được trong rừng Vanhxen, những hôm đi vãn cổ thổ. Nhưng Viêcgini lại lấy ngay cuộc vui sang bài *Anh chàng nhỏ bé tí teo của em*; cô ả bắt chước bà bán hàng rong đi theo quân đội, một bàn tay chống lên hông, khuỷu tay khuỳnh khuỳnh; bàn tay kia ả vừa rót rượu trên không, vừa ngoáy ngoáy cổ tay. Vui đến nỗi bà con lại yêu cầu cụ Cupô hát bài *Con chuột*. Cụ già từ chối, thề rằng mình không biết bài hát tục tĩu ấy. Tuy thế, cụ cũng bắt đầu bằng cái giọng the thé đã vỡ của cụ; và khuôn mặt nhăn nhoe của cụ, với đôi mắt sắc sảo, những đoạn bóng gió, những hải hùng của cô Lido đang túm lấy váy khi trông thấy con chuột. Cả bàn đều cười; các bà không giữ được vẻ nghiêm trang, nhìn sang người ngồi cạnh bằng những cặp mắt long lanh; nói cho cùng, chẳng có gì bẩn thỉu, không có những từ sống sượng. Thật ra thì Bôso có làm chuột chạy dọc hai bắp chân của bà hàng than. Có thể sẽ trở thành chuyện nhảm nhí, nếu Gugie, thấy Giecvé đưa mắt, không lặp lại không khí yên lặng và kính cẩn, với bài *Lời từ biệt của Apden Kade*⁽¹⁾ mà anh hát oang oang bằng cái giọng trầm của anh. Giọng anh trầm hùng thật! Nó

(1) *Abd El Kader* (1807 - 1883): lãnh tụ Ả rập, đã từng chống đánh quân Pháp trong mười lăm năm, cuối cùng bại trận, bị bắt làm tù binh.

thoát ra khỏi bộ râu vàng óng lòa xòa của anh như từ một chiếc kèn đồng. Lúc anh cất tiếng hét lên: "Hỡi bạn đời cao quý của ta!", chỉ con ngựa của người chiến sĩ, mọi trái tim đều đập mạnh, bà con hoan hô anh không chờ đến câu cuối, vì anh hét to quá.

- Đến cụ, cụ Boruy, đến cụ! - Cụ Cupô nói. - Cụ hát bài của cụ đi. Những bài hát cổ là hay nhất đấy, cụ hát đi!

Và cả hội quay sang cụ già, khản khoản, động viên cụ. Cụ già mù mắt, với bộ mặt bất động, nhăn nhoe của mình, nhìn mọi người, không có vẻ gì là hiểu biết cả. Người ta hỏi cụ có biết bài *Năm nguyên âm* không. Cụ cúi gầm xuống; cụ không nhớ nữa, tất cả những bài hát của thời xa xưa đều lẫn lộn trong đầu óc cụ. Khi bà con định để cho cụ ngồi yên, cụ bỗng có vẻ như nhớ lại, và lắp bắp bằng giọng khản đặc:

Lỗ la la, lỗ la la
Lỗ la, lỗ la, lỗ la la!

Mặt cụ, tươi tỉnh lên, chắc cái điệp khúc đó đang gọi cho cụ nhớ lại những niềm vui xa xưa, mà cụ vừa hưởng một mình, tai lắng nghe cái giọng mỗi lúc một khản đặc của mình, với một niềm thích thú trẻ thơ.

Lỗ la la, lỗ la la,
Lỗ la, lỗ la, lỗ la la!

- Nay, cô em - Viêcgini lại đến rủ tai Giecvé, - tôi lại vừa mới ở đấy về xong. Tôi có hơi lo... Biết không, Lăngchiê đã biến khỏi nhà Frăngxoa rồi.

- Bà không gặp hấn ở ngoài đường à? - Chị thợ giặt hỏi.

- Không, tôi đi nhanh, tôi không nghĩ đến chuyện nhìn.

Nhưng Viêcgini, lúc ấy đang ngược mắt, bỗng im bật và buông một tiếng thở dài ghen ngào.

- Ôi! lay Chúa tôi!... Hấn kia kìa, trên vỉa hè trước mặt; hấn đang nhìn vào đây.

Giecvé hoảng hốt, đánh liều đưa mắt nhìn ra. Thiên hạ tụ tập ngoài đường để nghe hội hát. Máy người giúp việc cho hiệu thực phẩm, bà hàng lòng, ông thợ đồng hồ nhỏ người, lập thành một nhóm, một số ông chủ mặc áo đuôi tôm, ba cháu gái năm sáu tuổi cầm tay nhau, rất nghiêm trang, ngo ngác. Và, đúng là Lăngchiê đang đứng sừng sững ngay ở hàng đầu, nghe và nhìn, và rất bình tĩnh. Lần này, thật quả là liều lĩnh. Giecvé cảm thấy ớn lạnh từ đầu đến chân, chị không dám nhúc nhích nữa, trong khi cụ Boruy vẫn tiếp tục:

Lỗ la la, lỗ la la

Lỗ la, lỗ la, lỗ la la!

- Được lắm rồi! Thôi cụ ơi, thế là đủ rồi! - Cupô nói.
- Cụ không thuộc hết cả bài sao?... Để hôm khác, khi nào chúng tôi thật vui, cụ sẽ hát cho chúng tôi nghe, nhé!

Mọi người cùng cười. Cụ già, chung hứng, đưa cặp mắt lơ lơ nhìn quanh bàn, và lại trở về với cái vẻ mơ màng ngốc nghếch. Cà phê đã uống xong, anh thợ thiếc lại gào rượu vang. Colêmăng vừa tiếp tục ăn dẫu nữa. Các bài hát ngừng một lúc, người ta nói chuyện sáng nay thấy trong nhà bên cạnh có một người đàn bà chết treo. Đến lượt bà Lora, nhưng bà phải chuẩn bị. Bà nhúng góc khăn vào một cốc nước và áp nó vào mang tai, vì bà nóng quá. Đoạn bà xin một ít rượu trắng uống hết, rồi lau miệng thật lâu.

- Bài *Đứa con của Chúa* nhé? - bà nói khề, - bài *Đứa con của Chúa*...

Rồi, cao to như đàn ông, với cái mũi xương xương và đôi vai vuông vắn của sen dầm, bà bắt đầu:

Đứa con hoang bị mẹ bỏ rơi

Luôn tìm được một chỗ nương thân trong thánh địa.

Trông thấy nó, từ trên ngai, Chúa che chở nó

Đứa con hoang, chính là con của Chúa.

Ở một vài chữ, giọng bà run run, kéo dài thành những âm mềm; bà nghiêng mặt nhìn lên trời, trong khi bàn tay phải đưa qua lại trước mặt và áp lên ngực, điệu bộ tràn đầy xúc cảm. Thế là, Giecvé, khổ tâm vì sự có mặt của Lãngchiê, không sao cầm được nước mắt; chị cảm thấy bài hát như nói lên nỗi niềm của chị, rằng chị chính là đứa con hoang bị bỏ rơi đó, mà Chúa lòng lành sẽ che chở. Colêmăng đã say mê, bỗng dung khóc nức nở, và gục đầu vào mép bàn, ả cố nén những tiếng nấc trong

tấm khăn bàn. Một không khí rùng rợn bao trùm. Các bà đã rút mùi soa ra, vừa lau mắt, mặt đỏ ửng, vừa tự hào về xúc cảm của mình. Các ông, cúi đầu, nhìn chăm chăm trước mặt, mí mắt chớp chớp. Poatxông nghẹn ngào và cắn chặt răng, đã hai lần gõ đầu, nhỏ xuống đất, nhưng vẫn không ngừng hút. Bôso, từ này vẫn để bàn tay trên đầu gối bà hàng than, thôi không cầu bà ta nữa, lòng bồi hồi một nỗi hối hận và một niềm kính trọng mơ hồ; trong khi đó hai giọt nước mắt to chảy dài trên má lão. Những con người phè phỡn ấy đều cứng đờ như công lý và dịu dàng như cừ non. Rượu vang chẳng đang trào ra mắt họ; lúc điệp khúc lại bắt đầu nổi lên, chậm hơn và thống thiết hơn, tất cả liền buông nhau ra, chúi mũi vào đĩa, cời bỏ khay bụng ra, lòng tràn đầy thương cảm.

Nhưng Giecvé và Viêcgini, mặc dầu không muốn, vẫn không rời mắt khỏi vĩa hè phía trước mặt. Đến lượt bà Bôso trông thấy Lăngchiê, và buột mồm thốt lên một tiếng khe khẽ, tay vẫn quệt ngang nước mắt. Thế rồi cả ba đều lo lắng ra mặt, vừa vô tình hát đầu ra hiệu cho nhau. Lạy Chúa tôi! Nếu Cupô mà ngảnh lại, nếu Cupô mà nhìn thấy hấn ta! Là chém nhau! Là giết nhau! Và cả ba cuống lên, đến nỗi anh thợ thiếc phải hỏi họ:

- Các người nhìn gì thế?

Anh nhô người tới, anh nhận ra Lăngchiê.

- Mẹ kiếp! Thế này thì quá lắm, - anh nói khề. - Hừ! Thăng khốn nạn, thăng khốn nạn!... Không, thế này thì quá lắm, phải chấm dứt...

Và, thấy anh đứng dậy áp úng những lời đe dọa hung dữ, Giecvé liền nhỏ nhẹ van lơn anh.

- Anh nghe em, em xin anh... Anh để con dao lại... anh cứ ngồi đây, đừng có gây ra tai họa.

Viêcgini phải giằng con dao anh đã lấy trên bàn. Nhưng ả không ngăn cản anh ra khỏi nhà và đến gần Lăgchiê.

Cả hội, mỗi lúc một thêm xúc động, vẫn không thấy gì cả, càng khóc to hơn, trong khi bà Lora vẫn hát với một giọng nào nuốt:

Bỏ thôi, em bị bỏ rơi

Và chỉ có cây rừng cùng gió núi

Lắng nghe tiếng khóc của lòng em.

Câu thơ cuối cùng thoảng qua như một làn gió ai oán của bão táp. Bà Puytoa, đang uống, cảm động quá, đánh đổ cả rượu lên khăn bàn. Trong khi ấy, Giecvé vẫn lạnh toát cả người, một nắm tay ấn chặt trên mồm để khỏi kêu to, nheo nheo mi mắt vì hãi hùng, chờ đợi nhìn thấy một trong hai người đàn ông ngoài kia trước sau gì cũng bị giết chết, nằm vạt ra giữa đường. Viêcgini và bà Bôser cũng theo dõi sự việc, vô cùng thích thú. Cupô gặp phải gió, lạnh, xuýt ngã ngồi trên rãnh nước, lúc anh định nhảy xổ vào Lăgchiê. Anh chàng này, hai tay đút túi, chỉ khề tránh sang một bên. Và bây giờ hai người đang mặt sát nhau, nhất là anh thợ thiếc nói xấu anh kia thậm tệ, gọi hắn là đồ lơn toi và dọa sẽ ăn gan hắn. Giọng nói của anh điên cuồng, cử chỉ của họ hùng hổ, cứ

y như họ sắp bẻ gãy tay nhau vì đánh đấm nhiều quá. Giecvé lả đi, nhắm mắt lại, vì sự việc kéo dài lâu quá, và lúc nào chị cũng tưởng như họ sắp cắn đứt mũi nhau vì họ giáp mặt nhau gần quá. Rồi, không nghe thấy gì nữa, chị lại mở mắt ra, chị đỡ đỡ cả người khi nhìn thấy họ thản nhiên trò chuyện với nhau.

Giọng bà Lora cất lên, âu yếm và rên rỉ, bắt đầu một đoạn:

Hôm sau người ta nhặt được

Con bé đáng thương, đã gần như chết...

- Dù sao thì cũng có những người đàn bà dĩ hòa! - Bà Lorior nói, giữa sự đồng tình chung.

Giecvé đưa mắt trao đổi với bà Bôsr và Viêcginì. Dân hòa rồi sao? Cupô và Lăngchiê tiếp tục nói chuyện bên lề đường. Họ cũng vẫn còn sợ vạ nhau, nhưng một cách thân mật. Họ gọi nhau là "đồ chó chết", bằng một giọng có phần nào thân ái. Thấy người ta nhìn, họ phải thông thả đi cạnh nhau, dọc theo các ngôi nhà và cứ mười bước lại quay lại. Chuyện trò rất sôi nổi. Đột nhiên, Cupô lại tỏ ra giận dữ, còn anh kia thì cứ từ chối, để người ta khấn khoản mình. Và chính anh thợ thiếc đẩy Lăngchiê, buộc hẳn ta đi qua đường, để bước vào cửa hiệu.

- Tôi bảo với anh đây là chuyện thân tình mà! - Cupô gào to. - Anh sẽ uống một cốc vang... Dân ông là dân ông, có phải thế không? Người ta sinh ra là để hiểu lòng nhau...

Bà Lora hát hết điệp khúc cuối cùng. Các bà đồng thanh vừa hát lại, vừa cuộn tròn mùi soa:

- *Đứa con hoang, là đứa con của Chúa.*

Người ta hết lời ca ngợi bà ca sĩ, đang vừa ngồi xuống vừa làm ra vẻ mỗi mết. Bà ta xin một chút gì uống vì đã để quá nhiều tình cảm trong bài hát đó, và vì bà ta lúc nào cũng sợ đứt mất gân. Tuy vậy, cả bàn cũng chú mắt vào Lăngchiê, hấn đang bình thản ngồi cạnh Cupô và đã chấm phần còn lại của chiếc bánh Xavoa vào một cốc vang để ăn. Ngoài Viêcgini và bà Bôso ra, không ai biết hấn ta. Vợ chồng Lorio đoán có chuyện gì ám muội đây; nhưng họ không biết, họ làm ra vẻ tự lự. Gugiê, đã nhận thấy vẻ hồi hộp của Giecvé, cứ hấn học nhìn anh chàng mới đến. Thấy có sự im lặng, Cupô chỉ nói:

- Đây là một người bạn.

Và anh nói với vợ:

- Kìa, em đứng lên đi!... Có lẽ còn cà phê nóng chứ.

Giecvé dịu dàng và sững sờ, quan sát cả hai, hết người nọ đến người kia. Thoạt đầu, lúc chồng đẩy anh tình nhân cũ vào cửa hiệu, chị đưa hai nắm tay ôm lấy đầu, động tác tự nhiên như những ngày bão to, mỗi lần có sét. Chị thấy hình như điều đó không thể có được; tưởng nhà sắp sụp đến nơi và đè chết hết tất cả. Rồi, khi thấy hai người ngồi xuống, mà đến mấy tấm màn mutxolin cũng không xao động, chị đột nhiên cho những

chuyện ấy đều tự nhiên. Con ngỗng có làm chị khó chịu đôi chút; tất nhiên, chị ăn hơi nhiều quá, và nó ngăn cản chị suy nghĩ. Một trạng thái lười biếng dễ chịu làm chị mệt mỏi cả người, giữ chị ngồi lì bên mép bàn, chỉ cần sao không bị quấy rầy là được. Lạy Chúa! Việc gì mà phải buồn phiền, khi người khác không buồn phiền, và mọi việc hình như tự chúng dần xếp lẩy hết, trong sự thỏa mãn chung? Chị đứng lên để đi xem có còn cà phê hay không.

Ở phòng trong cùng, lũ trẻ đang ngủ. Con lác Ôguyxtia đã khùng bố chúng suốt lúc ăn tráng miệng, lúc thì ăn cắp dầu của chúng, lúc thì làm chúng sợ sệt bằng những lời dọa dẫm ghê gớm. Bây giờ, nom nó thật thiếu não, ngồi thu lu trên chiếc ghế con, mặt trắng bệch chẳng nói chẳng rằng. Con Pôlin phục phịch ngả đầu vào vai Êchiên, thằng này cũng ngủ say bên mép bàn. Nana ngồi ngay trên tấm thảm ở chân giường, cạnh Victo, nó ôm chặt thằng bé vào người, tay quàng quanh cổ; và, ngái ngủ, mắt nhắm nghiền, nó cứ nhấc đi nhấc lại, giọng lí nhí đều đều:

- Ôi, mẹ ơi! Con buồn ngủ... ôi! Mẹ ơi, con buồn ngủ...

- Trời ơi! - Ôguyxtia lè nhè, cái đầu ngật ngà ngật ngưỡng, chúng nó say; chúng cũng đã hát như người lớn.

Nhìn thấy Êchiên, Giecvé lại choáng váng. Chị cảm thấy ghen ngào, khi nghĩ rằng bố thằng bé đang ngồi kia, ngay bên cạnh, đang ăn bánh ngọt, mà cũng không hề tỏ ý muốn hôn thằng bé. Chị định gọi Êchiên đây, bé

nó vào. Rồi, lại một lần nữa, chị thấy mọi việc thu xếp ổn thỏa như vậy là rất tốt. Đúng là không nên phá rối lúc bữa ăn sắp kết thúc. Chị trở lại với ấm cà phê, và rót cho Lăngchiê một cốc, hân vận có vẻ như không để ý gì đến chị.

- Nào, đến phiên tôi, - Cupô lúng búng với một giọng lẽ nhè - Người ta dành miếng ngon cho tôi hả!... Vậy thì, tôi sẽ hát bà con nghe bài *Thằng con chó má*.

- Đúng, đúng, *Thằng con chó má!* - Cả bàn gào lên.

Tiếng ồn ào lại nổi lên, Lăngchiê bị bỏ quên. Các bà chuẩn bị sẵn sàng dao, cốc, để đệm theo điệp khúc. Người ta vừa cười trước, vừa nhìn anh thợ thiếc, anh ngồi xếp bằng, vẻ mặt dầy. Anh lấy giọng khàn khàn của bà già:

*Sáng nào cũng vậy
Vừa mở mắt ra
Tôi đã thấy ngay
Bụng đói như cào;
Tôi liền sai nó
Đi xuống quảng trường
Mua một con cá
Nó la cà ngoài phố
Đến gần cả tiếng
Rồi vừa quay lên
Nó nốc hết luôn
Của tôi nửa rượu
Ôi, thằng con chó má!*

Và các bà, vừa gõ vào cốc vừa đồng thanh hát lại, giữa một không khí vui nhộn kinh khủng:

Ôi, thằng con chó má!

Ôi, thằng con chó má!

Cả phố Gutodo, bấy giờ, cũng tham gia. Dân phố hát bài *Thằng con chó má!* Phía trước anh thợ đồng hồ nhỏ bé, cánh giúp việc cho hiệu thực phẩm, bà hàng lòng, cô bán hoa quả, đều thuộc bài hát đó, vừa hát tiếp điệp khúc, vừa phát đen dết vào dít để cười. Đúng thật, đường phố cuối cùng đã say; chỉ mỗi cái mùi chè chén từ nhà Cupô thoát ra cũng đủ làm cho mọi người nghiêng ngả xiêu vẹo trên vỉa hè. Phải nói rằng ở trong nhà vào giờ này, họ đều say mềm cả. Cảnh tượng đó đã lan dần, kể từ ngum vang nguyên chất đầu tiên, sau món miến. Giờ đây là điểm cao tốt cùng, tất cả mọi người rống lên, tất cả mọi người đều rang rỡ màu rượu thịt, trong màn hơi đỏ quạch của hai ngọn đèn tàn tuy đỏ mà không có ngọn. Tiếng la ó của cuộc vui nhộn khổng lồ này át cả tiếng lãn của những chiếc xe cuối cùng. Hai viên cảnh sát, tưởng có chuyện bạo động chạy đến; nhưng khi trông thấy Poatxông, họ liền khẽ chào hiểu ý. Họ thông thả rời khỏi đó, vai kề vai, dọc theo những ngôi nhà tối đen.

Cupô hát đến đoạn:

Hôm Chúa nhật, ở Videt,

Chờ khi nắng dịu

Tôi đến nhà Tinet, chú tôi

Vốn là cai vệ sinh

*Để kiếm ít Anh đào
Về đến nhà riêng
Đã thấy nó nằm tròn
Trong đồng hàng to:
Ôi, thằng con chó má!
Ôi, thằng con chó má!*

Thế là ngôi nhà rung lên răng rắc, một loạt hò reo vang dậy trong không khí ẩm áp và yên tĩnh của trời đêm, khủng khiếp đến nỗi những người hò reo ấy lại hoan hô lẫn nhau luôn, vì không thể nào hét to hơn nữa.

Không một người nào trong cả hội có thể nhớ được chính xác là bữa chè chén đó kết thúc ra sao. Chắc là rất muộn, có thể thôi, vì ngoài đường, không một con mèo nào chạy qua nữa. Dù sao thì cũng rất có thể là người ta đã nắm tay nhau nhảy quanh bàn. Quang cảnh chìm ngập trong một màn sương vàng vọt, với những bộ mặt đỏ bừng nháy nhót, mồm toé toét từ tai nọ sang tai kia. Chắc chắn là về cuối, người ta đã uống vang theo kiểu người Pháp; có điều không biết ai đã đùa tếu bỏ muối vào cốc nữa. Lũ trẻ đã phải cởi bỏ quần áo và đi ngủ một mình. Hôm sau bà Bôso khoe đã bóp cho Bôso hai cái trong góc nhà, chỗ lão ta đứng nói chuyện quá gần với bà hàng than; nhưng Bôso chẳng nhớ gì cả, cho đó là chuyện bịa. Điều mà ai cũng thấy không hay ho gì lắm, đó là tư cách của Colémăng, một cô ả không nên mời đến dự, dứt khoát như vậy; cuối cùng ả đã phò ra hết tất cả những thứ gì ả có, và ả đã nôn thốc nôn tháo,

đến nỗi làm hỏng hoàn toàn một tấm màn Mutxolin. Cánh đàn ông, ít ra, còn chạy ra ngoài đường; Lorio và Poatxông, đau bụng quá, đã chạy thẳng đến tận cửa hiệu ông hàng thịt. Khi con người được giáo dục tử tế, thì bao giờ cũng thấy ngay. Chẳng hạn như các bà sau đây, bà Puytoa, bà Lora và Viêcgini, khó chịu vì nóng, họ chỉ đi vào phòng trong cởi bỏ áo lót; ngay đến Viêcgini cũng muốn nằm thẳng trên giường, chỉ một chốc lát thôi, để tránh những hậu quả không hay. Rồi, cả hội hình như đã tan chảy, người nọ lấn sau người kia, tất cả dất dứu nhau, chìm vào khu phố tối om, trong một đợt ồn ào cuối cùng, một cuộc cãi cọ điên cuồng của vợ chồng Lorio, một câu "Lô! la, lô la la" ngoan cố và thảm thiết của cụ Boruy. Gieeve chắc là Gugie đã thỏn thục ra về; Cupô vẫn hát mãi; còn Lăngchiê, hẳn là hẳn đã ngồi đến tận cuối, nhưng chỉ không dám chắc làn gió đó là Lăngchiê hay của trời khuya oi ả.

Trong khi đó, thấy bà Lora không chịu về Batinhon vào giờ này, người ta liền lấy một tấm đệm ở trên giường xuống, trải trong góc cửa hiệu cho bà, sau khi đã đẩy cái bàn đi. Bà ta ngủ ở đó, giữa các thứ vung vãi của bữa ăn. Và suốt đêm, giữa giấc ngủ li bì của gia đình Cupô sau buổi tiệc, con mèo của bà hàng xóm, đã lợi dụng một cửa sổ bỏ ngõ, ngồi nhá xương ngỗng, hoàn thành cái việc thanh toán con vật; với tiếng nhai rau rầu khe khẽ của hai hàng răng sắc nhọn.

VIII

Thứ bảy tiếp đó, Cupô không về ăn tối, và đến quãng mười giờ lại dẫn Lăngchiê về. Cả hai đã cùng chén đùi cừu tại hiệu Tôma, ở Môngmac.

- Cô chủ đừng có gắt gỏng nhé, - anh thợ thiếc nói, - chúng tôi rất biết điều, cô cũng thấy đấy... Ô, với anh ấy, không có gì nguy hiểm đâu; anh ấy đưa chúng ta đi theo con đường tốt thôi.

Và Cupô kể lại chuyện hai người gặp nhau như thế nào ở phố Rôsosua. Sau bữa ăn tối, Lăngchiê đã từ chối một châu cà phê ở hiệu *Bulonoa*, nói rằng khi có được một người vợ duyên dáng và hiền lành thì không nên la cà khắp các quán rượu. Giecvé vừa nghe vừa tủm tỉm cười. Tất nhiên là không, chị không nghĩ đến chuyện gắt gỏng; chị cảm thấy ngượng ngùng quá. Từ hôm sinh nhật, chị biết là ngày một ngày hai thế nào cũng gặp lại người tình cũ; nhưng, vào giờ này, vào lúc sắp đi ngủ, thì việc hai người đàn ông về bất thình lình đã làm cho chị bất ngờ; và, hai tay run rẩy, chị cứ quẩn mãi cái búi tóc quanh cổ.

- Cô không biết chứ, - Cupô lại nói tiếp, - anh ấy đã có nhĩa ý từ chối không uống ở hiệu, vậy cô đãi chúng tôi một chầu rượu đi... Ô! khoản đó là cô nợ chúng tôi.

Thợ thuyền đã ra về từ lâu. Cụ Cupô và Nana vừa đi nằm. Thế là Giecvé, đã cầm một tấm cửa ván, lúc hai người xuất hiện đành để ngỏ cửa hiệu, đi lấy đặt lên góc bàn thợ mấy cái cốc và chỗ còn lại của một chai cô nhấc. Lãngchiê vẫn đứng, tránh nói trực tiếp với chị. Tuy vậy, lúc chị rót rượu mời, hấn cũng thốt lên:

- Một tí thôi, thua bà, tôi xin bà.

Cupô nhìn hai người, và phát biểu rất thẳng thắn. Họ không nên tỏ ra ngu ngốc chứ! Quá khứ là quá khứ, có phải không? Nếu sau chín mươi năm mà vẫn còn giữ thành kiến, thì cuối cùng chẳng ai nhìn mặt ai nữa. Không, không, anh thì anh nghĩ thế nào nói thế. Trước hết, anh biết anh đang đứng trước người nào, một người đàn bà hiền lành và một người đàn ông hiền lành, nghĩa là hai người bạn thân! Anh rất yên tâm, anh hiểu rõ lòng thẳng thắn của họ.

- Ô, tất nhiên... tất nhiên... - Giecvé nhắc lại, mí mắt hạ xuống, không hiểu mình đang nói gì!

- Bây giờ chỉ là chị em, chị em thôi! - Đến lượt Lãngchiê khẽ nói.

- Trời ơi, bắt tay nhau đi chứ! - Cupô quát to, - và bỏ cái thói tư sản đi! Khi người ta có khoản đó trong cái tủ, thì thấy không, người ta hơn đứt bọn triệu phú. Tôi ấy à, tôi đặt tình bằng hữu lên trên hết, vì rằng tình

bằng hữu là tình bằng hữu, và không có gì đứng trên nó được hết.

Anh đắm bồm bộp lên bụng, vẻ xúc động quá, đến nỗi họ phải vỗ về anh. Cả ba im lặng, chạm cốc và nốc cạn phần rượu của mình. Thế là Giecvé có thể thoải mái nhìn Lăngchiê; vì tối hôm liên hoan, chị chỉ trông thấy hấn qua một màn sương. Hấn có đầy ra, béo và tròn, chân tay chắc nịch vì tầm vóc nhỏ. Nhưng khuôn mặt của hấn vẫn giữ được những đường nét xinh xắn nhờ cuộc sống ăn không ngồi rồi mà phị ra; và vì hấn luôn luôn trau chuốt bộ ria mỏng nên người ta có thể đoán đúng được tuổi hấn là băm năm. Hôm ấy, hấn mặc một chiếc quần ghi, áo ngoài xanh xẫm, như một ông lớn, với chiếc mũ tròn; hấn còn có một cái đồng hồ với sợi dây bạc, lủng lẳng thêm chiếc nhẫn, một vật lưu niệm.

- Tôi về đây, - hấn nói. - Tôi ở xa lắm.

Hấn đã đứng trên vỉa hè, anh thợ thiếc còn gọi hấn lại, bắt hấn phải hứa hễ khi nào đi qua cửa là phải vào chào hỏi họ một câu. Trong khi đó, Giecvé, vừa nhẹ nhàng biến mất, đã quay vào, đẩy thẳng Êchiên đi trước, thẳng bé chỉ mặc sơ mi, mặt còn ngái ngủ. Thăng bé tùm tùm dụi mắt. Nhưng khi nhìn thấy Lăngchiê nó run rẩy và ngượng nghịu, liếc mắt lo lắng nhìn mẹ và Cupô.

- Máy không nhận ra ông này sao? - Cupô hỏi.

Thăng bé cúi đầu không đáp. Đoạn, nó khề gật đầu, ý nói nó có nhận ra ông kia.

- Thế thì, đừng có làm mặt ngu ngốc nữa chứ, đến hôn ông đi.

Lăngchiê nghiêm trang và bình tĩnh, đứng chờ. Lúc Êchiên quyết định bước đến gần, hấn liền cúi xuống, chìa hai má ra, rồi chính bản thân hấn đặt một cái hôn thật kêu lên trán thằng bé. Lúc ấy thằng bé mới dám nhìn bố. Nhưng đột nhiên, nó òa lên khóc nức nở, và chạy trốn như một thằng điên, quần áo lôi thôi lốc thốc, bị Cupô mắng cho là đồ man rợ.

- Nó cảm động đấy thôi! - Giecve nói, mặt tái đi và chính bản thân chị cũng xúc động.

- Ô! thường ngày nó rất hiền lành rất dễ thương, - Cupô giải thích. - Tôi đã dạy dỗ nó phải mạnh bạo, rồi anh sẽ thấy... Rồi nó sẽ quen với anh thôi. Cần phải cho nó biết người nọ người kia... Với lại khi chỉ có mỗi thằng bé này, người ta không thể bắt hòa với nhau mãi được, có phải không? Lẽ ra chúng ta phải làm cái việc này cho nó từ lâu, vì thà tôi chịu chật đầu còn hơn là ngăn cản một người bố gặp gỡ con.

Nói xong, anh có ý kiến nên thanh toán chai cô nhắc. Cả ba người lại chạm cốc, Lăngchiê không ngạc nhiên, có vẻ bình thản như không. Trước khi ra về, để đáp lại nhã ý của anh thợ thiếc, hấn nhất định muốn đóng cửa hàng cùng với anh. Đoạn, vì sạch sẽ, hấn vỗ vỗ vào bàn tay anh, chúc hai vợ chồng ngủ ngon.

- Anh chị ngủ ngon nhé. Tôi sẽ tìm cách đáp xe buýt... Tôi xin hứa với anh chị là sẽ quay lại một ngày gần đây.

Từ tối hôm đó, Lăngchiê xuất hiện luôn ở phố Gutodo. Hắn đến khi có anh thợ thiếc ở nhà, hỏi thăm anh ngay từ ngoài cửa, làm ra vẻ chỉ vì anh mà hắn vào thôi. Rồi, ngồi tựa vào tủ kính, lúc nào cũng áo bành tô, mày râu nhẵn nhụi, tóc tai chải chuốt, hắn chuyện trò lễ phép, cử chỉ đúng là của một người có học thức. Nhờ thế mà dần dà Cupô biết được chi tiết về cuộc sống của hắn. Suốt trong tám năm qua, có đạo hắn đã điều khiển một xưởng làm mũ, và khi người ta hỏi tại sao hắn lại bỏ nghề, hắn chỉ nói về sự lừa đảo của một hội viên, một người đồng hương, một tên mất dạy đã vì gái mà xoi hết cơ sở. Nhưng cái danh vị ông chủ cũ vẫn cứ còn lại trên người hắn như một tước vị quý tộc mà hắn không thể nào để mất tư cách nữa. Hắn luôn mồm nói là sắp ký kết một hợp đồng tuyệt vời, có những hiệu mũ phải mời hắn, giao phó cho hắn những món lợi tức kékéch xù. Trong khi chờ, hắn tuyệt đối không làm gì cả, chỉ dạo chơi ngoài trời, hai tay dút túi, như một tên tư sản. Những hôm hắn than phiền, nếu người ta đánh bạo chỉ cho hắn một xí nghiệp đang cần thợ, hắn có vẻ như mỉm cười thương hại, hắn không muốn còng lưng cho kẻ khác, mà lại chết đói. Tay ấy, dù sao - như Cupô nói - cũng chẳng sống bằng không khí đâu. Ô! hắn là một tay ranh mãnh, hắn biết cách xoay xỏa, hắn buôn bán nhè nhàng gì đó, vì hắn vẫn có một bộ mặt phát tài, hắn cần phải có tiền để mua sắm

quần áo trắng và cavát như cánh công tử chứ. Một buổi sáng nọ, anh thợ thiếc đã thấy hấn đứng cho người ta đánh giày, ở đại lộ Môngmac. Sự thật rất hiển nhiên là Lăngchiê tính rất ba hoa về người khác, lại kín tiếng hoặc nói dối khi động đến chuyện mình. Hấn không muốn cho biết cả chỗ hấn ở. Không, hấn ở tại nhà một người bạn, rất xa trong thời gian tìm kiếm một việc làm ăn tử tế; và hấn cấm người khác đến chơi với hấn, vì không bao giờ hấn có mặt ở nhà.

- Chỗ làm thì mười chỗ mới được một, hấn thường giải thích như thế. Có điều, hơi dẫu mà vào những chỗ làm mà người ta không ở được hai mươi bốn tiếng... Như một hôm thứ hai, tôi đến nhà Sămpông ở Môngrugio. Đến chiều, Sămpông làm tôi bực mình về chuyện chính trị: y không cùng ý kiến với tôi. Thế là sáng thứ ba tôi đi thẳng, vì mình còn có ở cái thời nô lệ nữa dẫu và tôi không muốn bán thân mình lấy bảy frăng một ngày.

Lúc ấy đang vào những ngày đầu tháng mười một Lăngchiê đưa đến những bó hoa tím, phân phát cho Giecvê và hai cô thợ. Dần dà, hấn năng lui tới hơn, hầu như ngày nào hấn cũng đến. Hình như hấn muốn thu phục cả nhà, cả khu phố và hấn bắt đầu bằng việc quyến rũ Colémăng và bà Puytoa, hấn tỏ ra hết sức sẵn đón họ, không phân biệt gì tuổi tác. Sau một tháng, hai cô thợ đều rất thích hấn. Vợ chồng Bôso được hấn nịnh nọt nhiều, bằng cách chào họ ngay trong buồng gác, thì mê mẩn về thái độ nhã nhặn của hấn. Còn vợ chồng Lorio, khi biết được cái ông, hôm liền hoan, đến vào lúc sáng

miệng, là ai thì thoát tiên họ tuôn ra không biết bao nhiêu lời lẽ ghê tởm đối với Giecvé, con người đã dám đưa về nhà thằng chồng cũ của mình. Nhưng một hôm Lăngchiê lên nhà họ, tự giới thiệu rất khéo và đặt làm một sợi giây chuyền cho một bà quen, khiến hai vợ chồng phải bảo hấn ngồi và giữ hấn ở chơi đến một tiếng đồng hồ, say mê với cuộc nói chuyện của hấn; họ còn tự hỏi làm sao một người lịch sự như thế mà đã có thể sống với con Thọt. Cuối cùng, chuyện anh hàng mủ lui tới nhà vợ chồng Cupô không làm cho một người nào công phần nữa và có vẻ như tự nhiên, vì y đã khéo lấy được lòng của cả phố Gutodo. Chỉ có Gugiê là vẫn âm thầm. Nếu anh có mặt lúc hấn đến là anh kiêu từ ngay, để khỏi phải làm quen với con người kia.

Trong khi đó, giữa lúc mọi người đều hoan nghênh có cảm tình với Lăngchiê, thì những tuần đầu, Giecvé sống trong một trạng thái vô cùng xao xuyến. Chị cảm thấy lòng dạ cứ bồi hồi bồi hồi, như hôm Viêcgini tâm sự. Chị lo sợ vì ngại mình bất lực, nếu một tối nào đó hấn gặp chị một mình, và nếu hấn lại tìm cách ôm hôn chị. Chị nghĩ ngợi đến hấn quá nhiều, chị bận tâm đến hấn quá nhiều. Nhưng dần dần chị cũng yên tâm, vì thấy hấn rất đúng đắn, không nhìn thẳng mặt chị, không chạm đầu ngón tay vào chị, khi các người khác đã ngoảnh lưng đi. Rồi Viêcgini, hình như đoán được lòng chị lại làm cho chị thẹn về những ý nghĩ xấu xa của chị. Tại sao chị lại run sợ? Không thể nào gặp được một người đàn ông quý hóa hơn đâu. Chắc chắn, chị không có gì phải sợ nữa. Và

cô ả tóc nâu cao kều mưu mô thế nào mà hôm đấy được cả hai người vào một góc, và đưa câu chuyện vào chỗ tình cảm. Lăngchiê tuyên bố bằng một giọng nói nghiêm trang, dần đo từng chữ, rằng trái tim của hắn giờ đây đã nguội lạnh rồi, rằng từ nay hắn chỉ muốn nghĩ đến hạnh phúc của con thôi. Hắn không bao giờ nói đến Clôt, hiện vẫn ở miền Nam. Tối nào hắn cũng hôn Êchiên vào trán, và chẳng biết nói gì với nó cả nếu thằng bé cứ đứng đấy, rồi quên mất nó để quay sang tán tỉnh Colêmăng. Thế là, Giecvé yên tâm, cảm thấy quá khứ chết hẳn trong lòng. Sự có mặt của Lăngchiê làm chị quên dần những kỷ niệm của chị về Platxăng và khách sạn Bôngcơ. Vì lúc nào cũng gặp hắn, nên chị không tơ tưởng đến hắn nữa. Chị còn cảm thấy ghê tởm về những mối quan hệ cũ của hai người nữa là đằng khác. Ôi! thế là chấm dứt, chấm dứt hẳn. Nếu một hôm nào đó, hắn dám giở trò với chị, chị sẽ trả lời hắn bằng hai cái tát, chị sẽ cho chồng chị biết. Và chị lại nghĩ đến tình bạn thắm thiết của Gugie, không chút hối hận, với một niềm âu yếm lạ thường.

Một sáng nọ, vừa đến xưởng làm, Colêmăng kể ngay rằng tối hôm qua, vào quãng mười một giờ, ả đã gặp ông Lăngchiê đưa tay cho một người phụ nữ khoác. ả kể chuyện đó bằng những từ rất bẩn thỉu, với ác ý bên trong, cốt để xem phản ứng của bà chủ. Đúng rồi, ông Lăngchiê đi ngược lên phố Đức Bà Loret; người đàn bà kia tóc hoe, thuộc loại đi dặc trên các đại lộ, chết đói dở, trong không quần lót, ngoài phủ áo dài lụa. Va ả đã đi theo họ, để chơi thôi. Con đi kia đã vào một cửa hàng thịt mua tôm

và giẫm bông. Rồi, đến phố La Rôsofucô, ông Lãngchiê đã đứng trên vỉa hè, trước nhà, héch mũi lên trời, chờ cho con bé, lên một mình, ra hiệu ở cửa sổ, bảo ông ta lên với nó. Nhưng Colêmăng đã uống công thêm thấ những lời bình luận bần thủ, Giecvê vẫn thần nhiên tiếp tục là một chiếc áo dài trắng. Thỉnh thoảng câu chuyện lại khiến chị hơi tũm tũm. Chị nói: Dân Prôvăng, thoảng thấy đàn bà là họ điên cuồng ngộ đại lên; mà cũng phải có những của ấy cho họ chứ; họ có thể lấy xềng mà xúc chúng trong một đồng rác. Và tối hôm ấy, lúc anh hàng mũ đến, chị thấy thích thú với những câu trêu chọc của Colêmăng, làm cho hấn bối rối với ả tóc hoe của hấn. Và lại, hấn có vẻ hãnh diện đã bị bắt gặp. Trời ơi! đấy là một cô bạn cũ mà thỉnh thoảng hấn còn gặp, khi việc đó không làm phiền lòng ai; một ả giang hồ rất sang trọng, ăn diện toàn hàng đắt tiền, và hấn kể cho biết những nhân tình cũ của ả, một tử tước, một tay buôn đồ sứ lớn, con trai một viên lục sự. Hấn vốn thích cánh đàn bà thom tho. Hấn dang dí vào mũi Colêmăng chiếc khăn mùi soa mà con bé rẩy nước hoa vào cho hấn, thì Êchiên về. Thế là lấy về đạo mạo, hấn vừa hôn thẳng bé vừa nói thêm chuyện vui đùa đó không quan trọng gì đâu, và trái tim của hấn đã nguội lạnh rồi. Giecvê cắm cúi vào công việc, gặt dẫu ra về tán thành. Và thế là chính Colêmăng lại phải gánh chịu hậu quả về ác ý của mình, vì ả cảm thấy rõ Lãngchiê đã cấu ả hai ba lần, mà cứ giả vờ như không, và ả ghen đến nổ ruột là không thom mùi xạ như con đi trên đại lộ.

Khi mùa xuân trở lại, Lăngchiê đã hoàn toàn thân thiết như người nhà, ngờ ý muốn đến ở trong khu phố để được gần gũi bạn bè hơn. Hắn muốn có một căn phòng sẵn sàng đồ đạc, trong một nhà nào sạch sẽ. Bà Bôso, và cả Giecvê nữa, đều tận tâm tìm kiếm giúp hắn. Họ lùng sục các phố lân cận. Nhưng hắn khó tính quá, hắn muốn có một cái sân rộng, hắn đòi ở tầng dưới nói chung tất cả tiện nghi gì có thể tưởng tượng được. Và bây giờ, tối nào, ở nhà Cupô, hắn cũng làm ra bộ đo đạc chiều cao của trần nhà, nghiên cứu cách phân bố các phòng, ao ước một chỗ ở tương tự. Ô, hắn cũng chẳng đòi hỏi gì hơn, hắn vui lòng chúi vào một xó xỉnh nào yên tĩnh và ấm áp. Rồi, cứ mỗi lần nghiên cứu, hắn lại kết thúc bằng câu sau đây:

- Bực quá! Dù sao anh chị cũng thoải mái thật!

Một tối nọ, vì hắn ăn tối ở đây, và lại buông ra câu nói đó vào lúc tráng miệng, Cupô, đã quen mày tao chi tó với hắn, đột nhiên quát to lên:

- Chú mày phải ở đây, nếu chú mày muốn thế... Chúng mình sẽ thu xếp...

Và anh giải thích là cái phòng để quần áo bẩn, rửa dọn đi, sẽ thành một căn buồng xinh xắn. Êchiên sẽ ngủ ngoài cửa hàng, trên một tấm đệm vút xuống đất, có thể thôi.

- Không, không, ai lại nhận thế. Như vậy thì phiền các cậu quá. Mình biết là cậu thật tốt bụng, nhưng sống chồng sống chất lên nhau như thế thì nóng chết... Với lại,

cậu biết đấy, ai cũng phải có tự do riêng của mình chứ. Mình sẽ phải đi qua phòng các cậu, mà như thế không phải lúc nào cũng hay cả đâu.

- A, đồ súc sinh! - Anh thợ thiếc vừa nói tiếp vừa cười sặc sụa, vừa đâm lên bàn để hắng giọng, lúc nào nó cũng nghĩ đến chuyện đùa giỡn!... Nhưng, - đồ ngu, sáng kiến của cậu để đâu? Phòng có hai cửa sổ, đúng không? Vậy thì, hạ một cái xuống đất, làm cửa ra vào. Thế là, cậu hiểu chứ, cậu vào theo lối sau, bọn này bịt luôn cái cửa thông đó, nếu bọn này muốn. Không ai thấy, chẳng ai hay, cậu nhà cậu, bọn tớ nhà bọn tớ.

Im lặng một lúc. Tay hàng mũ khề lẩm bẩm:

- Ờ, phải, như thế cũng được đấy... Mà cũng không đâu, mình sẽ trở thành gánh nặng cho các cậu.

Hắn tránh nhìn thẳng Giecvé. Nhưng rõ ràng là hắn chờ đợi một tiếng của chị để nhận lời. Giecvé rất bất bình về ý kiến của chồng; không phải vì ý nghĩ thấy Lãngchiê ở trong nhà làm chị khó chịu, hay làm chị lo ngại quá; mà chị tự hỏi rồi sẽ nhét quần áo bẩn ở đâu. Trong khi đó, anh thợ thiếc cứ đề cao những mặt lợi của việc thu xếp. Số tiền thuê nhà năm trăm frăng từ lâu vẫn khi dặt. Vậy thì, với cái phòng có đủ đồ đạc, anh ta sẽ trả cho họ hai mươi frăng mỗi tháng, đối với anh ta không đắt, mà khoản đó lại sẽ giúp họ lúc đến kỳ tiền nhà. Anh còn nói thêm rằng anh nhận việc sửa lại cái đáy giường thành một cái hòm to có thể chứa hết tất cả quần áo bẩn của khu phố. Thế là Giecvé do dự, đưa mắt có

về như hỏi ý kiến cụ Cupô, mà Lăngchiê đã lấy được lòng từ mấy tháng nay, bằng cách đưa biếu cụ những viên kẹo to để chữa chứng viêm họng của cụ.

- Tất nhiên, anh sẽ không làm phiền gì chúng tôi cả, cuối cùng chị đành phải nói. - Sẽ có cách thu xếp thôi...

- Không, không, xin cảm ơn, - anh hàng mũ nhắc lại. - Các cậu tử tế quá, nhưng như thế hóa ra lợi dụng.

Lần này, Cupô nổi sung. Liệu nó có còn giữ cái trò ngu ngốc của nó lâu nữa không? Khi mà người ta bảo với nó rất chân tình! Như vậy là chính nó làm ơn cho họ chứ, nó có hiểu không! Rồi, bằng một giọng hăm hăm, anh rống lên:

- Êchiên, Êchiên!

Thằng bé đã ngủ trên bàn. Nó giật mình ngóc đầu dậy.

- Mày nghe đây, bảo với ông ấy là mày muốn như thế... Phải, bảo với ông kia kia... Bảo với ông ấy thật to vào: Con muốn như thế!

- Con muốn như thế! - Êchiên áp ứng, mồm méo xệch vì ngái ngủ.

Cả nhà cùng lăn ra cười. Nhưng lát sau Lăngchiê đã lấy lại vẻ nghiêm trang và thông cảm. Hắn vừa siết chặt bàn tay Cupô qua mặt bàn, vừa nói:

- Tôi xin nhận... Đây là tình bạn thâm thiết của cả đôi bên phải không? Vâng, tôi xin nhận vì thằng bé.

Ngay hôm sau, lúc người chủ nhà, ông Marexcô, đến ngồi một tiếng đồng hồ trong buồng gác của vợ chồng Bôso, Giecvé liền đưa việc đó ra nói với ông. Thoạt tiên ông ta tỏ vẻ lo ngại, từ chối, nổi giận, y như chị đã yêu cầu ông đập phá cả một cánh nhà của ông ta. Rồi sau khi xem xét kỹ tại chỗ, nhìn lên trời để xem các tầng trên có bị rung chuyển hay không, cuối cùng ông ta cho phép, nhưng với điều kiện không chịu một khoản phí tổn nào cả; và vợ chồng Cupô phải ký giấy cam đoan với ông ta sẽ xây lại như cũ, khi hết hạn thuê nhà. Ngay tối hôm ấy, anh thợ thiếc dẫn một số bạn bè về, một anh thợ nề, một anh thợ mộc, một anh thợ sơn, toàn là chỗ bạn tốt, họ sẽ hộ cái việc không quan trọng đó sau giờ làm, cốt giúp đỡ nhau.

Việc lắp đặt cái cửa mới, việc quét rửa căn phòng mất không kém khoảng một trăm frăng, chưa kể khoản rượu thết đãi lúc tiến hành công việc. Anh thợ thiếc bảo với các bạn là anh sẽ trả cho họ sau, với món tiền đầu tiên của người thuê nhà. Tiếp đó đến vấn đề trang bị bàn ghế cho căn phòng. Giecvé để lại đấy cái tủ của cụ Cupô; chị thêm một cái bàn và hai cái ghế, lấy ngay trong buồng chị; cuối cùng phải mua một cái bàn trang điểm và một cái giường, với đầy đủ gối đệm, tất cả là một trăm ba mươi frăng, mà chị phải trả mỗi tháng mười frăng. Nếu trong quãng mười tháng, số hai mươi frăng của Lăngchiê có bị ăn hết trước bởi những món nợ, thì về sau cũng sẽ lợi chán.

Tay hàng mũ tiến hành dọn nhà vào những ngày đầu tháng sáu. Tối hôm trước, Cupô nhận đến nhà hẩn lấy hộ cái hòm về, để hẩn đỡ tốn ba mươi xu tiền xe ngựa. Nhưng hẩn cứ lúng túng, nói rằng hòm của hẩn nặng lắm, y như hẩn muốn giấu chỗ ở của hẩn đến phút cuối cùng. Hẩn đến vào lúc xế trưa, quãng ba giờ. Cupô không có ở nhà. Giecvê đứng ở cửa, tái nhợt cả mặt, khi nhận ra cái hòm trên xe ngựa. Đây là cái hòm cũ của họ, cái hòm mà chị đã đem từ Platxăng lên, hôm nay đã bong sơn, bục vách, phải chằng giấy. Chị trông thấy nó trở về như bao lần chị vẫn mơ ước, và chị có thể tưởng tượng rằng chính chiếc xe ngựa đó, chiếc xe trên đó con đi làm nghề đánh bóng mạ kền đã xem thường chị, lại chở cái hòm về cho chị. Trong khi đó, Bôso phụ một tay với Lăngchiê. Chị thợ giặt đi theo họ, lẳng lặng, hơi bàng hoàng. Lúc họ đã đặt cái hòm nặng ở giữa phòng, chị mới nói cho có chuyện.

- Thế là xong được một việc quan trọng, phải không?

Rồi, trấn tĩnh lại, thấy Lăngchiê húi húi tháo dây, không cả nhìn mình, chị nói thêm:

- Ông Bôso, mời ông uống cốc rượu đã.

Và chị đi lấy một chai rượu và mấy cái cốc. Đúng lúc ấy, Poatxông, quần áo cảnh sát chỉnh tề, đi qua ngoài vỉa hè. Chị liền khẽ ra hiệu cho y, vừa nháy mắt vừa tủm tủm cười. Viên cảnh sát hiểu ý ngay. Lúc nào y đang thi hành nhiệm vụ, mà người ta nháy mắt, như thế có nghĩa là người ta mời y cốc vang. Nhiều khi y còn đi lại

hàng giờ trước hiệu giặt, để chờ chị nháy mắt. Thế là, để khỏi bị ai thấy, y vòng theo lối sân, y vừa đứng nấp vừa nốc luôn một hơi.

- A! a! - Lăngchiê nói, khi thấy y vào, - cậu đấy à Badanhgo.⁽¹⁾

Hắn gọi đùa y là Badanhgo, để tỏ ra cóc sợ hoàng đế. Poatxông đón nhận câu nói đó với một vẻ cứng nhắc của y, không biết trong thâm tâm nó có làm y khó chịu hay không. Vả lại, hai người mặc dù khác nhau về chính kiến, đã trở thành đôi bạn rất thân.

- Các ông phải biết rằng hoàng đế cũng đã từng làm cảnh sát ở Luân Đôn đấy, - đến lượt Bôsr nói. - Đúng mà, tôi cam đoan thế! Ngài làm cái việc đi nhật bọn phụ nữ say rượu.

Tuy vậy Gieuve cũng đã rút đầy ba cóc trên bàn. Chị không muốn uống, chị cảm thấy lòng buồn rười rượi. Nhưng chị vẫn đứng đấy, nhìn Lăngchiê cời bỏ những sợi dây cuối cùng, muốn biết hôm đựng những gì. Chị nhớ lại, trong một góc, có một mớ bít tất, hai chiếc sơ mi bẩn, một cái mũ cũ. Những thứ ấy có còn đấy nữa không? Liệu chị có sắp được thấy lại những mảnh giẻ rách của quá khứ không? Trước khi mở nắp, Lăngchiê cầm cóc lên và chạm cốc.

- Chúc sức khỏe các cậu.

- Chúc sức khỏe cậu, - Bôsr và Poatxông đáp.

(1) Badingue: biệt hiệu của Napôlêông III

Giecvé lại rút dây các cúc. Ba người đàn ông đưa bàn tay lên lau mũi. Cuối cùng tay hàng mũ mở hòm ra. Nó đầy ắp một mớ hỗn độn những sách báo, quần áo cũ, đồ lót cuộn tròn lại. Hắn liền tiếp lời ra một cái soong, một đôi giày ống, một pho tượng bán thân sứt mũi của Lodruy Rôlanh⁽¹⁾, một chiếc sơ mi thêu, một quần làm việc. Giecvé cúi xuống và thấy xông lên một mùi thuốc lá, một mùi đàn ông bắn thiu, thứ đàn ông chỉ trau chuốt cái mã ngoài, cái mà người ta trông thấy được của bản thân hắn.

Không, cái mũ cũ không còn ở trong góc trái nữa. Ở trong đó có một cái bó gì tròn tròn không biết, một tảng phẩm của đàn bà chẳng. Thế là chị dịu hẳn, cảm thấy một nỗi buồn mênh mang, chị vừa tiếp tục theo dõi các đồ vật, vừa tự hỏi những thứ đó có từ thời chị, hay từ thời các người khác.

- Này, Badanhgo, cậu không biết những thứ này à?
- Lãngchié lại nói tiếp.

Hắn dí vào tận mũi viên cảnh sát một quyển sách nhỏ, in tại Bruyxen: *Những cuộc tình duyên của Napôlêông III*, có tranh khắc họa. Trong ấy, ngoài các giai thoại khác, người ta kể chuyện hoàng đế đã quyến rũ đứa con gái mười ba tuổi của một người đầu bếp như thế nào; và bức tranh vẽ Napôlêông III, hai chân trần trùng trục, chỉ

(1) *Ledru Rollin*: trạng sư và chính trị gia người Pháp, một trong những người chủ xướng quyền phổ thông đầu phiếu, năm 1848 là thành viên trong chính phủ lâm thời, sau đó bị đày.

mỗi cái giải Bắc đẩu bội tinh, đuổi theo một con bé đang chạy trốn cái máu dê của ngài.

- A, đúng thế này! - Bôso reo lên, những bản năng dâm dật thâm kín của lão được thỏa mãn. - Chuyện đời bao giờ cũng như thế này cả!

Poatxông sùng sốt, ngồi đực ra; và y không tìm được lời nào để bênh vực hoàng đế cả. Đây là trong một cuốn sách, y không thể nào chối cãi được. Lúc ấy, vì Lăngchiê cứ dí mãi bức ảnh vào mũi y với vẻ nhạo báng, y liền khoanh tay, thốt lên câu sau đây:

- Thế thì đã làm sao? Điều ấy chẳng phải là do trời sinh ra sao?

Lăngchiê bị cứng họng trước câu trả lời đó. Hắn xếp chỗ sách báo lên một ngăn tủ; và vì hắn tỏ vẻ đau khổ không có được một tủ sách nho nhỏ, treo phía trên bàn, Gieuvre liền hứa sẽ kiếm cho hắn một cái. Hắn có cuốn *Lịch sử mười năm* của Luy Blăng, thiếu mất tập một, và lại hắn cũng không hề có tập đó, cuốn *Phái Girôngdan* của Lamactin, loại in dần từng tập hai xu, cuốn *Bí mật thành Pari* và cuốn *Khách giang hồ* của Ogien Xuy, không kể một đồng những sách rẻ tiền về triết học và nhân đạo chủ nghĩa, nhặt nhạnh ở các cửa hàng đồng nát. Nhưng nhất là những tờ báo, hắn nhìn chúng bằng ánh mắt triu mến và thành kính. Đây là một công trình sưu tập của hắn, từ nhiều năm. Ở quán cà phê, mỗi lần đọc báo thấy có một bài nào đạt và hợp ý, hắn liền mua tờ báo và cất giữ luôn. Nhờ thế, hắn có được một bó to, đủ mọi ngày

tháng, đủ mọi tựa đề, chồng chất không theo một thứ tự nào cả. Lúc lôi các bó ấy từ đáy hòm ra, hắn vừa vỗ vỗ lên trên một cách thân thiết vừa nói với hai tay kia:

- Các cậu thấy không? phải biết, quý vô cùng, không ai có thể tự hào có được một thứ tuyệt vời như thế này... Những gì chứa đựng trong đó, các cậu không tưởng tượng được đâu. Nghĩa là, nếu người ta áp dụng một nửa những ý kiến đó, thì tức khắc sẽ quét sạch xã hội ngay. Đúng, hoàng đế của các cậu và tất cả những tên mặt thám của hắn sẽ thất bại ngay...

Nhưng hắn bị cắt ngang bởi viên cảnh sát, có hàng ria mép và túm râu cằm đỏ hoe cứ nhúc nhích trên bộ mặt tái nhợt.

- Thế còn quân đội, cậu vứt họ đi đâu?

Ấy thế là Lãngchiê nổi nóng. Hắn vừa hét vừa dậm xuống chồng báo:

- Tôi muốn thủ tiêu chế độ quân phiệt, có tình bác ái giữa các dân tộc... Tôi muốn bãi bỏ hết các đặc quyền, các tước hiệu và các độc quyền... Tôi muốn bình đẳng về lương bổng, muốn phân phối quyền lợi, biểu dương giai cấp vô sản... Tất cả mọi thứ tự do, các cậu hiểu không, tất cả... Và ly dị!

- Phải, phải, ly dị vì đạo lý! - Bôsr tán thành.

Poatxông đã lấy lại vẻ oai vệ. Y đáp:

- Thế nhưng, nếu tôi không thích những thứ tự do của cậu thì sao, tôi hoàn toàn được tự do kia mà!

- Nếu cậu không thích, nếu cậu không thích... - Lăngchiê lấp bắp, bị phần nộ làm cho nghẹt thở. - Không, cậu không được tự do!... Nếu cậu không thích thì tốt, tốt sẽ tốt cậu đi Caien⁽¹⁾, phải, đi Caien, với hoàng đế của cậu và tất cả những lũ dâm dật trong bọn của hắn.

Cứ như thế họ lại túm lấy nhau mỗi lần xung đột ý kiến. Giecvé vốn không ưa những chuyện cãi nhau, cứ phải can thiệp. Chị chợt thoát khỏi trạng thái tê mê lúc nhìn thấy cái hòm đầy kỷ niệm của mối tình xưa; chị chỉ thấy cái cốc cho cánh đàn ông.

- Đúng rồi, - Lăngchiê nói, đột nhiên dịu xuống, cầm lấy cốc.

- Chúc sức khỏe các cậu.

Tuy nhiên, Bôơ cứ bước núng na núng nính, bần khoản, liếc nhìn viên cảnh sát.

- Tất cả câu chuyện này chỉ có chúng ta biết với nhau thôi chứ phải không, ông Poatxông? - cuối cùng lão mới nói khẽ. - Người ta cho ông thấy và nói cho ông nghe một số chuyện thế thôi.

Nhưng Poatxông không để lão nói hết. Y đặt tay lên ngực như để giải thích là tất cả đều nằm trong đó. Chắc chắn, y sẽ không tố cáo bạn bè. Đúng lúc đó thì Cupô về, người ta lại làm hết một chai nữa. Sau đó, viên cảnh

(1) Cayenne: thủ đô Guyana, trước kia thuộc Pháp, dùng để lưu đày các phạm nhân chính trị.

sát chuẩn theo lối sân, và lại tiếp tục cái bước đi thông thả, cứng nhắc, nghiêm nghị trên vỉa hè.

Thời gian đầu, ở nhà chị thợ giặt, tất cả cứ rối tinh rối mù. Đành rằng Lãngchiê có phòng riêng, lối đi riêng, chìa khóa riêng; nhưng vì đến phút cuối cùng, người ta quyết định không bịt cái cửa thông, nên thường thường hấn cứ đi qua theo lối cửa hàng. Quần áo bẩn cũng làm cho Gieeve lấm bẩn, vì chồng chị không chịu lo đến cái thùng to mà anh nói; và buộc lòng chị phải chỗ nào cũng nhét quần áo vào, trong các xó, nhất là dưới gầm giường chị, làm mất cả hứng thú những đêm hè. Cuối cùng chị rất bực mình tối nào cũng phải dọn giường cho Êchiên ngay giữa cửa hàng; khi nào thợ thuyền phải làm đêm, thằng bé lại ngủ trên ghế tựa, trong lúc chờ đợi. Cho nên khi Gugie bàn với chị gửi Êchiên đi Lilo, chỗ người chủ cũ của anh, làm nghề cơ khí, đang cần thợ học việc, chị xuôi ngay, trước dự kiến đó; hơn nữa, thằng bé ở nhà cũng chẳng sung sướng gì, cũng muốn được tự chủ, cứ van nài chị đồng ý cho. Có điều chị sợ Lãngchiê dứt khoát không chịu. Hấn đến ở trong nhà vợ chồng chị, chỉ cốt để được gần con; đôi nào hấn lại chịu xa con, sau khi dọn đến ở mới được có mười lăm hôm. Tuy vậy lúc chị run run nói với hấn về chuyện đó, hấn lại rất tán thành ý kiến, bảo rằng bọn thợ trẻ cần được nhìn thấy đất nước. Sáng hôm Êchiên lên đường, hấn thuyết cho nó một bài về quyền của hấn, rồi đồng dục tuyên bố:

- Con nên nhớ rằng người sản xuất không phải là nô lệ, nhưng kẻ nào không sản xuất lại là một con ong bầu.

Thế rồi cuộc sống trong nhà trở lại bình thường, mọi việc đều yên dần và dịu đi trong những thói quen mới. Giecvơ đã quen với cảnh quần áo bẩn vương vãi, với những chuyện qua lại của Lăngchiê. Anh chàng này lúc nào cũng nói đến chuyện làm ăn lớn; đôi khi hấn ra đi, đầu tóc chải chuốt, quần áo trắng tinh, biến mất, không cả ngủ nhà, rồi lúc trở về làm ra vẻ mệt mỏi, đầu óc nhức nhối, như thể vừa tranh cãi suốt hai mươi bốn tiếng đồng hồ, về những vấn đề hệ trọng. Sự thực thì hấn sống rất rỗi rãi. Ồ! chẳng có gì nguy hại, việc hấn có những cục chai ở tay! Thường thường hấn dẩy vào quãng mười giờ, xế trưa đi dạo một vòng nếu thích ánh nắng mặt trời, hay là những hôm trời mưa ngồi đọc báo trong cửa hàng. Đây là nơi ưa thích của hấn, hấn thấy rất thoải mái khi được đứng cạnh váy đàn bà, được xen vào chỗ nào nhiều đàn bà nhất, hấn thích nghe những lời lẽ thô tục của họ, hấn khuyến khích họ nói những câu nói đó ra, còn bản thân hấn thì vẫn giữ một ngôn ngữ chọn lọc; và điều đó cắt nghĩa tại sao hấn lại rất thích cà cộ với các cô thợ giặt, những cô gái không hay gìn giữ ý tứ. Những lúc Colêmăng tâm sự với hấn, hấn tỏ vẻ âu yếm, tươi cười, tay vân vê hàng ria mỏng. Mùi xương thợ, cảnh các cô thợ nhể nhại mỗ hôi đập bàn là với những cánh tay trần, tất cả cái góc nhà y hệt một thứ phòng khuê này, nơi phanh phui các thú của các bà trong khu phố, đối với hấn như là

chốn mơ ước, một nơi ẩn náu tìm kiếm từ lâu của tính lười biếng và hưởng lạc.

Thời gian đầu, Lãngchiê ăn tại tiệm Frăngxoá ở góc phố Poatxonie. Nhưng một tuần bảy ngày thì hấn ăn với vợ chồng Cupô ba bốn bận; mãi rồi cuối cùng hấn đề nghị trọ luôn tại nhà họ; cứ thứ bảy hấn sẽ trả cho họ mười lăm frăng. Thế là, hấn không rời khỏi nhà nữa, hấn đóng đô hấn. Từ sáng đến tối người ta thấy hấn đi từ cửa hàng vào phòng trong, mặc độc chiếc sơ mi, cao giọng sai phái; hấn còn trả lời với khách hàng; hấn điều khiển cả cửa hiệu. Không thích rượu vang nhà Frăngxoá, hấn thuyết phục Giecvê từ nay cứ mua vang ở nhà Viguru, cái ông hàng than bên cạnh, có người vợ mà hấn với Bôsr hay câu véo lúc đến mua hàng. Rồi sau đó hấn cho là bánh mì nhà Cudolu nướng không kỹ; và hấn sai Ôguyxtia đi mua bánh tại hiệu bánh người Viên ở ngoại ô Poatxonie, nhà Mayê. Hấn cũng thay cả Lohông, người bán thực phẩm, và chỉ giữ lại mỗi ông hàng thịt phố Pôlôngxô, ông Sacrô to béo, vì chính kiến của ông ta. Sau một tháng, hấn muốn cho dầu vào tất cả các món ăn. Như lời Colêmăng nói đùa hấn, thế nào rồi dầu cũng lại xuất hiện trên người anh chàng Prôvăng quỉ quái này thôi. Hấn tự tay tráng lấy trứng, hấn lật úp cả hai mặt, rán vàng hơn cả bánh kẹp, cứng như bánh đa. Hấn giám sát cụ Cupô, đòi hỏi bít tết phải thật chín, như đế giày, món gì cũng phải có tỏi, hấn cấu gắt nếu người ta cho rau thơm vào món rau trộn, hấn hét âm lên đó là những thứ cỏ dại, trong ấy rất dễ lẫn chất độc. Nhưng hấn thích nhất món miến

nấu thật đặc, trong đó hấn cho đến nửa chai dầu. Chỉ có mình hấn ăn món đó với Giecvé, vì các người khác, dân Pari, có hôm liều ném thử, đã xuýt mùa cả mặt xanh mặt vàng.

Dần dần, Lăngchiê tiến đến chỗ xen vào tất cả mọi công việc trong gia đình. Vì vợ chồng Lorior vẫn cầu rầu không chịu bỏ ra năm frăng cho cụ Cupô, hấn đã giải thích là có thể phát đơn kiện họ. Ra họ không xem ai ra gì cả! Chính họ phải bỏ ra mỗi tháng mười frăng mới phải! Và hấn đích thân lên đòi số tiền mười frăng một cách vừa cứng rắn vừa mềm dẻo, đến nỗi anh thợ dây chuyền không dám từ chối. Bây giờ bà Lorior cũng đưa hai đồng năm frăng. Cụ Cupô chỉ muốn hôn tay Lăngchiê, vì hấn còn đóng cả vai trọng tài trong những lần cụ cãi cọ với Giecvé. Khi nào chị thợ giặt thiếu tiền nhần, nặng lời với mẹ chồng, và cụ Cupô phải vào giường khóc, là hấn lại đẩy cả hai người, vừa buộc họ phải hôn nhau, vừa hỏi dễ thiên hạ thích thú cái tính khí dở người của họ lắm sao. Cũng như Nana: theo ý kiến hấn, thì người ta không biết nuôi dạy nó. Về vấn đề đó thì hấn không sai, vì lúc ông bố đánh thì bà mẹ bệnh con bé, rồi khi đến lượt mẹ đánh thì bố lại rầy la giận dữ. Nana vui mừng thấy bố mẹ cấu xé nhau, biết trước thế nào mình cũng được tha, nên phạm đủ các thứ tội. Bây giờ nó đã nghĩ ra chuyện vào chơi trong xưởng đóng móng ngựa, trước mặt; suốt ngày nó đánh đu vào các càn xe ngựa; nó chạy trốn với những lũ mất dạy, ở cuối cái sân tù mù, được soi sáng nhờ ngọn lửa đỏ của lò rèn; rồi thỉnh

lình, nó lại xuất hiện, vừa chạy vừa hét, mặt mày nhem nhuốc, tóc tai rũ rượi, theo sau là lũ con trai mất dạy, như thể vừa có một hồi búa làm cho lũ trẻ con vô lại này phải chạy trốn. Chỉ có mỗi một mình Lãngchiê rầy la được nó; và nó cũng khéo biết cách nắm được thóp hần. Con bé hư đồn mười tuổi đầu đó cứ lượn trước mặt hần như một bà phu nhân, cũng đánh xa, cũng liếc hần, đôi mắt đã đầy vẻ dâm dăng. Cuối cùng hần đành phải nhận việc giáo dục con bé; hần dạy cho nó nhảy múa và nói ngôn ngữ nông thôn.

Một năm trôi qua như thế. Trong khu phố người ta tưởng là Lãngchiê có tiền lợi tức, vì đây là cách duy nhất để giải thích lối sống xa hoa của gia đình Cupô. Tất nhiên, Giecvé vẫn kiếm ra tiền; nhưng bây giờ chị phải nuôi hai người đàn ông ăn không ngồi rồi, của hiệu chắc chắn không thể nào đủ; hơn nữa, của hiệu cũng có kém hơn trước, khách hàng đi bớt, thợ thuyền ăn luôn mồm từ sáng đến tối. Sự thật thì Lãngchiê chẳng trả đồng xu nào hết, tiền nhà không mà tiền ăn cũng không. Mấy tháng đầu, hần đưa tiền trước; sau đó hần chỉ nói đến một số tiền lớn hần sẽ nhận được, và sẽ thanh toán sau cả một thế. Giecvé không dám hỏi hần một xu nào nữa. Bánh mì, rượu vang, thịt thà, chị đều mua chịu. Ở đâu số nợ cũng tăng dần, mỗi ngày thêm ba bốn frăng. Chị không trả được xu nào cho người bán bàn ghế, cả ba anh bạn, anh thợ nề, anh thợ mộc, và anh thợ sơn cũng thế. Tất cả bà con bắt đầu cần nần, trong các nhà hàng người ta tỏ ra kém nhã nhận đối với chị. Nhưng chị cứ như

say sưa vì cảnh nợ nần chồng chất; từ ngày không trả được nợ nữa, chị tìm cách khuấy khoả nỗi buồn, chọn những cửa đất tiền nhất, cứ ăn cho no cho chán; và trong thâm tâm chị vẫn rất ngay thật, lúc nào chị cũng mơ ước kiếm được hàng trăm ngàn frăng, chị không biết làm cách nào để phân phát những nắm tiền xu cho các người cung cấp hàng cho chị. Cuối cùng, chị cứ lún sâu, và càng đi xuống chị càng tính đến việc mở mang công chuyện làm ăn. Tuy vậy, quãng giữa mùa hè, cô ả Colémăng cao kều cũng đã bỏ đi, vì không đủ công việc cho hai người thợ, và ả phải chờ tiền công suốt mấy tuần. Giữa cảnh suy sụp đó, má của Cupô và của Lăngchiê cứ ngày càng phệ ra. Hai anh chàng, ăn no đến tận cổ, ngốn hết cửa hàng, béo ị ra trên cảnh điêu tàn của cửa hiệu; và họ cứ kích nhau ăn những miếng to gấp đôi, và đùa nghịch vỗ vào bụng nhau lúc ăn trắng miệng, để làm cho nó tiêu hóa nhanh hơn.

Trong khu phố, chủ đề lớn trong các câu chuyện là muốn biết có thật Lăngchiê đã chấp nối lại với Giecvé hay không. Về điểm này ý kiến có khác nhau. Theo lời vợ chồng Lorio, thì con Thọt tìm đủ mọi cách để chài lại tay hàng mù, nhưng hấn không thềm đến ả nữa, cho là ả đã nẫu quá rồi, ở thành phố hấn có những cô gái mặt mũi sạch sẽ hơn nhiều. Trái lại, theo Bôso thì ngay đêm đầu tiên, chị thợ giặt đã mò sang với tay chồng cũ khi anh thộn Cupô vừa cất tiếng ngáy. Tất cả những chuyện ấy, bằng cách này hay cách khác, đều không có vẻ gì sạch sẽ; nhưng trên đời này có biết bao chuyện bẩn thỉu,

và còn ghê tởm hơn nhiều, khiến cho thiên hạ cuối cùng thấy cái gia đình hai ông một bà là tự nhiên, đáng yêu nữa là đáng khác. Chắc chắn, nếu đi sâu vào nội tình nhiều gia đình khác trong khu phố, người ta sẽ thấy buồn lòng hơn nhiều. Ở nhà Cupô ít ra còn có cái hương vị của trẻ thơ. Cả ba người đều chung sức thu xếp cái bếp nhỏ của họ, cùng say sưa, cùng ngủ khì với nhau, không phá rối giấc ngủ của hàng xóm. Thế rồi, khu phố lại vẫn bị thu phục bởi những cử chỉ khôn khéo của Lăngchiê. Tay khéo mồm ấy bịt được miệng tất cả các bà lẩm cẩm. Ngay cả lúc còn nghi nghi hoặc hoặc về những chuyện tư thông của hắn với Giecvé, khi bà hàng hoa quả phủ nhận những chuyện tư thông trước mặt bà hàng lòng, hình như bà này còn nói thế thì đáng tiếc thật, vì suy cho cùng như thế thì vợ chồng Cupô ít được chú ý hơn.

Trong khi ấy, về phía mình Giecvé vẫn sống thản nhiên, không nghĩ đến những chuyện bẩn thỉu đó. Đến nỗi người ta còn chê trách chị là lòng dạ lạnh lùng. Trong gia đình người ta không hiểu mối hận thù của chị đối với tay hàng mũ. Bà Lora, vốn thích xen vào những cặp tình nhân, tối nào cũng đến; và bà ta gọi Lăngchiê là con người khó ai cưỡng nổi, mà các bà quyền quý nhất cũng phải ngả vào tay. Bà Bôso cũng không dám bảo đảm về đức hạnh của mình, nếu bà ta trẻ hơn mười tuổi. Một âm mưu thâm kín liên tục, cứ lớn dần, từ từ thúc đẩy Giecvé, y như tất cả các bà xung quanh chị cố kiếm được cho chị một anh nhân tình họ mới thỏa mãn. Nhưng Giecvé ngạc nhiên, không thấy Lăngchiê có nhiều điểm

quyến rũ như thế. Tất nhiên, hắn đã thay đổi có lợi cho hắn; lúc nào hắn cũng khoác chiếc áo bành tô, hắn tỏ ra có giáo dục nhờ các quán cà phê và các cuộc hội họp chính trị. Có điều, chị đã quá hiểu biết hắn, chị thấy rõ cả tim đen của hắn qua cặp mắt sâu của hắn, và vẫn thấy trong đó có nhiều thứ khiến cho chị phải rùng mình ớn lạnh mãi. Tóm lại, nếu người khác thích thú đến thế, tại sao họ không thử ném mìn? Đó là điều mà một hôm chị nói xa xôi bóng gió với Viêcgini, người tỏ ra nhiệt tình nhất. Thế là, bà Lora và Viêcgini, để trêu tức chị kể cho chị nghe những chuyện Lãngchiê tàng tịu với cô ả Colê măng cao kều. Phải, chị chẳng nhận thấy gì cả; nhưng hễ chị đi công chuyện gì đó, là tay hàng mủ lỏi ngay cô thợ vào buồng. Bây giờ, người ta thường gặp anh ả đi với nhau, chắc hắn vẫn đến tìm ả ta tại nhà.

- Thì đã sao? - Chị thợ giặt nói, giọng hơi run run, - việc ấy thì can dự gì đến tôi?

Và chị nhìn vào đôi mắt vàng vàng của Viêcgini trong đó lấp lánh những tia sáng như mắt mèo. Ra con này thù ghét chị hay sao mà nó cứ cố làm cho chị nổi ghen? Nhưng ả khâu đâm làm ra vẻ ngốc nghếch đáp lại:

- Tất nhiên, điều ấy chẳng can dự gì đến bà... Có điều, lẽ ra bà phải khuyên ông ta nên cho rơi con đó đi, kéo rồi không hay.

Tai hại là Lãngchiê cảm thấy mình được ủng hộ và thay đổi cách cư xử với Giecvê. Bây giờ, mỗi khi bắt tay chị, hắn lại nắm giữ ngón tay chị một lúc lâu. Hắn làm

chị xao xuyến trước vẻ nhìn của hắn, chiếu thẳng đôi mắt táo bạo vào chị, trong đó chị đọc thấy rõ điều hắn muốn đòi hỏi ở chị. Nếu đi sau lưng chị, thế nào hắn cũng thúc hai đầu gối vào váy, và cũng thối vào cổ như để ru ngủ chị. Tuy nhiên, hắn vẫn chờ đợi, trước khi tỏ ra thô bạo và có ý kiến. Nhưng rồi một tối nọ, nhân có một mình với chị, hắn liền đẩy chị đi trước, không nói một lời, dồn chị run rẩy vào sát tường, ở cuối cửa hàng, và định hôn chị ở đó. Tình cờ đúng lúc ấy Gugiê bước vào. Thế là chị vùng ra, thoát khỏi. Và cả ba trao đổi vài tiếng như thể không có chuyện gì xảy ra. Gugiê mặt trắng bệch, cúi gằm xuống, nghĩ là mình đã quấy rầy họ, rằng Gieeve vừa vùng ra để khỏi bị hôn trước mặt người khác.

Hôm sau, Gieeve cứ loay hoay trong cửa hàng, rất khổ sở, không sao là nổi được một chiếc mùi soa; chị cần phải gặp Gugiê, giải thích cho anh biết việc Lãngchiê ép chị vào tường ra sao. Nhưng từ ngày Êchiên đi Lilo, chị không dám đến lò rèn nữa; ở đó Môm Mạn tức Không khát cũng uống, đón tiếp chị với những nụ cười bí hiểm. Tuy vậy, đến xế trưa, không dùng được, chị đành cầm một cái làn không, ra khỏi nhà, lấy cớ đi lấy đồ giặt ở nhà khách hàng, phố Portơ Blăngơ. Rồi khi đến khu phố Marcadê, trước xưởng bu loong, chị liền đi rất thong thả, mong chờ vào một sự gặp gỡ may mắn nào đó. Chắc hẳn, về phía mình, Gugiê cũng chờ chị, vì chị chưa đến đấy được mười lăm phút thì anh đã như tình cờ đi ra.

- Kia! Bà đi có việc gì thế, - anh vừa nói vừa thoáng mỉm cười, - bà đi về nhà...

Anh nói dễ mà nói vậy thôi. Lúc ấy Giecvé đang quay lưng lại phố Poatxonie. Và hai người đi ngược về phía Môngmac, sát cánh nhau, nhưng không khoác tay. Hẳn là họ chỉ có mỗi ý nghĩ đi cho xa xưởng, để khỏi có vẻ hèn hò trước cổng. Đầu cúi gằm, họ đi theo con đường sứt lở, giữa tiếng rầm rầm của nhà máy. Rồi cách đây hai trăm rưỡi bước, tất nhiên hình như đã biết chỗ, họ rẽ nhanh sang trái và vẫn thăm lặng, đi vào một khu đất trống. Đây là một giải đồng xanh với những đám cỏ cháy vàng, nằm giữa một nhà máy cưa và một xưởng làm khuy; một con dê buộc vào cái cọc, vừa đi vòng quanh vừa kêu be be; phía cuối, một cái cây chết khô, gãy dần giữa trời nắng chang chang.

- Đúng thế! - Giecvé nói khẽ, - nom cứ tưởng như đang ở đồng quê.

Hai người đến ngồi dưới gốc cây khô. Chị thợ giặt đặt cái làn xuống chân. Trước mặt, đồi Môngmac sắp xếp thành tầng các dãy nhà cao vàng và xám, trong những lùm cây xanh còi cọc; và khi ngửa đầu ra sau một tí, họ nhìn thấy bầu trời lỏng lẻo trong vạt trên thành phố, phía bắc có những đám mây trắng nhỏ bay qua. Nhưng ánh sáng gay gắt làm họ chói mắt, họ lại nhìn là là theo chân trời tẻ ngắt cảnh vùng đất vôi xa xa của ngoại ô, đặc biệt họ nhìn theo cái hơi thở trên chiếc ống cao của nhà máy cưa, đang phụt ra những giải hơi nước. Những hơi thở dài đó dường như làm nhẹ bớt lồng ngực ngột ngạt của họ.

- Phải, - Giecvé nói tiếp lúng túng vì sự im lặng của họ, - tôi đang đi có việc, tôi vừa ra khỏi...

Sau khi chỉ ao ước có dịp để giải thích, thành linh chị lại không dám nói nữa. Chị bỗng thấy hổ thẹn quá chừng. Và chị cảm thấy rõ là cả hai đã tự ý đến đây để nói về chuyện ấy; họ cũng đang nói về chuyện ấy mà không cần phát biểu một lời nào. Sự việc hôm qua vẫn ngăn cách hai người như một cái gì nặng nề làm cho họ vướng víu khó chịu.

Thế rồi, bỗng buồn bã quá chừng, nước mắt giàn giụa, chị kể lại cảnh hấp hối của bà Bigia, thợ giặt của chị, chết lúc sáng nay, sau những cơn đau khủng khiếp.

- Đầu đuôi do một cái đá của lão Bigia, - chị nói với giọng dịu dàng và đơn điệu, - bụng chuồng lên. Chắc hẳn lão đá vỡ một cái gì đó ở trong bụng. Trời ơi! Suốt ba hôm bà ta quần quai... Ôi! ở nhà tù, những tên vô lại cũng không đến nỗi thế. Nhưng công lý sẽ nhiều việc quá, nếu đi lo đến những người đàn bà bị chồng đánh chết. Thêm hay bớt một cái đá, thì có đáng gì, phải không, nếu ngày nào người ta cũng ăn đá? Hơn nữa người đàn bà đáng thương kia lại muốn cứu chồng khỏi đoạn đầu dài, cứ giải thích là mình ngã đập bụng vào một cái chậu... Bà ta đã kêu gào suốt đêm trước khi tắt thở.

Anh thợ rèn lẳng lặng, bút những ngọn cỏ trong hai nắm tay co quắp.

- Cách đây không đầy mười lăm ngày, - Giecvé nói tiếp, - bà ta cai sữa cho thằng con út, thằng bé Giuylo,

thế là còn may vì thằng bé sẽ khỏi khổ. Ấy thế là con bé Lali lại phải cuu mang hai đứa trẻ. Nó mới chưa đầy tám tuổi, nhưng đã đứng đắn và khôn ngoan như một người mẹ thật sự. Vậy mà bố nó đánh đập nó suốt ngày... Ôi chao, có những con người sinh ra để mà đau khổ.

Gugliè nhìn chị và đột nhiên nói, môi run run:

- Hôm qua, bà đã làm tôi buồn phiền quá, ôi! thật đấy, hết sức buồn phiền...

Giecvé tái người, chấp tay lại. Nhưng anh vẫn nói tiếp:

- Tôi biết, việc ấy trước sau gì cũng phải xảy đến... Có điều lẽ ra bà nên giải bày tâm sự với tôi, thú thật cho tôi biết trước kia hẳn là ai, để tôi khỏi có những ý nghĩ...

Anh không thể nào nói hết. Chị đã đứng dậy, chị hiểu rằng Gugliè tưởng chị đã làm lành với Lăngchiê, như mọi người trong khu phố đã khẳng định. Và, đưa thẳng tay ra, chị gào lên:

- Không, không, tôi xin thề với ông... Hẳn đồn tôi, hẳn sắp hôn tôi, thật thế; nhưng mặt hẳn chưa cả đựng vào mặt tôi, và đây là lần đầu tiên hẳn định... Ôi! Tôi xin lấy đời tôi, đời các con tôi, lấy tất cả những gì thiêng liêng nhất của tôi ra để thề với ông đấy!

Trong khi ấy, anh thợ rèn cứ gật gật đầu. Anh nghi ngờ, vì bao giờ đàn bà chẳng chối chẳng cãi. Giecvé liền trở nên hết sức nghiêm trang, thông thả nói tiếp:

- Ông biết tôi đây, ông Gugie ạ, tôi đâu phải là người nói dối... Nghĩa là, không, không phải thế, tôi xin lấy danh dự mà thề... Sẽ không bao giờ như thế nữa, ông nghe rõ không? Không bao giờ! Ngày nào còn xảy ra chuyện như thế, tôi sẽ là con đốn mạt nhất trong số những kẻ đốn mạt nhất, tôi sẽ không xứng đáng với tình bạn của một người đứng đắn như ông nữa.

Và khi chị nói, gương mặt chị đẹp hẳn lên, đầy vẻ thành thật đến nỗi anh phải cầm lấy tay chị, kéo chị ngồi xuống lại. Bây giờ anh mới thở được thoải mái, vui vui trong dạ. Đây là lần đầu tiên anh cầm tay chị như thế này, và siết chặt nó trong bàn tay của anh. Cả hai người đều ngồi im. Trên trời những làn mây trắng bồng bồng thong thả như cánh thiên nga. Trong góc cánh đồng, con dê, ngoảnh về phía họ, vừa nhìn họ vừa cất tiếng be be rất dịu dàng, đều đều cách quãng. Và không buông ngón tay nhau, bốn mắt tràn ngập yêu thương, họ mơ màng nhìn ra xa, lên sườn đồi Môngmac mờ đục, chòm cây xanh của các quán rượu bản thủ khả nghi làm họ xúc động đến rơi nước mắt.

- Cụ bên nhà không bằng lòng tôi, tôi biết. - Giecvé lại nói nhỏ nhẹ. - Ông đừng giấu tôi... Chúng tôi nợ ông nhiều quá!

Nhưng lập tức, anh tỏ ra thô bạo, để bắt chị phải im ngay. Anh lắc lắc bàn tay chị muốn gẫy. Anh không muốn chị nói đến chuyện tiền nong. Đoạn, anh do dự, cuối cùng anh áp ứng:

- Bà nghe tôi nói đây, từ lâu tôi có ý định đề nghị với bà một chuyện... Bà không được hạnh phúc. Mẹ tôi cam đoan là cuộc đời xoay chuyển đến chỗ không hay cho bà...

Anh dừng lại, hơi nghẹn ngào.

- Vậy thì, chúng ta phải cùng đi khỏi đây.

Chị nhìn thẳng vào anh, thoát tiên không hiểu rõ, ngạc nhiên trước lời bày tỏ sống sượng về một mối tình mà chưa bao giờ anh dám hé môi.

- Sao lại thế? - Chị hỏi

- Phải, - anh cúi đầu nói tiếp, - chúng ta sẽ đi, chúng ta sẽ sống ở một phương trời nào đó, sang Bỉ nếu bà muốn... Đó gần như là quê hương của tôi... Cùng nhau lao động, chẳng bao lâu chúng ta sẽ được thoải mái sung sướng.

Thế là chị đỏ ửng cả mặt. Giá anh có ôm chị vào lòng để hôn, chị cũng không xấu hổ bằng. Dù sao cũng là một chàng trai kỳ quặc, dám đề nghị với chị một chuyện bất cớ như thường xảy ra trong tiểu thuyết và trong giới thượng lưu. Đúng là xung quanh chị, chị cũng thấy có những công nhân tán tỉnh phụ nữ đã có chồng; nhưng đến Xanh Đoni họ cũng không dám dẫn các bà ấy tới, việc đó chỉ xảy ra tại chỗ, một cách thẳng thắn.

- Ôi, ông Gugie, ông Gugie!... - Chị thỏ thẻ, không tìm được lời nào khác.

- Tóm lại, nghĩa là sẽ chỉ có hai chúng ta, - anh nói tiếp, - người khác làm tôi khó chịu, bà hiểu không?... Khi

mà tôi quý mến một người nào đó thì tôi không thể chịu được cái cảnh người đó sống với kẻ khác.

Nhưng chị đã trấn tĩnh, bây giờ chị từ chối với một vẻ rất biết điều.

- Không thể thế được, ông Gugiê ạ. Như thế sẽ rất xấu... Tôi là gái có chồng, có phải thế không? Tôi đã có con... Tôi biết rằng ông quý mến tôi, rằng tôi làm ông đau khổ. Có điều, rồi chúng ta sẽ hối hận, chúng ta sẽ không được sung sướng đâu... Tôi cũng vậy, tôi cũng có cảm tình đối với ông, và do quá cảm tình mà tôi không thể để cho ông phạm phải những chuyện dại dột. Điều đó sẽ là những chuyện dại dột, chắc chắn như thế... Không, ông thấy đấy, thà cứ sống như chúng ta đang sống. Chúng ta quý mến nhau, chúng ta thông cảm nhau. Thế là nhiều rồi, và nó đã nhiều lần nâng đỡ tôi rồi. Trong hoàn cảnh chúng ta, nếu chúng ta ăn ở hiền lành, chúng ta khắc được đền bù thích đáng.

Anh gật gật đầu, lắng nghe chị. Anh tán thành chị không thể phản đối. Bỗng đột nhiên, ngay giữa ban ngày, anh ôm chầm lấy chị, ghì chặt lấy chị tưởng đến gãy xương, và đặt một cái hôn cháy bỏng lên cổ chị, như muốn ngấu nghiến làn da của chị. Đoạn anh buông chị ra, không đòi hỏi gì hơn nữa; và anh cũng không dă động gì đến mối tình giữa hai người nữa. Chị ngả người hất mái tóc lên, chị không giận, chị hiểu rằng cả hai đều xứng đáng với niềm khoái lạc bé nhỏ đó.

Trong khi ấy, anh thợ rèn, run rẩy suốt từ đầu đến chân, cứ lùi xa chị, để khỏi bị cám dỗ bởi ước muốn hôn chị lần nữa; rồi vừa lết bằng hai đầu gối, không biết để bàn tay làm gì, anh vừa hái những bông hoa bồ công anh, từ xa ném vào làn của chị. Ở đó, giữa thảm cỏ cháy có những đóa bồ công anh vàng tuyệt đẹp. Dần dần, trò chơi đó xoa dịu được nỗi lòng của anh, làm cho anh thích thú. Với những ngón tay chai cứng vì công việc kim búa, anh thận trọng hái hoa, ném từng bông một, và mỗi lần anh không ném hụt ra ngoài làn, đôi mắt hiền lành của anh lại tươi cười hẳn lên. Chị thợ giặt tựa lưng vào gốc cây khô, vui vẻ thư thái, hắng giọng để nghe thử tiếng mình trong cái hơi thở hôi hôi của nhà máy cưa. Khi hai người rời khỏi khu đất trống, vai kề vai, nói chuyện về Êchiên, đang rất thích ở Lilo, chị xách theo cái làn đầy bồ công anh của chị.

Sự thực, khi đứng trước mặt Lăngchiê, chị không cảm thấy mình can đảm như lời chị nói. Tất nhiên, chị rất cương quyết không cho phép hắn chạm vào mình, dù chỉ bằng đầu ngón tay; nhưng chẳng may hắn chạm vào chị, chị lại sợ về cái tính hèn nhát của mình quá, cái tính nhu nhược và cái tính cả nể mà chị vẫn chiều theo để làm vui lòng thiên hạ. Tuy nhiên, Lăngchiê không diễn lại mưu toan của hắn nữa. Nhiều lần, hắn đứng một mình với chị mà vẫn rất bình tĩnh. Bây giờ, hình như hắn đang chú ý đến bà hàng lòng, một bà đã bốn mươi lăm tuổi, nhưng vẫn còn xuân lắm. Trước mặt Gugiê, Giecvê thường nói về bà hàng lòng để anh yên tâm. Khi Viêcgini và bà

Lora ca ngợi tay hàng mũ, chị trả lời với họ là hẳn có thể chẳng cần đến sự cảm phục của chị đâu, vì tất cả các bà hàng xóm đều chết mệt về hẳn.

Trong khu phố, Cupô cứ bô bô lên rằng Lãngchiê là một người bạn tốt, tốt thật sự. Người ta có thể nói xấu về họ, còn anh, anh biết rõ việc anh làm, anh bất chấp chuyện đem pha, vì anh có lòng ngay thẳng đứng về phía anh. Khi cả ba người đi chơi, ngày chúa nhật, anh bắt vợ và tay hàng mũ đi trước, khoác tay nhau, cốt để trừu người với đường phố; và anh nhìn mọi người, sẵn sàng tát cho họ hai cái liễn, nếu họ dám ho he chế giễu. Tất nhiên, anh cho là Lãngchiê có hơi trẻ con, kết tội hẳn làm khách trước mùi rượu, chế nhạo hẳn và hẳn biết đọc và nói như trạng sư. Nhưng ngoài các điểm ấy ra, anh tuyên bố hẳn là một tay sùng sỏ. Ở Sapen không thể có được hai người vững vàng như thế. Tóm lại, họ hiểu nhau, họ sinh ra là để sống chết có nhau. Tình bạn đối với một người đàn ông, còn bền chặt hơn là tình yêu đối với một người phụ nữ.

Phải nói một điều, Cupô và Lãngchiê thường đưa nhau đi chè chén lu bù, không kể gì trời đất. Giờ đây Lãngchiê vay tiền của Gieeve, lúc mười frăng, lúc hai mươi frăng, mỗi khi thấy trong nhà có tiền. Bao giờ cũng là để dùng vào những công chuyện làm ăn lớn của hẳn. Rồi, những hôm ấy, hẳn rủ rê Cupô, nói là phải đi xa, để kéo anh theo; và ngồi đối diện nhau tận trong cùng một quán ăn bên cạnh; họ dùng rượu nhồi nhét cho nhau những món mà người ta không thể ăn ở nhà, nhắm với rượu

vang thứ thiệt. Anh thợ thiếc thích say sưa theo kiểu trẻ con hơn; nhưng anh cảm phục những sở thích quý phái của tay hàng mũ, hẳn tìm ra trên thực đơn những tên xốt rất lạ. Không ngờ hẳn lại đãi các đến thế; khó tính đến thế. Hình như ở miền Nam, họ đều thế cả. Chẳng hạn, hẳn không thích món gì nhiệt, hẳn tranh cãi từng món ăn, về phương diện sức khỏe, bắt bung thịt vào nếu nó có vẻ mặn quá hay nhiều tiêu quá. Đối với gió lửa còn tệ hơn nữa, hẳn rất sợ khoản đó, hẳn quát tháo âm ỉ tất cả cửa hàng nếu để hé một cái cửa. Thêm vào đó, lại rất keo kiệt, sau những bữa ăn bảy tám frăng mà chỉ cho hầu bàn có hai xu. Dù sao thì trước mặt hẳn người ta cũng run sợ, người ta nhẵn mặt hẳn trên các đại lộ phía ngoài, từ Batinhon đến Belovin. Họ đi đến đại lộ Batinhon ăn lòng lợn làm theo kiểu Caen, phục vụ ngay trên bếp cồn; ở chân đồi Môngmac, họ tìm được những con sò ngon nhất của khu phố tại *Vilo do Balo Duye*. Khi nào họ mò lên đỉnh đồi, đến tận hiệu *Mulanh do la Galet*, người ta rán cho họ một con thỏ. Phố Mactia tiệm *Lila* có món đầu bê đặc sản; còn đường Clinbăngcua, các quán ăn *Liông Do* và *Do Marôniê* cho họ những quả bầu dục xào thơm ngon chảy dãi. Nhưng họ thường rẽ sang trái hơn, phía Belovin; bao giờ họ cũng được dành riêng một bàn ở các hiệu *Văngdăng do Buôcgôn*, *Cadrăng Blo*, *Capuyxanh*, những hiệu rất tín nhiệm, ở đó có thể nhắm mắt gọi bất cứ thứ gì cũng được. Đây là những cuộc mời mọc lên lút, mà sáng hôm sau họ vừa thì thầm với nhau bằng những lời bóng gió vừa nhẵn nha nhắm món khoai

của Giecvé. Một hôm, trong một lùm cây của hiệu *Mulanh do la Galet*, Lãngchiê còn dẫn tới một người đàn bà nữa; đến lúc ăn tráng miệng, Cupô để hấn ngồi lại với ả.

Tất nhiên, chẳng ai có thể vừa ăn chơi, vừa lao động. Cho nên từ ngày có tên hàng mủ trong nhà, anh thợ thiếc, vốn đã khá nhác nhón, đi đến chỗ không mó tay đến một thứ đồ nghề nào nữa. Hôm nào anh chịu khó đi làm, chán cái cảnh lệt xệt đôi giày rách, tay bạn lại leo đèo theo anh đến xưởng thợ, chế nhạo anh đủ điều khi thấy anh lơ lửng ở đầu sợi thừng nút như một chiếc giấm bông hun khói, và kêu gào bảo anh xuống ngay, đi làm một chút. Thế là rồi, anh thợ thiếc lại bỏ việc, mở đầu một chuyến bỏ nhà kéo dài hàng mấy ngày, có khi hàng mấy tuần. Ôi! thật là những chuyến bỏ nhà phi thường, một cuộc tổng duyệt tất cả các hàng rượu vang lẻ trong khu phố, say sưa bí tỉ từ sáng đến trưa, rồi tối đến, lại bí tỉ say sưa, những châu rượu mạnh nối tiếp nhau, kéo dài thâu đêm suốt sáng, y hệt những ngọn hoa đăng của một dạ hội, cho đến lúc cây nến cuối cùng tắt ngấm với ly rượu cuối cùng. Tên hàng mủ sức sinh không bao giờ uống đến thật say. Hấn để cho anh thợ thiếc không còn biết trời đất gì nữa rồi bỏ anh ở đó, vừa ra về vừa mỉm cười với cái vẻ nhân hậu của hấn. Còn bản thân, hấn say một cách vừa phải, không để ai nhận thấy. Nếu biết rõ hấn, thì những khi ấy người ta chỉ thấy hấn có cặp mắt ti hí và những cử chỉ ngo ngác hơn bên cạnh đàn bà. Anh thợ thiếc, trái lại, trở thành ghê tởm, không lần nào uống rượu mà khỏi rơi vào một tình trạng bí ối.

Vào những ngày đầu tháng mười một, Cupô lại bỏ nhà đi mất, lần này kết thúc một cách thật là tồi tệ đối với anh và đối với các người khác. Hôm trước, anh tìm được việc làm. Lần ấy, Lăngchiê tràn đầy thiện ý; hấn thuyết giáo về lao động, vì lao động làm cho con người trở nên cao quý. Sáng ra, hấn còn chịu khó dậy từ lúc đỏ đèn, hấn muốn đi cùng với bạn đến xưởng thợ, trình trọng, ca ngợi anh là người công nhân thật sự xứng đáng với danh nghĩa đó. Nhưng đến trước quán *Potit Xivet* đang mở cửa, họ liền bước vào làm một ly mạn, chỉ một ly thôi, với mục đích duy nhất là cùng khao mừng quyết tâm sắt đá của một phẩm chất tốt đẹp. Trước mặt quây, trên một chiếc ghế dài, Bibi Thịt nướng, lưng tựa vào tường, đang phì phèo tẩu thuốc về cau có.

- Kìa, thằng Bibi nó đang nổi khùng đấy, - Cupô nói.
- Thế nào, anh bạn, lại nổi cơn lười phải không?

- Không, không, - anh bạn vừa đáp vừa duỗi mạnh hai tay, - chán là chán mấy cái thằng chủ... Tớ vừa mới cho rơi thằng chủ của tớ hôm qua... Toàn là đồ bất lương, đồ dê tiện....

Nói xong, Bibi Thịt nướng đón nhận một ly rượu mạnh. Hấn là hấn có mặt ở đấy, trên chiếc ghế dài, để chờ đợi một chậu rượu thết đãi. Nhưng Lăngchiê lại lên tiếng bênh vực cánh chủ; đôi khi họ cũng hết sức là đau khổ; vốn ở trong chỗ kinh doanh mà ra nên hấn cũng biết được đôi chút về khoản đó. Thợ thuyền là hạng người chuyên môn ăn cắp! Lúc nào cũng chèn chén, không kể gì

đến công việc, bỏ mặc người ta ngay giữa một đơn hàng, rồi khi nào tiền bạc hết nhẵn mới quay lại. Trước đây, hần có mượn một thằng nhỏ tên là Pica cũng thế, nó có cái tính chuống ách nằm lì ra trên xe; đúng thế, ngay sau khi lĩnh được tiền lương tuần, nó thuê xe ngựa đi luôn mấy ngày liền. Đấy có phải là sở thích của người lao động không? Thế rồi, Lãngchiê đột ngột quay lại dả kích luôn cả cánh chủ. Ôi! Hần thấy rất rõ, hần nói thẳng vào mặt từng người. Chung qui, chúng là một giống bản thủ, là bọn bóc lột vô liêm sỉ, là quân lợi dụng thiên hạ. Còn hần, đội ơn Chúa, hần có thể ngủ thẳng giấc, lương tâm yên ổn, vì lúc nào hần cũng cứ cư xử như bạn bè với người ăn người làm của hần, và không thích kiếm tiền nghìn bạc vạn như kẻ khác.

- Ta chuẩn thôi, chú mình, - hần nói với Cupô. - Phải biết điều, chúng ta đến trễ mất thôi.

Bibi Thịt nướng, hai tay đung da đung dừa, cùng đi ra với họ. Bên ngoài, trời mới hơi chạng vạng, một chút ánh sáng lem nhem vì ánh bùn của lòng đường; đêm qua trời mưa, thời tiết rất là dễ chịu. Đèn đường vừa mới tắt; phố Poatxonie có những mảng tối bị các ngôi nhà thất lại vẫn còn bênh bồng đang rộn ràng tiếng bước của thợ thuyền đổ về phía Pari.

Cupô, túi dụng cụ khoác vai, bước đi với cái vẻ huênh hoang của một công dân may mắn được một lần khỏe mạnh. Anh ngoảnh lại hỏi:

- Bibi, mày có muốn đi làm không? Tay chủ bảo tao nếu có thể, thì dẫn đến một người bạn.

- Cảm ơn, - Bibi Thịt nướng đáp, - tao xin đủ. Việc đó phải nói với thằng Dày Ống, hôm qua nó đang tìm chỗ làm đấy. Hượm, chắc chắn thằng Dày Ống đang ở trong kia.

Quả thật, khi đi đến cuối phố, họ gặp Dày Ống ở trong nhà lão Cólông. Mặc dầu lúc ấy còn sớm, Quán Rượu đã đồ rục, cửa ván đã cất, ngọn đèn khí đã thấp sáng. Lăngchiê đứng ở cửa, khuyên Cupô quãng lên, vì họ còn đứng mười phút.

- Sao, cậu đến chỗ thằng chó săn người Buốcgôn ấy sao? - Dày Ống thốt lên, khi anh thợ thiếc nói với y, - khó lòng mà tóm được tớ trong cái xưởng ấy nữa đâu! Không, thà là tớ nghèo tớ túng cho đến sang năm... Nhưng cậu ơi, cậu sẽ không đậu được ở đấy ba hôm đâu, tớ bảo thật với cậu đấy!

- Thật à, xưởng ấy khốn nạn lắm sao? - Cupô lo lắng hỏi.

- Ô! Khốn nạn nhất hạng... không tài nào ngoảnh qua ngoảnh lại được. Lúc nào cái thằng bú dừ cũng đứng ngay sau lưng mình. Lại thêm lắm thứ bực mình, một mụ chủ mắng mình là đồ say rượu, cửa hàng cấm nhổ bậy... Tớ đã tung hê hết ngay chiều hôm đầu tiên, cậu phải hiểu thế.

- Được, thế là tớ được đánh động trước... Tớ sẽ không làm ở đấy lâu đâu... Sáng nay, tớ cứ đến thử; nếu lão

chủ mà làm rầy tớ, tớ sẽ bốc lão lên, cho lão ngồi lên người bà xã của lão, cậu biết không, dính chặt như một đôi cá thồn bon.

Anh thợ thiếc lắc tay anh bạn để cảm ơn y về lời mách bảo quý hóa đó, và đang định đi thì Dày Ống nổi nóng. Mẹ kiếp! Thế ra thằng Buôcgôn lại sắp ngăn cản họ uống rượu à? Con người không còn là con người nữa hay sao? Thằng bú dù có thể chờ năm phút lắm chứ. Và Lăngchiê bước vào để đón nhận châu rượu, bốn anh công nhân đứng ngay trước quầy. Trong khi ấy, Dày Ống, với đôi giày vệt gót, chiếc áo công nhân nhem nhuốc, cái mũ lưỡi trai bẹp dí trên đỉnh sọ, cứ gào tướng lên và trợn tròn đôi mắt chủ ông trong Quán Rượu. Hắn vừa mới được suy tôn làm lưu linh hoàng đế và trừ giới chỉ vương vì đã ăn hết một mớ bọ hung sống và ngoạm một con mèo chết.

- Này, đồ Borgia⁽¹⁾! - Hắn quát to với lão Côlông, - cho tôi cái thứ màu vàng ấy, thứ nước dái lừa số một của lão ấy.

Và khi lão Côlông, tái mét và bình tĩnh trong cái áo chun cộc tay xanh, đã rót đầy bốn cốc, mấy ông tướng liền dốc cạn luôn một hơi, để cho cái khoản nước đó khỏi hả mất hơi.

- Dù sao thì nó vào đến đâu cũng thấy hay hay đến đấy, - Bibi Thịt nướng khê tẩm tắc.

(1) Kê chuyên đầu độc.

Nhưng tên Dày Ống súc sinh kia lại kể một chuyện khôì hài. Hôm thứ sáu, hấn say bí tỉ đến nổi lủ bạn đã gấn chặt cái tẩu thuốc vào mồm cho hấn bằng một nắm vữa. Đứa khác thì đã chết vì thế rồi, nhưng hấn cứ gù lưng lên và đi vênh váo.

- Thế mấy ông đây không làm tiếp chầu nữa à? - Lão Côlông hỏi với cái giọng nói dót.

- Có chứ, cứ cho chúng tôi chầu nữa đi, - Lãngchiê nói. - Đến phiên tớ đây.

Bây giờ người ta bắt sang chuyện đàn bà. Chúa nhật trước, Bibi Thịt nuong đã dẫn bà vợ chính thức của hấn đến Môngrugio, đến nhà một người di. Cupô hỏi tin tức về *Cái hòm Ấn Độ*, một ả thợ giặt ở Sayô, mà trong chung cư ai cũng biết. Cả bọn đang sắp uống, bỗng Dày Ống âm ỉ gọi Gugie và Lorio lúc ấy vừa đi qua. Cánh này đến tận cửa nhưng không chịu vào. Anh thợ rèn thấy không muốn uống gì cả. Lão thợ dây chuyền nhọt nhọt run cầm cập cứ giữ chặt trong túi những sợi dây chuyền mà lão đưa đi trả; và lão vừa ho vừa xin lỗi rằng chỉ một giọt rượu là lão lăn quay ra mất.

- Toàn là đồ gián ngày! - Dày Ống lăm bằm. - Chắc họ quen nốc trong xó.

Và vừa dí mũi vào cốc, hấn liền mắng ngay lão Côlông:

- Nay, lão già khốn kiếp, lão đã đổi chai!... Lão phải biết, với thằng này mà đánh tráo rượu là không xong đâu nhé!

Trời đã rạng dần, một thứ ánh sáng mờ đục chiếu vào Quán Rượu, lão chủ tắt ngọn đèn khí, Cupô, tuy vậy, cũng miễn trách cho ông anh rể; lão không uống được rượu, về điểm đó thì dù sao cũng không thể bắt tội lão được. Anh còn tán thành Gugiê nữa, vì không khát bao giờ cũng là một hạnh phúc. Và anh đang tính đến chuyện đi làm thì Lãngchiê, với cái vẻ oai vệ của người đứng đắn lên lớp cho anh một bài học; ít ra, trước khi thượng mã, mình cũng phải chi chầu rượu của mình; không nên bỏ rơi bạn bè như một thằng dê tiện, dù là để đi làm nhiệm vụ.

- Liệu nó có làm phiền bọn mình với công việc của nó nữa không đấy? - Dày Ống gào toáng lên.

- Thế nào, đến chầu của ông chứ? - Lão Côlông hỏi Cupô.

Anh này chi chầu của mình. Nhưng khi đến lượt Bibi Thệt nướng thì hấn cúi cúi vào tai lão chủ, lão thông thả lắc đầu. Dày Ống hiểu ý, lại sỉ vả lão Côlông lúng túng! Sao, một kẻ như loại lão mà lại dám có những cử chỉ xấu xa đối với một người bạn à? Tất cả những thằng bán rượu thằng nào cũng cho chịu. Thế mà lại phải vào các quán cay để ăn chửi sao? Lão chủ quán, vẫn đứng yên, vừa lắc lư trên hai nắm tay to tướng chống bên mép quầy, vừa lễ phép đáp:

- Ông cứ cho ông ta vay tiền, thế là đơn giản hơn hết.

- Mẹ kiếp! Được, tôi sẽ cho ông ấy vay! - Dày Ống hét lên. - Đây! Bibi! vút tiền vào mồm cho lão, cái đồ tán tận lương tâm ấy!

Rồi, hăng máu, khó chịu với cái bị Cupô vẫn đeo trên vai, hắn nói tiếp, với anh thợ thiếc:

- Cậu có vẻ như một chị vú em ấy. Đặt thằng bé xuống. Gù lưng ra đấy.

Cupô do dự một lúc; rồi, bình thản, như đã quyết định sau khi suy nghĩ kỹ, anh vừa đặt bị xuống đất vừa nói:

- Giờ này muộn quá rồi. Ăn trưa xong tớ sẽ đến chỗ lão Buôgôn. Tớ sẽ bảo là bà xã nhà tớ đau bụng... Này, lão Côlong, tôi để đồ nghề của tôi dưới cái ghế dài này nhé, đến trưa tôi sẽ lấy.

Lăngchiê gật đầu tán thành cách thu xếp đó. Con người, là phải lao động, điểm đó không còn phải nghi ngờ; có điều khi đứng với bạn với bè thì phải để lịch sự lên trên hết. Dần dần cả bốn người đều đỡ đỡ cả người, bàn tay nặng trĩu, họ cảm thấy buồn buồn muốn nhậu nhẹt, đưa mắt thăm dò nhau. Và, vì có năm tiếng đồng hồ đi lượn trước mắt, đột nhiên họ vui nhộn hẳn lên, phát vào nhau đen đét, phun vào mặt nhau những lời âu yếm. Nhất là Cupô, nhẹ nhõm, trẻ hẳn ra, anh gọi các người khác là "bạn cố tri của mình". Lại cùng chung một châu nữa; rồi họ kéo nhau đến hiệu *Puyxo ki roniflo*, một cửa hàng nhỏ có bàn bi-a. Tay hàng mũ nhúu mũi một lát vì đây là một nhà hàng không lấy gì làm sạch; rượu xoàng

bán giá mỗi lít một frăng, một vại chia làm hai cốc giá mười xu, và cánh ở đáy đã làm bắn bàn bi-a quá, khiến bi cú dính tịt xuống. Nhưng khi đã vào cuộc, Lăngchiê vốn có cú thọc rất độc đáo, lại lấy lại vẻ tài hoa và vui tính của hần, uốn ngực ra, và kèm theo một cái ngoáy hông mỗi lần bị chạm.

Đến giờ ăn trưa, Cupô bỗng nảy ra một ý kiến, anh vừa dậm chân vừa hét toáng lên:

- Phải đi rủ thằng Môm Măn. Tớ biết chỗ nó làm... Ta sẽ đem nó đi ăn đùi gà mái tơ ở nhà cụ Luy.

Ý kiến được hoan nghênh ngay. Đúng rồi, Môm Măn tức Không khát cũng uống, chắc khoái món đùi gà mái tơ lắm. Thế là họ ra đi. Đường phố vàng khè, mưa bay lất phất; nhưng họ đã nóng ran trong người làm sao nhận thấy được cái cảm giác lặn tăn đó trên tay chân. Cupô dẫn họ đến phố Matcadô, đến xí nghiệp Bù loong. Vì họ đến sớm hơn nửa giờ trước khi tan tầm, nên anh thợ thiếc phải cho một thằng bé hai xu, để nó vào nói với Môm Măn là bà xã hần ốm và cần gấp nó ngay tức khắc. Tay thợ rèn núng na núng nính thò mặt ra ngay, và rất bình tĩnh, mũi đánh hơi được một bữa nhậu.

- A, quân sâu rượu! - Hần nói, ngay khi thấy họ nấp dưới một cái cửa. - Thế nào? Chén gì đây?

Tại nhà bà cụ Luy, cả hội vừa gặm xương vừa đá kích bọn chủ nữa. Môm Măn tức Không khát cũng uống, kể rằng ở xưởng hần đang có một đơn hàng gấp. Ô! thằng bú dù lúc này dễ dãi lắm, người ta có thể vắng mặt lúc

điểm danh, nó vẫn tử tế, chắc nó thấy là còn rất may mắn khi người ta quay lại. Trước hết, cũng không nguy hại gì nếu một lão chủ nào có dám tống Môm Mặn tức Không khát cũng uống, ra ngoài, vì không thể nào tìm được loại thợ trẻ có trình độ tay nghề như hắn. Sau món đùi gà, người ta ăn trứng trắng. Mỗi người làm một chai. Cụ Luy lấy vang từ Ôvecnho, một loại vang màu đỏ như tiết mới chọc. Lại bắt đầu vui nhộn, đoàn đồ bộ đang bốc.

- Có gì mà nó làm rầy tớ, cái thằng bú dù chết treo ấy, - Môm Mặn hét to khi ăn trắng miệng. - Nó chả vừa có ý kiến treo chuông trong xương của nó là gì?... Chuông thì chỉ dùng cho nô lệ thôi. Được rồi! Hôm nay, nó tha hồ mà rung! Mẹ kiếp! Đừng hòng giữ được thằng này lại bên cái đe nhé! Tớ vất vả đã năm hôm rồi, tớ có quyền tung hô nó lắm chứ... Nó mà quát tớ là tớ cho nó đi đút ngay.

- Bây giờ, - Cupô nói ra vẻ quan trọng, - tớ phải chia tay với các cậu, tớ đi làm đây. Phải, tớ đã thề với vợ tớ rồi. Các cậu cứ vui chơi đi, tớ luôn luôn hướng về bạn cố tri, các cậu biết đấy.

Mấy tay kia cứ cười hô hố. Nhưng anh có vẻ cả quyết đến nỗi tất cả phải đi cùng với anh, khi anh nói đến việc đi lấy túi đồ nghề ở nhà lão Côlông. Anh lôi cái bị ở dưới ghế ra, đặt trước mặt, trong khi mọi người uống một châu cuối cùng. Đến một giờ, cả hội vẫn còn mời chúc nhau. Thế là Cupô, với một cử chỉ chán ngán, lại đùn chỗ đồ nghề xuống dưới ghế; chúng làm anh vương vãi, không

thế nào đến gần quầy hàng mà khỏi vấp. Thật ngu ngốc quá thể, hôm sau anh sẽ đến chỗ lão Buôgôn vậy. Bốn tay kia, đang tranh cãi về vấn đề tiền lương, không mấy may ngạc nhiên khi anh thợ thiếc, không một lời giải thích, đề nghị với họ đi một vòng trên đại lộ cho nó hết chồn chân. Mưa đã tạnh. Vòng dạo trên đại lộ hạn chế trong khoảng hai trăm bước, đi hàng một, tay buông thông; họ không tìm ra một lời gì để nói nữa, bất ngờ vì không khí, bực tức vì phải ra ngoài trời. Thông thả, không cần hỏi nhau bằng khuỷu tay nữa, tự nhiên họ đi ngược phố Poatxonie, đến đây họ lại vào nhà Frăngxoà làm một cú nữa. Thật vậy, họ cần phải như thế mới phấn chấn lên được. Ngoài đường, buồn quá thể, buồn lây đến mức cảnh sát cũng không buồn ra khỏi cửa. Lãngchiê đẩy cánh bàn vào trong buồng con, một xó chật hẹp kê dọc mỗi cái bàn, có một bức vách bằng kính mờ ngăn cách với gian phòng chung. Thông thường, hấn hay uống rượu trong các buồng con, vì lịch sự hơn. Bạn bè không thấy ở đó dễ chịu hơn sao? Cứ như ở nhà ấy, có thể đánh một giấc chẳng phải ngại ngừng gì cả. Hấn hỏi mượn tờ báo, trải rộng hấn ra, đọc lướt qua, lông mày cau lại. Cupô và Dây Ống đã bắt đầu một ván bài. Hai chai rượu, năm cái cốc lặn lóc trên bàn.

- Thế nào, chúng nó hát những gì trong mảnh giấy ấy? - Bibi Thịt Nướng hỏi tay hàng mũ.

Hấn không đáp vội. Đoạn, không thèm ngược mắt lên:

- Tớ biết thừa Nghị viện. Đó là những thằng cộng hòa rở tiền, những tên lười biếng đáng ghét của phái tả. Dễ nhân dân cử chúng ra để nuốt nước đường của chúng đấy!... Thằng ấy, nó tin ở Chúa, và nó nịnh hót bọn Bộ trưởng chết tiệt! Tớ ấy à, nếu tớ mà được đề bạt, tớ sẽ lên diễn đàn và tớ sẽ nói: Cục cút! Đúng, không hơn, đó là ý kiến của tớ!

- Các cậu phải biết là tối hôm nọ, Badanhgo đã tát nhau với bà xã nhà hắn, trước mặt tất cả - Mồm Mặn, tức Không khát cũng uống kể lại. Tớ xin lấy danh dự mà nói đấy! Mà có gì đâu, giữa lúc quấy rầy nhau, Badanhgo say mà.

- Xếp cái món chính trị của cậu lại, để cho bọn này yên nhé, - anh thợ thiếc quát to. Đọc các vụ ám sát xem, nhận hơn.

Và quay lại ván bài, xướng lên một bộ ba con chín và ba con dăm:

- Tớ có bộ ba cổng cái và ba cô em chanh cốm đây... Cánh váy phồng là không rời được tớ đâu.

Mọi người dốc cạn cốc. Lãngchiê cất tiếng đọc to:

"Một tội ác khủng khiếp vừa mới gieo kinh hoàng trong xóm Gayông (Xen và Macho). Một thằng con đã giết bố bằng xẻng, để ăn cắp của bố ba mươi xu..."

Tất cả đều rú lên một tiếng hãi hùng. Đây là một thằng sẽ bị cắt ngắn mà họ sẽ vui lòng đi xem! Không, máy chém, không đủ; phải băm nhỏ nó ra. Một chuyện giết con cũng khiến cho họ phấn uất; nhưng tay hàng

mũ, rất đạo đức, lại tha thứ cho người mẹ, trút hết tội lỗi lên đầu tên quyến rũ chị ta; vì suy cho cùng, nếu không có một thằng đàn ông khốn nạn làm cho con người khốn khổ kia có con, thì chị ta đã không thể ném một đứa bé vào hố xí. Nhưng họ thích thú nhất là những chiến công của hầu tước Đơ T... lúc hai giờ sáng, ông ta ở một cuộc khiêu vũ đi ra và chống cự với ba tên vô lại, ở đại lộ Phế binh; không thèm rút găng ra nữa, ông ta đã loại được hai tên khốn nạn thứ nhất bằng những cú húc vào bụng, và đã xách tai điệu thằng thứ ba lên bốt. Cừ khôi thật! phải không? Chỉ bậc mình lão lại là quý tộc.

- Bây giờ các cậu hãy nghe đây, - Lãngchiê tiếp tục.

- Tổ sang mục tin tức của giới thượng lưu. "Nữ bá tước Đơ Brêtinhi gả trưởng nữ cho nam tước Đơ Valăngxi, sĩ quan truyền lệnh của Đức Vua. Trong đồ sính lễ, có đến hơn ba mươi vạn frăng tiền đăng ten..."

- Cái ấy thì bọn mình cần cóc gì! - Bibi Thệt Nướng cắt ngang. - Người ta có hỏi màu áo lót của chúng nó đâu... Cho dù có đăng ten thì con bé cũng không hơn gì người khác đâu.

Thấy Lãngchiê làm ra vẻ thôi không đọc nữa, Môm Mẫn, tức Không khát cũng uống liền giật lấy tờ báo và vừa ngồi lên trên vừa nói:

- Thôi nhé, đủ rồi!... Thế này là chóng nhất... Báo chí chỉ được mỗi việc này thôi.

Trong khi ấy Dày Ống, đang nhìn vào bài, dấm một cú dắc thẳng lên bàn. Hấn được chín mươi ba nút.

- Tớ có Cách mạng đây⁽¹⁾ - hấn reo to. - Ngũ nhép đồng màu dẫn đầu điểm đây... Hai mươi, phải không?... Tiếp theo, bộ ba trưởng rõ, hăm ba; ba bò, hăm sáu; ba thằng hầu, hăm chín; ba thằng chột⁽²⁾, chín hai... Và tớ chơi Năm thứ Nhất của chế độ cộng hòa, chín ba.

- Cháy túi rồi, anh bạn ơi, - mấy tay kia reo chõ vào Cupô.

Lại quát thêm hai chai nữa. Mấy cái cốc không lúc nào cạn nữa, mức độ say sưa cứ tăng lên. Vào quãng năm giờ thì bắt đầu trở nên ghê tởm, đến nỗi Lăngchiê phải im lặng và nghĩ đến chuyện chuồn; đã đến lúc người ta rống lên và đổ rượu ra đất, thì không hợp với hấn nữa. Vừa đúng lúc ấy Cupô đứng dậy để làm dấu thánh giá theo kiểu dân say rượu. Trên đầu anh đọc là Môngpacnaxơ, bên vai phải Meninmông, bên vai trái La Cuôcti, giữa bụng Banhôlê, và ở rốn ba lần Thở xào⁽³⁾. Thế là, tay hàng mũ, lợi dụng tiếng hò reo vang dậy trước hành động đó, lẳng lặng bước ra cửa. Cánh bạn không nhận thấy việc hấn chuồn. Hấn cũng đã khá chệnh choáng rồi. Nhưng ra đến ngoài, hấn vung tay vung chân, rồi lại

(1) Ý chỉ cuộc Cách mạng ở Pháp năm 1793, mà thông thường người ta chỉ nói là năm 93.

(2) Bò là vua (K), hầu là V, chột là át.

(3) Lẽ ra phải đọc: Nhân danh Cha, và con, và Thánh thần, Amen.

đứng vững; và hần bình tĩnh quay về cửa hàng, kể cho Gieeve biết là Cupò đang ngồi với bọn bạn.

Hai ngày trôi qua. Không thấy mặt mũi anh thợ thiếc đâu cả. Anh lẩn lóc khắp nơi trong khu phố, không biết rõ ở chỗ nào. Tuy vậy, một số người nói thấy anh ở nhà bà cụ Bakê, ở hiệu *Papiông*, ở hiệu *Poti bonom ki tuxo*. Có điều người ta chỉ cam đoan anh đi một mình, trong khi những người khác lại gặp anh đi với bảy tám tay bát nhè cùng hạng với anh. Gieeve nhún vai với vẻ nhần nhục. Lạy Chúa! Đây là một thói quen cần phải tập. Chị không hay chạy theo chồng; cho dù có trông thấy anh ở nhà một người bán rượu thì chị cũng rẽ sang lối khác để khỏi làm anh nổi giận, và ban đêm, chị vừa chờ anh về vừa lắng tai nghe xem anh có ngáy ngoài cửa không. Anh ngủ khi thì trên một đồng rác, khi thì trên một chiếc ghế dài, có khi lại trên một bãi đất hoang, nằm vắt ngang trên một giong nước. Hôm sau, với con say hôm trước chưa già hẳn, anh lại đi đập cửa các quán rượu, rồi điên cuồng lao nữa, vào ly nhỏ vai to, hết cút con đến chai lớn, lạc mất bạn bè rồi lại gặp, kéo dài mãi những chuyến đi, để sau đó lại trở về sững sờ, nhìn thấy phố phường nhẩy múa, đêm xuống ngày lên, không còn nghĩ gì khác hơn là uống, uống, và ngủ li bì tại chỗ. Khi nào anh lần ra ngủ, là hết chuyện. Tuy vậy, sang ngày thứ hai, Gieeve cũng đi đến Quán Rượu của lão Còlông, cho biết; người ta lại trông thấy anh ở đấy năm lần, và người ta không thể nói gì hơn nữa với chị. Chị đành phải đem số đồ nghề để dưới gầm ghế về.

Tối đến, thấy chị thợ giặt buồn chán, Lãngchiê đề nghị đưa chị đến hiệu cà phê ca nhạc, cốt để cho nó khuây khỏa trong chốc lát. Thoạt tiên chị từ chối, đầu phải lúc chị vui cười. Không thể, chị đã chẳng từ chối, vì tay hàng mủ mòi chị với một vẻ đứng đắn quá, chị không thể nào nghi ngờ đến một chuyện nham hiểm. Đường như hẳn quan tâm đến nỗi bất hạnh của chị và tỏ ra thật sự thân tình. Chưa bao giờ Cupô không ngủ nhà đến hai đêm. Cho nên, dù không muốn, cứ mười phút chị lại ra đứng cửa, tay vẫn không rời cái bàn là, nhìn hai đầu phố xem chồng có về không. Theo lời chị nói, thì nó cứ buồn buồn ở chân, khiến chị không sao đứng được một chỗ. Tất nhiên, Cupô có thể gãy một chân, ngã vào gầm xe và nằm đấy luôn: chị sẽ thoát nợ một cách nhẹ nhàng, chị quyết không giữ trong lòng một chút tình cảm nào đối với một hạng người dè mạt như thế. Nhưng, cuối cùng, thật là bực mình cứ luôn luôn phải tự hỏi anh về hay không về. Và khi người ta thấp đèn khí lên, vì Lãngchiê lại nói đến quán cà phê ca nhạc, chị liền nhận lời luôn. Xét cho cùng, thì chị thấy mình cũng quá ngu ngốc, việc gì mà từ chối một chút tiêu khiển, khi mà chồng chị, đã ba ngày, sống một cuộc đời phóng dăng. Anh đã không về, thì chị cũng đi chơi. Cái quán trọ này, có cháy cũng mặc. Chị có thể tự tay châm lửa đốt nhà lăm, vì cuộc đời khó chịu lắm rồi, nó bắt đầu dăng lên đến mũi chị.

Hai người ăn tối thật nhanh. Lúc khoác tay tên hàng mủ ra đi, vào hồi tám giờ, chị đề nghị cụ Cupô và Nana lên giường ngay. Cửa hàng đã đóng. Chị đi theo lối cửa

sân, và vừa đưa chìa khóa cho bà Bôso chị vừa bảo bà ta nếu con lợn đực của chị có về thì bà làm ơn cho hấn ngủ nhờ.

Tay hàng mũ chờ chị dưới cửa, quần áo bảnh bao, mồm huýt sáo một điệu nhạc. Chị mặc chiếc áo dài lụa. Hai người nhẹ nhàng men theo hè phố, sát vào nhau, thỉnh thoảng lại được đèn các cửa hiệu hắt sáng, cho thấy họ đang nhỏ nhẹ chuyện trò, với một nụ cười trên môi.

Hiệu cà phê ca nhạc ở đại lộ Rôsosua, là một hiệu cà phê cũ, nhỏ, mới được mở rộng trên một cái sân, thêm một quán bằng ván. Ở cửa, một hàng quả cầu thủy tinh làm nổi bật một cái cổng sáng trưng. Mấy tờ quảng cáo dài, dán trên những tấm bằng ván, được đặt ở đất, ngang với gờong nước.

- Đến rồi, - Lăngchiê nói. - Tối nay có các tiết mục ra mắt của cô Amanda, một ca sĩ trú danh.

Nhưng hấn chợt thấy Bibi Thệt Nướng cũng đang đọc quảng cáo. Một bên mắt Bibi thâm quầng vì một quả dấm tối hôm qua.

- Thế nào! Cupô đâu? - Tay hàng mũ vừa hỏi vừa tìm quanh hấn, - các cậu để mất Cupô rồi à?

- Ồ, từ lâu rồi, từ hôm qua, - tay kia đáp - ở nhà cụ Bakê ra, choảng nhau một mẻ. Tớ là tớ không thích cái trò tay chân... Cậu biết không, cãi nhau với thằng hầu bàn của cụ Bakê về một chai rượu mà nó định bắt bọn này trả tiền hai lần... Thế là tớ chuồn thẳng, tớ đi đánh giấc.

Nó đã ngủ mười tám tiếng đồng hồ nhưng vẫn còn ngáp. Và lại nó cũng đã hoàn toàn hết say, về tri độn, cái áo ngoài cũ dính đầy lông tơ, vì chắc nó đã mặc cả quần áo mà ngủ.

- Thế ông không biết chồng tôi ở đâu sao, thưa ông?
- Chị thợ giặt hỏi.

- Dạ không, không biết gì hết... Lúc ấy là năm giờ, khi chúng tôi ra khỏi nhà cụ Bakê. À!... Có lẽ ông ấy đi xuôi phố. Phải, hình như tôi đã thấy ông ấy vào quán *Papiông* với một tay đánh xe ngựa... Ô, thật là ngu ngốc! Thật đấy, đáng đem mà giết chết!

Lăngchiê và Giecvê được một buổi tối hết sức thoải mái ở hiệu cà phê ca nhạc. Đến mười một giờ, lúc người ta đóng cửa, hai người đứng đĩnh ra về, không chút vội vã. Trời hơi lạnh lạnh, thiên hạ ra về từng tốp; có những cô gái cười ngật nghèu bên gốc cây, trong bóng tối, vì đàn ông đùa nhả quá. Lăngchiê khẽ hát một bài của cô Amanda: *Nó buồn buồn ở mũi em*. Giecvê vâng vát, như say sưa, hát lại điệp khúc. Từ nãy chị đã thấy nóng bức quá. Hai cốc rượu uống vào làm chị cồn cào, với khói thuốc và mùi của cả cái đám người chồng chất kia. Nhưng đặc biệt chị mang theo một ấn tượng mạnh mẽ về cô Amanda. Không bao giờ chị dám ăn mặc hở hang như thế trước mặt công chúng. Phải công bằng mà nói, cô ta có một nước da mà ai cũng phải mê. Và với một ý tò mò mang tính chất nhục dục, chị lắng nghe Lăngchiê nói chi tiết về con người

đó, với cái vẻ của một ông đã từng được đếm xương sườn của cô ta.

- Mọi người ngủ cả, - Giecvé nói, sau khi kéo chuông ba lần, mà vợ chồng Bôso vẫn không ra.

Cửa mở, nhưng cổng vòm tối om om, và khi chị gõ vào cửa kính buồng gác để hỏi chìa khóa, thì bà gác cổng ngái ngủ bô bô kể cho chị nghe một chuyện mà thoát tiên chị chẳng hiểu gì hết. Cuối cùng, chị hiểu ra là viên cảnh sát Poatxông đã đưa Cupô về trong một tình trạng rất buồn cười, còn chìa khóa chắc đang ở trong ổ khóa.

- Là thật! - Lãngchiê nói khề, khi hai người bước vào nhà, - nó đã làm gì ở đây nhỉ? Hôi quá thể.

Quả thật mùi hôi cứ sục lên. Giecvé đi tìm diêm, dấm phải cái gì lếp nhép. Lúc chị châm được nến, trước mắt hai người là một cảnh tượng quý hóa. Cupô đã mửa hết mật xanh mật vàng; đầy cả buồng, giường bê bết, tấm thảm chùi chân cũng thế, và đến cái tủ ngăn kéo cũng bị bắn đầy. Thêm vào đó, Cupô, ngã từ trên giường xuống, nơi mà chắc hẳn Poatxông đã quăng anh lên, đang ngáy ngay giữa đồng bần của anh. Anh nằm dài ra đấy, ngập ngựa như một con lợn, một bên má nhem nhuốc, phì phì qua cái mồm há hốc một hơi thở hôi hám, mớ tóc hoa râm quét trong cái ao lan rộng quanh đầu anh.

- Ôi, đồ con lợn! Đồ con lợn! - Giecvé nhắc đi nhắc lại phần nộ, uất ức. - Nó làm bẩn hết tất cả... Không, đến chó cũng không làm như thế này, một con chó chết cũng còn sạch hơn.

Cả hai đều không dám nhúc nhích, không biết đặt chân vào đâu. Chưa bao giờ anh thợ thiếc lại về nhà với một chiếc quần cộc như thế kia và lại làm cho căn buồng có một tình trạng nhục nhã thế này. Cho nên, cảnh tượng đó đã giáng một đòn mạnh vào chút tình cảm mà vợ anh còn giữ được với anh. Trước đây, mỗi khi anh về nhà, chênh choáng hoặc say li bì, chị vẫn tỏ ra ân cần và không ghê tởm. Nhưng, giờ này, thật là quá đáng, chị buồn nôn quá thể. Giá có cầm que gắp, chị cũng chịu thôi. Chỉ riêng ý nghĩ da thịt của tên thô bỉ kia sẽ quơ quàng lên da thịt mình, cũng gây cho chị một sự kinh tởm, như thể người ta bắt chị phải nằm bên cạnh một xác chết, thối rữa vì một thứ bệnh hiểm nghèo.

- Dù sao mình cũng phải nằm chứ, chị lắm nhảm - mình không thể nào quay ra nằm ở ngoài đường... Ôi! thà mình xéo lên người nó.

Chị cố bước qua người anh chàng say rượu và phải bám chặt vào một góc tủ để khỏi trượt vào chỗ bẩn. Cupô nằm chắn ngang hết cả giường. Thế là, Lăngchiê cười hi hi, khi thấy rõ là chị sẽ không ngủ trên gối của chị đêm hôm ấy, liền nắm lấy tay chị và nói bằng một giọng nhỏ nhẹ, tha thiết:

- Giecvé... em nghe đây, Giecvé...

Nhưng chị đã hiểu, chị vùng ra, cuống quýt, cũng gọi hấn bằng anh như những ngày nào.

- Không, anh buông em ra... Em van anh, Ôguyxt⁽¹⁾, anh về buông anh đi... Em sẽ thu xếp, em sẽ leo lên giường cuối giường...

- Giecvé, nào, đừng khờ dại như thế, - hấn nhắc lại, - hồi hám quá, em không thể nào nằm được đâu... Sang đây. Em sợ cái gì? Nó có nghe được chúng ta đâu kia chứ!

Chị chống cự, chị lắc đầu không, một cách cương quyết. Trong trạng thái mê loạn của chị, như để tỏ ra là mình sẽ ở lại đây, chị cởi áo ra, vứt chiếc áo dài lụa lên một cái ghế tựa, vùng vằng với mỗi áo lót và váy trong, người trắng nõn nà, cổ trần và hai cánh tay cũng trần. Giường chị là của chị, có phải thế không? Chị muốn được nằm trên giường của chị. Hai lần, chị cố tìm một góc nào sạch sẽ để bước qua. Nhưng Lãngchiê vẫn không thôi, ôm ngang lưng chị, nói những điều khiến cho máu huyết trong người chị bùng bùng như lửa. Ôi! chị đang đứng như trống, trước mặt một anh chồng đại lãn say như chết, ngăn cản không cho chị chui vào chăn một cách dàng hoàng tử tế, sau lưng, một tên đàn ông khốn nạn khả ố, chỉ nghĩ cách lợi dụng đau khổ của chị để chiếm đoạt lại chị! Thấy tay hàng mủ cất cao giọng, chị van hấn hãy im đi. Và chị nghe ngóng, tai hướng về phía buồng con của Nana và cụ Cupô. Con bé và bà cụ hẳn đang ngủ, có tiếng thở mạnh vọng ra.

(1) Tên riêng của Lãngchiê.

- Ôguyxt, anh tha cho em, anh làm hai bà cháu thức dậy mất, - chị nói tiếp, hai tay chấp lại. - Anh nên biết điều. Một hôm khác, ở nơi khác... Chứ không thể ở đây, trước mặt con gái của em...

Hắn không nói nữa, hắn đứng im tùm tùm; rồi thông thả, hắn hôn vào tai chị, như những ngày nào hắn vẫn hôn chị để trêu ghẹo chị, và làm cho chị ngây ngất. Thế là chị không còn đủ sức chống cự, chị cảm thấy ù cả hai tai, một cảm giác ớn lạnh rờn rợn xuyên sâu vào da thịt chị. Tuy nhiên, chị vẫn bước tới một bước nữa. Nhưng chị phải lùi lại. Không thể được, kinh tởm quá, mùi hôi nồng nặc đến mức chị sẽ không thể nào nằm yên được trong chăn của chị. Cupô cứ như nằm trên đệm lông, bị con say quật ngã, vẫn ngáy li bì cho già hết châu rượu, chân tay cứng như chết, mồm méo xệch. Cả phở có thể vào đây hôn vợ anh, một sợi lông trên người anh cũng không nhúc nhích.

- Kệ! - Chị áp ứng, - lỗi là lỗi của anh ấy, mình không thể nào... Ôi! lạy Chúa tôi! Lạy Chúa tôi! Anh ấy đuổi tôi ra khỏi giường tôi, tôi không còn giường nữa... Không, không, tôi không thể nào, đây là lỗi của anh ấy.

Chị run lên, chị không còn biết gì nữa. Và, trong lúc Lãngchiê đẩy chị vào buồng của hắn, khuôn mặt Nana bỗng xuất hiện ở cửa cái buồng con, sau một ô kính. Con bé vừa tỉnh giấc vừa rón rén dậy, người chỉ mặc đồ lót, mặt tái nhợt vì giấc ngủ. Nó nhìn bố nó nằm lẫn lóc trong bãi nôn; rồi, khuôn mặt dán tịt trên ô kính, nó

đứng yên, chờ cho chiếc váy trong của mẹ nó khuất sang buồng người đàn ông kia, phía trước mặt. Nó trầm ngâm. Nó có đôi mắt tròn to của một đứa trẻ hư, rạo rực một ánh tò mò dâm dăng⁽¹⁾.

(1) Nana sẽ là nhân vật chính trong tác phẩm Nana, nằm trong bộ *Giòng họ Rugôg Maka*.

IX

Mùa đông năm ấy, suýt nữa thì cụ Cupô qua đời, trong một cơn khó thở. Hàng năm, vào tháng chạp, cụ vẫn tin chắc thế nào bệnh hen của cụ cũng dần chắt cụ xuống giường mất đến hai ba tuần. Cụ có phải như hồi mười lăm mười sáu nữa đâu, cụ phải đến bảy mươi ba tuổi vào ngày lễ thánh Antông này. Lại thêm, rất hay đau yếu, hơi một tí là rên hừ hừ, mặc dù to béo. Thấy thuốc bảo cho biết trước là cụ sẽ vừa ho vừa đi, chỉ kịp kêu lên: Gianotông⁽¹⁾, chúc mày ngủ ngon, tao chết đây!

Những khi nằm trên giường, cụ Cupô thường rất khó tính. Phải công nhận là cái buồng cụ ngủ với Nana chẳng có gì vui vẻ. Giữa giường cụ và giường con bé chỉ vừa đủ chỗ cho hai chiếc ghế tựa. Giấy dán trên tường, một thứ giấy cũ màu xám đã bạc, lông thông tả toí. Cái cửa mái tròn, sát trần, để lọt vào một thứ ánh sáng mờ mờ nhọt nhạt như trong hầm rượu. Ở đấy chỉ tổ già người đi, nhất là đối với người khó thở. Ban đêm, khi mất ngủ, cụ nằm nghe con bé ngủ, đấy cũng là một cách giải trí. Nhưng, ban ngày, vì không có ai ngồi với cụ từ sáng đến

(1) Tên thường dùng để gọi người làm.

tối, nên cụ lắm bầm, cụ khóc lóc, cụ cứ nhắc đi nhắc lại một mình suốt hàng giờ, vừa day day đầu trên gối:

- Trời ơi là trời! Sao mà tôi khốn khổ thế này!... Trời ơi là trời! Sao mà tôi khốn khổ thế này... Chúng nó bỏ tù tôi, đúng thế, chúng nó bỏ tù tôi cho tôi chết!

Và, hể có ai đến chơi, Viêcgini hay bà Bôso để hỏi thăm sức khỏe cụ, cụ không trả lời, cụ mở đầu ngay cái bài than vãn của cụ:

- Ôi, miếng bánh mà tôi ăn ở đây, nó đắng cay quá! Không, giá có ở với người dung nước lã, cũng chẳng đau khổ bằng!... Các bà xem, tôi muốn uống một chén thuốc thì người ta ấn cho tôi cả một bình nước đầy, đó là một cách trách mắng tôi sao mà uống lắm thế... Cũng như Nana, cái con bé mà tôi mất công nuôi nấng, sáng ra, còn chân không nó đã biến mất tăm, thế là không còn thấy mặt mũi nó nữa. Người ta tưởng là tôi hơi hám. Thế nhưng, ban đêm nó ngủ như chết, không hề dậy lấy một lần để hỏi xem tôi có đau đớn gì không... Nói tóm lại, tôi làm rầy chúng nó, chúng chỉ chờ cho tôi chết. Ôi, cũng sắp rồi! Tôi không còn con trai nữa, cái con thợ giặt xỏ lá này đã cướp mất con trai của tôi. Nó sẽ đánh tôi, nó sẽ giết tôi chết, nếu nó không sợ pháp luật.

Thực tế, Giecvê có lúc cũng tỏ ra hơi gay gắt. Cửa hàng của họ sa sút, tất cả mọi người đều tức bực và động mở mồm là mắng đuổi nhau. Một sáng nọ, Cupô điên tiết đã hét tướng lên: "Bà già lúc nào cũng nói là sắp chết, mà bà ấy có chết cho đâu!" Câu nói ấy đã đâm vào tim

cụ Cupô. Người ta trách cụ về khoản tốn kém cho cụ, người ta nói một cách thần nhiên là nếu cụ không còn nữa, thì sẽ tiết kiệm được một món to. Sự thật thì cụ cũng không xử sự cho phải nhẽ nữa. Chẳng hạn như, khi gặp người con gái cả, bà Lora, là cụ khóc lóc kêu nghèo kêu khổ, kết tội con trai và con dâu để cụ chết đói, chung qui cốt moi của con gái một đồng hai mươi xu, để ăn quà. Cụ cũng gièm pha quá đáng với vợ chồng Lorio, kể cho họ nghe cách sử dụng số tiền mười frăng của họ, và những sở thích của con thợ giặt, nào là mũ mới, nào là bánh ngọt ăn giấu ăn giếm, những chuyện bẩn thỉu hơn nữa mà người ta không dám nói ra. Hai ba lần cụ làm cho cả nhà suýt bị đánh. Lúc thì cụ ngã về người này, lúc thì cụ ngã về người kia; tóm lại, thế là trở thành một cảnh rối tung rối mù thật sự.

Mùa đông năm ấy, vào lúc cơn đau của cụ trầm trọng nhất, một buổi chiều, bà Lorio và bà Lora gặp nhau trước giường cụ, cụ Cupô nháy nháy bảo họ cúi gần xuống. Cụ nói không muốn ra hơi. Cụ thấp giọng, thều thào:

- Giỏi thật... Đêm qua, tao nghe thấy chúng nó. Đúng, đúng con Thọt với thằng hàng mũ... Rồi chúng nó kéo một mạch. Rõ đẹp mặt thằng Cupô. Giỏi thật!

Cụ kể lại bằng những câu ngắn, vừa hẩn hển vừa ho, rằng đêm qua con trai cụ có lẽ về nhà say như chết. Lúc ấy, chả cụ không ngủ nên cụ nghe rõ hết tất cả mọi tiếng động, đôi chân không của con Thọt bước trên nền gạch, giọng nói như huyết gió của thằng hàng mũ gọi nó,

cái cửa thông đẩy nhẹ nhẹ, và đoạn về sau. Chắc phải kéo một mạch đến tận sáng, cụ không biết rõ giờ; vì tuy cụ cố gắng nhưng cuối cùng cụ cũng đã ngủ thiếp đi.

- Ghê tởm nhất là có lẽ Nana đã nghe được, - cụ nói tiếp. - Lại đúng vào cái hôm nó trần trọc suốt đêm, vì thường ngày nó vẫn ngủ như chết, nó giãy giụa, nó trăn trở, cứ như có than hồng trong giường.

Hai người đàn bà không tỏ vẻ gì ngạc nhiên cả.

- Ôi dào! - Bà Lorior nói khẽ, - chuyện ấy đáng lẽ phải xảy ra từ hôm đầu tiên cơ... Nhưng Cupô đã thích thế, thì chúng ta hơi dẫu mà dấy vào. Thấy kệ! Nó chẳng danh giá gì cho gia đình đâu.

- Tôi ấy à, tôi mà ở đấy, - bà Lora vừa giải thích vừa cắn chặt môi, - thì tôi làm cho nó hết hồn hết vía, tôi hét to vào mặt nó một câu, bất cứ câu gì: Tao trông thấy mày nhé! Hay là: Sen đầm kia kia!... Con ở một lão thầy thuốc bảo với tôi rằng chủ nó có nói với nó là như thế có thể làm chết cứng một người đàn bà, trong một vài trường hợp. Còn nếu nó chẳng làm sao cả, phải không? Thì rồi xem, trước sau nó cũng sẽ bị trừng phạt ngay tại chỗ nó phạm tội.

Chẳng bao lâu tất cả khu phố đều biết là, đêm đêm, Gievecie vẫn mò sang với Lăngchiê. Trước mặt các bà hàng xóm, bà Lorior cứ xôn xồn phần nộ; bà than phiền cho thằng em, cái thằng hiền như cục đất bị vợ cấm sùng cho dấy dẫu; và theo lời bà ta, sở dĩ bà ta còn đặt chân vào một cái nhà như thế, là chỉ vì bà mẹ đáng thương,

cụ vẫn buộc lòng phải sống giữa những cảnh nhục nhã đó. Thế là, cả khu phố ùa vào công kích Giecvé. Chắc hẳn chính con ấy đã làm hư hỏng anh hàng mũ. Điều đó thấy rõ trong đôi mắt của nó. Đúng thế, mặc dầu có những tiếng tăm xấu xa, tay Lăngchiê nham hiểm đó vẫn tự hào, vì hắn vẫn tiếp tục cái vẻ đạo mạo với tất cả mọi người, vừa đi trên hè phố vừa đọc báo, ân cần lịch sự đối với các bà, luôn luôn tặng hoa tặng kẹo. *Lạy* chúa! Hắn chỉ làm cái nghề gà trống của hắn thôi: đàn ông là đàn ông, không thể đòi hỏi hắn phải cưỡng lại những người đàn bà nhảy xổ vào cổ hắn. Nhưng chị, thì không thể có chuyện tha thứ; chị làm mất danh dự của đường phố Gutodo, và vợ chồng Lorior, với tư cách là bố mẹ đỡ đầu, lôi kéo Nana về nhà họ để được biết thêm chi tiết. Khi họ hỏi dò nó theo kiểu quanh co, con bé làm ra bộ ngớ ngẩn, vừa trả lời vừa tắt bốt ngọn lửa trong mắt nó với hàng mi dài và mềm mại.

Giữa không khí công phần chung đó, Giecvé cứ sống thản nhiên, mệt mỏi và hơi uể oải. Thời gian đầu, chị cũng tự thấy mình có lỗi quá, bí ối quá, và chị ghê tởm chính bản thân chị. Khi ở buồng Lăngchiê bước ra, chị đi rửa tay, chị đắp nước một cái khăn và chà xát hai bên vai tưởng đến tuột da ra, như để lau cho sạch dấu vết ô nhục của chị. Nếu lúc ấy Lăngchiê tìm cách đùa ghẹo chị là chị nổi giận, vừa run vừa chạy vào cuối cửa hàng mặc áo vào; và chị cũng không thể nào để cho tay hàng mũ chạm vào chị, khi mà chồng chị vừa hôn chị xong. Chị chỉ muốn thay da đổi thịt mỗi lần thay đổi đàn ông.

Nhưng rồi dần dà chị quen đi. Cứ mỗi lần lại phải lau phải rửa thì thật mệt mỏi quá. Tính lười biếng của chị làm chị trở nên nhu nhược, lòng khát khao sung sướng của chị thôi thúc chị cứ tận hưởng cho hết hạnh phúc có thể có được trong những nỗi bực mình của chị. Chị dễ tính đối với bản thân và đối với người khác, chị cố thu xếp mọi việc làm sao để không một ai phải buồn phiền quá. Có phải thế không? Miễn sao cả chồng lẫn tình nhân đều vừa lòng, cửa hàng của họ vẫn chạy đều, cả nhà vui nhộn từ sáng đến tối, mọi người béo tốt, mọi người thỏa mãn với cuộc sống và nhàn hạ không phải làm gì, thì đúng là chẳng có gì phải than phiền cả. Rồi suy cho cùng chị cũng không nên bận tâm lắm, khi mà việc đó đã được thu xếp ổn thỏa, ai cũng vừa lòng, thông thường khi người ta làm điều ác thì người ta khác bị trừng phạt. Thế là hành vi phóng dăng của chị trở thành thói quen. Giờ đây, nó được giải quyết như chuyện ăn chuyện uống; mỗi khi Cupô về nhà mà say là chị lại sang với Lăngchiê, việc đó ít nhất cũng diễn ra vào hôm thứ hai, thứ ba, thứ tư hàng tuần. Chị phân phối các đêm của chị. Về sau, khi anh thợ thiếc chỉ ngáy to quá thôi, chị cũng bỏ mặc anh ngay giữa giấc ngủ, và sang tiếp tục ngủ ngon lành trên gối tên hàng xóm. Không phải chị yêu quý gì tên hàng mủ dậu. Không, chị chỉ thấy hần sạch sẽ hơn, chị được nghỉ ngơi thoải mái hơn trong buồng của hần, ở đây chị tưởng như được tắm mát. Cuối cùng, chị giống hệt những con mèo cái, thích ngủ cuộn tròn trên đồng vải trắng.

Cụ Cupô không bao giờ dám dǎ động đến chuyện đó một cách rõ ràng. Nhưng sau một lần cãi nhau, khi chị thợ giặt to tiếng với cụ, cụ già cũng không giữ gìn những câu bóng gió. Cụ bảo cụ biết có những thằng đàn ông ngu như lợn và những con đàn bà rất xỏ lá: cụ dùng nhiều từ khác nặng nề hơn, với lối nói sống sượng của một bà ngày xưa làm nghề may áo nịt. Mấy lần đầu, Gieeve không đáp lại, cứ nhìn cụ chăm chăm. Rồi, cũng tránh không nói rõ, chị tự bảo vệ bằng những lý lẽ chung chung. Khi mà một người đàn bà có chồng là một thằng say rượu, một tên khốn nạn sống trong rác rãnh, người đàn bà đó có quyền đi tìm sạch sẽ ở một chỗ khác. Chị còn đi xa hơn nữa, chị nói xa nói xôi rằng Lãngchiê cũng là chồng chị, kém gì Cupô, có lẽ còn hơn nữa. Chị đã chả biết hǎn từ ngày chị mới mười bốn tuổi sao? Chị chả có với hǎn hai con là gì? Vậy thì, trong hoàn cảnh như thế, mọi sự đều có thể tha thứ, không ai có quyền thóa mạ chị được. Chị cho là chị làm theo qui luật thiên nhiên. Và người ta đừng có mà quấy rầy chị. Chị sẽ tổng cổ hết cho xem. Cái đường phố Gutodo cũng chẳng sạch sẽ gì lắm đâu! Con mụ Viguru choǎn choắt từ sáng đến tối vẫn chiều đời trong xương than của mụ. Bà Lohôngrơ, vợ lão bán thực phẩm, vẫn ngủ với em rể, một thằng to đầu dài dót mà người ta không buồn xúc bằng xẻng. Tay thợ đồng hồ trước cửa, cái ông thích làm bộ làm tịch, xuyết nửa thì ra toa đại hình vì một chuyện đồn mạt: lão ngủ với chính con gái của lão, một con đĩ rạc nhǎn mặt trên các đại lộ. Và, vùng rộng tay, chị chỉ toàn bộ khu phố, chị nói

suốt một tiếng đồng hồ, riêng về việc phơi bày chuyện dơ bẩn xấu xa của tất cả đám dân chúng ở đây, những người ăn nằm như súc vật, chồng chồng, nào bố, nào mẹ, nào con cái, lẫn lộn trong cảnh rác rưởi của họ. Ôi! Chị biết quá những chuyện chó má đầy rẫy khắp nơi, chúng đâu độc các nhà xung quanh! Phải, phải, tốt đẹp thật đấy, thẳng đàn ông và con đàn bà, trong cái xó này của Pari, nơi mà người ta sống chồng chất lên nhau, vì nghèo khổ! Lẽ ra người ta phải cho cả đàn ông và đàn bà vào một cái cối, rồi lấy ra thứ sản phẩm duy nhất bốn cho những cây anh đào trên cánh đồng Xanh Đoni.

- Tốt hơn hết là họ đừng có khắc nhử lên trời, nó sẽ rơi xuống mũi họ đấy, - chị hét to, khi người ta dồn chị đến chỗ cùng. - Đền nhà ai nhà nấy rặng, phải không? Họ nên để cho những người hiền lành sống theo kiểu của người ta, nếu họ muốn sống kiểu họ... Tôi thì tôi thấy mọi việc đều tốt đẹp, nhưng với điều kiện là không để bị kéo lê, dẫu đi trước, trong chỗ hèn hạ bởi những kẻ nhớn như đạo chơi trên đó.

Một hôm, vì cụ Cupô đã nói rõ hơn, chị nghiên rằng bảo với cụ:

- Cụ nằm trên giường của cụ, cụ lợi dụng cái thế đó... Con nói cụ nghe, cụ có cái sai, cụ thấy rõ là con biết điều, vì không bao giờ con nói toạc ra với cụ về cuộc đời của chính cụ! Ôi! Con biết, một cuộc đời đẹp đẽ, của hai hay ba người đàn ông, thuở sinh thời cụ Cupô... Không,

cụ dùng ho, con đã nói hết rồi đấy. Chỉ để xin cụ cho con yên, thế thôi!

Bà cụ xuýt nữa thì tắt thở. Hôm sau nhân Gugiê đến lấy quần áo cho mẹ trong lúc Giecvé đi vắng, cụ Cupô liền gọi anh và giữ anh ngồi lại hồi lâu bên giường cụ. Cụ biết rõ mối cảm tình của anh thợ rèn. Cụ thấy ít lâu nay anh âm thầm đau khổ, nghi ngờ có những chuyện xấu xa xảy ra. Và, để ba hoa, để trả thù chuyện cãi nhau hôm qua, cụ vừa cho anh biết sự thật một cách trắng trợn, vừa khóc lóc, vừa than phiền, như thể hành vi xấu xa của Giecvé làm khổ cụ là chính. Lúc Gugiê ở cái buồng con đi ra, anh phải vịn vào tường, nghẹn ngào vì buồn bã. Rồi, khi chị thợ giặt về, cụ Cupô liền nheo nhéo lên rằng nhà bà Gugiê đang cần gấp chị ngay, với số quần áo là rồi hay chưa là cũng được; và cụ làm ầm ĩ lên, đến mức Giecvé cảm thấy có chuyện đem pha, đoán được các cảnh đáng buồn và nỗi đau lòng mà chị sắp phải chịu đựng.

Mặt tái mét, chân tay rời rã, chị bỏ quần áo vào trong một cái giỏ và ra đi. Đã mấy năm nay, chị không trả một đồng xu nào cho mẹ con Gugiê cả. Món nợ vẫn lên đến bốn trăm hai mươi lăm frăng. Lần nào chị cũng vừa lấy tiền giặt vừa ca cẩm về nỗi túng bấn. Đây là một tủ nhục lớn đối với chị, vì chị có vẻ như lợi dụng tình bạn của anh thợ rèn để lừa phỉnh anh. Cupô, bây giờ kém tế nhị hơn, cười khẩy, nói rằng chắc Gugiê phải cấu véo người chị trong các xô xính, và thế là hết nợ. Nhưng, mặc dù rơi vào chuyện gian dâm với Lăngchiê,

chị vẫn phản đối, hỏi chồng có phải anh muốn thế không. Không được nói xấu Gugiê trước mặt chị; chị vẫn xem tình yêu của chị đối với anh thợ rèn như một mảnh nhỏ danh dự của chị. Cho nên lần nào đưa quần áo đến nhà những con người trung hậu đó, chị cũng thấy lòng mình xe thất lại, ngay từ bậc thang đầu tiên.

- A, cô đã đến, - cụ Gugiê vừa mở cửa vừa nói một cách khô khan với chị. - Bao giờ cần đến thân chết, tôi sẽ nhờ cô đi gọi.

Giecvé bước vào, lúng túng, không dám cả áp ứng một lời xin lỗi. Chị không còn đúng hẹn nữa, chị không bao giờ đến đúng giờ, chị để phải chờ đợi hàng tuần. Dần dần chị bỏ liều cho một nếp làm ăn hết sức bừa bãi.

- Đã một tuần nay tôi cứ tin vào cô, - cụ hàng rèn nói tiếp. - Cô lại còn nói dối, cô cho con học việc đến đặt chuyện với tôi: nào là đang bắt tay vào chỗ quần áo của tôi, nào là ngay chiều nay sẽ giao hàng, hay là vì chẳng may gói hàng rơi vào một cái xô. Còn tôi, trong thời gian ấy, tôi cứ mất ngày mất buổi, chẳng thấy có gì đến cả, và cứ bản khoản bút rút trong đầu óc. Không, cô không biết điều... Nào, cô có những gì trong giỏ đấy! Ít ra, có đầy đủ cả không? Cô có đưa đến cho tôi đôi khăn trải giường mà cô giữ của tôi từ một tháng nay không, và chiếc áo lót còn sót lần giặt trước.

- Dạ có, dạ có, - Giecvé nói nhỏ nhẹ, - chiếc áo lót có đấy, nó đấy.

Nhưng cụ Gugiê kêu lên. Chiếc áo lót đó không phải của cụ, cụ không thêm. Người ta đổi quần áo của cụ, thế là hết nước! Tuần lễ trước, cụ đã nhận phải hai chiếc mùi soa không có dấu của cụ. Cụ không thêm những loại quần áo mà cụ không rõ từ đâu tới. Nói tóm lại, cụ đòi hỏi phải đúng quần áo của cụ.

- Thế còn khăn trải giường? - Cụ nói tiếp, - mất rồi, phải không?... Thế thì cô em ơi, cô phải liệu mà thu xếp, nhưng dù sao sáng mai cũng phải có cho tôi, cô hiểu không?

Im lặng một lúc. Điều làm cho Giécve bối rối vô cùng là cảm thấy, sau lưng chị, cửa buồng Gugiê vẫn hé mở. Chắc anh thợ rèn có nhà, chị đoán thế, và đau khổ biết mấy, nếu anh ngồi nghe tất cả những lời mắng mỏ đích đáng vừa rồi, mà chị không thể đáp lại gì cả! Chị tỏ ra rất mềm dẻo, rất dịu dàng, cúi đầu xuống, đặt quần áo lên giường thật nhanh nhẹn. Nhưng lại tai hại nữa, khi cụ Gugiê bắt đầu xem xét từng chiếc một. Cụ cầm lên, rồi vừa vút xuống vừa nói:

- A! bàn tay khéo léo của cô đâu mất rồi. Không thể khen cô mãi được nữa... Phải, bây giờ cô làm hư làm hỏng, cô bôi bác công việc... Đây, cô nhìn hộ tôi cái vạt trước somi này xem, nó bị cháy, bàn là in cả lên các đường chiết. Còn khuy thì bật đứt hết. Tôi chả biết cô làm ăn ra sao mà không bao giờ còn lấy được một cái khuy... Ôi! Thế này thì thật, đây là một chiếc áo ngắn mà tôi sẽ không trả tiền cho cô đâu. Cô nhìn thử xem!

Còn bản nguyên, cô chỉ mới trải nó ra thôi. Cảm ơn! Nếu quần áo mà cũng không sạch nữa...

Bà cụ dừng lại, đếm đếm quần áo. Đoạn cụ kêu lên:

- Thế nào! Chỉ có thế này thôi à?... Thiếu hai đôi bát tất, sáu khăn bông, một khăn trải bàn, các khăn lau... Ra cô xem thường tôi quá! Tôi đã cho người bảo với cô rằng là không là, cũng cứ trả tất cho tôi. Nếu trong một tiếng nữa mà con học việc của cô không đến đây với chỗ còn lại, là chúng ta giận nhau đấy cô ạ, tôi báo trước để cô biết thế.

Lúc ấy, Gugiê cất tiếng ho trong buồng. Giecvê khề giật mình. Trời ơi! Người ta mắng mỏ mình trước mặt anh như thế đấy! Chị đứng ngẩn giữa phòng, ngượng ngùng, xấu hổ chờ để lấy quần áo bẩn. Nhưng sau khi tính tiền, cụ Gugiê lại thản nhiên ngồi vào chỗ, cạnh cửa sổ, kết một chiếc khăn san đăng ten.

- Thế còn quần áo ạ? - Chị thợ giặt rụt rè hỏi.

- Không, cảm ơn, - bà cụ đáp, - tuần này chẳng có gì cả.

Giecvê tái mặt. Người ta không giao dịch tiếp với chị. Thế là chị hoang mang không biết gì nữa, chị phải ngồi xuống một cái ghế tựa, vì chân chị bủn rủn. Và chị cũng không tìm cách để tự bào chữa, chị chỉ nghĩ ra được mỗi câu sau đây:

- Gugiê ốm thua bà?

Đúng, anh thấy khó chịu trong người, đáng lẽ đi đến xí nghiệp, anh đã phải về nhà, và anh vừa lên giường nằm để nghỉ. Cụ Gugie nói chuyện một cách nghiêm trang, vẫn mặc chiếc áo dài đen như thường lệ, gương mặt trắng trẻo khuôn gọn trong chiếc mũ tu hành. Người ta lại vừa mới hạ tiền lương của thợ bù loong xuống nữa; từ chín frăng tụt xuống bảy frăng, vì bây giờ máy móc làm hết toàn bộ công việc. Và cụ giải thích là mẹ con cụ cái gì cũng phải tiết kiệm; cụ lại muốn tự tay giặt lấy quần áo. Tất nhiên nếu vợ chồng Cupô trả cụ số tiền Gugie cho vay thì thật đúng lúc quá. Nhưng cụ không phải là người đi nhờ mớ tiền đến nhà chị, vì vợ chồng chị không trả nổi. Từ lúc cụ nói đến món nợ, Giecvé cúi đầu, dường như theo dõi cái kim của cụ đang thoăn thoắt kết từng mắt một.

- Tuy nhiên, - cụ nói tiếp, - chịu khó một tí, cô cũng có thể trả được nợ. Vì suy cho cùng, cô ăn uống rất sang, cô tiêu pha rất nhiều, tôi chắc chắn là thế... Cô chỉ cần mỗi tháng trả cho chúng tôi mười frăng thôi...

Cụ bỗng bị cắt ngang bởi giọng nói của Gugie gọi cụ:

- Mẹ! Mẹ!

Và, khi cụ trở về chỗ ngồi, gần như ngay tức khắc, cụ liền thay đổi câu chuyện. Chắc hẳn anh thợ rèn đã van xin cụ đừng đòi tiền Giecvé. Nhưng, tuy không muốn, năm phút sau, cụ lại nói về món nợ. Ôi! Cụ đã nhìn thấy trước cái điều đang xảy đến, anh thợ thiếc uống hết cả của hiệu, và anh sẽ dẫn vợ đi xa. Cho nên nếu nghe cụ,

không bao giờ con trai cụ lại cho vay chỗ năm trăm frăng đó. Lẽ ra nay anh đã có vợ, lẽ ra anh không khô héo vì buồn phiền, với cái viễn cảnh suốt đời khổ cực. Cụ nói rất nhiều, cụ trở nên rất gay gắt, kết tội Giecvé một cách rõ ràng là đã âm mưu với Cupô, để lường gạt thằng con khờ dại của cụ. Đúng, có những người đàn bà đóng vai đạo đức giả hàng bao nhiêu năm, rồi cuối cùng tư cách xấu xa của họ mới bùng ra ánh sáng.

- Mẹ! Mẹ, - Gugiê lại một lần nữa giần giọng gọi to hơn.

Cụ đứng lên, và khi trở ra, cụ vừa nói, vừa lại bắt tay vào mớ dăng ten.

- Cô vào đi, nó muốn gặp cô.

Giecvé, run run, cứ để ngỏ cánh cửa. Tình hình này khiến chị hồi hộp, vì nó như là một lời thú nhận về mối tình của họ trước mặt cụ Gugiê. Chị lại nhìn thấy cái phòng con yên tĩnh, treo đầy tranh ảnh, với cái giường sắt hẹp, hết như phòng của một anh con trai mười lăm tuổi. Cái thân hình to lớn của Gugiê, tay chân rời rã vì câu chuyện tâm sự của cụ Cupô, nằm dài trên giường đôi mắt đỏ hoe, bộ râu vàng óng của anh hầy còn ướt. Chắc hẳn anh đã dùng hai nắm tay khùng khiếp dấm thũng cái gối, lúc đầu con diên, vì lớp vải bị rách toạc để lộ cả lông chim ra.

- Bà hãy nghe tôi nói đây, mẹ tôi thì không phải, - anh nói với chị thợ giặt, giọng gần như trầm xuống. - Bà

không nợ gì tôi cả, tôi không muốn người ta nói về chuyện đó.

Anh ngồi nhồm dậy, anh nhìn chị. Ngay lúc ấy những giọt lệ to dâng trào lên mắt anh.

- Ông ốm sao, ông Gugiê? - Chị nhỏ nhẹ, - ông làm sao thế, ông cho tôi biết với!

Rồi, tan nát cõi lòng, anh không sao ghim được tiếng than thở sau đây:

- Ôi! Lay Chúa! Lay Chúa! Chuyện đó không bao giờ nên xảy ra, không bao giờ! Bà đã thế. Vậy mà thế đấy, giờ đây, thế đấy!... Ôi! Lay Chúa! Nó làm tôi đau xót quá, thôi bà ra đi!

Và đưa bàn tay, anh xua chị ra, với một thái độ dịu dàng van xin. Chị không đến gần giường, chị đi ra như anh yêu cầu, ngần ngợ, chẳng biết nói gì để an ủi anh cả. Trong căn phòng bên cạnh, chị lại cầm cái giỏ lên; nhưng chị vẫn không đi ra, chị muốn nói một lời gì đó. Cụ Gugiê vẫn tiếp tục công việc của mình, không ngừng đầu lên. Cuối cùng chính cụ nói:

- Thôi nhé! Chào cô, cô trả quần áo cho tôi, chúng ta sẽ tính toán sau.

- Vâng ạ, xin chào cụ, - Giecvé lúng búng.

Chị thông thả khép cửa lại, đưa mắt lần cuối cùng nhìn căn nhà sạch sẽ, ngăn nắp, nơi mà hình như chị đã để lại một chút gì đó của tấm lòng trong trắng của chị. Chị quay về cửa hiệu với cái vẻ ngần ngợ như bò cái về

chuông, không để ý gì đến đường đi. Cụ Cupô, ngồi trên một chiếc ghế, cạnh lò than, lần đầu tiên rời khỏi giường. Nhưng chị thợ giặt không trách cụ đến nửa lời; chị mỗi mệt quá, xương cốt đau như dằm; chị nghĩ rằng rốt cục, cuộc đời cay đắng quá, và trừ phi chết ngay tức khắc, con người dù sao cũng không thể tự giặt dút được trái tim của mình.

Giờ đây, Gievecce bắt chấp tất cả mọi thứ. Chị có một lối phẩy tay mơ hồ bất cần đến thiên hạ. Mỗi lần gặp buồn phiền mới, chị lại dấn sâu vào cái thú vui duy nhất, là ăn đủ ba bữa một ngày. Cửa hàng cứ việc sụp đổ; miễn là chị không nằm ở dưới, chị sẵn sàng ra đi, mình trần không một chiếc áo lót. Và cửa hàng sụp thật, không phải ngay một lúc, mà sáng một ít, chiều một ít. Người một, người một, các khách hàng tức giận và đưa quần áo đi nơi khác. Ông Madiniê, cô Rômănggiu, cả vợ chồng Bôso nữa, đã quay lại với bà Fôconiê, ở đây họ thấy đúng hơn. Cuối cùng người ta chán chuyện đòi hỏi một đôi bít tất suốt ba tuần, và phải bỏ giặt lại những chiếc sơ mi với những vết dầu mỡ từ chủ nhật trước. Gievecce cũng chẳng kém, cũng lớn tiếng chúc họ thượng lộ bình an, đánh lại họ bằng một cách khác, chị tự nhủ là mình bằng lòng quá đi mất; vì không phải sục sạo trong hôi thối của họ nữa. Tốt lắm, cả khu phố có thể bỏ chị, như thế là giữ sạch cho chị một đồng rác rưởi lớn; và như vậy là bao giờ cũng đỡ việc hơn. Trong khi chờ đợi, chị chỉ giữ lại những con nợ khó đòi, những ả giang hồ, những bà như bà Gôdrông, mà không một người thợ giặt nào ở phố

Mới muốn giặt quần áo, vì nó hôi thối quá. Cửa hiệu thế là tan nát, chị đã phải cho nghỉ việc người thợ cuối cùng là bà Puytoa: chỉ còn lại mỗi mình chị và con bé học việc, con Ôguyxtia lác mắt, càng lớn càng ngu ngốc; đã thế, hai người, không phải lúc nào cũng đủ việc, họ lê dật trên ghé đầu suốt cả các buổi chiều. Cuối cùng, quy hẳn, suy sụp đến nơi.

Tất nhiên, lười biếng và cùng khổ đi đến đâu thì bản thủ cũng đi đến đấy. Người ta không còn nhận ra cái cửa hàng xinh xắn xanh lơ, màu da trời, niềm kiêu hãnh xưa kia của Giecvé. Các phần gỗ và ô kính của tủ hàng quên cọ rửa, vẫn bản nguyên từ trên xuống dưới vì bùn đất xe cộ bắn vào. Trên các tấm ván, ở các thanh đồng, vẫn bày ba cái quần áo rách rưới màu xám của các bà khách hàng chết ở bệnh viện bỏ lại. Trong nhà còn tồi tệ hơn: hơi ẩm của quần áo phơi sát trần nhà đã làm bong cả giấy; lớp giấy hoa Ba tư bong ra những mảng rách lòng thòng giống như mạng nhện đầy bụi bặm; cái lò than vôi, thủng, vì que còi chọc mãi, để lại trong xó những mảnh gang cũ của một anh bán đồng nát; cái bàn thợ giống như đã dùng làm bàn cho cả một doanh trại, lem nhem rượu và cà phê, bê bết mứt hoa quả, nhảy nhựa những đồ ăn thức uống của ngày thứ Hai. Thêm vào đó, một mùi bột chua, một thứ hôi hám của mốc, của mỡ cháy và của đất ghét. Nhưng Giecvé lại vẫn rất thoải mái. Chị không thấy cửa hiệu bẩn; chị lẫn lộn ở đấy và quen với giấy rách, với bàn ghé nhảy nhựa, cũng như chị đi đến chỗ mặc váy rách và không cần rửa tai nữa. Dơ

bản còn là một cái tổ ấm êm ấm trong đó chị thích được ngồi thu lu. Bỏ mặc cho đồ đạc vung vãi, chờ cho bụi bám bịt kín các lỗ thủng và rải một lớp nhung lên khắp nơi, cảm thấy nhà cửa nặng trĩu quanh mình trong một trạng thái trì độn vô công rồi nghề, điều đó thật sự là một khoái lạc mà chị thấy say sưa ngây ngất. Sự yên ổn của chị trên hết; còn thì sống chết mặc ai. Nợ nần của chị, tuy vậy vẫn tăng, cũng không làm chị bận tâm nữa. Chị đã mất hẳn cái tính sòng phẳng rồi; trả hay không trả, việc đó trở nên mơ hồ, và chị thích không biết đến thì hơn. Khi nhà này thôi không bán chịu cho chị nữa, chị sang mua nhà bên cạnh. Chị không dùng chân trong khu phố, cứ mười bước lại có một nhà chị quẹt nợ. Chỉ riêng trong phố Gutodo, chị không dám đi qua trước nhà ông hàng than, cũng như nhà ông bán thực phẩm, cũng như nhà bà bán hoa quả; thành thử khi đi đến nhà giặt công cộng, chị phải đi vòng theo phố Poatxonie, một đoạn đường mất đúng mười phút. Các nhà cung cấp đến mắng chị là đồ xỏ lá. Một tối nọ, người đã bán bàn ghế cho Lăngchiê làm náo loạn cả hàng xóm; lão hét tướng lên là sẽ tố vấy chị, rồi muốn ra sao thì ra, nếu chị không trả tiền cho lão. Tất nhiên, những trường hợp như thế làm chị run sợ; có điều chị rùng mình một cái như chó bị đánh, và thế là hết, tối đến, chị ăn vẫn không kém ngon. Bọn lão xược quấy rầy chị như thế đấy! Chị không có tiền, chị có đúc ra được tiền đâu kia chứ! Vội lại, bọn nhà buôn chúa hay ăn cắp, chúng sinh ra để mà chờ đợi. Và chị cứ ngủ khi trong cái xó của chị, tránh nghĩ đến

điều một ngày kia nhất định sẽ xảy đến. Chị sẽ nhảy ùm một cái, là xong! Nhưng, từ nay đến lúc ấy, chị muốn không bị ai quấy rầy cả.

Tuy vậy, cụ Cupô cũng đã bình phục. Cửa hiệu sống lây lất trong một năm nữa. Mùa hè, tất nhiên, lúc nào công việc cũng có hơn một tí, váy lót trắng, và áo dài vải của mấy ả đón khách ở đại lộ bên ngoài. Nó chuyển sang lối suy sụp từ từ, mỗi tuần một chút mũi thêm vào cảnh khốn khổ, nhưng vẫn có lúc lên voi lúc xuống chó, có những tối phải đứng xoa bụng trước cái trạn rỗng không, và những tối chén thịt bê đến vỡ bụng. Lúc nào cũng chỉ thấy cụ Cupô trên vỉa hè, giấu giấu những gói đồ trong tạp dề, đi như đi dạo, đến nhà cầm đồ ở phố Pôlôngxô. Cụ khom lưng, với vẻ mặt sùng đạo và hau hấu của một người ngoan đạo đi dự lễ nhà thờ; vì cụ không chê ghét những chuyện đó, những mưu mô gian lận về tiền bạc làm cụ vui thích, cái trò cóp nhặt mua mua bán bán đồ sơn phấn khêu gợi những say mê của cụ già lắm chuyện. Các nhân viên ở phố Pôlôngxô đều nhẵn mặt cụ; họ gọi cụ là cụ "bốn frăng" vì lúc nào cụ cũng đòi bốn frăng khi họ trả ba, với những gói hàng to bằng nắm tay. Giecvé có thể mai hết cả nhà; chị điên cuồng trong việc cầm cố, chị dám cạo cả đầu nếu người ta bằng lòng cầm tóc của chị. Thật tiện lợi vô cùng, cứ việc đến đó là có tiền, mỗi khi khao khát một cái bánh mì hai cân. Tất cả mọi thứ đều chui vào đấy, từ chăn màn, quần áo, cho đến đồ nghề và bàn ghế. Thời gian đầu, chị còn lợi dụng những tuần lễ đất hàng để chuộc, và chỉ tuần sau, lại

đưa cầm lại. Rồi, chị không đếm xỉa gì đến đồ đạc quần áo của chị nữa, bỏ cho mất luôn, bán cả những tờ biên lai. Chỉ có mỗi một thứ làm chị đứt ruột, đó là phải đem cầm cái đồng hồ quả lắc, để trả hai mươi frăng cho một lão mõ tòa đến tịch biên nhà chị. Cho đến hôm ấy, chị vẫn thể thà chết đói, chứ không đụng đến cái đồng hồ. Lúc cụ Cupô đem nó đi, trong một cái thùng con có nắp, chị ngồi phịch xuống một cái ghế, hai tay mềm nhũn, đôi mắt giàn giụa, như thể người ta lấy mất cơ nghiệp của chị. Nhưng khi cụ Cupô trở về với hai mươi lăm frăng, khoản tiền cho vay không ngờ đó, số năm frăng tiền lãi đó đã an ủi chị; lập tức chị bảo bà cụ đi mua bốn xu rượu vào một cái cốc, mục đích duy nhất là để mừng cái đồng một trăm xu kia. Bây giờ thường thường khi nào hòa hợp với nhau hai người lại cùng lấy rượu làm vui, trên góc bàn thợ, một thứ rượu pha, nửa rượu trắng, nửa hắc phúc bồn. Cụ Cupô có tài khéo cầm cái cốc đầy trong túi tạp dề, mà không để sóng một giọt. Hàng xóm không cần biết, phải không? Sự thật thì hàng xóm biết thừa ra. Bà bán hoa quả, bà hàng lòng, bọn giúp việc cho hiệu thực phẩm vẫn nói: "Kìa, cụ già đến chỗ bà dì tôi đấy!" hay là: "Kìa cụ già đem chất cay về trong túi mù đấy". Và, tất nhiên việc đó càng thúc đẩy khu phố thêm căm ghét Giecvé. Chị nhồi nhét hết, chẳng mấy chốc chị sẽ ăn hết cái quán của chị cho xem. Đúng thế, đúng thế, chỉ ba bốn miếng nữa thôi, chỗ này sạch sẽ như lau như chùi.

Giữa cảnh phá tán toàn bộ đó, Cupô lại phát phì ra. Con sâu rượu khả ố đó khỏe như vâm. Rượu ngang, rượu đế, làm anh béo ra trông thấy. Anh ăn rất khỏe, bắt chắp cái lão Lorio gầy gò xương sườn kia lúc nào cũng kết tội rượu giết hại con người; anh trả lời lão ta bằng cách vỗ vỗ vào bụng, da căng ra vì mỡ, giống như da trống. Anh tấu luôn cho lão nghe một bản nhạc, những khúc kinh chiều trước khi nhậu, và những tiếng thùng thà thùng thình của trống cái lờn' giàu cho một anh nhỏ rãnh. Nhưng Lorio, tức bực vì không có bụng, lại bảo đấy là mỡ vàng, thứ mỡ có hại. Không sao, Cupô càng nốc nhiều hơn, vì sức khỏe của mình. Mái tóc dóm bạc của anh, rồi bù bay phần phật như một chiếc thuyền phóng hỏa. Bộ mặt sâu rượu của anh, với cái hàm khỉ, lúc nào cũng say lừ đừ, có những màu sắc của rượu vàng xanh. Và anh vẫn là đứa con của cười vui; anh rầy la vợ, mỗi khi chị dám kể lể với anh những nỗi cùng quẫn. Để đàn ông sinh ra để đi sâu vào những chuyện bực mình đó sao? Quán ăn có thể thiếu bánh, chuyện đó không việc gì đến anh. Sáng chiều cứ là phải có cái chén cho anh, và anh không bao giờ cần biết nó ở đâu rơi xuống cho anh. Khi nào anh chơi liền mấy tuần không làm việc, anh lại càng khó tính hơn nữa. Anh còn luôn luôn thân mật vỗ vai Lăngchiê. Tất nhiên, anh không hay biết gì về sự thất tiết của vợ; ít ra cũng có những người, như vợ chồng Bôso, vợ chồng Poatxông, lớn tiếng thề rằng anh không ngờ vực gì hết, và nếu chẳng may anh biết chuyện thì sẽ là một tai họa lớn. Nhưng bà Lora, bà chị ruột của anh, cứ gật gật đầu,

kể rằng bà biết có những ông chồng không phạt ý về việc đó. Có một đêm, chính bản thân Giecvé, từ buông tay hàng mũ về, lạnh toát cả người khi nhận được, trong bóng tối, một cái vỗ vào mông; thế rồi cuối cùng chị lại bình tâm như vại, chị cho là mình vấp phải cái thành giường. Thật vậy, trường hợp khủng khiếp quá; chồng chị không đời nào lại đùa nghịch như thế với chị.

Lăngchiê, cũng thế, không sút cân tí nào. Hấn rất chăm chú đến con người của hấn, đo bụng theo cái thắt lưng, lúc nào cũng sợ phải thít thêm hay phải nói khóa; hấn lấy thế làm thích lắm, vì ưa làm dỏm, hấn không muốn béo ra, cũng không muốn gầy đi. Cho nên hấn rất khó tính về mặt ăn uống, vì hấn tính toán tất cả các món ăn sao cho không thay đổi tầm vóc, ngay cả khi trong nhà không có lấy một xu, cũng phải có trứng, có thịt sườn, có những thứ béo bổ và nhẹ bụng cho hấn. Từ ngày hấn chia sẻ bà chủ với anh chồng, hấn tự xem hoàn toàn như một nửa trong gia đình; hấn nhặt những đồng hai mươi xu vương vãi, chỉ huy Giecvé một cách nghiêm ngặt, làm bầm quất tháo, có vẻ như ở nhà mình, còn hơn cả anh thơ thiếc. Cuối cùng thế là một cửa hàng hai ông chủ. Và ông chủ phù động, ranh mãnh hơn, bao giờ cũng kéo hết chặn, cái gì cũng lấy phần trên sọt, từ vợ, từ ăn uống, và các thứ khác. Hấn bòn rút cái gì tốt nhất ở vợ chồng Cupô, mà lại! Hấn chẳng ngại ngần gì nữa, trong việc lợi dụng trước mặt thiên hạ. Nana vẫn được hấn chiều chuộng nhất vì tính hấn vốn thích những đứa con gái xinh. Càng ngày, hấn càng ít chú ý đến Êchiên; con

traí, theo hấn, phải biết tự xoay xỏa lấy. Khi nào đến hỏi Cupô, bao giờ người ta cũng thấy có hấn, dèp lè, áo lót từ sau cửa hàng đi ra với cái vẻ khó chịu của một anh chồng bị quấy rầy, và hấn trả lời thay cho Cupô, hấn bảo thì cũng như nhau.

Giữa hai ông tướng đó, chẳng phải ngày nào Giecvé cũng vui cười cả. Nhờ ơn Chúa! Chị cũng đẩy ra quá chừng. Nhưng hai người đàn ông trên lưng, phải săn sóc và phải chiều chuộng, nhiều khi cũng quá sức chị. Ôi! Lạy Cha ở trên trời! Một chồng thôi cũng làm cho ta đủ điên đầu rồi! Tai hại nhất là hai con chó ngao ấy lại rất ăn ý với nhau. Không bao giờ họ cãi nhau; tối đến, sau bữa ăn, khuỷu tay đặt lên mép bàn, họ nhả nhổ nhe răng ra với nhau; suốt ngày họ quẩn quít bên nhau, cứ như mèo đuổi nhau và đùa vờn nhau. Những hôm họ hùng hổ về nhà, họ nhe chị mà kiếm chuyện. Đánh đi! Đánh cho chết con vật ấy đi! Chị cũng tài chịu đựng; thành thử càng gào thét với nhau họ càng trở nên đôi bạn thân thiết hơn. Và chị dùng hòng mà tìm cách chống cãi lại. Thời gian đầu, khi anh này la lối, thì chị đưa mắt cầu van anh kia, để được một lời thân ái. Có điều, như thế không kết quả. Bây giờ chị đành phải phục tùng, chị so đôi vai nắn nắn của chị lại, hiểu rằng họ xô đẩy chị để đùa chơi, vì người chị tròn lưng lũng, như một quả cầu thật sự. Cupô ăn nói rất lỗ mãng, mắng chửi chị bằng những lời thật khả ố. Lặngchê trái lại, chọn lựa những lời bất nhã, tìm những từ không ai nói, nhưng xúc phạm đến chị nhiều hơn nữa. Cũng may con người ta, cái

gì rồi cũng quen đi; những lời nói ác độc, những bất công của hai tay đàn ông rồi cũng trôi trượt trên làn da mịn màng của chị như trên một tấm vải son. Đến mức chị còn thích cho họ nổi giận, vì những lần họ làm mặt dễ thương, họ càng làm tình làm tội chị, lúc nào cũng bám bên dít, không để cho chị là nổi lấy một cái mũ cho xong. Nhưng lúc ấy, họ đòi hỏi chị những món lật vặt, chị phải cho muối, không được cho muối, phải nói trắng nói đen, phải cung chiều họ, phải lần lượt cho họ nằm vào chần. Cuối tuần, đầu óc chị nhức nhối, chân tay rã rời, chị đỡ đỡ cả người, mắt như mắt con diên. Một cái nghề như thế, nó làm người đàn bà tàn tạ nhanh lắm.

Đúng thế, Cupô và Lãngchiê làm cho chị tàn tạ, đó là từ ngữ chính xác; họ đốt chị bằng cả hai đầu, như người ta vẫn nói về một cây nến. Tất nhiên, anh thợ thiếc ít học thức; nhưng tay hàng mũ thì lại nhiều học thức quá, hay ít ra có một thứ học thức giống như những người chẳng sạch sẽ gì có một chiếc sơ mi trắng mà mặt trái thì đầy ghét bẩn... Một đêm nọ, chị nằm mê thấy mình đứng bên miệng một cái giếng; Cupô đẩy chị bằng một quả đấm, còn Lãngchiê thì cù vào hông chị để thúc chị nhảy nhanh hơn. Thế đấy, nó giống hết cuộc đời của chị. Ôi! Chị đã gặp được thấy được bạn, chẳng có gì đáng ngạc nhiên cả nếu chị có nhác nhón. Bà con trong khu phố cũng tỏ ra không công bằng mấy, khi họ chê trách chị về những hành vi xấu xa của chị, vì tai họa của chị có do chị tạo nên đâu. Thỉnh thoảng, ngồi suy nghĩ, chị cảm thấy ớn lạnh khắp trên da thịt. Rồi chị lại nghĩ rằng

mọi việc có thể còn xấu hơn nữa. Chẳng hạn, thà có hai người đàn ông, còn hơn mất hai cánh tay. Và chị thấy hoàn cảnh của chị cũng tự nhiên, một hoàn cảnh giống như bao hoàn cảnh khác; chị cố xoay xỏa lấy một chút hạnh phúc nho nhỏ trong đó. Điều đó chứng tỏ nó trở thành chuyện chung đụng hiển lành ổn thỏa như thế nào, vì chị cũng chẳng ghét bỏ gì Cupô hơn Lăngchiê. Trong một vở kịch ở rạp Ghetê, chị được thấy một con đi ghê tởm chồng, bỏ thuốc độc cho chồng, để theo nhân tình, chị đã nổi giận, vì chị cảm thấy trong lòng chị chẳng có chút gì giống như thế cả. Cứ sống hòa thuận cả ba chẳng hơn sao? Không, không, không làm những trò ngu xuẩn như vậy; làm thế nó rối rắm cuộc đời vốn đã chẳng có gì hay hóm hỉnh. Cuối cùng, mặc dầu nợ nần, mặc dù khốn cùng vẫn đe dọa họ, chị cũng sẵn sàng tuyên bố là mình rất yên tâm, rất thỏa mãn, nếu anh thợ thiếc và tay hàng mũ làm tình làm tội chị ít hơn và mắng chửi chị ít hơn.

Quãng mùa thu, không may gia đình lại lúng củng nữa. Lăngchiê cho rằng hần có gây di, mỗi ngày mũi một dài ra. Gặp chuyện gì hần cũng cầu nhau, cau có về nỗi khoai, một món hổ lớn không thể nào ăn mà không đau bụng - hần nói thế. Bây giờ chuyện cãi vặt nào cũng kết thúc bằng những cuộc cắn xé nhau, qua đó người ta trút hết chuyện cùng quẩn của gia đình lên đầu nhau, và thật là khó mà giải hòa, trước khi người nào về giường người nấy ngủ. Hết cãi thì lừa đá nhau, có phải không? Lăngchiê đánh hơi được tình thế khó khăn, uất diên người khi cảm

thấy cửa nhà đã chui hết vào bụng, sạch nhẵn, đến nỗi hần đã thấy cái ngày hần phải đội mũ ra đi và tìm chỗ ở và miếng dóp nơi khác. Hần đã quá quen với cái hang ổ của hần rồi, đã tập được ở đó những thói quen nhỏ, đã được tất cả mọi người chiều chuộng; thật là một chốn thiên đường mà không bao giờ hần muốn thay đổi. Ô hay! Có thể nào nhồi nhét đến tận mang tai mà trên đĩa vẫn còn thức ăn. Xét cho cùng, hần phải nổi giận với cái bụng của hần mới phải, vì nhà của giờ này nằm trong bụng hần. Nhưng hần có suy luận như thế đâu: hần vênh váo hần học với người khác là trong có hai năm đã làm cho hần phá sản. Đúng thế, vợ chồng Cupô có bị xây xước gì đâu. Thế là hần kêu gào rằng Giecvơ không biết tiết kiệm. Trời đất quỷ thần! Rồi sẽ ra sao đây? Đúng là bạn bè bỏ hần, khi hần sắp ký kết một công chuyện làm ăn tuyệt vời, sáu nghìn frăng tiền lương trong một xí nghiệp, đủ cho cả cái tiểu gia đình sống trong cảnh xa hoa.

Một tối tháng chạp, cả nhà nhin đói. Không còn lấy một củ cải đỏ nào. Lăgchiê, rất râu rĩ, thường ra đi sớm, lang thang để tìm một quán trọ khác, nơi có mùi nhà bếp làm rạng rỡ mặt mày. Hần ngồi hàng giờ suy nghĩ, cạnh lò than. Rồi thỉnh lình hần tỏ ra rất quý hóa vợ chồng Poatxông. Hần không chế nhạo gọi viên cảnh sát là Badanhgơ nữa, mà còn nhân nhượng cho rằng hoàng đế có lẽ là một chàng trai vui tính. Hần có vẻ đặc biệt quý trọng Viêcgini, một người đàn bà quả cảm - hần bảo thế - khéo biết chèo lái con thuyền. Rõ ràng là hần vượt ve vợ chồng nhà đó. Người ta còn có thể tin là hần muốn

ở trọ nhà đó nữa. Nhưng hần có một cái thủ hai đây, phức tạp hơn thế nhiều. Hôm Viêcgini nói với hần là muốn tính chuyện buôn bán chút gì đó, hần cứ ôm bụng cười trước mặt ả, hần tuyên bố dự định đó thật là táo bạo. Đúng rồi, cô ả to cao, xởi lởi, hay làm, đó là cái tướng sinh ra để buôn bán. Ô! ả sẽ kiếm tiền như nước. Trong tay đã sẵn đồng tiền từ lâu, nhờ gia tài của một bà di, đúng là ả nên bỏ té bốn chiếc áo dài may nhì nhằng mỗi mùa, để lao vào con đường làm ăn buôn bán; rồi hần kể tên những người đang ăn nên làm ra, bà bán hoa quả ở góc phố, một bà bán đồ sứ nhỏ nhỏ ở đại lộ bên ngoài; vì lúc này làm ăn đang dễ, bán gì cũng có người mua. Tuy vậy, Viêcgini vẫn do dự; ả đang tìm một cửa hàng cho thuê, ả không muốn rời khỏi khu phố này. Thế là, Lăngchiê kéo ả vào góc, thì thầm với ả suốt mười phút. Hình như hần cố thúc ép ả làm một điều gì đấy, và ả không lảng ra nữa, ả có vẻ cho phép hần cứ hành động. Hình như có một điều bí mật giữa hai anh ả, qua những cái nháy mắt, những lời nói nhanh, một âm mưu thâm kín lộ rõ cả trong những cái bắt tay của họ. Từ đó, tay hàng mũ, vừa ngồi nhá bánh mì khô, vừa kín đáo dò xét vợ chồng Cupô, hần trở nên rất hay nói, làm cho hai vợ chồng diếc cả tai vì những lời rên rầm liên tục của hần. Suốt ngày, Giecvê cứ như bước trong cảnh cùng quẫn mà hần ân cần phoi bày ra. Lạy Chúa! Có phải vì hần mà hần nói đầu. Hần sẵn sàng chết đối cùng với bạn với bè. Có điều, người khôn ngoan là phải hiểu rõ hoàn cảnh. Ít ra trong khu phố mình cũng đang nợ năm trăm frăng,

của lão hàng bánh, của tay hàng than, của ông chủ thực phẩm và của các người khác. Hơn nữa, còn chậm hai kỳ tiền nhà, vì chi thêm hai trăm năm mươi frăng nữa; ông chủ nhà, ông Marexcô còn nói sẽ đuổi họ đi, nếu họ không trả trước ngày mồng một tháng Giêng. Cuối cùng, nhà cầm đồ đã lấy hết sạch, không thể nào đưa đến đầy ba frăng đồ linh tinh, vì nhà cửa đã nhẵn như chùi; trên tường chỉ còn đinh thôi, chẳng có gì hơn, và đúng là có được hai quyển sách ba xu.

Gieuvre, sa lầy vào đấy, hai tay bải hoải trước bản tính cộng đó, cấu tiết, đâm thành thích xuống bàn, hoặc cuối cùng khóc như một con vật.

Một tối chị hét to:

- Tôi áy à, mai tôi sẽ cút thẳng!... Thà là tôi trốn đi và ngủ trên vỉa hè còn hơn tiếp tục sống trong tình trạng khủng khiếp như thế này.

- Khôn ngoan hơn, - Lãngchiê thâm độc nói, - thì nhượng lại cửa hàng, nếu tìm được một người nào đó... Khi nào cả hai cậu quyết định bỏ cửa hàng...

Chị cắt ngang hấn một cách gay gắt hơn:

- Ngay tức khắc, ngay tức khắc!... Ha ha! Tôi sẽ trút được sạch nợ!

Thế là, tay hàng mù tỏ ra rất thực tế. Nhượng lại cửa hàng, chắc chắn có thể nhận được của người thuê mới hai kỳ tiền nhà chậm lại. Và hấn đánh liều nói đến vợ chồng Poatxông, hấn nhắc lại chuyện Viêcgini đang tìm một cửa hàng; hiệu này có lẽ thích hợp với ả. Bây giờ

hắn mới nhớ ra là có nghe ả ta ao ước một cửa hiệu giống hệt cái này. Nhưng nghe đến tên Viêcgini chị thợ giặt bình tĩnh lại ngay. Để xem đã; trong con giận, người ta lúc nào cũng nghĩ đến chuyện đập bỏ nhà cửa, có điều việc đó đâu có dễ dàng như thế khi nghĩ lại.

Những ngày tiếp đó, tha hồ cho Lăngchiê tụng lại những bài kinh của hắn, Gieeve vẫn trả lời là chị đã suy nghĩ kỹ và đã từ bỏ ý định. Tính toán khôn ngoan chưa, khi chị không còn cửa hàng nữa! Chị sẽ không có bánh ăn. Trái lại, chị sẽ lại gọi thợ và kiếm khách hàng mới. Chị nói như thế để đáp lại những lý lẽ hợp tình của tay hàng mủ thôi, hắn cứ tả cho chị thấy cảnh nằm ở đất, bị đè bẹp dưới các thứ tiền, không chút hy vọng ngóc đầu lên được. Nhưng hắn đã vụng về nhắc lại tên Viêcgini, và chị lại giận dữ tỏ ra ngoan cố. Không, không, không bao giờ! Chị vẫn luôn luôn nghi ngờ lòng dạ Viêcgini, nếu Viêcgini khao khát cái cửa hàng của chị, chính là để làm nhục chị. Có lẽ chị sẽ nhường lại cửa hàng cho bất cứ một người đàn bà nào ngoài đường, nhưng không đời nào nhường cho cái con đạo đức giả cao kêu đó, chắc chắn là nó vẫn chờ đợi từ bao nhiêu năm nay để nhìn thấy chị ngã nhào xuống hố. Ôi! điều đó giải thích tất cả. Bây giờ chị mới hiểu, tại sao lại lóe lên những tia sáng màu vàng trong đôi mắt mèo của cái con lẳng lơ đó. Đúng thế, Viêcgini vẫn để bụng trận đòn ở nhà giặt công cộng, ả nung nấu mối hận thù của ả trong lớp tro. Muốn thế, ả sẽ hành động một cách khôn ngoan, lồng kính cái trận đòn xưa, nếu ả không muốn chuốc thêm một trận thứ

hai. Và sẽ không lâu đâu, ả có thể chuẩn bị sẵn pháo của ả. Trước những lời nói nặng nề tới tấp đó, thoát tiên Lãngchiê cự nự Giecve, hấn gọi chị là đồ đầu bò, đồ tao lao, là bà Petoxêc⁽¹⁾, và nổi khùng đến mức xạc chính Cupô là đồ ngu, kết tội anh không biết bảo ban vợ phải kính nể bạn bè. Rồi, hiểu rằng tức giận sẽ làm hỏng hết việc, hấn thể sẽ không bao giờ dính vào chuyện của người khác nữa, vì phần thưởng bạc bèo quá; và quả thật, hấn có vẻ như không thèm thúc đẩy thêm việc nhượng lại cửa hàng, hấn chờ cơ hội để bàn lại việc đó và thuyết phục chị thợ giặt.

Trời đã sang giêng, thời tiết tệ hại quá, ẩm ướt và giá lạnh. Cụ Cupô ho và khó thở suốt tháng chạp, phải nằm liệt giường sau lễ Ba Vua⁽²⁾. Đây là lệ thường của cụ; cứ mỗi mùa đông cụ lại chờ đợi chuyện đó. Nhưng, mùa đông này, xung quanh cụ bà con nói rằng cụ sẽ chỉ ra khỏi phòng, chân đi trước thôi⁽³⁾ và sự thật cụ rên nghe dễ sợ quá, hết như tiếng trong quan tài, tuy cụ vẫn to vẫn béo, với một con mắt đã chết và một bên mặt méo xệch. Tất nhiên, con cái sẽ không làm cho cụ chết; có điều, cụ vất vả lâu quá, cụ làm vướng víu quá, nên trong thâm tâm người ta mong cụ chết, xem đó là một sự giải thoát cho tất cả mọi người. Bản thân cụ cũng sẽ sướng hơn nhiều, vì cụ đã hết thời rồi, có phải không?

(1) Bà Pêtesec: bà đánh rắm khan, đồ đi thối.

(2) Mồng sáu tháng giêng hàng năm.

(3) Nghĩa là chết rồi. Tục lệ khiêng người chết ra khỏi nhà.

Và khi đã hết thời thì chẳng có gì mà phải luyến tiếc. Thấy thuốc, được mời một lần, cũng không quay lại nữa. Người ta sắc thuốc cho cụ uống, chẳng lẽ lại bỏ mặc cụ hoàn toàn. Từng giờ, từng giờ, người ta vào xem xem cụ còn sống không. Cụ không nói được nữa, vì cụ khó thở quá; nhưng bằng con mắt còn tinh, sáng và linh động, cụ nhìn chòng chọc mọi người; và có biết bao nhiêu điều trong con mắt ấy, những luyến tiếc thời xưa trẻ đẹp, những buồn tủi thấy con cái vội vã tống khứ mình, những căm giận đối với cái con Nana hư hỏng, ban đêm không còn ngại ngùng gì nữa, cứ mặc áo lót đến rình bên cửa kính.

Một tối thứ hai, Cupô về nhà say lã lỵ ra. Từ ngày bà mẹ lâm nguy, anh vẫn sống trong một tình trạng thương cảm triền miên. Khi anh ngủ rồi, nắm tay ngáy to, Gievec còn đi tới đi lui một lúc nữa. Chị canh cụ Cupô một phần đêm. Vả lại, Nana tỏ ra rất bạo, lúc nào nó cũng ngủ bên cạnh cụ già, và hứa nếu nghe cụ chết, nó sẽ báo tin ngay cho cả nhà. Đêm hôm ấy, vì con bé ngủ và người bệnh dường như cũng yên tĩnh thiu thiu, chị thợ giặt cuối cùng đành chiều Lãngchiê; từ trong phòng riêng, hấn gọi chị, khuyên chị sang nằm mà nghỉ một tí. Hai anh ả chỉ để một ngọn nến cấm ở đất, sau cái tủ. Nhưng vào quãng ba giờ sáng, Gievec đột ngột nhảy xuống giường, run bần bật, lo sợ quá. Chị cảm thấy như có một luồng gió lạnh lướt trên người chị. Mẩu nến đã cháy hết, đứng trong tối chị buộc lại váy, hoang mang, hai tay run lẩy bẩy. Mãi lúc vào đến trong buồng, sau khi vấp phải bàn ghế, chị mới châm được một ngọn đèn con. Giữa không

khí yên tĩnh nặng nề của bóng đêm, chỉ có tiếng ngáy của anh thợ thiếc vang lên với hai âm thanh trầm trầm. Nana, nằm ngửa, thờ nhè nhẹ qua đôi môi sưng vù. Sau khi hạ thấp ngọn đèn, làm nhảy nhót những bóng đen to, Giecvé soi vào mặt cụ Cupô, trông thấy mặt cụ trắng nhợt, đầu ngoẹo xuống vai, hai mắt mở to. Cụ Cupô chết rồi.

Nhẹ nhàng, không kêu một tiếng, lạnh cứng và thận trọng, chị thợ giặt quay sang phòng Lăngchiê. Hấn đã lại ngủ rồi. Chị cúi xuống, nói khẽ:

- Này, thế là xong, cụ chết rồi.

Người nặng trịch trịch vì giấc ngủ, nửa tỉnh nửa mê, thoát tiên hấn lâu bầu:

- Để cho tôi yên nào, ngủ đi... Nếu cụ chết rồi, thì mình làm gì được.

Đoạn, hấn chống khuỷu tay lên, hỏi:

- Máy giờ rồi?

- Ba giờ.

- Mới ba giờ thôi à! Thế thì nằm xuống đi! Khéo không lại ốm đấy... Lúc nào sáng hăng hay.

Nhưng chị không nghe theo lời hấn, chị cứ mặc đầy đủ vào. Còn hấn, thế là lại vừa chúi vào chần, mũi gián vào tường, vừa nói là đầu đàn bà đáng ghét quá. Việc gì mà phải vội báo cho thiên hạ biết trong nhà có người chết nào? Đêm hôm làm mất cả vui; và hấn bực mình thấy bị phá giấc ngủ vì những ý nghĩ đen tối. Trong khi

đó, lúc đã đưa quần áo về phòng, cả đến những cái cặp tóc, Gieeve cứ ngồi ở nhà, thẩn thẩn thoải mái, không sợ bị bắt gặp với tay hàng mủ nữa.

Trong thâm tâm, chị rất yêu quý cụ Cupô, chị cảm thấy một nỗi buồn thương vô hạn, lúc đầu chị chỉ có cảm giác sợ và bức bối, vì thấy cụ ra đi không đúng lúc thôi. Và chị khóc một mình rất to trong đêm khuya thanh vắng, còn anh thợ thiếc thì vẫn không ngừng tiếng ngáy; anh chẳng nghe thấy gì hết, chị đã gọi anh, lay anh, nhưng rồi lại quyết định để mặc anh nằm yên, khi nghĩ rằng sẽ thêm một nỗi khó xử, nếu anh dậy. Khi chị quay lại với cái xác chết, chị thấy Nana đã ngồi dậy, dụi mắt. Con bé hiểu, dướn cằm ra để nhìn bà cho kỹ, với cái vẻ tò mò của một đứa trẻ hư; nó không nói gì cả, nó chỉ hơi run run, vừa ngạc nhiên, vừa thỏa mãn trước cái chết mà nó hy vọng từ hai hôm nay, như một việc xấu xa, che giấu và cấm đoán trẻ con; và, trước bộ mặt trắng nhợt đó, mỏng dính lúc hắt hơi thở cuối cùng vì khát khao cuộc sống, đôi con ngươi mèo con của nó giãn to ra; nó cảm thấy tê buốt ở sống lưng như khi đứng sau mấy ô kính cửa, lúc nó đi rình những gì không đáng đáng đến trẻ con.

- Nào, con dậy đi, - mẹ nó nói nhỏ với nó, - mẹ không muốn con ngồi đây đâu.

Nó tiếc rỏ tuột xuống khỏi giường, ngoảnh đầu lại, mắt không rời khỏi người chết. Gieeve rất lúng túng về nó, không biết để nó vào đâu, trong lúc chờ trời sáng.

Chị quyết định bảo nó mặc quần áo vào, thì Lăngchiê, mặc quần ngủ và đi giày vải, sang gặp chị; hấn không ngủ được nữa, hấn hơi thẹn về cách xử sự của hấn. Thế là mọi việc được thu xếp ngay.

- Cho nó ngủ trong giường của tôi ấy, hấn nói khê, có đủ chỗ cho nó đấy!

Nana vừa ngược đôi mắt sáng nhạt, to tướng, nhìn mẹ và Lăngchiê, vừa làm ra vẻ ngu ngốc, cái vẻ ngày tết, khi người ta cho nó kẹo sôcôla. Và, tất nhiên không cần phải đẩy nó; mình mặc áo lót, nó thoăn thoắt chạy đi, đôi chân trần, chỉ khê lướt trên nền gạch, như một con rắn nước, nó chui tọt vào chăn, hầy còn ấm sục, và nằm duỗi dài, rúc thật sâu, thân hình mảnh dẻ của nó chỉ hơi làm phồng cái chăn lên thôi. Mỗi lần bước vào, mẹ nó lại trông thấy nó với đôi mắt long lanh trên khuôn mặt thẫm lặng, không ngủ, không nhúc nhích, rất đỏ và dường như đang suy nghĩ đến công chuyện.

Trong khi đó, Lăngchiê đã giúp Gieuvre mặc quần áo cho cụ Cupô; đó không phải là một việc nhẹ nhàng, vì người chết nặng lắm. Không ai ngờ cụ già đó lại to béo và trắng đến thế. Họ lồng bút tất cho cụ, mặc cho cụ một chiếc váy trắng, một chiếc áo ngắn, đội cho cụ một cái mũ đêm, nghĩa là những thứ đẹp nhất. Cupô vẫn ngáy đều, hai âm thanh, một trầm, đi xuống, một lạnh lùng, đi lên; cứ như nhạc nhà thờ, hòa theo các nghi lễ của ngày thứ Sáu thánh⁽¹⁾. Cho nên, khi người chết được ăn

(1) Ngày Đức Chúa Giêsu lên trời.

vận xong và đặt nằm sạch sẽ lên giường, Lăngchiê liền làm một cốc vang, để cho tỉnh người lại, vì hắn thấy ruột gan cứ nôn nao thế nào ấy. Giecvé lục trong tủ ngăn kéo, kiếm cây thánh giá nhỏ bằng đồng do chị đưa từ Platzxăng⁽¹⁾ lên; nhưng chị chợt nhớ rằng chính cụ Cupô đã bán nó rồi. Hai người nhóm lò lên. Họ ngồi thức cho hết đêm, ngủ gà ngủ vịt trên ghế, uống hết chai rượu giở, bực mình và giận dữ, như thế đó là do lỗi của họ.

Cuối cùng, quãng bảy giờ, trước khi trời sáng, Cupô tỉnh dậy. Khi anh biết được nỗi bất hạnh, thoát tiền mắt anh ráo hoảnh, anh áp úng, mơ hồ nghĩ rằng người ta trêu anh. Sau đó, anh nhảy xuống đất, anh tới quì sụp trước mặt người chết; và anh hôn hít mẹ, anh khóc như một con bê, với những giọt nước mắt rất to, đến nỗi lúc lau má anh làm ướt cả chiếc khăn trải giường. Giecvé lại khóc nức nở, vô cùng xúc động trước nỗi đau xót của chồng, làm lạnh lại với anh; đúng, bản chất anh tốt hơn chị tưởng. Thất vọng của Cupô hòa lẫn với một nỗi nhức buốt ở tóc. Anh lùa ngón tay vào tóc, mềm dẽo như những hôm ăn uống no say, người vẫn hơi nóng mặc dầu đã ngủ đến mười tiếng. Và anh nắm chặt tay, than vãn. Ôi lạy Chúa! Thế là người mẹ đáng thương của anh, người mẹ mà anh vẫn hằng yêu quý biết bao, nay đã ra đi! Ôi, anh buồn óc quá thế, anh đến chết mất thôi! Một bộ tóc giả thật sự bằng than hồng đội trên đầu, và một trái tim

(1) Túc quê của Giecvé.

mà giờ đây người ta đang rút đứt! Không, số phận bất công quá, cứ bám riết theo một con người!

- Thôi, can đảm lên, cậu, - Lăngchiê vừa nói vừa nâng anh dậy, - phải bình tĩnh lại.

Hắn rót cho anh một cốc vang, nhưng anh từ chối không uống.

- Tôi làm sao thế này? Tôi có đồng ở trong đầu... Chính là tại mẹ, chính từ lúc tôi thấy mẹ, mà tôi có mùi vị đồng... Mẹ ơi! Lay Chúa tôi! Mẹ ơi, mẹ ơi...

Rồi anh lại tiếp tục khóc như một đứa trẻ con. Tuy vậy, anh cũng uống hết cốc vang, để dập tắt ngọn lửa đang thiêu đốt lồng ngực của anh. Một lúc sau Lăngchiê chuẩn mất, lấy có là đi báo tin cho gia đình và đến Thị chính làm khai báo. Hắn cần ra chỗ thoáng gió. Cho nên hắn không vội, vừa hút thuốc vừa tận hưởng không khí lạnh buốt của ban mai. Ở nhà bà Lora ra, hắn còn vào một hiệu kem ở Batinhon uống một tách cà phê thật nóng. Và hắn ngồi đấy suốt cả tiếng đồng hồ, để suy nghĩ.

Trong khi đó, từ lúc chín giờ, gia đình đã tụ họp đông đủ trong cửa hàng, cửa ván vẫn đóng kín. Lorio không khóc; với lại, lão đang có việc gấp, lão quay lên xưởng thợ của lão gần như ngay tức khắc, sau khi núng na núng nính một lúc với một bộ mặt thích hợp với hoàn cảnh lúc ấy. Bà Lorio và bà Lora đã hôn vợ chồng Cupô và chăm chăm đôi mắt rung rung những giọt lệ nhỏ. Nhưng bà thứ nhất, sau khi đưa nhanh mắt xung quanh người chết, đột nhiên cất cao giọng bảo như thế không

được, vì không bao giờ người ta để một ngọn đèn sáng bên cạnh một xác chết, mà phải là nến, và người ta sai ngay Nana đi mua một bao nến, loại to. Thế đấy! Chết ở nhà con Thọt là nó lo lắng cho một cách lạ lùng thật! Đồ ngu xuẩn ở đâu ấy, không biết gì cả cách xử sự với một người chết nữa! Thế ra cả đời nó chưa chôn cất ai hay sao? Bà Lora phải lên nhà các bà hàng xóm để mượn một cây thánh giá; bà ta cầm xuống một cây to quá, một cây thập tự bằng gỗ mun trên đó có đóng đinh một Chúa Kirixitô bằng giấy bìa sơn; cây thập tự chắn ngang hết cả bộ ngực cụ Cupô, và trọng lượng của nó dường như đè trĩu lên cụ. Tiếp đó, người ta tìm nước thánh; nhưng chẳng ai có nước thánh cả, và Nana lại phải chạy đến tận nhà thờ xin một chai. Thoáng một cái, căn buồng đã có vẻ khác hẳn; trên chiếc bàn con, một ngọn nến bập bùng, bên cạnh cái cốc đầy nước thánh, trong đó nhúng một cành dương. Bây giờ, nếu có ai đến, ít ra cũng còn trông được. Và người ta xếp ghế đầu vòng quanh, trong cửa hàng, để đón tiếp.

Mãi đến mười một giờ Lăngchiê mới về. Hấn đã hỏi các điều cần thiết ở tang nghi quán.

- Quan tài mười hai frăng, - hấn nói, - nếu các bà muốn có một lễ, thì thêm mười frăng nữa. Cuối cùng có xe tang, tiền trả theo trang trí...

- Ô, vô ích quá! - Bà Loria vừa lí nhí vừa ngẩng đầu lên ra vẻ ngạc nhiên và lo lắng. Có làm cho cụ sống lại được đâu, phải không?... Phải tùy hoàn cảnh chứ.

- Tất nhiên, tôi cũng nghĩ như thế, - tay hàng mũ nói tiếp. - Tôi chỉ lấy con số để các bà biết mà lo liệu thôi... Các bà cứ cho tôi rõ những thứ gì các bà muốn; ăn trưa xong, tôi sẽ đi đặt.

Người ta nói nhỏ nhẹ, trong chút ánh lờ mờ soi sáng căn phòng qua các khe ván. Cửa buồng mở rộng; và từ lối thông toang hoác đó, thoát ra cái không khí hết sức yên tĩnh của chết chóc. Trong sân vọng lên tiếng cười của trẻ con, một điệu nhảy vòng của lũ con gái đang xoay tròn dưới ánh nắng nhợt nhạt của trời đông. Thành linh có tiếng của Nana, từ trong nhà vợ chồng Bôso thoát ra, chẳng là người ta đã sai nó đến đây. Nó chỉ huy bằng cái giọng the thé, gót chân giẫm thành thịch lên nền gạch, trong khi những lời hát sau đây bay lên như tiếng chim ồn ào chí chóc:

*Con lừa của ta,
Con lừa của ta,
Nó đau cái giò,
Bà đặt cho nó
Một cặp giò xinh
Với đôi giày tím, tím, tím
Với đôi giày tím!*

Giecvé chờ đến lượt mình để nói:

- Chúng ta cũng chẳng giàu có gì, điều đó thì đã hẳn; nhưng chúng ta còn muốn xử sự cho nó tử tế hẳn hoi... Nếu mẹ không để lại gì cho chúng ta, thì đó đâu phải là một lý do để ta quẳng mẹ xuống hố như một con

chó... Không, phải có một cái lễ, với một chiếc xe tang khá xinh xắn.

- Thế rồi ai bỏ tiền ra? - Bà Lorio xồn xồn hỏi, - không phải là chúng tôi đâu nhé, tuần trước chúng tôi vừa mất tiền; cậu mợ cũng không phải, vì cậu mợ đã sạch nhẵn... Hừ! Lễ ra cậu mợ phải thấy cái thói thích sĩ diện nó đã dẫn cậu mợ đến đâu chứ?

Cupô được hỏi ý kiến, lấp bắp, với một cử chỉ hết sức thờ ơ; rồi anh lại ngủ tiếp trên ghế tựa. Bà Lora nói bà sẽ trả phần của mình. Bà ta tán thành ý kiến của Gievec, phải tỏ ra hần hoi. Thế là, cả hai người, tính toán trên một mẫu giấy: tất cả sẽ lên tới quãng chín mươi frăng, vì họ quyết định, sau một hồi giằng giãi dài, phải một cái xe tang có riềm nhỏ trang trí.

- Chúng ta có ba người, - chị thợ giặt kết luận, - mỗi người bỏ ra ba mươi frăng. Như thế đâu đã đến chỗ sạt nghiệp.

Nhưng bà Lorio, giận dữ, nổ to:

- Thế thì, tôi, tôi từ chối, phải, tôi từ chối!... Không phải vì chỗ ba mươi frăng. Tôi sẵn sàng bỏ ra mười vạn, nếu tôi có, và nếu như thế làm cho mẹ sống lại được... Nhưng mà, tôi không ưa những đứa kiêu ngạo. Các người có cửa hàng, các người mơ tưởng chuyện lên mặt với đường phố. Nhưng chúng tôi, chúng tôi không vào đấy. Chúng tôi không thích làm điệu làm bộ... Ồ! Các người cứ thu xếp với nhau. Nếu các người thích thì các người cứ việc cấm thêm cả lông chim lên xe tang.

- Người ta không đòi hỏi chị gì hết, - cuối cùng Giecvé trả lời - Nếu tôi có phải làm đi đi nữa, tôi cũng không muốn có điều gì ân hận. Tôi đã nuôi mẹ, không cần đến chị, thì tôi sẽ thừa sức chôn cất mẹ; chẳng cần đến chị... Đã một lần, tôi đã nói toạc ra với chị: tôi nhặt mèo hoang, không phải là để cho mẹ chị phải nằm trong vũng bùn.

Thế là, bà Lorio khóc òa lên, và Lăngchiê phải ngăn không để bà đi về. Cuộc cãi nhau trở nên âm ỉ quá, đến nỗi bà Lora, vừa cương quyết xuyt, xuyt, vừa thấy phải rón rén vào buồng, đưa con mắt bất bình lo lắng, nhìn người chết, y như sợ thấy người chết tỉnh dậy, lắng nghe xem người ta tranh cãi gì bên cạnh mình thế. Lúc này, điệu nhảy vòng của bọn con gái lại tiếp tục trong sân, cái giọng the thé của Nana nổi lên trên tất cả:

*Con lừa của ta,
Con lừa của ta,
Nó đau cái bụng,
Bà đặt cho nó
Một cái búng bình
Với đôi giày tím, tím, tím
Với đôi giày tím!*

- Trời ơi! Bài hát của lũ trẻ ranh làm điên đầu quá thể - Giecvé nói với Lăngchiê, chị đau khổ quá và gần muốn khóc òa lên vì sốt ruột và buồn bã. - Ông bắt chung nó im đi xem nào, và đá cho con Nana mấy cái, lời nó đến nhà bà gác cổng!

Bà Lora và bà Lorio đi ăn trưa, hẹn sẽ quay lại. Vợ chồng Cupô liền ngồi vào bàn, ăn chút ít đồ nguội, nhưng không đói và không dám khua động mạnh. Họ rất buồn chán, ngơ ngác, vì bà mẹ đáng thương đang đè nặng lên vai họ, và dường như đang choán hết tất cả các phòng. Cuộc sống của họ vậy là bị xáo lộn. Lúc đầu họ cứ loay hoay không tìm ra đồ dùng, họ mãi mê rời rã, như sau một bữa chè chén no say. Lãngchiê vội vã bước ra cửa để đến chỗ tang nghi, cầm theo ba mươi frăng của bà Lora và sáu mươi frăng mà Gievec đã đi mượn của Gugie, đầu để trần như một con hóa dại. Chiều hôm ấy, có vài người tới, nhưng bà hàng xóm quá tò mò, vừa đến vừa thờ dài, mắt tròn tròn rầu rĩ; họ vào trong buồng vừa nhìn chằm chằm vào mặt người chết vừa làm dấu thánh giá vừa khoắng cái cành dương đâm nước thánh; đoạn, họ ra ngồi ngoài cửa hàng, nói chuyện về người quá cố, mãi không dứt, cứ nhắc đi nhắc lại một câu hàng mấy giờ liền mà không chán.

Cô Rômănggiu nhận thấy con mắt phải của cụ vẫn mở, bà Gôdrông cứ nhất định bảo rằng ở tuổi cụ mà nước da như thế là đẹp quá, còn bà Fôconiê thì ngồi sững sờ vì ba hôm trước bà ta còn thấy cụ uống cà phê. Thật vậy, con người ta chết nhanh thật, người nào cũng nên chuẩn bị đi là vừa.

Vào quãng tối vợ chồng Cupô bắt đầu chán quá. Đối với một gia đình, giữ một cái xác lâu như thế là một nỗi đau khổ quá lớn. Lẽ ra chính phủ phải ban hành một đạo luật khác về vấn đề này. Còn cả một buổi tối, cả

một đêm và cả một buổi sáng, ôi! bao giờ cho hết. Khi người ta chán không khóc nữa, buồn rầu chuyển sang bực bõ, và cuối cùng người ta sẽ xử sự chẳng ra sao cả, có phải thế không? Cụ Cupô cảm lạnh và cứng đờ ở phía trong cùng căn buồng chật hẹp, mỗi lúc một tỏa mùi ra khắp nhà, trở nên một gánh nặng làm mọi người không sao chịu nổi. Và gia đình, bất đắc dĩ phải trở lại cuộc sống thường ngày, mất dần thái độ tôn kính.

- Hai chị ăn với chúng tôi một miếng nhé, - Giecvé nói với bà Lora và bà Lorio khi hai người quay lại. - Chúng ta buồn quá, chúng ta sẽ không rời nhau nữa.

Người ta bày ăn ngay trên bàn thợ. Nhìn thấy đĩa, người nào cũng nghĩ đến những bữa ăn linh đình đã diễn ra ở đấy. Lãngchiê đã trở về. Lorio ở trên gác xuống. Một người hàng bánh vừa đem đến một cái bán nhân thịt, vì chị thợ giặt không còn đầu óc nào mà lo đến chuyện bếp núc. Cả nhà vừa ngồi xuống, thì Bôso bước vào nói rằng ông Marexcô xin được đến viếng, và ông chủ nhà xuất hiện, rất nghiêm trang, với chiếc huân chương to trên tấm áo đuôi tôm. Lão lẳng lặng cúi chào, đi thẳng vào buồng, rồi quì xuống.

Lão tỏ ra hết sức thành kính; lão cầu nguyện với vẻ trầm mặc của một viên cha cố, đoạn vừa vạch một chữ thập lên không khí, vừa rảy nước thánh lên thì hài bằng càn hương. Toàn thể gia đình, đã rời khỏi bàn, đứng im, vô cùng xúc động. Sau khi tỏ rõ xong lòng kính cẩn của

mình, lão Marexcô liền bước sang cửa hàng, và nói với vợ chồng Cupô:

- Tôi đến đây để xin hai kỳ tiền nhà còn chậm lại. Ông bà có sẵn không?

- Dạ không, thưa ông, không thật sẵn, - Giecvé áp úng, rất bất bình nghe nói đến chuyện đó trước mặt vợ chồng Lorio. - Ông hiểu cho, trước nỗi bất hạnh xảy đến với chúng tôi...

- Đã hẳn là thế, nhưng ai mà chẳng có những nỗi đau buồn của mình. - Lão chủ vừa nói tiếp vừa xòe rộng mấy ngón tay to tướng của một người xưa kia cũng đã từng là thợ. - Tôi rất giận, tôi không thể chờ lâu hơn nữa... Sáng ngày kia, nếu bà không trả, tôi sẽ buộc lòng phải dùng đến biện pháp trực xuất.

Giecvé chấp tay lại, nước mắt rung rung, câm lặng và van xin lão.

Cương quyết lắc cái đầu to, xương xương, lão cho chị hiểu rằng xin xỏ là vô ích. Vả lại, lòng kính trọng đối với người chết không cho phép tranh cãi. Lão thận trọng rút lui, bước giật lùi.

- Rất ân hận đã làm phiền lòng ông bà, - lão nói khẽ, - sáng ngày kia bà đừng quên nhé.

Vì ra về lại phải đi qua trước cái buồng con, lão lại chào thi hài lần cuối cùng bằng một cái gập gối thành kính, qua cái cửa mở rộng.

Thoạt đầu cả nhà ăn nhanh, để khỏi có vẻ thích thú trong chuyện ăn uống, nhưng đến lúc tráng miệng người ta lại rề rà, vì thấy cần được thoải mái. Thỉnh thoảng, môm còn đẩy, Giecvé hoặc một trong hai bà chị đứng dậy, đến nhìn qua vào buồng, khăn ăn vẫn không bỏ ra; và khi chị ngồi xuống, nuốt xong miếng trong môm, các người khác nhìn chị một tí, để xem mọi việc ở buồng bên có ổn cả không. Sau đấy, các bà cũng bót đứng dậy hơn, cụ Cupô như vậy là bị bỏ quên. Người ta đã pha một bình cà phê thật đặc, để cho tỉnh ngủ suốt đêm. Tám giờ vợ chồng Poatxông tới. Người ta mời họ uống một cốc cà phê. Lúc ấy, Lãngchiê theo dõi gương mặt của Giecvé, có vẻ như nắm được một cơ hội mà hấn vẫn chờ đợi từ sáng. Nhân cái thói bần thủ của bọn chủ thường vào đòi tiền những nhà có người chết, hấn đột nhiên nói:

- Đúng là một thằng đạo đức giả, cái tên chó chết đó, với cái vẻ hành lễ của nó... Tôi ấy à, ở địa vị bà, tôi sẽ giả mẹ nói cái cửa hàng.

Giecvé rã rời vì mệt mỏi, mềm nhũn và bực bội, chán nản trả lời:

- Đúng, tất nhiên, tôi sẽ không chờ cái bọn luật gia đâu... Ôi! Tôi đã ngấy đến tận cổ, đến tận cổ.

Vợ chồng Lorio thích thú trước ý nghĩ con Thọt sẽ không còn cửa hàng nữa, rất tán thành chị. Người ta chẳng lạ lòng gì việc tốn kém của một cửa hàng. Nếu chị chỉ kiếm được ba frăng ở nhà người khác, ít ra chị không phải chi phí, chị không sợ phải mất những món

tiền to. Họ vừa thúc giục Cupô, vừa nhắc lại cho anh lập luận đó; anh uống nhiều rượu quá, lúc nào anh cũng ở trong một tình trạng đau xót liên tục, gục đầu vào đĩa khóc một mình. Thấy chị thợ giặt có vẻ xuôi xuôi, Lăngchiê nháy mắt nhìn vợ chồng Poatxông. Cô ả Viêcgini cao kêu liền tham gia vào, tỏ vẻ rất tử tế.

- Bà biết đấy, ta có thể thỏa thuận với nhau. Tôi sẽ nhận thuê tiếp, tôi sẽ thu xếp việc của bà với chủ nhà... Tóm lại, bà sẽ luôn luôn được yên tâm hơn.

- Không, cảm ơn, - Gieeve tuyên bố, chị rùng mình như gặp phải một cơn ớn lạnh. - Tôi biết chỗ kiếm ra tiền để trả tiền nhà, nếu tôi muốn. Tôi sẽ lao động, đội ơn Chúa, tôi có hai cánh tay để thoát khỏi cảnh khó khăn.

- Ta sẽ bàn chuyện đó sau, - tay hàng mũ vội nói, - tối nay, không tiện... Để sau, mai, chẳng hạn.

Lúc ấy, bà Lora đi vào buồng, bỗng rú lên một tiếng nhỏ. Bà ta sợ quá, vì thấy cây nến tắt ngấm, cháy đến tận cùng. Mọi người xấn tay vào thắp cây khác; và người ta cứ gật gật đầu, nhắc đi nhắc lại rằng không phải điềm lành, khi ánh sáng tắt bên cạnh một xác chết.

Đêm thức canh bắt đầu. Cupô nằm thẳng cẳng, không phải để ngủ, anh nói thế, mà để suy nghĩ; và năm phút sau anh đã ngáy đều. Lúc người ta bảo Nana xuống ngủ với vợ chồng Bôso, nó òa lên khóc; từ sáng nó cứ tung tăng, hy vọng được nằm ấm áp trong cái giường to của ông bạn tốt Lăngchiê.

Vợ chồng Poatxông ngồi đến tận nửa đêm. Cuối cùng người ta phải uống rượu vang theo lối người Pháp, trong một cái âu trộn rau, vì cà phê làm các bà bứt rứt quá. Câu chuyện xoay sang phía thổ lộ tâm tình. Viêcgini nói về đồng quê: ả ước gì sau này được chôn cất bên một góc rừng, với hoa đồng trên mộ. Bà Lora đã cất trong tủ tấm khăn trải giường để khâm liệm bà, và bà luôn luôn áp nó bằng một bó hoa oải hương, bà muốn có một mùi thơm trước mũi, ngày nào bà ta ăn rẽ bồ công anh. Rồi, chẳng cần chuyển tiếp, viên cảnh sát kể chuyện sáng nay y bắt được một cô cao to, xinh đẹp, vừa ăn cắp ở cửa hiệu một lão hàng thịt; tại sở cảnh lúc lột quần áo cô ả, người ta thấy có mười cái xúc xích lủng lẳng quanh người ả, đằng trước và đằng sau. Và, khi bà Lorio tỏ vẻ kinh tởm nói rằng bà ta sẽ không ăn loại xúc xích đó đâu, cả hội đều cười rúc rích. Đêm canh vui nhộn hẳn lên, mà vẫn giữ gìn lễ tiết. Nhưng vòng rượu vang uống theo kiểu Pháp vừa kết thúc, bỗng một tiếng động khác thường, một tiếng nước chảy ri rí, từ trong buồng thoát ra. Mọi người đều ngẩng đầu lên, nhìn nhau:

- Có gì đâu, - Lăngchiê hạ thấp giọng, thản nhiên nói. - Bà cụ tháo ra đấy mà.

Câu giải thích khiến mọi người gật đầu, ra vẻ yên tâm, và cả nhà lại đặt cốc lên bàn.

Cuối cùng, vợ chồng Poatxông rút lui. Lăngchiê đi với họ: hấn đến nhà người bạn, hấn nói thế, để nhường giường cho các bà, họ có thể thay nhau nghỉ lưng một vài giờ.

Lorio lên gác ngủ một mình, mỗi cứ ca cẩm từ ngày lấy vợ chẳng bao giờ lão phải thế này cả. Vậy là, Gieeve và hai bà chị, ở lại với Cupô ngủ say, quây quần bên cạnh bếp lò, trên đó họ vẫn để cà phê cho nóng. Họ ngồi co ro, người cúi gập, tay thu dưới tạp dề, mũi bên trên bếp lửa, trò chuyện rất nhỏ, trong cảnh vắng lặng như tờ của khu phố. Bà Lorio than vãn không có áo dài đen, nhưng lại không muốn mua vì túng quá, túng quá; và bà ta hỏi Gieeve xem cụ Cupô có để lại chiếc váy đen không, chiếc váy mà người ta đã cho cụ hôm sinh nhật cụ. Gieeve đành phải đi tìm chiếc váy. Chiết một đường ở thân, là có thể dùng được. Nhưng bà Lorio còn muốn cả quần áo cũ nữa; bà ta nhắc đến giường, đến tủ, đến hai cái ghế, đưa mắt tìm những thứ vật vãnh phải chia. Xuýt nữa thì to tiếng với nhau. Bà Lora giàn hòa; bà ta công bằng hơn: vợ chồng Cupô đã có công nuôi mẹ, thì họ có hưởng những thứ không đáng kể của cụ là phải. Và cả ba lại ngồi chập chờn bên bếp lò, với những câu chuyện tào lao chán chết. Đối với họ đêm nay dường như dài khủng khiếp. Chốc chốc, họ lại choàng dậy, uống chút cà phê, thò đầu vào buồng, nơi cây nến, cứ phải để nguyên không được gạt tàn, đang cháy với một ngọn lửa đỏ quạch và buồn thảm, to ra vì những hoa bấc. Quảng về sáng, họ rét run cầm cập, mặc dù lò than nóng rực rục. Buồn rầu, mỗi mệ vì chuyện trò nhiều quá, làm cho họ khó thở, lưỡi khô, mắt nhức. Bà Lora lặn ra giường Lãngchiê, và ngáy như đàn ông; còn hai người kia, đầu gục xuống chạm cả vào đầu gối, ngủ trước bếp lửa. Tờ mờ sáng, một

làn gió lạnh thức tỉnh họ dậy. Cây nến của cụ Cupô lại vừa tắt. Trong tối, tiếng nước ri rỉ lại bắt đầu, bà Lorio liền cao giọng giải thích, để tự trấn tĩnh bản thân.

- Cụ tháo ra đấy, - bà ta vừa nhắc lại vừa thấp một ngọn nến khác.

Đám tang cử hành vào lúc mười giờ rưỡi. Một buổi mai quý hóa, sau cái đêm và cái ngày hôm qua! Nghĩa là, mặc dù không có một xu, Giecvé cũng sẵn sàng bỏ ra một trăm frăng cho người nào đến đưa cụ Cupô đi sớm hơn ba giờ. Ôi, dù có yêu quý nhau đến mấy, thì khi chết họ cũng nặng nề quá; và càng yêu quý nhau bao nhiêu, người ta càng muốn tống khứ nhau nhanh bấy nhiêu.

Cũng may một đám tang vào buổi sáng thường đầy những chuyện giải trí. Có nhiều việc phải chuẩn bị. Trước hết là ăn sáng. Rồi, lại chính lão Badu, cái lão đồ tù y ở từng sáu, khiêng quan tài và bao cá m đến. Con người hiền lành đó vẫn không tỉnh rượu. Hôm ấy, lúc tám giờ, nom lão vẫn rất buồn cười vì chầu say tối hôm qua.

- À, ở đây, phải không? - Lão nói.

Và lão đặt cái quan tài xuống, nghe lòng bùng tiếng hòm mới.

Nhưng vừa vút bao cá m xuống bên cạnh, lão bỗng trở mất ra, há hốc mồm, khi nhìn thấy Giecvé trước mặt.

- Xin lỗi, xin miễn thứ, tôi nhầm, - lão ấp úng. - Người ta bảo tôi đưa đến nhà chị.

Lão đã lại túm lấy cái bao, chỉ thợ giặt phải quất lên với lão:

- Cứ để xuống, chính ở đây đấy.

- A, mẹ kiếp! Phải giải thích chứ! - Lão vừa nói tiếp vừa vỗ vào đùi. - Tôi hiểu rồi, thì ra là bà cụ.

Giecvơ trắng nhợt cả mặt. Lão Bađu đã đưa chiếc quan tài đến cho chị. Lão nói tiếp, tỏ ra lịch sự, tìm cách xin lỗi:

- Hôm qua, ở dưới nhà, người ta kháo nhau là có một người đàn bà ra đi, có phải không nào? Thế là tôi, tôi cứ tưởng... Chị thông cảm cho, cái nghề của chúng tôi, những chuyện ấy nó cứ vào tai này ra tai kia... Dù sao tôi cũng mừng cho chị đấy. Càng muộn càng tốt, có phải không? mặc dù đời đâu phải lúc nào cũng vui nhộn, huh! không, không đâu!

Chị lắng nghe lão nói, lùi lại, chỉ sợ lão tóm lấy mình bằng đôi bàn tay to bần, để mang mình đi trong cái hòm của lão. Đã một lần, đêm tân hôn của chị, lão đã nói với chị là biết có những bà sẽ cảm ơn lão, nếu lão lên đưa họ đi. Thế nhưng, chị chưa đến cái chỗ đó, nó làm cho chị ớn lạnh trong sống lưng. Cuộc đời của chị chẳng ra gì, nhưng chị không muốn ra đi sớm thế đâu; đúng, chị thích đời khổ năm này qua năm khác, còn hơn là lăn ra chết, chuyện chỉ trong giây phút.

- Lão ấy say, - chị lẩm bẩm với một vẻ ghê tởm lẫn hãi hùng. - Lẽ ra sở tang không nên đưa những người say rượu đến mới phải. Người ta phải trả khá đắt kia mà.

Thế là, lão dô tùy tỏ ra nhạo báng và xác xược.

- Nay, mẹ ranh, để lần khác vậy nhé. Xin sẵn sàng phục vụ bà, nghe rõ chưa! Bà chỉ cần ra hiệu cho thằng này. Chính thằng này là ân nhân của các bà lớn đây... Mà đừng có mà nhổ vào lão Bađu, vì lão đã từng ôm trên tay khối đũa còn sang trọng hơn mày kia, họ đã để mặc cho lão sửa sang mà không hề phàn nàn, họ rất sung sướng được tiếp tục yên giấc trong bóng tối.

- Lão im đi, lão Bađu! - Lorio nghe tiếng, chạy đến nghiêm nghị nói - Đấy không phải là những câu nói đùa đúng lúc. Nếu người ta khiêu nại là lão sẽ bị đuổi... Thôi, cut đi, vì lão không tôn trọng nguyên tắc.

Lão dô tùy đi ra, nhưng vẫn nghe lão lấp bắp trên vỉa hè hồi lâu:

- Tưởng gì, nguyên tắc!... Làm gì có nguyên tắc..., làm gì có nguyên tắc... chỉ có lòng lương thiện!

Cuối cùng, đồng hồ điểm mười giờ. Xe tang đến muộn. Trong cửa hiệu đã đông người, bạn bè, hàng xóm, ông Madiniê, Dày Ống, bà Gôdrông, cô Romănggiu, và qua các cửa xếp, qua cái cửa mở rộng, phút nào cũng có một cái đầu đàn ông hay đàn bà thò ra, để xem cái xe tang chậm chạp đó có đến không. Gia đình, tụ họp ở căn phòng trong cùng, bắt tay nhau. Cứ im lặng được một lúc lại thì thầm với vãi, một cuộc chờ đợi bức bối và nôn nóng, với những tà áo vôi vãi, bà Lorio quên chiếc khăn tay, hay là bà Lora đi tìm một người trong giáo khu để vay mượn. Khi đến, mỗi người đều thấy ngay giữa căn buồng, phía trước

giường, chiếc quan tài để mở, và, dù không muốn, người nào cũng nghiêng cứu nó bằng mắt, tính rằng chẳng bao giờ cụ Cupô to béo như thế lại nằm vừa trong đó. Mọi người nhìn nhau, với ý nghĩ đó trong mắt, nhưng không trao đổi với nhau. Cánh cửa nhìn ra đường bỗng bị đẩy mạnh. Ông Mađiniê, khoanh tròn hai cánh tay, vào báo tin bằng một giọng trang nghiêm và dè dặt:

- Họ đây rồi!

Vẫn chưa phải là xe tang. Bốn người đô tùy đi hàng một vào, vội vã, với những bộ mặt đỏ như gấc và những bàn tay cứng đờ của phu dọn nhà, trong những bộ quần áo đen như đầm nước dãi, sồn rách và bạc phếch vì cọ xát với quan tài. Lão Bađu đi trước, say khuột và rất chững chạc; mỗi khi bắt tay vào việc, lão lại vững vàng ngay. Họ không nói một lời nào, đầu cúi cúi, lấy mắt ước cân ngay cụ Cupô. Va công việc không kéo dài, chỉ thoáng một cái bà cụ đáng thương đã được gói ghém. Người nhỏ nhất, một thanh niên lác mắt, đã trút bao căm vào quan tài và vừa san vừa ấn, như người làm bánh mì. Một người khác, anh này gầy cao, vẻ hài hước, vừa phủ tấm khăn trải giường lên trên. Rồi, một, hai, hấp! Cả bốn tóm lấy cái xác, nhấc bổng lên, hai người cầm chân, hai người nâng đầu. Hất một chiếc bánh kẹp cũng không nhanh bằng. Những người dươn cổ vào để xem có thể nghĩ rằng cụ Cupô đã tự nhảy vào quan tài. Cụ đã chui tọt vào đấy như vào nhà riêng. Ô, vừa khít, khít đến nỗi nghe cả tiếng xát vào thành gỗ mới. Cụ chạm vào tất cả mọi phía, một bức tranh thật sự trong một cái khung. Nhưng

nói tóm lại cụ nằm gọn trong ấy, làm những người chúng kiến phải ngạc nhiên; chắc chắn cụ đã ngót bót từ tối hôm qua. Trong khi ấy các người đô tùy đã đứng thẳng lên, chờ đợi; người thanh niên lác mắt đặt tay lên nắp quan tài để mời gia đình từ biệt lần cuối cùng; còn lão Bađu thì ngậm đinh ở mồm và chuẩn bị búa. Thế là, Cupô, hai bà chị, Giecve, cùng các người khác nữa, quì thụp xuống, ôm hôn người mẹ ra đi, với những giọt nước mắt to nóng hổi, rơi xuống và lăn lăn trên khuôn mặt cứng đờ, lạnh như nước đá. Có tiếng nức nở kéo dài. Nắp quan tài hạ xuống, lão Bađu đóng đinh với cái tài khéo léo của một người chuyên môn khâm liệm, mỗi đinh hai búa; và không một ai còn lắng nghe mình khóc giữa cái tiếng ồn ào sửa chữa bàn ghế đó. Thế là xong. Người ta ra đi.

- Trong một hoàn cảnh thế này mà lại có thể làm bộ làm phách đến thế sao! - Bà Lorior nói với chồng khi thấy chiếc xe tang trước cửa.

Chiếc xe tang làm náo động cả khu phố. Bà hàng lòng gọi mấy người giúp việc ở hiệu thực phẩm, ông thợ đồng hồ nhỏ người ra đứng ở vỉa hè, hàng xóm nhô ra cửa sổ. Và tất cả những người ấy bàn tán về cái riềm có tua bằng vải trắng. Hừ! Lẽ ra cánh Cupô nên để tiền mà trả nợ thì phải hơn! Nhưng, như vợ chồng Lorior nói, khi người ta đã kiêu ngạo thì nó toát ra khắp nơi và có cần gì.

- Thật là nhục nhã! - Cùng lúc ấy, Giecve nhắc lại, nói về ông thợ dây chuyền và bà vợ của ông ta. Có ai

ngờ rằng những đồ tham lam ấy không đưa đến được một bó hoa tím cho mẹ họ nữa!

Thực thế, vợ chồng Lorio đã đến tay không. Bà Lora cho một vòng hoa giả. Người ta còn đặt lên quan tài một vòng hoa trường sinh và một bó hoa tươi do vợ chồng Cupô mua. Cánh đô tùy đã phải gắng sức lắm mới nâng nổi và khiêng được thi hài đi. Đoàn đám ma mãi mới sắp đặt xong. Cupô và Lorio mặc áo đuôi tôm, tay cầm mũ, dẫn đầu đám tang; anh thứ nhất, trong niềm đau xót vẫn đứng được nhờ hai cọc vang trắng buổi sáng bám vào cánh tay ông anh rể, hai chân bủn rủn và đầu óc nhức nhối. Rồi đến cánh đàn ông, ông Madiniê, rất trang nghiêm, bận toàn đồ đen, Dây Ống, bành tô phủ ngoài áo công nhân, Bôso vận quần vàng có dắt một quả pháo, Lãngchiê, Godrông, Bibi Thịt Nướng, Poatxông, và các người khác nữa. Tiếp đến là mấy bà, ở hàng đầu bà Lorio kéo lê chiếc váy chửa lại của người quá cố, bà Lora dẫu dưới chiếc khăn san bộ áo tang ứng tạo, một áo chèn dài tay thêu hoa tử đinh hương, và đi thành hàng dài Viêcgini, bà Gôđrông, bà Fôconiê, cô Romănggiu, và tất cả những người còn lại trong đoàn. Lúc chiếc xe tang chuyển bánh và thông thả đi xuống phố Gutodo, giữa những dấu thánh giá và hàng mũ ngả chào, bốn người đô tùy dẫn đầu, hai người đi trước, còn hai người nữa đi bên phải và bên trái, Giecve ở lại để đóng cửa hàng. Chị giao Nana cho bà Bôso, rồi chạy theo đoàn đám ma. Trong khi đó, con bé, được bà gác cổng giữ tay, đứng dưới cổng vòm, với cặp

mắt chăm chú sâu sắc, nhìn người bà của nó khuất dần ở cuối phố, trong chiếc xe đẹp đẽ kia.

Đúng vào lúc Giecvé hốt hể đuổi kịp đoàn người thì Gugie cũng vừa đến. Anh nhập vào đám đàn ông; nhưng anh ngoảnh lại, gật đầu chào chị rất dịu dàng, đến nỗi đột nhiên chị cảm thấy vô cùng đau khổ và lại giàn giụa nước mắt. Chị không chỉ khóc vì cụ Cupô nữa, chị khóc vì một điều gì đó rất xấu xa nhục nhã, mà chị không thể nói ra, và nó làm cho chị ghen ngào khó thở. Suốt cả chặng đường, chị cứ áp chiếc khăn tay lên mắt. Bà Lorio, hai má ráo hoảnh và đỏ bừng, vừa liếc nhìn chị, vừa có vẻ như kết tội chị làm điều làm bộ.

Tại nhà thờ, nghi lễ được tiến hành một cách bồi bác. Tuy vậy buổi lễ cũng có hơi kéo dài, vì cha cố già quá, Dày Ống và Bibi Thệt Nướng thích đứng ở ngoài, vì cái khoản quyền tiền. Ông Madiniê, lúc nào cũng nghiên cứu các linh mục, và cho Lăgchiê biết nhận xét của mình: Máy anh hề ấy, khắc chữ Latinh ra, mà chẳng biết gì đến những điều họ nói liến thoắng nữa; họ chôn cũng y như họ rửa tội, hay làm lễ cưới cho người ta, chẳng có một chút tình cảm nào trong tim. Rồi ông Madiniê bài bác cái mớ nghi lễ kia, những thứ đèn nến kia, những giọng rên rĩ kia, các khoản bày biện la liệt trước các gia đình kia. Thật vậy, người ta bị mất người thân đến hai lần, một lần ở nhà riêng và một lần ở nhà thờ. Và tất cả các người đàn ông đều cho là ông nói có lý, vì lại thêm một lần đau xót nữa khi lễ tất lại lung bùng đọc kinh, và các người tham dự lại phải điếu qua trước thi

hài tay vẩy nước thánh. Cũng may nghĩa địa không xa, tiểu nghĩa trang La Sapen như một mảnh vườn nhìn ra phố Marcadê. Đoàn người đến đây một cách lộn xộn, họ cắm dầm chân, người nào cũng nói chuyện làm ăn của mình. Mặt đất cứng vang vang, người ta chỉ muốn nện mạnh gót giày. Chiếc quan tài được đặt xuống, bên cạnh cái hố rộng toang hoác đóng bằng trắng nhọt và cứng như đá, y hệt một cái mỏ thạch cao; và những người đi đưa, sắp hàng xung quanh những đồng vôi gạch vụn, thấy chẳng hay ho gì mà chờ đợi giữa thời tiết rét như thế, cũng bực mình với chuyện đứng nhìn cái hố. Cuối cùng, một linh mục, mặc áo lễ ngắn, từ một cái nhà nhỏ đi ra, run cầm cập; người ta nhìn thấy hơi thở bốc khói của ông ta, mỗi lần ông ta buông ra câu "de prefandis"⁽¹⁾. Đến dấu thánh giá cuối cùng, ông ta vội chuồn ngay, không muốn tiếp tục nữa. Người phu huyết cầm xẻng lên; nhưng vì băng giá anh ta chỉ cạy được những tảng to, tạo thành một bản nhạc kỳ lạ dưới hố, đúng là một cuộc ném bom lên quan tài, một tràng đại bác tưởng đến vỡ toác cái hòm gỗ. Con người dù có ích kỷ, thì bản nhạc đó cũng làm người ta đứt ruột đứt gan. Nước mắt lại tuôn rơi là chã. Mọi người cất bước, ra đến ngoài rồi, mà tiếng lộp bộp vẫn còn nghe rõ. Dây Ống thổi thổi vào ngón tay, lón tiếng nhận xét: A, lạy Chúa! Cụ Cupô đáng thương sẽ không thấy nóng đâu!

(1) Tiếng latinh: bài kinh siêu độ người chết.

- Thưa quý bà và quý vị, - anh thợ thiếc nói với mấy người bạn còn đứng lại ngoài đường với gia đình, - xin quý vị vui lòng cho phép chúng tôi được mời quý vị một chút gì gọi là...

Và anh bước trước vào nhà một ông hàng rượu ở phố Marcadê, hiệu *Cổng nghĩa trang*. Giecvé, đứng ở vỉa hè, thấy Gugie ra về, sau khi gật đầu chào chị lần nữa, liền gọi anh. Tại sao anh không nhận một cốc vang? Nhưng anh đang vội, phải về xưởng. Thế là hai người nhìn nhau một lúc không nói gì cả.

- Tôi xin lỗi ông về chỗ sáu mươi frăng, - cuối cùng chị thợ giặt mới nói khẽ. - Lúc ấy tôi như người điên, tôi đã nghĩ đến ông...

- Ô, có gì đâu, bà khỏi phải xin lỗi, - anh thợ rèn cắt ngang, - và bà biết cho, lúc nào tôi cũng sẵn sàng giúp đỡ bà, nếu bà gặp hoạn nạn... Nhưng bà đừng nói gì với mẹ tôi, vì cụ có ý nghĩ của cụ, và tôi không muốn làm trái ý cụ.

Chị vẫn cứ nhìn anh, thấy anh tốt như thế, buồn như thế, với bộ râu đẹp vàng óng, xuýt nữa chị định nhận lời đề nghị trước đây của anh, cùng đi với anh, để cùng nhau hưởng hạnh phúc ở một phương trời nào đó. Rồi chị lại chợt có một ý nghĩ xấu xa khác, ý nghĩ vay hai kỳ tiền nhà bằng bất cứ giá nào. Chị run run, nói tiếp bằng một giọng âu yếm:

- Chúng ta không giận nhau đấy chứ, phải không?

Anh gật đầu đáp:

- Không, tất nhiên, không bao giờ chúng ta giận nhau... Có điều, bà hiểu cho, thế là hết cả rồi.

Và anh rảo bước đi thẳng, để Giecvé lại, choáng váng; lời nói cuối cùng của anh cứ vang mãi trong tai chị như một tiếng chuông. Bước vào nhà ông hàng rượu, chị nghe văng vẳng trong lòng: "Thế là hết cả rồi, hừ! thế là hết cả rồi; mình chẳng còn gì để mà làm nữa, nếu hết cả rồi!" Chị ngồi xuống, ăn một miếng bánh và phở mát, uống cạn cốc nước đầy trước mặt.

Đây là một căn phòng dài trần thấp, ở tầng dưới, có kê hai cái bàn to. Ít chai rượu, mấy góc bánh mì, dăm miếng phở mát to hình tam giác để trên ba cái đĩa, bày thành hàng dài.

Bà con ăn bằng tay, không có khăn bàn và không dao không nĩa. Xa hơn, cạnh cái lò đang reo, bốn người đô tui cũng vừa ăn xong.

- Lay Chúa! - Ông Madiniê giải thích, - rồi lần lượt cả thôi. Người già nhường chỗ cho con trẻ... Khi quý vị về đến nhà, quý vị sẽ thấy nhà cửa có vẻ như trống rỗng.

- Ô! Cậu em tôi định thôi đấy, - bà Loris chợt nói oang oang. - Cái cửa hàng đó đang lúc suy sụp.

Người ta đã tác động Cupô. Tất cả mọi người đều thúc đẩy anh nhượng lại cửa hàng. Chính bà Lora, ít lâu nay rất tử tế với Lăngchiê và Viêcgini, thích trí với ý nghĩ là hai người phải có tình ý gì với nhau, vừa nói đến chuyện võ nợ và ngồi tù, vừa làm ra vẻ sợ hãi. Và, đột

nhien, anh thợ thiếc nổi khùng, sự thương xót của anh chuyển sang giận dữ, anh đã nốc quá nhiều rượu.

- Này, - anh hét vào giữa mặt vợ, - tôi muốn cô phải nghe lời tôi! Cái đầu bò của cô lúc nào cũng chỉ ương bướng. Nhưng mà lần này, tôi sẽ theo ý của tôi, tôi báo trước cho cô biết.

- Đúng rồi! - Lăngchiê nói, - có bao giờ dùng lời hay lẽ phải mà thuyết phục được bà ấy đâu! Cứ là phải dùng vũ lực mới đóng được vào sọ bà ấy.

Và cả hai cứ nhe chị mà đấm huỳnh huých một hồi lâu. Nhưng cũng không ngăn cản được mấy hàm răng hoạt động. Đĩa phó mát biến mất, rượu rót như nước máy. Trong khi ấy, Giecvê mềm nhũn ra trước những quả đấm. Chị không đáp gì cả, mồm lúc nào cũng đầy, vội vàng, như thể đói lắm. Lúc hai người đấm chán, chị mới khẽ ngẩng đầu lên, nói:

- Đủ rồi chứ? Tôi cũng cóc cần cái cửa hàng! Tôi không thèm nữa... Các người hiểu không, tôi cóc cần! Thế là hết cả rồi!

Thế là người ta gọi phó mát và bánh mì, người ta nói chuyện một cách nghiêm trang. Vợ chồng Poatxông nhận thuê cái cửa hàng và nhận chịu trách nhiệm về hai kỳ tiền nhà còn nợ. Vả lại, Bôso nhận việc thu xếp, với vẻ quan trọng, nhân danh chủ nhà. Lão còn cho vợ chồng Cupô thuê ngay lập tức một chỗ ở, bỏ không trên tầng sáu, cùng hành lang với vợ chồng Lorio. Còn Lăngchiê, lạy Chúa! Hắn rất muốn giữ lại cái buồng của hắn, vì có

gì phiền đến vợ chồng Poatxông đâu. Viên cảnh sát nghiêng mình, việc ấy không làm phiền hấn chút nào; chỗ bạn bè với nhau, bao giờ cũng dễ dàn xếp, mặc dù những chính kiến. Và Lãngchiê, không can thiệp đến chuyện chuyển nhượng nữa, đúng tư cách người đã kết thúc được chút công việc nhỏ mọn của mình, cắt một khoanh bánh to, kẹp pho mát Bri vào; hấn ngả người ra, cắn ăn ngon lành, say sưa vì một niềm vui nham hiểm, nheo mắt hết liếc Giecvé lại liếc Viêcgini.

- Này! Lão Bađu! - Cupô gọi, - lại đây làm một tộp đã. Cánh này không kiêu ngạo đâu, cũng toàn là dân lao động cả mà.

Bốn người đô tùy đang đi về, liền quay vào để chạm cốc với cả hội. Không phải để chê trách gì đâu, nhưng cái bà ban nãy nặng thật đấy và đáng giá một cốc vang quá. Lão Bađu nhìn chăm chăm chị thợ giặt, nhưng không nói một lời nào khiếm nhã. Chị khó chịu đứng dậy, bỏ mặc mấy người đàn ông không ngớt lời ca tụng nhau. Cupô, say bí tỉ, lại bắt đầu khóc như một con bé và bảo đó là vì đau buồn.

Tối hôm ấy, khi Giecvé ngồi ở nhà, chị cứ đờ đẫn trên chiếc ghế tựa. Chị thấy hình như các phòng đều vắng vẻ và rộng thênh thang. Thật là khéo trút được một gánh nặng. Nhưng chắc chắn chị đã không để mỗi một mình cụ Cupô dưới đáy hố, trong mảnh vườn con ở phố Marcadé. Còn nhiều thứ lắm, đó là một mẫu đời của chị, là cái cửa hiệu của chị, là niềm kiêu hãnh bà chủ của chị, là

biết bao tình cảm khác nữa, mà hôm ấy chị đã chôn vùi. Phải, bốn bức tường đều tro trụi, trái tim chị cũng tro trụi, đó là một cảnh dọn nhà toàn bộ, một chuyện ngã nhào xuống hố. Và chị cảm thấy mệt mỏi quá, sau này, nếu có thể, chị sẽ đứng dậy.

Đến mười giờ, vừa cởi bỏ áo ngoài, Nana vừa khóc lóc, dậm chân. Nó đòi ngủ trong giường của cụ Cupô. Mẹ nó cố làm cho nó sợ; nhưng con bé rất sớm hiểu biết, người chết chỉ làm cho nó tò mò thôi; để được yên, cuối cùng, người ta đành phải cho nó nằm vào chỗ cụ Cupô. Con ranh con ấy thích những cái giường rộng, nó hết giang chân giang tay, lại nằm cuộn tròn. Đêm hôm ấy, nó ngủ hết sức ngon lành, với cảm giác ấm áp, buồn buồn của lớp đệm lông chim.

X

Nhà mới của vợ chồng Cupô ở trên tầng sáu, cầu thang B. Qua khỏi nhà cô Romănggiu, thì đi theo hành lang, bên trái. Rồi lại phải rẽ nữa. Cửa thứ nhất là cửa gia đình Bigia. Gần như đối diện, trong một cái hốc không có không khí, dưới gầm một cầu thang nhỏ đi lên mái, là chỗ cụ Boruy nằm. Qua hai căn nữa, đến nhà lão Bađu. Cuối cùng, sát với lão Bađu, là gia đình Cupô, một phòng và một buồng con nhìn xuống sân. Và cuối hành lang, chỉ còn có hai gia đình, trước khi đến nhà vợ chồng Lorior, ở tít trong cùng.

Một phòng và một buồng con, không hơn. Bây giờ vợ chồng Cupô vất vả trên ấy. Căn phòng lại chỉ rộng bằng bàn tay. Tất cả mọi việc đều phải làm ngay ở đấy, ăn, ngủ và những gì còn lại. Trong cái buồng con, chiếc giường của Nana kê vừa khít; nó phải cởi bỏ quần áo ngay bên phòng bố mẹ nó, và ban đêm phải để mở cửa, cho nó khỏi chết ngạt. Chật đến nỗi Giecvé đã phải nhượng lại đồ đạc cho vợ chồng Poatxông lúc rời bỏ cửa hiệu, vì không thể nào kê hết. Cái giường, cái bàn, bốn cái ghế, thế là đầy nhà. Cũng rất đau lòng vì, không đủ can đảm rời bỏ cái tủ ngăn kéo, chị đã để cái tủ phải gió ấy choán hết nền nhà, nó bịt mất nửa cửa sổ. Một cánh bị bịt kín,

thế là mất ánh sáng và niềm vui. Khi muốn nhìn xuống sân, vì chị lại béo ra dữ quá, không đủ chỗ cho hai khuỷu tay, chị phải cúi nghiêng người, ngoẹo cổ để nhìn.

Những ngày đầu, chị thợ giặt chỉ ngồi khóc. Chị cảm thấy đau khổ quá, vì không thể cựa được trong nhà nữa, sau khi đã quen lúc nào cũng rộng rãi. Chị ngột ngạt, ngồi hàng giờ bên cửa sổ, chệt giữa bức tường và cái tủ ngăn kéo, để nhận lấy cái tật vẹo cổ. Chỉ có ở đây chị mới thở được. Cái sân, tuy vậy, chỉ gọi cho chị những ý nghĩ buồn bã. Trước mặt chị, phía mặt trời, chị nhìn thấy niềm mơ ước xa xưa của chị, cái cửa sổ ở tầng năm, nơi mà những giải đậu Tây Ban Nha, cứ mỗi độ xuân về, lại vươn lên những cánh tay thanh thanh quán vào một cái giàn dây nhỏ. Phòng của chị, của riêng chị, nằm ở phía ộp bóng, mấy chậu mộc lan sau tám ngày đã chết khô. Ôi! Cuộc đời không tươi hồng lên tí nào, nó không phải là cuộc sống mà trước đây chị đã mơ ước. Đáng lẽ phải có hoa thơm cỏ đẹp lúc tuổi già, thì chị lại đang lăn lóc giữa những thứ không sạch sẽ. Một hôm, cúi xuống, chị có một cảm giác kỳ lạ, chị tưởng như thấy chính bản thân chị đang đứng dưới kia, dưới cái cổng vòm, cạnh buồng người gác cổng, hếch mũi lên trời, nhìn ngấm ngời nhà lần đầu tiên; và bước nhảy lùi mười ba năm đó khiến chị thấy nhức buốt trong tim. Mảnh sân không thay đổi, các mặt nhà trần trụi có hơi đen hơn và long lở hơn; một mùi hôi của gang, sắt gỉ bốc lên; trên các dây ở cửa sổ, quần áo, tã lót bẩn thỉu của trẻ con đang phơi; phía dưới, mặt sân sứt lở vẫn dơ dáy vì xỉ than của ông thợ

khóa và phơi bào của ông thợ mộc; cả đến chỗ góc máy nước ướn át, một vũng nước từ hiệu nhuộm chảy ra cũng vẫn còn cái màu xanh đẹp, màu xanh tươi mát như màu xanh trước kia. Nhưng giờ đây, chị cảm thấy mình đã tàn tạ và thay đổi nhiều quá. Thoạt tiên chị không đứng ở dưới, ngược mặt lên trời, bằng lòng và can đảm, khao khát một căn nhà xinh xắn nữa. Chị đang ở ngay sát mái, trong cái xó của những người bán cùng trong cái lỗ bán thiu nhất, chỗ mà người ta không bao giờ đón được một tia nắng. Và điều đó giải thích những dòng nước mắt của chị, chị không thể nào mê say được cái số phận của chị.

Tuy vậy, khi Gieuve đã quen quen, những bước đầu của công việc gia đình, trong căn nhà mới, cũng không đến nỗi tồi tệ. Đông đã gần tàn, số tiền ít ỏi của chỗ đồ đạc nhượng lại Viêcgini đã giúp cho việc làm ăn được dễ dàng. Rồi, ngay sau những ngày đẹp trời, xảy đến một dịp may. Cupô được nhận đi làm ở tỉnh lẻ, tại Êtăngpơ, ở đấy, được gần ba tháng anh không say, nhờ không khí đồng quê tạm chữa khỏi. Thật không ai ngờ, dân say rượu lại nhờ thế mà hết khát khi xa lánh không khí Pari, nơi mà trong đường phố có cả một lớp khói thật sự của rượu trắng và rượu vang. Hôm về nhà, anh tươi như một bông hồng, và anh đưa về bốn trăm frăng, trả được hai kỳ tiền nhà của hàng còn nợ, mà vợ chồng Poatxông nhận chịu trách nhiệm, cũng như các món nợ lật vặt trong khu phố, những món hay đòi réo nhất. Gieuve lại mò đến hai ba phố mà chị không đi qua nữa. Tất nhiên chị lại đi làm

thợ là công nhật. Bà Fôconiê, một người đàn bà rất tốt bụng, miễn là người ta nịnh bà, sẵn lòng mượn lại chị. Bà còn trả chị ba frăng, như trả cho một người thợ nhất, vì nể cái cương vị bà chủ cũ của chị. Cho nên gia đình có vẻ tạm đủ sống. Với sức lao động và tiết kiệm, Giecvé lại còn trông thấy cái ngày họ sẽ trang trải được hết nợ nần và thu xếp được một cuộc sống bình thường chịu được. Có điều, chị hy vọng việc đó, trong lúc bỗng bột với món tiền to do chồng chị kiếm được. Khi bình tĩnh, chị lại cam lòng với số phận, chị nói rằng những gì đẹp đẽ có bao giờ được bền lâu.

Điều làm cho vợ chồng Cupô đau khổ nhất bây giờ, là nhìn thấy vợ chồng Poatxông chễm chệ trong cửa hiệu của họ. Về bản chất, họ không phải là người hay ghen tị, nhưng người ta làm cho họ khó chịu, người ta cố tình trảm trổ trước mặt họ về những việc sửa sang của những kẻ kế chân họ. Vợ chồng Bôso, nhất là vợ chồng Lorio, không ngớt lời ca ngợi. Cứ nghe cánh này thì không bao giờ thấy có một cửa hiệu đẹp hơn. Và họ nói tới tình trạng bán thiu của cửa hàng khi vợ chồng Poatxông dọn đến, họ kể rằng riêng khoản cọ rửa đã mất đến ba mươi frăng. Viêcgini, sau mấy lần do dự, đã quyết định mở một cửa hàng thực phẩm cao cấp nho nhỏ, bán kẹo, sôcôla, cà phê, trà. Lãngchiê đã sốt sắng khuyên ả làm cái ngành đó, vì hần nói ngành bánh kẹo lãi lắm. Cửa hiệu được sơn đen, và được tôn thêm bằng những đường chỉ vàng, hai màu rất đặc biệt. Ba người thợ mộc, làm suốt tám ngày để bài trí các tủ ngăn, các tủ kính, một quầy hàng

với những tấm ván kê để bày các thẩu, các lọ, giống như ở các cửa hàng mứt. Cái gia tài mà vợ chồng Poatxông dành dụm được phải sút mẻ nặng. Nhưng Viêcgini thì đặc chí, còn vợ chồng Lorio, có thêm một số người gác cửa giúp sức, không bớt cho Giecvê lấy một cái tủ ngăn, một tủ kính, một cái thẩu, lại thích thú khi thấy chị thay đổi sắc mặt. Dù không có tính ghen tị, con người ta cũng vẫn nổi điên khi kẻ khác đi vào giày của mình và dầy xéo lên mình.

Cũng có một vấn đề đàn ông trong đấy. Người ta khẳng định rằng Lăngchiê đã bỏ Giecvê rồi. Khu phố tuyên bố: như vậy là rất tốt. Tóm lại, nhờ vậy đường phố cũng có vẻ nề nếp hơn một chút. Và tất cả vinh dự của việc cắt đứt đều dồn cho tên hàng mủ lấu cá, mà các bà lúc nào cũng chết mê chết mệt. Người ta kể nhiều chi tiết, hẳn đã phải bọp cho chị thợ giặt để bắt chị ngồi yên, và chị bám riết hẳn quá. Tất nhiên, chẳng người nào nói đúng được sự thật; những ai biết được sự thật thì cho là nó đơn giản quá và chẳng đáng quan tâm lắm. Đúng ra, Lăngchiê đã thực tế bỏ Giecvê, trong cái nghĩa hẳn không còn được quyền sử dụng chị cả ngày lẫn đêm nữa; nhưng chắc chắn khi nào thòm thèm, hẳn vẫn lên tầng sáu gặp chị, vì cô Romănggiu vẫn gặp hẳn từ nhà Cupô đi ra, vào những giờ không bình thường lắm. Tóm lại, những quan hệ đi lại vẫn tiếp tục chỗ này chỗ nọ, mà cả hai người đều không lấy gì làm thích thú lắm; một chút rơi rớt của thói quen, những chiều chuộng qua lại, không có gì hơn. Có điều, cái làm cho hoàn cảnh thêm

phức tạp là bây giờ khu phố lại cũng quán Lăngchiê và Viêcgini vào cái chỗ đó. Chỗ này thì khu phố có hơi vội vã quá. Tất nhiên, Lăngchiê có bím riết cô ả tóc nâu cao kều; và chuyện ấy cũng là tự nhiên thôi, vì ả ta đang thế chân cho Giecvê trên tất cả mọi phương diện, ở trong ngôi nhà. Đúng vào lúc đó, có một câu chuyện tiểu lâm được truyền đi; người ta đồn rằng một đêm hắc mỗ sang tìm Viêcgini trên gối anh hàng xóm, hắc mỗ đã dẫn Viêcgini về và giữ đến tận tờ mờ sáng mà không nhận ra, vì đêm tối như mực. Câu chuyện thật là nhộn nhưng thực ra hắc mỗ đâu có đi xa đến thế, hắc mỗ chỉ mới dám cấu véo tí tỉnh vào hông cô ả thôi. Vợ chồng Lorio cũng không kiêng nể gì mà không nói đến những chuyện gian dâm của Lăngchiê và bà Poatxông trước mặt chị thợ giặt, hy vọng làm chị nổi ghen. Vợ chồng Bôso cũng vậy, có ý cho người ta hiểu rằng không bao giờ họ thấy một cảnh đẹp đôi hơn. Cái kỳ quặc trong tất cả chuyện này, là phố Gutodo dường như không bất bình về cái gia đình mới hai ông một bà này; thế đấy, đạo đức, khắc nghiệt đối với Giecvê, lại tỏ ra dịu dàng đối với Viêcgini. Có lẽ sự khoan dung vui vẻ của đường phố xuất phát từ chỗ anh chồng làm cảnh sát.

Cũng may, máu ghen không dẫn dắt Giecvê mấy. Chị hoàn toàn thản nhiên trước những trò sở khanh của Lăngchiê, vì trái tim của chị từ lâu không còn trong quan hệ của họ nữa. Chị đã được nghe, mà không hề tìm biết, những chuyện bẩn thỉu, những chuyện tăng tị của tay hàng mủ với đủ các loại gái, với bất kỳ con chó đội mủ nào đi qua đường; và chuyện ấy rất ít tác động đến chị,

nên chị vẫn tử tế, không thấy tức giận tí nào mà phải cắt đứt. Tuy nhiên không phải chị chấp nhận một cách dễ dàng lắm đâu cái chuyện chim chuột mới của tên nhân tình của chị. Với Viêcgini thì là chuyện khác. Cả hai đứa đã bày ra cái trò đó với mục đích duy nhất trên tức chị; và nếu chị coi thường cái chuyện nhỏ mọn ấy, chị cũng vẫn phải để ý. Vì thế, khi bà Lorio hay một con súc vật độc ác nào khác, trước mặt chị, giả vờ nói rằng Poatxông không thể nào đi qua cổng Xanh Đoni nữa, là chị tái nhợt ra, tim gan như bị giằng xé, lòng dạ như có lửa đốt. Chị cắn chặt môi, chị cố không nổi giận, không muốn cho kẻ thù được hưởng cái thích thú đó. Nhưng chị phải gây sự với Lăngchiê, vì vào một buổi xế trưa, cô Romănggiu nghe như có tiếng tát tai, với lại, chắc chắn là có chuyện giận nhau. Lăngchiê thôi không chuyện trò với chị suốt mười lăm ngày, thế rồi hắn quay lại trước, và cuộc sống bình thường dường như lại bắt đầu như chẳng có chuyện gì xảy ra. Chị thợ giặt thấy nên đứng về phía hắn, chị ngại cái cảnh tím tím nhau, không muốn làm hỏng cuộc đời mình thêm nữa. Ôi! Chị đâu còn như thuở đôi mươi nữa, chị có thích thú gì đàn ông nữa đâu, mà đi đánh nhau vì họ và để hoài phí cuộc đời của mình. Có điều chị cộng chuyện đó vào với các chuyện khác.

Cupô thích đùa tếu. Anh chồng dễ tính đó, trước đây không muốn nhìn thấy chuyện mọc sừng trong nhà mình, nay lại trên gheo chết thôi cặp sừng của Poatxông. Trong gia đình anh, chuyện ấy không đáng kể, nhưng trong gia đình người khác, anh thấy nó hài hước, và anh bỏ rất

nhiều công để rình mò những chuyện đó, khi vợ của mấy ông hàng xóm đi ngoại tình. Anh chàng Poatxông đó, sao mà ngu ngốc thế! Vậy mà cũng đòi đeo kiếm, còn tự cho phép mình xô đẩy thiên hạ trên vỉa hè! Rồi Cupô còn táo tợn đến mức giễu cợt cả Giecvé. Hay quá! Thăng tình nhân của chị đã cho chị roi một cách ngọt xót! Chị không gặp may: lần đầu tiên, cánh thợ rèn không thành công, và lần thứ hai, chính bọn hàng mũ phát vào tay chị. Cho nên chị phải nhờ đến những ngành nghề không đúng đắn. Tại sao chị không lấy một anh thợ nề, một người chắc chắn, quen nhào trộn vôi vữa một cách cẩn thận? Dĩ nhiên anh nói những chuyện ấy cho nó vui nhộn thôi, nhưng không phải vì thế mà Giecvé không tái cả mặt, vì anh nhìn chòng chọc vào chị với đôi mắt nhỏ màu xám, như cấm những lời nói vào người chị bằng một mũi khoan. Lúc nào anh đã động đến những chuyện bẩn thỉu, không bao giờ chị biết là anh nói chơi hay nói thật. Một con người say từ đầu năm đến cuối thì làm gì có đầu óc tỉnh táo, và có những anh chồng lúc hai mươi tuổi rất hay ghen, thế mà đến ba mươi tuổi rượu chè lại biến thành người rất dễ dãi về mục thủy chung chồng vợ.

Phải trông thấy Cupô phách lối ngoài Gutodo mới buồn cười! Anh gọi Poatxông là đồ mọc sùng, làm mấy mụ lấm mồm cam mồm hết! Đứa mọc sùng, không phải là anh. Ô! Cái gì anh đã biết là không sai. Nếu trước đây, anh có vẻ như không nghe, thế có nghĩa là anh không thích những chuyện nhảm nhí. Chuyện nhà ai nhà nấy rạn và ngựa đầu thì gãi đó. Anh là anh không ngứa;

anh không thể gãi để cho thiên hạ thích thú. Nào, thế còn anh cảnh sát, anh ta có nghe không? Tuy nhiên lần này thế là rõ; người ta đã trông thấy bọn nhân tình, không còn là chuyện truyền miệng hảo huyền nữa. Và anh nổi giận, anh không hiểu làm sao một người đàn ông, một viên chức nhà nước lại có thể chịu đựng một chuyện tai tiếng như thế trong nhà. Chắc là viên cảnh sát phải thích hút cái khoản xái tam xái tứ của người khác, có thể thôi. Những đêm Cupô buồn chán, một mình với vợ trong cái hang chuột, dưới mái nhà, anh không khỏi đi xuống tìm Lăngchiê và lôi hấn lên kỳ được. Anh thấy cửa nhà buồn tẻ quá, từ ngày không có thằng bạn ở đó nữa. Anh giàn hòa hấn với Giecve, nếu thấy hai bên lạnh nhạt với nhau. Mẹ kiếp! Cứ cho chúng mày đu, có ai cấm vui đùa theo sở thích đâu? Anh cười hi hi, trong đôi mắt hấp háy say rượu của anh, sáng lên những ý nghĩ phóng khoáng, anh thấy cần phải chia sẻ tất cả mọi thứ với tay hàng mũ, để cho cuộc đời thêm tươi, thêm đẹp. Và đặc biệt vào những đêm hôm đó, Giecve không còn biết là anh nói đùa hay nói thật.

Giữa những chuyện như thế, Lăngchiê lại bắc bực làm cao. Hấn tỏ vẻ hiền từ và đứng đắn. Đã bao lần, hấn ngăn chặn những chuyện bất hòa giữa vợ chồng Cupô và vợ chồng Poatxông. Thấy hai gia đình hòa thuận với nhau là hấn bằng lòng thỏa mãn. Nhờ những cái nhìn âu yếm và cương quyết mà hấn vẫn dùng để giám sát Giecve và Viêcgini, hai chị luôn luôn làm ra bộ tử tế với nhau. Còn hấn, chế ngự cả ả tóc vàng lẫn chị tóc nâu,

với cái điệu bộ lừ lừ của một tên tổng đốc Thổ Nhĩ Kỳ, cứ béo phì ra nhờ cái trò quỉ quyệt của hắn. Con chó ngao đó chưa tiêu hóa xong vợ chồng Cupô, đã ngoam đến vợ chồng Poatxông.Ồ, việc ấy đối với hắn không có gì là khó xử lắm! Nuốt xong cửa hiệu này, hắn bắt sang cửa hiệu khác. Tóm lại, chỉ có loại đàn ông như thế là tốt số.

Tháng sáu năm ấy, Nana chịu lễ lần đầu. Nó sắp mười ba tuổi, lớn phồng lên như một cây măng tây đang bốc, với một vẻ mặt rất trơ tráo; năm ngoài, vì tính nết hư hỏng của nó, người ta đã không cho nó học kinh bốn; lần này cha cố nhận nó vì sợ nó không trở lại, và sợ thả ra đường thêm một đứa ngoại đạo nữa. Nana vui mừng nhảy nhót khi nghĩ đến chiếc áo dài trắng muốt. Vợ chồng Lorio, với tư cách là bố, là mẹ đỡ đầu, đã hứa cho chiếc áo, một món quà mà họ nói đến khắp trong chung cư, bà Lora phải cho tấm voan che mặt và cái mũ, Viêcgini cho cái túi đựng tiền, Lăngchiê chịu cuốn sách kinh, thành thử vợ chồng Cupô chờ đợi ngày lễ, chẳng phải lo lắng gì lắm. Cả đến vợ chồng Poatxông nữa, họ cũng muốn khao nhà mới, chọn đúng cơ hội đó, chắc hẳn là theo lời khuyên của tay hàng mụ. Họ mời vợ chồng Cupô, vợ chồng Bôso, có đứa con gái cũng chịu lễ lần đầu. Buổi tối, người ta sẽ ăn ở nhà họ một món đùi cừu và thêm tí chút gì đó.

Đêm hôm trước, đúng vào lúc Nana đang ngẩn ngơ nhìn số đồ mừng bày trên mắt tử ngăn kéo thì Cupô về, trong một tình trạng rất khả ố. Không khí Pari lại lới

cuốn anh. Và anh mắng vợ chửi con, với những lời lẽ của một kẻ say rượu, những lời ghê tởm không nên nói ra trong lúc đó. Vả lại, Nana cũng đã quen ăn nói lỗ mãng, giữa những cuộc chuyện trò bần thủ mà nó vẫn thường xuyên được nghe. Những hôm cãi nhau, nó cũng chẳng ngại ngùng mắng mẹ nó là đồ đi ngựa và đồ béo mỡ.

- Bánh đậu? - Anh thợ thiếc quát to. - Tao cần xúp, đồ ăn hại... Lại mấy con đi với các thứ giẻ rách! Chúng mày phải biết tao mà không có xúp, là tao ngồi phệt lên những đồ phùng tuồng ấy đấy!

- Cú say là quấy rầy ghê chưa! - Giecvé sốt ruột lắm lắm.

Và quay về phía anh:

- Lại sắp âm ỉ lên đấy, anh làm rầy chúng tôi quá.

Nana làm ra vẻ nhu mì, vì ngày hôm ấy nó thấy đáng yêu quá. Nó vừa tiếp tục nhìn các món quà trên tủ vừa giả vờ nhìn xuống và không hiểu những câu nói thô bỉ của bố nó. Nhưng anh thợ thiếc, những tối say rượu, lại rất hay trêu chọc. Anh nói vào cổ nó.

- Tao sẽ quẳng hết những chiếc áo dài trắng của mày đấy! Lại để cho mày dộn vú ở trong áo với những nắm giấy như chủ nhật hôm nào nữa chứ, có phải không?... Được rồi, được rồi, cứ chờ đấy! Tao thấy rõ mày đang uốn éo cái mông của mày! Quần áo đẹp chỉ tổ làm cho mày ngứa ngáy. Nó bốc lên cái thủ của mày... Mày có cút ngay khỏi đây không, đồ sâu bọ! Mày bỏ đôi tay ếch của mày ra, tổng chúng vào ngăn kéo, không tao quật vào mặt đấy!

Nana, xấu hổ, vẫn không đáp lại gì hết. Nó cầm cái mũ tuyen lên, hỏi mẹ bao nhiêu tiền. Vì Cupô cũng thò tay ra để giặt cái mũ, Giecvе phải đẩy anh ra và hét lên:

- Anh để cho con bé yên xem nào! Nó ngoan, nó có làm gì nên tội đâu.

Thế là anh thợ thiếc nói toạc ngay vào mặt:

- A! Đồ dī! Mẹ với con, đủ đôi rồi đấy. Vừa ăn thịt Chúa⁽¹⁾ vừa liếc giai, thế mới thật là khéo. Mà thử cái tao xem, con dī non! Tao sẽ cho mày mặc khố tải, xem mày có còn ngứa da ngứa thịt nữa không. Đúng, khố tải, để cho mày và các cha cố của mày phải ghê tởm. Tao có cầu người ta dạy hư cho mày đâu? Trời ơi! Chúng mày có nghe tao nói không, cả hai đứa!

Ngay lúc đó, Nana nổi khùng ngoảnh lại, trong khi Giecvе phải giang cả hai tay, để che chở những thứ mà Cupô định xé tan. Con bé nhìn chòng chọc vào bố nó, rồi quên hết thái độ thù mị mà cha xưng tội nó đã căn dặn:

- Đồ con lợn! - Nó nghiêng răng nói.

Ăn xong món xúp, anh thợ thiếc ngáy liền. Hôm sau anh ngủ dậy rất ngoan ngoãn. Anh còn nhớ được đôi chút chuyện tối hôm qua, vừa đủ để tỏ ra đáng yêu. Anh đứng xem con bé ăn mặc, xúc động trước chiếc áo dài, thấy chỉ cần một tí chút là con đòi con này có vẻ một tiểu thư thật sự. Cuối cùng, như anh nói, một ngày như thế này,

(1) Nghĩa là: vừa chịu lễ (rước lễ, ăn bánh thánh).

tất nhiên một người bố phải tự hào về con gái của mình. Và Nana trong chiếc áo quá ngắn, mới xinh làm sao, nó có những nụ cười lúng túng của cô dâu. Khi cả nhà đi xuống nhà, Nana nhìn thấy Pôlin đứng trên ngưỡng cửa, cũng đã mặc xong áo, nó liền đứng lại, nhìn con bé bằng cặp mắt trong sáng, rồi tỏ ra rất tử tế, khi thấy con bé ăn mặc không đẹp bằng nó, bó chặt như một gói hàng. Hai gia đình cùng đi đến nhà thờ. Nana và Pôlin đi trước, tay cầm sách kinh, giữ tấm voan gió thổi phấp phồng; chúng không nói chuyện, chỉ thích nhìn người từ các cửa hàng bước ra, làm ra vẻ ngoan đạo để được nghe người ta nói lúc chúng đi qua là chúng dễ thương quá. Bà Bôso và bà Lorio kể cà, vì họ còn trao đổi ý nghĩ của họ với nhau về con Thọt, một kẻ ăn tàn phá hại, mà con gái chẳng bao giờ được chịu lễ nếu họ hàng không giúp đỡ nó tất, phải, tất, đến cả chiếc sơ mi mới, vì lòng kính trọng ban thánh. Bà Lorio lo lắng đặc biệt về chiếc áo dài, món quà của bà, cứ hần học nhìn Nana và gọi nó là "đồ nhón mà bán" mỗi lần con bé đi sát vào các cửa hàng quà, quét hết đất bụi vào váy.

Ở nhà thờ, Cupô cứ khóc suốt. Kể thì ngớ ngẩn thật, nhưng anh không dừng được. Cái cảnh cha cố giang rộng cánh tay, những đứa con gái y hệt thiên thần, chấp tay diễu qua, làm anh cảm kích; rồi tiếng đại phong cầm lục bụi trong bụng anh, và mùi thơm của hương trầm buộc anh phải hít mãi, như thể có người dí vào tận mặt anh một bó hoa. Cuối cùng, anh sững sốt, anh thấy nhức nhối trong ngực. Đặc biệt có một bài thánh ca, một cái gì ngọt

ngào, như chảy trong cổ anh, với một cảm giác ròn ròn suốt dọc sống lưng, trong khi mấy con bé nuốt Chúa⁽¹⁾ vào bụng. Vả lại, xung quanh anh, những người da cảm cũng đang cầm khăn tay chấm mắt. Quả thật, đây là một ngày đẹp đẽ, ngày đẹp đẽ nhất trong đời. Có điều, khi ra khỏi nhà thờ, khi anh đi làm một cốc với Lorio, lão này mắt vẫn ráo hoảnh và trêu chọc anh, anh liền nổi giận, kết tội lũ qua là đốt những lá quái lá quỷ ở nhà để làm mềm yếu người ta. Rồi, sau cùng, anh không che giấu nữa, anh khóc suốt suốt, điều ấy chỉ chứng tỏ rằng anh chẳng có hòn đá nào trong ngực cả. Và anh gọi thêm một châu nữa.

Tối hôm ấy, ở nhà vợ chồng Poatxông, buổi tiệc ăn mừng nhà mới rất vui. Không khí thân mật chan hòa không chút va vấp, từ đầu đến cuối bữa ăn. Sắp đến những ngày xấu trời, người ta thường có những buổi tối êm đẹp như thế, những giờ phút mà người ghen ghét nhau lại thương yêu nhau. Lăngchiê, bên trái có Giecvé, bên phải có Viêcgini, tỏ ra đáng yêu với cả hai chị, không tiếc những cử chỉ âu yếm của một anh gà trống, muốn cho lúc nào chuồng của mình cũng được yên ổn. Trước mặt, Poatxông vẫn giữ thái độ mơ màng bình tĩnh và nghiêm nghị của người cảnh sát, cái thói quen không nghĩ gì đến chuyện đời của y, bung mắt bịt tai, trong những phiên gác dài trên hè phố. Nhưng hoàng hậu của bữa tiệc là hai con bé, Nana và Pôlin, đã được phép không phải

(1) Nghĩa là: chịu lễ.

bỏ áo ngoài ra; chúng ngồi cứng đờ, sợ làm dây vào áo trắng, và cứ mỗi một miếng, người ta lại quất chúng ngược cầm lên, để nuốt cho sạch sẽ. Nana khó chịu quá, cuối cùng để nhều hết rượu vang lên áo lót, thế là rồi cả lên, người ta cởi áo ra cho nó, người ta gột ngay chiếc áo lót trong một cốc nước.

Rồi, đến lúc ăn tráng miệng, người ta nói chuyện nghiêm trang về tương lai hai đứa trẻ. Bà Bôsr đã lựa chọn rồi. Pôlin sẽ vào một xưởng chạm vàng bạc; ở đấy lương được năm sáu frăng. Giecvé chưa biết nên thế nào, Nana không tỏ ra ưa thích gì cả. Ôi! Nó chỉ thích chạy nhảy, nhưng động cầm gì là rơi đấy.

- Tôi, ở địa vị mợ, - bà Lora nói, - tôi sẽ cho nó theo nghề hàng hoa. Đây là một nghề sạch sẽ và duyên dáng.

- Các cô hàng hoa, - Loris nói khề, - đều toàn là đồ ăn sẵn nằm ngửa.

- Hay nhỉ, thế còn tôi! - Bà chị góa chồng nói tiếp, môi mím chặt. - Chú lịch sự thật. Chú nên biết, tôi không phải là một con chó cái, tôi không chống bốn vó lên trời, khi người ta huýt sáo gọi đâu nhé!

Nhưng tất cả hội đều yêu cầu bà thôi đừng nói nữa.

- Bà Lora, thôi! bà Lora!

Và người ta đưa mắt chỉ cho bà hai con bé mới chịu lễ lần đầu đang cúi mũi vào cốc để khỏi cười. Cho đến lúc ấy, vì lịch sự, bản thân các ông cũng đã chọn những lời nhã nhặn. Nhưng bà Lora không chấp nhận bài học đó. Điều bà vừa nói ra đó, bà đã từng nghe ở những nơi

lịch sự hơn nhiều. Và lại, bà vẫn tự hào là người biết ăn biết nói; người ta thường khen cái cách bà nói đến tất cả mọi chuyện, ngay cả trước mặt trẻ con, mà không bao giờ làm tổn thương đến phép lịch sự.

- Trong số chị em hàng hoa có những người rất tốt, bà con phải biết như thế, - bà hét to. - Họ cũng được trời sinh ra như mọi người đàn bà khác, tất nhiên là họ không có da ở khắp mọi nơi. Có điều, họ đứng ngồi, họ biết cách lựa chọn, khi họ chạm phải một lỗi lầm... Đúng, đó là nhờ vào bông hoa. Tôi, chính nhờ thế mà tôi còn giữ được...

- Lay Chúa! - Giecvé cắt ngang, - em không dám khinh rẻ nghề hàng hoa đâu. Có điều là Nana phải ưa thích, có thể thôi; không nên làm trái ý trẻ con về mặt khuynh hướng... Nào, Nana, con đừng làm bộ ngực nghếch, con trả lời xem. Con có thích nghề hàng hoa không?

Con bé cúi đầu trên cái đĩa, nhặt những vụn bánh ngọt với ngón tay ướt, xong lại mút tay. Nó không vội. Nó vẫn có cái cười hư dối.

- Thừa mẹ, có, con có thích ạ, - cuối cùng nó mới tuyên bố.

Thế là, công việc được thu xếp ngay, tức khắc. Cupô sẵn sàng cho bà Lora dẫn con bé về xưởng của bà, ở phố Lor Ke, ngay hôm sau. Và cả hội lại nghiêm túc bàn đến các bổn phận trong đời sống. Bôso nói rằng Nana và Pôlin đã chịu lễ rồi, vậy chúng là phụ nữ. Poatxông nói thêm là từ nay chúng phải biết nấu nướng, mang bát tất, điều

khiến việc nhà. Người ta còn nói với chúng về chuyện lấy chồng và chuyện con cái chúng sẽ có một ngày kia. Hai con bé ngồi nghe, ngấm đấm nhau, đưa nọ huých đưa kia, như mỏ cò trong bụng vì được trở thành đàn bà, mặt đỏ bừng và lúng túng trong lớp áo dài trắng. Nhưng điều kích thích chúng nhất, là khi Lăngghiê trêu chúng, hỏi chúng đã có bồ chưa. Và người ta bắt Nana thú nhận là nó rất thích thằng Victo Fôconiê, con trai bà chủ của mẹ nó.

- Được rồi! - Bà Lorio nói trước mặt vợ chồng Bôso, khi mọi người ra về, - nó là con đỡ đầu của chúng tôi, nhưng họ đã cho nó làm một cô hàng hoa, thì từ nay chúng tôi không muốn nghe nhắc đến nó nữa. Lại thêm một con đi rạc cho các đại lộ... Chưa đầy sáu tháng, là nó sẽ làm cho họ cay đắng thôi.

Lúc trở lên gác để đi ngủ, vợ chồng Cupô công nhận mọi việc đều tốt đẹp và vợ chồng Poatxông không phải là người xấu. Giecvê còn cho rằng cái cửa hàng đã được sửa sang đẹp đẽ. Lúc đầu chị cứ nghĩ là sẽ rất đau khổ, khi ngồi cả tối trong căn nhà cũ của mình, nơi mà giờ này kẻ khác đang chễm chệ, và chị cứ ngạc nhiên thấy mình không nổi khùng một giây phút nào cả. Nana đang cởi áo ngoài, hỏi mẹ không biết chiếc áo của cái cô ở gác hai, mà người ta mới gả chồng tháng trước, có phải bằng mutxolin như áo nó không.

Nhưng đây là ngày đẹp đẽ cuối cùng của gia đình. Hai năm trôi qua, suốt thời gian đó hai vợ chồng ngày

càng lún sâu. Nhất là các mùa đông đã làm cho họ hết nhẫn. Nếu họ được ăn bánh mì vào những ngày đẹp trời, thì những con dúi cào ruột cào gan lại đến cùng với mưa rét, những hôm nhìn ăn trước tử bát, những bữa chẳng có tí gì bỏ vào mồm, trong căn nhà tồi tàn rét như cắt ruột của họ. Cái tháng chạp khốn kiếp cứ lòn qua dưới cửa để vào nhà họ, và đem đến đủ mọi thứ tai họa, cảnh thất nghiệp của các xưởng thợ, thối chây lười tê công của những kỳ băng giá, nỗi khốn cùng đen tối của những ngày ẩm ướt. Mùa đông đầu tiên, thỉnh thoảng họ còn đốt lửa, ngồi thu lu quanh bếp lò, thích ấm hơn ăn; mùa đông thứ hai, bếp lò không cả long dĩ nữa, nó làm cho căn phòng thêm rét buốt với bộ mặt rùng rợn của một cái trụ gang. Và điều làm cho họ hết phương xoay trở, kiệt quệ, là trước hết phải trả tiền thuê nhà. Ôi! kỳ tiền tháng giêng, khi mà trong nhà không có lấy một củ cải đỏ, và lão Bôso chia tờ biên lai ra! Đã rét lại càng thêm buốt. Một con bão từ phương bắc thổi về. Thứ bảy tiếp đó, ông Marexcô đến, sùm sụp chiếc bánh tô dày, đôi bàn tay to tướng thọc trong găng len; và mồm lúc nào cũng sẵn hai tiếng trực xuất, trong khi ngoài trời tuyết vẫn rơi, như chuẩn bị cho họ một chiếc giường trên hè phố, với tấm khăn trải giường trắng muốt. Để trả tiền nhà, họ sẵn sàng bán da bán thịt họ. Đây là kỳ tiền nhà làm rộng sạch tử đồ ăn và bếp lò. Hơn nữa, trong toàn bộ chung cư, chỗ nào cũng vang lên tiếng than vãn. Tầng gác nào cũng có người khóc, một bản nhạc khổ đau rền rĩ khắp cầu thang và dọc các hành lang. Giá nhà nào

cũng có một người chết, cũng không thể tạo nên một điệu đại phong cầm ai oán như thế. Thật đúng là một ngày tận thế, ngày tận cùng của thế giới, ngày không thể nào sống nổi, ngày tiết diệt của cái thế giới đáng thương. Người đàn bà ở gác ba sắp phải lang thang đón khách ở phố Benlom. Một anh công nhân, người thợ nề trên gác năm, đã ăn cắp ở nhà chủ.

Tất nhiên, vợ chồng Cupô chỉ nên tự trách mình. Cuộc sống dù có khó khăn mấy, lúc nào người ta cũng có cách xoay xở, nếu biết thu xếp và tiết kiệm, chúng có là vợ chồng Lorior luôn luôn trả tiền nhà đều đặn, gói trong những mảnh giấy bẩn; nhưng, những con người như thế, đúng là sống một cuộc đời của những con nhện xác, làm cho ai cũng phải chán chường lao động. Nana vẫn chưa kiếm được tiền trong nghề hàng hoa; nó còn tiêu thêm không ít cho chuyện ăn mặc của nó. Giecvé, ở nhà bà Fôcônîê, cuối cùng bị xem chẳng ra gì. Tay nghề của chị ngày càng sút kém, chị làm bồi bác, khiến cho bà chủ phải hạ lương chị xuống bốn mươi xu, đó là cái giá phải trả cho những người thợ kém. Đã thế, chị lại rất kiêu ngạo, rất hay giận hay dỗi, gặp ai chị cũng quăng vào mặt họ cái địa vị cũ của chị. Chị làm không đủ ngày công, chị bỏ xưởng vì buồn bực; có một lần, thấy bà Fôcônîê mượn bà Puytoa, và phải cùng đứng làm cạnh người thợ cũ của mình, chị bực mình quá, đến nỗi chị không quay lại xưởng đến mười lăm hôm. Sau những cơn dỗi hơi như thế, người ta thương hại mượn lại chị, điều đó càng làm cho chị cáu kỉnh thêm. Tất nhiên, đến cuối

tuần, lương lậu chẳng được bao nhiêu; và, như chị vẫn nói một cách cay đắng, cuối cùng, một thứ bầy nào đó, chính chị sẽ nợ lại bà chủ. Còn Cupô, có lẽ anh cũng đi làm, nhưng chắc là anh làm công không cho chính phủ; vì từ ngày anh có việc làm ở Etăngpơ, Gievec không được thấy lại màu sắc đồng tiền của anh nữa. Những ngày lĩnh lương, khi anh về nhà, chị không nhìn bàn tay anh nữa. Anh bước vào nhà, hai tay ve vẩy, túi rỗng tuếch, thường thường không có cả mùi soa; trời ơi! đúng quá, anh đã mất cái xì mũi rồi, hay là một thằng bạn đùa giỡn nào đó đã lấy cắp của anh. Những lần đầu, anh còn tính toán, anh bịa chuyện nói dối, nào mười frăng lọt qua cái lỗ túi mà anh chìa cho xem, năm mươi frăng khao nợ tưởng tượng. Rồi về sau, anh chẳng ngượng ngùng gì nữa. Tiền bạc nó bốc hơi, mà lại! Anh không để nó trong túi nữa, anh cất nó vào bụng, một cách khác rất khôn khéo để đưa tiền cho bà vợ. Theo lời khuyên của bà Bôơ, đôi khi chị thợ giặt cũng có đi rình chông ở công xưởng, để chộp lấy số tiền vừa mới lĩnh ra; nhưng như thế cũng chẳng hơn gì, một số bạn bè báo trước cho Cupô, thế là tiền lại chui ngay xuống giày hay vào một cái ví kềm sạch sẽ hơn. Về khoa mục này thì bà Bôơ, rất ranh ma, vì Bôơ vẫn giấu bà những đồng mười frăng, những khoản cất kín để trả tiền thỏ cho các bà người quen tử tế; bà ta lục soát những khe kẽ nhỏ nhất trên quần áo, và thường thường tìm được đồng tiền còn thiếu lúc kiểm trong cái lưới trai của chiếc mũ công nhân, may vào giữa lớp da và lớp vải. Ô, anh thợ thiếc chả hơi đâu lột quần

áo của anh bằng vàng! Anh cứ cho nó vào trong thịt. Dù sao Giecvé cũng không thể cầm kéo rạch da bụng của anh ra kia mà.

Đúng, đó là lỗi của cả hai vợ chồng, nếu gia đình sa sút mùa này sang mùa khác. Nhưng đó là những điều không bao giờ người ta nói với nhau, nhất là khi người ta đang sống trong cảnh khốn cùng. Họ đổ tội cho số kiếp hẩm hiu, họ cho là ý Chúa muốn như vậy. Nhà của họ giờ đây thật sự là một nơi xấu xa ô nhục. Suốt ngày họ cấu xé nhau. Tuy vậy họ cũng chưa đến chỗ thượng cẳng chân hạ cẳng tay, bất quá lúc nào cãi nhau căng quá, cũng chỉ vài ba cái tát vô ý thức thôi. Buồn nhất là họ đã mở cửa lồng cho mỗi tình son sắt, bao nhiêu tình cảm đã cất cánh bay đi như những con chim hoang yến. Cái hơi ấm quý báu của những ông bố, những bà mẹ và những đứa con, khi cái thế giới nhỏ bé đó còn quấn quít với nhau thành một khối, đã rút khỏi người họ, khiến cho họ run rẩy, mỗi người một xó. Cả ba, Cupô, Giecvé, Nana, đều như những cái gai, động nói là cắn xé nhau, mất đây hẳn học, và hình như có một cái gì đó đã tan vỡ, hoặc sợi lờ xo lòn trong gia đình, hoặc bộ máy vẫn làm cho mọi trái tim cùng chung nhịp đập trong những gia đình hạnh phúc. Ôi, tất nhiên, Giecvé không còn bàng hoàng hồi hộp như những ngày xa xưa khi chị nhìn thấy Cupô bên bờ những ống máng, cách hè đường mười hai, mười lăm mét. Chị không tự tay đẩy anh ngã, nhưng nếu tự nhiên mà anh ngã, thì thú thực, mặt đất sẽ thoát được một kẻ không ra gì. Những hôm gia đình bất hòa, chị

vấn gào thét lên là sao người ta lại không bao giờ đưa anh về, trên một cái cang cho chị. Chị chờ đợi điều đó, nó sẽ là hạnh phúc người ta đem lại cho chị. Để làm gì cái tên nát rượu đó? Nó chỉ làm cho chị phải khóc lóc, chỉ ăn hết của chị, chỉ đẩy chị vào chỗ tội lỗi. Vậy thì những hạng đàn ông vô tích sự như thế, cứ hất tất xuống hố càng nhanh càng tốt, trên xác họ người ta cứ nhảy điệu pônca giải thoát. Và khi mẹ nói: Giết chết đi! thì con gái đáp: Đánh chết đi! Nana vẫn thường đọc những chuyện tai nạn trong báo, với những suy nghĩ của một đứa con gái bất hiếu. Bố nó có lần may hết sức bị một chiếc xe ngựa chở khách thúc ngã mà vẫn không tỉnh rượu. Chẳng biết cái đồ vô tích sự ấy, bao giờ mới chết cho?

Giữa cuộc sống lay lắt mà nghèo khổ làm cho phát điên lên đó, Giecvé còn khổ sở vì những cảnh đói khát mà chị thường nghe rên rỉ xung quanh. Cái xó ấy của ngôi nhà là cái xó dành cho những kẻ bần cùng, nơi mà ba bốn cái gia đình dường như bảo nhau để thỉnh thoảng lại không có bánh ăn. Dù cửa để ngỏ, cũng chẳng mấy khi có mùi nhà bếp bay ra. Suốt dọc hành lang là một khung cảnh im lặng chết chóc, tường vách gỗ kêu bồm bộp như những cái bụng rỗng. Thỉnh thoảng, có những trận đôn nổi lên, có nước mắt phụ nữ, có tiếng kêu rên của trẻ con đói, có những gia đình cắn xé nhau để đánh lừa dạ dày. Ở đây, cổ họng người nào cũng như bị chuột rút, mồm ai cũng ngáp dài; và ngực người nào cũng lép kẹp chỉ vì hít thở cái không khí đó, nơi mà đến ruồi muỗi

cũng không sống nổi vì thiếu cái ăn. Nhưng Giecvé thương hại nhất cụ Boruy, nằm ở trong hốc, dưới gầm cái cầu thang nhỏ. Cụ rúc sâu vào đấy như một con culi, cụ co tròn lại cho đỡ rét; cụ nằm suốt mấy ngày không cựa quậy, trên một đồng rơm. Đói cũng không thúc đẩy cụ chui ra nữa, vì có đi ra ngoài để cho nó ngon miệng cũng vô ích, khi mà ngoài phố chẳng ma nào mời cụ. Khi nào ba bốn ngày mà không thấy mặt cụ, hàng xóm lại đẩy cửa nhà cụ, nhìn xem cụ đã tịch chưa. Không, cụ vẫn sống, không lấy gì làm nhiều lắm đâu, nhưng cũng gọi là, bằng một mất thôi; cho đến lúc chết, bấy giờ thì thần chết đang bỏ quên cụ! Giecvé, mỗi lần có được ít bánh mì, lại cho cụ mấy miếng vỏ. Nếu vì ông chồng mà chị có trở nên độc ác và căm ghét đàn ông, chị vẫn luôn luôn thương hại súc vật một cách thành thực, và cụ Boruy, cụ già đáng thương mà người ta bỏ mặc cho chết đói, vì cụ không cầm nổi một thứ đồ nghề nào nữa, đối với chị cũng như một con chó, một con vật không được việc nữa, mà đến bộ da, đến lớp mỡ, cánh lột da thú cũng chẳng thêm mua. Chị vẫn thấy lòng mình nặng trĩu, khi biết cụ vẫn nằm ở đấy, bên kia hành lang, bị cả Chúa lẫn người đời bỏ mặc, chỉ sống bằng cách tự ăn mình, trở lại cái tầm vóc của một đứa trẻ nhỏ, nhăn nheo, khô quắt như những quả cam khô cứng trên lò sưởi.

Chị thợ giặt cũng rất khổ sở vì phải ở cạnh lão Bađu, lão dơ tuyền. Chỉ có mỗi bức vách, rất mỏng, ngăn cách hai phòng. Lão không thể nào bỏ một ngón tay vào mồm mà chị lại không nghe thấy tiếng. Ban đêm, hễ lão về nhà

là chị lại theo dõi, mặc dầu không muốn, cái gia đình nhỏ bé của lão, chiếc mũ dạ đen vút phịch trên tủ như một xẻng đất, chiếc áo khoác đen móc sột soạt trên tường như tiếng cánh chim đêm, tất cả mớ áo xống tối tàn màu đen vút ngổn ngang giữa phòng như những thú của người chết trút lại. Chị lắng tai nghe lão dậm chân, lo lắng qua từng động tác của lão, giật mình nếu lão vấp vào bàn ghế hay gạt đổ bát đĩa. Con sâu rượu khả ố đó là một mối bận tâm của chị, một nỗi sợ âm thầm xen lẫn một mong muốn tìm hiểu. Lão ta, rất lố bịch, cái bị ngày nào cũng đầy, đầu óc luôn luôn hướng về chủ nhật, hết họ, lại khạc, lại hát lảng nhãng, xỏ ra những thứ không sạch sẽ, đánh nhau với bốn bức tường trước khi tìm được giường nằm. Và chị ngồi tái mét mặt, tự hỏi không biết lão đang làm trò gì bên ấy, chị tưởng tượng ra những chuyện thật rùng rợn, chị dinh ninh là lão phải đưa về một xác chết và lão đang cất giấu nó dưới gầm giường. Trời ơi! Báo chí chả có đăng một chuyện là gì, một công nhân mai táng tập trung quan tài trẻ con ở nhà, cốt để khỏi mất công và chỉ phải đi một lần ra nghĩa địa. Tất nhiên, mỗi lần lão Bađư đi tới, là có mùi người chết xuyên qua bức vách. Cứ tưởng như là nhà mình nằm ngay trước nghĩa địa Pero Lase, giữa lòng vương quốc chuột chũi. Con người thô lỗ ấy thật dễ sợ, lúc nào cũng cười một mình, như thể vui thích với cái nghề của mình. Ngay cả khi hết tuần và nằm lăn kềnh ra, lão cũng ngáy một cách khác thường, khiến chị thợ giặt ghen ngào thở không nổi. Suốt

mấy giờ liền, chị đóng tai nghe, tưởng như có những đám ma đang điếu qua bên nhà lão hàng xóm.

Đúng thế, tai hại nhất là, trong những phút kinh hoàng của mình, Gieeve bị lôi cuốn đến mức dán tai vào tường để nghe cho rõ. Lão Bađu có cái sức cảm dỗ của những anh chàng đẹp trai đối với những bà hiền thực: các bà muốn sờ vào họ mà lại không dám; lễ giáo ngăn giữ các bà. Cho nên, giá không bị sợ hãi ngăn cản, Gieeve cũng muốn sờ thử cái chết xem nó ra sao. Có lúc nom chị rất buồn cười, nghen ngào, chăm chú, mong phát hiện ra điều bí mật qua một động tác của lão Bađu, đến nỗi Cupô vừa cười nhắc nhở vừa hỏi có đúng chị phải lòng lão đô tùy bên cạnh không. Chị nổi khùng, tính chuyện dọn nhà đi vì ở gần như thế gớm quá; và mặc dù không muốn, hễ lão già đến gần với cái mùi tha ma của lão là chị lại đâm ra suy nghĩ, và có cái vẻ bùng bùng, sợ hãi, của một người vợ mơ tưởng đến chuyện cầm dao đâm toạc tờ khế ước. Chẳng phải lão đã hai lần đòi gởi liệm chị, đưa chị cùng đi đến một chỗ nào đó, nơi mà giấc ngủ ngon lành say sưa đến mức người ta quên hết mọi nỗi đau khổ là gì? Có lẽ như thế cũng hay thật. Dần dần, một sức cảm dỗ da diết hơn thúc giục chị nếm thử xem. Chị cũng muốn thử trong mười lăm ngày, một tháng! Ôi, được ngủ một tháng, nhất là mùa đông, cái tháng phải trả tiền nhà, khi mà những chuyện bực mình của cuộc sống làm chị chết đi được! Nhưng không được, nếu đã bắt đầu ngủ một giờ, là phải tiếp tục ngủ mãi; ý nghĩ đó làm cho chị lạnh cả người, lòng khát khao được chết của

chị biến mất, trước mối cảm tình vĩnh cửu và nghiêm khắc mà lòng đất đòi hỏi ở chị.

Tuy vậy, vào một tối tháng giêng, chị nắm cả hai tay đầm thình thịch vào bức vách. Chị đã trải qua một tuần lễ khủng khiếp bị tất cả mọi người hắt hủi, không có một đồng xu, không còn can đảm nữa. Tối hôm ấy, chị khó chịu trong người, chị run cầm cập và thấy hoa cả mắt. Thế là, đáng lẽ lao mình qua cửa sổ, như có lúc chị đã muốn thế, chị liền đầm rầm rầm và gọi:

- Cụ Bađu! Cụ Bađu!

Người đô tùy đang vừa cởi giày vừa hát: *Ngày xưa có ba nàng gái đẹp*. Hôm ấy chắc hẳn lão vào cầu vì lão có vẻ phẩn chấn hơn thường lệ:

- Cụ Bađu! Cụ Bađu! - Gievecé cao giọng gào thật to.

Lão không nghe chị gọi sao? Chị sẵn sàng ngay tức khắc, lão có thể tóm cổ chị và đưa chị đến chỗ những người đàn bà khác, những kẻ nghèo, những kẻ giàu, mà lão vẫn đưa đi và an ủi. Chị đau khổ về bài hát của lão: *Ngày xưa có ba nàng gái đẹp*, vì trong đó chị thấy có sự khinh miệt của một người đàn ông quá nhiều nhân ngãi.

- Gì đấy? Gì đấy? - Lão Bađu áp ứng, - có ai ốm thế?... Tôi sang ngay đây, bà trẻ ạ!

Nhưng nghe cái giọng khàn khàn đó, Gievecé chợt bừng tỉnh như thoát khỏi một cơn ác mộng. Chị đã làm gì thế? Tất nhiên chị đã đầm vào bức vách. Thế là, như bị một gậy quất ngang sườn, hải hùng ghì chặt lấy mộng, chị vừa lùi lại vừa tưởng như thấy những bàn tay to

tướng của lão đô tùy thò qua tường để nắm lấy bụi tóc của chị. Không, không, chị không muốn, chị chưa sẵn sàng. Nếu chị có dám, thì chắc là vì vô tình đụng khuỷu tay, lúc quay lại thôi. Và một nỗi kinh hoàng từ đầu gối chạy dần lên đến vai khi chị nghĩ thấy mình lếch thếch trong tay lão già, cứng đờ, mặt trắng bệch như người chết trôi.

- Thế nào, không có ai nữa à? - Lão Badu nói tiếp trong không khí im lặng. - Cứ chờ đấy, đối với các bà thì phải chiều chuộng.

- Không, không sao cả, - cuối cùng chị thợ giặt phải nói với một giọng nghẹn ngào. - Tôi có cần gì đâu. Cám ơn.

Trong khi lão đô tùy vừa ngủ vừa lầu bầu, chị ngồi lo lắng lắng tai nghe, không dám nhúc nhích, vì sợ lão lại tưởng tượng ra chuyện nghe thấy chị đập vách lần nữa. Chị quyết tâm bây giờ phải cẩn thận. Chị có thể chết đến nơi, nhưng chị sẽ không thềm nhờ đến lão hàng xóm, chị nói thế để tự trấn an thôi, vì có những giờ phút, mặc dù sợ hãi, chị vẫn ôm ấp mối tình khùng khiếp của chị.

Tuy vậy, ở trong cái xó cùng khổ của mình, giữa bao nỗi lo âu của chị và của những người khác, Gieeve cũng tìm thấy một tấm gương sáng về lòng dũng cảm tại nhà lão Bigia. Con Lali, cái con bé mới lên tám, nhỏ như củ khoai, trông nom nhà cửa sạch sẽ như một người lớn; công việc thật là vất vả, nó phải chăm lo cho hai đứa

bé, thằng Giuyn và con Hăngriet, đưa lên ba đưa lên năm, mà nó phải trông chừng suốt cả ngày, cả những lúc phải quét dọn và rửa bát đĩa nữa.

Từ ngày lão Bigia giết chết vợ bằng một cú đá vào bụng, Lali đã đóng vai người mẹ trẻ của hai đứa bé. Không nói năng gì cả, tự nó, nó đã đảm nhận địa vị của người quá cố, đến nỗi có lẽ để hoàn chỉnh chỗ giống nhau, lão bố cục súc bấy giờ cũng đánh đập đứa con gái như đã đánh đập người mẹ trước kia. Mỗi khi lão say về nhà, là phải có đàn bà để hành hạ. Lão không nhận thấy rằng Lali còn bé tí, trên một tấm thân người lớn, có lẽ lão cũng không mạnh tay hơn. Lão chỉ tát một cái là kín cả khuôn mặt con bé; da thịt nó non nớt đến nỗi cả năm ngón tay hằn mãi suốt hai ngày. Đây là những trận đòn tàn nhẫn chỉ vì một tiếng vâng hay một tiếng không, một con sói đại nhảy xổ lên một con mèo con đáng thương, sợ sệt, thích được vuốt ve, gầy còm ai thấy cũng phải rơi nước mắt, nó chỉ biết đón nhận đòn với đôi mắt xinh đẹp, nhẵn nhụi, không dám kêu ca. Không, không bao giờ Lali phản kháng. Nó chỉ hơi rụt rè để bảo vệ cái mặt; nó cố giữ không kêu la, để khỏi làm náo động trong chung cư. Rồi khi lão đã chán đá bằng giày, dồn đuổi nó vào bốn góc nhà, nó phải chờ cho lại súc để đứng dậy; rồi nó lại bắt tay vào công việc, rửa ráy cho lũ con của nó, nấu nồi xúp, không để một hạt bụi bám trên ghế. Cái việc ngày nào cũng phải chịu đánh đập đã trở thành nhiệm vụ của nó.

Giecvé rất quý cô bé hàng xóm. Chị xem nó ngang hàng, như một người phụ nữ có tuổi, hiểu biết chuyện đời. Phải nói rằng Lali có một vẻ mặt tai tái, nghiêm trang, với sắc thái của một cô gái già. Nghe nó nói chuyện, cứ tưởng là nó đã ba mươi. Nó rất thạo mua bán, vớ may, trông nom việc của việc nhà, và nói chuyện về trẻ con như người đã hai ba bận đẻ. Mới tám tuổi đầu, nó làm cho người nghe phải mỉm cười; rồi người ta thấy ghen ngào, phải bước đi để khỏi rơi lệ. Giecvé tìm đủ mọi cách để lôi kéo nó, cho nó hoặc cái gì ăn, hoặc chiếc áo cũ, tất cả những thứ gì chị có thể cho. Một hôm, cho nó mặc thử một chiếc áo cộc tay cũ của Nana, chị ghen ngào, khi thấy lưng nó thâm tím, khuỷu tay trầy da và còn rớm máu, khắp mình da thịt của một em bé vô tội bị hành hạ và dán tịt vào xương. Thế này thì lão Bađu có thể chuẩn bị áo quan cho nó thôi, cứ đà này thì nó chẳng sống được mấy nổi đâu! Nhưng con bé đã van lạy chị thợ giặt đừng nói gì cả. Nó không muốn vì nó mà người ta làm phiền đến bố nó. Nó bênh vực bố nó, cam đoan là bố nó không ác, nếu bố nó không uống rượu. Bố nó điên, bố nó có biết gì nữa đâu. Ôi! nó tha thứ cho bố nó, vì phải tha thứ tất cả cho những người điên.

Từ đấy, Giecvé luôn luôn trông chừng, cố sức can thiệp, mỗi khi nghe tiếng lão Bigia bước lên cầu thang. Nhưng thông thường, chị chỉ vớ được một quả dấm cho chị thôi. Ban ngày, khi nào chị vào, chị thường thấy Lali bị buộc vào chân cái giường sắt; đấy là một sáng kiến của lão thợ khóa, chẳng ai hiểu tại sao, trước khi đi, lão

lại buộc chân buộc bụng con bé với sợi thừng to, một trò tai quái của một cái đầu óc bị ma men làm cho rối loạn, chắc cốt để hành hạ con bé, cả khi lão không có ở nhà. Lali, cứng đờ như một cái cọc, hai chân tê dại như có kiến bò, cứ ngồi bên cái cột suốt mấy ngày liền, có lần nó còn ngồi suốt đêm, vì lão Bigia quên không về nhà. Khi nào Giecvé, phần uất quá, định cởi trói cho nó, nó lại van lạy chị đừng đụng vào sợi dây, vì bố nó sẽ nổi điên, nếu không thấy các nút dây buộc như cũ. Thật đấy, nó không đau đâu, nó thấy thế lại càng khỏe; nó vừa nói như vậy vừa mỉm cười, đôi chân hài đồng ngấn ngủ của nó sưng phù lên và tê dại. Điều làm cho nó buồn phiền, là công việc không chạy, khi nó bị cột chặt vào cái giường, trước cảnh cửa nhà bừa bộn. Bố nó có thể lại sáng kiến ra chuyện khác. Vậy mà nó cũng vẫn trông nom mấy đứa con của nó, bắt chúng phải vâng lời, gọi Hăngriet và Giuyn đến bên cạnh để xì mũi cho chúng. Nhờ rảnh hai tay, nó vừa chờ được thả, vừa đan để khỏi mất hoàn toàn thì giờ. Nó đau đớn nhất là khi nào lão Bigia cởi trói cho nó, nó bò lê bò cang ở đất, đến mười lăm phút, không đứng lên được, vì máu tụ không lưu thông được nữa.

Lão thợ khóa còn nghĩ ra một trò chơi oái ăm khác. Lão nung đỏ mấy đồng xu trong bếp lò, rồi đặt chúng lên một góc lò sưởi. Đoạn lão gọi Lali, bảo nó đi mua một cân bánh mì. Con bé, không ngờ, cầm mấy đồng xu, thét lên một tiếng, vút vọt vút vàng, rẩy rẩy bàn tay bóng. Thế là lão nổi cơn điên. Ai đã cho lão một đồ rác rưởi như thế này! Bây giờ nó lại vút cả tiền đi! Và lão

dọa sẽ đánh nát dít, nếu nó không nhặt tiền lên ngay. Nếu con bé do dự, nó nhận được ngay một cảnh cáo thứ nhất, một cái tát nẩy đom đóm. Cầm lặng, với hai giọt lệ to trên khóe mắt, nó nhặt mấy đồng xu lên rồi vừa bước đi, vừa hát hất hất trong lòng bàn tay, cho chúng nguội dần.

Không, không bao giờ người ta ngờ đến những ý nghĩ độc ác có thể nảy ra trong đầu óc một anh say rượu. Chẳng hạn, một buổi xế trưa nọ, Lali, sau khi thu dọn xong, đang ngồi chơi với lũ con. Cửa sổ để mở, một luồng khí thoáng qua, ngọn gió hút vào hành lang lay lay cánh cửa.

- Ông Hacdi đấy à, - con bé nói, - mời ông vào, ông Hacdi. Xin mời ông quá bộ vào chơi.

Nói xong nó cung kính cúi đầu trước cửa, giang tay chào đón gió. Sau lưng nó, Hăngriet và Giuyn cũng chào theo, thích thú với trò chơi ấy, ôm bụng cười như có ai cù. Thấy chúng thích thú với trò chơi, Lali đỏ bừng mặt, nó cũng thấy vui lây nữa, đó là điều chẳng bao giờ xảy ra với nó.

- Xin chào ông Hacdi. Ông có được khỏe không, ông Hacdi?

Nhưng bỗng một bàn tay thô bạo đẩy cửa ra, lão Bigia bước vào. Thế là màn kịch thay đổi, Hăngriet và Giuyn ngã phịch xuống, cộc vào tường; còn Lali thì, kinh hoàng, đứng sững ra, giữa lúc đang cúi chào. Lão thợ khóa cầm một cái roi to tướng, mới toanh, của cánh xe

bò, cán dài bằng gỗ trắng, đầu dây da có một đoạn sợi nhỏ. Lão đặt cây roi ở góc giường, lão không đá con bé bằng giày theo lối quen của lão, nó đã đứng nép, giờ sẵn hông. Lão cười hô hô, nghe cả hai hàm răng đen ra, lão đang rất vui, đang say bí tỉ, đầu óc sôi sục một ý nghĩ tai quái.

- Thế nào? - Lão nói, - con ranh con, mày đang học đánh đi đấy à? Tao nghe tiếng mày nhảy múa từ dưới kia... Nào, bước tới! Gần nữa, mẹ kiếp! Thẳng lại đây; tao không cần hít cái lọ tương cái của mày. Tao có động vào mày đâu, mà mày run như cày sậy thế...? Cởi giày ra cho tao.

Lali, hoảng sợ vì không nhận được trận đòn, lại tái như gà cắt tiết, cởi giày cho lão. Lão ngồi ở mép giường, lão để cả quần áo nằm chênh ềnh, mắt mở thô lỗ, theo dõi các động tác của con bé trong căn phòng. Nó loay hoay, dờ dẩn trước cặp mắt đó, tay chân cứ mỗi lúc một thêm lỏng ngóng vì sợ quá, đến nỗi cuối cùng nó làm vỡ mất một cái tách. Thế là, không thèm ngồi dậy, lão chộp lấy cây roi, chìa cho nó xem.

- Này, con bé con, mày nhìn xem; đây là một món quà cho mày. Đúng, mày lại làm tao mất năm mươi xu vì mày đây... Với khoản đồ chơi này, tao sẽ không phải chạy nữa, và tha hồ cho mày rúc vào các xó xỉnh. Mày có muốn thử không?... À, mày đánh vỡ tách!... Nào, hấp! Nhảy đi, cúi chào cái ông Hacđi tao xem!

Lão không thèm cả nhúm dây, cứ nằm ngửa tênh hênh, đầu lún sâu trên gối, vừa vun vút cái roi da to tướng khắp buồng, vừa làm âm ỉ như kiểu phu xe ra roi quát ngựa. Đoạn, hạ cánh tay xuống, lão quát vào giữa người Lali, quán chặt lấy nó, rồi rút mạnh như lúc chơi quay. Con bé ngã dúm xuống, định chạy trốn thật nhanh; nhưng lão đã vội vút roi vào nó và buộc nó phải đứng dậy.

- Hấp! Hấp! - Lão rống lên, - đây là cuộc đua lừa cái!... Tuyệt vời, buổi sáng, mùa đông; có phải không? Tao cứ nhắm mắt tao không lo sổ mũi nhưc đầu, từ xa tao bắt được bê, mà những chỗ nê không hề xây xước. Trong xó kia, trúng liền, đổ mất nết! Trong xó kia nữa, cũng trúng! Và trong cái xó ấy, cũng trúng nữa! A! nếu mày chui xuống gầm giường, là tao nện bằng cán... Hấp! Hấp! Nhanh lên! Nhanh lên!

Lão sùi bọt mồm bọt mép, đôi mắt vàng khè lồi ra ngoài hốc đen. Lali, cuống cuống, hét thất thanh, nhảy như chơi chơi khắp bốn góc phòng, thu lu ở đất, nép sát vào tường; sợi dây nhỏ của cái roi to chỗ nào cũng với tới, bôm bốp bên tai nó như tiếng pháo nổ, cắn xé da thịt nó với những vết dài cháy bỏng. Thật giống hết một điệu nhảy của thú vật đang được huấn luyện làm trò. Phải nhìn thấy con mèo đáng thương đó khi nó nhảy cuống quít, hai gót giơ lên trời như những đứa bé vừa nhảy dây vừa hét: Đau quá! Nó không thở được nữa, tự nó cứ nẩy lên nẩy xuống như một quả bóng cao su, mặc cho đánh, mắt mờ ra, mệt nhoài trong việc tìm kiếm chỗ

chui rúc. Và con sói bố đắc chí, gọi nó là đồ đi rạc, hỏi nó đã chưa chưa và đã đủ hiểu là giờ này, phải từ bỏ hy vọng thoát khỏi tay lão chưa.

Nhưng thỉnh linh Giecvé bước vào, vì chị nghe tiếng gào thét của con bé. Trước cảnh tượng như thế, chị giận điên cả người.

- Này, cái lão dê tiện kia! - Chị hét thật to. - Lão có buông nó ra không, đồ ăn cướp! Tôi sẽ đi tố giác lão với cảnh sát cho mà xem!

Lão Bigia học lên như một con thú bị quấy rầy. Lão lấp bắp:

- Này, cái ả bất thành nhân kia! ả hăng cứ lo lấy việc nhà của ả một tí. Chả lẽ tôi lại phải mang găng vào để lục soát nó hay sao... Mục đích duy nhất là để cảnh cáo nó, ả cũng thấy đấy, chỉ cốt cho nó thấy là tôi có cánh tay dài.

Nói xong lão quất một roi cuối cùng vào mặt Lali. Thế là môi trên bị rách, máu chảy ròng ròng. Giecvé đã cầm một cái ghế, định nhảy bổ vào lão thợ khóa. Nhưng con bé chia đôi bàn tay van xin về phía chị, bảo là không sao cả, là xong rồi. Nó đưa góc tạp dề lên thấm máu, và dõ dãnh hai đứa bé đang khóc nức nở, như chính chúng đã nhận trận mưa roi kia.

Mỗi lần nghĩ đến Lali, Giecvé lại thôi không dám than vãn gì nữa. Chị chỉ muốn có được cái dũng cảm của con bé lên tám kia, nó chịu đựng một mình bằng tất cả các chị em phụ nữ cùng cầu thang hợp lại. Chị đã thấy

nó ăn bánh mì nhạt suốt ba tháng, không có cả cùi bánh để ăn cho no, gầy yếu đến nỗi phải vịn vào tường để đi; và khi nào chị giấu giếm cho nó ít thịt còn thừa, chị cảm thấy lòng chị như tan nát lúc nhìn nó nuốt từng miếng nhỏ cùng với những giọt nước mắt to trầm lặng, vì cuống họng nó đã teo lại không để cho thức ăn lọt qua nữa. Mặc dù thế, lúc nào nó cũng dịu dàng, tận tụy, khôn ngoan trước tuổi, làm tròn trách nhiệm của một người mẹ trẻ, đến mức có thể hy sinh vì con cái, giác ngộ quá sớm ở tuổi thơ ngây yếu ớt trẻ con của nó. Cho nên Giecvé thường lấy nhân vật yêu quý ấy, hiện thân của đau thương và khoan hậu để làm gương, cố gắng học tập nó để chôn chặt nỗi niềm cay đắng của mình. Lali chỉ giữ được mỗi vẻ nhìn câm lặng, đôi mắt to, đen láy, nhẵn nhục, mà tận cùng trong đó người ta chỉ đoán được một kiếp đời tối tăm, mỗi mòn và khổ cực. Không bao giờ nói một lời, chỉ có đôi mắt to, đen láy, mở rộng.

Thế nghĩa là, trong gia đình vợ chồng Cupô, chất men của Quán Rượu cũng đang bắt đầu tàn phá. Chị thợ giặt nhìn thấy đã đến cái giờ phút chồng chị sẽ cầm một cái roi da như lão Bigia, để điều khiển điệu vũ. Và cái tai họa đang đe dọa chị đó, tất nhiên càng làm cho chị thêm thấm thía nỗi khổ của con bé. Đúng, Cupô đang ốm nặng. Giờ phút rượu mạnh làm cho anh đỏ da thấm thịt đã qua rồi. Anh không thể nào vỗ vào ngực, và phách lối, nói rằng cái của khốn nạn ấy làm anh béo tốt nữa; vì thứ mỡ vàng tai tái những năm đầu đã tan chảy, và hiện nay anh gầy gò ốm yếu, mặt bủng da chì, xanh xao

như người chết trôi trôi ruồng trong một cái ao. Cảm giác ngon miệng cũng mất hẳn. Dần dần, anh không tha thiết gì đến bánh mì nữa, mà còn khắc nhổ vào thức ăn. Có thể mời anh món tạp pí lù thơm ngon nhất, dạ dày anh cũng khép chặt, hàng răng long của anh từ chối chẳng buồn nhai. Để đứng vững, cứ phải cho anh mỗi ngày nửa lít rượu trắng; đây là khẩu phần của anh, là thức ăn, nước uống của anh, là thứ thực phẩm duy nhất anh tiêu hóa được. Buổi sáng đặt chân xuống đất, anh ngồi suốt mười lăm phút, người gập đôi lại, vừa ho vừa run lập cập, hai tay ôm đầu, nước mũi nước dãi, một cái gì đắng như nhân ngôn dâng lên cuống họng. Điều ấy thì chẳng bao giờ sai, người ta có thể chuẩn bị sẵn cái bô trước. Anh chỉ đứng vững được trên đôi chân sau cộc an ủi đầu tiên, một phương thuốc thật sự mà chất lửa đốt cháy ruột gan anh. Nhưng, trong ngày, sức khỏe lại hồi phục. Thoát đầu anh thấy buồn buồn, ngứa ngáy trên da, ở chân và ở tay; và anh nói đùa, anh bảo là người ta giả làm mèo con, rằng chắc vợ anh bắt sâu róm bỏ vào chân. Thế rồi, chân anh cứ nặng trĩu trĩu, cảm giác buồn buồn chuyển thành chứng chuột rút tai quái, siết chặt thịt anh như một cái mề cặp. Chà, thế này thì không hay rồi. Anh không cười nữa, đứng phất lại trên vỉ hè, ngẩn ngơ, ù tai, hoa mắt. Mọi thứ anh đều thấy màu vàng, nhà cửa quay cuồng, anh đi chân nam đá chân chiêu một lúc, chỉ sợ lẩn kên ra. Có những lúc, sống lưng phơi nắng, mà anh lại thấy ớn lạnh như có nước đá chảy từ vai xuống. Điều làm anh bức mình nhất là hai bàn tay anh cứ run

run; nhất là bàn tay phải chắc nó đã làm một việc gì xấu xa, vì nó cứ run bần bật. Mẹ kiếp! Anh không còn là một người đàn ông nữa, anh bây giờ là một bà lão! Anh giận dữ đuổi thẳng bấp thịt, anh nắm chặt cái cốc, đánh cuộc là sẽ giữ được nó đứng im, như ở đầu một bàn tay bằng đá; nhưng, mặc dù cố gắng của anh, cái cốc vẫn múa diêu vũ hỗn loạn, nhảy sang phải, nhảy sang trái, với một động tác run run, gấp và đều. Thế là, nổi khùng, anh dốc tuốt cả vào bao tử, rống tướng lên rằng cứ phải mấy tá như thế cho anh, sau đó anh nhận sẽ vác cả một thùng tô nô mà không run rẩy ngón tay cho xem. Trái lại, Gievec bảo anh đừng uống nữa, nếu anh muốn khỏi run. Anh cóc thèm nghe chị, anh nốc luôn mấy lít để bắt đầu lại cuộc thí nghiệm, anh nổi điên, đổ lỗi cho những chiếc xe khách đi qua làm sóng sánh rượu của anh.

Đến tháng ba, một tối nọ, Cupô về nhà, người ướt như chuột lột, anh cùng với Dày Ống đi từ Mônggrugio về, ở đó họ đã tọng đầy một bụng xúp lơ; và anh gặp phải một trận mưa rào, từ cửa ô Fuôcnô đến cửa ô Poatxonie, một đoạn đường thẳng tắp chạy dài một mạch. Đêm hôm ấy anh lên một cơn ho kịch liệt; mặt đỏ như gấc, mạch đập nhanh vì sốt nặng, họng thở phập phồng như một cái bể vỡ. Sáng ra khi người thầy thuốc của Bôsr xem xét và nghe lưng cho anh, ông ta lắc đầu, gọi riêng Gievec để khuyên chị cho đưa ngay chồng đến bệnh viện. Cupô bị sung phổi.

Giecvé không nổi giận, tất nhiên. Ngày trước, thà chịu bầm vằm còn hơn là giao phó chồng cho bọn sinh viên y khoa. Dao tai nạn ở phố Naxiông, chị đã dốc hết tiền bạc ra để chăm nom chiều chuộng anh. Nhưng những tình cảm tốt đẹp ấy chỉ có một thời, khi mà dần ông sa ngã vào chỗ bê tha phóng dăng. Không, không, chị không còn thấy lo âu như hồi ấy nữa. Người ta có thể đưa chồng chị đi và không cần trả lại, chị sẽ xin đa tạ. Tuy vậy, khi cẳng đến và khi người ta khiêng anh đi như khiêng một cái bàn cái tủ, chị cũng tái nhợt cả người, môi cắn chặt; và tuy chị có lẩm bầm và vẫn thấy làm như thế là tốt, vì lòng chị đã nguội lạnh, chị cũng vẫn muốn có trong tủ lầy mùi Frăng thôi để không cho anh đi. Chị đi cùng với anh đến bệnh viện Lariboadie, nhìn các y tá đặt anh nằm, ở cuối một căn phòng rộng, ở đấy một dãy dài bệnh nhân, với vẻ mặt người chết, nhổm dậy và đưa mắt nhìn theo anh bạn mới được đưa đến; trong phòng, toàn một cảnh chết chóc, một mùi cảm sốt ngọt ngạt và một bản nhạc ho lao nghe muốn khạc ra phổi; chưa kể căn phòng có vẻ như một tiểu nghĩa trang Però Lasedor, hai bên toàn giường trắng toát, đúng như một con đường của mồ mả thực sự. Rồi khi anh nằm bẹp trên gối, chị liền chuồn thẳng, không tìm được một lời nào để nói, vì khốn nỗi chị chẳng có gì trong túi để an ủi anh. Ra đến ngoài, đứng ở cửa bệnh viện, chị ngoảnh lại, đưa mắt nhìn lên tòa nhà. Và chị nghĩ lại những ngày trước kia, khi Cupô, cúi người bên mép các ống máng, vừa đặt những tấm kẽm trên cao, vừa hát vang trong ánh mặt trời. Hồi ấy

anh không uống rượu, anh có nước da con gái. Còn chị, từ cửa sổ khách sạn Bôngcơ, chị đưa mắt tìm anh, nhìn thấy anh ngay giữa trời xanh; và cả hai cùng vẫy khăn, gửi tặng nhau những nụ cười vui từ xa. Phải, Cupô đã lao động trên ấy, mà không ngờ rằng mình lao động cho mình. Giờ đây, anh không còn đứng trên mái nhà, như một con chim sẽ vui đùa gọi mái nhà, anh đang ở dưới, anh đã xây tổ trong bệnh viện, và anh đến đây để chết, ôi con người ngu ngốc thô kệch. Trời ơi, hôm nay, thời ái ân thơ mộng dường như đã xa lắm!

Hai hôm sau, khi Gieeve đến để xem tình hình, chị thấy giường bỏ không. Một bà phúc giải thích với chị là người ta đã phải chuyển chồng chị đến bệnh viện tâm thần Xanh An, vì hôm qua anh mê sảng. Ôi! Một tình trạng mất trí hoàn toàn, định đập đầu vào tường, gào thét không cho các bệnh nhân khác ngủ. Hình như do rượu. Rượu phục sẵn trong cơ thể anh, đã lợi dụng thời cơ chúng đau phổi giữ anh nằm liệt trên giường, để tấn công anh và xoắn vặn gân cốt của anh. Chị thợ giặt ra về, lòng ngổn ngang hoang loạn. Chồng chị giờ này điên rồi! Rồi đây cuộc sống sẽ trở nên buồn cười lắm đây, nếu người ta thả anh ra. Nana cứ kêu gào là phải để anh lại ở bệnh viện, vì thế nào rồi anh cũng sẽ giết chết cả hai mẹ con.

Mãi tới chủ nhật Gieeve mới có thể đi đến Xanh An. Thật là cả một cuộc du hành. Cũng may, xe khách từ đại lộ Rôsosua đến nhà máy nước đá, đi qua gần bệnh viện. Chị xuống xe ở phố Xăngtê, chị mua hai quả cam để khỏi đi tay không vào. Lại một tòa nhà nữa, với những

cái sân xám xịt, những hành lang dài dằng dặc, một mùi thuốc lâu ngày đã trở mùi, chẳng gọi lên chút gì vui vẻ. Nhưng, khi người ta đưa chị vào một cái buồng con, chị ngạc nhiên hết sức thấy Cupô hầu như khỏe khoắn. Đúng lúc đang ngồi trên ngai, trên một cái thùng gỗ rất sạch, không tỏa mùi gì cả; và họ vui cười về việc chị gặp anh giữa lúc anh thi hành nhiệm vụ, giờ cả dứt ra ngoài. Thế nào là một người bệnh, người ta thừa biết, phải không? Anh ngồi chễm chệ trên đó như một vị giáo hoàng với lời nói sống sượng ngày trước của anh.Ồ, anh đã khá lắm rồi, vì anh đang trở lại bình thường.

- Thế còn chuyện sung phổi? - Chị thợ giặt hỏi.

- Khỏi hết rồi! - Anh đáp. - Họ dùng bàn tay rút nó ra hộ tôi. Tôi còn ho tí chút, nhưng chấm dứt cái trò cạo ống khói rồi.

Sau đấy, lúc rời khỏi ngai để chui vào giường, anh lại đùa tếu.

- Mũi của cô vững mà, cô có sợ hít phải thuốc đầu. Và hai vợ chồng càng thêm vui nhộn. Trong thâm tâm, họ vui thật. Đây là cách kín đáo để biểu lộ sự bằng lòng với nhau khi cả hai cùng nói đùa một cách tế nhị như thế. Có từng trông nom người ốm mới biết được niềm vui khi thấy ở chỗ nào họ cũng ăn nói bình thường.

Lúc anh nằm lên giường, chị đưa cho anh hai trái cam, khiến anh rất cảm động. Anh trở lại hiền lành, từ lúc anh uống chén thuốc và không thể nghĩ đến các quây rượu nữa. Cuối cùng chị dám nói đến cả chuyện dở hơi

của anh, ngạc nhiên nghe anh lý luận như những ngày xa xưa.

- Ôi! đúng, - anh vừa nói vừa tự chế giễu mình, - tôi đã làm nhảm nhiều quá... Cô tưởng tượng xem, tôi thấy có chuột nhé, tôi liền bò bò để rắc một hạt muối dưới đuôi chúng nó. Rồi lại cô, cô gọi tôi, có bọn đàn ông muốn hiếp cô. Tóm lại, đủ mọi thứ nhảm nhí, ma quỷ giữa ban ngày... Ôi! Tôi nhớ rất rõ, cái thủ vẫn còn tốt mà... Bây giờ, thế là hết, tôi vừa ngủ vừa mê linh tinh, tôi có những cơn ác mộng, nhưng ai mà chả có những cơn ác mộng.

Giecvé ở lại bên anh đến tận chiều. Lúc sáu giờ, khi người sinh viên nội trú đến thăm bệnh, anh ta bảo Cupô đưa bàn tay ra, hầu như chúng không run nữa, chỉ khê mấp máy ở các đầu ngón. Tuy vậy, vì lúc ấy sắp tối, Cupô dần dần có vẻ lo sợ. Hai lần, anh nhổm dậy, nhìn xuống đất, trong cái xó tối của căn phòng. Đột nhiên, anh thẳng cánh tay ra và làm như di nát một con vật nào đó trên tường.

- Cái gì thế? - Giecvé hoảng sợ hỏi.

- Chuột, chuột, - anh nói khê.

Thế rồi, sau một lúc im lặng, đã thiu thiu ngủ, anh lại dấy đành dạch, và tuôn ra những tiếng ngắt quãng.

- Trời ơi! Chúng chọc thủng da tôi!... Ôi! Những con vật bẩn thỉu!... Khéo đấy! Túm chặt lấy váy! Coi chừng cái con chó chết ở sau lưng cô!... Mẹ kiếp thế là cô ấy nằm ngửa tênh hênh ra rồi, cái quần thô bỉ ấy lại còn cười nữa!... Đồ thô bỉ! Đồ vô lại! Đồ ăn cướp.

Anh tát lung tung vào khoảng không, kéo chần, quần thành đồng, ôm vào ngực, như để chống đỡ hộ chị những hành động thô bạo của bọn râu xồm mà anh nhìn thấy. Thế là, một anh bảo vệ chạy đến, Giecvé liền rút lui ngay, người cứ lạnh toát vì cảnh tượng đó. Nhưng mấy ngày sau, khi quay lại, chị thấy Cupô hoàn toàn khỏi hẳn. Ngay cả những cơn ác mộng cũng đã tiêu tan; anh ngủ như trẻ con, suốt mười tiếng đồng hồ mà không hề nhúc nhích chân tay. Vì vậy người ta cho phép vợ anh đưa anh về. Có điều, lúc ra về, người sinh viên nói với chị những lời tốt đẹp thông thường và khuyên chị nên suy ngẫm vào đấy. Nếu anh ấy còn tiếp tục uống rượu, anh ấy sẽ phải lại và cuối cùng sẽ chết vì rượu. Phải, điều ấy tùy thuộc ở một mình anh ấy thôi. Anh ấy đã thấy khi người ta không say thì người ta khỏe mạnh và đáng yêu như thế nào rồi. Vậy thì! Về nhà, anh ấy phải tiếp tục cuộc sống khôn ngoan ở Xanh An, phải tưởng tượng rằng mình vẫn bị giam giữ và cánh buồn rượu không còn nữa.

- Ông ấy nói có lý đấy, - Giecvé nói khi ngồi trong chiếc xe khách đưa họ về phố Gutodo.

- Tất nhiên là ông ta có lý, - Cupô đáp.

Rồi, sau khi suy nghĩ một phút, anh nói tiếp:

- Ô! cô nên biết, chỗ này một cốc, chỗ kia một cốc, cái đó đâu có giết chết được một người đàn ông, mà nó giúp cho việc tiêu hóa.

Và, ngay tối hôm ấy, anh uống một ly rượu trắng cho nó chóng tiêu. Tuy vậy, suốt tám ngày, anh tỏ ra

khá biết điều. Thực chất anh rất nhát gan, anh không muốn chết ở Bixetoro. Nhưng thói hư của anh đã thắng anh, mặc dù anh không muốn, ly thứ nhất dẫn anh đến ly thứ hai, đến ly thứ ba, đến ly thứ tư, và vừa hết nửa tháng anh đã lại trở về với khẩu phần bình thường, mỗi ngày một vai rượu trắng. Gieeve uất quá, chỉ muốn đập phá. Kể ra chị cũng khá ngu ngốc mới mơ tưởng đến một cuộc đời tử tế khác, khi chị đã rất tỉnh táo nhìn thấy anh ở bệnh viện tâm thần! Lại thêm một giờ hạnh phúc nữa tan bay, tất nhiên là cuối cùng! Ôi! giờ đây, vì không gì có thể cải tạo được anh, kể cả niềm sợ hãi cái chết, trước mắt chị thể quyết không ngại ngừng nữa; gia đình có thể tan nát, chị cũng không cần, và chị định bụng thấy đâu vui thì chị cũng hưởng. Thế là lại bắt đầu cái cảnh địa ngục, một cuộc sống chìm sâu thêm vào chốn bùn nhơ, không chút hy vọng nhìn thấy một mùa xuân tươi đẹp hơn. Nana mỗi khi bị bố tát, lại tức giận hỏi tại sao cái đồ thô lỗ ấy không chết ở bệnh viện cho rồi. Nó nói là nó chờ kiếm được tiền để mua rượu cho bố và làm cho bố chóng chết hơn. Về phía mình, một hôm Cupô hối tiếc về chuyện hai bên đã lấy nhau, Gieeve cũng nổi khùng. Hừ! Chị đã đưa đồ thừa của người khác về cho anh, hừ! bằng bộ mặt đức hạnh, chị đã khéo ve vãn anh, để anh nhặt chị trên vỉa hè về! Mẹ kiếp! Anh không phải lo! Càng nói càng thấy đối trá. Sự thật là hồi ấy chị có ung anh đâu. Anh đã lết đến bên chân chị để thúc đẩy chị trong khi chị khuyên anh hãy suy nghĩ cho kỹ. Và nếu có phải làm lại, thì chị chịu chặt một cánh tay, chị

sẽ nói không, cho xem! Đúng, chị đã biết thế nào là chuyện trắng hoa, trước anh kia mà; nhưng một người đàn bà đã từng chuyện trắng hoa mà hay lam hay làm cũng còn hơn một anh đàn ông lười biếng, bồi nhọ danh dự của mình và của gia đình trong tất cả các hàng ăn quán rượu. Hôm ấy, lần đầu tiên, gia đình Cupô đánh nhau thật sự, hai vợ chồng đánh nhau dữ dội, đến mức gãy mất một chiếc ô cũ và một cái chổi.

Và Giecvé nói sao làm thế. Chị chây lười hơn nữa, luôn luôn chị bỏ xuống, chị ngồi lê la suốt ngày, làm lưng thì êo à êo ọt. Khi chị để rơi một vật gì khỏi tay nó có thể nằm mãi ở đất, không bao giờ chị cúi xuống nhặt. Chị càng ngày càng nhác nhớn. Chị không muốn để cho mất mớ. Chị cứ để mặc sức cho người béo mãi ra, và chỉ cầm chổi quét vôi vài nhát khi nào rác rưởi suýt làm chị ngã. Vợ chồng Lorior bây giờ thường làm bộ bịt mũi khi đi ngang trước phòng nhà chị; họ nói: đúng là một con hoang dâm độc ác. Còn họ, họ sống lẫn lút ở cuối hành lang, tránh xa tất cả những cảnh khốn cùng đang chiêm chiếp như gà con trong cái xô đổ của tòa chung cư, ở tít trong nhà để khỏi phải cho vay cho mượn những đồng hai mươi xu. Ôi! Những tấm lòng vàng đấy, những lảng giềng quý hóa ân cần đấy! Thật đúng là giống mèo! Chỉ cần gõ cửa, xin tí lửa, hoặc nhúm muối hay một bình nước, lập tức người ta bị cửa đóng sập vào mũi. Thêm vào đó, những cái lưới rắn độc. Họ gào lên là họ không bao giờ dây vớ người khác, khi có vấn đề cứu trợ đồng bào; nhưng họ lại lo lắng đến người khác suốt từ sáng

đến chiều, khi có việc cần xé thiên hạ bằng thích. Đấy xong chốt cửa, treo xong cái chần để bịt các khe hở và lỗ khóa, hai vợ chồng ngồi say sưa chuyện phiếm, tay vẫn không lúc nào rời bỏ những sợi dây vàng. Đặc biệt việc sa sút của con Thọt làm cho họ rì rầm suốt cả ngày, như những con mèo được vuốt ve. Đói rách quá, đốn mạt quá, các bạn ạ. Họ rình xem lúc chị đi mua cái ăn, và nhảu nhờ cười khì khì trước mẩu bánh mì bé tí mà chị giấu trong tạp dề cầm về. Họ tính toán những ngày chị phải nhịn đói. Họ biết, trong nhà chị, bụi dày đến đâu, có bao nhiêu đĩa bẩn không rửa, từng chuyện buồn trôi bỏ mặc ngày càng tăng do khôn cùng và lười biếng. Và quần áo của chị nữa, toàn là những thứ áo manh váy rách ghê tởm đến một bà nhất giẻ rách cũng chẳng buồn nhặt! Trời ơi! Mua tuyết đã phủ phàng đội xuống cái met hàng của chị, của ả tóc vàng ấy, của con đi rẻ tiền xưa kia vẫn cong tớn ngúng nguẩy cái dít trong cửa hiệu đẹp dề màu xanh da trời của nó. Đấy, cái thói ham ăn ngon, ưa chè chén, thích phè phờn đã dẫn đến đâu. Giecvé vẫn ngờ vực cách họ đánh giá chị, thường bỏ giày ra, dấn tai vào cửa nhà họ; nhưng cái chần không cho chị nghe. Chỉ có một hôm chị bắt chộp được họ liệch chị là "con vú to" chắc hẳn vì vật trước áo gilê của chị có hơi căng, mặc dù việc ăn uống chẳng ra gì đã rút hết thịt chị. Vả lại, thỉnh thoảng chị vẫn gặp họ, vẫn phải chuyện trò với họ, để tránh những chuyện bình luận; chị chỉ chờ đón ở những con người hèn hạ ấy những trò bôi nhọ trước công chúng, nhưng chị không còn cả sức lực để trả lời họ, và để nói

toạc ra rằng họ là lũ ngu si dân đen. Thế rồi, thôi! Chị lại theo đuổi thú riêng của chị, ngồi ì ra, xoay xoay ngón tay cái, cử động khi nào vui, không hơn.

Một hôm thứ bảy, Cupô đã hứa đưa chị đi xem xiếc. Xem đàn bà phi ngựa và nhảy qua vòng giấy, ít ra như thế cũng bỏ công đi chơi. Đúng dịp Cupô vừa lãnh lương nửa tháng, anh có thể bớt ra bốn mươi xu; và cả hai người còn phải đi ăn hiệu nữa. Tối hôm ấy Nana phải thức rất khuya ở nhà chủ, vì có một đơn đặt hàng gấp. Nhưng đến bảy giờ, chẳng thấy Cupô đâu cả; đến tám giờ cũng vẫn chẳng có ai. Giecvé giận điên lên. Chắc chắn con sâu rượu của chị đã nướng sạch kỳ lương nửa tháng với bạn bè, ở nhà mấy lão hàng rượu trong khu phố rồi. Chị đã giặt một cái mũ, và, muốn cho coi được, đã hoài công từ sáng vá các lỗ thủng của một chiếc áo dài cũ. Cuối cùng, quãng chín giờ, dạ dày lép kẹp, giận tím cả mặt, chị quyết định xuống gác, để tìm Cupô ở các nhà gần đấy.

- Bà tìm chồng bà phải không? - Bà Bôsr hỏi to, khi thấy chị hốt hơ hốt hải. - Ông ấy đang ở chỗ lão Côlông. Bôsr vừa uống rượu anh đào với ông ấy.

Chị cảm ơn, rồi cứ theo hè phố đi thẳng, nghiền ngẫm ý định nhảy xổ vào Cupô. Mưa lấn tẩn, khiến cho cuộc dạo phố càng kém phần hứng thú. Nhưng khi chị đến trước Quán Rượu, nỗi sợ sẽ được ăn đòn, nếu trêu vào ông chồng, khiến chị đột nhiên dịu xuống và trở nên dè dặt. Cửa hàng sáng trưng, đèn khí đã được thắp, các

tấm kính trắng như mặt trời, các kiểu chai lọ và thấu chiếu sáng cho mấy bức tường bằng đủ loại thủy tinh màu của chúng. Chị đứng đấy một lúc, sống lưng căng thẳng, mắt dán vào kính, giữa hai cái chai bày ở tủ hàng, nhìn trộm Cupô ở cuối căn phòng; anh đang ngồi với bạn, quanh một cái bàn kèm con, tất cả đều mờ mờ ảo ảo, xanh xanh giữa vàng khói tẩu; và vì người ta không nghe họ gào thét, nên cảnh tượng họ xấn tay áo vểnh cằm, trở mặt, nom rất buồn cười. Ôi, sao lại có những người có thể bỏ vợ bỏ nhà để giam mình trong một cái xó ngọt ngọt thế kia! Nước mưa nhỏ giọt dọc theo cổ chị; chị thẳng người lên, đi theo đại lộ bên ngoài, suy nghĩ, không dám vào. Gay thật! Cupô, vốn không muốn bị ai theo dõi, có thể đón tiếp chị lịch sự lắm đây! Với lại, chị cũng thấy đây không phải là chỗ của một người đàn bà tử tế. Trong khi ấy, dưới hàng cây sùng nước, chị khẽ rùng mình, và vẫn phân vân nghĩ rằng, chắc chắn mình sắp vớ được một trận ốm đây. Hai lần chị quay lại, đứng sừng sững dán mắt vào tủ kính, bực tức vì vẫn thấy mấy người say rượu đáng ghét kia ngồi trong nhà, luôn mồm gào rống và nốc rượu. Ánh sáng từ Quán Rượu hắt ra phản chiếu trên các vũng nước ở lòng đường, nơi mưa rơi làm run rẩy những bọt tăm nho nhỏ. Chị chuồn vội và bì bõm lội trong các vũng nước, mỗi lần cửa mở ra và đóng lại, với tiếng lạch xạch của những nẹp đồng. Cuối cùng, chị tự cho là mình ngốc quá, chị đẩy cửa và bước thẳng đến bên bàn Cupô. Dù sao thì chị cũng đến đây để gặp chồng chị, có phải không? Và chị được phép làm thế vì anh đã hẹn

tối hôm ấy, dẫn chị đi xem xiếc. Không cần! Chị không muốn tan chảy như một bánh xà phòng trên hè phố.

- Kìa, cô mình đây à, cô mình! - Anh thợ thiếc reo lên, hòng muốn tắc lại trong tiếng cười hi hí. - Ha ha! Cô ả nhộn thật... Không phải sao? Cô ả nhộn thật đấy!

Cả bọn đều cười, Dày Ống, Bibi Thịt Nướng, Mồm Mặn tức không khát cũng uống. Đúng, họ thấy nhộn thật; nhưng họ không giải thích là tại sao Gieeve vẫn đứng yên, hơi bối rối. Chị thấy Cupô có vẻ rất lịch sự, chị đánh liều nói:

- Anh quên à, ta đi đi. Phải nhanh lên chứ. Mình đến còn kịp để xem được đôi chút đấy.

- Tôi không thể nào đứng đây được đâu, tôi bị dán tịt xuống đây rồi, ô! không phải đùa đâu, - Cupô vẫn cứ tếu, nói tiếp - Cô cứ thử xem, cho biết; kéo tay tôi đi, kéo thật lực vào. Trời ạ! Khỏe nữa vào, hơ dô ta, nào!... Cô thấy không, chỉ tại cái lão côlông mặt thám đã bắt vít tôi vào ghế đấy.

Gieeve hưởng ứng trò chơi ấy ngay; và khi chị buông tay anh ra, cánh bạn thấy trò vui nhộn quá, cứ lẫn vào nhau, vừa gào thét vừa cà vào vai nhau như những con lừa được cọ chải. Anh thợ thiếc cười lẫn cười lộn, mồm há hoác ra thấy cả cuống họng.

- Đồ súc sinh! - cuối cùng anh nói - ngồi xuống đây một phút đã nào. Ngồi đây chả hơn gì bồm ngoài kia sao... Ừ đấy! đúng, tôi đã không về nhà, tôi còn có công

việc. Khi nào cô chõ mũi vào, là chẳng được cái việc gì cả... Còn các cậu, lùi ra xem.

- Xin bà vui lòng ngồi lên đầu gối tôi đây, nó có êm hơn - Dầy Ống lịch sự nói.

Để người ta khỏi để ý đến mình, Giecvé lấy một cái ghế tựa và ngồi cách xa bàn ba bước. Chị nhìn cái chất cánh đàn ông đang uống trong cốc, một thứ rượu mạnh lấp lánh như vàng; rượu đổ trên bàn thành vũng nhỏ, và Môm Măn vừa nói chuyện vừa chấm ngón tay viết một tên đàn bà: *Olali*, bằng chữ to. Chị thấy Bibi Thệt Nướng hốc hác quá, gầy như que củi. Dầy Ống có cái mũi dầy mụn, y hết một bông hoa thược dược màu xanh Buôcgôn. Cả bốn người đều bắn thử như ma, râu ria tua tủa, thối như chổi cọ bồ, ngồi phanh những manh áo rách và chìa những bàn tay đen thui thúi móng dầy dất ghét. Nhưng, thật ra, người ta còn có thể ngồi cùng với họ, vì tuy đã lai rai đến sáu tiếng đồng hồ rồi, mà họ vẫn có vẻ đứng đắn, đủ để quyến rũ lũ chấy rận. Giecvé còn thấy hai người nữa, đang ngồi ở quầy uống rượu, say đến nỗi dốc cốc vào phía dưới cằm, ướt đầm cả sơ mi, mà vẫn tưởng là đổ vào cuống họng. Lão Côlông to béo, giong hai cánh tay to tướng ra, đẩy là những vũ khí tự vệ của cửa hàng, thản nhiên đứng rót rượu cho họ đái nhau. Trời nóng quá, khói từ các tàu thuốc bay lên trong ánh sáng chói lòa của ngọn đèn khí, cuộn cuộn như một lớp bụi, dìm ngập khách uống trong một làn hơi nước, từ từ dày đặc lại, và từ vầng mây đó thoát ra một cảnh huyền ảo, đình tai và hỗn độn, gồm những giọng nói ồ ồ, những

tiếng cốc chạm nhau, những câu chửi rủa và những cú đấm nghe như tiếng súng nổ. Cho nên Giecvé phải ngoảnh mặt đi, vì một cảnh như thế chẳng hay ho gì với một người đàn bà, nhất là khi người ấy không quen, chị cảm thấy ngọt ngạt, mất cay, đầu đã văng vát hơi men bốc lên từ khắp căn phòng. Rồi, đột nhiên chị có một cảm giác khó chịu đáng lo ngại hơn phía sau lưng. Chị quay lại, nhìn thấy cái nồi cất, cái máy lưu linh, đang hoạt động bên kia lớp cửa kính của cái sân hẹp, cùng với rung chuyển âm ỉ của cái bếp đồ rục. Buổi tối, các thứ đồ đồng nom càng ảm đạm, trên bề mặt tròn tròn của chúng chỉ sáng lên có một ngôi sao to màu đỏ; và cái bóng của bộ máy, in lên bức tường trong cùng những hình ảnh nom ghê chết, những hình dáng có đuôi, những con quỷ há mồm như để nuốt chửng thiên hạ.

- Nào, cô Mari nở mồm, đừng có dối! - Cupô quát. - Cô phải biết, kẻ nào phá đám thì đi Sayô nhá!... Cô muốn uống gì nào?

- Tất nhiên là chẳng uống gì sất, - chị thợ giặt đáp.
- Tôi chưa ăn tối.

- Thế thì, thêm một lý do nữa; cứ làm một tộp gì đấy, là nó sẽ giúp cho mình đứng vững ngay.

Nhưng, thấy chị vẫn chẳng có ý kiến gì, Dày Ống lại tỏ vẻ lịch sự.

- Chắc bà thích bánh kẹo, - y nói khê.

- Tôi thích những người đàn ông không say rượu, -
chị nổi câu nói tiếp. - Phải, tôi thích người ta đưa tiền
lương về và giữ lời khi đã hứa.

- Ha ha! Ra vì thế mà cô thất ý! - Anh thợ thiếc
nói, vẫn không ngừng cười hi hi. - Cô muốn phần của cô.
Thế thì ngốc ời là ngốc, tại sao cô lại từ chối không chịu
uống?... Uống đi, đằng nào cũng có lợi.

Chị nhìn anh chằm chằm, vẻ nghiêm nghị, trán hằn
một đường đen. Và chị thông thả đáp:

- Ờ, anh nói có lý, đấy cũng là một ý kiến hay. Làm
như thế chúng ta sẽ cùng nhau uống cho tan hết cửa
nhà.

Bibi Thịt Nướng đứng dậy để đi lấy cho chị một ly
rượu hồi. Chị xích ghế lại gần, ngồi vào bàn. Trong lúc
nhắm nháp ly rượu hồi, chị chợt nhớ lại một kỷ ức, chị
hồi tưởng đến cốc mạn chị cùng ăn với Cupô, ngày nào,
cạnh cái cửa, lúc anh theo đuổi chị. Thời kỳ ấy, chị đã
bỏ lại chỗ nước mạn ngâm rượu. Thế mà bây giờ chị đang
chạy theo rượu. Ôi! chị hiểu mình lắm, chị không có lấy
một chút ý chí nào cả. Chỉ cần búng khê vào hông chị,
là đủ khiến chị nhào vào chỗ rượu chè. Chị còn thấy rượu
hồi rất ngon nữa, có lẽ hơi ngọt quá, hơi nôn nao. Và chị
vừa ngồi thưởng thức ly rượu, vừa nghe Môm Mặn, tức
Không khát cũng uống kể câu chuyện đàn diu của y với
cô ả Olali to béo, cái ả bán cá ở phố, một người đàn bà
cực kỳ ranh mãnh, một cô vợ có tai đánh hơi được y ở
nhà những lão hàng rượu, trong khi đẩy xe dọc các vỉa

hè, bạn bè tha hồ báo trước cho y và dấu y, ả vẫn tóm được y luôn, mới hôm qua ả còn quật một con cá bom vào mặt y, để dạy cho y bỏ xương. Ái chà, thế thì buồn cười thật. Bibi Thịt Nướng và Dày Ống cứ ôm bụng cười, và phát vào vai Giecvé; cuối cùng chị cũng vui nhộn như bị ai cù, mặc dù không muốn; họ khuyên chị nên bắt chước cô ả Olali, đem bàn là đến và là tai cho Cupô trên mặt cái bàn kèm của các lão bán vang lẻ.

- A tốt lắm! Cảm ơn, - Cupô reo lên, anh lật úp ly rượu hồi vợ anh đã uống cạn, - cô mình mút khá lắm. Xem này các bạn, cô nàng chẳng làm khách tí nào.

- Bà uống nữa? - Mồm Mặn hỏi.

Không, chị uống thế là đủ rồi. Tuy vậy chị cũng do dự. Khoản rượu hồi đang làm chị cồn cào. Lẽ ra chị nên ăn một chút gì chẳng chắc để trấn an cái dạ dày. Chị cứ liếc nhìn mãi cái máy lưu linh, sau lưng chị. Cái nổi chết tiệt ấy, tròn như bụng một bà béo bán soong nổi, với cái mũi dài ngoằng và cong queo, đang phì phì vào vai chị một luồng hơi lạnh, chị vừa sợ vừa thèm. Đúng, cứ tưởng như đấy là bộ lông bằng kim khí của một mụ nghèo khổ to cao, của một mụ phù thủy nào đấy đang nhả lửa từ trong ruột mụ ra, từng giọt từng giọt. Một dòng suối độc chất kỳ lạ, một công việc mà lẽ ra người ta phải giấu kín trong hầm sâu, vì nó trắng tráo, ghê tởm quá thể! Nhưng chị vẫn không dừng được, chị cứ muốn dí mũi vào đấy, hít thở cái mùi thơm, ném thử cái cửa xấu xa, cho

dù cái lưỡi cháy bỏng của chị có vì thế mà lột da ra như một quả cam cũng được.

- Các anh uống gì thế? - Chị vờ vĩnh hỏi mấy người đàn ông, mắt sáng lên trước cái màu vàng óng trong cốc của họ.

- Cô mình ơi, - Cupô đáp, - cái này là rượu long nào của bố Côlông đấy... Đừng làm bộ ngớ ngẩn nhé. Để người ta cho cô mình nếm thử.

Khi người ta đưa đến cho chị một cốc rượu mạnh và khi ngậm đầu tiên làm cho hàm chị cứng lại, anh thợ thiếc liền vỗ vào đùi nói tiếp:

- Thế nào, nó bảo cái lưỡi gà của cô mình chứ!... Cứ làm luôn một hơi đi. Mỗi một chầu là rút được sáu Frăng ở túi thầy thuốc đấy.

Sang cốc thứ hai, Giecvé không thấy cái đối hành hạ chị nữa. Bây giờ chị đã làm lành với Cupô rồi, chị không giận anh về việc lỗi hẹn nữa. Họ sẽ đi xem xiếc một lần khác; có gì hay ho lắm đâu, những anh phi ngựa làm trò. Ở nhà lão Côlông không mưa, và nếu tiền lương có tan chảy thành rượu, thì ít ra người ta cũng được ấm vào thân hay là uống nó, trong suốt và long lanh như một thứ vàng lỏng đẹp. A! Chị khéo phốt đời thật! Cuộc sống có cho chị được nhiều thích thú như thế đâu; vả lại, chị thấy đấy như là một niềm an ủi được tham dự một nửa trong việc phá tán tiền bạc. Chị đã thấy dễ chịu, vậy tại sao chị không ngồi lại. Súng bắn đến đít cũng mặc, khi chị đã ngồi xuống là chị không thích đứng lên nữa đâu.

Chị ngồi nghiêng ngả trong một không khí hết sức ấm áp, áo lót dính tịt vào lưng, lòng tràn ngập một cảm giác dễ chịu đang làm cho chân tay tê dại. Chị nhăn nhó gật gù một mình, khuỷu tay chống lên bàn, đôi mắt xa xăm, rất thích thú được nhìn hai ông khách, một người to béo ục ịch, và một anh lùn tịt đang ôm chặt lấy nhau, như hai chiếc bánh mì, vì họ say quá. Phải, chị cười Quán Rượu, chị cười cái mặt trắng rằm của lão Côlong, một quả bóng bằng mỡ lợn thật sự, chị cười những người khách uống đang phì phèo tẩu thuốc, đang gào, đang khạc, chị cười những ngọn đèn khí lớn thấp sáng những tấm gương và những chai rượu mùi. Mùi của hàng không làm cho chị khó chịu nữa; trái lại chị thấy buồn buồn trong mũi, chị thấy nó thơm: mí mắt hơi lim dim, chị vừa thở rất gấp, không ngọt ngọt, vừa hưởng thụ cái khoan khoái của giấc ngủ đang từ từ xâm chiếm chị. rồi sau ly thứ ba, chị gục cầm vào bàn tay, chị chỉ còn thấy mỗi mình Cupô và đám bạn bè; chị ngồi mặt đối mặt với họ, kể sất, hai má nóng bừng vì hơi thở của họ, nhìn các bộ râu bẩn, như đếm từng sợi. Giờ này, họ đã say lắm rồi. Dày ống, sùi cả bọt mồm bọt mép, răng cắn chặt tẩu, vẻ mặt căm lặng và lăm lăm như một con bò thiu thiu ngủ. Bibi Thít Nướng vừa kể một câu chuyện, cách thức hần đốc can một hơi hết một lít, vừa dốc ngược cái chai, đến nỗi người ta nhìn thấy cả đít.

Trong khi ấy, Môm Măn , đã đi lấy cái bàn có cò quay trên quẩy và chơi trò uống rượu với Cupô.

- Hai trăm!... Mày giàu quá, cú nào mày cũng vớ được số to.

Cái ngòi bút của bàn cờ quay rít lên, hình ảnh thần Tài, một người đàn bà đồ to béo, lồng dưới tấm kính quay quay và chỉ để lại ở giữa một chấm tròn, giống như một vệt rượu.

- Ba trăm rưỡi!... Ra mày đã biết rồi, đồ láu cá! Thôi! tao không chơi nữa!

Và Giecvé lại thấy thích trò cờ quay. Chị khát như cháy cổ và gọi Dãy Ống là "cung của mẹ". Sau lưng chị, cái máy lưu linh vẫn hoạt động, với tiếng róc rách như suối ngầm của nó; và chị không còn hy vọng gì dùng nó lại, làm cho nó khô kiệt, chị hăm hăm tức tối với nó, chị muốn nhảy xổ vào cái nồi cát to tướng kia như vào một con vật, để dẫm đạp lên nó, làm cho nó vỡ bụng ra. Mọi thứ cứ rối mù, chị trông thấy bộ máy cử động, chị cảm thấy mình bị những bàn chân đồng của nó tóm lấy, trong lúc con suối bây giờ lại chảy qua người chị.

Thế rồi, căn phòng nhảy múa, với những ngọn đèn khí vun vút như sao. Giecvé say. Chị nghe tiếng Mồm Mặn, cãi nhau kịch liệt với lão Côlong chết tiệt. Đây là một lão chủ ăn cắp, dùng nĩa ghi nợ⁽¹⁾ cho khách. Tuy vậy người ta không phải đang ở Bôngđi⁽²⁾. Nhưng đột nhiên, người ta xô đẩy nhau, rồi có tiếng gào thét, tiếng bàn ghế đổ ầm ầm. Đây là lão Côlong đang tống cả bọn

(1) Dùng nĩa mà ghi nợ thì một gạch thành ba, bốn.

(2) Một khu rừng nguy hiểm vì có nhiều lục lăm.

ra ngoài, không chút ngại ngùng, một cách mau lẹ. Trước cửa, người ta chửi rửa lão, gọi lão là đồ lừa đảo. Trời vẫn mưa, một làn gió nhẹ lạnh buốt thổi đều đều. Giecvе mất hút Cupô, sau đó lại tìm thấy, rồi lại mất hút anh nữa. Chị muốn trở về nhà, chị sờ soạng các cửa hàng để nhận ra đường đi. Cái đêm bất ngờ này khiến chị rất đổi ngạc nhiên. Đến góc phố Poatxonie, chị ngồi phệt xuống giữa dòng nước, chị tưởng mình đang ở nhà giặt công cộng. Tất cả làn nước chảy làm chị văng vất cả đầu và làm chị nhức nhối quá. Cuối cùng chị về đến nhà, chị chạy thẳng một mạch qua cửa vợ chồng người gác cổng, chị thấy rất rõ vợ chồng Loric, và vợ chồng Poatxông ngồi trong đó, quanh bàn, nhẵn mặt ra vẻ ghê tởm khi thấy chị trong tình trạng như thế.

Không bao giờ chị biết chị đã làm cách nào mà leo hết sáu tầng gác. Trên ấy, lúc chị lần theo hành lang, con bé Lali nghe tiếng chân chị, liền chạy đến, hai tay giang rộng, cử chỉ âu yếm, vừa cười vừa nói:

- Bà Giecvе, bố cháu không về, bà vào mà xem các cháu ngủ... Chà! chúng dễ thương lắm!

Nhưng trước bộ mặt ngây ngô của chị thợ giặt, nó vội lùi ngay lại, run run. Nó đã từng biết rõ cái hơi rượu đó, những con mắt lơ đãng kia, cái mồm co dúm kia. Thế rồi, Giecvе lảo đảo đi qua không nói một lời, trong khi con bé, đứng trên ngưỡng cửa nhà nó, cứ nhìn theo chị bằng cặp mắt đen láy, im lìm và trầm lặng.

XI

Nana càng lớn càng đi thõa. Mới mười lăm tuổi nó đã lớn phổng như một con bê, nước da trắng nõn, béo tốt, tròn trĩnh như một búp len. Phải, đúng thế, mười lăm tuổi mà lúc nào cũng nhe cả hai hàm răng và không mặc áo lót. Một bộ mặt thật sự lẳng lơ, nhúng trong sữa, một làn da mịn như đào tơ, một cái mũi hài hước, đôi môi đỏ hồng, cặp mắt long lanh mà đàn ông chỉ muốn đi tẩu vào chàm. Mái tóc dày nâu vàng của nó, màu lúa mạch tươi, như rắc bột vàng lên thái dương, thêm những nốt tàn hương điểm lên đó một vòng sáng. Ôi! Một con búp bê xinh xinh, như vợ chồng Lorio vẫn bảo, một con bé còn phải bắt mũi hộ, có đôi vai tròn lẳn, thơm mùi da thịt của một người phụ nữ đã trưởng thành.

Bây giờ Nana không lừa giầy vào trong áo lót nữa. Đôi tuyết lê đã bắt đầu nhú, một cặp tuyết lê mon mọn, trắng nõn, mượt mà như sa tanh. Và nó không thấy chúng vương víu một tí nào cả, nó chỉ muốn cho chúng chập tay ôm, nó ước ao có những bầu vú của u em, vì tuổi trẻ vốn tham lam và ít suy nghĩ. Điều mà nó đặc biệt thích thú, là một thói quen rất xấu, cứ thè đầu lưỡi ra giữa hai hàng răng trắng. Chắc hẳn lúc nhìn vào gương nó

thấy như thế có vẻ dễ thương. Cho nên, để làm dỏm, suốt ngày nó cứ thè lưỡi ra.

- Giấu cái lưỡi của mày đi chứ! - Mẹ nó quát.

Và nhiều khi Cupô phải can thiệp, vừa nắm lấy tay vừa lớn tiếng chửi rủa:

- Mày có thụt cái giẻ điều của mày vào không!

Nana tỏ ra rất thích làm dáng. Nó không hay rửa chân, nhưng lại đi giày chật đến nỗi cứ phải nhẫn nhịn⁽¹⁾, và nếu có người hỏi khi thấy nó tím ngắt, thì nó trả lời là nó có tật đau bao, để khỏi thú nhận tính làm dỏm. Khi trong nhà thiếu bánh mì, thì nó cũng khó có thể trau chuốt câu kỳ. Thế là nó giở phép thần thông, nó lấy ở xưởng về những đoạn ruy băng, sửa sang lại thành đồ trang sức, thành những chiếc áo dài bản, đầy những nơ và nút bông. Mùa hè là mùa chiến thắng của nó. Với một chiếc áo dài vải sáu Frăng, chủ nhật nào nó cũng đi suốt ngày, nó làm cho cả khu phố Gutodo nhìn thấy cái mái tóc đẹp nâu vàng của nó. Phải, mọi người đều biết nó, từ các đại lộ bên ngoài vào đến trong thành, và từ đường Clinhângcua đến đại lộ Sape. Người ta gọi nó là "con gà mái ghe", vì đúng là da thịt nó mềm mại mỡ màng như một con gà mái to.

Đặc biệt có một chiếc áo dài rất hợp với nó. Đây là một chiếc áo dài trắng chấm hồng, rất giản dị, không

(1) Nguyên văn: chịu hình phạt của nhà tù Xanh Corêpanh (Thánh tổ của thợ giày).

thêm một tí hoa lá nào cả. Cái váy, hơi ngắn, giải phóng cho đôi chân được tự do thoải mái, hai ống tay thụng, để hở cánh tay đến tận khuỷu, cổ áo, nó dùng danh ghim bẻ gập lại, trong xó tối cầu thang, để tránh những cái bọp của Cupô, phô cái cổ trắng như tuyết và cái bóng hồng hồng của lồng ngực. Ngoài ra chẳng có gì nữa, chỉ mỗi sợi ruy băng thắt quanh mái tóc vàng, đầu ruy băng tung bay trên gáy. Ăn mặc như thế, nó có cái vẻ tươi mơn của một bó hoa thơm, ngào ngạt tuổi xuân với hình dáng lồ lộ trẻ thơ và người phụ nữ.

Vào thời kỳ ấy, chủ nhật đối với nó là những ngày hẹn hò với quần chúng, với tất cả những người đàn ông đi qua và thèm thuồng nhìn trộm nó. Nó chờ họ suốt cả tuần, trong lòng rạo rục vì những thèm muốn lật vật; nó ngọt ngào, thấy cần được sống giữa trời lồng, được dạo chơi ngoài nắng ấm, cùng với đám đông của ngoại ô ăn mặc chải chuốt. Ngay từ lúc trời vừa sáng, nó đã lo sửa sang, ngồi hàng giờ với chiếc áo lót trước mảnh gương con tí treo trên tủ, và vì toàn thể chung cư có thể nhìn thấy nó qua cửa sổ, nên mẹ nó nổi điên, hỏi nó đã sắp xong cái trò coi trộm lượn lơ chưa. Nhưng nó cứ bình tĩnh, ngồi dán những con ốc lên tóc, lên trán với nước đường, đính lại khuy giày, hay thêu thêm một mũi trên chiếc áo, hai chân để trần, áo tuột khỏi vai, tóc tai rũ rượi. Hừ! Thế kia thì xinh quá! - Cupô vừa giễu cợt vừa nói đùa, - đúng là một Madolen-sầu muộn thật sự rồi! Nó có thể đóng vai một người đàn bà man rợ và xuất hiện với hai xu đấy. Anh hét lên: "Giấu cái đồng thịt của

mày đi, cho tao ăn xong miếng bánh!". Kể thì nó đáng yêu thật, với cái thân hình thanh tú, trắng nõn dưới lớp tóc nâu vàng tung xòa. Nó giận sôi lên đến mức da thịt chuyển sang màu hồng, nó không dám trả lời bố và dùng răng, hàm hằm cắn phứt sợi chỉ, làm rung chuyển cả thân hình đẹp đẽ của nó.

Thế rồi, ngay sau khi ăn trưa xong, nó chạy xuống sân chuồn thẳng. Không khí thanh bình nóng nực của ngày chủ nhật ru ngủ cả tòa nhà, tầng dưới các xưởng thợ đều đóng cửa, nhà nào cũng để hé cửa sổ, cho thấy những cái bàn đã bày sẵn bữa ăn tối, chờ các gia đình đang dạo chơi trên các thành lũy để về ăn cho ngon miệng: một phụ nữ ở tầng ba, lợi dụng ngày nghỉ để quét dọn, đang đẩy giường, xê dịch bàn ghế, suốt mấy giờ vẫn hát mãi một bài hát, bằng một giọng êm ái và rên rĩ. Và nhân lúc mọi ngành nghề đều nghỉ việc, Nana, Pôlin cùng một số những đứa con gái lớn khác, tổ chức chơi điều ngay giữa cái sân vắng vẻ và vang động. Chúng có cả thầy năm sáu đứa, cùng một lứa tuổi lớn lên, nay trở thành những hoa khôi của chung cư và chia nhau những cái liếc mắt đưa tình của các ông. Khi có một người đàn ông đi qua sân, tiếng cười lạnh lạnh lại nổi lên, tiếng váy hồ bột lại vút qua như tiếng gió. Trên đầu các cô, không khí ngày hội bốc lên, ngùn ngụt và nặng nề, như lắng đọng vì lười biếng, và trắng xóa vì cát bụi của những cuộc dạo chơi.

Nhưng những cuộc chạy điều chỉ là một trò che mắt để dễ chuồn thôi. Đột nhiên, cả chung cư chìm vào cảnh

vắng lặng như tờ. Các cô vừa lên ra phố và đến các đại lộ bên ngoài. Thế là, cả sáu cô, nắm tay nhau chiếm lĩnh hết chiều ngang lòng đường, tung tăng trong những bộ đồ màu sáng, với những giải ruy băng thắt quanh mái tóc trần. Mát sắc như dao, liếc nhanh như chớp qua những hàng mi lim dim, các cô không để lọt qua một tí gì, cứ ngửa cổ ra cười, phô những cái cằm ba ngón. Đang lúc âm ỉ vui đùa như thế, hễ có một người gù đi qua hay một bà già chờ con chó ở cột tiêu, đoàn các cô lại dứt ra, một số đứng lại, còn một số kéo thật khỏe; và các cô lắc lư hai bên hông, co dúm người lại, uốn à uốn ẹo, cốt để thiên hạ quay lại, và để làm cho áo lót bật ra, dưới tấm thân mới dậy thì của mình. Đường phố thuộc về các cô: các cô đã lớn lên ở đấy, từ lúc còn quen vén váy dọc các cửa hàng: các cô còn tốc váy lên đến tận đùi để nịt lại bít tất. Giữa đám quần chúng chậm chạp và xanh xao, giữa những hàng cây khăng khiu trên đại lộ, các cô chạy đuổi nhau, từ cửa ô Rôsosua đến cửa ô Xanh Đơni, xô đẩy quần chúng, cắt ngang cắt dọc các nhóm người, vừa ngoái cổ lại vừa tuôn ra những câu nói giữa những tràng cười như nắc nẻ. Và những chiếc áo dài phần phật của các cô, để lại sau lưng cái không khí nghịch ngợm của tuổi xuân: các cô ngã tênh hênh ra giữa đường, trước mặt thiên hạ, thô bỉ tục tằn như một lũ mất dạy, trông thật khêu gợi và nồn nà như những nàng trinh nữ vừa tắm lên, gáy còn đầm nước.

Nana đi giữa, với chiếc áo hồng rực sáng trước ánh mặt trời. Nó đưa tay cho Pôlin khoác, con bé này có chiếc

áo, hoa vàng nền trắng, cùng sáng rực, lốm đốm những vệt lửa nhỏ. Vì cả hai đều lớn nhất đám, có vẻ đàn bà nhất và tro tráo nhất, nên chúng dẫn đầu cả bọn, chúng vênh váo trước mọi con mắt và mọi lời khen. Mấy đứa kia, còn bé, đi theo đằng sau, bên phải và bên trái, cũng cổ lên mặt vênh váo để ra đều. Trong thâm tâm Nana và Pôlin vẫn có những kế hoạch rất phức tạp về những mảnh khoe làm duyên. Nếu chúng chạy tuồng đến dứt hơi, đấy là cốt để khoe những chiếc bít tất trắng tinh, và làm phấp phới những giải ruy băng trên búi tóc. Thế rồi, khi chúng dừng lại, giả vờ nghẹn thở, ngửa ngực ra, hỗn hển, là ta có thể tìm thấy một thằng con trai của khu phố, chắc chắn ở đâu đó thế nào cũng có một thằng quen biết chúng nó; lúc ấy, chúng mới bước đi một cách uể oải, thì thầm rúc rích với nhau, mắt lăm lét liếc ngang liếc dọc. Đặc biệt chúng hay chạy đến các chỗ hẹn hò ngẫu nhiên, giữa lúc đang xô đẩy nhau trên đường phố. Có những thằng con trai lớn, ăn diện tử tế, mặc áo ngoài, đội mũ tròn, giữ chúng lại một lúc bên dòng nước để đùa ghẹo và định cấu vào người chúng. Có những chú công nhân trạc tuổi hai mươi, mặc áo lao động, để phanh ngực đứng khoanh tay, thông thả nói chuyện với chúng, thở khói thuốc vào mũi chúng. Điều đó chẳng có gì quan trọng, bọn ấy đều cùng với chúng lớn lên trên đường phố. Nhưng trong số đó, chúng đã có lựa chọn. Bao giờ Pôlin cũng gặp thằng con bà Gôdrông, một tay thợ mộc mười bảy tuổi, vẫn hay mua tảo mời nó. Nana thì từ đầu đại lộ đã trông thấy Victo Fôconiê, con trai bà thợ giặt. Hai

đứa vẫn hay hôn nhau trong xó tối. Và không đi xa hơn; chúng không hư hỏng đến mức làm bấy bạ mà không biết. Có điều, vì thế mà người ta nói nhiều chuyện rất trái tai.

Thế rồi, khi mặt trời lặn, niềm vui lớn của những con bé nghịch ngợm ấy là được dừng lại xem cánh làm trò. Vài người làm ảo thuật, ít tay to khỏe đi đến, trải lên mặt đường một tấm thảm rách. Thế là, những người ngờ nghệch xúm lại, một vòng tròn hình thành, trong lúc anh chàng múa rối, đứng giữa, khoe khoang bắp thịt trong cái áo chun đã bạc. Nana và Pôlin đứng hàng giờ giữa chỗ đông nhất. Những chiếc áo dài tươi đẹp của chúng mắc kẹt giữa những chiếc bánh tô và những chiếc áo lao động bẩn thỉu. Cánh tay trần, cái cổ trần, mái tóc trần của chúng, nóng bừng lên dưới những hơi thở hôi hám, trong mùi rượu và mồ hôi. Chúng cười vui thích thú, không chút ghê tởm, và như hồng hào hơn trên cảnh nghèo hèn tự nhiên của chúng. Xung quanh tuôn ra những lời thô lỗ, những câu bẩn thỉu sống sượng, những điều suy nghĩ của đàn ông say. Đây là thứ ngôn ngữ quen thuộc của chúng, chúng hiểu hết, chúng mỉm cười ngoái cổ lại, thần nhiên không xấu hổ, nước da mượt mà vẫn giữ nguyên cái màu sắc xanh mịn.

Điều duy nhất khiến chúng khó chịu là dụng dẫu mấy ông bố, nhất là khi mấy ông đã nốc rượu vào. Chúng trông chừng và báo cho nhau biết.

- Này, Nana, - đột nhiên Pôlin thốt lên, - bố Cupô của mày kia.

- A hay lắm! Ông ấy đang say bí tỉ, may cho tao quá! - Nana bực mình nói. - Tao chuẩn đây! Tao không muốn ông ấy giữ rận cho tao... Kìa! ông ấy đã lại chúi đầu xuống! Trời ơi, giá mà ông ấy vỡ mồm ra!

Có những lúc khác, khi Cupô đi thẳng đến, không để nó kịp chạy trốn, nó liền ngồi thụp xuống nói khẽ:

- Che tao đi, chúng mày!... Ông ấy đang tìm tao, ông ấy đã dọa đá tao, nếu còn bắt gặp tao đi lượn.

Thế rồi, khi anh chàng say rượu đi khỏi, nó liền đứng dậy, và cả bọn vừa nhìn theo anh vừa phì cười. Tìm thấy mà lại hóa ra không tìm thấy! Một trò hú tim thật sự. Tuy thế, một hôm Bôso cũng tóm được hai tai Pôlin, và Cupô đã điệu cổ được Nana về bằng những cú đá vào đít.

Trời chiều dần, chúng nó đang lang thang thêm một vòng cuối cùng, rồi ra về trong cảnh hoàng hôn mờ đục, giữa đám quần chúng mỗi mệt. Trong không khí, bụi đã dày lên và làm nhọt nhọt bầu trời nặng trĩu. Phố Gutodo giống như một góc của tỉnh lẻ, với những bà lấm mồm đứng ở cửa, cười cười nói nói oang oang, phá tan sự yên tĩnh ấm áp của khu phố đã vắng bóng xe cộ. Chúng nó dừng chân một lúc ở trong sân, rồi lại cầm lấy vợt, cố làm cho người ta tưởng là chúng vẫn không rời khỏi đó. Rồi chúng lên gác về nhà, bịa ra một câu chuyện mà thường chúng cũng chẳng cần đến, khi chúng thấy bố mẹ đang tát nhau, vì món xúp quá mặn hay chưa được nừ.

Bây giờ Nana đã là thợ rồi, nó kiếm được bốn mươi xu ở hiệu Titorovin, cái nhà ở phố Lor Kero nơi nó đã học việc. Vợ chồng Cupô không muốn thay đổi, để nó chịu sự giám sát của bà Lora, thợ nhất của xưởng từ mười năm nay. Buổi sáng trong khi bà mẹ nhìn giờ ở con chim cu cu, thì con bé ra đi một mình, nom rất dễ thương, hai vai bó trong chiếc áo dài đen cũ quá chật và quá ngắn: bà Lora có trách nhiệm theo dõi giờ đến của nó, sau đó nói lại cho Gievec biết. Người ta cho nó hai mươi phút để đi từ phố Gutodo đến phố Lor Kero, như thế là đủ, vì chân bọn con gái đồng đánh đó thoăn thoắt như chân dê. Nhiều lần, nó đến đúng giờ, nhưng mặt đỏ gay, và thở hồng hộc, chắc chắn là nó vừa chạy, từ cửa ô đến mất có mười phút, sau khi la cà thẳng đường. Thông thường nó đến muộn độ bảy tám phút; cho đến tận chiều nó tỏ ra rất âu yếm bà bác, với cặp mắt van xin, cố làm cho bà động lòng và dùng mách. Bà Lora là người hiểu biết tuổi trẻ, vừa nói dối vợ chồng Cupô, nhưng vừa nghiêm dạy Nana bằng những câu chuyện dằng dai bất tận, qua đó bà nói về trách nhiệm của bà và những nguy hại mà một người con gái có thể gặp phải trên hè phố Pari. Ôi! Lạy chúa! Đến bản thân bà người ta cũng còn theo đuổi nữa là! Bà âu yếm nhìn đứa cháu gái bà bằng đôi mắt sáng lại vì những lo nghĩ phóng dăng thường xuyên, bà ngồi đó mà lòng cứ bồi hồi bồi hồi trước ý nghĩ phải giữ gìn và trù liệu cho cái tuổi thơ ngây của con mèo con đáng thương kia.

- Cháu thấy đấy, - bà nhắc đi nhắc lại, - cháu phải nói cho bác biết tất cả. Bác thương cháu quá, nếu mà xảy ra một tai họa nào đó cho cháu thì bác chỉ còn mỗi một cách đâm đầu xuống sông Xen thôi... Cháu hiểu không, con mèo con của bác, nếu bọn đàn ông có nói gì với cháu, thì cháu phải kể lại tất với bác, tất tât, không được quên một lời nào... Người ta chưa nói gì với cháu phải không? Cháu thề với bác như thế chứ?

Thế là Nana cười méo xệch cả miệng, nom đến buồn cười. Không, không, cánh đàn ông không nói gì với nó đâu. Nó đi nhanh quá. Với lại, họ có thể nói gì với nó kia chứ? Nó chẳng có gì để tranh cãi với họ kia mà! Rồi nó giải thích những lần đi muộn với một vẻ ngờ nghệch: khi thì đứng lại xem tranh ảnh, khi thì đi theo con Pôlin, cái con biết đến là nhiều chuyện. Nếu không tin thì có thể theo dõi nó: nó không bao giờ rời khỏi vỉa hè bên trái nữa kia! Và nó đi một mạch, vượt tất cả các cô khác, như một chiếc xe. Một hôm, thật sự, bà Lora đã bắt gặp nó, ở phố Poti Carô, hếch mũi lên trời, cùng cười với ba ả hàng hoa khác chuyên thói làm tiền, vì có một người đàn ông đứng cạo râu ở cửa sổ; nhưng con bé đã nổi cáu, thề rằng đúng lúc ấy nó vào hiệu bánh ở góc phố mua cái bánh một xu.

- Ô, tôi vẫn để ý, cậu mợ đừng sợ, - bà chị góa nói với vợ chồng Cupô. - Tôi đảm bảo với cậu mợ về nó cũng như về tôi. Nếu có một thằng mất dạy nào định cấu véo nó thôi, thì thà là tôi cứ đứng chắn ngang.

Xưởng thợ, ở hiệu Titorovin, là một căn phòng lớn ở tầng dưới cùng, với một cái bàn thợ rộng, đặt trên mấy cái ghế, chiếm tất cả khoảng giữa. Dọc bốn bức tường trông trơ có lớp giấy màu xám ố vàng để lộ cả vữa qua các chỗ rách, kéo dài những cái kệ ngổn ngang nào bìa cũ, nào gói con, nào kiểu mẫu bỏ đi còn quên lại đó, dưới một lớp bụi dày. Trên trần ngọn đèn khí đã phủ một lớp như bồ hóng. Hai cái cửa sổ mở rộng đến mức các cô thợ, không cần rời khỏi bàn, cũng vẫn nhìn thấy thiên hạ điếu qua trên hè phố, trước mặt.

Để làm gương, bà Lora thường đến đầu tiên. Rồi cánh cửa đập trong mười lăm phút, tất cả các cái mũ xinh xinh của các cô hàng hoa mới xô đẩy nhau đi vào, mồ hôi mồ kê, đầu tóc rối tung. Một sáng tháng bảy, Nana đến sau cùng, đó cũng là thói quen của nó.

- Ái chà! - Nó nói, - khi nào có xe riêng thì tôi sẽ khỏi khổ như thế này!

Và không cả bỏ mũ ra, một cái mũ chồm con tí màu đen mà nó gọi là mũ công nhân, và nó cũng đã chán ngấy không buồn sửa sang lại, nó đến gần cửa sổ, cúi sang phải, sang trái để nhìn ra ngoài đường.

- Mà nhìn cái gì thế? - Bà Lora ngờ vực hỏi. - Bố mày có đi cùng với mày không thế?

- Dạ tất nhiên là không ạ, - Nana thản nhiên đáp.
- Cháu chẳng nhìn gì cả... Cháu nhìn xem sao mà nóng quá thế. Thật đấy. Cứ chạy thế này thì đến phát ốm mất.

Buổi sáng trời oi ả ngọt ngọt. Các cô thợ đã buông rèm xuống, qua đó họ theo dõi hoạt động của đường phố: và cuối cùng họ bắt tay vào làm việc, ngồi hai bên bàn, bà Lora ngồi một mình ở đầu hàn. Cả thấy là tám cô, trước mặt mỗi cô có lọ hồ, cái kẹp, các đồ nghề và cái gối con để uốn cánh hoa. Trên bàn thợ ngổn ngang một đồng nào dây thép, lõi chỉ, nào bông gòn, giấy xanh, giấy nâu, nào lá và cánh hoa cắt bằng lụa, bằng nhung hay bằng xa tanh. Ở giữa, trong cổ một bình nước to, một cô đã ấn một bó hoa nhỏ hai xu, héo từ hôm qua trong áo lót của cô.

- Này, chúng mày không biết chứ, - Lêoni, một cô bé kháu khỉnh có mái tóc nâu, vừa nói vừa cúi xuống chiếc gối con trên đó nó đang cuốn những cánh hoa hồng, - thế này nhé! Con bé Carôlin đáng thương ấy mà, nó rất đau khổ với cái thằng chiều nào cũng vẫn đến chờ nó.

Nana, đang cắt những băng giấy xanh mỏng, bỗng nói to:

- Ôi dào! Một thằng đàn ông ngày nào cũng thả rơi nó đấy mà!

Cả xưởng đều cười thầm, và bà Lora phải lên mặt nghiêm. Bà ta beo mũi, nói khẽ:

- Mày giỏi lắm, con ạ, mày có những chữ hay thật đấy! Tao sẽ mách với bố mày, để xem bố mày có chịu được không.

Nana phồng má, như thể nín cười to. Được rồi! Bó nó! Ông ấy còn nói những chữ hơn thế nữa kia. Nhưng, đột nhiên, Lêoni thì thầm rất khẽ và rất nhanh:

- Này, chúng mày coi chừng! Bà chủ đấy!

Quả thật, bà Titorovin, một bà to cao lênh khênh khô đét, bước vào. Lệ thường, bà ta vẫn ngồi ở dưới, trong cửa hàng. Các cô thợ sợ bà ta lắm, vì không bao giờ bà ta đùa.

Bà ta thông thả đi vòng quanh, trên bàn thợ lúc này tất cả mấy cái gậy đều lúi húi, im lặng và chăm chỉ. Bà ta mắng một cô là đồ phá hại, bắt cô này làm lại một bóng cúc. Đoạn bà ta đi ra, vẻ cứng nhắc như lúc đi vào.

- Hấp! Hấp! - Nana lấy đi lấy lại, giữa tiếng lẩm bẩm chung.

- Này các cô, thật là quá lắm đấy, các cô ạ! - Bà Lora nói, muốn lên mặt nghiêm nghị. - Các cô buộc tôi phải có thái độ đấy...

Nhưng chẳng ai chịu nghe bà ta, vì họ có sợ bà ta đâu. Bà ta vẫn rất độ lượng, thích được tăng bốc bởi các cô bé mất lúc nào cùng vui nhộn. Bà ta thường gọi riêng chúng, hỏi dò chúng về chuyện nhân tình của chúng, và đánh bài với chúng nữa khi có một đầu bàn rảnh. Động nghe đến chuyện nhảm nhí, là lớp đa bánh đa và cái ác sen đầm của bà ta thích thú nẩy lên nẩy xuống. Bà ta chỉ bị xúc phạm bởi những lời sống sượng, người ta có thể tha hồ nói năng, miễn đừng dùng những lời sống sượng.

Thật vậy! Nana đang bổ khuyết nền giáo dục tốt đẹp của nó tại xưởng thợ! Tất nhiên là nó đã có sẵn năng khiếu. Nhưng việc giao du với một lũ con gái rã rời vì nghèo khổ và thói hư tật xấu, đã hoàn chỉnh cá tính của nó. Ở đây người ta sống chồng chất lên nhau, làm cho nhau trụy lạc; đúng là những sọt táo trong đó có những quả táo thối. Tất nhiên, đứng trước xã hội, người ta không muốn tỏ ra quá hư thân mất nết, ăn nói quá tục tằn thô lỗ. Tóm lại, người ta cũng muốn ra vẻ con gái tử tế nết na. Có điều, khi to nhỏ với nhau trong xó xĩnh, những câu chuyện bẩn thỉu cứ tự nhiên tuôn ra. Cứ đứng hai đứa với nhau là tức khắc phải ôm nhau cười như nắc nẻ và nói những câu đùa giả. Thế rồi, tới đến cặp kè nhau; lúc ấy mới bắt đầu những điều tâm sự, những chuyện làm rụng tóc, khiến cho hai con bé cứ lần chân trên các vỉa hè, thích thú trước cảnh chen chúc của quần chúng. Đối với những đứa con gái vẫn ngoan ngoãn như Nana, xưởng thợ còn có một không khí xấu xa nữa, đó là hương vị tiếm nháy và những đêm trác táng, do mấy cô thợ làm tiền mang đến, trong những búi tóc quấn vội, trong những chiếc váy nhàu nát đến mức tưởng như được mặc để nằm ngủ. Thái độ lười biếng uể oải sau những đêm chơi bời phóng dăng, những con mắt thâm quầng, cái màu đen ở mắt mà bà Loro thành thật gọi là những quả dấm yêu, những dáng đi khệnh khạng, những giọng nói khàn, hắt ra một mùi trụy lạc trên bàn thợ, giữa màu sắc rực rỡ và vẻ mềm mại của những bông hoa giả. Nana hít lấy hít để, say sưa mỗi khi cảm thấy cạnh mình có một cô

gái đã mất trinh. Từ lâu nó vẫn đứng cạnh con Lida cao kều, mà người ta đồn là có chữa, và nó cứ liếc trộm con bạn đứng bên bằng đôi mắt long lanh, như chờ đợi trông thấy ả to phềnh ra và thỉnh linh nổ đánh bup một cái. Học cái mới, điều ấy có vẻ như khó khăn. Thế mà con ranh con biết tất, nó đã học được tất cả trên đường phố Gutodo. Ở xưởng thợ chẳng qua nó chỉ nhìn người ta làm thôi, dần dần nó cũng ao ước và có can đảm chờ đến lượt mình làm.

- Chết ngốt mất thôi, - nó vừa kêu khê vừa đến gần một cửa sổ, như để hạ thấp thêm tấm rèm.

Nhưng nó nghiêng người ra, và lại nhìn sang phải, sang trái. Cùng lúc ấy, Lêôni, vẫn rình xem một người đàn ông dùng chân trên vỉa hè trước mặt, bỗng thốt lên:

- Cái lão già kia làm gì ở đấy thế? Lão rình mò ở đây đến mười lăm phút rồi.

- Lại một lão đại gái nào đó chứ gì, - bà Lora nói, - Nana, mày có lại đây ngồi không? Tao đã cấm mày đứng ở cửa sổ kia mà.

Nana lại cầm lấy những cuống hoa tím để về, và cả xưởng đều chú ý đến người đàn ông. Đây là một ông ăn mặc chỉnh tề, áo ngoài, quần năm mươi; lão có bộ mặt xanh mét, rất nghiêm trang và rất chững chạc, với vành râu quai nón hoa râm, cắt tỉa đúng đắn. Suốt một tiếng đồng hồ, lão cứ đứng trước cửa hiệu của một người bán dược thảo, ngược mắt lên những bức rèm của xưởng thợ. Máy cô hàng hoa khê rúc rích, tiếng cười của họ bị tiếng

động của đường phố át đi; rồi họ lại cúi xuống, chăm chú vào công việc, thỉnh thoảng lại đưa mắt nhìn, để khỏi mất hút ông lão.

- Kia! - Lêônì lưu ý mọi người, - lão có kính kẹp mũi. Ái chà! Cảnh xộp đây... Chắc chắn lão chờ Ôguyxtin

Nhưng Ôguyxtin, một ả tóc vàng, to cao xấu xí, chanh chua đáp rằng, mấy ông via thì ả thềm vào. Bà Lora liền gật gật đầu, nói khề, với nụ cười châm biếm, đầy ngụ ý của bà:

- Thế là sai lầm đấy, cô em ạ; người già bao giờ cũng ầu yếm hơn.

Lúc ấy, cô gái đứng cạnh Lêônì, một cô thâm thấp nhưng béo mập, rót vào tai Lêônì một câu; thế là đột nhiên Lêônì ngả người ra ghế, ôm bụng cười như nắc nẻ, đưa mắt nhìn về phía lão kia, và càng cười to. Nó áp úng:

- Đúng, đúng, ôi chao!... A, cái con Xôphi này, nó tục tũn quá!

- Nó nói gì thế? Nó nói gì thế? - Cả xưởng đều hỏi sốt ruột vì tò mò.

Lêônì lau những giọt nước mắt ở mặt, không đáp. Khi đã hơi dịu bớt, nó lại tiếp tục về cánh hoa và tuyên bố:

- Khoản đó không thể nhắc lại được đâu.

Mọi người cứ gặng, nó vừa lắc đầu vừa phì cười. Thế là Ôguyxtin đứng ở bên trái, van nài nó nói khề cho mình

nghe. Cuối cùng, Lêôni cũng sẵn lòng sát môi vào tai, nói cho nó nghe. Đến lượt Ôguyxtin cũng ngửa người ra, ôm bụng. Rồi chính nó lại nhắc lại câu nói và câu nói cứ thế chuyển từ tai nó đến tai kia, giữa những tiếng reo hò, và tiếng cười bị bóp nghẹt. Khi tất cả mọi người đều biết câu chuyện tục tĩu của Xô-phi, họ liền nhìn nhau, cùng phá lên cười, tuy vậy cũng có hơi đỏ mặt và thẹn thùng. Chỉ mỗi mình bà Lora chẳng biết gì cả. Bà rất tức bực.

- Nay các cô, điều các cô làm đó là rất vô lễ, - bà nói. - Khi có người khác thì không bao giờ được thì thầm với nhau... Chuyện không đúng đắn, phải không? Hừ! Giỏi thật!

Tuy vậy, bà ta cũng không dám yêu cầu nhắc lại câu chuyện tục tĩu của Xôphi, mặc dù bà ta muốn biết đến diên cả người. Nhưng, chúi mũi xuống, làm ra vẻ đúng đắn, bà ta cũng cảm thấy say sưa một lúc lâu với câu chuyện của các cô thợ. Không một cô nào có thể nói ra một câu, câu ngây thơ nhất về công việc chẳng hạn mà lại không lập tức bị các người khác cho là có ngụ ý ranh mãnh; họ xuyên tạc ý nghĩa của lời nói, gán cho nó một nghĩa dâm ô, đặt ra những ý lạ lùng trong những câu hỏi giản dị như những câu sau đây: "Cái kẹp của em toác mất rồi", hay là "Ai khoắc vào lọ hồ của em thế này?". Và chuyện gì họ cũng đổ cho cái lão đang đứng làm cây si trước cửa hàng, muốn gì rồi chính lão cũng đứng ở cuối các câu nói bóng gió. A! Lão đến phải ù tai máy mất thôi! Cuối cùng các cô ả nói những điều rất bậy bạ, vì cô nào cũng muốn tỏ ra mình tinh quái. Nhưng không

phải vì thế mà các cô không thấy trò chơi ấy thú vị thật, mỗi lúc họ mỗi bị kích thích thêm, mắt long lanh như diên. Bà Lora không có gì phải nổi giận cả, vì người ta không nói câu gì sống sượng. Chính bà ta cũng làm cho tất cả phải bò lăn ra, lúc hồi:

- Cô Lida, lò lửa của tôi tắt mất rồi, cho tôi mượn cái của cô nào.

- Ha! Ha! Lò lửa của bà Lora tắt mất rồi, - cả xưởng reo ầm lên.

Bà ta định giải thích dài dòng

- Khi nào đến tuổi tôi, các cô...

Nhưng chẳng ai chịu nghe bà, người ta bàn chuyện gọi lão kia vào để nhóm lại hộ bà Lora cái lò lửa.

Trong câu chuyện cười đến vỡ bụng đó, phải thấy là Nana rất thích thú. Nó không để một lời nào có hai ý thoát khỏi tai. Bản thân nó cũng tuôn ra những lời rất sống sượng, gật gật cái cằm, vênh váo và vô cùng khoái trá. Sống giữa những thói hư tật xấu, nó chẳng khác gì con cá gặp nước. Và vừa thoãn thoắt về về những cuống hoa tím, nó vừa uốn éo ngúng nguẩy trên ghế. Chà! Nhanh khéo cực kỳ, không bằng thời gian cuốn một điều thuốc lá. Riêng động tác lấy một băng giấy xanh mỏng, rồi vi vu một cái, mảnh giấy biến mất, cuốn lấy mẫu đồng thau; sau đấy, chấm một giọt hồ lên trên để dán, thế là xong, đấy là một chồi xanh tươi mơn, tuyệt đẹp, gắn trên bộ ngực mỗi của các bà. Cái xinh cái khéo nằm ngay trong mấy ngón tay con gái lẳng lơ của nó, dường như chúng

không có xương, vừa mềm dẻo vừa dễ thương. Về nghề nghiệp, nó chỉ có thể học được có thể thôi. Bao nhiêu cuống hoa của xương, người ta dành cho nó làm tất, vì nó làm rất đẹp.

Trong khi ấy, cái lão đứng ở vỉa hè trước mặt cũng đã đi rồi. Xưởng thợ yên lặng dần, làm việc trong không khí nóng hầm hập. Khi đồng hồ điểm mười hai giờ, giờ ăn trưa, tất cả đều phấn chấn hẳn lên. Nana lao đến bên cửa sổ, nói to với chị em là nó sẽ đi xuống mua hộ, nếu họ cần. Lêônì nhờ nó mua hai xu tôm, Ôguyxtin một gói khoai rán, Lida một mớ củ cải đỏ, Xôphi một cái xúc xích. Nó vừa bước chân đi, bà Lora, thấy việc hôm đó nó thích cái cửa sổ có hơi lạ, liền vừa nói vừa đuổi theo nó:

- Huộm đã, bác đi với cháu, bác cũng cần chút việc.

Nhưng vừa xuống đến dưới, bà ta thấy ngay cái lão kia sùng sùng như trời trồng đang liếc mắt đưa tình với Nana! Con bé đỏ văng cả mặt. Bác nó giật mạnh cánh tay, bắt nó đi nhanh trên lòng đường, còn lão kia cứ lẻo đẻo bám sát gót. A! Con dê xồm này đến đây là vì Nana! Ái chà! Đáng yêu chúa, mới mười lăm tuổi rưỡi mà đã kéo được đàn ông theo sau vậy! Bà Lora sùng sộ hỏi nó. Ôi! Lạy chúa! Nana có biết đâu, lão theo nó từ năm hôm nay, nó không tài nào thò mũi ra ngoài mà không gặp lão quần vào chân. Nó đoán lão là dân nhà buôn, phải, một nhà sản xuất khay xương. Bà Lora rất xúc động. Bà ta ngoảnh lại, liếc nhìn lão kia.

- Rõ ràng là lão ta xộp đấy, - bà Lora nói khề. - Con mèo con của bác, cháu nghe bác nói đây, cháu phải nói hết với bác. Bây giờ, cháu sẽ chẳng có gì phải sợ nữa.

Vừa chuyện trò, hai bác cháu vừa đi từ cửa hàng nọ sang cửa hàng kia, vào ông hàng thịt, sang bà hoa quả, đến ông thịt quay. Và các thứ mua hộ, gói trong giấy dầu, cứ chồng chất trên tay họ. Nhưng hai bác cháu vẫn duyên dáng, núng na núng nính, để lại sau lưng những tiếng cười khúc khích và những cái liếc mắt long lanh. Bản thân bà Lora cũng làm duyên lấy dáng, ra vẻ còn con gái, vì nhà sản xuất khay vẫn lèo đèo theo sau hai bác cháu.

- Ông ta rất lịch sự - bà Lora có ý kiến khi vào đến ngõ. - Chỉ cần ông ta có ý định đứng đắn...

Rồi, khi hai bác cháu leo lên cầu thang, đột nhiên bà như nhớ ra.

- Nhân thế, cháu nói bác nghe xem mấy cô ấy rĩ tai nhau cái gì thế, cháu biết chứ, câu chuyện tục tĩu của Xôphi ấy mà?

Nana không đợi phải nói khó. Có điều, nó vít cổ bà Lora xuống, bắt bà phải lùi lại hai bậc vì, đúng thế, điều đó không thể nhắc lại to, dù là ở cầu thang. Và nó thì thầm cho biết câu chuyện. Thật là thô tục quá thể, khiến bà bác phải gật gù, trợn mắt, mím chặt miệng lại. Cuối cùng, thế là biết rồi, bà không ngứa ngáy nữa.

Các cô hàng hoa ăn trưa ngay trên đầu gối để khỏi làm bẩn bàn thờ. Họ nuốt vội nuốt vàng, bực mình vì

chuyện cứ phải ăn, họ thích dùng thì giờ bữa ăn để nhìn người qua lại hơn, hay tâm sự với nhau trong các góc nhà. Hôm nay họ muốn biết cái lão buổi sáng trốn đi đâu, nhưng chắc chắn là lão đã biến mất rồi. Bà Lora và Nana đưa mắt cho nhau, ngồi im thín thút. Đã một giờ mười rồi, các cô thợ vẫn chưa có vẻ gì vội vã cầm kẹp lên, bỗng Lêônì, chúm môi xuyt một tiếng, theo kiểu thợ sơn gọi nhau, báo tin bà chủ đến gần. Lập tức, tất cả ngồi ngay vào ghế cúi mũi vào công việc. Bà Titorovin bước vào và nghiêm khắc đi vòng quanh.

Kể từ hôm ấy, bà Lora rất thích thú với câu chuyện đầu tiên của đứa cháu gái. Bà không rời nó ra nữa, sáng cũng như chiều, lúc nào bà cũng đi theo cháu, đặt trách nhiệm của mình lên trước. Điều đó có làm cho Nana bực mình đôi chút; nhưng dù sao nó cũng tự hào là mình được gìn giữ như một kho báu; và những câu chuyện giữa hai bác cháu ở ngoài đường, với nhà sản xuất khuy lều dẹo sau lưng, lại làm cho nó nóng người lên và thêm khao khát nhảy vọt thì đúng hơn. Ôi! Bà bác hiểu cái tâm trạng đó lắm; nhà sản xuất khuy kia, cái ông già mà lại quá hằn hơi kia, cũng còn làm cho bà cảm kích nữa là, vì nói cho cùng tình cảm ở người đúng tuổi bao giờ cũng có những cội nguồn sâu sắc hơn. Có điều bà phải để ý. Đúng thế, thà chết chứ bà quyết không để lão ta đến gần con bé. Một buổi chiều nọ, bà đến gần lão ta và nói thẳng vào mặt lão rằng cái việc lão làm đó là không tốt. Lão lễ phép cúi chào bà, không đáp, như một anh cáo già đã quen với những sự cự tuyệt của các bậc cha mẹ. Quả là

bà Lora không thể nào nổi giận được, cử chỉ của lão nhà nhân quá. Rồi bà đưa ra những lời khuyên bảo thực tế về chuyện yêu đương, những lời ám chỉ về những tên đàn ông khốn nạn, đủ mọi chuyện của những người đàn bà lẳng lơ phải xót xa hối hận vì trót qua cái cầu đó, nghe xong, Nana bỏ phờ, với đôi mắt nham hiểm trên khuôn mặt trắng bệch.

Nhưng, một hôm, ngay trên đường phố ngoại ô Poatxonie, nhà sản xuất khuy đã dám thò mũi vào giữa cô cháu và bà bác, để rì rầm những điều không nên nói ra. Bà Lora, hoảng quá, phải nói thẳng với cậu em, và nhắc đi nhắc lại rằng bà không còn yên tâm về nó nữa. Thế là phải thay đổi nề nếp. Ở nhà Cupô lúc nào cũng âm ỉ. Thoạt tiên, anh thợ thiếc sửa cho Nana một trận nên thân. Người ta dạy nó thế nào? Cái con mắt nét ấy bây giờ lại rơi vào tay bọn già! Được rồi! Anh mà bắt được nó hôn hít nhau ngoài đường, thì nó cú yên trí là rồi đời, anh sẽ chặt phăng cổ nó! Đời thuở nhà ai, ranh con mới nứt mắt đã làm xấu làm hổ gia đình! Và anh vừa đánh con bé túi bụi vừa nói. Trời ơi! Nó phải liệu mà đi đứng cho ngay thẳng, vì từ nay anh sẽ đích thân giám sát nó. Hể nó vừa về đến nhà, là anh khám xét nó ngay, anh nhìn kỹ vào mặt nó, để đoán xem nó có mang về một con chuột nào trên mặt không, tức là một trong những cái hôn nhẹ. Anh ngửi người nó, anh hỏi vặn nó. Có một tối nó lại nhận được một trận đòn nữa, vì anh thấy nó có một vết đen ở cổ. Con ranh con dám chối đấy không phải là vết mút yêu! Đúng, nó gọi đấy là vết bầm,

một vết bầm thối, do Lêoni gây nên lúc đùa nhau. Được rồi, anh sẽ cho nó bầm, hôm nào anh phải bẻ gãy chân nó thì anh sẽ làm cho nó hết đòi hỏi. Nhưng có những lần khác, khi nào anh vui tính, anh lại chế giễu nó, anh nói đùa với nó. Thật vậy, nó là miếng ngon cho bọn đàn ông một con cá thồn bon, vì người nó mỏng, lại thêm những chỗ lõm trên vai, đứt vừa nắm nắm! Nana bị đánh vì những chuyện hư hỏng mà nó không phạm phải, bị lăng nhục vì những lời buộc tội sống sượng ghê tởm của bố, tỏ ra khuất phục một cách nham hiểm và hằn học như những con vật bị vây bắt.

- Anh hãy để cho nó yên xem nào! - Giecvé biết điều hơn, nhắc lại. - Cứ nói mãi đến chuyện ấy, rồi cuối cùng anh sẽ đẩy nó vào chỗ thềm thuồng cho xem.

Ái chà! Thế này thì quá lắm, nó đâm ra thềm thuồng! Nghĩa là nó ngứa ngáy cả người, muốn đi theo trai và ném cho biết mùi đời, như Cupô nói. Anh cứ làm cho nó sống mãi trong cái ý nghĩ đó, thì một đứa con gái tử tế rồi cũng đến hư hỏng. Với cách quát tháo của anh, anh còn dạy cho nó những chuyện mà nó chưa hề biết, kể cũng lạ lùng thật. Thế là, lần đầu nó có những cử chỉ đến kỳ quặc. Một buổi sáng, anh thấy nó hí hoáy trong một tờ giấy, để dán một cái gì đó lên mặt. Đó là phấn, mà vì một thị hiếu hư đốn nó trát lên nước da nõn nà mềm mại của nó. Anh liền cầm tờ giấy, vừa bôi lem nhem lên mặt nó, đến xước cả da ra, vừa mắng nó là đồ con lão xay bột. Một lần khác nó đưa về những đoạn ruy băng đỏ để sửa lại cái mũ lưỡi trai, cái mũ đen cũ làm

nó xấu hổ quá thế. Anh hăm hăm hỏi nó lấy đâu ra số ruy băng đó, nhờ nằm ngửa mà có, phải thế không? Hay là nhờ ăn cắp? Làm dĩ hay ăn cắp, có lẽ cả hai rồi. Nhiều lần anh thấy nó cầm những vật xinh xinh, một chiếc nhẫn mã não, một đôi tay áo đính đăng ten nhỏ, một quả tim mạ, những thứ "Cứ sờ vào" mà con gái vẫn đeo lủng lẳng giữa hai trái tuyết lê. Cupô cứ muốn dẫm nát tất cả; nhưng nó bảo vệ những thứ đó của nó một cách điên cuồng: đây là của nó, bà này bà nọ cho nó, hay nó đã đổi chác ở xưởng. Chẳng hạn, cái quả tim, nó đã bắt được ở phố Abukia. Lúc bố nó dùng gót dẫm một phát bẹp dúm cái quả tim của nó, nó đứng thẳng lên, trắng bệch và run bần bật, trong khi một tư tưởng nổi loạn thúc giục nó nhảy xổ vào anh, để giằng xé của anh một cái gì đó. Đã hai năm nay, nó vẫn mơ ước có được cái quả tim đó, thế mà bây giờ người ta lại dẫm bẹp của nó! Không, nó thấy như thế là quá lắm, thế nào nó cũng phải chấm dứt chuyện này thôi!

Tuy thế, Cupô đùa bỡn nhiều hơn là có ý thật tình bắt ne bắt nạt Nana. Thường thường thì anh sai, và những chuyện bất công của anh làm cho con bé phần uất. Vì vậy mà nó hay bỏ xưởng; rồi khi anh thợ thiếc đánh nó, nó chế nhạo anh, nó đáp rằng nó không muốn quay lại nhà Titorovin nữa, vì người ta bắt nó ngồi cạnh Ôguyxtin, con này chắc chắn hay gặm chân vì mồm nó thối quá. Thế là Cupô phải đích thân dẫn nó đến phố Lơ Kerơ, yêu cầu bà chủ bắt nó lúc nào cũng phải ngồi sát Ôguyxtin để phạt nó. Trong mười lăm ngày, sáng nào anh cũng

chịu khó đi từ cửa ô Poatxonie để dẫn Nana đến tận cửa xưởng thợ. Và anh đứng đến năm phút trên vỉa hè, để được yên trí là nó đã vào xưởng. Nhưng một buổi sáng, khi anh cùng một người bạn dừng chân tại nhà một lão hàng rượu ở phố Xanh Đoni, thì mười phút sau, anh gặp ngay con ranh chạy biến xuống phía dưới phố, váy bay phần phật. Từ mười lăm hôm nay, nó bắt anh đợi nó leo lên tầng hai chứ không vào nhà Titorovin, rồi cứ ngồi ở bực thang, chờ cho anh đi khỏi. Khi Cupô định đổ trách nhiệm cho bà Lora, bà này liền sống sượng hét vào mặt anh là nói thế bà không chịu; bà đã nói với cháu gái bà tất cả những gì không tốt về bọn đàn ông, không phải lỗi ở bà nếu con ranh con ưa thích cái bọn thô bỉ ấy; bây giờ, bà giữ hết trách nhiệm, bà thề sẽ không dây vào một tí gì nữa, vì bà thừa biết, có những chuyện gièm pha trong gia đình, phải, có những người dám kết tội bà là cũng hư hỏng như Nana và cũng thích thú khi thấy nó sa ngã ngay trước mắt bà. Vả chăng, Cupô cũng được bà chủ của Nana cho biết là nó hư hỏng vì một cô thợ khác, cái con dĩ Lêôni, vừa mới bỏ nghề hàng hoa để lao vào con đường trác táng. Tất nhiên, con bé chỉ thèm ăn bánh kẹp và uống sữa trên đường phố cũng còn có thể lấy chồng với một vành hoa cam trên đầu. Nhưng, khốn khổ! Phải làm thật gấp, nếu muốn gả chồng cho nó khi chưa có gì thủng rách, còn sạch sẽ và vẫn nguyên vẹn, nghĩa là còn đầy đủ như những cô gái biết tự trọng.

Trong chung cư, ở phố Gutodo, người ta nói đến lão già của Nana, như một con người mà ai cũng biết Ồ! Lão

vẫn rất lễ phép, có phần nào rụt rè nữa, nhưng lì lợm và kiên trì quá thể, lão cứ leo đèo đằng sau nó cách độ mười bước, như một con chó cún ngoan ngoãn. Nhiều lúc, lão còn vào tận trong sân nữa. Có tối, bà Gôdrông gặp lão trên bậc nghỉ tầng hai, đang lần theo tay vịn, mũi chúi xuống, mắt long lanh và sợ sệt. Và vợ chồng Lorior dọa sẽ dọn nhà đi nếu con cháu bỏ đi của họ còn dẫn trai theo sau đấy, vì như thế đâm ra ghê tởm quá, cầu thang cứ ngập ngụa, không còn tài nào đi xuống mà không đụng đầu chúng nó ở tất cả các bậc, đang hít hít và chờ đợi, thật vậy, tưởng như có một con thú điên, trong cái xó này của chung cư. Vợ chồng Bôso cứ thương hại cho số phận của cái lão khốn khổ đó, một con người đáng kính trọng là thế, mà lại đi chết mê chết mệt một con đi non. Tóm lại, đây là một tay nhà buôn, họ đã trông thấy xương khuy của lão ở đại lộ La Viet, lão có thể làm cho một người đàn bà được sung sướng, nếu lão gặp một đứa con gái tử tế. Nhờ những chi tiết do vợ chồng lão gác cổng cung cấp, mọi người trong khu phố, kể cả vợ chồng Lorior, cũng đều tỏ ra rất vì nể lão già, khi lão này bám theo gót Nana, môi chảy xệ trên khuôn mặt tái mét, với vành râu quai nón hoa râm tía rất chững chạc.

Trong tháng đầu, Nana mặc sức đánh lừa lão già của nó. Phải nhìn thấy lão mới buồn cười, lúc nào cũng xun xoe quanh nó. Đúng là một lão già tẩn mẩn, cứ đứng sau lưng mân mê tấm váy của nó, ngay giữa đám đông, mặt làm ra vẻ chẳng có gì xảy ra cả. Lại còn hai cái chân của lão! Đúng là chân của dân đốt than, những que diêm

thật sự! Không có một tí râu nào trên hòn cuội, bốn sợi tóc loạn xoắn sát trên cổ, đến nỗi lúc nào nó cũng muốn hời lảo địa chỉ con cá biển nào đã rẽ đường ngoi cho lão. A! Lão già gì mà lạ! Lão nhộn quá thể.

Rồi, vì lúc nào cũng gặp lão, nó không thấy lão lố bịch quá nữa. Đối với lão, nó cứ thấy sờ sờ thế nào ấy, nếu lão đến gần chắc là nó sẽ kêu rú lên. Thường thường, khi nào dừng chân trước một hiệu hàng vàng nó lại thỉnh linh nghe tiếng lão lấp bắp sau lưng. Và những điều lão nói cũng đúng thật; nó rất muốn có được một cây thánh giá với một giải nhung ở cổ, hay một đôi hoa tai san hô nho nhỏ, bé đến nỗi người ta tưởng là giọt máu. Cho dù không dám mơ tưởng đến đồ trang sức, thì thật sự nó cũng không thể mãi mãi chịu làm một con rách rưới; nó đã chán cái chuyện trang điểm bằng những thứ bột xén của xưởng thợ phố Lor Kero, nhất là nó đã chán ngấy cái mũ lưỡi trai của nó, cái mũ chồm con tí trên đó số bông hoa ăn cắp ở nhà Titorovin có vẻ là những đồ rác rưởi lũng lẳng như những cái lục lạc sau lưng một anh chàng đáng thương. Thế là, hồi hã bước trong bùn lầy bị xe cộ bắn cả đất vào người, hoa mắt trước cảnh rục rở của hàng hóa trưng bày, nó có những ước muốn khiến nó quặn đau trong bụng, y như những con dòi cồn cào, những ước muốn được mặc đẹp, được ngồi ăn trong các nhà hàng, được đi xem hát, được có một cái phòng với tủ bàn đẹp đẽ. Nó dừng lại, mặt tái nhợt đi vì thèm muốn, nó cảm thấy một luồng hơi nóng từ lòng đường Pari bốc lên, chạy dọc theo đùi, một nỗi khao khát man rợ muốn ngọam vào

những thứ khoái lạc mà nó bị gạt đẩy ra, vào cái đám đông ô hợp của vỉa hè. Và không bao giờ sai, đúng vào lúc ấy lão già của nó lại rót vào tai nó những lời đường mật. Ôi! Nó muốn vỗ mạnh vào tay lão quá, nếu nó không sợ lão, một tâm trạng vùng lên khiến nó cứng cả người buộc nó phải từ chối, nó giận điên người và ghê tởm cái khía cạnh sâu kín chưa được biết của đàn ông, mặc dù tất cả sự hư thân mất nết của nó.

Nhưng, khi mùa đông tới, cuộc sống trong nhà vợ chồng Cupô trở thành không chịu nổi. Tối nào Nana cũng nhận một trận đòn. Khi ông bố đánh chán tay, bà mẹ lại dấm vào đầu vào mặt, để dạy nó cách ăn ở nết na. Và thường thường là những mẻ đòn chung; cứ người này đánh thì người kia bênh, thành thử, cuối cùng cả ba đều lẫn lộn trên nền gạch giữa mớ bát đĩa vỡ. Thêm vào đó, ăn chẳng được no, rét như cắt ruột. Nếu con bé mua được một cái gì hay hay, một cái nơ bằng ruy băng hoặc bộ khuy măng sét, là bố mẹ lại tịch thu của nó đem đi bán. Nó chẳng có gì là của riêng ngoài những cái bọp tai thường xuyên, trước khi chui vào mảnh da rách, trong đó nó cứ run cầm cập dưới cái váy đen ngắn ngắn mà nó giăng ra làm cái đắp. Không, cuộc đời khốn khổ ấy không thể nào kéo dài, nó không muốn bỏ xác lại đây. Từ lâu bố nó không đáng đếm xỉa nữa; khi một người bố đã say sưa như bố nó vẫn say, thì không phải là một người bố, mà là một con vật bản thủ người ta chỉ muốn gạt bỏ. Và giờ đây, đến lượt mẹ nó đang sa ngã trong cái đam mê của mình. Mẹ nó cũng thế, mẹ nó cũng uống rượu.

Mẹ nó thích vào nhà lão Côlông tìm đúc ông chồng, cốt để được mời uống; và mẹ nó chễm chệ ngồi vào bàn, không tỏ vẻ chán chường như lần đầu tiên, nốc một hơi cạn cốc, lết khuỷu tay suốt hàng giờ, và khi rời khỏi đấy thì đôi mắt thô lỗ ra ngoài. Khi Nana đi qua trước Quán Rượu, trông thấy mẹ ngồi ở phía trong cùng, mũi nhúng vào rượu, bơ phờ giữa những tiếng gào rống thô bỉ của đàn ông, nó giận tím cả người, vì tuổi thanh niên lúc nào cũng còn hướng về một ham thích khác, không hiểu nổi chuyện rượu chè.

Những tối như thế, nó được chứng kiến một cảnh thật là đẹp mắt: ông bố say, bà mẹ say, một quán ăn tồi tàn trời đánh, không có bánh mì và sức mùi men rượu. Tóm lại, đến thánh cũng không ở lại đó được. Thôi thì mặc xác! Nếu một mai nó có trốn khỏi đây, bố mẹ nó rất có thể đọc *Kinh Xám hối* và nói rằng chính họ đã đẩy nó ra đường.

Một thứ bảy nọ, Nana về đến nhà, và thấy bố mẹ nó trong một tình trạng thật khả ố. Cupô, nằm vật ngang giường, đang ngáy, Giecvé, co ro trên ghế, đang lắc lư cái đầu với đôi mắt lơ đãng, và lo lắng nhìn vào khoảng không. Chị đã quên hâm lại bữa ăn tối, một ít súp còn lại. Một ngọn nến, không gạt tàn, soi sáng cảnh khốn cùng nhục nhã của cái ổ chuột.

- Mày đấy à, đồ sâu bọ? - Giecvé ậm ừ. - Ờ, được! để rồi bố mày cho một trận!

Nana không đáp, cứ đứng yên, mặt trắng bệch, nhìn cái lò sưởi lạnh tanh, cái bàn không đĩa, căn phòng ẩm ẩm mà cặp sâu rượu kia, với vẻ mặt đờ đẫn, đang phủ lên một không khí rùng rợn ngột ngạt. Nó không bỏ mũ ra, đi vòng quanh phòng; rồi nghiêng chặt răng, nó lại mở cửa đi ra.

- Máy lại đi đấy à? - Mẹ nó hỏi, không ngoảnh nổi đầu.

- Vâng, con quên cái này. Con sẽ trở lên... Chào mẹ.

Và nó không trở lại. Hôm sau, vợ chồng Cupô, hết say, vừa đánh nhau, vừa đổ tội cho nhau về chuyện Nana bỏ nhà ra đi. Ôi! Nó đã đi xa rồi, nếu nó cứ chạy mãi! Như người ta thường nói với trẻ con về chuyện chim sẻ, bố mẹ có thể bỏ ít hạt muối vào bếp, may ra nó sẽ trở về. Đây là một đòn nặng giáng thêm vào đầu Giecvé; vì, mặc dầu sa đoạ, chị cũng cảm thấy rất rõ rằng sự sa ngã của con bé nhà chị đang để cho đời xô đẩy, càng chìm sâu chị xuống thêm; giờ đây chị chỉ muốn có một mình, không còn con cái để e dè nữa, chị có thể liều mạng muốn xuống đến đâu thì đến. Phải, cái con đi trốn mặt ấy đã đem đi mất chút lòng lương thiện cuối cùng của chị trong lớp váy bẩn thỉu của nó. Và chị say luôn ba ngày, giận dữ, tay nắm chặt, luôn mồm phun ra những lời thô bỉ đối với đứa con gái hư thân mất nết. Cupô, sau khi đi khắp các đại lộ phía ngoài và nhìn vào tận mặt tất cả những ả rách rưới bẩn thỉu đi qua, lại ngồi rít tẩu thuốc, thản nhiên như không; có điều, khi nào ngồi ở bàn, đôi

lúc anh lại đứng dậy, giơ tay lên trời, nắm chặt một con dao, gào tướng lên là mình bị bêu riếu, rồi anh lại ngồi xuống ăn nốt chỗ xúp.

Trong chung cư, nơi tháng tháng lại có một vài cô gái bay đi, như những cánh chim bạch yến mà người ta để mở cửa lồng, thì tai họa của vợ chồng Cupô chẳng làm cho ai ngạc nhiên cả. Nhưng vợ chồng Lorior thì lại đặc thặng. Ha ha! Họ đã nói trước rằng tất cả những bọn con gái hàng hoa đều hư hỏng hết. Vợ chồng Bôso và vợ chồng Poatxông cũng vừa chế nhạo, vừa mặc sức huênh hoang về đức hạnh. Chỉ có Lăngchiê là thâm hiểm bênh vực Nana. Lạy chúa! - Hắn tuyên bố với cái vẻ tín đồ thanh giáo của hắn - tất nhiên con gái mà bỏ nhà ra đi là làm tổn thương đến mọi luật pháp. Rồi, mắt sáng ra, hắn nói tiếp: Mẹ kiếp! Con ranh con xinh quá, thảo nào mới bằng ấy tuổi đầu đã gặt bỏ nghèo khổ mà đi.

- Bà con không biết sao? - Một hôm bà Lorior nói oang oang trong buồng gác của vợ chồng Bôso, nơi mà cánh họ thường ngồi uống cà phê, - thế đấy, nói có ánh mặt trời, chính con Thọt đã bán đứng con gái của nó. Đúng, nó đã bán đứng con, và tôi có đầy đủ bằng chứng!... Cái lão già mà người ta vẫn gặp cả sáng lẫn chiều trong cầu thang, lão đã lên nhà đưa tiền trước đấy. Thật rõ như ban ngày. Mới hôm qua đây chứ đâu, có người đã gặp chúng nó ở Ambiguy⁽¹⁾; con đi non với lão dê xồm

(1) Một rap hát thời bấy giờ.

của nó... Tôi xin lấy danh dự mà nói đấy! Chúng nó đi với nhau, bà con cũng thấy rõ!

Họ vừa uống cạn chầu cà phê vừa tranh cãi. Nói cho cùng thì có thể lắm vì có những chuyện còn ghê gớm hơn thế nhiều. Và trong khu phố, những người có địa vị nhất cuối cùng cũng nhắc lại là Giecvé đã bán đứng con gái.

Bây giờ, Giecvé cứ kéo lê đôi giày rách, chẳng cần gì đến thiên hạ. Ở ngoài đường, người ta có thể gọi chị là con ăn cắp, chị cũng chẳng buồn quay lại. Đã một tháng nay, chị không làm ở nhà bà Fôconiê nữa, bà ta đã phải tống chị ra khỏi cửa, để tránh những chuyện đánh nhau. Trong có mấy tuần lễ mà chị vào làm đến tám hiệu giặt: ở mỗi xưởng chị làm hai ba ngày rồi lại phải cuốn gói, vì chị làm ăn bôi bác quá, cầu thả, bẩn thỉu, mất trí đến mức quên cả nghề nghiệp. Cuối cùng, tự cảm thấy mình hạ giá quá, chị mới bỏ nghề thợ là, quay sang giặt công nhật, ở nhà giặt công cộng phố Mới; bì bõm trong nước, vật lộn với ghét bẩn, tụt xuống chỗ vất vả và dễ dàng của nghề nghiệp, cũng được, điều đó có hạ thấp chị thêm một nấc trên cái dốc sa ngã. Nhà giặt công cộng không làm cho chị đẹp mặt tí nào. Đúng là một con chó ghẻ, khi chị từ nhà giặt công cộng đi ra người ươn dầm, lòi cả da cả thịt, tím ngấn ngất. Đã thế, chị lại béo mãi ra, mặc dù cứ phải đứng bóp bụng trước cái trợn rỗng không, và chân chị càng ngày càng dẹo, đến nỗi chị không thể nào đi gần một người khác mà không khỏi ấy họ lặn ra đất, vì chị khập khiễng dữ quá.

Tất nhiên, khi đã tàn tạ đến mức ấy, thì tất cả lòng tự trọng của người đàn bà chẳng còn. Gieeve đã ngồi lên những niềm kiêu hãnh cũ, lên tính ưa duyên dáng, lên những yêu cầu về tình cảm, về lịch sự và vì nể của chị. Người ta có thể đá chị vào bất cứ chỗ nào, đằng trước, đằng sau, chị cũng chẳng cảm thấy gì cả, chị đã quá mềm nhũn, quá nhu nhược rồi. Cho nên Lăngchiê đã bỏ rơi hẳn chị; hẳn không thêm cả câu véo chị lấy lệ nữa, và dường như chị không nhận thấy sự chấm dứt đó của một cuộc ái ân dài, từ từ kéo lê và kết thúc trong tâm trạng chán chường mệt mỏi của cả đôi bên. Đối với chị, như thế là bớt được một cực hình. Ngay cả trước những chuyện gian dâm của Lăngchiê và Viêcgini, chị cũng hoàn toàn thản nhiên, vì chị đã quá thờ ơ đối với những chuyện bày bạ đó, mà trước kia chị vẫn lũng lộn điên cuồng. Nếu chúng muốn, chị có thể xách đèn⁽¹⁾ cho chúng. Bây giờ chẳng ai lạ gì cái chuyện tay hàng mũ và ả hàng kẹo thường xuyên đi lại với nhau. Cũng rất tiện lợi cho chúng, là cứ hai ngày tay Poatxông bị cấm sùng ấy lại một lần làm ca đêm buộc hẳn phải run rẩy trên những hè phố vắng vẻ, trong khi vợ hẳn và tên hàng xóm, ở nhà vẫn để chân ấm trong chăn. Ô! Chúng nó chẳng việc gì phải vội, chúng nghe rõ tiếng ủng của hẳn thông thả nện dọc cửa hàng, trên đường phố tối om và không một bóng người, nhưng không vì thế mà lại dại dột thò mũi ra khỏi chăn. Cảnh sát thì chỉ biết có bốn phen, phải thế không nào? Và

(1) Nguyên văn: cấm nển (ý nói làm con chim xanh, làm trung gian).

chúng cứ nằm yên đến tận sáng để phá hại tài sản của hắn trong khi con người nghiêm nghị đó lo canh giữ tài sản của người khác. Tất cả khu phố Gutodo đều cười bò ra về câu chuyện hài hước thú vị đó. Người ta thấy chuyện nhà chúc trách mọc sừng thật lố bịch. Vả lại, Lãngchiê cũng đã chinh phục được mảnh đất đó. Cửa hàng đi đôi với bà chủ hiệu. Hắn vừa nuốt xong một chịch thợ giặt, bây giờ hắn đang nhai một ả hàng kẹo; và nếu hắn cứ sống theo thứ tự các bà hàng xén, các bà hàng giấy, các bà bán trang phục phụ nữ, thì hắn phải có những cái hàm khá rộng để mà nuốt họ.

Không, không bao giờ thấy một người có tài lẫn lộn trong đường mật như thế. Lãngchiê đã khéo chọn ngành nghề khi hắn khuyên Viêcgini mở hàng bánh kẹo. Hắn đúng là dân Prôvăng chính cống nên rất thích của ngọt, nghĩa là hắn có thể sống được bằng kẹo thuốc, kẹo gôm, kẹo trứng chim và kẹo sôcôla. Đặc biệt loại kẹo trứng chim, mà hắn gọi là "hạnh nhân bọc đường", thường làm cho hắn sùi tí bọt ở mép, vì chúng làm hắn buồn buồn ở cuống họng quá. Từ một năm nay, hắn chỉ sống bằng kẹo. Hắn mở các ngăn kéo, mặc sức phè phỡn một mình, mỗi khi Viêcgini nhờ hắn trông hộ cửa hàng. Nhiều lúc, trước mặt năm sáu người, hắn cứ vừa tiếp chuyện, vừa mở nắp một cái hũ trên quầy thọc tay vào, nhá công cốc; hũ kẹo cứ để mở và voi dần. Người ta không để ý đến chuyện ấy nữa, một thói quen thôi, hắn bảo thế. Thế rồi, hắn đã tưởng tượng ra một thứ bệnh cảm thường xuyên, một thứ viêm họng mà hắn bảo là phải chữa cho đỡ. Hắn

vẫn không đi làm, đang dự tính những công chuyện ngày càng to lớn, lúc này hấn đang nghiền ngẫm một phát minh tuyệt diệu, loại mũ ô, một thứ mũ có thể chuyển thành dù to, ngay trên đầu, khi có những giọt đầu tiên của một trận mưa rào; và hấn hứa sẽ cho Poatxông một nửa số tiền lời, hấn còn vay của y những đồng hai mươi frăng để làm thí nghiệm. Trong khi chờ đợi, cửa hiệu cứ tan chảy dần trên lưỡi hấn; tất cả hàng họ đều đi qua đấy, đến cả những điều xì gà bằng sôcôla và những cái tẩu bằng kẹo sữa màu đỏ. Khi nào kẹo bánh đã ứ đến tận cổ, và xuân tình phát động, hấn thường tự thưởng cho mình một cái hôn cuối cùng trên người bà chủ, trong góc nhà; bà chủ thấy hấn ngọt quá, đôi môi cũng ngọt như kẹo hạnh nhân. Đúng là một anh đàn ông dễ thương quá đi mất, ai cũng muốn ôm hôn! Thực tế, hấn dăm ra ngọt ngào như mật. Vợ chồng Bôsr bảo hấn chỉ cần nhúng tay vào cốc cà phê, là nó trở thành một thứ xi rô thật sự.

Lăngchiê, cảm động trước khoản tráng miệng liên tục đó, tỏ ra rất tử tế với Giecvé. Hấn khuyên răn chị, rầy la chị là đã xa rời lao động. Ai lại như thế! Một người đàn bà, ở tuổi của chị, là phải biết xoay xở chứ! Và hấn kết tội chị là lúc nào cũng thích ăn ngon. Nhưng, vì phải giúp đỡ người khác, ngay cả khi họ không xứng đáng được như thế, hấn cố tìm cho chị những việc lặt vặt. Vì vậy, hấn đã khuyên Viêcgini nên gọi Giecvé đến mỗi tuần một lần, để cô rửa cửa hàng và các phòng; chị đã quen với nước bồ tạt, và mỗi lần như thế, chị kiếm được ba mươi

xu. Cứ sáng thứ bảy thì Giecvé đến với bàn chải và một cái xô, không có vẻ gì là phải trở lại làm công việc bẩn thỉu, nhọc nhằn, công việc của những người rửa bát, ngay trong ngôi nhà mà chị đã từng chễm chệ, với tư cách bà chủ tóc vàng xinh đẹp. Đây là nấc thang suy sụp cuối cùng, chỗ kết thúc lòng kiêu hãnh của chị.

Một thứ bảy nọ, chị phải vất vả quá thể. Đã ba ngày, trời mưa như tắm như tã, chân cảng khách hàng đường như đã lê vào cửa hàng tất cả bùn lầy của khu phố. Viêcgini ngồi ở quầy, đang lên mặt bà lớn, với chiếc áo cổ nhỏ và đôi ống tay đính đăng ten. Bên cạnh chị, trên chiếc ghế dài hẹp bọc vải giả da màu đỏ, Lãngchiê ngồi ưỡn ngửa, ra vẻ ở nhà mình, như ông chủ thật sự của cửa hàng; hấn lo đăng quờ tay vào một hũ kẹo bạc hà, cốt để nhá chút gì ngòn ngọt, theo thói quen.

- Này, bà Cupô! - Viêcgini gọi to, ả vẫn theo dõi công việc của người cọ nhà, môi mím chặt, - bà để sót đất kia kia, trong xô ấy. Bà cọ khỏe hơn tí nữa cho tôi!

Giecvé vâng lệnh. Chị quay lại chỗ xô nhà lau lại. Quì bệt ở đất, giữa vũng nước bẩn, chị cúi gập người lại, hai vai nhô cao, cánh tay tím ngắt và cứng đờ. Chiếc váy trong cũ kỹ ướt đầm dán tịt vào đùi chị. Trên nền nhà, chị thu lu thành một đống không được sạch sẽ lắm, tóc tai rũ rượi, để lộ qua các lỗ thủng của chiếc áo ngắn cái thân hình béo phì, những mớ thịt bùng nhùng, mềm nhèo, di chuyển, cuộn cuộn, nhảy nhót dưới những co giật mạnh lúc làm việc; và mồ hôi của chị toát ra như tắm, đến nỗi

cứ tong tổng từ khuôn mặt dầm đĩa nhỏ xuống những giọt to.

- Càng cho nhiều dầu khuấy tay, càng bóng đấy, - Lăngchiê, mồm đầy kẹo ho, nói ra về dạy đời.

Viêcgini, dài các ngựa người ra, hai mắt lim dim vừa theo dõi việc cọ rửa vừa phán ra những suy nghĩ.

- Thêm một tí nữa ở bên phải. Bây giờ, bà phải hết sức chú ý đến những chỗ bằng gỗ... Bà phải biết, thứ bảy trước, tôi không bằng lòng lắm đâu. Các vết bẩn vẫn còn y nguyên.

Cả hai, tay hàng mũ và ả hàng kẹo, lại càng vênh váo thêm, như ngồi trên gai, còn Giecvé thì lê lét dưới chân họ, vì đôi mắt mèo của ả thoáng lóe lên những tia sáng vàng vàng và ả nhìn Lăngchiê với một nụ cười mỏng dính. Thế là ả đã trả thù được trận đòn năm xưa ở nhà giặt công cộng, trận đòn mà lúc nào ả cũng quyết sống để bụng chết mang đi.

Trong khi ấy, từ căn phòng trong cùng có tiếng cửa khe khẽ văng ra, mỗi lúc Giecvé ngừng tay kỳ cọ. Qua khung cửa mở, người ta thấy nổi lên trên nền sáng nhạt nhạt trong sân, nét mặt nhìn nghiêng của Poatxông; hôm ấy y được nghỉ, và lợi dụng thì giờ rỗi để miệt mài vào cái thú say mê những loại hộp nho nhỏ của mình. Y ngồi trước một chiếc bàn và tỉ mỉ đục đục chạm chạm những hình hoa văn trên mảnh gỗ đào hoa tâm của một cái hộp xì gà.

- Này, Badanh! - Lăngchiê gọi to, vì tình bạn hân đã lại gọi y bằng cái biệt hiệu gì đó, - tớ xí trước cái hộp của cậu nhé, để làm tặng phẩm cho một tiểu thư đấy.

Viêcgini cầu hân một cái, nhưng tay hàng mũ, vẫn không ngừng tùm tùm, lập tức lịch sự dĩ thiện vi ác, làm chuột bỏ dọc đầu gối ả, dưới quây hàng; rồi hân rút tay lại một cách tự nhiên, khi anh chống ngẩng đầu lên, chìa bộ râu cằm và hàng ria đỏ, tua tủa trên bộ mặt đen xạm.

- Đúng thế, Ôguyxt ạ, - tay cảnh sát nói, - tớ có ý làm cho cậu đấy. Đây là một kỷ niệm tình bạn mà.

- A! Thế thì hay quá, tớ sẽ giữ gìn cái vật kỳ công bé nhỏ ấy của cậu! - Lăngchiê vừa cười vừa nói tiếp. - Cậu biết không, tớ sẽ đeo nó vào cổ bằng một sợi ruy băng.

Rồi đột nhiên, như thể ý nghĩ đó gọi đến một ý nghĩ khác:

- Nhân câu chuyện! - Hân reo lên, - đêm qua tớ gặp con Nana.

Lập tức, cái tin đó làm cho Giecvê xúc động mạnh, ngồi thẳng lên trong vũng nước bắn tràn lan khắp cửa hàng. Chị ngồi yên, mồ hôi mồ kê, thở hổn hển, tay vẫn cầm cái bàn chải.

- Ôi! - Chị chỉ khê thốt lên được có thế.

- Phải, lúc ấy tôi đang từ trên phố Ma đi xuống, mãi nhìn một con bé ươn ẹo ở tay một lão già phía trước mặt,

và tôi nghĩ bụng: Con đi này ta quen... Thế là tôi rảo bước và chạm trán với con Nana trời đánh... Thôi, bà không phải thương hại nó, nó sung sướng lắm rồi, lưng khoác áo dài len đẹp, cổ đeo thánh giá vàng, lại thêm cái vẻ rất nhí nhảnh!

- Ôi! - Giecvé lại thốt lên, giọng ghen ngào hơn nữa, Lăngchiê, đã làm tan hết chỗ kẹo ho, lấy một viên kẹo mầm trong một thẩu khác.

- Con bé ấy, nó hư quá! - Hấn nói tiếp. - Bà có tưởng tượng được là nó ra hiệu cho tôi đi theo nó không, với một vẻ vênh váo không ngờ. Thế rồi, nó đã giam lão già của nó ở đâu đấy, chắc trong một tiệm cà phê... Ô! Ghê thật, lão già, hết sạch rồi lão già!... Nó đã quay lại gặp tôi dưới một cái cổng. Đúng là một con rắn! Dễ thương, và vừa làm ra bộ quan trọng, vừa hôn hít mình như một con chó con! Đúng thế, nó đã hôn tôi, nó muốn biết tin tức về tất cả mọi người... Tóm lại, tôi rất bằng lòng về việc gặp nó.

- Ôi! - Lần thứ ba Giecvé lại thốt lên.

Chị ngồi thu lu một đồng, chị vẫn chờ. Ra con gái chị không có một lời nào hỏi thăm chị sao? Trong không khí yên tĩnh lại nghe tiếng cưa của Poatxông. Lăngchiê, vui hẳn lên, mút thật nhanh cái kẹo mầm, chép môi chùn chụt.

- Vậy thì, tôi, tôi có thể gặp nó! Tôi sẽ đi sang phía bên kia đường thôi, - Viêgini nói tiếp, ả lại vừa cấu tay hàng mũ một cái thật đau. - Phải, bị một con đi loại đó

chào ở giữa công chúng, tôi sẽ đổ cả trán ra mặt... Không phải vì có bà đây đâu, bà Cupô ạ, nhưng con gái của bà là một đồ thối thây quá quắt. Poatxông ngày nào cũng hót những loại còn khá hơn thế kia.

Giecvê chẳng nói gì cả, không nhúc nhích, mắt nhìn trần trần vào khoảng không. Cuối cùng chị thông thả gạt đầu, như để trả lời những ý nghĩ chị vẫn giữ trong lòng, trong khi tay hàng mũ, vẽ mặt sành ăn, nói khe:

- Với cái loại thối thây ấy, người ta sẵn lòng bất chấp cả bội thực. Cứ mềm như gà mái ghe.

Nhưng ả hàng keo hằm hằm nhìn hẩn, khuôn khiếp đến nỗi hẩn phải im ngay và xoa dịu ả bằng một cử chỉ rất tình tứ. Hẩn rình rình viên cảnh sát, thấy y cúi mũi trên cái hộp con của y, và lợi dụng cơ hội để ấn viên keo mằm vào mồm Viêcgini. Thế là, cô ả toét mồm ra cười. Đoạn ả trút cơn giận sang chị thợ giặt.

- Quàng lên một tí, nghe không? Cứ ngồi ì ra đấy như cái cột mốc thì chẳng đấy được công việc lên đâu. Kia nhỏ rể lên chứ, tôi không muốn bì bõm trong nước đến tận chiều nay đâu.

Ả độc ác nói thêm, giọng thấp hơn:

- Nếu con gái bà ta đi đánh đi thì có phải lỗi tại tôi đâu!

Chắc hẩn Giecvê không nghe tiếng. Chị đã lại tiếp tục kỳ cọ nền nhà, sống lưng gầy gập, cúi rạp xuống tận đất và lê lét với những động tác cứng đờ của một con ếch. Bằng hai bàn tay, co quắp trên mặt gỗ bàn chải, chị

dùn tới phía trước một đồng nước đen ngòm, làm bùn đất bắn lổ chỗ vào chỗ, lên tận cả tóc. Chỉ còn mỗi việc dội lại nữa thôi, sau khi quét hết nước bắn ra cái rãnh ngoài đường.

Trong khi đó, Lăngchiê, đang chán, cất cao giọng sau một lúc im lặng.

- Bađanh này, cậu không biết chứ, - hắn nói bô bô, - hôm qua, tớ gặp ông chủ của cậu ở phố Rivôli. Ông ta thiếu não quá đi mất, cơ thể ấy chẳng qua nổi sáu tháng đâu... Ái chà! Với lối sống của lão ta!

Hắn đang nói về hoàng đế ⁽¹⁾. Không ngược mắt lên, viên cảnh sát đáp lại, giọng khô khan:

- Nếu cậu là chính phủ, cậu sẽ không béo được như thế đâu.

- Ô! Ông bạn ơi, tớ mà là chính phủ, tay hàng mũ nói tiếp, lấy dáng điệu nghiêm trang đột ngột, thì mọi việc đã khá hơn rồi, tớ cam đoan với cậu thế... Như cái đường lối đối ngoại của họ, chẳng hạn, thật đấy, từ ít lâu nay, nó làm người ta phát chán. Tớ ấy à, nói thật với cậu, tớ mà quen được một nhà báo thôi, để gọi cho anh ta những ý nghĩ của tớ...

Hắn hăng lên, và vì đã nhá hết cái kẹo mồm, hắn liền mở một ngăn kéo, lấy ra ít miếng thực quỳ, rồi vừa ngốn ngấu vừa khoa tay.

(1) Túc Napôlêông III.

- Đơn giản thôi... Trước hết, tớ khôi phục lại nước Ba Lan và tớ thành lập một quốc gia lớn ở Bắc Âu, bắt cái anh khổng lồ phương Bắc phải kính nể... Tiếp đó, với tất cả các vương quốc Đức bé nhỏ, tớ sẽ dựng nên một nước cộng hòa... Còn nước Anh, chẳng có gì phải sợ nó cả; nó mà cựa quậy, tớ sẽ gửi mười vạn quân sang Ấn Độ... Thêm nữa tớ sẽ lại đi súng vào lưng, dẫn hoàng đế Thổ Nhĩ Kỳ đến La Mêchơ, và giáo hoàng về Giêrudalem... Châu Âu chẳng mấy chốc sẽ được quét sạch, có phải không? Đấy! Rađanh, cậu nhìn xem...

Hắn dừng lại để bốc luôn năm sáu miếng thực quỳ.

- Nghĩa là, không lâu hơn việc nuốt thế này đâu.

Và hắn vút, hết miếng nọ đến miếng kia, những miếng thực quỳ vào cái mồm há hốc của hắn.

- Hoàng đế có một kế hoạch khác, - viên cảnh sát nói, sau hai phút dài suy nghĩ.

- Xếp cậu đi! - Tay hàng mũ hùng hổ nói tiếp. - Tớ biết tổng cái kế hoạch của ông ấy! Châu Âu cóc cần chúng ta đâu... Ngày nào, bọn đây tớ ở điện Tuylori⁽¹⁾ chả nhất được ông chủ nhà cậu dưới gầm bàn, giữa hai cục bòn của cánh thượng lưu.

Nhưng Poatxông đã đứng dậy. Y tiến tới và vừa đặt bàn tay lên ngực vừa nói:

- Ôguyxt, cậu xúc phạm đến tớ đấy. Cậu cứ việc tranh luận, nhưng đừng có động đến cá nhân.

(1) Tuileries: cung điện của vua nước Pháp.

Đến đây Viêcgini liền can thiệp vào, yêu cầu hai người để cho ả được yên. ả có biết châu Âu là thế nào. Làm sao hai con người, cái gì cũng chia sẻ cho nhau, lại có thể cấu xé nhau mỗi khi đụng vào chuyện chính trị? Hai anh lẳng lặng nhấm nhẳng những câu gì đó trong miệng một hồi lâu. Rồi, để tỏ ra là mình không thành kiến, viên cảnh sát cầm cái nắp chiếc hộp con đến, y vừa hoàn thành nó xong; trên nắp có khảm mấy chữ: *Tặng Ôguyst, kỷ niệm của tình bằng hữu*. Lăgchiê, khoái quá, ngửa người ra, xuýt thì đề lên Viêcgini. Anh chồng cứ đứng nhìn, với bộ mặt sắt đen sì, và trên đó đôi mắt lơ dờ chẳng nói lên điều gì cả; nhưng mấy sợi râu đỏ của y chốc chốc lại mấp máy một mình, nom đến buồn cười, điều đó có thể gây lo ngại cho một kẻ nào ít tự tin hơn tay hàng mủ.

Tay Lăgchiê cục súc này có cái khoa tỉnh bơ rất táo tợn mà các bà rất thích. Poatxông vừa ngoảnh lưng đi, hấn liền nảy ra ý nghĩ hài hước dán một cái hôn lên mắt trái bà Poatxông. Thường ngày, hấn vẫn tỏ ra đề dặt một cách nham hiểm; nhưng khi nào hấn tranh luận về chính trị là hấn liều mạng, mục đích để tỏ ra có lý trước mặt người vợ. Những trò gờ gạc ngẫu nhiên, chớp được một cách trâng tráo, sau lưng viên cảnh sát, giúp hấn trả thù được nền Đế chính, cái chế độ đã biến nước Pháp thành một nhà thổ. Có điều lần này, hấn đã quên mất sự có mặt của Gieeve. Chị vừa đội lại và lau khô cửa hàng xong, chị đang đứng cạnh quầy hàng, chờ người ta cho chị chỗ ba mươi xu. Trước cái hôn trên mắt vừa rồi, chị

vẫn bình tĩnh như không, xem như đấy là một điều tự nhiên. Viềcgini có vẻ hơi bực mình. Ầ vút ba mươi xu lên quây, trước mặt Gieeve. Chị này không nhúc nhích, có vẻ như vẫn chờ đợi, người còn run rẩy vì việc cọ rửa, ướt đầm và xấu xí như một con chó lòi ở cống lên.

- Thế, nó không nói gì với ông sao? - Cuối cùng chị mới hời tay hàng mũ.

- Ai kia? - Hấn quát to. - À! Phải Nana!... Không, chẳng nói gì nữa. Con đi ấy có một cái mồm thật! Đúng là một hủ dậu con!

Gieeve cầm chỗ ba mươi xu đi ra. Đôi giày rách vệt gót của chị tĩa ra như những cái bom, đúng là những chiếc giày văn nghệ, vừa phát ra một điệu nhạc vừa để lại trên hè phố những dấu vết ướt sũng của đôi đế to dùng.

Trong khu phố, những mụ nát rượu loại như chị bấy giờ thường kể rằng, chị uống rượu là để lãng quên chuyện sa ngã của đứa con gái. Bản thân chị, lúc nào nốc hết cốc rượu trắng trên quây, chị lại làm như diễn kịch, vừa lăn ra ngủ như chết vừa ước ao được chết quách cho rồi. Những hôm chị về nhà, tròn quay như một con lừa cái, chị vẫn lấp ba lấp bắp là chị buồn. Nhưng những người tử tế đều nhún vai; người ta chẳng lạ gì chị, quen đố hết những chuyện say sưa ở Quán Rượu cho nổi buồn; dù sao, cũng phải gọi đó là nổi buồn được đóng trong chai. Tất nhiên lúc đầu, chị không thể nào nuốt trôi được câu chuyện tam vẳng nhà của Nana. Chút lòng trong trắng

còn lại trong con người chị cứ nổi dậy; với lại, thường thường, một người mẹ có bao giờ thích nghĩ rằng, đúng giờ phút này, có lẽ con gái mình đang để cho bất cứ ai cũng gọi được là em. Nhưng chị đã quá mệt mỏi rồi, đầu óc nhức nhối, tim gan tan nát, đâu có thể nhớ lâu được điều tủi nhục đó. Ở chị, nó vào rồi nó lại ra. Chị có thể ngồi tám ngày liền, không nghĩ gì đến cái con giang há của chị; thế rồi, đột nhiên, một tình thương hay một con giân nắm chặt lấy chị, có khi đang nhin đối, có lúc bụng đang no, chị diên lên, thấy cần phải tóm cho được Nana trong một xó xỉnh nào đó, có lẽ chị sẽ ôm nó mà hôn, hay có lẽ sẽ dẫn cho nó một trận, tùy theo ý thích của chị lúc bấy giờ. Cuối cùng chị không còn ý niệm thật rõ ràng thế nào là sự trong trắng nữa. Có điều, Nana là của chị, có phải thế không? Vậy thì, khi người ta có một vật sở hữu, ai lại muốn nhìn thấy nó bốc hơi bay mất.

Thế là, mỗi khi những ý nghĩ đó dày vò chị, Giecvé lại nhìn ra đường với đôi mắt sen đầm. Hừ! Chị mà trông thấy cái con dơ bẩn của chị, chị sẽ lôi cổ nó về nhà cho mà xem! Năm ấy, người ta làm đảo lộn cả khu phố. Người ta mở đại lộ Magienta và đại lộ Ornani, làm bạt mất cái của ô Poatxonie cũ và chọc thủng đại lộ bên ngoài. Đi vào đấy không tài nào mà nhận ra nữa. Cả một bên phố Poatxonie bị vật nhào xuống đất. Bấy giờ đứng ở phố Gutodo, người ta nhìn thấy một khoảng trời bao la, có nắng hồng, gió lộng; và ở chỗ những căn nhà tổ đĩa xưa kia chắn ngang tầm mắt về phía này, vươn lên, trên đại lộ Ornani, một lâu đài thật sự, một ngôi nhà sáu tầng,

chạm trở như một tòa nhà thờ, mà các cửa sổ sáng sủa, có chằng màn thêu, nói lên sự giàu sang. Ngôi nhà đó, trắng toát, đặt ngang trước mặt phố, dường như soi chiếu đường phố bằng một chuỗi dài ánh sáng. Mỗi ngày nó còn khiến cho Lăngchiê và Poatxông phải cãi nhau. Tay hàng mũ không ngớt lời chỉ trích các công cuộc phá hủy của Pari; hấn kết tội hoàng đế chỗ nào cũng xây dựng lâu đài, để gạt thợ thuyền về tỉnh lẻ; còn viên cảnh sát, giận tái người nhưng vẫn lạnh lùng, thì trả lời là trái lại hoàng đế nghĩ đến thợ thuyền trước hết, rằng nếu cần người ta sẽ san bằng Pari với mục đích duy nhất để cho thợ thuyền có công ăn việc làm. Gieeve cũng tỏ ra buồn bực trước những công trình sửa sang đó, chúng xáo lộn cái xó đen tối này của ngoại ô, nơi mà chị đã quen rồi. Nỗi buồn bực của chị là do khu phố đẹp lên đúng vào lúc bản thân chị sa sút. Khi người ta đứng trong cảnh khốn cùng, người ta không thích đón nhận một tia sáng vào giữa đỉnh đầu. Cho nên những hôm chị đi tìm Nana, chị giận phát điên lên khi phải bước qua những đồng vật liệu, phải bì bõm dọc các vỉa hè đang lát dở, phải vấp vào các hàng rào. Ngôi nhà đẹp đẽ của đại lộ Ornani làm chị phát khùng. Những tòa nhà như thế, là dành cho những con đi rạc như Nana.

Tuy vậy, cũng nhiều khi chị được tin của con bé. Bao giờ cũng có những cái lưới tử tế nhanh nhẩu chúc tụng mình một câu chẳng ra gì. Phải, người ta đã kể với chị là con bé vừa cho lão già rơi, một đôn rất đẹp của một cô gái không kinh nghiệm. Ở với lão già đó, nó rất sướng,

được nâng niu, chiều chuộng, tự do nữa, nếu khéo ăn ở. Nhưng tuổi trẻ thường ngu dại, chắc nó lại chạy theo một thằng dĩ trai nào đó, không rõ lắm. Điều dường như chắc chắn, là vào một buổi xế trưa, trên quảng trường Baxti, nó xin lão già ba xu có chút việc cần, và lão già vẫn cứ đứng chờ nó. Ở những nơi tử tế hơn, người ta gọi thế là chuồn khéo. Một số người khác cam đoan đã gặp nó, từ dạo đó, làm nghề gái nhảy tại *Cuồng Vũ Đại hí trường*, phố Sapen. Thế là Giecvé nghĩ đến chuyện lui tới các tiệm nhảy trong khu phố. Mỗi lần đi qua một tiệm nhảy, thế nào chị cũng phải vào. Cupô cùng đi với chị. Thoạt đầu, họ chỉ lượn vòng qua các phòng, nhìn chòng chọc vào các ả giang hồ đang ngúng nguẩy. Rồi một tối nọ, có tiền, hai vợ chồng cũng ngồi vào bàn, uống rượu vang theo lối người Pháp, cốt để giải khát và để chờ xem Nana có đến không. Sau một tháng, họ đã quên bằng mất Nana, họ mất tiền đến tiệm nhảy cho vui, vì thích nhìn các điệu vũ. Suốt mấy giờ liền, chẳng nói gì với nhau, họ cứ chống khuỷu tay lên bàn, ngồi ngây ra, giữa cảnh mặt sàn rung chuyển, có lẽ trong thâm tâm họ cũng thích đưa cặp mắt lơ lơ theo dõi bọn đi rạc cửa ô, trong không khí ngột ngạt và ánh sáng đỏ quạch của căn phòng.

Đúng vào một tối tháng mười một, hai vợ chồng vào *Cuồng Vũ Đại hí trường*, ngồi cho ấm. Bên ngoài, trời hơi lạnh lạnh cắt đôi mặt khách qua đường. Nhưng căn phòng chật ních. Nhón nháo như vỡ chợ, người ở tất cả các bàn, người ở giữa, người ở trên không, đúng là một núi thịt; phải, những ai ưa thích lòng lợn theo kiểu Caen có thể

tha hồ thưởng thức. Khi hai vợ chồng đã đi hai vòng không tìm được bàn, họ liền quyết định đứng vậy, để chờ một hội nào đó đứng đây. Cupô núng nính trên hai bàn chân, mình mặc áo bờ lu bẩn, đầu đội cát két cũ bằng da không có lưỡi trai, bẹp dúm phía trên đỉnh đầu. Vừa lúc anh chần mất lối đi, anh thấy một thanh niên gầy gò, bé nhỏ, lau ống tay áo sau khi huých anh một cái.

- Này anh kia! - Cupô nổi điên vừa bỏ tẩu thuốc ra khỏi cái mồm đen, vừa hét to, - anh không thể xin lỗi được một câu sao?... Lại còn lên mặt khó tính nữa vì người ta mặc áo bờ lu!

Tay thanh niên ngoảnh lại, khinh khỉnh nhìn từ đầu đến chân anh thợ thiếc, anh đang nói tiếp:

- Mày phải biết, đồ bám váy đi, rằng áo bờ lu là cái áo đẹp nhất, đúng thế, là cái áo của lao động!... Tao ấy à, nếu mày muốn, tao sẽ tống cổ mày ra khỏi đây với hai cái tát... Có bao giờ những đồ kê dâm như thế mà lại nhục mạ công nhân không.

Giecve cố can ngăn Cupô mà không được. Anh phô trương bộ đồ rách, vừa dấm dấm vào chiếc bờ lu, vừa rống lên:

- Trong này này, có trái tim của một con người!

Thế là tay thanh niên vội lẩn vào giữa đám đông, mồm lẩm bẩm:

- Đúng là một thằng lưu manh khốn nạn!

Cupô định đuổi theo hắn. Không bao giờ anh chịu để cho một thằng mặc bành tô khinh miệt anh! Cái thằng này, nó chưa được ném đòn mà! Đồ quần áo đi nhặt quen nghề chơi đi quít. Anh mà lại gặp nó, anh sẽ bắt nó quì mọp xuống; và bắt nó phải chào tẩm áo bờ lu cho xem. Nhưng ngọt ngạt quá thể, không tài nào đi lại được. Giecvé và anh thông thả đi vòng quanh các cặp nhảy; ba hàng người tò mò chen chúc, mặt mũi sáng lên, mỗi khi có một người đàn ông lặn kênh ra hay một bà gior chân cao phô tất cả ra, vì cả hai vợ chồng đều thấp, nên họ phải nhón chân lên để nhìn những búi tóc và những cái mũ nhảy nhót. Dân nhạc, với những nhạc cụ bằng đồng rè rè, đang tấu như diên một bản nhạc đối vũ, một con biao rung chuyển cả phòng; trong khi đó lớp người khiêu vũ, cứ dậm chân khua lên một lớp bụi dầy làm nặng nề thêm ánh ngọn đèn khí. Nóng chết người được.

- Anh nhìn xem! - Thành linh Giecvé nói.

- Cái gì kia?

- Cái mũ chòm con tí bằng nhung đằng kia kia.

Hai người nhón chân lên. Bên trái, có một cái mũ cũ bằng nhung đen, với hai chiếc lông chim tả tơi đang lắc lư, đúng như chòm lông chim của đồ tùy. Nhưng họ vẫn chỉ nhìn thấy mỗi cái mũ, đang đi một điệu cuồng vũ diên loạn, nhảy lộn, quay cuồng, hết chúi xuống lại phi ra. Họ mất hút nó trong đám rừng đầu hỗn loạn, diên cuồng, rồi lại thấy nó đung đưa trên những người khác, trơ tráo, buồn cười, đến nỗi những người xung quanh

họ đều hò reo vui nhộn, chỉ cần nhìn cái mũ ấy tung tăng, mà không cần biết có những gì ở dưới.

- Thế làm sao? - Cupô hỏi.

- Anh không nhận ra cái búi tóc ấy à? - Giecvé nghen ngào nói khê - Đúng là nó, nếu sai cứ chặt đầu tôi đi!

Anh thợ thiếc, đẩy mạnh một cái, rẽ đám đông ra. Mẹ kiếp! Đúng rồi, chính con Nana! Lại trong một bộ cánh mới đẹp làm sao! Trên lưng, độc một chiếc áo dài cũ bằng lụa, nhầy nhụa vì mại mại lên các bàn rượu, và các giải tua bị giật tả tơi. Thêm vào đó, người ngòm hờ hang, không có lấy một mẩu khăn san trên vai, để lộ cả đồ lót và khuy khuyết bật tung. Có ai ngờ con dĩ ấy đã có một lão già luôn luôn ân cần sẵn đón, bây giờ nó lại sa ngã đến mức đó, để chạy theo một thằng ma cô cho nó đánh đập! Không sao, nó vẫn còn non nà, hấp dẫn, tóc rối như một con chó xù, và cái mỏ đỏ chót dưới chiếc mũ đều cẳng.

- Chờ đây, tôi sẽ bắt nó nhảy cho cô xem! - Cupô nói tiếp.

Tất nhiên, Nana không ngờ. Phải nhìn nó uốn éo mới biết! Đá hậu bên trái, đá móc bên phải, lúc thì gập đôi người lại để cúi chào, lúc thì đập chân hất tung vào mặt kếp nhảy, y như nó sắp toạc người ra! Người ta quay tròn lại, người ta hoan hô nó, và hăng lên, nó ôm gọn lấy váy, kéo lên đến tận gối, toàn thân rung chuyển vì điệu vũ cuồng loạn bị kích thích và quay tít như một con quay, xoạc rộng chân ra ngồi xếp xuống mặt sàn, đoạn lại bắt

sang một điệu vũ thong thả, khiêm tốn, ngoáy ngoáy hai bên hông và cặp vú, nom rất hay. Thật chỉ muốn bốc bổng nó lên, đem vào một xó, để vuốt ve ngấu nghiến cho đã.

Trong khi ấy, Cupô lăn xả vào giữa đám nhảy, làm xáo lộn cả vũ hình và nhận những cú đấm, những tiếng chửi cộc cằn.

- Tôi bảo với các ông các bà, đây là con gái tôi! - Anh hét tướng lên. - Để cho tôi đi!

Đúng lúc ấy, Nana đang vừa thụt lùi, vừa quét nền nhà bằng mấy chiếc lông chim, vừa chống dít vừa khề khề lắc mông cho thêm phần duyên dáng. Bỗng nó nhận được một cái đá như trời giáng, đúng vào chỗ phải đá, nó đứng ngay dậy và tái cả người khi nhận ra bố mẹ nó. Thế này thì xúi quẩy rồi!

- Tổng ra cửa! - Cánh khách nhảy gào lên.

Nhưng Cupô, vừa nhận ra tay cùng nhảy với con gái anh là tên thanh niên gầy gò mặc áo bành tô, bất chấp đến thiên hạ.

- Phải, chính bố mẹ mày đây, - anh rống lên - Mày không ngờ phải không?... Hừ! Tóm được mày, ngay tại đây, lại với một thằng nhãi ranh vừa mới hỗn láo với tao ban nãy!

Giecvé, nghiêng chặt hai hàm răng vừa đẩy anh ra vừa nói:

- Anh im đi!... Không cần phải dài dòng như thế.

Và chị xắn tóc, giáng cho Nana hai cái tát lên thân. Cái thứ nhất làm lệch cái mũi lông chim sang một bên, cái thứ hai hằn đỏ lên bên má trắng nhợt. Nana, sững sờ, nhận tát mà không khóc, không phản kháng. Dàn nhạc tiếp tục, đám đông giận dữ, hùng hổ nhắc lại:

- Tổng ra cửa! Tổng ra cửa!

- Thôi, rút! - Giecvé nói tiếp, - đi trước! Và đừng có tìm cách chạy trốn đấy, không tao tống cổ vào nhà đá!

Tay thanh niên đã khôn ngoan lẫn mất. Thế là, Nana đi trước, người cứng nhắc, vẫn sững sờ về sự không may của mình. Khi nó làm ra vẻ cau có, thì một cái bộp từ sau lại bắt nó phải đi theo con đường ra cửa. Và cả ba cứ thế đi ra, giữa tiếng reu đùa, la ó của cả phòng, trong khi dàn nhạc kết thúc bản nhạc đối vũ, rền vang như sấm, tưởng đâu mấy cây kèn Torombon⁽¹⁾ đang khạc ra đạn đại bác.

Cuộc sống lại bắt đầu lại. Sau khi ngủ mười hai tiếng trong cái buồng con cũ của nó, Nana tỏ ra rất ngoan ngoãn suốt một tuần lễ. Nó vá víu một chiếc áo dài giản dị, nó đội một chiếc mũ vải, giải buộc xuống phía dưới búi tóc. Rồi, bỗng bột, nó còn tuyên bố muốn làm việc ở nhà nữa; ở nhà kiếm được bao nhiêu thì được, khỏi phải nghe những chuyện bẩn thỉu của xưởng thợ, và nó kiếm công kiếm việc, ngồi bên một cái bàn với dụng cụ, mấy hôm đầu nó thức dậy vào lúc năm giờ, để cuốn những cuốn hoa tím. Nhưng sau khi giao được vài ba lố⁽²⁾, nó

(1) *trombone*: loại kèn đồng hai ống, lồng vào nhau.

(2) Mười hai tá, tức 144 cái.

ngồi duỗi tay trước công việc, ngón tay co quắp vì chuột rút; nó đã mất thói quen làm cuống hoa, và bút rút phải ngồi một chỗ, sau sáu tháng hít thở không khí tự do thoải mái. Thế là, lọ hồ khô cứng, cánh hoa và giấy xanh lốm đốm vấy mỡ, ông chủ ba lần đích thân đến làm rầy rà, đòi số vật phẩm bị mất. Nana kéo dài công việc, luôn luôn ăn đòn của bố, suốt ngày chỉ cẩu xé với mẹ; qua những cuộc cãi nhau đó hai mẹ con ném vào mặt nhau những câu rất nhục nhã. Không thể kéo dài mãi như thế; ngày thứ mười hai, con đi lại chuẩn mắt, hành lý đem đi chỉ vền vện có chiếc áo dài giản dị trên lưng và cái mũ chòm con tí trên tai. Vợ chồng Lorio, cứng họng trước sự trở về và hối hận của con bé, xuýt nữa thì chống cả bốn vú lên trời, vì lẫn ra mà cười. Mần hai, thiếu mất vai số hai, các cô nàng đi Xanh Lada⁽¹⁾, lên xe! Quả là hài hước quá. Nana đã tài tình rút chân ra! Được rồi! Nếu bây giờ vợ chồng Cupô muốn giữ được nó, họ chỉ việc may mặc cho nó rồi bỏ nó vào lồng!

Trước mặt thiên hạ, vợ chồng Cupô làm ra vẻ mình được thoát nợ. Trong thâm tâm, họ lồng lộn điên cuồng. Nhưng điên cuồng bao giờ cũng chỉ có một thời gian. Chẳng bao lâu, họ được biết, nhưng không chút nheo mày, là Nana lẫn lóc khắp trong khu phố. Giecvé, buộc tội cho nó làm thế để bôi nhọ bố mẹ, chẳng cần gì đến những chuyện ngồi lê đôi mách; chị có thể gặp con đi rạc của chị ngoài phố, chị cũng chẳng thèm đánh nó một tát tai

(1) Nhà tù giam giữ phụ nữ.

cho bắn tay nứa đầu; đúng, thế là chấm dứt hẳn, chỉ có thể gặp nó nằm chết đói trên đất, da thịt trần truồng trên lòng đường, chỉ cũng sẽ đi qua không nói rằng con đi ấy do chị rút ruột đẻ ra. Nana làm sôi nổi tất cả tiệm nhảy trong vùng. Từ tiệm *Nữ hoàng Trắng* cho đến *Cường Vũ Đại hí trường*, người ta đều biết nó. Mỗi khi nó vào tiệm *Elidê Môngmac* là người ta đứng cả lên ghế để xem nó, trong điệu cuồng vũ, làm con tôm đi giật lùi. Ở *Satô Rugio*, vì đã hai lần bị tổng cổ ra ngoài, nên nó chỉ lảng vảng trước cửa, chờ gặp người quen. Tiệm *Bulo Noa* trên đại lộ, và tiệm *Grăng Tuyếc*, phố Poatxonie, là những nơi tử tế, chỉ khi nào có quần áo nghiêm chỉnh nó mới đến. Nhưng trong tất cả các tiệm nhảy của khu phố, nó vẫn thích tiệm *Ban do Lecmilagio* ở trong một cái sân ướt át, và tiệm *Ban Rôbe*, ở ngõ Cadrăng, đây là hai phòng nhỏ hôi hám, thấp sáng bằng dăm ngọn đèn dầu bình cao hơn bắc, ra vào rất thoải mái; tại đây mọi người đều được vừa lòng và tự do, đến nỗi người ta để mặc cho các đào kép nhảy ôm hôn nhau ở phía trong, mà không quấy rầy họ. Và Nana có những lúc lên voi xuống chó, đúng là những cú gây thần thật sự, khi thì ăn vận như một phụ nữ sang trọng, khi thì nhem nhuốc như một con ma lem. Ôi! Nó sống một cuộc đời thật là đẹp dễ!

Nhiều lần, vợ chồng Cupô tin chắc là mình trông thấy con gái ở những nơi không được sạch sẽ. Họ ngoảnh lưng, đi về phía khác, để khỏi phải thừa nhận nó. Họ không còn can đảm để cho cả phòng treu gheo, để dẫn về nhà một cửa rác rưởi như thế. Nhưng một tối nọ, vào

quãng mười giờ, hai vợ chồng đang ngủ thì có tiếng đập cửa. Đấy là Nana, thân nhiên đến xin ngủ; và trong một tình trạng thế nào, ôi, lay Chúa lòng lạnh! Đầu trần; áo dài tơi tả, giày vệt gót, một bộ cánh đáng để bị hót đi và dẫn về trại con gái. Tất nhiên, nó nhận được một trận đòn; rồi nó sà vào ngấu nghiêng một mẩu bánh mì cứng nhắc, và lăn ra ngủ, mệт nhòai, mồm vẫn ngậm miếng bánh cuối cùng. Thế là, cuộc sống quen thuộc lại tiếp tục. Khi con bé tự cảm thấy đã đỏ da thắm thịt, một buổi sáng nó lại vù mất. Không ai hay ai thấy! Con chim đã lại bay rồi. Và tuần qua, tháng lại, tưởng như nó đã mất, bỗng thành linh nó lại xuất hiện, nhưng không bao giờ nói từ đâu tới, nhiều lúc bắn như tổ đĩa, và xây xước từ đầu đến chân, lại có những lúc ăn mặc rất đàng hoàng, nhưng người cứ mềm như bún và không có lấy một xu vì trác táng đến mức không đứng nổi. Bố mẹ đành phải quen đi. Các trận đòn cũng không thay đổi được gì. Họ hành hạ nó, cũng không cấm được nó xem nhà họ như một quán trọ ngắn ngày. Nó biết là nó phải trả giá cái giường của nó bằng một trận đòn, nó tự sờ nắn thân mình và đến nhận trận đòn, nếu có lợi cho nó. Và lại, đánh mãi cũng chán tay. Vợ chồng Cupô cuối cùng đành phải chấp nhận những cuộc bỏ nhà ra đi của Nana. Nó về hay không về, miễn nó đừng để ngõ cửa, thế là đủ. Than ôi! Thói quen làm tiêu hao tấm lòng trong sạch cũng như mọi thứ khác trên đời.

Chỉ có một điều làm cho Giecvе phải nổi xung. Đó là khi con gái chị về nhà với những chiếc áo dài có đuôi

và những chiếc mũ cắm lông chim. Không, cái khăn kiêu xa ấy, chị không thể nào nuốt trôi. Nana có thể chơi bời trác táng, nếu nó muốn; nhưng khi về nhà mẹ, ít ra nó cũng phải ăn mặc như một nữ công nhân mặc. Những chiếc áo dài có đuôi làm náo động cả chung cư; vợ chồng Lorio cười khẩy; Lăngchiê, phấn khởi, cứ xoay quanh con bé, để hít hít mùi thơm của nó, vợ chồng Bôso thì đã cầm Pôlin đánh đàng với cái con thối thây đó, với những thứ hào nhoáng loe loet của nó. Và Gievec còn tức về những giấc ngủ như chết, đến tận trưa, của Nana, sau những lần lần mất, để phanh cả ngực, tóc tai rũ rượi và còn dính đầy kẹp tóc, trắng bệch, thờ gập, như người chết rồi. Chị lay nó đến năm sáu lần trong buổi sáng, dọa đổ cả bình nước lên bụng nó. Con bé xinh đẹp chảy thây ấy, gần trần như nhộng, bóng nhảy mùi dâm loạn, làm chị tức uất lên, nó cứ ngủ li bì cho già hết thứ men tình mà da thịt nó dường như đang căng trướng lên, không sao tỉnh dậy nổi. Nana mở một bên mắt ra rồi lại nhắm lại, càng nằm giải thể ra thêm.

Một hôm, Gievec mắng thẳng vào mặt nó về cách sống của nó, và hỏi có phải nó đi với bọn quần đỏ⁽¹⁾ không mà về nhà bơ phờ rời rã đến mức như thế, và cuối cùng chị vừa dọa nó vừa vấy vấy bàn tay ướt trên người nó. Con bé, nổi điên, quần chặt lấy tấm khăn trải giường, hét tướng lên:

(1) Túc bọn lính trắng.

- Thế là đủ rồi, nghe không? Mẹ! Ta đừng nên nói đến chuyện đàn ông thì hơn. Mẹ đã làm theo ý mẹ, bây giờ tôi làm theo ý tôi.

- Sao? Sao? - Bà mẹ lấp bắp.

- Phải, tôi chưa bao giờ nói chuyện ấy với mẹ, vì nó không mắc mớ gì đến tôi; nhưng trước kia mẹ có ngưng ngừng chút nào đâu, tôi đã khá nhiều lần thấy mẹ mặc áo lót lượn lờ, chân đi bít tất, mỗi khi bố ngáy khò khò... Bây giờ mẹ không thích cái khoản đó nữa, nhưng người khác lại thích làm sao. Thôi mẹ để cho tôi yên, không nên làm gương cho tôi chứ!

Giecvé đứng tái cả người, hai bàn tay run bần bật, quay mặt đi không biết phải làm gì, trong khi Nana, nằm bẹp trên đôi vú, tay ôm chặt cái gối, lại mê man trong giấc ngủ li bì.

Cupô lầm bầm, không cả nghĩ đến chuyện giáng cho mấy cái tát tai. Anh hoàn toàn như kẻ cuồng trí. Và đúng, không thể gọi anh là người bố thiếu đạo đức, vì rượu đã làm anh mất hết ý thức về chuyện phải trái.

Bây giờ, thế là đã thành lệ. Sáu tháng liền, anh không tỉnh rượu, rồi anh quì và anh vào bệnh viện Xanh An: đó là một chuyến về chơi đồng quê đối với anh. Vợ chồng Lorio bảo đấy là Ngài Lưu linh công tước đi thăm cơ ngơi của ngài. Sau vài tuần, anh ra viện, hồi phục, rồi nghiện lại, và lại bắt đầu suy sụp cho đến ngày, lại nằm bẹp, anh lại cần đến việc chạy chữa. Trong ba năm, anh ra vào bệnh viện Xanh An như thế đến bảy lần. Bà

con trong khu phố kể chuyện rằng người ta vẫn giữ căn buồng cho anh. Nhưng mặt tai hại của câu chuyện là con sâu rượu ngoan cố đó, mỗi lần mỗi suy sụp hơn, đến nỗi, hết dịp tái phát này đến dịp tái phát nọ, người ta có thể đoán trước được phút ngã gục quyết định, được tiếng kêu rằng rắc cuối cùng của cái thùng tô nô gỉ có những vành đai cứ theo nhau tuần tự bật tung.

Thêm vào đó, anh đã quên mất chuyện làm dáng; đúng là một con ma! Chết độc tàn phá anh một cách tai hại. Cái thân hình búng ra rượu của anh co quắp như những cái thai nhi trong các lọ thủy tinh ở hiệu thuốc. Lúc nào anh đứng ở cửa sổ, người ta nhìn thấy cả ánh sáng qua bộ xương sườn của anh, vì anh gầy quá. Má thì hóp, đôi mắt nom góm chết, rỉ ra khá nhiều dử để cung cấp cho một nhà thờ lớn, anh chỉ giữ được mỗi cái mũi sư tử, đẹp và đỏ hơn hồng, giống như một bông hoa cắm chuong giữa cái thủ phê phồn đã tàn tạ. Nhưng ai biết tuổi anh, bốn mươi tuổi tròn, đều rùng mình mỗi khi anh đi qua, lòng không, lão đảo, già lụ khụ. Và hai bàn tay anh càng run tợn, nhất là bàn tay phải nó cứ gõ trống đến mức có những hôm, anh phải cầm cốc bằng cả hai tay để đưa lên môi. Ôi! Cái bệnh run rẩy chết tiệt này! Đây là điều duy nhất còn trêu ghẹo anh, giữa tình trạng bĩ ối chung của anh! Người ta nghe tiếng anh lầm bầm chửi rủa thậm tệ hai bàn tay. Lại có những lúc, người ta thấy anh đứng hàng giờ ngẩn ngía hai bàn tay múa may, nhìn chúng nhảy như ếch, chẳng nói chẳng rằng, không câu giận nữa, có vẻ như đang tìm hiệu xem máy

móc gì ở bên trong mà lại có thể bắt chúng làm trò như thế; và có một tối, Giecvé đã thấy anh đứng như thế, với hai giọt lệ to, từ từ lăn trên đôi gò má đỏ như gấc của người say rượu.

Mùa hè vừa qua, Nana đêm nào cũng về nhà bố mẹ kéo lê nốt những giờ còn lại về sáng, thời gian này đặc biệt tai hại đối với Cupô. Giọng anh thay đổi hoàn toàn, như thể cái chất men đã lưu lại một bài nhạc mới trong họng anh. Anh điếc một bên tai. Rồi trong vòng có mấy ngày, mắt anh mờ hẩn; anh phải vịn vào lan can cầu thang, nếu anh không muốn ngã lăn lông lốc. Con sức khỏe của anh thì được nghỉ ngơi, như người ta vẫn nói. Anh có những cơn đau đầu khủng khiếp, những đợt choáng váng hoa cả mắt, ù cả tai. Cùng một lúc, anh thấy đau nhúc ở tay và ở chân; anh tái mét, buộc phải ngồi thụp xuống, đỡ đầu trên ghế, suốt mấy giờ liền; có bận sau một cơn đau như thế, cánh tay anh liệt hẳn suốt cả một ngày. Nhiều lần anh phải nằm liệt giường; anh co dúm lại, thu người trong tấm khăn trải giường, hơi thở hồng hộc, liên tục, như một con thú bị ốm. Thế là, những trạng thái thác loạn ở bệnh viện Xanh An lại bắt đầu. Đa nghi, lo lắng, bị sốt cao hành hạ, lúc nào anh cũng lông lộn diên cuồng, xé hết quần áo, cắn cả bàn cả ghế, hàm răng co dúm lại; hoặc giả anh rơi vào một trạng thái rất thương tâm, thốt ra những lời ai oán như con gái, nức nở và than vãn là chẳng được một ai yêu thương cả. Một tối nọ, Giecvé và Nana, cùng về nhà, không thấy anh trên giường nữa. Ở chỗ nằm của anh, anh đã đặt chiếc gối

dài. Và khi hai mẹ con tìm được anh, trốn giữa khe giường và bức vách, thì anh lập cập hai hàm răng, anh kể là có người sắp đến ám sát anh. Hai mẹ con phải đưa anh lên nằm lại và vỗ về anh như một đứa trẻ.

Cupô chỉ biết có mỗi một phương thuốc, là nốc hết vại rượu trắng của anh, một đòn mạnh đánh vào dạ dày, nó giúp anh đứng dậy. Sáng nào anh cũng chữa cái bệnh chảy nước mũi của anh như thế cả. Trí nhớ đã bay biến từ lâu, đầu óc anh rỗng tuếch; và chưa đứng được vững, anh đã lại nhạo báng bệnh hoạn. Anh có bao giờ ốm đau. Phải, anh đang ở trong tình trạng của người sắp chết nhưng vẫn nói là mình khỏe. Và lại anh cũng hoàn toàn mất trí rồi. Mỗi lần Nana trở về, sau sáu tuần đi lượn, anh có vẻ tuồng như nó vừa đi công chuyện trong khu phố về. Thường thường, bám vào tay một ông nào đó, nó gặp anh và nói đùa, mà anh vẫn không nhận ra nó. Cuối cùng, nó chẳng xem anh ra gì nữa, nó có thể ngồi cả lên người anh, nếu nó không tìm được ghế.

Chính vào dịp những ngày băng giá đầu tiên, Nana lại biến mất một lần nữa, lấy có đến nhà bà hàng hoa quả xem có lê vừa chín tới không. Nó cảm thấy những ngày đông sắp đến, nó không muốn đánh răng lập cập trước bếp lò tắt ngấm. Vợ chồng Cupô chỉ chửi nó là đồ độc ác, vì họ vẫn chờ lê. Chắc chắn nó sẽ về thôi; mùa đông năm nào, nó đã đi đúng ba tuần lễ để xuống nhà mua hai xu thuốc hút. Nhưng bao tháng trôi qua, con bé vẫn không xuất hiện lại. Lần này, chắc nó đã phi thẳng. Tháng sáu đến, nó cũng vẫn không trở lại cùng với mặt

trời. Chắc chắn, thế là hết, nó đã tìm được bánh mì trắng ở một nơi nào đó rồi. Vợ chồng Cupô một hôm túng quẩn quá, bán chiếc giường sắt của con, lấy sáu frăng tròn đi uống rượu tại Xanh Uăng. Cái giường ấy, làm vương chân họ.

Sang tháng bảy, một sáng Viêgini thấy Giecvé đi qua liền gọi chị và bảo chị rửa bát hộ, vì tối hôm qua Lăngchiê đã dẫn hai người bạn về ăn nhậu, Giecvé đang ngồi rửa mớ bát đĩa, nhón kinh khủng vì bữa chè chén của tay hàng mủ, bỗng hấn ta, vẫn ngồi cho tiêu hóa trong cửa hàng, đột nhiên nói tuông lên:

- Này bà mẫu, bà không biết chứ! Hôm nọ tôi đã thấy con Nana đấy!

Viêgini, ngồi ở quây, vẻ lo lắng trước mấy cái thẩu kẹo và ngấn kéo cứ vui dần, gật đầu một cách hần học. Ấy cố tự kiểm chế, để khỏi phải nói nhiều quá; vì cuối cùng tình hình có vẻ không hay ho gì. Lăngchiê rất hay gặp Nana. Ô! Ấy cũng chẳng đại gì mà dứt tay vào bếp, hấn là kẻ dám làm những việc còn tệ hại hơn, khi có một cái váy tung tăng trong đầu óc hấn. Bà Lora, đạo này rất thân với Viêgini, hay được nghe ả tâm sự, vừa bước vào; bà ta tươi cười hỏi:

- Ông thấy nó trong chiều hướng nào?

- Ô! Trong chiều hướng tốt thôi, - tay hàng mủ đáp, rất hần diện, vừa cười vừa vắn về bộ ria mép. - Nó đi xe; còn tôi thì bì bõm trên lòng đường... Thật đấy mà, tôi thể với bà như thế! Không cần phải tự bào chữa, vì bọn

con nhà mày tao thân mật với nó có vẻ sung sướng như diên!

Con mắt sáng lên, hần ngoảnh sang phía Giecvé, chỉ đang đứng lau đĩa ở trong cửa hàng.

- Đúng, nó ngồi trên xe, lại ăn mặc rất sang...! Tôi không nhận ra nó, vì nó giống một phu nhân thượng lưu quá, hai hàm răng trắng bóc, miệng tươi như hoa. Chính nó đã gửi cho tôi một nụ cười gió với chiếc găng của nó... Nó vớ được một lão tử tước, thì phải.Ồ! Oách hết chỗ nói! Nó có thể bắt cần đến tất cả chúng ta, cái con di ấy, nó sung sướng quá đi mất... Một con mèo con rất xinh! Không, bà không tưởng tượng được một con mèo con như thế đâu!

Giecvé vẫn đứng lau cái đĩa, mặc dù nó đã sạch bóng từ lâu. Viêcgini suy nghĩ, lo lắng về hai tờ hóa đơn mà ả không biết làm cách nào để hôm sau thanh toán; còn Lãngchiê, vừa to vừa béo, lại sục mùi đường mà hần vẫn nhồi nhét, thì thay lũ trẻ con làm cho cửa hàng bánh kẹo lúc nào cũng tràn đầy hoan hỉ, cái cửa hàng đã bị ăn hết ba phần tư, và đang phảng phất mùi suy sụp. Phải, hần chỉ còn có mấy cái kẹo hạnh nhân để nhai, vài cái kẹo mấm để mút, là dọn sạch bong cái cửa hàng của vợ chồng Poatxông. Đột nhiên, hần nhận thấy, trên vỉa hè trước mặt, viên cảnh sát đang lúc thừa hành nhiệm vụ đi qua, áo cài khuy, kiểm đập lách cách trên đùi. Điều đó làm hần càng thêm vui. Hần bắt Viêcgini phải nhìn chồng ả.

- Khá lắm! - Hấn nói khề, - tay Badaanh này, đầu óc sáng nay tốt đấy!... Coi chừng! Y đang sợ quá, lẽ ra y phải gấn một con mắt thủy tinh ở đâu đó, để tóm quả tang thiên hạ.

Khi Giecvé lên gác về nhà, chị thấy Cupô ngồi ở mép giường, trong tình trạng dần dộn của lúc lên cơn. Anh nhìn nền gạch bằng cặp mắt chết. Thế là, chị cũng ngồi xuống ghế, tay chân rời rã, bàn tay buông thõng dọc chiếc váy bẩn. Và, suốt mười lăm phút, chị ngồi trước mặt anh, chẳng nói chẳng rằng.

- Tôi đã có tin rồi, - cuối cùng chị nói khề. - Người ta đã gặp con gái của anh đấy... Phải, con gái của anh sang trọng lắm và không cần đến anh nữa đâu. Cái con ấy mà lại sung sướng tột bậc, thì còn trời đất nào nữa!... Ôi! Trời ơi là Trời! Tôi sẽ cho tất cả để được ở vào địa vị của nó.

Cupô vẫn nhìn xuống gạch. Đoạn anh ngẩng bộ mặt hốc hác lên, vừa cười một cách ngu xuẩn, vừa áp úng:

- Này, cô mình ơi, đây có giữ cô mình đâu... Cô mình vẫn chưa đến nỗi xấu xí lắm, những lúc cô mình chịu khó lau chùi một tí. Cô mình biết đấy, như người ta thường nói, có cái nổi cũ nào mà chẳng kiếm được vung... Ái chà! Nếu lại làm ăn khá giả!

XII

Hôm ấy, chắc là vào ngày thứ bảy sau kỳ tiền nhà, hình như 12 hay 13 tháng giêng, Giecvé không biết rõ nữa. Chị như người mất trí, vì đã lâu lắm chị không có miếng gì nóng bỏ vào bụng. Ôi! Tuần lễ sao mà tàn khốc! Hết sạch sành sanh, hôm thứ ba, hai chiếc bánh mì bốn livrê kéo dài cho đến tận thứ năm, rồi một mẩu bánh khô tìm được hôm trước, và đã ba mươi sáu tiếng đồng hồ, không một tí vụn bánh nào, đúng là ôm bụng nằm nhịn đói. Điều gọi là chị biết được, điều mà chị cảm thấy đè nặng trên lưng, là một tiết trời chó má, một cái rét đen tối, một bầu trời nhem nhuốc như dít nổi, nặng trĩu một lớp tuyết lì lợm không chịu rơi xuống cho. Khi mà trong ruột trong gan có cả mùa đông lẫn cái đói thì tha hồ thít chặt thắt lưng, cũng chẳng no chẳng ấm tí nào.

Có lẽ, tối nay, Cupô sẽ đưa tiền về. Anh ấy bảo anh ấy vẫn đi làm. Cái gì cũng có thể cả, phải không? Và tuy bị mắc lờm không biết bao nhiêu bận, Giecvé cuối cùng vẫn trông mong vào khoản tiền đó. Sau đủ mọi chuyện, chị không tìm đâu ra được một mảnh giẻ rách trong khu phố để mà giặt nữa; đến một bà già mà chị vẫn đến giúp việc hộ, cũng vừa tống chị ra khỏi nhà,

buộc tội chị là uống rượu của bà ta. Không đâu mượn chị, thế là xem như chị bị cất đầu; nói cho cùng thì như thế chị lại được yên thân, vì chị đã u mê dần dần đến cái mức mà người ta thích chết còn hơn mấp máy mười đầu ngón tay. Tóm lại, nếu Cupô đưa tiền lương về, thì sẽ kiếm chút gì nóng sốt ăn. Trong khi chờ đợi, vì chưa đến mười hai giờ, chị đành nằm dài trên tấm đệm, vì nằm có đỡ rét hơn và đỡ đói hơn.

Gieuvre gọi đó là tấm đệm; nhưng sự thật đó chỉ là một đồng rom để trong xó. Cái giường ngủ đã dần dần chạy đến các nhà mua bán đồ cũ trong khu phố. Thoạt tiên, những ngày cùng quần, chị đã tháo cái nệm, móc lấy những nắm len, giấu giấu trong tạp dề, đem đi bán mười xu một livorơ, ở phố Benlom. Tiếp đó, khi đệm đã rỗng, một buổi sáng nọ, chị bán cái vỏ ba mươi xu để uống cà phê. Máy cái gối vuông đã đi theo, rồi đến cái gối dài. Còn lại cái giường gỗ, chị không thể cấp nách được nó, vì vợ chồng nhà Bôơ sẽ làm toáng cả chung cư, nếu họ thấy bay mất vật bảo đảm của chủ nhà. Ấy thế mà, một tối, được Cupô giúp sức, chị rình lúc vợ chồng Bôơ đang ăn ăn uống uống, dọn cái giường đi một cách êm thấm, từng thanh từng thanh một, hai vai, hai thành, bộ giá. Với chỗ mười frăng nhờ việc bán đồ bán tháo đó, họ chèn chén được ba ngày. Đồng rom mà chẳng đủ sao? Ngay đến cái vỏ cũng đã đuổi theo cái đệm: thế là hai vợ chồng đã xoi hết cái giường ngủ, chuốc lấy một bữa bội thực về bánh mì, sau một trận đói hai mươi bốn tiếng đồng hồ. Người ta đẩy đồng rom bằng một nhát chổi, chỗ

đất bụi luôn luôn được đảo lộn, nó cũng chẳng bản hơn thứ khác.

Trên đồng rom, Giecvé, cứ mặc nguyên xống áo, nằm cò queo, hai chân thu lại dưới cái váy rách, cho nó ấm hơn. Và, nằm thu lu, hai mắt thô lỗ, hôm ấy chị có những ý nghĩ đến kỳ quặc. Hừ! Không được, chó má thật! Không thể tiếp tục sống mà không ăn mãi thế này được! Chị không cảm thấy đói nữa; có điều, trong dạ dày chị có một cục chì; còn đầu óc thì hình như rỗng không. Tất nhiên chị không thể tìm thấy nguồn vui trong bốn xó nhà bản thủ này rồi! Bây giờ là một cái ổ chó thật sự, mà đến những con chó cái về trong tranh mặc áo bành tô ngoài đường, cũng không thèm ở. Đôi mắt trắng dã của chị nhìn lên bốn bức tường trần trụi. Từ lâu, nhà Vạn bảo đã lấy hết rồi. Còn lại cái tủ ngăn kéo, cái bàn và một cái ghế; nhưng mặt đá hoa và mấy ngăn kéo tủ cũng đã bốc hơi, cùng con đường với cái khung giường. Cháy nhà cũng chẳng dọn được sạch hơn thế, những thứ lật vật đã tiêu tan, bắt đầu bằng chiếc đồng hồ quả quít, một chiếc đồng hồ mười frăng, cho đến những tấm ảnh của gia đình, mà một bà buôn đã mua để lấy khung; một bà buôn rất dễ tính, chị đã đưa đến nhà bà ta một cái soong, một cái bàn là, một cái lược, và đã được bà ta trả cho năm xu, ba xu, hai xu, tùy theo đồ vật, để có một miếng bánh mì cầm hơi. Bây giờ chỉ còn mỗi một cái kéo gẩy cắt tóc đẹt, mà bà buôn không chịu mua cho chị một xu. Ôi! Giá bán được rác rưởi, bụi bặm, đất ghét, thì chị đã mở ngay cửa hiệu, vì căn phòng bản ời là bản! Chị chỉ thấy có

mạng nhện trong các góc nhà, và có lẽ mạng nhện chưa được đứt tay, nhưng chưa có nhà buôn nào mua mạng nhện. Thế là, quay đầu lại, bỏ hy vọng buôn bán, chị càng co quắp thêm trên tấm đệm, chị thấy thà cứ nằm nhìn bầu trời nặng tuyết qua cửa sổ, một ngày buồn tẻ lạnh buốt đến tận xương tủy.

Bao nhiêu chuyện bực mình! Việc gì phải cuống cuống lên và tự làm rối loạn đầu óc? Giá chị ngủ được một giấc thì hay! Nhưng cái quán rượu vô chủ của chị nó cứ ám ảnh trong đầu chị. Hôm qua, ông Marêxcô, chủ nhà, đã đích thân đến bảo sẽ trục xuất hai vợ chồng, nếu trong tám ngày họ không trả xong hai kỳ tiền nhà còn nợ. Được rồi! Lão cứ trục xuất: chắc chắn, trên đường phố họ cũng chẳng khổ hơn! Bà con có thấy cái lão bú dù mặc áo badoxuy, mang găng len, lên nói với họ về chuyện tiền nhà không, cứ y như họ có một túi bạc con con giấu ở chỗ nào đấy không bằng! Mẹ kiếp! Lẽ ra chị đã bắt đầu bằng việc dán một chút gì lên mép chứ đại gì mà tự bóp hấu bóp họng! Thật thế, chị thấy cái thằng cha bụng phê ấy thô lỗ quá thể, chị nhét nó vào đầu thì bà con biết đấy, mà còn nhét sâu nữa! Thật giống cái tên súc sinh Cupô nhà chị, nó không thể nào về nhà mà lại không nhảy xổ vào đánh chị; chị cũng cho nó vào cùng chỗ với lão chủ nhà. Giờ này, cái chỗ đó của chị phải rộng đủ lắm, vì chị tống vào đấy tất cả mọi người, bởi lẽ chị muốn thoát khỏi thiên hạ và cuộc đời quá thể. Chị trở thành một cái bị thật sự để nhận những quả dấm. Cupô có một cái gậy gỗ ngắn mà anh gọi nó là quạt của lừa; và anh

quat cho vợ, có thấy mới biết! Nhưng trận đòn khủng khiếp, mà thoát ra là người chị cứ dầm đĩa như tắm. Chị cũng chẳng kém cạnh gì, chị cào, chị cắn. Thế là hai vợ chồng cứ huỳnh huých trong căn phòng rộng, những trận ẩu đả làm chán ngấy cả mùi vị bánh mì. Nhưng cuối cùng chị bắt cần những trận đòn, cũng như mọi chuyện khác. Cupô có thể say sưa chè chén hàng mấy tuần liền, bỏ việc đi chơi luôn mấy tháng, rồi về nhà diên khùng vì rượu và muốn làm tình làm tội chị; chị đã quen rồi, chị xem anh là kẻ quấy rầy, không hơn không kém. Và chính những hôm như thế, chị đã cho anh vào trong váy. Phải, vào trong váy, thằng chồng hôi hám của chị! Vào trong váy, cánh Lorio, cánh nhà Bôso, và cánh nhà Poatxông! Vào trong váy, cả cái khu phố quen thói khinh miệt chị! Tất cả Pari đều vào đấy, và chị ấn nó vào đó bằng một cái vỗ thật mạnh, với một cử chỉ hết sức dũng dũng, tuy nhiên chị cũng cảm thấy sung sướng và được trả thù nhờ tống cả vào đấy.

Khốn nỗi, nếu người ta quen dần với tất cả, người ta lại vẫn chưa thể quen với việc không ăn tí gì. Chính đó là điều duy nhất làm cho Giecvé thất vọng. Chị cóc cần cái chuyện mình là kẻ hèn hạ nhất trong số những kẻ hèn hạ nhất, đứng tận dưới đáy dòng nước, và nhìn thấy mọi người lau tay mỗi khi chị đi qua cạnh họ. Nhưng cử chỉ xấu xa không làm chị ngượng ngùng nữa, khi mà cái đói luôn luôn dày vò ruột gan chị. Ôi! Chị đã già từ những món ăn sang trọng, chị đã hạ mình đến chỗ ngấu nghiến tất cả những gì kiếm được. Bây giờ những hôm

chè chén, chị mua ở hàng thịt loại thịt vụn bốn xu nửa cân, không đáng để lay lắt và làm bẩn đĩa; chị bỏ tất cả với một mớ khoai vào đáy một cái nồi con rồi chị ngoáy. Hoặc giả chị trộn một quả măng cầu xiêm, một món ăn rẻ tiền mà chị vẫn thêm rỏ dãi. Lại có những lần, khi có rượu vang, chị làm một bữa nhúng, đúng là một món xúp vệt. Hai xu phó mát Italia, mấy đầu táo trắng, mấy lạng đậu khô, nấu với chỗ nước chúng ép ra, đấy hãy còn là những món cao lương mỹ vị mà chị không thể tự ban cho mình luôn nữa. Chị tụt xuống đến những thứ thừa thừa trong các quán ăn tồi tàn bẩn thỉu, ở đó với một xu chị có được hàng đồng xương cá lẫn với những chỗ thịt rán cháy xèo ra. Chị còn tụt xuống thấp hơn nữa, chị đến một cửa hàng từ thiện xin những cùi bánh khách ăn thừa, và đưa về làm món xúp bánh mì, bằng cách cứ để ninh thật lâu trên bếp lò của một người hàng xóm. Những buổi sáng đói như cào ruột cào gan, chị còn đi đến chỗ lảng vảng với mấy con chó, để nhìn vào cửa các nhà buôn bán, trước khi các người hót rác đi qua: và nhờ cách đó đôi khi chị có được những món ăn của nhà giàu, những quả dưa thối, những con cá sông uon, những miếng sườn mà chị phải xem kỹ đầu xương, vì sợ có bọ. Phải, chị đã đến cái mức như thế đấy; ý nghĩ đó khiến những người khó tính phải ghê tởm; nhưng nếu đã ba ngày những người khó tính chẳng có gì ngón ngấu, thử xem họ có còn làm cao với cái bụng của họ nữa không; họ sẽ nằm bò ra và sẽ ăn những cửa bẩn thỉu giống như mấy anh bạn. Ôi! Cảnh chết của kẻ nghèo, những ruột gan trống rỗng

kêu gào đói khát, sự cùng quẫn của những con vật rừng đánh cầm cập, bụng ních đầy những thứ bẩn thỉu, giữa cái Pari vĩ đại xiết bao chói lọi và xiết bao rực rỡ ánh đèn này! Thế mà Giecve đã từng ăn chán ăn chê ngỗng béo! Bây giờ, chị có thể nghĩ đến mà rỏ dãi. Một hôm, Cupô đã ăn cắp của chị hai cái phiếu bánh mì để bán lại và uống rượu, xuýt nữa chị đã giết chết anh bằng một nhát xẻng, chị đói quá, chị điên lên vì bị ăn cắp mất miếng bánh mì đó.

Tuy vậy, nhìn mãi bầu trời ảm đạm, chị cũng đã thiếp đi trong một giấc ngủ chập chờn khó nhọc. Chị mê thấy bầu trời nặng tuyết kia vỡ tung ra trên người chị, vì rét như cắt da cắt thịt chị. Đột nhiên, chị đứng ngay dậy, giật mình tỉnh giấc, hốt hoảng lo lắng quá. Lạy Chúa! Chị sắp chết hay sao? Người run cầm cập, hai mắt trùng trùng, chị thấy trời hãy còn sáng. Ra đêm tối vẫn chưa đến! Ôi, sao mà thời gian dài thế khi người ta chẳng có gì trong bụng! Dạ dày chị, nó cũng tỉnh dậy, và đang hành hạ chị. Ngồi phịch xuống ghế, đầu cúi gằm, bàn tay kẹp vào giữa đùi cho ấm, chị đã tính đến bữa ăn tối ngay sau khi Cupô đưa tiền về: một ổ bánh mì, một chai rượu, hai suất dạ dày bò nấu lồi Lyông. Con chim cu cu của lão Badu điểm ba tiếng. Mới ba giờ. Thế là chị khóc hu hu. Không khi nào chị còn sức chờ đến bảy giờ. Chị uốn éo toàn thân, vắn vẹo người như một em bé gái muốn xoa dịu nỗi đau, gập đôi người lại, ấn tay lên dạ dày, để khỏi cảm thấy có nó nữa. Ôi! Thà đau đẻ còn hơn đau đói! Và, không thấy bớt, chị điên tiết, đứng dậy, dẫm chân

thình thình, hy vọng ru ngủ được cái đói như một đứa bé mà người ta dẫn đi chơi. Suốt nửa tiếng đồng hồ chị cứ dưng đầu với bốn góc của căn phòng rỗng. Thế rồi, thình lình, chị đứng lại, hai mắt chăm chăm. Mặc xác! Họ muốn nói gì thì nói, chị sẽ liếm chân họ nếu họ muốn, nhưng chị phải đi vay vợ chồng Lorio mười xu.

Mùa đông, trong cái cầu thang này, cái cầu thang của những người cùng khổ, là những chuyện vay mượn thường xuyên từng mười xu, hai mươi xu, những việc lật vật mà những người chết đói này vẫn giúp đỡ nhau. Có điều, thà chết còn hơn mở mồm ra hỏi vợ chồng Lorio, vì người ta biết họ keo kiệt bủn xỉn quá chừng. Chị sợ đến nỗi, trong hành lang, chị cảm thấy bất thần mình nhẹ bồng đi, như những người đến gõ cửa các hiệu nhỏ rỗng.

- Mời vào! - Giọng chua loét của lão thợ dây chuyền quát lên.

Chà trong nhà ấm thật! Lò rèn đỏ rực rực, làm sáng cái xưởng thợ chật hẹp bằng ngọn lửa trắng của nó, trong khi bà Lorio cho một cuộn dây vàng vào để nung lại. Lorio, trước bàn thợ, mồ hôi mồ kê nhễ nhại, vì nóng quá, dang hàn các khoanh vàng với ngọn đèn xi. Và, thơm phưng phức, một nồi xúp báp cải đang lăn tăn trên bếp lò, bốc lên một làn hơi khiến cho Giecvé nôn nao cả ruột, muốn ngất đi.

- A! Mợ đấy à, - bà Lorio lâu bầu, không thềm cả mời chị ngồi nữa. - Mợ muốn gì?

Giecvé không đáp. Tuần lễ ấy, chị không ác cảm lắm với vợ chồng Lorio. Nhưng câu hỏi vay mười xu cứ mắc trong cổ họng chị, vì chị vừa nhận thấy Bôso, ngồi chễm chệ bên cạnh bếp lò, đang gièm pha nói xấu. Tên súc sinh ấy, nó có vẻ không coi thiên hạ ra gì! Nó cười cứ y như cái đít người ta, mồm chúm chím, hai má phì phì đến nỗi che lấp cả mũi; nghĩa là, một cái đít thật sự!

- Mợ muốn gì? - Lorio nhắc lại.

- Hai bác không thấy Cupô à? - Cuối cùng Giecvé đành ấp úng - Tôi cứ tưởng anh ấy ở đây.

Vợ chồng lão thợ dây chuyền và lão gác cổng nhăn nhó cười hi hí. Không, tất nhiên, họ không thấy Cupô. Họ có mấy khi mời rượu mà thấy Cupô. Giecvé cố gắng ấp úng nói tiếp.

- Là vì anh ấy hứa với tôi sẽ về... Vâng, anh ấy phải đem tiền về cho tôi... Và vì tôi rất cần có một chút gì...

Một giây phút im lặng nặng nề. Bà Lorio phàn phạch quạt lửa lò, Lorio đã chúi mũi vào đầu sợi dây chuyền đang dài mãi ra giữa mấy ngón tay của lão, còn Bôso thì vẫn giữ cái vẻ cười trắng răng, cái mồm tròn xoe, đến nỗi người ta chỉ muốn thọc ngón tay vào đấy xem thử.

- Giá tôi có lấy mười xu thôi, - Giecvé hạ thấp giọng thì thào.

Vẫn im lặng.

- Hai bác có thể cho tôi vay mười xu không?... Ô!
Tôi nay tôi sẽ xin trả hai bác!

Bà Lorio ngoảnh phắt lại, nhìn chị chòng chọc. Một con nịnh hót đến để đồ ngon đồ ngọt họ đây. Hôm nay nó vay mười xu, mai sẽ hai mươi xu, và chẳng còn lý do gì nữa để dừng lại. Không không, không thể thế được. Thứ ba, nếu trời nóng!

- Nhưng, mợ ơi, - bà ta kêu to, - mợ thừa biết là chúng tôi làm gì có tiền! Đây này, mợ xem, lẫn lút túi của tôi. Mợ có thể khám chúng tôi đi... Rất sẵn lòng thôi, tất nhiên.

- Lòng thì bao giờ cũng sẵn thôi, - Lorio lầm bầm, - có điều, khi đã không thể được, là không thể được.

Giecvé, rất nhịn nhục, gật đầu tán thành họ. Tuy vậy, chị vẫn không di, chị liếc nhìn những chỗ có vàng, những bó vàng lủng lẳng trên tường, sợi dây vàng mà bà vợ đem tất cả sức lực của đôi cánh tay nhỏ kéo qua cái bàn tuốt, những mắt xích vàng để đóng dưới mấy ngón tay nổi cục của ông chồng. Và chị nghĩ bụng chỉ một mẫu kim loại khốn nạn đen đen kia cũng đủ để chi một bữa ăn ngon. Hôm ấy, xưởng thợ tuy có bẩn, với những sắt cũ, bụi than, cái bẩn của dầu mỡ lau dãi, nhưng chị vẫn thấy nó chói lọi giàu sang như cửa hàng một người đổi bạc. Vì vậy, chị đánh liều, dịu dàng nhắc lại:

- Tôi sẽ xin trả đủ hai bác, tôi sẽ xin trả đủ hai bác, chắc chắn như thế... Mười xu, cũng chẳng làm cho hai bác phải túng thiếu.

Chị ghen ngào thổn thức, vì chị không muốn thú thực là chị không có miếng gì trong bụng từ hôm qua. Thế rồi, chị bỗng cảm thấy hai chân bủn rủn, chị sợ mình khóc òa lên, mồm vẫn ấp úng:

- Hai bác phúc đức biết bao!... Hai bác có biết đâu... Phải, tôi đã đến nông nổi này đây, lạy Chúa! Tôi đã đến nông nổi này đây.

Thế là, vợ chồng Lorio cắn môi, khề nháy mắt trao đổi với nhau. Con Thọt, giờ này đi ăn mày! Vậy là, đầu đã đâm đến tận đáy. Họ vốn không thích chuyện đó! Nếu biết, họ đã đóng chặt cửa ở trong nhà, vì bao giờ cũng phải để mắt đến bọn ăn mày ăn nhặt, những kẻ kiếm có chui vào nhà, rồi vừa chuồn vừa dọn hộ những cửa quý. Hơn nữa, ở nhà họ lại có nhiều thứ để ăn cắp; người ta có thể đưa ngón tay ra bất cứ chỗ nào, và chỉ cần nắm tay lại cũng cuồn được hàng ba chục, bốn chục frăng. Nhiều lần họ đã nghi ngờ nhận thấy bộ mặt kỳ quái của Gieeve, khi chị đứng dục ra trước vàng. Lần này thì họ phải theo dõi chị. Vừa lúc ấy, chị tiến đến gần hơn, chân đặt lên tấm liếp gỗ, lão thợ dây chuyền vội gắt âm lên, không trả lời về yêu cầu của chị nữa.

- Kìa, cẩn thận một tí chứ, mợ lại sắp lúi đi một ít vụn vàng ở đế giày mợ đấy... Thật vậy, cứ y như là mợ bôi mỡ vào đế, để cho nó dính.

Gieeve thông thả lùi lại. Chị đứng tựa hồi lâu vào một cái kệ, và thấy bà Lorio ngấm ngấm hai bàn tay mình, chị liền xòe rộng chúng ra, vừa chìa cho xem vừa

nói bằng cái giọng yếu ớt của chị, không chút giận dỗi, kiểu một người đàn bà sa sút cái gì cũng nhận hết:

- Tôi chẳng lấy gì cả, bác cứ nhìn xem.

Rồi chị đi ra, vì mùi xúp bắp cải sục lên và hơi nóng ẩm của xương thợ làm chị khó chịu quá.

Hừ! Lần này, vợ chồng Lorio không giữ chị lại! Thương lộ bình an, quỷ bắt họ đi nếu họ còn mở cửa cho chị! Họ đã nhả cái mặt chị, họ không muốn trong nhà họ có cảnh nghèo khổ của kẻ khác, khi cái nghèo khổ đó là hình phạt xứng đáng. Và họ cứ ung dung mà tận hưởng một cách ích kỷ, thấy mình được yên vị, ấm áp, với viên canh một món xúp ngon lành. Lorio cũng ngồi giải dẻ, phồng má ra thêm, đến nỗi cái cười của lão trở thành khả ố. Tất cả bọn đều cảm thấy được trả thù xứng đáng về những kiểu cách trước đây của con Thọt, về cái cửa hiệu màu xanh lơ, về những bữa ăn linh đình, và vân vân, vân vân. Thật là đích đáng quá, nó chứng tỏ cái tính ham ăn thích dớp dẫn dắt đến đâu. Cái thứ đàn bà tham ăn tham uống, lười biếng và quen nằm ngửa là đồ bỏ đi!

- Thế mà chả kiểu cách nữa đi! Thế mà còn vác mặt đến xin từng mười xu! - Bà Lorio gào theo sau lưng Giecvé.
- Được, tôi cóc cần ông, tôi sẽ cho nó vay mười xu ngay tức khắc, để nó đi uống rượu!

Giecvé, nặng nề, so vai, lê đôi giày rách trong hành lang. Đến ngang cửa nhà mình, chị không vào, chị sợ căn phòng của chị quá. Thà cứ bước, chị còn ấm hơn và còn

kiên nhẫn. Lúc đi qua, chị thò cổ vào cái ổ của cụ Boruy, trong găm cầu thang; lại một người nữa, cụ ấy, đang thèm ăn lắm, vì từ ba hôm nay, cụ nhịn cả ăn trưa cả ăn tối; nhưng cụ không có đấy, chỉ có cái hốc của cụ; và chị cảm thấy ghen tị, khi tưởng tượng rằng có thể người ta đã mời cụ đi ăn ở đâu đó. Thế rồi, đi qua trước nhà bố con lão Bigia, chị nghe có tiếng khóc than, chị liền bước vào, chìa khóa luôn luôn nằm ở ổ khóa.

- Có việc gì thế? - Chị hỏi.

Căn phòng rất sạch sẽ. Người ta thấy rõ là, sáng nay Lali cũng đã quét nhà và dọn dẹp đồ đạc. Cùng khổ dù có thổi vào đó, dù có lấy hết quần áo cũ đưa đi, dù có bầy rác rưởi ra, Lali vẫn luôn luôn có mặt, quét dọn tất cả, và làm cho mọi thứ có một vẻ đáng yêu. Ở nhà nó, nếu không giàu có, thì cũng phải phát bần tay nội trợ. Hôm ấy, hai đứa con của nó, Hăngriet và Giuyn, đã tìm được những tờ tranh cũ, và đang ngồi yên cắt chơi trong một xó. Nhưng Giecve rất ngạc nhiên nhìn thấy Lali lại nằm, trên chiếc giường vải hẹp của nó, chân kéo tận cằm, mặt xanh như tàu lá. Nó mà lại nằm à! Thế thì nó phải ốm nặng thôi!

- Cháu làm sao thế? - Giecve lo lắng, nhắc lại.

Lali không rên nữa. Nó thong thả dướn đôi mí mắt trắng bệch lên, và cố mỉm cười với đôi môi run run co dúm.

- Cháu có sao đâu, - nó thì thào rất khẽ. - Vâng! Thật đấy, không sao cả.

Rồi nhắm mắt lại, về găng gương:

- Mấy ngày hôm nay cháu nhọc quá, thế là cháu đánh bài lười, cháu làm nũng, cô thấy đấy.

Nhưng khuôn mặt trẻ thơ của nó, hẳn rõ những vết bầm, có vẻ đau đớn quá khiến cho Giecvé, quên cả nỗi thống khổ của mình, phải chấp tay lại và quì xuống bên cạnh nó. Từ một tháng nay, chị thấy nó cứ vịn vào tường để đi, gặp đôi người lại, ho khan như sắp chết đến nơi. Mà con bé cũng không thể ho được nữa. Nó cứ nấc cụt lên, hai bên mép rỉ rỉ những tia máu nhỏ.

- Có phải lỗi của cháu đâu, cháu thấy trong người không được khỏe, - nó thì thào như đã đỡ. - Cháu đã cố lết, dọn dẹp cho ngăn nắp đôi chút... Cũng khá sạch sẽ rồi, phải không cô?... Cháu còn muốn lau mấy cái ô kính, nhưng cháu đã trượt chân. Thế có ngu không! Cuối cùng, làm xong, cháu nằm nghỉ.

Nó dừng lại, để nói:

- Cô trông hộ xem mấy đứa con của cháu nghịch kéo có đứt tay không.

Rồi nó im lặng, run rẩy, lắng nghe tiếng chân bước nặng nề đang đi lên cầu thang. Lão Bigia thô bạo đẩy cửa vào. Lão đã nốc đủ suất rượu của lão, như thường lệ, hai mắt long lên sòng sọc, hung dữ vì hơi men. Khi trông thấy Lali nằm, lão liền vỗ phành phạch vào đùi, cười khùng khục, lão rút cây roi to tướng xuống, hồng hộc:

- A! Mẹ kiếp, thế này thì quá lắm! Rồi ta sẽ cười. Bây giờ bỏ cái lại nằm nhá rom giữa trưa kia đây!... Để mày định chế nhạo thiên hạ hay sao, con chầy thây kia?... Nào, hấp! Đứng dậy mau!

Lão đã vung dôm đóp cây roi phía trên giường. Nhưng con bé cứ vật nài, nhắc đi, nhắc lại:

- Không, bố ơi, con lạy bố, bố đừng đánh... Con cam đoan rồi đây bố sẽ buồn đấy... Bố đừng đánh.

- Mày có nhảy không, - lão càng rống to hơn, - hay muốn tao cù vào sườn!... Mày có nhảy không, quân độc ác!

Con bé liền dịu dàng nói:

- Con không tài nào, bố có hiểu thế không?... Con sắp chết đây.

Giecvé nhảy xổ vào lão Bigia, và giật lấy cây roi. Lão ta ngơ ngác, đứng đực ra trước cái giường vải. Con ranh con này, nó hát cái gì thế? Có ai không đau, không ốm, mà lại chết trẻ thế này đâu! Lại giở trò vờ vịt để người ta ngọt ngào với nó thôi! Được! Lão sẽ đi hỏi xem, nó mà nói dối thì...

- Bố sẽ thấy, đấy là sự thật, - con bé nói tiếp. - Còn chút hơi sức nào là con đỡ dần bố. Đến giờ phút này, bố nên thương con, và vĩnh biệt con đi, bố ơi.

Lão Bigia nhúc nhích cái lỗ mũi, sợ mắc lừa. Tuy nhiên, đúng là con bé có một bộ mặt khang khác, một bộ mặt chầy dài và nghiêm trang như người lớn. Hơi thở

cửa thần chết đang thoảng qua trong phòng, làm lão tỉnh rượu. Lão đưa mắt nhìn quanh một lượt, như người ra khỏi một giấc ngủ dài, và nhìn thấy nhà cửa ngăn nắp, hai đứa con sạch sẽ, đang chơi đang cười. Lão ngồi phịch xuống một chiếc ghế, áp ứng:

- Bà mẹ bé bỏng của ta, bà mẹ bé bỏng của ta...

Lão chỉ biết nói có thế, và cũng đã là quá âu yếm đối với Lali rồi, nó chưa bao giờ được yêu chiều như thế. Nó liền an ủi bố nó. Nó chỉ buồn một nỗi là phải ra đi vào lúc này, chưa nuôi nấng được đến nơi đến chốn mấy đứa con. Bố nó sẽ chăm sóc chúng nó, phải không? Với giọng nói sắp chết, nó cho bố nó biết những chi tiết về cách chăm lo cho chúng, giữ gìn cho chúng sạch sẽ. Lão ta, dần dộn cả người, lại bị khói say bao phủ, cứ vừa ngật ngưỡng cái đầu, vừa nhìn nó thoảng qua với đôi mắt tròn xoe. Trong người lão đủ mọi chuyện đang được khởi động; nhưng lão không tìm ra được gì nữa, và da thịt nóng như lửa làm lão không khóc được.

- Bố nghe nữa đây, - Lali nói tiếp sau một hồi im lặng. - Ta còn nợ ông hàng bánh mì bốn frăng bảy xu; chỗ đó phải trả... Bà Gôdrông mượn ta một cái bàn là, bố sẽ đòi lại... Tối nay, con không nấu được xúp, nhưng hãy còn bánh mì, bố cứ đun chỗ khoai lên...

Cho đến lúc hắt hơi thở cuối cùng, con bé đáng thương đó vẫn là người mẹ bé bỏng của gia đình. Đó là một người mẹ mà người ta không thể nào thay thế được, chắc chắn như vậy! Nó chết vì mới bằng ấy tuổi đầu mà đã

khôn ngoan như một bà mẹ thật sự, đã có một lòng ngực quá non nớt và quá chật hẹp để chứa đựng cả một tâm tình mầu tử bao la nhường ấy. Và, nếu lão để mất cái vật quý báu ấy, đó là lỗi tự lão, một thằng bố ác như thú dữ. Sau khi giết chết người mẹ bằng một cái đá, lão chẳng vừa sát hại đứa con là gì! Hai con người hiền lành phúc hậu đó sẽ nằm trong hố còn lão chỉ có việc chết như một con chó ở chân cột mốc.

Trong khi đó, Gieeve phải tự kiềm chế để khỏi òa lên khóc nức nở. Chị đưa hai bàn tay ra, muốn vỗ về con bé: thấy mảnh khăn trải giường tụt xuống, chị định kéo lên và dọn lại giường. Thế là, cái thân hình còi cọc đáng thương của con bé hấp hối hiện ra. Ôi! Lay Chúa! Khốn khổ quá, thảm thương quá! Đến gỗ đá cũng phải chau mày rơi lệ! Lali trần như nhộng, một manh áo cộc còn lại trên vai thay cho áo lót; phải, trần như nhộng, một thứ trần trụi hết sức thương tâm và đau đớn của kẻ tử vi đạo. Nó không còn tí thịt nào nữa, chỉ toàn thấy da bọc xương. Trên hai mạng sườn, những đường bầm tím chạy dài xuống đến tận đùi, những lần roi quất còn in rành rành lên đó. Một vết xanh nhợt chạy vòng quanh cánh tay trái, y như gong kim của một cái mỏ cặp đã bóp nát cánh tay non nớt không to hơn một que diêm đó. Chân phải để lộ một chỗ rách chưa lành, một vết thương độc sáng nào cũng lại toác ra khi nó đi lại dọn dẹp nhà cửa. Từ chân đến đầu, con bé chỉ là một màu đau khổ. Ôi! Cái lối hành hạ con trẻ đó, những bàn tay lông lá của người lớn bóp nát cái cổ xinh xắn đáng yêu kia, cảnh

nhục nhã của trẻ thơ yếu đuối mà phải rên rỉ dưới một cảnh cực hình như thế! Trong các nhà thờ người ta thường tôn thờ những nữ thánh bị hành hạ nhưng tính chất trần trụi còn kém phần trong trắng bằng thế. Giecvé lại ngồi thụp xuống, không nghĩ đến chuyện kéo tấm khăn trải giường lên nữa, chỉ bối rối trước cảnh em bé tí tẹo đáng thương kia, nằm bẹp dí trong góc giường, và đôi môi run run của nó nhớ lại những câu kinh.

- Bà Cupô, - em bé lao thảo, - cháu van bà...

Với đôi cánh tay ngắn ngủi, nó tìm cách vượt tấm khăn trải giường xuống, thẹn thùng, xấu hổ thay cho bố. Lão Bigia, sững sờ, mắt nhìn vào cái xác mà lão đã tạo nên, vẫn cứ ngất ngưỡng cái đầu, như động tác thông thả của một con vật ngu si.

Khi đã đắp xong cho Lali, Giecvé không thể ngồi lâu hơn. Em bé hấp hối yếu dần, không nói nữa, chỉ còn mỗi đôi mắt, đôi mắt đen nhánh trước kia của một em gái nhẵn nhụi và trầm ngâm, mà nó cứ hướng thẳng vào hai đứa con của nó, đang ngồi cắt tranh. Căn phòng dần dần chìm ngập trong bóng tối, lão Bigia nằm cho tỉnh rượu, dần dộn ngậy ngó trước cảnh hấp hối đó. Không, không, cuộc đời nhục nhã quá! Ôi! Bẩn thỉu quá! Bẩn thỉu quá! Giecvé đi ra, bước xuống cầu thang mà không hay biết, đầu óc rối bời, lòng tràn ngập chán chường, đến nỗi chị sẵn sàng lao đầu vào gầm một chiếc xe buýt cho rồi đời.

Vừa chạy vừa lăm bắm chải rửa cái số kiếp chó má, chị đến trước cửa nhà ông chủ, nơi mà Cupô vẫn nói là

chỗ anh làm. Chân chị đã dẫn chị đến đấy, dạ dày chị lại cất lên bài hát của nó, bài ca ai oán của cái đối với chín mươi đoạn, một bài ai ca mà chị đã thuộc lòng. Bằng cách đó, nếu tóm được Cupô lúc anh đi ra cửa, chị sẽ giằng lấy tiền, chị sẽ mua thức ăn. Chị phải chờ nhiều lắm là non nửa giờ, chị còn có thể chịu đựng được như thế lắm, tuy chị đã mút hai ngón tay cái từ tối hôm qua.

Đây là phố Sacbonie, ở ngay góc phố Sactoro, một ngã tư tai quái, gió thổi tứ bề. Mẹ kiếp! Đi đi lại lại trên đường phố, cũng chẳng nóng được người. Giá có được ít mảnh lông thú! Bầu trời vẫn một màu chì xám xịt, tuyết dồn lại trên cao, úp lên khu phố một cái mũ chòm bằng nước đá. Chẳng có chút gì rơi xuống nhưng không trung lặng ngắt như tờ đang chuẩn bị cho Pari một bộ cánh hóa trang hoàn chỉnh, một chiếc áo dài khiêu vũ rất đẹp, trắng muốt, mới tinh. Giecvе ngược mũi lên, cầu Chúa khoan buông bức màn sa xuống vội. Chị dậm chân, nhìn một cửa hàng thực phẩm trước mặt, rồi quay gót, vì ích gì mà kích thích cái đối trước. Ngã tư chẳng có gì vui cả. Máy người qua đường rào bước đi thẳng, khăn quàng quần chặt, vì, tất nhiên, khi rét co dúm mông lại thì chẳng ai dại mà lững thững. Tuy vậy Giecvе cũng gặp bốn năm người đàn bà đứng chờ như chị, ở cửa ông chủ thợ thiếc; chắc chắn lại là những con người khốn khổ, những bà vợ rình đón kỳ lương, để nó khỏi bay đến nhà lão hàng rượu. Có một chị cao kều, dáng mặt sen đầm, đứng dán vào tường, sẵn sàng nhảy xổ lên lưng anh chồng. Một chị nhỏ người, đen thui thui; vẻ nhin nhục hiên lạnh,

đi tới đi lui bên kia đường. Một chị khác, vụng về chậm chạp, dắt theo hai đứa bé mà chị kéo lê bên phải và bên trái, vừa khóc vừa run lập cập. Tất cả, Giecvé, cũng như các người bạn cùng đứng chờ, cứ đi qua đi lại, liếc mắt nhìn nhau, chẳng ai nói với ai. Một cuộc tao ngộ thú vị. Hừ! Đúng, tôi cóc cần chị! Họ chẳng cần làm quen với nhau, để biết hoàn cảnh của nhau. Họ đều cùng hội cùng thuyền, cùng cảnh nghèo đói như nhau. Nhìn thấy họ dầm chân và lẳng lẳng gặp nhau, giữa tiết trời khủng khiếp tháng giêng này, lại càng cảm thấy lạnh hơn nữa.

Thế nhưng, chẳng một con mèo nào từ trong nhà ông chủ ra cả. Cuối cùng, một người thợ xuất hiện, rồi hai, rồi ba; nhưng số này chắc hẳn là những người bạn tử tế, vẫn trung thành đem đủ lương về, vì họ đều lắc đầu khi nhìn thấy những bóng đen lẳng vẳng trước xưởng. Chị cao kêu càng đứng nép vào cạnh cổng; thỉnh thoảng chị nhảy xổ vào một anh chàng bé nhỏ, hơi xanh, đang thận trọng thập thò cái đầu. Ô! Thế là sự việc kết thúc rất nhanh! Chị ta lục soát, lột sạch. Bị tóm cổ, hết nhẫn tiền, không có gì để làm mấy ngum! Thế là, anh chàng bé nhỏ, bất bình, thất vọng, vừa đi theo cô sen đầm của mình vừa khóc suốt muốt như trẻ con. Thợ thuyền vẫn lục tục đi ra, và khi chị chàng khỏe mạnh, cùng với hai đứa trẻ đến gần, thì một anh to cao da nâu, vẻ mặt tỉnh ranh, trông thấy chị, liền chạy vụt trở vào, để báo cho anh chồng biết; lúc này anh lịch bạch đi tới, anh ta đã nhanh tay giấu hai đồng năm frăng, hai đồng một trăm xu mới tinh, mỗi đồng vào một chiếc giày. Anh ta ẵm một đứa

con lên tay, vừa đi vừa ba hoa dối trá với chị vợ đang nhai nhải gậy gỗ với anh ta. Có những anh đến buồn cười, nhảy một bước ra đường, chạy vội chạy vàng đi nhậu cho hết kỳ lương với bạn bè. Lại có những anh thiếu não, mặt mày hốc hác, nắm chặt trong bàn tay co quắp ba hay bốn ngày công trong nửa tháng, mắng nhau là đồ lười và thể thốt kiểu những anh nghiện rượu. Nhưng buồn nhất, là nỗi đau xót của chị da đen người bé nhỏ, khiêm tốn và xinh xắn: chồng chị, một anh chàng đẹp trai, vừa mới tẩu ngay trước mũi chị, thô bạo đến mức xuýt nữa đẩy chị ngã lăn ra đất; chị đành ra về một mình, lảo đảo dọc các cửa hàng, khóc như mưa như gió.

Cuối cùng, đoàn người đã chấm dứt. Giecvé, đứng sừng sững giữa đường, nhìn vào cổng. Xem ra có chuyện không hay rồi. Thêm hai người thợ ra muộn xuất hiện, nhưng vẫn không thấy Cupô. Khi chị hỏi hai anh đó Cupô sắp ra chưa, thì họ, tính hay nói dối, vừa đùa vừa trả lời là anh bạn mới chuẩn theo cổng sau với Lăngtimeso, để cùng dặt gà đi đãi⁽¹⁾. Giecvé hiểu ngay. Lại một chuyện lừa dối nữa của Cupô, cứ chờ mà xem. Thế là, thông thả, kéo lê đôi giày vệt gót, chị đi xuôi phố Sacbonie. Bữa ăn tối của chị cứ tung tăng trước mặt chị, chị khề rùng mình, nhìn nó chạy trong ánh nắng vàng của chiều hôm. Lần này, thế là hết. Không một đồng xu, không chút hy vọng nào nữa, chỉ có trời đêm và đói khát. Ôi! Cái đêm khốn

(1) Không bao giờ quay lại, đi thẳng.

nạn đang trườn lên vai chị đây, đúng là một đêm đẹp trời để mà chết!

Chị đang nặng nề đi ngược phố Poatxonie, bỗng chị nghe giọng nói của Cupô. Đúng rồi, chính anh đứng trong quán *Potit Xivet*, đang bắt Dày Ống chỉ một châu rượu. Tay Dày Ống hay bông lơn ấy, quãng cuối mùa hè, đã mưu mô chính thức lấy một bà, đã nẫu lã rôi, nhưng cũng còn chút ít xuân tàn, ô! một bà ở phố Marcadê, chứ không phải là đồ bỏ đi ở cửa ô đâu. Và phải nhìn thấy anh chàng sung sướng đó, sống theo kiểu tư sản, hai tay đút túi, mặc đẹp, ăn ngon. Người ta không nhận ra hấn nữa, vì hấn béo quá đi mất. Bạn bè bảo là vợ hấn muốn có bao nhiêu việc làm cũng được ở nhà các ông mụ quen. Một người vợ như thế, với một biệt thự ở nông thôn, đây là tất cả những gì người ta có thể ước ao để tô điểm cho cuộc đời. Vì vậy Cupô liếc nhìn Dày Ống với vẻ thần phục. Gã láu tôm ấy chẳng có cả nhẫn vàng ở ngón tay út là gì!

Giecvé đặt bàn tay lên vai Cupô, lúc anh ở quán *Potit Xivet* đi ra.

- Thế nào, tôi vẫn chờ đây... Tôi đói lắm. Chỉ có thể thôi à!

Nhưng Cupô chặn ngay họng chị một cách đến là hay:

- Cô đói, thì đưa quả dấm lên mà xoi!... Còn quả kia để dành ngày mai.

Anh cho cái trò kêu đói kêu khổ trước mặt thiên hạ là quá đáng! Ừ đấy! Anh không đi làm thì đã làm sao! Cánh làm bánh mì họ cũng vẫn nhào bột kia mà. Có lẽ cô ấy cho anh là một thằng huênh hoang lỗ bịch, nên mới đến bày đặt chuyện hù dọa anh chứ gì.

- Thế ra anh muốn tôi đi ăn cắp à - chị lão thào nói khề, giọng khản đặc.

Dày Ông mân mê cầm ra vẻ giàn hòa.

- Không, cái đó thì cấm, - hấn nói. - Nhưng khi một người vợ mà biết xoay xỏa...

Thế là Cupô cắt ngang hấn ta để hoan hô tướng lên. Phải, một người vợ là phải biết xoay xỏa. Nhưng vợ anh xưa nay vẫn là một cái xe cút kít, một bị thịt. Họ mà có chết trong cảnh bần cùng, cũng là lỗi tại ả. Thế rồi anh lại hết lời ca ngợi Dày Ông. Tên súc sinh, nó ăn mặc đã oách chưa! Một nghiệp chủ thật sự! Áo quần trắng bóc, thêm đôi giày ban⁽¹⁾ khá xộp. Ái chà! không phải là đồ dỏm đâu nhè. Ít ra đó cũng là một con người mà vợ có tài chèo chống!

Hai tay đàn ông đi xuôi về hướng đại lộ phía ngoài. Gieuve lèo đèo theo họ. Sau một lúc im lặng, chị lại nói, sau lưng Cupô:

- Tôi đang đói, anh biết đấy... Tôi cứ trông mong ở anh. Phải tìm cho tôi tí gì đớp chứ.

(1) Túc giày nhảy đầm, giày khiêu vũ.

Cupô không đáp, và chị nhắc lại với một giọng thăm thiết như lúc hấp hối:

- Thế nào, chỉ có thể thôi à?

- Nhưng mà, mẹ kiếp! Vì tao không có gì hết! - Cupô giận dữ ngoảnh lại, rống tướng lên. - Buông tao ra, hiểu chưa, không tao nện đấy!

Anh đã giơ nắm đấm lên. Chị lùi lại và dường như có một quyết định.

- Được, tôi bỏ anh, tôi khác tìm được một thằng đàn ông.

Nghe thế, anh thợ thiếc cười khùng khục. Anh làm bộ xem đó là chuyện nói đùa, anh đẩy chị, mà không ra vẻ là đẩy. Ờ, cũng là một ý kiến hay đấy! Ban đêm, dưới ánh đèn, chị còn có thể kiếm được khách. Nếu chị chài được một thằng đàn ông, anh sẽ giới thiệu chị với khách sạn *Capuyxanh*, ở đó có những buồng nhỏ ăn uống tuyệt lắm. Và khi chị cất bước trên đại lộ phía ngoài mặt tái nhợt, mắt trùng trùng, anh còn gọi với thật to:

- Này, đưa đồ tráng miệng về cho anh nhé, anh khoái bánh ngọt lắm. Nếu bỏ của em mà xộp, thì xin cho anh chiếc bánh tô cũ, anh sẽ dùng nó để kiếm tiền.

Giecvé rào bước đi nhanh, sau lưng bị thứ ngôn ngữ đều giả khốn nạn đó đuổi theo. Thế rồi, một mình giữa đám đông, chị chậm bước lại. Chị đã quyết rồi. Giữa ăn cắp và làm cái trò đó, chị cho làm cái trò đó còn hơn, vì ít ra chị không làm hại ai cả. Chị chỉ sử dụng cái mà chị có. Tất nhiên việc đó chẳng sạch sẽ gì; nhưng cái sạch

và cái không sạch giờ này, cứ rồi bời trong đầu óc chị; khi sắp chết đói, người ta không nói nhiều đến triết lý, người ta cứ ăn miếng bánh trước mắt. Chị đã lại đi ngược lên đến tận đường Clinhăngcua. Đêm tối không ngừng tiến dần. Thế là, trong khi chờ đợi, chị lần theo các đại lộ, như một phu nhân đi hóng gió trước khi về nhà dùng xúp.

Đứng giữa khu phố này, chị cảm thấy xấu hổ, vì nó đẹp lên nhiều quá, bây giờ hướng nào đó cũng được mở mang rộng rãi. Đại lộ Magienta, từ trung tâm Pari đi lên, và đại lộ Ornani, chạy thẳng về nông thôn, đã chọc thủng nó ở chỗ cửa ô cũ; đó là một loạt nhà cửa kiêu hãnh, hai con đường rộng trồng cây, còn trắng màu vôi nữa; chúng vẫn giữ được ở hai bên những phố xá của Ngoại ô Poatxonie và của đường Poatxonie, với các đầu phố ăn sâu vào, bị cắt xén, vệt góc, cong queo như những con đường ống tối tăm. Từ lâu, việc triệt phá bức tường sở thuế đã mở rộng các đại lộ bên ngoài, với những lối ngang và những đường đất ở giữa dành cho bộ hành, có trồng bốn hàng tiêu huyền nhỏ. Đây là một giao lộ rất rộng tỏa xa đến tận chân trời, bằng những con đường dài bất tận, đông nghịt, đi sâu vào chỗ ngổn ngang hẻo lánh của các công trình xây dựng. Nhưng bên cạnh các ngôi nhà mới cao tầng, vẫn còn biết bao mái nhà xiêu vẹo; giữa các mặt tiền chạm trổ, có những hốc đen, thụt vào, những căn nhà bẩn thỉu, mở hé, phơi bày những cánh cửa sổ long gãy. Dưới cảnh xa hoa đang đi lên của Pari, nổi cùng khổ của ngoại ô càng lồ lộ và làm bẩn cả cái công trường này của một thành phố, xây dựng quá vội vã.

Lấn trong đám đông của cái vĩa hè rộng, dọc theo dãy tiêu huyền nhỏ, Gieeve cảm thấy mình cô đơn và bị ruồng bỏ. Những khoảng trống của các đại lộ, xa tít đằng kia, càng làm cho dạ dày chị thêm trống trải; vậy mà trong dòng người đó, nơi dù sao cũng có những người sống rất thừa thãi, không một tí đồ cơ đốc nào ngờ đến hoàn cảnh của chị và ấn vào tay chị lấy mười xu! Phải, to lớn quá, đẹp đẽ quá, đầu óc chị quay cuồng và chân chị cứ thất thủ bước, dưới mảng trời u ám mông mênh, chàng ngang trên một khoảng không quá rộng. Chiều tà đang có cái sắc vàng bần thiêu của những buổi hoàng hôn Pari, một màu sắc khiến người ta chỉ muốn chết ngay tức khắc, vì cuộc sống trên đường phố dường như xấu xa quá. Không biết rõ là mấy giờ rồi, cảnh vật xa xa nhòa đi trong một màu bùn. Gieeve, đã mỗi một, rơi đứng vào lúc thợ thuyền ra về. Giờ này, các phu nhân đội mũ, các ông sang trọng sống trong những ngôi nhà mới, đều chìm ngập giữa nhân dân, giữa những đoàn người nam nữ còn nhọt nhọt vì không khí độc hại của các xưởng thợ. Đại lộ Magienta và Ngoai ô Poatxonie thả ra những đoàn người hỗn hển vì phải leo dốc. Trong tiếng bánh lăn ầm ĩ hơn của xe buýt và xe ngựa, giữa những xe bò, những xe chở đệm, những xe chở đồ nặng, trên đường về, xe không và phóng nước đại, một cảnh lúc nhúc mỗi lúc một tăng của các loại áo thợ, áo lính, phủ kín mặt đường. Cảnh nhận thầu chuyên chở trở về móc sắt⁽¹⁾ vất vại. Hai người thợ, cùng bước

(1) Giây có móc sắt ở đầu, để móc kéo hàng cho dễ.

những bước dài, vừa nói bô bô, vừa làm điệu bộ, không nhìn nhau; một số mặc áo bành tô, đội mũ lưỡi trai, đầu cúi gằm, đi riêng lẻ trên mép vỉa hè, một số khác, năm sáu người, đi hàng một và chẳng trao đổi với nhau một lời nào cả, tay dứt túi, mắt buồn bã. Một vài người ngậm chặt tẩu thuốc đã tắt giữa hai hàm răng. Bốn anh thợ nề, ngồi trong một chiếc xe ngựa thuê chung, thò đầu chia những bộ mặt trắng bệch ra cửa, trên xe lộ xộc những cái chậu trộn vữa của họ. Mấy anh thợ sơn dung đưa hộp sơn màu, một anh thợ thiếc vác cái thang dài, và chỉ chực chọc vào mắt thiên hạ; trong khi ấy một anh thợ máy nước, về muộn, hòm dưng cụng vác vai, cứ thối bài vua Đagôbe phúc hậu với cái kèn con tí, một điệu buồn thảm trong cảnh chiều tà ảm đạm. Ôi! Bản nhạc buồn, dường như nó hòa theo nhịp bước của bấy thứ, những con vật chở nặng đang vật vờ, mệt lử! Lại một ngày nữa chấm dứt! Thật thế, những ngày dài đằng đẵng và cứ lặp đi lặp lại mãi. Chưa kịp ăn cho no và tiêu hóa cho xong bữa thì trời đã sáng rõ, lại phải khoác lấy cái ách nghèo khổ lên vai. Tuy vậy những chàng trai khỏe mạnh cũng vẫn huyết sáo, dẫm chân rầm rập, cứng rắn bước nhanh, mồm hướng về bữa xúp.

Giecvé mặc cho đám đông trôi qua, đứng dưng trước những dưng chạm, người huých bên phải, kẻ huých bên trái, bị xô đẩy giữa dòng người; vì đàn ông đâu có thì giờ để tỏ ra lịch sự, khi họ đang gặp đôi người lại vì mệt mỏi và bị cái đói đuổi gáp.

Thình lình, ngược mắt lên, chị thợ giặt nhìn thấy, trước mặt, cái khách sạn Bôngco cũ. Ngôi nhà bé nhỏ đó, sau khi là một tiệm cà phê tình nghi, bị cảnh sát đóng cửa, nay bỏ không, cửa ngoài dán đầy quảng cáo, cây đèn kính gầy gập, vì mưa gió rã vụn từ trên xuống dưới, với những chỗ rêu phong của lớp vôi bần tiện màu cần rượu. Và không một tí gì xung quanh nó có vẻ thay đổi cả. Ông hàng giấy, ông bán thuốc lá vẫn ở đấy. Phía sau, bên trên những công trình thấp, vẫn thấy các mặt tiền hủi ghẻ của mấy ngôi nhà năm tầng, vươn bóng dáng đồ nát. Duy tiệm nhảy *Grăng Bancôm* là không còn nữa; trong căn phòng mười cửa sổ sang trọng, mới đặt một cái máy cưa, tiếng rít của nó cứ rè rè liên tục. Vậy mà chính ở đấy, ở phía trong gian phòng bé nhỏ đó của khách sạn Bôngco, đã bắt đầu tất cả cuộc đời khốn nạn. Chị đứng tần ngần nhìn cái cửa sổ tầng một, nơi vẫn còn lủng lẳng một cánh cửa lá sách, và chị hồi nhớ lại thời trẻ đẹp của chị với Lăngchiê, những lần cái cọ đầu tiên, cái cách ghê tởm hấn bỏ roi chị. Chẳng sao, chị hãy còn trẻ, tất cả những chuyện ấy, nhìn từ xa, đối với chị hình như đều vui vẻ. Trời ơi! Mới hai mươi tuổi đầu, đã phải lang thang trên hè phố. Thế là, quang cảnh khách sạn làm cho chị nao nao trong lòng, chị lại đi ngược đại lộ lên phía đồi Môngmac.

Trên những đồng cát, giữa các ghế dài, trẻ con vẫn chơi dưới cảnh trời đêm mỗi lúc một dày đặc. Đoàn người vẫn tiếp tục, các nữ công nhân đi qua, hối hả, vội vàng, để gở lại quãng thời gian mất tại các quầy hàng; một chị

cao to, dừng lại, để bàn tay của mình trong bàn tay một thằng bé, nó đi cùng với chị từ nhà sang cách đó ba cửa; một số khác, tạm biệt nhau, hẹn đêm nay gặp nhau ở *Cuồng Vũ Đại hí trường* hay *Balo Noa*. Xen giữa các nhóm, cánh thợ làm khoán trở về, quần áo gấp cấp nách. Một người thợ lò, cổ quàng dây da, kéo một cái xe đầy vôi gạch vụn, suýt bị một chiếc xe buýt chẹt phải. Trong khi ấy, giữa đám người đã vãn bót, có những bà đầu trần, sau khi đã nhóm được lửa, lại chạy xuôi xuống vôi vàng để lo bữa tối; họ xô đẩy thiên hạ, bỏ tới các cửa hàng bánh mì và hàng thịt, rồi lại đi ra không dám la cà, tay cầm các thứ cần thiết. Có những cháu gái lên tám, sai đi mua vật, đi dọc các cửa hiệu, ôm trên ngực những ổ bánh mì to hai cân cũng cao bằng chúng, y hệt những con búp bê đẹp màu vàng, và chúng đứng thần thờ hàng năm phút trước các tranh ảnh, má áp vào mấy ổ bánh to của chúng. Rồi dòng người cạn dần, các nhóm thưa thớt, dân lao động đã về đến nhà; và trong ánh sáng các ngọn đèn khí, sau một ngày đã hết, lưới biếng và ăn chơi lại trở dậy để ngấm ngấm trả thù.

Ồi! Đúng thế, Gievec đã kết thúc cái ngày của chị! Chị rã rời hơn cả số nhân dân lao động kia, mà cảnh đi qua vừa làm cho chị xúc động mạnh. Chị có thể nằm ra đó rồi chết luôn, vì lao động không cần đến chị nữa, và trong cuộc đời của chị, chị đã khá vất vả cực nhọc, để nói: "Đến phiên ai đây? Phần tôi, tôi đã mệt mỏi lắm rồi!". Giờ này, tất cả mọi người đang ăn. Đúng là ngày đã hết rồi, mặt trời đã tắt, đêm tối sẽ dài đây. Lạy Chúa!

Nằm cho thật thỏa thích và không ngồi dậy nữa, nghĩ đến việc được xếp hẳn đồ nghề, và sẽ mãi mãi được ăn no ngủ kỹ! Thế mới gọi là sung sướng, sau khi đã vất vả suốt hai mươi năm! Trong khi dạ dày đau quặn như thế, Giecvé, mặc dù không muốn, lại nghĩ đến những ngày hội hè, những bữa ăn thừa mứa và những dịp vui chơi trong đời chị. Đặc biệt có một lần, vào một hôm trời rét như cắt ruột, một ngày thứ năm giữa tuần chay, chị đã chèn chèn thật thỏa thích. Thời kỳ ấy, chị thật đáng yêu, mái tóc nâu vàng và tươi như hoa nở. Hiệu giặt của chị, ở phố Mới, đã gọi chị là hoàng hậu, mặc dù cái chân của chị. Lúc bấy giờ người ta dạo chơi trên các đại lộ, trong những chiếc xe kết hoa lá, giữa xã hội thượng lưu cứ thềm thườn liếc nhìn chị. Có những ông lên cả kính một mắt, như để nhìn một hoàng hậu thật sự. Rồi, buổi tối, người ta nhào vào một bữa ăn thật linh đình không còn biết trời đất là gì, và cho đến tận sáng người ta chơi chạy trốn đi tìm. Hoàng hậu, phải, hoàng hậu! Với một vương miện và một giải khăn quàng, suốt hai mươi bốn tiếng, hai vòng đồng hồ! Và nặng nề, trong dằn vặt của cái đói, chị nhìn xuống đất, như định tìm kiếm dòng nước, trong đó chị đã để cho huy hoàng của chị rơi xuống.

Chị lại ngược mắt nhìn lên. Trước mặt là những lò sát sinh bị phá hủy; mặt tiền toang hoang, cho thấy những mảnh sân tối om, hôi thối, còn uớt máu. Chị lại đi xuôi theo đại lộ, cũng vẫn cái bệnh viện Lariboadie, với bức tường lớn xám xịt, trên đó xòe ra theo hình nhài quạt những cánh nhà ẩm đạm, trở đều cửa sổ; một cái cửa,

trong bức tường đó, làm cho cả khu phố khiếp đảm, đó là cái cửa dành cho người chết, với phiến gỗ sồi chắc chắn, không một kẽ nứt, nom uy nghiêm và im lặng như một tấm bia mộ. Thế là, để thoát ra khỏi đó, chị lại đi xa hơn, lần xuống đến tận chỗ cầu xe lửa. Nhưng hàng lan can cao bằng tôn cứng bắt bủ loong che không cho chị thấy con đường sắt; chị chỉ nhìn thấy, trên chân trời sáng rực của Pari, cái góc xòe to của nhà ga, một dãy mái rộng, đen sì bụi than; trong khoảng trời sáng đó, chị nghe có tiếng còi đầu máy, tiếng xình xịch nhịp nhàng của các mâm quay, cả một hoạt động qui mô và bị che khuất. Rồi, một đoàn tàu chạy qua, từ Pari tiến ra, đến với tiếng thở hồng hộc và tiếng bánh lăn mỗi lúc một rầm rộ. Cả đoàn tàu đó, chị chỉ nhìn thấy có mỗi một chòm lông trắng, một luồng hơi phụt lên khỏi hàng lan can rồi tan dần. Nhưng cái cầu đã rung chuyển, bản thân chị cũng rung theo đoàn tàu chạy hết tốc lực đó. Chị quay người, như để theo dõi cái đầu máy vô hình mà tiếng âm vang đang dần dần tắt lịm. Phía đó chị đoán là có đồng quê, có bầu trời tự do, ở cuối một khoảng trống, với những ngôi nhà cao bên phải và bên trái, chơ vơ, xây cất không theo hàng lối, phô ra những mặt tiền, những bức tường không trát, những bức tường sơn vẽ quảng cáo khổng lồ, tất cả đều bị cùng một thứ màu vàng xỉn của muối máy bôi bẩn. Ôi! Giá chị cũng được ra đi như thế, đến nơi xa thẳm đó, thoát khỏi những ngôi nhà của bạn cùng và của đau khổ này! Có lẽ chị sẽ bắt đầu lại cuộc đời. Rồi, chị ngoảnh lại, ngẩn ngơ đọc những tờ quảng cáo dán trên

hàng tôn. Có đủ tất cả mọi màu sắc. Một tờ, nho nhỏ, màu xanh tươi, hứa thưởng năm mươi frăng cho người nào bắt được một con chó cái bị mất. Chắc là một con vật được yêu quý lắm!

Gieuvre thông thả đi tiếp. Trong cảnh mù sương của bóng tối nhá nhem đang xuống, các ngọn đèn khí sáng lên; những đại lộ dài đó, đã dần dần chìm mất, trở thành màu đen, lại hiện ra rục rờ như than hồng, dài thêm ra mãi và cắt đứt màn đêm, đến tận những nơi tối tăm xa tít của chân trời. Một ngọn gió mạnh thổi qua, khu phố được mở rộng cảm sâu những giải đèn bé tí vào bầu trời bao la và không trăng. Đó là giờ mà từ đầu này đến đầu kia các đại lộ, các lão hàng rượu, các tiệm nhẩy, bọn có tư tưởng dân chủ, lần lượt theo nhau đập phá trong cảnh vui nhộn của các tuần rượu đầu tiên và của điệu loạn vũ đầu tiên. Kỳ lương chính làm cho vỉa hè tràn ngập cảnh xô đẩy của bọn vô lại quen bỏ việc la cà các tửu điểm. Trong không khí sục mùi rượu chè phóng đảng, một thứ phóng đảng khả ố, nhưng vẫn đáng yêu, một cuộc bắt đầu chầm ngời, không có gì hơn. Người ta nhồi nhét trong các quán ăn rẻ tiền; qua các ô kính sáng, chỗ nào cũng thấy cảnh ăn ăn uống uống, phồng má trợn mắt, cười reo, chứ không thèm nghĩ đến chuyện nuốt. Tại nhà các lão hàng rượu, mấy tay sâu rượu đã chễm chệ, vừa hò hét vừa khoa chân múa tay. Và từ các giọng nói nheo nhéo, từ các giọng nói khản đặc, giữa tiếng chân liên tục rậm rạp trên vỉa hè, vang lên như một tiếng sấm trời. "Thế nào, vào mỗ chứ?... Đến đây thẳng lêu lổng kia! Tớ chi

một chai dầy... Kia! con Pôlin! Hay lắm! Không, ta phải nhậu chết thôi!". Các cánh cửa đập rầm rầm, hất ra những mùi rượu và những luồng hơi của kèn bấm. Người ta nổi đuôi trước Quán Rượu của lão Côlông, sáng choang như một ngôi nhà thờ trong ngày lễ lớn, và mẹ kiếp, cứ tưởng là có đại lễ thật, vì mấy chàng trai vui tính đang hát ở trong ấy, với vẻ mặt của người hát lễ đứng trước giá kính, má phồng, bụng phưỡn. Người ta đang ca tụng nữ thánh tiên lương, một nữ thánh rất mực hiền lành, chắc bà ấy giữ quỹ trên thiên đường. Có điều, trông thấy quang cảnh mở đầu sốt sắng như thế, các vị tiểu chủ sống bằng lợi tức, đang dắt vợ dao chơi, cứ gật đầu nhắc đi nhắc lại rằng đêm nay ở Pari phải có vô khối thằng say bí tỉ. Và trên cái hắc điểm này, bầu trời đêm đã tối như bung, im lìm và giá buốt, chỉ bị chọc thủng ở bốn góc trời bởi những giải đèn của các đại lộ.

Đứng sùng sùng trước Quán Rượu, Giecvé ngẫm nghĩ. Giá có được hai xu, chị sẽ vào làm một ngụm. Có lẽ chỉ cần một ngụm là sẽ cắt được cơn đói cho chị. Ôi! Chị đã từng uống biết bao nhiêu ngụm! Dù sao thì chị cũng cảm thấy nó hay hay. Và, từ xa, chị đứng ngắm cái máy lưu linh, vừa cảm thấy rằng hoạn nạn của chị từ đó mà ra, vừa mơ ước ngày nào có tiền chị sẽ kết liễu đời mình bằng rượu. Nhưng chị chợt rùng mình rợn tóc, chị thấy trời đêm đen tối quá. Thôi, giờ phút thuận lợi đang đến. Đây là giây phút để can đảm lên và để tỏ ra mình duyên dáng, nếu chị không muốn chết đói giữa cảnh hân hoan của tất cả mọi người. Hơn nữa, cái việc đứng nhìn kẻ

khác ăn phàm uống tục chắc chắn không làm đầy được bụng chị. Chị lại bước thong thả hơn nữa, nhìn xung quanh. Dưới các hàng cây, trải dài một bóng tối dày đặc hơn. Người qua lại bây giờ thưa thớt, toàn những người vội vã, vùn vụt băng qua đại lộ. Và trên cái vỉa hè rộng, tối om, vắng vẻ này, nơi vừa tắt hết những cảnh vui nhộn của các con đường lân cận, có một số đàn bà đứng chờ đợi. Họ đứng rất lâu, không nhúc nhích, kiên nhẫn, cứng đờ như những cây tiêu huyền nhỏ khăng khiu; rồi, thong thả, họ cử động, kéo lê những đôi giày rách trên mặt đất bằng giá, đi mười bước rồi lại dừng lại, nằm rạp trên mặt đất. Có một chị, người to béo, chân tay nguên ngoàng, sồ sề và dĩ thỏa, trong bộ cánh rách bằng lụa đen, đầu đội chiếc khăn quàng vàng; một chị khác, cao kều, khô đét, đầu trần, mang tạp dề vú em; và một số khác nữa, mấy bà già tóc trắng lại, mấy cô gái bần ơi là bần, bần thủ và thiếu não đến mức một người nhặt giẻ rách chắc cũng không buồn nhặt họ. Vậy mà Giecvé không biết, cố học đòi làm như họ. Một cảm xúc trẻ thơ làm chị ghen ngào ở cổ; chị không cảm thấy có phải mình hổ thẹn không, chị hành động trong một trạng thái mơ màng dễ tiệp. Suốt mười lăm phút, chị cứ đứng như phỗng.

Có mấy người đàn ông đi nhanh, không ngoái đầu lại. Thế là, đến lượt mình, chị cũng cử động, chị đánh liều đến gần một người đang huyết sáo, tay dứt túi, và chị ghen ngào nói khẽ:

- Ông ơi, hãy nghe em nói đã nào...

Người đàn ông liếc nhìn chị rồi lại bỏ đi, mồ hôi sáo to hơn.

Giecvé mạnh bạo hẳn lên. Trong tâm trạng háo hức săn đuổi đó, chị đã quên rằng mình đang bụng đói, quyết đuổi theo bữa ăn tối cứ lẩn tránh mãi. Chị dẫm chân tại chỗ rất lâu, không biết giờ giấc và đường sá. Xung quanh chị, ở các góc cây, các người đàn bà, cầm lạng, tối đen, vẫn lượn lờ, quanh quẩn đi đi lại lại, đều đều như những con thú trong chuồng. Họ từ bóng tối nhô ra, thông thả, mờ ảo như những bóng ma; họ đi qua dưới vầng sáng của một ngọn đèn khí, bộ mặt trắng nhợt của họ chợt hiện rõ lên; rồi họ lại chìm sâu vào bóng tối, dung đưa cái vệt trắng của chiếc váy, và lại run rẩy thích thú với cảnh tăm tối của vỉa hè. Có những người đàn ông, để mặc cho họ chặn lại, nói đùa dăm ba câu, rồi vừa đi tiếp vừa cười khi khí. Một số khác, kín đáo, tránh mặt, lảng xa, cách sau một người đàn bà mười bước. Có tiếng thì thào to, có những câu cãi cọ ghen ngào, có những chuyện trả giá giận dữ, rồi đột ngột lại lặng ngắt như tờ. Và đi mãi đi mãi, Giecvé cũng vẫn thấy rải rác cái cảnh đàn bà đứng gác như thế giữa đêm khuya, y như bị trời trồng, từ đầu nọ đến đầu kia các đại lộ phía ngoài. Cứ cách hai mươi bước, chị lại gặp một người. Hàng người kéo dài tít tắp, toàn bộ Pari đang được canh gác. Bị khinh rẻ, chị nổi điên, đổi chỗ; bây giờ chị đi từ đường Clinhăngcua sang phố lớn Sapein.

- Ông ơi, hãy nghe em nói đã nào...

Nhưng các người đàn ông vẫn đi qua. Chị đi từ chỗ các lò mổ, nơi có những đồng vôi gạch đỏ nát lộn tanh mùi máu. Chị đưa mắt nhìn lên cái khách sạn Bôngcơ trước đây đóng cửa và mờ mờ. Chị đi qua trước bệnh viện Lariboadie, lơ đãng đếm, dọc theo các mặt tiền, những cửa sổ có đèn leo lét như những ngọn đèn chong người hấp hối, với ánh sáng mờ nhạt và bình thản. Chị băng qua cầu xe lửa, trong chấn động các đoàn tàu, gầm rú và xé tan không khí bằng những tiếng còi tuyệt vọng. Ôi! Đêm khuya làm nên tất cả những điều sao mà buồn bã thế! Đoạn chị quay gót, trước mắt vẫn những ngôi nhà đó, vẫn cái đoạn đại lộ đó đi qua; và cứ như thế đến mười lần, hai mươi lần, không dừng, không nghỉ lấy một phút trên ghế dài. Không, chẳng một ai thèm đến chị. Đường như vì sự khinh miệt ấy mà chị càng thêm hổ thẹn. Chị đi xuôi xuống nữa, về phía bệnh viện, rồi ngược về phía các lò mổ. Đây là cuộc dạo chơi vừa qua của chị, từ những mảnh sân đầy máu để giết thịt súc vật, đến những căn phòng tù mù, nơi mà thân chết quẩn cúng con người trong những chiếc khăn trải giường chung. Cuộc đời của chị đã trải qua tại đó.

- Ông ơi, hãy nghe em nói đã nào...

Đột nhiên, chị trông thấy cái bóng của chị trên mặt đất. Lúc chị đi đến gần một ngọn đèn khí, cái bóng mờ mờ thu gọn lại và rõ dần, một cái bóng to tướng, béo lùn, kệch cỡm, vì nó tròn quá. Nó nằm ềnh ra, bụng, ngực, hai hông, vừa chảy vừa trôi cùng một lúc. Chị cà nhắc tợn quá, đến nỗi, trên mặt đất, cứ mỗi bước cái bóng

đen lại chống kênh ra; đúng là một trò múa rối! Rồi, khi chị đi xa, con rối cứ lớn dần, trở thành khổng lồ, tràn ngập đại lộ, cúi rạp xuống chào, đập cả mũi vào cây cối và nhà cửa. Trời ơi! Sao mà chị lại kỳ quặc và dễ sợ thế kia! Chưa bao giờ chị hiểu cái cảnh tàn tạ của chị rõ nét như lúc này. Thế là, chị không thể không nhìn nó, chị chờ đợi các ngọn đèn khí, để mắt theo dõi điệu vũ kỳ dị của cái bóng chị! A! Chị đang có trước mặt, một con đi xinh gớm xinh ghê bước đi bên cạnh chị! Dáng điệu cực kỳ chưa! Nó phải quyến rũ được bọn đàn ông ngay tức khắc. Và chị hạ thấp giọng, chỉ dám lấp lắp sau lưng khách qua đường:

- Ông ơi, hãy nghe em nói đã nào...

Trong khi đó, đêm chác đã khuya lắm. Trong khu phố, cuộc vui nhạt dần. Các quán ăn rẻ tiền đã đóng cửa, đèn khí đã đổ quạch ở nhà những lão hàng rượu, nơi thoát ra những giọng lè nhè say rượu. Cuộc cười đùa chuyển sang trò cãi cọ và đấm đá. Một tay hộ pháp to cao rách rưới rống lên: "Tao sẽ bóp nát mày ra, cứ đánh số thứ tự xương sườn của mày đi!". Một ả gái điếm túm nhau với nhân tình, ở cửa một tiệm nhảy, gọi hấn ta là đồ xỏ lá dơ bẩn và đồ heo bệnh, còn tay nhân tình thì cứ lải nhải: "Thế còn chị mày?" không tìm được câu gì khác. Say sưa thoát ra ngoài, thành một nhu cầu chém giết nhau, một cái gì dữ tợn, khiến cho khách qua đường đã thua thốt phải tái mặt nhẵn mày. Có một vụ đánh nhau, một tay say rượu ngã sấp, chống cả bốn vó lên trời, trong khi anh bạn, tưởng đã thanh toán xong, vừa chạy

vừa dầm phành phạch đôi giày gỗ. Có mấy bọn gào hét những bài hát bản thổ, rồi yên tĩnh kéo dài, cắt ngang bởi những tiếng nấc và tiếng ngã uỳnh uych của dân say rượu. Cảnh chơi bời phóng đảng sau một kỳ lương bao giờ cũng kết thúc như vậy, rượu chảy ông ộc suốt sáu tiếng đồng hồ, đến mức sắp tràn ra cả hè phố. Ôi! Những đồng nôn mưa tung tóe, những bãi dãi vung vẩy ra giữa lòng đường, mà những người về khuya và khó tính buộc phải bước qua, để khỏi dẫm phải! Thật vậy, khu phố sạch sẽ quá thế! Giá có một người xa lạ, đến thăm khu phố trước khi quét dọn buổi sáng, ắt người ấy sẽ có một ý nghĩ quý hóa về nó. Nhưng vào giờ này, cánh sâu rượu là chủ, họ cần cóc gì đến châu Âu. Mẹ kiếp! Dao rút ra khỏi túi và cuộc tiểu liên hoan kết thúc trong máu. Một số phụ nữ bước nhanh, một số đàn ông lảng vảng với những cặp mắt sói, đêm khuya dày đặc, chứa toàn những chuyện xấu xa bỉ ổi.

Giecvé vẫn đi mãi, khắp khả khắp khiêng, hết ngược lại xuôi với ý nghĩ duy nhất là cứ đi không ngừng. Có những giây phút nửa tỉnh nửa mê xâm chiếm chị, chị mê đi, như được đôi chân ru ngủ; rồi, chị giật mình nhìn xung quanh, và chị nhận thấy mình đã đi đến một trăm bước mà không hay biết gì cả, như chết. Đôi bàn chân buồn ngủ quá xòe ra trong đôi giày thủng. Chị không tự cảm thấy nữa, vì chị mệt mỏi quá, trống rỗng quá. Ý nghĩ cuối cùng, rõ ràng, đang lớn vồn trong đầu óc chị, là đứa con gái hư hỏng của chị lúc này có lẽ đang ăn sò huyết. Sau đó, tất cả đều rồi mù, chị mở mắt đấy, nhưng

chị phải cố gắng lắm mới suy nghĩ được. Và cảm giác duy nhất còn lại trong chị, giữa tình trạng tan rã của con người chị, là một cái rét thấu gan thấu ruột, một cái rét cắt da cắt thịt và chết người, mà chưa bao giờ chị gặp. Chắc hẳn những người nằm dưới đất cũng không đến nỗi rét như thế. Chị nặng nề ngẩng đầu lên, một luồng gió lạnh buốt như nước đá quất vào mặt chị. Đó là tuyết, cuối cùng, đã chịu rơi từ trên bầu trời âm u xuống, một thứ tuyết lẫn tăn, mau, mà làn gió nhẹ đang cuốn xoáy vù vù. Đã ba hôm nay, người ta chờ đợi nó. Nó rơi vừa đúng lúc.

Thế là, trong cơn gió đầu tiên đó, Giecvé tỉnh hẳn, vội bước nhanh hơn. Nhiều người đàn ông chạy, vội vã trở về nhà, hai vai đã trắng xóa. Khi thấy một người thông thả đi tới dưới hàng cây, chị liền xán đến gần, chị lại nói nữa:

- Ông ơi, hãy nghe em nói đã nào...

Người kia dừng lại. Nhưng hình như hắn ta không nghe tiếng. Hắn ta chìa bàn tay ra, nói khẽ bằng một giọng nhỏ nhẹ:

- Xin bà làm ơn làm phúc...

Cả hai nhìn nhau. Ôi! Lay Chúa tôi! Họ đã đến cái nông nổi đó, cụ Boruy ăn xin, bà Cupô đón khách trên hè phố! Hai bên há miệng đứng đối diện nhau. Giờ này, họ có thể bắt tay nhau. Suốt buổi tối, người công nhân già đã lang thang, không dám đến gần một ai cả; và người đầu tiên cụ giữ chân lại, là một kẻ bần cùng như cụ. Lay Chúa! Đó chẳng phải là một cảnh đau lòng hay

sao? Lao động suốt năm mươi năm trời, để rồi đi ăn xin! nổi tiếng là một trong những người thợ giặt giỏi nhất của phố Gutođo để rồi chết bên bờ rãnh nước! Hai người vẫn nhìn nhau. Rồi, không nói gì với nhau, mỗi bên đi một ngã, dưới làn tuyết quất vào người.

Đây là một trận bão thật sự. Trên các đồi cao này, giữa các khoảng không trống trải này, tuyết trời lăn tăn cuốn xoáy, như cùng một lúc từ bốn phương thổi tới. Cách mười bước đã chẳng trông thấy gì, tất cả đều chìm ngập trong lớp bụi bay đó. Khu phố đã biến mất, đại lộ dường như đã chết, tưởng như cơn gió mạnh vừa mới tung tằm vải trắng im lặng của nó lên các tiếng nấc của những anh say rượu cuối cùng. Giecvé vẫn khó nhọc bước đi, mắt chẳng nhìn thấy gì, như người mất hồn. Chị phải sờ soạng vào cây cối để xác định phương hướng. Chị bước tới đâu, các ngọn đèn khí từ trong màn không khí mờ nhạt xuất hiện tới đó, hết như những bó đuốc tắt. Rồi, đột nhiên, lúc chị đi băng qua một giao lộ, bản thân những ánh mờ mờ đó cũng mất hẳn; chị mê đi và bị cuốn trôi trong một cơn lốc mờ đục, không phân biệt được một tí gì có thể dẫn đường cho chị. Dưới chân chị, mặt đất lún dần, với một màu trắng mơ hồ. Những bức tường xám vây bọc lấy chị. Và khi chị dừng bước, do dự, ngoảnh đầu lại, chị đoán là phía sau cái màn nước đá kia, có cảnh bao la của các đại lộ, có các dãy đèn khí dài vô tận, có toàn bộ cái vô biên tối đen và vắng vẻ của Pari yên ngủ.

Chị đang đứng đấy, tại chỗ gặp nhau của đại lộ bên ngoài với các đại lộ Magienta và Ornanô, mơ ước được

nằm xuống đất, thì chợt nghe có tiếng bước. Chị chạy tới, nhưng tuyết bung kín mắt chị, và tiếng chân cứ xa dần, chị không sao nhận định được là chúng đi sang phải hay sang trái. Cuối cùng chị nhận thấy đôi vai rộng của một người đàn ông, một vết đen đen, nhún nhảy, tiến sâu vào trong màn sương. Ôi! Con người đó, chị đang muốn tóm lấy y, nhất định chị sẽ không buông tha y đâu! Và chị chạy huỳnh huých, chị đuổi kịp y, túm lấy tấm áo công nhân của y.

- Ông ơi, ông ơi, hãy nghe em nói đã nào...

Người đàn ông ngoảnh lại. Chính là Gugie.

Thế là giờ đây chị lại chạm trán với Môm Vàng⁽¹⁾! Nhưng chị đã làm gì nên tội đối với Chúa lòng lành, để bị hành hạ đến cùng cực như thế này? Đây là đòn tối hậu, lao vào giữa chân anh thợ rèn, bị anh bắt gập ngang hàng với những loại dĩa rác đầu ô, mặt mày tái nhợt và đang lúc cầu khẩn van xin. Và việc đó lại diễn ra dưới một ngọn đèn khí, chị nhìn thấy cái bóng dị dạng của chị đang có vẻ như đùa cợt trên tuyết, y hết một bức tranh biếm họa thật sự. Có thể nói đây là một người đàn bà say. Lạy Chúa tôi! Không có lấy một mẩu bánh mì, cũng không có lấy một giọt rượu trong người, mà lại bị xem là một người đàn bà say! Đây là lỗi của chị, tại sao chị lại uống cho say? Chắc chắn, Gugie tưởng chị đã uống rượu và đã qua một cuộc trắc táng dơ bẩn.

(1) Biệt hiệu của Gugie.

Trong khi ấy, Gugiê vẫn nhìn chị, còn tuyết thì cứ khê tả những cánh hoa cúc trắng trong chòm râu vàng óng của anh. Rồi, thấy chị vừa cúi đầu vừa giật lùi, anh liền giữ chị lại.

- Bà hãy đi theo tôi, - anh nói.

Và anh đi trước. Chị bước theo sau. Cả hai người băng qua khu phố im lìm, lặng lẽ lần theo các bức tường. Cụ Gugiê đã qua đời đạo tháng mười một, vì bệnh thấp khớp cấp tính. Gugiê vẫn sống trong ngôi nhà nhỏ, ở phố Mới, âm thầm và cô quạnh. Hôm ấy, anh về muộn vì phải canh một người bạn bị thương. Sau khi mở cửa và thắp đèn, anh quay lại phía Giecvé, chị vẫn nhẩn nhục đứng ở đầu cầu thang. Anh nói rất khẽ, như thể mẹ anh còn có thể nghe được tiếng anh:

- Bà vào đi.

Phòng thứ nhất, phòng cụ Gugiê, được giữ gìn một cách thành kính trong tình trạng cụ đã để lại. Gân cửa sổ, trên một chiếc ghế, cái khung thêu vẫn được đặt bên cạnh chiếc ghế bành to, dường như nó vẫn chờ đợi bà cụ làm ren. Giường đệm đã dọn sẵn, và cụ có thể nằm nghỉ, nếu cụ rời bỏ nghĩa địa để đến thức đêm với con cụ. Căn phòng vẫn giữ một vẻ trầm mặc, một hương vị thanh bạch và phúc hậu.

- Bà vào đi, - anh thợ rèn nhắc lại, to hơn.

Chị bước vào, sợ sệt, với dáng dấp của một bé gái len vào một chốn tôn nghiêm. Còn Gugiê thì tái nhợt và run bần bật, vì đã đưa một người đàn bà vào phòng người

mẹ qua đời của mình như thế. Họ rón rén đi qua căn phòng như để khỏi xấu hổ vì có người nghe tiếng. Rồi, sau khi đẩy Giecvé vào buồng mình, anh đóng cửa lại. Tại đây, anh mới thật sự ở trong nhà anh. Đây là căn phòng con chật hẹp mà chị đã từng biết, một căn phòng của ký túc sinh, với một chiếc giường sắt nhỏ treo màn trắng. Chỉ có trên tường, những bức tranh cắt vụn che kín đến tận trần. Trong khung cảnh trong trắng đó, Giecvé không dám bước tới, cứ lùi, xa ngọn đèn. Thế là, không nói không rằng, như điên như dại, Gugiê định ôm lấy chị và siết chặt chị trong vòng tay. Nhưng chị bần rùn, khê rên rí:

- Ôi! Lay Chúa tôi!... Ôi! Lay Chúa tôi!...

Cái bếp lò, phủ than cám, vẫn âm ỉ, và một ít ragu thừa mà anh thợ rèn đặt hâm, định về thì ăn, đang tỏa hơi trước cái chậu tro. Giecvé, hết công nhờ không khí ẩm sục, chỉ muốn mồm bò ra để ăn ngay trong nồi. Chị không thể tự kềm chế được, dạ dày chị đang cồn cào như xé, và chị vội cúi mặt, thở dài. Nhưng Gugiê đã hiểu. Anh đặt chỗ ragu lên bàn, cắt bánh mì, rót rượu cho chị.

- Cảm ơn! Cảm ơn! - Chị nói. - Ôi! Ông tốt bụng quá! Cảm ơn!

Chị lấp bắp, không thể nói thành tiếng nữa. Khi chị cầm nĩa lên, chị run lấy bầy đến nổi lại để rơi nĩa xuống. Cái đói đang làm chị ghen ngào khiến mái đầu chị cứ run rẩy kiểu người già yếu. Chị đành phải dùng ngón tay bốc vậy. Vừa bỏ miếng khoai đầu tiên vào mồm, chị òa

lên khóc nức nở. Những giọt nước mắt to lăn dài trên má chị, rơi xuống miếng bánh mì. Chị cứ cầm củi ăn, chị nhai ngấu nghiến miếng bánh mì ướt đầm nước mắt của mình, thở rất mạnh, cầm co dùm. Gugiê ép chị uống để chị khỏi nghẹn; cái cốc lách cách va vào răng chị.

- Bà ăn bánh nữa không? - Anh hỏi khẽ.

Chị khóc, chị nói không, chị nói có, chị cũng không biết. Ôi! Lay Chúa! Sung sướng biết bao mà cũng buồn tủi biết bao, khi được ăn vào lúc sắp chết đói!

Gugiê, đứng ngay trước mặt, cứ ngăm nhìn chị. Giờ đây, anh nhìn thấy rõ chị, dưới ánh sáng gay gắt của cái chao đèn. Sao mà chị già yếu và tàn tạ quá thế. Hơi ẩm trong phòng làm tan chỗ tuyết trên tóc và trên áo chị, người chị rùng rùng như suối. Mái đầu ngật ngưỡng đáng thương của chị đã pha sương nhiều quá, những món tóc xám bị gió xòa tung, cái cổ rụt giữa hai vai, chị ngồi co ro, xấu xí và bè bè, nom thật muốn khóc. Và anh hồi nhớ lại mối tình xưa, ngày chị còn hồng hào, đứng đập bàn là, để lộ cái ngấn trẻ thơ tạo thành một vòng rất xinh trên cổ. Thời kỳ ấy, anh cứ ngồi nhìn trộm chị suốt hàng giờ, thỏa mãn vì được trông thấy chị. Sau đó, chị đã đến lò rèn, và hai người đã được hưởng biết bao say sưa, khi anh chan chất nện búa trên đe, còn chị thì đứng trước đường búa nhảy của anh. Hồi ấy, biết bao lần, đêm đêm, anh đã cắn gối, ước ao được ôm chị vào lòng, vì anh khát khao chị quá! Và giờ phút này, chị hoàn toàn thuộc về anh, anh có thể ôm lấy chị. Chị đã ăn hết chỗ bánh

mì, chị đã vét sạch những giọt nước mắt trong đáy nồi, những giọt nước mắt to, thâm lặn, vẫn rơi khi chị ăn.

Giecvé đứng dậy. Chị đã ăn xong. Chị đứng cúi đầu một lúc lâu, ngượng ngùng, không biết Gugiê có đoán hoài đến mình không. Rồi, tưởng như nhìn thấy một tia lửa lóe lên trong đôi mắt của anh, chị vội đưa bàn tay lên chiếc áo ngắn, cởi chiếc khuy trên cùng ra. Nhưng Gugiê đã quì sụp xuống, nắm lấy hai bàn tay chị, nói rất dịu dàng:

- Tôi yêu bà, bà Giecvé a! Ôi! Dù thế nào đi nữa, tôi cũng vẫn yêu bà, tôi thể với bà như thế!

- Ông đừng nói thế, ông Gugiê ơi! - Chị hét lên, hoảng hốt thấy anh quì ở chân mình. - Không, ông đừng nói thế, ông làm tôi chưa xót quá chừng!

Và khi anh nhấc lại rằng, trong đời anh, anh không thể yêu hai lần, chị lại càng tuyệt vọng hơn nữa.

- Không, không, tôi không muốn thế nữa, tôi xấu hổ quá... Vì lòng thương Chúa, ông hãy đứng dậy đi! Quì ở đất, đó là chỗ của tôi.

Gugiê đứng dậy, anh run bắn bật, và bằng một giọng ấp úng:

- Bà có vui lòng cho phép tôi được hôn bà không?

Cuống lên vì ngạc nhiên và cảm động, chị không thể nói nên lời. Chị gật đầu đồng ý. Lạy Chúa! Chị hoàn toàn thuộc về anh, anh có thể tùy ý muốn làm gì chị thì làm. Nhưng anh chỉ chìa môi ra thôi.

- Giữa chúng ta, thế là đủ, bà Giecvé ạ, - anh thì thảo - Đây là tất cả mối tình sâu nặng giữa đôi ta, có phải không bà?

Anh hôn lên trán chị, lên mái tóc hoa râm của chị. Từ ngày mẹ chết, anh không hôn một ai cả. Trong đời, anh chỉ còn có mỗi một người bạn lòng là Giecvé. Thế rồi, sau khi đã hôn chị với biết bao niềm trân trọng, Gugiê đi giặt lùi nằm vật ra giường, hòng nghen ngào thổn thức. Giecvé không thể đứng đó lâu hơn nữa. Khi người ta yêu nhau, mà lại gặp nhau trong những hoàn cảnh như thế, thì thật là buồn tủi quá, nhục nhã quá. Chị hét to lên với anh:

- Tôi yêu ông, ông Gugiê ạ, tôi cũng rất yêu ông... Ôi! Không thể thế được, tôi hiểu... Vĩnh biệt, vĩnh biệt, vì cả hai chúng ta sẽ nghen thở mà chết mất.

Nói xong, chị chạy qua phòng cụ Gugiê, và lại đứng trên lòng đường. Khi hoàn hồn, chị đã giật chuông ở phố Gutodo. Bô-sơ kéo giầy mở cửa. Tòa nhà tối om om. Chị bước vào trong, như đi giữa đám tang của mình. Vào giờ phút khuya khoắt này, cái cổng vòm, toang hoác và đổ nát, giống hệt một cái mồm há to. Thế mà trước đây chị đã ước ao có được một xó trong bộ sườn trại lính đó! Thế ra đạo ấy tại chị bị bịt kín hay sao, mà không nghe thấy cái bản nhạc đáng ghét của thất vọng vẫn rền rĩ sau các bức tường! Từ ngày đặt chân vào đây, chị bắt đầu sa ngã. Đúng, khi sống chồng chéo lên nhau thế này, trong những ngôi nhà công nhân to lớn khốn khổ này, là buộc

phải chuốc lấy bất hạnh; người ta sẽ mắc phải cái bệnh thổ tả của nghèo khổ. Đêm hôm ấy, tất cả mọi người đều như chết. Chị chỉ nghe thấy tiếng vợ chồng Bôso ngáy, bên phải; còn Lãngchiê và Viêcgini, bên trái, thì khò khò như những con mèo không ngủ, chỉ nhắm mắt nằm ấm trong chăn. Vào đến trong sân, chị tưởng như đứng giữa một bãi tha ma thật sự. Tuyết trên mặt đất tạo thành một ô vuông nhọt nhọt; các mặt nhà cao ngất vươn lên, một màu xám xịt, không có lấy một ánh đèn, giống hệt những bức vách điêu tàn, và không một tiếng thở dài, đúng cảnh chôn vùi của cả một xóm làng chết cứng vì đói rét. Chị phải bước qua một dòng suối đen ngòm, một cái ao do xưởng nhuộm thải ra, đang bốc hơi và tạo thành một lớp bùn trong màu trắng của tuyết. Đây là một dòng nước mang màu sắc tư tưởng của chị. Những dòng nước đẹp màu xanh mát và hồng tươi, chúng đã chảy hết rồi!

Rồi, trong khi trèo lên sáu tầng gác, trong bóng tối, chị không thể nhìn được cười: một tiếng cười thô bỉ, khiến chị tê tái cả lòng. Chị hồi nhớ lại lý tưởng trước đây của chị: được yên ổn lao động, luôn luôn có bánh ăn, có một cái xó sạnh sạch để ngủ, nuôi dạy con cái nên người, không bị đánh đập và chết trên giường của mình. Đúng, quả thật là hài hước, cái cung cách mà tất cả những điều ấy được thực hiện! Chị không lao động nữa, chị không ăn nữa, chị ngủ trên rác rưởi, con gái chị ăn chơi đàng điếm, chồng chị vẫn giáng cho chị những trận đòn; chị chỉ còn mỗi việc chết trên vĩa hè nữa thôi, và sẽ chết ngay tức khắc, nếu chị có can đảm lao mình qua cửa sổ lúc về

đến nhà. Người ta vẫn chẳng bảo rằng chị vẫn cầu trời có được ba vạn frăng lợi tức và được vì nể là gì? Ôi! Thật là trong đời này, dù có khiêm tốn đến mấy, cũng chẳng được gì! Không có cả miếng ăn, không có cả ổ nằm, số kiếp chung là như vậy. Và điều khiến chị lại cất tiếng cười khả ố, là khi nhớ lại cái hy vọng đẹp đẽ được quay về nông thôn, sau hai mươi năm làm nghề là quần áo. Được rồi, chị sẽ về nông thôn. Chị đang ao ước cái góc cỏ xanh rì của chị, tại nghĩa địa Pero Lasedor.

Lúc vào đến hành lang, chị như người điên. Đầu óc đáng thương của chị quay cuồng. Trong thâm tâm, nỗi đau khổ to lớn của chị là vừa gửi lời chào vĩnh biệt với anh thợ rèn. Giữa hai người từ đây thế là hết, họ sẽ không bao giờ gặp lại nhau nữa. Rồi, sau đó, bao nhiêu ý nghĩ khác về tai họa dồn đến và làm cho đầu óc chị muốn vỡ ra thật. Lúc đi qua, chị thò đầu nhìn vào nhà bố con lão Bigia, chị trông thấy Lali chết, vẻ mặt thỏa mãn được nằm dài, đang nũng nịu mãi mãi. Thì ra trẻ thơ có nhiều may mắn hơn người lớn! Và, vì cánh cửa nhà lão Badu để lọt ra một vệt sáng, chị liền đi thẳng vào nhà lão, điên tiết chỉ muốn được cùng đi một thể với con bé.

Đêm hôm đó, lão Badu ba toác đã về nhà, trong một trạng thái vui vẻ khác thường. Lão đã say túy lúy, đến nỗi nằm lăn ra đất ngáy ầm ầm, bất chấp cả thời tiết; chắc chắn điều đó không ngăn cản lão có được một giấc mơ đẹp, vì hình như lão vừa ngủ vừa cười bằng bụng. Ngọn nến vẫn cháy, soi vào bộ quần áo tồi tàn của lão,

chiếc mũ đen bẹp dúm, trong một góc, cái áo khoác đen mà lão đã kéo lên tận đầu gối, như một mảnh chắn.

Trông thấy lão, Giecvé bất giác than thật to khiến lão tỉnh giấc.

- Mẹ kiếp! Đóng cửa lại! Rét quá!... Thế nào! Ra là cô!... Có việc gì thế? Cô muốn gì?

Thế là, Giecvé, đưa thẳng hai cánh tay ra, không biết mình đã áp úng những gì, cứ rối rít van lạy lão.

- Ôi! Cụ hãy đưa hộ tôi đi, tôi chán lắm rồi, tôi muốn đi cho khuất... Cụ đừng giận tôi. Trước đây tôi không biết, lạy Chúa! Khi chưa sẵn sàng, người ta có bao giờ biết đâu... Ôi! đúng thế, sung sướng thay có một ngày được đi qua cái cầu đó... Cụ hãy đưa tôi đi, cụ hãy đưa tôi đi, cụ hãy đưa tôi đi, và tôi sẽ hết sức đa tạ cụ.

Và chị quỳ xuống, run bần bật vì một nỗi khao khát đang làm chị tái nhợt cả người. Chưa bao giờ chị lại nằm lăn dưới chân một người đàn ông như thế. Cái mặt phề phờ của lão Badu, với cái mũi méo xệch, và lớp da đầy ghét bẩn vì bụi đất của những cuộc chôn cất, sao mà đẹp dễ, ngời sáng như một vầng dương. Trong khi ấy, lão già, nửa tỉnh nửa mê, cứ tưởng là một chuyện đùa nhả.

- Này, - lão lè nhè, - đừng có mà trêu lão nhé!

- Cụ hãy đưa tôi đi, - Giecvé nhắc lại sôi nổi hơn - Cụ có nhớ không, có một đêm tôi đã dấn vào vách rồi tôi đã nói là không phải, vì hôm ấy tôi còn ngu dại quá... Nhưng, đây, cụ đưa bàn tay cụ ra, tôi không sợ nữa! Cụ hãy đưa tôi đi ngủ, cụ sẽ thấy tôi có cựa quậy không...

Ôi! Tôi chỉ có mỗi một ước ao đó thôi, ôi! Tôi sẽ yêu cụ lắm!

Lão Badu, lúc nào cũng lịch sự, nghĩ bụng là không nên hắt hủi một phụ nữ đang có vẻ phải lòng mình.

Chị ta nói quẩn, nhưng dù sao chị ta cũng còn chút xuân tàn, khi chị ta sấn sửa vào.

- Cô nói rất chi là chí lý, - lão nói đầy vẻ tin tưởng - hôm nay tôi lại mới gói ghém cho ba bà nữa, lẽ ra họ đã cho tôi một món chè thuốc rất hậu hĩ, nếu họ thò được tay vào túi... có điều, cô ạ, không thể nào thu xếp được như thế đâu...

- Cụ cứ đưa tôi đi, cụ cứ đưa tôi đi, - Giecvé vẫn gào lên - tôi muốn đi khỏi đây...

- Trời ạ! Có chút ít việc cần phải làm trước đã... Cô cũng biết đấy!

Và lão cố duỗi cổ họng, như định nuốt cái lưỡi của lão. Rồi, thấy trò đùa của mình hay hay, lão mới cười gằn.

Giecvé đã thông thả đứng dậy. Ra cả lão nữa cũng không thể giúp ích gì cho chị sao? Chị liền quay về buồng chị, sững sờ, và nằm vật ra trên ổ rom, vừa hối tiếc là đã ăn vào. Ôi! Thế đấy, đói khổ không giết chết con người ta một cách chóng vánh lắm đâu.

XIII

Đêm hôm đó, Cupô lại trốn đi chơi.
Hôm sau, Giecvé nhận được mười

frăng của Echiên, thằng con trai làm thợ cơ khí ở một cơ sở hỏa xa; biết ở nhà chẳng có gì ăn, thằng bé thỉnh thoảng vẫn gửi cho chị những đồng một trăm xu. Chị liền đặt một nồi thịt hầm và ăn một mình, vì anh chàng Cupô độc ác hôm sau cũng chẳng về. Thứ hai, chẳng có ai, thứ ba cũng vẫn chẳng có ai. Cả tuần lễ trôi qua. Hừ! Chó má thật! Giá có bà nào rước hộ anh ấy đi, thì có thể gọi đó là một điều may mắn. Nhưng, đúng hôm chủ nhật, Giecvé nhận được một tờ giấy in sẵn, thoát tiên chị sợ, vì cứ tưởng đó là giấy cảnh sát trường đời. Sau đó, chị yên tâm, đấy chỉ là giấy báo cho chị biết con lợn đực của chị hiện đang sắp chết ở bệnh viện Xanh An. Giấy viết có nhả nhận hơn, có điều nội dung vẫn thế. Phải, đúng có một bà đã rước hộ Cupô đi, và bà ta tên là Xôphi Mất trố, bà bạn tốt nhất của dân sâu rọu.

Thật ra, Giecvé cũng chẳng bận tâm. Anh ấy biết đường, anh ấy khắc đi được một mình từ bệnh viện tâm thần về; đã bao nhiêu lần người ta chữa chạy cho anh ở đấy, nên một lần nữa, người ta cũng sẽ làm cái trò độc ác là chữa chạy cho anh khỏi. Chẳng phải sao, mới sáng

hôm nay, chị vừa được biết là suốt tám hôm, người ta đã gặp Cupô, tròn như quả bóng, đi khắp các nhà bán rượu ở Belovin, cùng với Dày Ống! Đúng thế, chính bản thân Dày Ống đã chi tiền; chắc hẳn đã vút được móc sắt vào cái kho vàng chôn giấu của vợ hắn, những món tiết kiệm kiếm được nhờ cái trò tài tình mà các bạn đã biết. Hừ! Họ uống đây là uống tiền, có thể đem lại đủ các bệnh tai ác! Càng hay, nếu Cupô có phải vì thế mà đi tháo dạ. Và Giecvé tức nhất khi nghĩ rằng hai tên ích kỷ kia đã không thèm nghĩ đến việc đưa chị đi cùng, để mời chị một cốc. Đời thuở nhà ai! Phê phỡn suốt tám ngày trời mà không có được một chút gì gọi là lịch sự đối với phụ nữ! Uống một mình, thì chết một mình, có thể thôi!

Tuy thế, hôm thứ hai, nhân có một bữa ăn ngon nhỏ nhỏ vào buổi tối, một ít đậu còn thừa và nửa lít rượu, Giecvé liền lấy có rỗng dao quanh một vòng ăn càng ngon miệng. Bức thư của bệnh viện tâm thần để trên tủ làm chị bực mình. Tuyết đã tan, thời tiết êm dịu, âm u, dễ chịu, với chút nền rực rỡ trong bầu không khí làm thêm vui vẻ phần chán. Chị ra đi vào lúc giữa trưa, vì đường dài; phải đi qua Pari, và đôi giò của chị bao giò cũng đi chậm. Thêm vào đó, đường phố lại đông như hội; nhưng thiên hạ làm cho chị thêm vui, nên khi đến nơi nom chị rất duyên dáng. Lúc chị được gọi đến tên, người ta cho chị biết một cái tin thật sùng sốt; hình như người ta đã vót được Cupô ở Cầu Mới, anh đã lao qua thành cầu, vì tưởng có một người rậm râu ngáng đường mình. Một pha nhảy tuyệt đẹp, có phải không? Con muốn biết làm sao

Cupô lại ở trên Cầu Mới, thì đó là một điều mà chính anh cũng không thể giải thích nổi.

Trong khi đó, một người bảo vệ dẫn Giecvé đi. Chị đang bước trên cầu thang, bỗng có tiếng la hét làm chị lạnh buốt đến tận xương.

- Lão chơi nhạc khá đấy chứ! Phải không? - Người bảo vệ nói.

- Ai thế? - Chị hỏi.

- Ông chồng của bà chứ ai! Lão gào như thế từ ngày hôm kia. Lão còn nhảy nữa, rồi bà sẽ thấy.

Ồi! Lay Chúa tôi! Cảnh tượng sao mà ngao ngán! Chị đứng sững sờ. Xà lim được bọc đệm suốt từ trên xuống dưới; ở đất, có hai tấm thảm rom, cái nọ chồng lên cái kia; và trong một góc, lẫn lộn một tấm đệm với một chiếc gối dài, không có gì hơn. Trong xà lim, Cupô đang nhảy múa và gào thét. Một nhân vật giả trang của Cuôcti⁽¹⁾ thật sự, với chiếc áo công nhân rách bươm, đang khoa chân múa tay; nhưng không phải là một nhân vật buồn cười. Ồ! Không, một nhân vật có tiếng hét rất khủng khiếp, nghe rợn cả gai ốc trên người. Y cải trang thành một thằng sắp chết. Trời ơi! Điều vũ cá nhân gì mà kỳ quặc! Y húc đầu vào cửa sổ, rồi đi giật lùi, cánh tay đánh nhịp, bàn tay vung vẩy, dường như y muốn bẻ gãy chúng và ném chúng vào mặt thiên hạ. Trong các tiệm nhảy, người ta vẫn gặp những anh hề bắt chước như thế; có

(1) Courtille: một vùng của Pari có nhiều quán ăn đông khách.

điều họ bắt chước còn vụng, phải nhìn cái điệu vũ nhịp hai ấy của cánh say rượu mới biết, nếu muốn đánh giá nó đẹp mắt như thế nào, khi nó được trình diễn tử tế. Bài hát cũng có phong cách đặc biệt của nó, một kiểu chữ nhau liên hồi loạn xạ, mồm há hốc thật to, nhả ra hàng mấy giờ liền những nốt nhạc giống nhau của thứ kèn torombon rè rè. Còn Cupô, thì kêu rống như một con vật bị người ta xéo lên chân. Và, dàn nhạc dẫu, nổi lên, tung đưa các bà của bạn đi!

- Lay Chúa! anh ấy làm sao thế?... Anh ấy làm sao thế?... - Giecvé sợ tái người, nhắc đi nhắc lại.

Một sinh viên nội trú, một thanh niên tóc hoe, to béo hồng hào, mặc áo choàng trắng, vẫn thản nhiên ngồi ghi chép. Trường hợp thật lạ lùng, nên anh sinh viên nội trú không rời khỏi người bệnh.

- Bà cứ ở lại một lát, nếu bà muốn, - anh ta nói với chị thợ giặt, - nhưng bà nên ngồi yên... Bà thử nói với ông ấy xem, ông ấy không nhận ra bà đâu.

Quả thật, Cupô không có vẻ gì nhận ra vợ. Lúc mới vào, chị không trông rõ anh, vì anh quặt quẹo quá thế. Bây giờ nhìn thẳng vào mặt anh, chị mới rùng rờ cả chân tay. Trời ơi, lẽ nào anh lại có một bộ mặt như thế kia, mắt thì đỏ ngầu mà mồm thì đầy cùi bánh? Lẽ ra chị không thể nào nhận được anh. Thoạt tiên, anh nhăn mặt nhăn mày dữ quá, không nói là vì sao, cái mồm đột nhiên méo xệch, mũi cau lại, má sệ xuống, đúng là một cái mồm thú. Da thịt anh nóng đến nổi xung quanh người

anh, hơi bốc ngùn ngụt; nó lại bóng như có quang dầu, và cứ rờn rờn nhỏ giọt một thứ mồ hôi nặng. Trong điệu nhảy giả trang điên loạn của anh, dù sao người ta cũng hiểu là anh không được thoải mái, đầu nặng trĩu, chân tay nhúc nhối.

Giecvé đến gần anh sinh viên, anh đang dùng ngón tay đánh nhịp một điệu nhạc trên lưng ghế.

- Thưa ông, lần này thì nghiêm trọng chứ?

Anh sinh viên gật đầu, không đáp.

- Thưa ông, anh ấy đang nói làm thàm khe khê phải không?... Ông nghe xem, cái gì thế?

- Những điều mà ông ấy nhìn thấy, - người thanh niên thì thào - Bà im đi, để cho tôi nghe.

Cupô đang nói, giọng lắp ba lắp bắp. Tuy nhiên đôi mắt anh vẫn lóe lên một tia sáng vui nhộn. Anh vừa nhìn xuống đất, sang phải, sang trái, và quay lại, như đang dạo chơi trong khu rừng Vánh-xen, vừa nói chuyện một mình.

- A! thế này thì lịch sự quá, hoàn toàn quá... Có nhà nghỉ mát bằng gỗ, đúng là một hội chợ. Và âm nhạc lại nghe được lắm! Cổ bàn linh đình thật! Trong ấy họ đang đập phá bằng thích... Khá lắm! Lại chẳng đèn sáng trưng; lại có bóng đổ trên không trung, kia kìa nó nổ, nó bay vun vút!... Ô! Ô! Bao nhiêu là đèn trong cây!... Thời tiết dễ chịu hết xẩy! Chỗ nào cũng rải vung tứ linh, nào vôi phun, nào thác đổ, nước lại biết hát. Ô! Giọng trẻ con đồng ca... Tuyệt vời thật! Những thác nước!

Và anh thẳng người lên, như để nghe cho rõ tiếng hát êm đềm của nước; anh hít mạnh không khí, tưởng như đang uống làn mưa trong mát từ các vòi phun bay ra. Nhưng dần dần, khuôn mặt của anh lại có một sắc thái lo âu. Anh liền cúi xuống, lúi thật nhanh, dọc theo các bức tường của căn phòng, với những tiếng dọa nạt không rõ.

- Lại súng, lại thất lung, đủ tất cả những cái đó!... Tao ngờ lắm... Im, quân kẻ cắp! Phải, chúng mày không cần tao. Chính là để quấy rầy tao mà chúng mày nốc rượu vào, mà chúng mày gào rống trong ấy với mấy con đi của chúng mày. Tao sẽ xé xác chúng mày ra, trong cái nhà nghỉ mát của chúng mày!... Mẹ kiếp, chúng mày có chịu để cho tao yên không!

Anh nắm hai tay lại; rồi, thốt lên một tiếng khản đặc, anh vừa chạy vừa cúi rạp người xuống. Và anh áp úng, hai hàm răng run lập cập vì kinh hãi.

- Đây là để cho tao tự giết tao. Không, tao sẽ không nhảy đâu!... Tất cả chỗ nước kia, có nghĩa là tao không có can đảm. Không, tao sẽ không nhảy đâu!

Những thác nước biến mất khi anh đến gần, nhưng lại tiến tới khi anh giật lùi. Rồi thỉnh thoảng anh ngơ ngác nhìn quanh, anh áp úng, giọng lí nhí nghe kỹ mới rõ:

- Không thể thế được, người ta đã dùng những nhà vật lý để chống lại tôi!

- Thưa ông, tôi về đây, xin chào ông! - Giecvé nói với người sinh viên nội trú. - Tôi xúc động quá, tôi sẽ đến lại.

Mặt chị trắng bệch. Cupô vẫn tiếp tục điệu nhảy một mình từ cửa sổ đến tấm đệm, rồi lại từ tấm đệm đến cửa sổ, mồ hôi mồ kê, mệt lử, vẫn một nhịp như vậy. Thế là, chị chạy thẳng. Nhưng tuy lao xuống cầu thang, mà mãi khi xuống đến dưới nhà, chị vẫn nghe tiếng gào thét tai quái của chồng. Ôi! Lạy Chúa! Ngoài trời dễ chịu quá, hít thở thoải mái!

Tối hôm ấy, toàn thể chung cư Gutodô nói chuyện về bệnh tình quái gở của Cupô. Vợ chồng Bôso, dạo này vẫn xem rẻ con Thọt, tuy vậy cũng mời chị một cốc rượu phúc bồn ở trong buồng gác, mục đích để biết được chi tiết. Bà Lorio đến, bà Poatxông cũng đến. Thế là họ bàn tán lai rai bất tận. Bôso biết có một người thợ mộc cỏi truồng tở hô đi ngoài phố Xanh Mactanh, và chết trong khi nhảy điệu pônca⁽¹⁾; anh chàng đó uống rượu apxanh⁽²⁾. Mấy bà cứ ôm bụng cười, vì dù sao họ cũng thấy nó hài hước, tuy buồn thì có buồn. Thế rồi, thấy mọi người không hiểu rõ lắm, Giecvé liền gạt họ ra, lớn tiếng đòi được chỗ rộng; đoạn ngay giữa buồng gác, trong khi bà con chăm chú nhìn, chị bắt chước Cupô, vừa la hét, vừa nhảy vừa xấn tay áo lên, nhăn mặt nhăn mày nom rõ gớm chết. Đúng! Xin lấy danh dự ra mà nói! Hoàn toàn đúng như

(1) *Polka*: một điệu vũ của Ba Lan.

(2) *Absinthe* : khổ ngải.

thế! Thế là mọi người đều kinh ngạc: vô lý! Một con người không thể nào chịu đựng được như vậy suốt ba tiếng đồng hồ. Vậy mà, chị xin thể trên những thứ linh thiêng nhất của chị, Cupô đã chịu đựng từ hôm qua, ba mươi sáu tiếng rồi. Với lại, nếu không tin chị, bà con có thể đến đây mà xem. Nhưng bà Lorio tuyên bố là xin đa tạ thôi! bà ta vừa đến Xanh An về; Bà ta sẽ còn ngăn cản Lorio đặt chân đến đây nữa. Còn Viêcgini, cửa hàng ngày càng vắng khách, mặt cứ như mặt người đưa đám, thì chỉ khe nói là cuộc đời không phải lúc nào cũng vui vẻ cả, ôi! Chó má thật! Bà con uống hết cốc phước bồn, Giecve chúc cả hội một tối vui vẻ. Lúc chị thôi không nói nữa, lập tức chị lại ngơ ngác như một người ở Sayô, hai mắt thâm lổ. Chắc chắn chị đang thấy chồng chị nháy van. Hôm sau, ngủ dậy, chị quyết tâm sẽ không đến đó nữa. Để làm gì kia chứ? Chị không muốn, đến lượt mình, cũng mất trí như vậy. Tuy nhiên, cứ mười phút, chị lại triển miên suy nghĩ, chị lại như người mất hồn, như thiên hạ vẫn nói. Nhưng kể cũng lạ lùng, nếu lúc nào anh ấy cũng ngoáy chân vòng tròn. Khi đồng hồ điểm mười hai giờ trưa, chị không thể nhìn được nữa, chị không thấy đường xa, vì mong muốn và sợ hãi điều xảy đến cho anh cứ ám ảnh đầu óc chị.

Ôi! Chị chẳng cần phải hỏi tin tức. Ngay từ chân cầu thang chị đã nghe tiếng Cupô hát. Vẫn đúng bản nhạc ấy, vẫn đúng điệu nháy ấy. Chị có thể nghĩ rằng chị vừa mới xuống tức thì, và chị đang trở lên lại. Người

bảo vệ hôm qua, đang bung những hũ thuốc trong hành lang, nheo mắt khi nhìn thấy chị, để tỏ vẻ tử tế.

- Thế nào, vẫn thế hay sao? - Chị nói.

- Ô! vẫn thế, - anh ta đáp, không đứng lại.

Chị bước vào, nhưng chị đứng ở xó cửa, vì hôm ấy có nhiều người với Cupô. Anh sinh viên nội trú hồng hào, tóc hoe, đang đứng, anh nhường ghế cho một ông già có đeo huân chương, đầu hói và gương mặt nhọn như mồm chôn. Chắc chắn đấy là bác sĩ trưởng, vì ông ta có cặp mắt tinh anh và sắc sảo như mũi khoan. Tất cả những ông lang băm đều có những cặp mắt như thế.

Vả lại, Gieeve đến đây không phải để nhìn cái ông đó, và chị nhón chân lên phía sau đầu ông ta, nhìn chòng chọc vào Cupô. Anh chàng điên này vẫn nhảy và gào to hơn hôm qua. Trước kia, chị từng thấy, ở các cuộc nhảy giữa tuần chay, những anh lao công khỏe mạnh ở nhà giặt công cộng vui nhảy suốt đêm; nhưng chưa bao giờ, chưa bao giờ thật, chị có thể tưởng tượng được một người đàn ông lại có thể vui thích lâu đến thế; khi chị nói vui thích, đấy là một cách nói thôi, vì làm gì có vui thích khi phải miễn cưỡng nhảy theo kiểu cá chép, y như nuốt phải một thùng thuốc súng. Cupô, đắm đuối mồ hôi, càng bốc hơi tợn, có thể thôi. Mồm anh có vẻ to hơn, vì gào nhiều quá. Ôi! Các bà có chữa nên đứng ở bên ngoài. Anh đi từ tám đêm đến cửa sổ nhiều lần quá, đến nỗi người ta nhìn thấy cả con đường nhỏ của anh ta ở đất; tám thảm rom đã bị đôi giày rách của anh ăn mòn đi.

Thật vậy, cái cảnh đó chẳng có gì đẹp mắt cả, và Giecvé, run rẩy, tự hỏi tại sao mình lại quay lại đây. Vậy mà, tối hôm qua, tại nhà vợ chồng Bôso, người ta cứ kết tội chị là phóng đại! Thật ra, chị bất chước chưa được một nửa! Bây giờ, chị nhìn thấy rõ hơn Cupô làm như thế nào, chị sẽ không bao giờ quên nữa, hai mắt cứ thô lỗ nhìn vào khoảng không. Tuy vậy, chị cũng hiểu được những câu nói giữa anh sinh viên với người bác sĩ. Anh sinh viên cho biết những chi tiết hồi đêm, bằng những từ mà chị không hiểu. Suốt đêm, chồng chị đã nói chuyện và quay tít, đây là nội dung cuộc trao đổi. Thế rồi, ông già đầu hói, cũng không lấy gì làm nhã nhặn cho lắm, cuối cùng hình như nhận thấy sự có mặt của chị; và khi được anh sinh viên bảo cho biết chị là vợ của bệnh nhân, ông ta liền hỏi chị với cái vẻ độc ác của một viên cảnh sát trưởng.

- Bố anh ta có uống rượu không?

- Thưa ông, có uống chút ít, như tất cả mọi người... Một hôm, say quá, ông cụ ngã từ trên mái nhà xuống rồi chết.

- Mẹ anh ta có uống rượu không ?

- Ôi chào! Thưa ông, thì cũng như mọi người thôi, ông biết đấy, chỗ này một ngum, chỗ kia một ngum... Ô! gia đình rất tốt!... Có một người anh, chết rất trẻ vì co giật.

Người thầy thuốc nhìn chị bằng con mắt sắc. Với cái giọng thô bạo, ông ta nói tiếp:

- Bà, bà cũng uống rượu sao?

Giecvé, ấp úng, định chối, chỉ đặt bàn tay lên ngực để thể lời thể thiêng liêng.

- Bà có uống rượu! Bà hãy coi chừng, bà thấy đấy, rượu chè dẫn đến đâu... Sớm muộn, bà cũng sẽ chết như thế.

Thế là, chị đứng sát vào tường. Người thầy thuốc đã quay lưng lại. Ông ta ngồi xổm xuống, không nghĩ đến chuyện cái áo đuôi tôm có quét đất bụi ở tấm thảm hay không; ông ta nghiên cứu rất lâu trạng thái run rẩy của Cupô, chờ cho anh đi qua, theo dõi anh bằng mắt. Hôm ấy, đến lượt hai chân của anh nhảy múa, trạng thái run rẩy đã từ hai bàn tay chuyển xuống hai bàn chân, đứng là một thẳng hể lưng gù bụng phệ, có người giật dây. chân tay múa may, thân mình cứng đơ như khúc gỗ. Bệnh tình tiến dần tí một. Y như một điệu nhạc dưới da; cứ ba bốn giây nó lại nổi dậy, lăn chuyển một lúc; rồi dừng lại và tiếp diễn, đúng hệt cái kiểu run rẩy khe khẽ hành hạ những con chó lạc, khi mùa đông chúng bị lạnh, dưới một cái cửa. Cái bụng và hai vai, đã phập phồng như nước sắp sôi.

Dù sao cũng là một hình thái tàn tạ kỳ quặc, vừa đi vừa vắn vẹo, như một đứa con gái bị người ta cù nện!

Trong khi ấy, Cupô cứ rên rỉ bằng một giọng khàn khàn. Hình như anh đau nhiều hơn hôm qua. Những tiếng than van, ngắt quãng của anh cho thấy anh đang chịu đựng đủ mọi thứ đau đớn. Hàng nghìn đinh ghim đang

chích vào người anh. Khắp trên da thịt anh có một cái gì nặng trĩu; một con vật lạnh và ướt đang trườn bò trên đùi anh và cắm nanh vào da thịt anh. Rồi lại đến những con vật khác bám chặt vào vai anh, dùng móng vuốt cào xé lưng anh.

- Khát quá! Ôi, khát quá! - Anh luôn mồm gào.

Người sinh viên cầm một hũ nước chanh trên một tấm ván nhỏ và đưa cho anh. Bằng cả hai tay, anh chụp lấy cái hũ, uống ừng ực một hơi, làm đổ đến một nửa trên người; nhưng lập tức anh lại nhổ ngụm nước ra, với thái độ ghê tởm tức giận, vừa hét to:

- Mẹ kiếp! Đây là rượu trắng!

Thế là, anh sinh viên, theo dấu hiệu của người thầy thuốc muốn cho anh uống nước, nhưng không buông cái bình ra. Lần này anh vừa nuốt ngụm nước vừa hét ầm lên, như nuốt phải lửa.

- Đây là rượu trắng, mẹ kiếp! Đây là rượu trắng!

Từ hôm qua, tất cả những gì anh uống đều là rượu trắng tất. Nó càng làm cho anh thêm khát, và anh không thể nào uống nữa, vì tất cả mọi thứ đều thiêu đốt anh. Người ta đã đưa đến cho anh một món cháo, nhưng chắc chắn là người ta tìm cách đầu độc anh, vì món cháo đó có mùi rượu. Bánh mì thì chua và đã mềm nhũn. Xung quanh chỉ toàn thuốc độc. Xà lim sục mùi diêm sinh. Anh còn đổ cho là có người đánh diêm trước mũi anh để truyền bệnh dịch cho anh.

Người thầy thuốc vừa mới đứng dậy, và lắng nghe Cupô nói, lúc này anh lại thấy có ma ngay giữa trưa. Trên tường chẳng có những mạng nhện to như những cánh bướm là gì! Rồi những mạng nhện ấy biến thành những tấm lưới, mắt lưới cứ thu hẹp dần lại và dài ra, một loại đồ chơi đến hay! Có những quả cầu đen trôi trên các mắt lưới, những quả cầu thật sự của nhà ảo thuật, thoát tiên bé như hòn bi, sau to như quả đạn đại bác; và chúng phồng ra, chúng xẹp xuống chỉ cốt để làm anh bực mình. Thành linh, anh hét âm lên:

- Ối! chuột, giờ này mà có chuột kia!

Đây là những quả cầu đang biến thành chuột, những con vật bần thủ ấy cứ to ra, chui qua lưới, nhảy trên đệm, rồi bốc hơi mất. Lại có cả một con khỉ, cứ từ tường nhảy ra, rồi lại chui vào tường, mỗi lần mỗi đến gần anh, đến nỗi anh phải lùi lại, sợ bị cắn mất mũi. Thành linh, lại thay đổi nữa; các bức tường, chắc đang lộn tùng phèo, vì anh cứ nhắc đi nhắc lại, nghẹn ngào do sợ hãi và điên cuồng:

- Phải rồi, ái a! Cứ lặc tao thật mạnh vào, tao cóc cần đâu!... Ái à! Cái quán rượu! Ái a! Uپ xuống đất!... Phải, rung chuông đi, lũ quạ đen! Cứ nổi phong cầm lên cho tao khỏi gọi bảo vệ!... Quán dê tiện này, chúng còn đặt một cái máy dăng sau tường! Tao nghe rõ mà, nó đang reo âm âm, chúng sắp cho nổ tung chúng ta lên!... Cháy! Trời ơi! Cháy. Người ta kêu cháy! Kia lửa đang bùng bùng. Ối! Sáng rực! Sáng rực! Tất cả trời đất đều

cháy, lửa đỏ, lửa xanh, lửa vàng... Cứu tôi với! Cứu tôi với! Cháy!

Tiếng kêu của anh chìm dần trong tiếng khò khè. Anh chỉ còn lấp bắp những lời rời rạc, mồm sùi dài rớt, cầm ướt đầm nước bọt. Người thầy thuốc đưa ngón tay lên day day mũi, có lẽ đó là một cái tật quen của ông ta, trước những trường hợp nặng. Ông ta quay về phía anh sinh viên, hỏi nhỏ:

- Thế còn nhiệt độ, vẫn bốn mươi chứ?

- Thưa ông, vâng!

Người thầy thuốc bĩu môi. Ông ta còn đứng đấy hai phút nữa, mắt nhìn chằm chằm vào Cupô. Đoạn ông ta so vai nói thêm:

- Vẫn điều trị như cũ, canh, sữa, nước chanh, tinh chất canhkena pha nước... Đừng rời khỏi anh ta, và cho gọi tôi.

Ông ta đi ra, Giecvé bám theo sau, để hỏi xem đã hết hy vọng chưa. Nhưng ông ta cứ bước cứng đờ trong hành lang, khiến chị không dám đến gần. Chị đứng đực ra đấy một lúc, do dự không biết có nên vào thăm chồng nữa hay không. Cảnh tượng vừa rồi đối với chị dường như đã quá khắc nghiệt lắm rồi. Nghe anh vẫn gào thét rằng nước chanh có mùi rượu, thú thật, chị vội vàng chuồn thẳng, vì xem một lần chị cũng đã ngán lắm rồi. Ngoài đường, tiếng ngựa phi và tiếng xe làm chị tưởng rằng toàn thể bệnh viện Xanh An đang đuổi theo chị. Lại thêm

cái ông thấy thuốc đã đe dọa chị kia! Thật thế, chị cứ tưởng như mình đã mắc phải bệnh rồi.

Tất nhiên, tại phố Gutodo, vợ chồng Bôso và các người khác đang chờ chị. Chị vừa xuất hiện ở cửa, người ta đã gọi chị vào ngay buồng gác. Thế nào, lão Cupô vẫn sống đấy chứ? Lay Chúa, vâng, anh ấy vẫn sống. Bôso có vẻ kinh ngạc và hoảng hốt: y đã đánh cuộc một lít rượu rằng lão Cupô không trụ được đến tối. Sao, lão ta còn sống ư! Và cả hội đều ngạc nhiên, vỗ đùi bôm bốp. Quả là một tay cừ khôi có tài chịu đựng! Bà Lorio ngồi tính từng giờ, ba mươi sáu tiếng và hăm bốn tiếng, vị chi sáu mươi tiếng. Thằng cha đáng ghét thật, đã sáu mươi giờ mùa may và gào thét! Chưa bao giờ thấy có một người khỏe như thế. Nhưng Bôso, cười gượng vì lít rượu của y, có vẻ nghi ngờ, hỏi Giecvé rằng chị có chắc là anh ta không ngỏm sau khi chị ra về không. Ô! không, anh ấy nhảy khỏe lắm, anh ấy chẳng chết đâu. Thế là Bôso lại khẩn khoản thêm, yêu cầu chị làm lại một tí như Cupô làm để xem. Phải! Phải một tí nữa! Theo yêu cầu chung! Cả hội đều bảo chị là người rất đáng yêu, vì đúng lúc đó, có hai bà hàng xóm tối hôm qua không được xem, và họ vừa mới xuống, chủ bụng để được tham dự màn kịch đó. Lão gác cổng quát bảo bà con đứng đẹp vào, mọi người vừa dọn đồ đạc ở giữa buồng gác, vừa huých nhau, bụng mừng khắp khối vì tò mò. Trong khi đó, Giecvé cúi đầu xuống. Thật thế, chị sợ mình đến ốm mất thôi. Tuy nhiên, muốn chứng tỏ rằng đây không phải là chuyện dễ cho người ta cầu khẩn, chị bắt đầu nhảy hai ba bước ngắn;

nhưng chị chột có vẻ đau khổ, chị ngả người ra sau; chị lấy danh dự mà bảo rằng chị chịu thôi. Có tiếng thì thầm thất vọng: thật đáng tiếc, chị bắt chước giống quá đi mất. Nhưng nếu chị đã không thể thì phải đành vậy! Và, nhân thể Viêcgini cũng ra về, mọi người liền quên ngay lão Cupô, để sôi nổi nói sang chuyện vợ chồng Poatxông, bây giờ là một gia đình bát nháo, hôm qua mô tòa đã đến; viên cảnh sát sắp mất việc; còn Lãngchiê thì cứ xoắn quanh con hầu bán quán ăn bên cạnh, một con bé nhan sắc, đang tính chuyện xoay sang nghề hàng lông. Ôi chao! mọi người cười lẫn cười lộn, người ta đã nhìn thấy trước một ả hàng lông chêm chệ trong cửa hiệu; sau của ngọt, đến thứ chắc bụng. Tay Poatxông mọc sừng này, đầu óc lúc nào cũng vung vãng trong tất cả những chuyện đó, vậy mà quý quái làm sao một con người mà nghề nghiệp là phải tinh ranh, lại tỏ ra ngớ ngẩn khờ dại việc nhà đến thế. Nhưng mọi người đột nhiên im lặng, khi thấy Giecvê, từ nãy không ai để ý đến chị nữa, đang ngồi một mình trong xó buồng gác, thủ run tay run chân, bắt chước Cupô. Hoan hô! Có thể chứ, người ta không đòi hỏi gì hơn. Chị ngồi, ngây ra, có vẻ như vừa thoát khỏi một giấc mộng. Sau đó, chị chuẩn thẳng. Xin chào cả hội! Chị lên gác để cố ngủ lấy một giấc.

Hôm sau, vợ chồng Bôsr trông thấy chị ra đi vào lúc giữa trưa, như hai hôm vừa rồi. Họ chúc chị vui vẻ may mắn. Hôm ấy, tại bệnh viện Xanh An, hành lang cứ rung lên vì tiếng gào thét và tiếng gót chân của Cupô. Chị

đang còn vịn vào lan can cầu thang thì đã nghe tiếng anh rống:

- Lại cả rệp nữa!... Cứ lại đây một tí xem, tao thì rút xương chúng mày ra!... A! Cái giống rệp! Chúng muốn giết chết tôi... Tao còn giàu sang hơn tất cả chúng mày! Mẹ kiếp! Cút hết đi!

Một lúc sau, chị đứng thờ hốt hển trước cửa. Anh đang đánh nhau với một đạo quân! Lúc chị bước vào, tình hình càng tăng và càng tệ hại. Cupô đang là một thằng điên hung dữ, một kẻ trốn khỏi trại Sarăngtông! Anh lộng lộng giữa xà lim, vung tay ra bốn phía, vào người mình, lên tường, xuống đất, lộn nhào, đánh đấm trong khoảng không; rồi anh muốn mở cửa sổ ra, rồi anh nấp trốn, tự vệ, gọi to, trả lời, một mình diễn cái trò ầm ĩ đó, với cái vẻ đau khổ cực độ của một kẻ bức mình vì đông người quá. Rồi Giecvơ chợt hiểu ra là anh đang tưởng tượng mình ngồi trên mái nhà, đang lợp những tấm kẽm. Anh dùng mỏm làm bể thối, anh lắc lắc những mỏ hàn trong cái bếp cồn, anh quì gối xuống để miết ngón tay cái lên mép thảm, tưởng như mình đang hàn nó. Phải rồi, trước khi chết, anh nhớ lại nghề nghiệp của anh, và sợ dĩ anh cố bám vào cái mái nhà của anh, là vì có những bọn khốn nạn ngăn cản, không cho anh thực hiện tử tế công việc của anh. Trên tất cả các mái nhà lân cận, có những bọn đều giả trêu ghẹo anh. Thêm vào đó, cái bọn thích đùa tếu ấy còn thả những bầy chuột cống vào chân anh. A! Cái giống vật bẩn thỉu ấy, lúc nào anh cũng trông thấy chúng! Tha hồ anh tiêu diệt chúng bằng cách day

chân thật mạnh lên mặt đất, vẫn cứ có những bầy khác chạy qua, mái nhà cứ đen đặc chúng nó. Lại còn những bầy nhện nữa, đâu phải là không có! Anh túm chặt lấy quần để đập chết ngay trên đùi những con nhện to tướng chui vào trong quần. Mẹ kiếp! Có mà cả ngày cũng không xong, người ta muốn hại anh, lão chủ sẽ gửi anh đến Madat⁽¹⁾. Thế là vừa làm vội làm vàng, anh vừa tưởng là anh có một cái máy hơi nước trong bụng; há mồm thật to, anh phì khói ra, một làn khói dày đặc tỏa kín xà lim và thoát theo cửa sổ; anh cứ cúi lom khom phì mãi, anh nhìn giải khói tỏa ra ngoài, bay lên trời, và che khuất mặt trời.

- Kia! - Anh bỗng hét to, lại cái lỗ ở đường Clinhăngcua, giả làm gấu, vừa la lối vừa múa may...

Anh cứ ngồi xồm trước cửa sổ, như đang ngồi trên mái nhà cao theo dõi một đám rước trên đường phố.

- Đoàn người cưới ngựa kia, có cả báo, cả sư tử, nhân mặt... Có những thằng bé ăn mặc giả chó, giả mèo... Có ả Colêmăng cao kều, với búi tóc cắm đầy lông chim kia. Ôi cha mẹ oi, phải tránh bọn này ra chứ... Nay, cảnh sát, các người đừng bắt ả ta chứ!... Đừng có bắn, trời đất ơi! Đừng có bắn...

Giọng nói của anh rít to lên, khản đặc, kinh hãi, và anh cúi phắt xuống, nhắc lại rằng cảnh sát và bọn quần đồ⁽²⁾ đang ở phía dưới, những người đang giương súng

(1) Mazas: nhà tù giam những người quịt nợ.

(2) Lính.

nhằm vào anh. Trong tường, anh nhìn thấy cái nòng một khẩu súng lục chìa vào ngực anh. Người ta lại đến bắt đứa con gái của anh.

- Đừng có bắn, trời ơi! Đừng có bắn...

Thế rồi, nhà của sập đổ, anh bắt chước tiếng tan nát của cả một khu phố đổ ụp; và tất cả đều biến mất, tất cả đều bay mất. Nhưng anh không có thì giờ ngồi thờ, nhiều hình ảnh khác lướt qua, biến đổi nhanh chóng khác thường. Anh tức điên lên, muốn nói, nhưng mồm cứ đầy lưỡi, khiến anh nói huyền thuyên chẳng có đầu có đuôi, ắp a ắp úng trong cuống họng. Anh vẫn rướn cao giọng.

- Kia, cô đấy à, chào cô!... Không đùa đâu nhé! Đừng bắt tôi ăn tóc của cô.

Và anh khua tay trước mặt, anh thổi thổi để gạt tóc ra. Người sinh viên hỏi anh:

- Ông thấy ai thế?

- Vợ tôi, chứ ai!

Anh nhìn bức tường, ngoảnh lưng lại Giecvé.

Chị này sợ quá, cũng nhìn kỹ bức tường, để xem xem có thấy mình không. Còn Cupô thì vẫn nói chuyện.

- Cô phải biết, đừng có mà đồ ngon đồ ngọt tôi nhé. Tôi không muốn người ta trói buộc tôi đâu... Ài chà, cô bây giờ đẹp nhỉ, cô có một bộ cánh sang đấy. Vớ đâu được cái của ấy thế, cô béo! Đồ đi! Cô lại vừa mới đi đón khách về. Chờ đấy một tí, tôi sẽ cho cô một trận!... Cô giấu thằng bồ của cô đằng sau váy, phải không? Thằng

ấy là thế nào? Thử cúi chào xem... Mẹ kiếp! Lại thăng đó nữa rồi!

Nhảy một cái thật khủng khiếp, Cupô húc đầu vào bức tường, nhưng lớp đệm nhồi bông giảm nhẹ cú thúc. Chỉ nghe tiếng người anh bật trên tấm thảm, chỗ anh vừa bị hất ngã xuống.

- Ông nhìn thấy ai thế? - Người sinh viên nhắc lại.

- Thăng hàng mũ! Thăng hàng mũ! - Cupô gào tướng lên.

Và, khi người sinh viên hỏi, Giecvé chỉ ấp úng, không sao trả lời nổi, vì màn kịch đó lại khơi dậy trong lòng chị tất cả những chuyện bực mình trong cuộc đời chị. Anh thợ thiếc đưa hai nắm đấm ra.

- Nào tao với chú mày tay đôi! Tao phải thanh toán mày bằng được! A! Mày cứ xông xộc đến đây, khoác tay cái con ma lem để bêu riếu tao trước mặt công chúng. Vậy thì, tao sẽ bóp cổ mày, phải, phải, tao! và không cần mang găng nữa!... Mày đừng có lên mặt anh hùng rom... Đón lấy này. Chơi vào! Chơi vào! Chơi vào!

Anh vung hai nắm đấm vào khoảng không. Thế là, anh nổi khùng. Gặp phải bức tường trong khi lùi lại, anh tưởng có người tấn công anh từ phía sau. Anh quay phắt lại, đấm túi bụi vào tấm đệm căng trên tường. Anh bật ra, nhảy từ góc nọ sang góc kia, thúc bằng bụng, bằng hông, bằng vai, lăn quay ra, rồi lại đứng dậy. Xương cốt anh mềm ra, da thịt anh nghe bành bịch như tiếng giẻ ướt. Và anh hòa thêm vào cái trò chơi ngộ nghĩnh đó

bằng những lời dọa dẫm độc ác, những tiếng gào man rợ từ trong cổ họng. Tuy vậy, trận chiến xem chừng sẽ kết thúc bất lợi cho anh, vì hơi thở của anh ngắn lại, hai mắt thô lỗ ra ngoài; và dần dần anh có vẻ dút dất như trẻ con.

- Nó giết tôi! Nó giết tôi!... Cút hết đi, cả hai đứa chúng mày. Ôi! quân khốn nạn, chúng còn nhẫn nhỏ. Cái con đĩ rạc này, thế là nó chống bốn vó lên trời!... Nó phải qua cái cầu ấy thôi, số kiếp đã định rồi mà... Hừ! thằng côn đồ! Nó hành hạ con ấy! Nó cắt mất của con ấy một chân với cái dao của nó. Còn chân kia, lăn lóc ở đất, cái bụng phanh đôi, máu me bê bết... Ôi! lạy Chúa tôi, ôi! lạy Chúa tôi, ôi! lạy Chúa tôi...

Và, mồ hôi như tắm, tóc tai dựng đứng, nom rõ khiếp, anh vừa đi giật lùi, vừa vung mạnh cánh tay, như để đẩy lùi cái cảnh tàn khốc đó đi. Anh rú lên hai tiếng than ai oán, nghe xé cả ruột gan, rồi ngã vật ra, nằm thẳng cẳng trên tấm đệm, gót chân lún sâu xuống.

- Ông ơi, ông ơi, anh ấy chết rồi, Giecve nói, hai tay chấp lại.

Người sinh viên tiến tới, kéo Cupô vào giữa đệm. Không, anh chưa chết. Người ta cởi giày ra cho anh; đôi bàn chân trần của anh thò ngón ra ngoài; chúng vẫn nhảy múa một mình, bàn chân nọ bên cạnh bàn chân kia, theo nhịp một điệu vũ nhỏ, gấp và đều.

Đúng lúc đó, người thầy thuốc bước vào. Ông ta dẫn theo hai người bạn đồng nghiệp, một gầy, một béo cũng

đeo huy chương như ông. Cả ba cúi xuống, không nói gì hết, nhìn bệnh nhân khắp người, rồi khe khẽ nói nhanh với nhau. Họ lột trần bệnh nhân ra từ đùi lên đến vai. Giecvé nhón chân nhìn thấy cái mình trần. Vậy là hoàn toàn, trạng thái run rẩy đi từ tay xuống và từ chân lên, giờ này thân mình cũng tham gia góp vui! Thực sự, anh hề cũng đang cười bằng bụng. Đây là kiểu khúc khích dọc theo mạng sườn, một lối thở róc của bao tử, đang như sắp đứt ruột vì cười. Và tất cả đều rất nhịp nhàng khỏi phải nói! Các cơ bắp nổi lên cuộn cuộn, mặt da phập phồng như một cái trống, lông lá vừa xoay tròn vừa chào nhau. Nói tóm lại, dường như đây là cảnh hỗn loạn, cũng như kiểu nước phi cuối cùng, lúc vùng đông chồm ló và lúc tất cả các người nhảy vừa nắm lấy chân và dậm gót.

- Anh ta ngủ, - bác sĩ trưởng nói khẽ.

Và ông ta lưu ý hai ông bạn vào nét mặt của bệnh nhân. Cupô hai mắt nhắm nghiền, có những co giật thần kinh nhỏ làm dúp dó cả bộ mặt. Bài hoại như thế, nom anh càng dễ sợ hơn, cái hàm bạnh ra, với bộ mặt méo mó của một người chết đã trải qua những cơn ác mộng. Nhưng mấy người thầy thuốc, khi nhìn thấy hai bàn chân, đều cúi mũi vào đấy với một vẻ quan tâm sâu sắc. Hai bàn chân vẫn nhảy múa! Ô! Ông chủ của chúng có thể ngáy, việc ấy có liên quan gì đến chúng đâu, chúng vẫn tiếp tục hoạt động bình thường của chúng, không vội vã mà cũng không giảm bớt. Đúng là những bàn chân máy thật sự, những bàn chân vui đâu thì chầu đấy.

Tuy vậy, sau khi thấy mấy người thầy thuốc đặt bàn tay lên ngực chồng, Giecvé cũng muốn sờ nắn anh xem thử. Chị rón rén đến gần, áp bàn tay lên một bên vai. Và chị để như thế một phút. Lạy Chúa! Cái gì ở trong ấy thế này? Nó nhảy nhảy trong tận cùng da thịt. cả xương cốt chắc cũng nhảy nữa. Nó run run, nó cuộn cuộn từ xa, như có một con lạch đang chảy dưới da. Lúc chị khê ấn một tí, chị cảm thấy tiếng kêu đau đớn của cốt tủy. Nhìn bằng mắt thường, người ta chỉ thấy những con sóng lăn tăn khơi thành những lỗ nóng đồng tiền, như trên mặt một dòng nước xoáy; nhưng bên trong hẳn phải có một sức tàn phá mãnh liệt. Công trình tai hại thật! Một công trình đục khoét của chuột chũi! Đó là chất men của Quán Ruợu đang bỏ những nhát cước vào đấy. Toàn thân đều bị tác hại vì nó, và khổ thay, công trình đó phải kết thúc, phải bóp nát, phải giết chết Cupô, trong tình trạng run rẩy chung và liên tục của tất cả bộ xương.

Mấy người thầy thuốc đã đi rồi. Sau một giờ, ngồi lại với người sinh viên, Giecvé khê nhắc lại:

- Ông ơi, ông ơi, anh ấy chết rồi...

Nhưng người sinh viên, vẫn nhìn hai bàn chân, lắc đầu bảo không. Đôi bàn chân trần, thò ra ngoài giường vẫn nhảy, chúng không lấy gì làm sạch lắm, và móng chân thì dài. Mấy giờ nữa trôi qua. Đột nhiên, chúng cứng đờ ra, bất động. Lúc ấy, anh sinh viên mới quay sang Giecvé, nói:

- Thế là xong.

Chỉ có cái chết mới dùng được đôi bàn chân.

Lúc Giecvé về đến phố Gutodo, chị thấy ở nhà vợ chồng Bôsr có một đám đông các mục đang sôi nổi ngồi nói huyền thuyên. Chị tưởng là người ta đang chờ chị để được biết tin tức, như những hôm trước.

- Anh ấy đi rồi, - chị vừa nói vừa đẩy cửa, thản nhiên, vẻ mặt rã rời dần dần.

Nhưng người ta có nghe chị đâu. Tất cả chung cư đang rối mù lên. Ôi! Một chuyện bất hủ! Poatxông đã tóm được vợ với Lăngchiê. Người ta không biết được đích xác sự việc, vì mỗi người kể một phách. Tóm lại, y đã bắt ngờ chụp được hai anh ả đúng lúc chúng không ngờ đến. Người ta còn thêm nhiều chi tiết mà các bà cứ mím môi nhắc lại với nhau. Một chuyện như thế, tất nhiên đã khiến Poatxông điên lên, khác hẳn thường ngày. Một cơn hồ thật sự! Con người ít nói đó, hình như bước thong thả, tay giấu cái gậy sau lưng đã găm lên và nhẩy xổ vào. Thế rồi người ta chẳng nghe thấy gì nữa. Chắc hẳn Lăngchiê đã giảng giải công chuyện cho anh chồng nghe. Không hề gì đâu, chuyện này không thể đi xa hơn nữa đâu. Và Bôsr loan tin là ả hầu bàn tiệm ăn bên cạnh dứt khoát sẽ lấy lại cái cửa hàng để mở một tiệm bán lòng lợn. Tên hàng mũ quỷ quyết đó vốn máu lòng lợn.

Trong khi ấy, Giecvé, trông thấy bà Lorio và bà Lora đến, liền thản thờ nhắc lại:

- Anh ấy đi rồi... Lạy Chúa tôi! Bốn ngày mùa may gào thét...

Thế là hai bà chị chẳng thể làm gì khác hơn là rút khăn tay ra. Người em họ quả có nhiều thiếu sót thật, nhưng dù sao cũng là em của họ. Bôso vừa nhún vai, vừa nói khá to để cho mọi người nghe:

- Ôi dào! Thế là bớt được một con sâu rượu!

Từ hôm ấy, vì Giecvé thường hay mất trí, nên một trong những trò thích thú của chung cư là được xem chị bắt chước Cupô. Người ta không phải yêu cầu chị nữa, chị biểu diễn không lấy tiền, rung chân rung tay, thốt lên những tiếng kêu nho nhỏ vô tình. Chắc hẳn chị đã nhiễm phải cái tật ấy ở Xanh An, vì nhìn ông chồng lâu quá. Nhưng chị không được may mắn, chị không chết vì nó như anh. Chỉ hạn chế ở những lối nhăn nhó như khi sống chuồng, điều đó khiến cho bọn trẻ ranh ngoài đường ném cùi bắp cải vào chị.

Giecvé dai dẳng như thế hàng mấy tháng. Chị còn sa đọa thấp hơn nữa, chị chấp nhận những chuyện sỉ nhục tồi tệ nhất, và ngày nào cũng gần như chết đói. Hễ có được ít tiền, là chị lại uống rượu và đi lang thang. Người ta sai chị làm những công việc bẩn thỉu trong khu phố. Một tối nọ, người ta đánh cuộc là chị sẽ không ăn một thứ gì đó rất ghê tởm; thế mà chị đã ăn, để được mười xu. Lão Marexcô đã quyết định tống cổ chị ra khỏi cái phòng trên gác sáu. Nhưng, vì người ta vừa thấy cụ Boruy chết trong cái hốc của cụ, dưới gầm cầu thang, nên lão chủ cũng đồng ý để cho chị cái cũi đó. Bây giờ, chị ở trong cái cũi của cụ Boruy. Chính ở trong đó, trên đồng

rom cũ, lúc này chị đang nằm, răng đánh lập cập, bụng trống rỗng, xương cốt lạnh buốt như băng. Đất mẹ có vẻ không thêm đến chị. Chị đâm ra ngu si dần dần, chị không nghĩ ra được cái việc đâm đầu từ gác sáu xuống sân, để chết quách cho rảnh. Cái chết phải rút tĩa chị, ít một ít một, từng miếng từng miếng, kéo lê chị như thế cho đến chỗ tận cùng trong cuộc sống khốn nạn mà chị đã tự tạo cho chị. Người ta cũng chẳng bao giờ biết rõ là chị chết vì gì nữa. Người ta bảo là vì lạnh, vì nóng. Nhưng sự thật là chị ra đi vì đói khổ, vì những chuyện ô nhục, và vì những nỗi nhọc nhằn trong cuộc đời của chị. Chị chết vì đốn đời, theo lối nói của vợ chồng Lorio. Một buổi sáng, trong hành lang thoang thoảng có mùi thối, người ta mới chợt nhớ ra là đã hai ngày nay không trông thấy chị; và người ta phát hiện ra chị đã xanh nhợt, trong cái cũi chó của chị.

Đúng lúc ấy, chính lão Badu lại đến, xách cặp cái hòm của dân nghèo, để gói ghém cho chị. Hôm ấy, lão vẫn còn say bí tỉ, nhưng dù sao cũng dễ tính, và vui như sáo sậu. Khi nhận ra người khách hàng mình phải đón tiếp, lão liền buông ra mấy suy nghĩ triết lý vừa chuẩn bị số đồ lễ ít ỏi của lão.

- Ai rồi cũng phải qua đây hết... Chẳng cần phải xô đẩy nhau, có đủ chỗ cho tất cả mọi người... Và vội vã là ngu ngốc, vì như thế càng tổ đến chậm... Già này, già chẳng đòi hỏi gì hơn là làm vui lòng. Kề này muốn, kề kia không muốn. Cứ thử thu xếp một tí, mà xem... Đây, cái nhà chị này, trước không muốn, rồi sau lại muốn. Thế

là bắt buộc chị ta phải chờ... Cuối cùng, thế là xong, và thật đấy, chị ta đã đạt được! Chúng ta cứ nên vui vẻ mà đi!

Và khi ôm chặt Giecvé trong bàn tay thô kệch đen đui, lão bỗng cảm thấy xúc động, lão nhẹ nhàng khẽ nâng người đàn bà trước đây đã từng quý hóa lão. Rồi, vừa đặt chị nằm dài trong đáy quan tài với một thái độ nâng niu của một người cha, lão ấp úng, giữa hai tiếng nấc:

- Con biết cho, con nghe kỹ đây... Chính già đây là Bibi la Ghetê⁽¹⁾ tức ân nhân của các bà... Thôi, con đi, thế là con được sung sướng. Con hãy yên nghỉ, con gái xinh đẹp của già!

(1) *Bibi la Gaieté*: Bibi vui nhộn.

QUÁN RƯỢU

Chịu trách nhiệm xuất bản:

ĐINH QUANG NHÃ

Biên tập: **MINH HIỀN**

Sửa bản in: **AN HÀ**

Vi tính: **CẨM HÀ**

Về bìa: **TRỊNH CUNG**

Trình bày bìa: **XUÂN THỦY**

In 1000 cuốn, khổ 13 x 19 cm. Tại Xí nghiệp in FAHASA.
Giấy chấp nhận đăng ký kế hoạch xuất bản số 104/1496 CXB
cấp ngày 15/12/1999. In xong và nộp lưu chiểu tháng 3/2000.

VĂN HỌC CỔ ĐIỂN PHÁP

BÀ NGƯỜI LÍNH NGỰ LÂM

Aléxhăng Đuyma

BÀ BÔVARY

Guyxtavơ Flôbe

CARMEN

Prôxpe Mêrimê

ĐỎ VÀ ĐEN

Xtăngđan

MÔI TÌNH ĐẦU CỦA NAPOLÉON - Giác mộng Tình Yêu

Annemarie Selinko

NHÀ THỜ ĐỨC BÀ PARI

Vichto Huygô

NHỮNG NGƯỜI KHỔN KHỔ

Vichto Huygô

PAPILLON người tù khổ sai

Henri Charrière

QUÁN RƯỢU

Emin Zôla

NXB VN - NXB VH và FAHASA TP. HCM LIÊN KẾT XUẤT BẢN



0049881

GIÁ 52.000đ